



tôi
du hành
một mình
Samuel Björk

Nguyễn Thanh Châu dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

TÔI DU HÀNH MỘT MÌNH



Tác giả: Samuel Bjork

Người dịch: Nguyễn Thanh Châu

Nhã Nam

Nhà xuất bản Hà Nội

ebook©vctvegroup

23-08-2018

*Bộ dữa ơi! Hãy bay đi.
Cửa nhà đã cháy, con mi mất rồi!*

Ngày 28 tháng Tám năm 2006, một bé gái chào đời trong phòng sản Bệnh viện Ringerike ở Hønefoss. Mẹ cô bé, một giáo viên mẫu giáo hai mươi lăm tuổi tên là Katarina Olsen đã chết trong cơn sinh nở vì băng huyết. Sau này, bà đỡ và một số hộ lý có mặt kể rằng đứa bé cực kỳ xinh xắn. Nó không khóc, vô cùng lạnh lợi và có ánh mắt làm nên sợi dây liên hệ vô hình rất đặc biệt với những người có mặt. Khi nhập viện, cô Katarina Olsen ghi ở mục tên cha: “Không có”. Những ngày sau đó, ban giám đốc bệnh viện Ringerike phối hợp với Tổ chức Xã hội Ringerike đã cất công tìm kiếm bà ngoại đứa bé ở Bergen. Không hề biết cô con gái mang thai, bà lao đến bệnh viện chỉ để kịp phát hiện ra đứa trẻ mới chào đời đã biến mất khỏi phòng đẻ. Cảnh sát Ringerike lập tức triển khai tìm kiếm, nhưng kết quả là công cốc. Hai tháng sau, thi thể hộ lý người Thụy Điển tên là Joachim Wicklund được phát hiện trong một căn hộ ở trung tâm Hønefoss. Anh ta tự tử. Người ta tìm thấy trên sàn nhà, bên dưới cái xác của Wicklund tờ giấy có dòng chữ đánh máy: “Tôi xin lỗi.”

Đứa bé chưa bao giờ được tìm thấy.

PHẦN THỨ NHẤT

Walter Henriksen ngồi xuống bên bàn trong bếp, cố nuốt chút bữa sáng bà vợ dọn ra. Thịt lợn muối và trứng tráng. Cá mòi, giò hun khói, bánh mì mới nướng. Một cốc trà pha bằng thảo mộc hái trong vườn, niềm ao ước bấy lâu của bà vợ và cũng là lý do khiến họ mua ngôi nhà cách trung tâm Oslo khá xa, sát khu rừng Østmarka. Ở đây, họ có thể theo đuổi những thú vui lành mạnh. Đi bộ trong rừng. Tự trồng rau quả. Hái phúc bồn tử và nấm, và cho con chó của họ nhiều tự do hơn. Nó là một con chó lông mượt giống Tây Ban Nha mà Walter chỉ nhìn thôi đã không chịu nổi, nhưng vì yêu vợ nên ông đồng ý với tất cả những điều trên.

Ông ăn một ít bánh mì với cá mòi, đánh vật với cơ thể lúc này không muốn gì hơn là tổng sạch thức ăn trong bụng ra. Ông uống một ngụm lớn nước cam và cố mỉm cười, dù đầu đau như búa bổ. Bữa tiệc văn phòng tối qua không diễn ra như kế hoạch; lại một lần nữa, ông không thể từ chối được bia.

Ti vi sau lưng Walter đang phát bản tin thời sự trong khi ông cố đọc tâm trạng vợ qua nét mặt bà. Liệu bà có chợt thức giấc khi ông nằm vật xuống giường lúc gần sáng - lúc ấy là lúc nào ông cũng chẳng biết, nhưng chắc chắn là muộn, rất muộn. Ông cũng nhớ đã cởi bỏ quần áo, lơ mơ nhớ là vợ mình đang ngủ. *Lạy Chúa!* Ông nghĩ thầm trước khi gục xuống tấm nệm quá cứng mà vợ ông nhất định đòi mua vì bà bắt đầu gặp vấn đề về lưng.

Walter khẽ ho, lau miệng bằng khăn giấy, rồi vỗ nhẹ vào bụng ra chiều rất thích bữa ăn và giờ ông đã no.

“Có lẽ tôi dắt con Lady đi dạo một lát đây,” ông nói, kèm theo cái thứ mà ông hy vọng là nom giống nụ cười.

“Ô, được rồi. Ông đi đi.” Vợ ông gật đầu, xem chừng hơi ngạc nhiên trước lời đề nghị vì dù họ chưa hề nói ra, nhưng bà thừa biết ông chẳng mấy quan tâm đến con chó cái ba tuổi. “Có lẽ lần này ông nên đi xa xa một chút, đừng dắt nó đi quanh nhà nữa.”

Ông cố xác định xem liệu đây có phải là cái giọng gần như hăm dọa mà bà thường dùng khi bất mãn với ông, và nụ cười không ra cười mà còn gần như trái ngược hẳn, nhưng không phải. Bà có vẻ hoàn toàn hài lòng, không hề biết nội tình sự việc. *Hú hồn!* Lần này ông lại thoát! Và ông tự hứa đây sẽ là lần cuối cùng. Từ nay ông sẽ sống lành mạnh. Không có tiệt tòng công sở gì nữa.

“Không, tôi đang tính dắt nó tới Maridalen, có lẽ sẽ theo lối mòn xuống hồ Dau.”

“Hay đấy,” vợ ông mỉm cười.

Bà xoa đầu con chó, hôn trán và gãi sau tai nó.

“Con đi chơi với cha cho thoải mái nhé, và hai cha con sẽ có khoảng thời gian tuyệt vời, phải không Lady, chó nhỏ đáng yêu của mẹ?”

Ông chỉ đi bộ tới Maridalen vào những lần hiếm hoi ông dắt chó đi dạo. Walter Henriksen không bao giờ thích chó, ông chẳng hiểu gì về chúng. Nếu để ông quyết định, thế giới này sẽ không cần chúng, ông ngày càng khó chịu với con chó cái ngu ngốc lúc này đang kéo căng dây dắt, muốn ông đi nhanh hơn. Hoặc dừng lại. Hoặc theo bất cứ hướng nào, trừ hướng mà Walter đang muốn đi.

Cuối cùng ông đến lối mòn dẫn xuống hồ Dau, nơi ông có thể tháo dây cho con chó. Ông khom mình vỗ vỗ đầu nó, để nó thấy ông cũng tử tế vì đã tháo dây cho nó.

“Nào, giờ chạy đâu đấy mà chơi đi.”

Con chó nhìn ông bằng đôi mắt ngốc nghếch và thè lưỡi ra. Walter chăm thuốc, chợt cảm thấy gần như thương con chó nhỏ. Suy cho cùng, nó không

có lỗi. Con chó này cũng khá đấy chứ. Cơn nhức đầu bắt đầu dịu đi; không khí tươi mát làm ông thấy tỉnh táo. Từ giờ ông sẽ yêu nó. Con chó thật xinh xắn. Thật ra cùng nó đi dạo trong rừng cũng tốt – đời còn có thể tệ hơn kia. Ông và con chó gần như đã là bạn, và xem, nó vâng lời ông thế nào kìa! Con chó ngoan! Không còn bị buộc dây mà vẫn cung cúc đi cạnh ông.

Thế rồi đúng lúc ấy, con chó vọt lên, rời lối mòn nhỏ, phóng thẳng vào rừng. *Đồ chó chết!*

“Lady!”

Walter Henriksen tiếp tục đi theo con đường mòn, thỉnh thoảng lại cất tiếng gọi con chó nhưng không thấy tăm hơi. Rồi vừa thở vừa lầm bầm nguyên rủa, ông quăng điều thuốc, nặng nhọc leo ngược lên ngọn đồi về hướng nó chạy đi. Được chừng vài trăm mét, ông dừng sờ. Con chó nằm bất động giữa vạt đất trống trong rừng. Và cùng lúc đó, ông thấy một bé gái bị treo trên cây. Lơ lửng sát mặt đất. Cặp sách sau lưng. Và băng giấy treo trên cổ nó viết:

TÔI DU HÀNH MỘT MÌNH.

Walter khụy xuống, lập tức làm cái việc mà ông đã muốn làm suốt buổi sáng từ khi tỉnh dậy.

Ông nôn thốc nôn tháo, rồi bật khóc.

Mia Krüger thức giấc vì tiếng chí chóe của đàn hải âu.

Lẽ ra đến giờ này cô phải quen được với chúng rồi. Bốn tháng đã trôi qua kể từ khi cô mua ngôi nhà gần cửa vịnh, nhưng Oslo vẫn chưa chịu buông tha cô. Căn hộ ở khu Vogtsgate luôn ầm ĩ tiếng xe buýt, tàu điện, còi xe cảnh sát, xe cứu thương... và cô chưa bao giờ tỉnh giấc vì thế, sự ồn ã đó dường như còn làm cô thêm bình tâm, nhưng cô không thể phớt lờ tiếng kêu chói tai của lũ hải âu. Có lẽ vì ở quanh đây mọi thứ đều tĩnh lặng.

Cô với tay lấy chiếc đồng hồ báo thức trên bàn cạnh giường nhưng không đọc được giờ. Những chiếc kim như bị màn sương nuốt chửng: hai giờ mười lăm, hoặc mấy giờ gì đó kém hai lăm. Mấy viên thuốc cô uống tối hôm trước vẫn còn tác dụng. Bình tĩnh, thanh thản, mất cảm giác, *không uống với rượu* - ở phải rồi. Dù thế nào thì mười hai ngày nữa cô cũng sẽ chết. Cô đã đánh dấu những ngày này trên cuốn lịch trong bếp: còn mười hai ô vuông trống, không hơn không kém.

Mười hai ngày.

Mười tám tháng Tư.

Cô ngồi trên giường, mặc thêm chiếc áo len dài tay kiểu Iceland rồi chậm chạp đi ra phòng khách.

Một bạn đồng nghiệp đã kê đơn thuốc cho cô. Một “người bạn” bắt buộc để giúp cô quên đi, tiêu hóa các sự việc và tiếp tục sống. Một cảnh sát kiêm nhà tâm lý học, hay ông ta là bác sĩ thần kinh nhỉ? Cô đoán chắc phải thế nên ông ta mới có thể kê đơn cho cô. Gì thì gì, cô đã nhận được từ ông ta bất kể thứ gì cô muốn. Thậm chí ở trên hòn đảo xa xôi khuất nẻo này của

thế giới, cho dù mua gì ở đây cũng đều không đơn giản. Cô phải mặc quần áo. Nổ máy thuyền. Lạnh cóng trong quãng mười lăm phút để đến Hitra, đảo chính. Khởi động ô tô. Mất thêm bốn mươi phút chạy xe nữa mới tới Pillan, thị trấn gần nhất. Nó không hẳn là một thị trấn, nhưng chỉ trong Khu Shopping Hjorten mới có được sĩ, rồi cô có thể tới một phòng khám không giấy phép ở đó. Đơn thuốc chờ sẵn; họ đã được thông báo bằng điện thoại từ Oslo. Nitrazepam, Diazepam, Lamictal, Citalopram. Một số đơn do bác sĩ thần kinh kê, một số khác của bác sĩ đa khoa. Họ đều rất tử tế và sẵn sàng giúp đỡ - *Nào, hãy cẩn thận đừng uống nhiều quá nhé*, nhưng Mia Krüger hoàn toàn không có ý định cẩn thận. Cô đến đây không phải để giúp mình khá lên. Cô tới để biến mất.

Còn mười hai ngày nữa.

Mười tám tháng Tư.

Mia Krüger lấy chai nước khoáng Farris trong tủ lạnh, mặc quần áo và đi xuống biển. Cô ngồi trên một tảng đá, khép chặt vạt áo măng tô, chuẩn bị uống những viên thuốc đầu tiên trong ngày. Cô thò tay vào túi quần. Một dải màu sắc nhảy múa trước mắt. Đầu vẫn còn lơ mơ, cô không thể nhớ hôm nay phải uống loại nào, nhưng chẳng sao. Cô chiêu nước trong chai để uống thuốc, chân đung đưa trên mặt nước. Cô chăm chú nhìn đôi bốt đang đi ở chân. Chẳng có lý gì cả, cứ như chúng không phải chân cô mà là chân ai đó, xa và rất xa. Cô ngược nhìn biển. Cũng chẳng có lý gì, nhưng cô vẫn cố căng mắt nhìn tận chân trời xa, tới hòn đảo nhỏ ngoài đó, một nơi cô không biết tên.

Cô đã chọn bữa nơi này. Hitra. Một đảo nhỏ ở Trøndelag, nằm mãi ngoài khơi bờ biển chính Tây của Na Uy. Đâu cũng được, miễn là được ở một mình. Cô đã để đại lý bất động sản quyết định. *Hãy bán căn hộ này và tìm cho tôi thứ gì đó khác*. Ông ta trở mắt và ngoẹo đầu nhìn cô như thể cô bị khùng hoặc đầu óc có vấn đề, nhưng vì tiền hoa hồng nên việc gì ông ta phải quan tâm? Nụ cười thân thiện để lộ hàm răng trắng nhợt. *Vâng, tất nhiên là được. Cô muốn bán nhanh căn hộ ư? Cô có ý định mua nhà ở nơi nào cụ thể không?* Nhã nhận một cách chuyên nghiệp, nhưng cô thừa hiểu

bản chất thực của ông ta. Cô buồn nôn khi nghĩ về điều đó. Ánh mắt giả tạo, ghê tởm. Cô luôn nhìn thấu tâm địa bất cứ người nào gần cô. Lần này là gã đại lý bất động sản, một con lươn trơn tuột trong bộ com lê, cà vạt, và cô không thích những gì mình thấy.

Cô phải sử dụng tài năng thiên bẩm của mình. Cô không hiểu sao? Cô cần dùng nó vào việc gì đó. Và đây chính là thứ cần đến tài năng của cô.

Không, cô không muốn. Không còn muốn nữa. Không bao giờ. Ý nghĩ này khiến cô thấy thanh thản một cách kỳ lạ. Thử nghĩ xem, cô đã rất bình tĩnh kể từ khi tới đây, tới Hitra. Tay đại lý đã làm tốt công việc của mình. Cô gần như biết ơn ông ta.

Mia Krüger đứng dậy và theo lối mòn về nhà. Đã tới lúc cho ly rượu đầu tiên trong ngày. Cô không biết là mấy giờ, nhưng nhất định là đến lúc rồi. Cô đã mua loại rượu đắt tiền, theo đơn đặt hàng đặc biệt. Nghe có lẽ mâu thuẫn, nhưng tại sao lại không tận hưởng thứ gì đó xa xỉ trong quãng thời gian ít ỏi còn lại? Tại sao thế này? Tại sao thế kia? Cô đã từ bỏ những thứ rẻ tiền từ lâu lắm rồi. Cô mở chai *Labeyrie Armagnac Domaine de Pantagnan 1965*, rót đầy ba phần tư tách trà chưa rửa để trên bồn bếp. Rượu Armagnac 800 của ron trong tách trà bắn thiêu! *Với ta đâu có sao? Các người nghĩ ta quan tâm ư?* Cô khẽ mỉm cười, lục túi quần lấy mấy viên thuốc và trở lại chỗ phiến đá.

Cô lại thấy gần như biết ơn tay đại lý bất động sản có hàm răng trắng nhớn. Nếu cô phải sống ở nơi nào đó thì tốt nhất là ở đây. Không khí trong lành, biển trời mênh mang, sự tĩnh lặng dưới những áng mây trắng. Cô không có mối liên hệ nào với Trøndelag, nhưng cô đã yêu hòn đảo này ngay từ giây phút đầu tiên, ở đây có hươu, hàng đàn hươu. Điều này quyến rũ cô. Hươu trong hình dung của cô thuộc về nơi nào đó khác, ở Alaska, trong phim ảnh. Những con thú xinh đẹp mà người ta thường săn bắn. Mia Krüger học bắn súng ở Học viện Cảnh sát, nhưng cô chưa từng thích súng đạn. Súng không phải để chơi. Nó là thứ chỉ dùng khi không còn lựa chọn nào khác, và ngay cả đến lúc đó cũng không nhất thiết phải dùng. Mùa săn hươu ở Hitra kéo dài từ tháng Chín tới tháng Mười một. Một hôm trên

đường tới hiệu thuốc, cô đi ngang đám thanh niên đang bận rộn buộc một con hươu vào thùng xe tải. Lúc ấy là tháng Hai, đã hết mùa săn bắn. Trong một thoáng, cô muốn dừng lại, ghi tên chúng và báo cảnh sát để bảo đảm chúng sẽ bị trừng phạt đích đáng, nhưng lại im lặng cho qua.

Đã là sĩ quan cảnh sát, lúc nào cũng phải là sĩ quan cảnh sát sao?

Không. Không đời nào.

Mười hai ngày nữa.

Mười tám tháng Tư.

Cô uống nốt chỗ rượu Armagnac, tựa đầu vào tảng đá và nhắm mắt.

Holger Munch toát mồ hôi đứng đợi thuê xe ở cửa đến của sân bay Vaernes. Máy bay vẫn trễ như thường lệ vì sương mù ở sân bay Gerdermoen, và Holger nhớ tới Jan Fredrik Wiborg, viên kỹ sư đã tự sát ở Copenhagen sau khi chỉ trích kế hoạch mở rộng sân bay chính của Oslo vì các điều kiện thời tiết bất lợi. Đến tận bây giờ, sau mười tám năm, Munch vẫn không thể quên thi thể của người đàn ông to béo được tìm thấy bên dưới cửa sổ khách sạn ngay trước khi Dự luật Sân bay được thảo luận tại Storting, Quốc hội Na Uy, cái khung cửa sổ quá hẹp để ông ta có thể chui lọt qua. Không hiểu sao cảnh sát Đan Mạch và Na Uy lại không muốn điều tra rõ về cái chết của ông ta?

Holger Munch ngừng ngang dòng suy nghĩ khi cô gái tóc vàng của quầy cho thuê xe Europcar hắng giọng cho ông biết đã đến lượt.

“Munch,” ông nói cộc lốc. “Hắn người ta đã đặt xe cho tôi.”

“Vâng. Vậy ra ông là người sẽ có bảo tàng mới ở Oslo?” Cô gái mặc đồng phục màu xanh nháy mắt nhìn ông.

Munch chưa kịp hiểu câu đùa của cô.

“Hoặc có thể ông không phải là họa sĩ?” Cô vui vẻ mỉm cười, đặt chùm chìa khóa xe xuống trước mặt.

“Cô bảo sao? Ồ không, không phải họa sĩ,” Munch trả lời khô khan. “Thậm chí còn không liên quan gì.”

Nếu có món thừa kế đó, tôi đã chẳng phải đứng đây, Munch nghĩ khi cô gái đưa ông ký tờ khai.

Holger ghét đi máy bay, và điều này giải thích tâm trạng tồi tệ của ông lúc ấy. Không phải ông sợ máy bay có thể rơi - Holger Munch là nhà toán học nghiệp dư, biết rằng nguy cơ máy bay rơi còn thấp hơn nguy cơ bị sét đánh hai lần trong một ngày - không, Holger Munch ghét máy bay vì ông gần như không ngồi lọt vào ghế.

“Của ông đấy.” Cô gái trong bộ đồng phục xanh tươi cười, đưa ông chìa khóa xe. “Họ đã trả trước cho chiếc Volvo V70 to đẹp, không hạn chế thời gian và dặm đường đi. Ông có thể trả xe bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu ông thích. Chúc ông chuyển đi tốt đẹp.”

Xe to ư? Lại một câu đùa chẳng, hay cô ta chỉ đang cố làm ông yên tâm? *Một chiếc xe to rất đẹp dành cho ông, vì ông béo đến mức ngay cả chân mình cũng khó mà nhìn thấy?*

Trên đường tới nhà đậu xe nhiều tầng, Holger Munch thoáng thấy bóng mình trên những ô kính rộng phía ngoài cửa đến. Có lẽ đã đến lúc rồi. Bắt đầu tập thể dục. Ăn uống lành mạnh hơn. Giảm cân một chút. Gần đây ông đã bắt đầu nghĩ về những việc này. Ông không còn phải chạy dọc phố, đuổi theo tội phạm - đã có cấp dưới làm việc ấy, nên đó không phải là lý do - không, mấy tuần qua, Holger Munch đã trở nên khá phù phiếm.

Ái chà, Holger, áo len mới à? Ái chà, Holger, vest mới hả? Ô, vừa tĩa râu à, Holger?

Ông mở cửa chiếc Volvo, đặt điện thoại vào ngăn và vặn chìa khóa, ông thắt dây an toàn, và khi đang lái về hướng trung tâm Trondheim thì chuông báo có tin nhắn, ông thờ dãi. Mới tắt được một tiếng, giờ điện thoại lại bắt đầu réo. Muốn nghỉ ngơi cũng không được với cái thế giới này. Nếu nói chỉ có chuyển bay làm tâm trạng ông không tốt thì cũng không công bằng lắm. Gần đây có rất nhiều chuyện xảy ra, cả ở chỗ làm lẫn ở nhà. Holger vượt nhẹ màn hình điện thoại. Đây là loại máy họ bảo ông mua. Những ngày này cái gì cũng phải là công nghệ cao, lực lượng cảnh sát thế kỷ 21, thậm chí cả ở Hønefoss, nơi ông làm việc suốt mười tám tháng qua cho Sở Cảnh sát Ringerike. Đây là nơi ông bắt đầu sự nghiệp, và giờ ông trở lại. Vì vụ án Tryvann.

Có bảy cuộc gọi từ Sở Cảnh sát Oslo ở Grønland. Hai cuộc của vợ cũ. Một của con gái. Hai cuộc từ nhà dưỡng lão. Thêm vào đó là vô số tin nhắn.

Holger Munch bật radio, quyết định phớt lờ thế giới bên ngoài thêm chút nữa. Ông tìm kênh nhạc cổ điển NRK Klassisk, hạ cửa xe để châm thuốc. Hút thuốc là thói xấu duy nhất của ông - tất nhiên là ngoài chuyện ăn uống - nhưng hai thứ này lại hoàn toàn khác nhau về độ hấp dẫn. Holger Munch không có ý định bỏ thuốc, cho dù các chính trị gia có đưa ra bao nhiêu luật, và dù có bao nhiêu bảng CẤM HÚT THUỐC treo khắp Na Uy, kể cả trên bảng đồng hồ của chiếc xe ông thuê đi nữa.

Ông không thể suy nghĩ nếu không có thuốc, mà Holger Munch lại thích suy nghĩ hơn bất cứ thứ gì khác. Sử dụng bộ óc. Chừng nào bộ óc còn làm việc được, ông không cần biết cơ thể ra sao. Đài đang phát bản *Messiah* của Handel, tuy không phải bài ông thích nhưng cũng không sao. Ông thích nhạc của Bach hơn; ông hứng thú với sự logic toán học của âm nhạc chứ không phải với các nhà soạn nhạc đa cảm: các bản *Arya* của Wagner mạnh mẽ, những cung bậc cảm xúc đầy ấn tượng trong nhạc của Ravel. Munch nghe nhạc cổ điển chính là để trốn chạy các thứ cảm xúc của con người. Nếu con người là một phương trình toán học, cuộc sống sẽ đơn giản hơn nhiều, ông xoa xoa chiếc nhẫn cưới, nghĩ đến vợ cũ Marianne. Đã mười năm mà ông vẫn không thể buông bỏ. Bà đã gọi cho ông. Có lẽ bà đang...

Không. Chắc chắn là về lễ cưới. Bà muốn bàn chuyện đám cưới. Họ có một cô con gái tên Miriam sắp lấy chồng. Có nhiều vấn đề cụ thể cần bàn bạc. Vậy thôi. Holger Munch ném mẫu thuốc qua cửa xe, rồi châm điếu khác.

Tôi không uống cà phê, tôi không động đến rượu. Hẳn là tôi phải được phép châm điếu thuốc chết tiệt này chứ.

Holger Munch chỉ say rượu đúng một lần hồi mười bốn tuổi vì uống brandy anh đào của cha ở nhà nghỉ của họ ở Larvik, và từ đó ông không động đến một giọt rượu nào nữa.

Ông không có hứng uống rượu, ông không ham chuyện đó. Không bao giờ ông nghĩ sẽ làm bất cứ điều gì có thể phá hủy tế bào não. Cả triệu năm nữa cũng vậy. Còn hút thuốc và thỉnh thoảng ăn một cái bánh mì kẹp thịt lại là chuyện khác.

Ông ghé vào một trạm xăng của Shell gần Stav Gjestegard, gọi suất bánh mì thịt hun khói rồi ngồi ăn trên chiếc ghế dài nhìn ra vịnh Trondheim. Nếu đồng nghiệp của ông được yêu cầu miêu tả Holger chỉ trong dăm chữ, thì hai chữ sẽ là “*một sách*”, tiếp theo có thể là “*thông minh*”, hoặc “*quá thừa thông minh*”. Nhưng chắc chắn là một sách. Một gã một sách béo ú, dễ gần, không bao giờ đụng tới rượu, thích toán học, nhạc cổ điển, trò đố chữ và cờ vua. Có lẽ hơi nhát nhẽo một chút, nhưng lại là một nhà điều tra cực giỏi. Và một vị sếp công bằng. Vậy nên có làm sao đâu nếu ông không bao giờ tham gia bia bọt với đồng nghiệp sau giờ làm, hay là không hẹn hò ai từ khi vợ bỏ ông theo một tay giáo viên ở Hurum, kẻ có tám tuần nghỉ phép một năm và không bao giờ phải bật dậy lúc nửa đêm mà không nói là đi đâu. Không ai có mức độ tín nhiệm cao như Holger Munch, điều này ai cũng biết. Mọi người đều thích Holger Munch. Vậy mà ông vẫn phải về Hønefoss.

Không phải tôi giáng chức, mà là chuyển anh. Theo tôi, anh nên nghĩ mình may mắn là vẫn còn giữ được việc làm.

Bên ngoài văn phòng của Mikkelson ở Grønland ngày hôm đó, ông suyt chút nữa đã bỏ việc ngay lập tức, nhưng ông nghiêng chặt răng, ông có thể làm công việc gì khác đây? Nhân viên bảo vệ chẳng?

Holger Munch trở lại xe và chạy theo xa lộ E6 về Trondheim. Ông châm điếu thuốc mới, lái theo đường vành đai bao quanh thành phố, hướng về phía Nam. Chiếc xe thuê có thiết bị GPS, nhưng ông không bật lên. Ông biết mình đang đi đâu.

Mia Krüger.

Ông đang vui vẻ nghĩ về người đồng nghiệp cũ thì điện thoại lại reo.

“Munch đây.”

“Anh đang ở chỗ chết tiệt nào thế?”

Đó là giọng Mikkelson, vẫn gắt gỏng như mọi khi, cứ như sắp sửa bị nhồi máu cơ tim. Làm sao một người như vậy lại sống qua được mười năm trên ghế lãnh đạo ở Grønland thì vẫn là điều bí ẩn với hầu hết mọi người.

“Tôi đang lái xe. Còn anh gọi từ chỗ quái nào vậy?” Munch bộp chát.

“Trong xe ở đâu? Anh đã tới đó chưa?”

“Chưa, vẫn chưa tới. Tôi nghĩ anh cũng biết máy bay vừa hạ cánh. Anh muốn gì?”

“Tôi chỉ muốn kiểm tra xem anh có thực hiện đúng kế hoạch không.”

“Tôi có hồ sơ ở đây và tôi định đích thân đem giao nó, nếu ý anh là vậy.” Munch thở dài. “Có nhất thiết phải cử tôi đi cả một quãng đường dài tới đây chỉ vì mỗi việc này không? Sao không chuyển qua bưu điện? Sao không sử dụng cảnh sát địa phương?”

“Anh thừa biết tại sao mình lại ở đó,” Mikkelson đáp. “Và lần này tôi muốn anh cứ làm như đã được bảo.”

“Một, tôi không nợ gì anh,” Munch nói, ném đầu mẩu thuốc qua cửa xe. “Hai, tôi không nợ gì anh. Ba, chính anh là người có lỗi vì đã không sử dụng bộ óc của tôi vào đúng mục đích. Vì vậy tôi gợi ý anh nên ngậm miệng lại. Anh có muốn biết những vụ án tôi đang làm dạo này không? Muốn biết không, Mikkelson? Muốn biết tôi đang xử lý gì không?”

Đầu dây bên kia im lặng một lúc. Munch hài lòng tặc lưỡi.

Mikkelson rất ghét phải yêu cầu người khác giúp đỡ. Munch biết lúc này ông ta đang tức xì khói, và ông khoan khoái tận hưởng việc sếp cũ của mình đang phải cố nhịn không nói điều đang nghĩ trong đầu.

“Cứ làm đi.”

“À được, thưa ngài.” Munch nhe răng cười, làm bộ chào ngay trong xe.

“Bỏ cái lối châm biếm ấy đi, Munch. Nếu có gì thì gọi cho tôi.”

“Tất nhiên. À mà có chuyện này...”

“Chuyện gì?” Mikkelson càu nhàu.

“Nếu cô ấy tham gia, tôi cũng vậy. Không Hønefoss gì nữa hết. Tôi muốn các văn phòng cũ của chúng tôi ở Mariboegate. Chúng tôi sẽ làm thẳng với Trụ sở Cảnh sát. Và tôi muốn những đồng đội cũ.”

Sự im lặng bao trùm trước khi câu trả lời đến.

“Hoàn toàn không thể có chuyện đó. Không bao giờ, Munch ạ. Nó...”

Munch mỉm cười, bấm nút đỏ chấm dứt cuộc gọi trước khi Mikkelsen có thời gian nói gì thêm, ông châm điếu thuốc khác, lại bật radio và chọn con đường dẫn tới Orkanger.

Mia Krüger trằm chằm, nằm lơ mơ gần lò sưởi. Cô mơ về Sigrid, tỉnh dậy và cảm thấy như người chị song sinh vẫn còn ở đó. Với cô. Còn sống. Họ lại ở bên nhau như ngày trước. Sigrid và Mia. Mia và Sigrid. Hai hạt đậu cùng một trái, ra đời cách nhau hai phút, một tóc vàng, một tóc đen. Rất khác biệt mà cũng rất tương đồng.

Tất cả những gì Mia muốn lúc này là trở lại giấc mơ, gặp lại Sigrid, nhưng cô ép mình phải dậy và xuống bếp. Ăn sáng. Cho dã rượu. Nếu cứ tiếp tục thế này, cô sẽ chết sớm, và điều đó là không thể.

Mười tám tháng Tư.

Còn mười ngày nữa.

Cô phải cố sống, cố tồn tại thêm mười ngày nữa. Mia gắng sức nuốt hai mẩu bánh mì nướng giòn, định uống một cốc sữa nhưng rồi chọn nước trắng. Hai cốc nước, hai viên thuốc. Lấy từ túi quần. Viên nào cũng được, không sao. Hôm nay là một viên trắng và một viên xanh nhạt:

Sigrid Krüger

Chị gái, người bạn và con gái

Sinh 11/11/1979. Mất 18/4/2002

Vô cùng thương yêu. Tiếc thương sâu sắc.

Mia Krüger trở lại xô pha và ngồi đó cho tới khi cảm thấy thuốc bắt đầu ngấm. Khiến cô tê liệt. Dựng lên một tấm màn che giữa cô và thế giới. Lúc này đây, cô cần cái đó. Đã gần ba tuần từ lần cuối nhìn mình trong

gương, và cô không thể trì hoãn được nữa. Đến lúc phải tắm rửa rồi. Phòng tắm dưới tầng một. Cô đã cố tránh xa nó càng lâu càng tốt, không muốn nhìn mình trong chiếc gương lớn mà người chủ cũ đã lắp ngay sau cánh cửa. Cô đã định tìm chiếc tuốc nơ vít. Tháo cái thứ chết tiệt ấy ra. Cô tự thấy người ngợm thế này đã đủ tồi tệ rồi, không cần nó phải nhắc, nhưng cô không còn sức nữa. Không còn sức cho thứ gì cả. Chỉ có mấy viên thuốc thôi. Và rượu. Valium lỏng trong huyết quản, những nụ cười nho nhỏ trong máu, một sự bảo vệ đáng yêu trước những gai góc từ lâu đã vật vờ trong cô. Cô ép mình mạnh mẽ lên và leo cầu thang. Cô mở cửa vào phòng tắm và gần như choáng váng khi thấy bóng mình. Đó không phải là cô. Đó là một người khác. Mia Krüger lúc nào cũng thon gọn, nhưng giờ trông phờ phạc, hốc hác. Cô vẫn luôn khỏe mạnh. Luôn mạnh mẽ. Giờ cô gần như chẳng còn gì nữa. Cô bỏ áo, cởi quần bò, chỉ mặc đồ lót đứng trước gương. Chiếc quần lót xệ xuống. Cơ bụng và bắp đùi không còn. Cô cẩn thận đưa tay sờ những đẽ xương sườn nhô ra; cô có thể cảm nhận từng lóng xương, có thể đếm chúng. Cô ép mình đến sát gương, nhìn vào đôi mắt của chính mình trên mặt gương bằng bạc ám bụi. Mọi người luôn nhận xét về cặp mắt xanh biếc của cô. “Không ai có đôi mắt đậm chất Na Uy như cô, Mia à,” ai đó đã nói và cô vẫn nhớ lúc ấy cô đã tự hào thế nào. “Đôi mắt Na Uy”: lời lẽ mới đẹp làm sao. Vào lúc cô muốn hòa đồng, không muốn khác biệt. Sigrid vẫn luôn xinh đẹp hơn; có lẽ điều đó giải thích tại sao lời khen nghe lại thích đến thế. Đôi mắt xanh biếc long lanh. Bây giờ chẳng còn mấy nữa. Trông chúng như chết rồi. Không còn sức sống và ánh sáng như xưa. Đỏ ở chỗ nó cần trắng. Cô cúi lục túi quần, lấy hai viên thuốc nữa, ghé miệng vào vòi nước và nuốt. Trở lại gương, cố thẳng người.

Cô gái da đỏ nhỏ bé của bà, bà cô thường gọi cô thế. Và cô giống người da đỏ thật, trừ đôi mắt xanh ra. Một cô gái da đỏ Mỹ. Bộ tộc Kiowa, Sioux, hay Apache gì đó. Ngay từ ngày còn nhỏ, Mia đã rất thích người da đỏ. Chẳng bao giờ phải nghi ngờ cô đứng về phía nào. Bọn cao bồi là người xấu, dân da đỏ là người tốt. *Hôm nay con thế nào, Mia Ánh Trăng?* Mia sờ mặt mình trong gương và âu yếm nhớ đến bà. Cô nhìn mái tóc dài mềm

mại, đen óng xõa trên bờ vai thon. Lâu lắm rồi cô không để tóc dài thế này. Cô bắt đầu cắt ngắn khi vào Học viện Cảnh sát. Cô không ra hiệu mà làm ở nhà, chỉ cần cầm kéo tự cắt. Để cho thấy cô không quan tâm đến chuyện làm dáng. Không quan tâm chuyện khoe mẽ. Cô cũng không son phấn. “Cháu đẹp một cách tự nhiên, cô bé da đỏ của bà,” một tối khi ngồi tết tóc cho cô trước lò sưởi nhà ở Åsgårdstrand, bà nói với cô. “Cháu có thấy hai mí của cháu lộ rõ, lông mi của cháu dài rất đẹp không? Cháu có thấy bà mẹ đã ưu ái cháu không? Cháu không phải bận tâm chuyện son phấn. Chúng ta không tô son điểm phấn vì bọn con trai. Chúng sẽ tìm đến khi thời gian tới.” Với bà, Mia là cô bé da đỏ. Và cô gái Na Uy ở trường. Còn gì có thể hoàn hảo hơn nữa? Mia bỗng thấy người nôn nao vì mấy viên thuốc; chúng không chỉ mang tới cho cô lãng quên và hưng phấn. Việc này đôi khi vẫn xảy ra vì cô không bao giờ buồn kiểm tra xem uống viên nào với viên nào. Cô phải chống tay vào tường tới khi nó qua đi, rồi ngược nhìn lần nữa, buộc mình phải đứng trước gương thêm một lát. Nhìn mình trong gương. Lần cuối cùng.

Mười ngày nữa.

Mười tám tháng Tư.

Cô không quan tâm lắm tới việc ngày đó sẽ như thế nào. Giây phút cuối cùng của cô. Có đau đớn không? Liệu việc buông bỏ có khó khăn không? Cô không tin chuyện cuộc đời chạy qua trước mắt trước khi chết. Hay chẳng lẽ đó mới là sự thật? Thực ra thì cũng chẳng sao. Câu chuyện cuộc đời Mia Krüger đã in dấu ngay trên cơ thể cô. Cô có thể thấy nó trong gương. Một cô gái da đỏ với đôi mắt Na Uy. Mái tóc đen thường cắt ngắn, nhưng lúc này buông dài trên đôi vai gầy guộc trắng nhợt. Cô vén gọn tóc ra sau tai, xem kỹ vết sẹo gần mắt trái. Vết cắt dài ba phân; một vết sẹo không bao giờ mờ hẳn. Lúc ấy cô đang hỏi cung một nghi phạm giết người sau khi người ta tìm thấy xác một cô gái Latvia trôi trên sông Aker. Mia đã không để ý, không nhìn thấy con dao. May mắn là cô nghiêng người tránh được nên không bị mù. Mấy tháng sau đó, mắt cô vẫn phải băng. Cô phải cảm ơn các bác sĩ ở bệnh viện Ullevål vì đã giữ được cho cô thị lực ở cả hai mắt.

Cô giơ tay trái trước gương, nhìn ngón tay cụt hai đốt. Một nghi phạm khác, ở trang trại phía ngoài Moss có biển đề “*cẩn thận chó dữ*”. Con chó Rottweiler nhắm vào cổ cô, nhưng cô kịp giơ tay đỡ. Cô vẫn còn nhớ cảm giác hàm răng nó cắn ngập vào các ngón tay; cô hoảng hồn vài giây trước khi có thể rút súng khỏi bao bắn vỡ sọ con chó điên ấy. Cô đưa mắt nhìn xuống con bướm nhỏ mà cô đã xăm ở hông, ngay phía trên cặp quần lót. Lúc đó cô mới mười chín tuổi, đang ở Prague, nghĩ mình là cô gái hiểu đời. Cô gặp một anh chàng người Tây Ban Nha; một cuộc tình mùa hè chóng vánh; họ uống quá nhiều bia Becherovka và cả hai tỉnh dậy với một hình xăm trên người. Hình xăm của cô là con bướm nhỏ cánh màu huyết dụ, vàng và xanh nhạt. Mia bật cười. Cô đã mấy lần nghĩ tới việc xóa nó, ngượng vì sự ngu ngốc thời trẻ, nhưng không bao giờ thực hiện được, còn bây giờ, nó không còn là vấn đề nữa. Cô mân mê chiếc lắc nhỏ bằng bạc trên cổ tay phải. Hai chị em, Sigrid và cô mỗi người được tặng một chiếc để xác nhận sự có mặt của họ trên đời. Chiếc lắc treo một trái tim, một mỏ neo và tên viết tắt. Chiếc của cô có chữ M, của Sigrid là S. Tối hôm đó, khi bữa tiệc kết thúc và khách khứa đã về, hai chị em ngồi ở phòng ngủ chung trong căn hộ Åsgårdstrand, thì Sigrid bỗng gợi ý họ đổi cho nhau.

Em đeo cái của chị, chị mang cái của em nhé?

Từ ngày đó, Mia không bao giờ tháo chiếc lắc bạc khỏi tay.

Mấy viên thuốc làm cô lơ mơ hơn. Bây giờ cô gần như không thấy mình trong gương. Cơ thể cô như bóng ma xa xôi. Một vết sẹo gần mắt trái. Một ngón tay mất hai đốt. Một con bướm Séc ngay trên cặp quần lót. Chân tay khẳng khiu. Một cô gái da đỏ với cặp mắt xanh buồn bã, gần như đã chết... và rồi không chịu nổi, cô rời mắt khỏi gương, bước thấp bước cao vào bồn tắm, đứng dưới vòi nước nóng lâu đến nỗi cuối cùng chỉ còn dòng nước lạnh buốt.

Cô tránh không nhìn gương khi bước ra. Trần tròng về phòng khách, lau khô người trước cái lò sưởi củi không đốt lửa. Vào bếp, rót cho mình thêm cốc rượu. Tìm thêm mấy viên thuốc trong ngăn bàn. Vừa nhai thuốc

vừa mặc quần áo. Lờ mờ như phê ma túy. Sạch bên ngoài, và không bao lâu nữa, sạch cả bên trong.

Mia đội mũ len, mặc áo khoác và rời nhà. Cô đi xuống biển. Ngồi trên một tảng đá, mắt nhìn đường chân trời. Suy ngẫm trước biển. Cô đã nghe câu này ở đâu rồi nhỉ? À phải rồi, ở liên hoan phim mới của Na Uy do những nhân vật nổi tiếng khởi xướng vì họ nghĩ phim Na Uy cần có nhiều hành động hơn. Mia Krüger thích phim ảnh, nhưng không hiểu nổi làm thế nào phim Na Uy có thể thay đổi theo chiều hướng tốt hơn chỉ bằng cách tránh các cảnh ngồi ngẫm nghĩ bên biển. Cô rên rỉ mỗi khi một anh chàng trẻ tuổi tội nghiệp nào đó cố vào vai sĩ quan cảnh sát trong phim: gần như lần nào cô cũng phải bỏ phòng chiếu ra ngoài vì ngượng thay cho diễn viên, kẻ phải nói lời thoại, được đạo diễn bảo phải làm thế này, thế kia. Trông mà ghê cả người. Không trầm ngâm ngẫm nghĩ gì nữa. Mia Krüger khẽ mỉm cười, tu một hơi từ chai rượu cô cầm theo từ nhà. Nếu không phải đến Hitra để chết, có lẽ cô đã thích sống ở đây.

Mười tám tháng Tư.

Một ngày nọ, nó đến với cô, như ảo ảnh, và từ đó mọi việc đều an bài. Ngày mười tám tháng Tư năm 2002, người ta tìm thấy Sigrid nằm chết dưới hầm nhà ở Tøyen, Oslo, trên chiếc đệm rách, tay vẫn còn dính kim tiêm. Cô chưa kịp nói dây lưng. Thuốc quá liều làm cô chết ngay lập tức. Mười ngày nữa là đúng mười năm. Sigrid nhỏ nhắn, ngọt ngào, dễ thương và xinh đẹp đã chết vì sốc ma túy trong một tầng hầm bẩn thỉu. Chỉ đúng một tuần sau khi Mia đón cô từ trung tâm cai nghiện ở Valdres về.

Nhưng lúc ấy Sigrid trông rất tuyệt, sau bốn tuần ở trung tâm cai nghiện. Đôi má hồng hào, nụ cười đã trở lại. Trên xe về Oslo, hết như ngày xưa, hai chị em cười đùa như họ vẫn thường làm trong vườn nhà ở Åsgårdstrand.

“Em là Bạch Tuyết, còn chị là Người đẹp ngủ trong rừng.”

“Nhưng em muốn là Người đẹp ngủ trong rừng cơ! Sao em cứ phải là Bạch Tuyết mãi thế?”

“Vì tóc em đen, Mia ạ.”

“Ô, đó là lý do à?”

“Ừ, đó là lý do. Em vẫn chưa hiểu ra à?”

“Chưa.”

“Em ngốc quá.”

“Em không ngốc.”

“Mình có nhất thiết phải đóng vai Bạch Tuyết và Người đẹp ngủ trong rừng không? Mình sẽ phải ngủ cả trăm năm, chờ một hoàng tử tới đánh thức. Chẳng vui gì cả. Sao mình không nghĩ ra trò chơi riêng chứ?”

“Ồ, một ngày nào đó chàng sẽ tới, cứ đợi mà xem, Mia à, chàng sẽ tới.”

Với Sigrid, hoàng tử là một thằng đàn đến từ Horten. Hẳn nghĩ hẳn là nhạc sĩ, thậm chí đã từng chơi trong một ban nhạc gì đó chưa bao giờ tổ chức biểu diễn. Tất cả những điều chúng làm là tụ tập ngoài công viên, cùng nhau hút cần sa, ma túy hay phê thuốc. Hẳn chỉ là một kẻ thất bại còm nhom và cứng đầu cứng cổ. Chỉ nhắc đến tên hẳn là Mia Krüger đã không chịu nổi. Chỉ cần nghĩ tới hẳn là cô đã phát ốm, phải dựng người dậy và hít thở thật sâu. Cô men theo lối mòn bên ghềnh đá, đi qua nhà thuyền và ngồi xuống ở cầu tàu. Cô thấy nhiều hoạt động phía bờ xa. Người ta đang làm công việc của mình. Bây giờ mấy giờ nhỉ? Cô che mắt, ngược nhìn trời. Cô đoán là mười hai, chắc vậy, mà cũng có thể là một giờ; nhìn mặt trời thì có vẻ thế. Cô tu một hơi nữa, cảm thấy thuốc bắt đầu ngấm, tước đi cảm giác của cô, khiến cô thờ ơ với mọi việc. Cô buông chân đứng đưa trên mép cầu tàu, ngoảnh về phía mặt trời.

Markus Skog.

Khi ấy, Sigrid mười tám tuổi, còn gã đàn tong teo kia hăm hai. Hẳn chuyển tới Oslo và bắt đầu lãng vãng ở khu Plata. Vài tháng sau, Sigrid đính lấy hẳn.

Bốn tuần trong trung tâm cai nghiện. Đó không phải lần đầu tiên Mia đón chị gái mình từ một trung tâm cai nghiện, nhưng lần này, động lực của cô hoàn toàn khác. Không phải nụ cười phê thuốc như thường lệ, hết lời nói dối này đến lời nói dối khác cứ chực tuôn ra và bùng nổ - không, có thứ gì

đó khác trong đôi mắt của cô. Trông cô quyết tâm hơn, gần như đã trở lại con người cũ.

Suốt bao nhiêu năm, Mia đã suy nghĩ về người chị của mình nhiều đến muốn phát điên. Tại sao lại là Sigrid? Có phải là do nỗi buồn chán? Do cha mẹ họ đã chết? Hay chỉ là vì cái gã đàn độn còm nhom đó? Có phải đó là tình yêu?

Mẹ họ có thể nghiêm khắc, nhưng bà chưa bao giờ khắc nghiệt. Cha đã chiều chuộng họ, nhưng việc đó chắc cũng không hại gì? Eva và Kyrre Krüger đã nhận nuôi cặp song sinh khi chúng vừa mới chào đời. Nhà Krüger đã thỏa thuận trước với mẹ đẻ của chúng; bà trẻ tuổi, độc thân, tuyệt vọng. Không muốn, và cũng không thể chăm sóc hai đứa bé. Với một cặp vợ chồng độc thân, chúng là món quà từ Thượng đế; hai bé gái chính là tất cả những gì họ luôn ước ao, niềm hạnh phúc của họ đã vẹn tròn.

Mẹ họ, Eva, dạy ở trường Tiểu học Åsgården. Cha họ, Kyrre, bán sơn và sở hữu cửa hàng Người Thừa kế của Ole Krüger ở trung tâm Horten.

Mia cứ mãi tìm kiếm câu trả lời, bất kể thứ gì có thể cho cô biết tại sao Sigrid lại trở thành một con nghiện, nhưng chưa bao giờ tìm thấy.

Markus Skog.

Chính là lỗi của hắn.

Đúng một tuần sau khi rời trung tâm cai nghiện. Hai chị em sống rất hòa thuận trong căn hộ ở Vogtsgate. Sigrid và Mia. Mia và Sigrid. Bạch Tuyết và Người đẹp ngủ trong rừng. Hai hạt đậu trong cùng một quả. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, Mia thậm chí còn xin nghỉ phép mấy ngày. Rồi một tối, cô thấy tờ giấy ghi mấy chữ để trên bàn bếp:

Phải nói chuyện với M.

Sẽ về ngay. S.

Mia Krüger đứng dậy trên cầu tàu và đi bộ về nhà. Cô bắt đầu thấy chệnh choáng. Đã tới lúc uống thêm vài viên thuốc nữa. Và một chén rượu.

Holger Munch mệt nhoài vì lái xe nên quyết định dừng lại nghỉ. Ông thấy một chỗ dừng bên đường bèn đỗ lại ra ngoài duỗi chân tay. Không còn xa nữa - chỉ vài cây số là đến đường hầm Hitra, mà ông cũng không vội. Người lái thuyền đưa ông ra đảo chẳng hiểu sao mãi sau hai giờ mới đến được. Holger Munch không hơi đâu hỏi lý do. Ông đã nói chuyện với viên sĩ quan cảnh sát địa phương, một người có vẻ cũng không thông minh cho lắm. Không phải vì ông có thành kiến với cảnh sát địa phương, nhưng Holger đã quen với nhịp sống ở Oslo. Không như bây giờ, rõ rồi; người ta khó có thể nói nhịp độ công việc ở Sở Cảnh sát Ringerike là nhanh. Munch khẽ chửi rủa Mikkelsen, nhưng lập tức thấy hối hận. Không phải lỗi của Mikkelsen. Sau đó người ta đã tiến hành điều tra và cũng có một số kết quả - ông quá biết điều đó - nhưng chắc chắn còn rất hạn chế.

Munch ngồi xuống chiếc ghế băng và châm thuốc. Năm nay mùa xuân đến sớm ở Trøndelag. Đây đó cây trổ lá xanh, tuyết gần như đã tan. Không phải ông biết rõ mùa xuân ở Trøndelag thường đến vào lúc nào, mà là ông đã nghe đài phát thanh địa phương nói đi nói lại nhiều lần. Ông chuyển từ kênh nhạc sang tin tức. Ông tự hỏi không biết họ có giữ kín được chuyện kia, không để lộ ra trên các phương tiện thông tin đại chúng, hay là đã có tên gốc nào ở Sở Cảnh sát để hé ra cho tay nhà báo khát tin lắm tiền nào rồi, nhưng rất may là không. Không có tin gì về cô bé bị treo trên cây ở Maridalen.

Lúc ngồi trong xe, điện thoại di động của ông vừa rung vừa đổ chuông, nhưng Holger phớt lờ. Ông không muốn nghe điện hoặc nhắn tin khi đang

lái xe. Ông biết quá nhiều vụ tai nạn mà người lái lao khỏi đường hoặc tông vào ai đó chỉ vì một giây không chú ý. Và lại, cũng không có cuộc gọi nào khẩn cấp.

Ông khoan khoái tận hưởng giây phút tự do ngắn ngủi này. Ông ghét phải thừa nhận điều đó, nhưng đôi khi tất cả khiến ông mệt mỏi. Công việc. Và cuộc sống gia đình, ông không ngại tới nhà dưỡng lão thăm mẹ. Ông không ngại giúp con gái chuẩn bị đám cưới. Và ông lại càng không bao giờ ngại những lúc ngồi chơi với cô cháu ngoại Marion vừa tròn sáu tuổi, nhưng dù vậy, mọi thứ đôi khi vẫn trở nên quá nặng nề.

Ông và Marianne. Ông chưa bao giờ hình dung điều gì khác. Ngay cả tới bây giờ, sau mười năm ly hôn, ông vẫn cảm giác như trong lòng có gì đó đổ vỡ mà không thể nào hàn gắn được.

Ông rùng mình, kiểm tra di động. Hai cuộc gọi nhờ của Mikkelsen. Ông biết cuộc gọi ấy là về việc gì. Chẳng có lý gì phải gọi lại. Một tin nhắn khác của Miriam, con gái ông, vẫn cụt ngùn và vô cảm như mọi khi. Mấy cuộc gọi của người vợ cũ Marianne. Thôi chết! Ông quên gọi điện tới nhà dưỡng lão. Mà hôm nay là thứ Tư. Lẽ ra ông phải làm việc đó trước khi lên xe. Ông tìm số, đứng dậy và đuổi chân.

“Nhà dưỡng lão Høvikveien đây. Tôi là Karen.”

“À, xin chào Karen. Holger Munch đây.”

“Chào Holger. Anh khỏe chứ?” Giọng nói nhẹ nhàng ở đầu dây bên kia gần như làm Munch đỏ mặt. Ông cứ nghĩ một trong những người lớn tuổi ở đó sẽ trả lời điện thoại như họ vẫn thường làm.

Ái chà, Holger, áo len mới à? Ô, Holger, áo khoác mới ư? Chà chà, Holger, mới tĩa râu sao?

“Ô, tôi vẫn khỏe,” Munch trả lời. “Nhưng e là tôi lại phải nhờ cô giúp một việc nữa rồi.”

“Cứ nói đi, Holger.” Người phụ nữ trên điện thoại cười.

Hai người đã quen nhau sơ sơ từ vài năm nay. Karen là một trong những nhân viên làm việc ở nhà dưỡng lão, nơi lúc đầu mẹ ông từ chối không chịu

vào sống, nhưng bây giờ có vẻ đã yên ổn ở đó.

“Lại thứ Tư rồi,” Munch thở dài.

“Và anh không thể đến được chứ gì?”

“Rất tiếc là không,” ông trả lời. “Tôi có việc ra ngoài thành phố.”

“Tôi hiểu,” Karen tặc lưỡi. “Để tôi xem có đi nhờ ai ở đây được, nếu không, tôi sẽ gọi tắc xi cho bà.”

“Tất nhiên tôi sẽ gửi lại cô tiền,” Munch vội cắt ngang.

“Không sao.”

“Cám ơn, Karen.”

“Có gì đâu, Holger. Tuần sau anh tới được chứ?”

“Ừ, tôi sẽ đến.”

“Tuyệt! Có lẽ lúc đó ta sẽ gặp nhau?”

“Nhiều khả năng,” Munch hăng giọng. “Cám ơn cô rất nhiều. Làm ơn nói lại với mẹ tôi nhé.”

“Được, tôi sẽ làm.”

Munch tắt máy, trở lại ghế băng.

Sao không mời cô ấy đi chơi nhỉ? Có hại gì đâu? Một cốc cà phê? Một buổi xem phim?

Ông gạt ngay ý nghĩ đó khi nghe di động báo có tin nhắn. Ông một mực tránh xa loại di động thời thượng có đủ mọi thứ, nếu thế thì ông lấy đâu ra dù chỉ một phút yên tĩnh? Thế nhưng lúc này nó lại rất thích hợp. Ông mỉm cười khi mở hộp thư, đọc một thách thức khác của Juri, một người Nga ông gặp trên mạng mấy năm trước. Những con mọt sách trên khắp thế giới đều vào *Math2.org*. Juri là một giáo sư khoảng trên dưới sáu mươi tuổi ở Minsk. Munch cũng chưa hẳn coi ông ta là bạn - rất cuộc thì họ cũng chưa bao giờ gặp nhau trong đời thực - nhưng đã trao đổi địa chỉ hộp thư và thỉnh thoảng viết cho nhau. Họ bàn luận về cờ vua và đôi lúc thách nhau những trò cần động não, như lúc này.

Mở nước vào một chiếc thùng. Mỗi phút, lượng nước tăng gấp đôi. Bình đầy trong một giờ. Hỏi nếu đầy nửa thùng mất bao nhiêu thời gian? J.

Munch chiêm điều thuốc khác, suy nghĩ về câu hỏi một lúc trước khi tìm ra câu trả lời. Ha ha! Ông thích Juri. Thậm chí ông còn tính một ngày nào đó sẽ tới thăm ông ta - sao không? Ông chưa bao giờ đến nước Nga - sao không đi gặp những người ông biết qua mạng chứ? Ông đã làm quen với vài người theo cách này, như *mrmichigan40* ở Mỹ, *margrete_08* ở Thụy Điển, *Birrrdman* ở Nam Phi. Toàn những kẻ thích lang thang trên mạng, nhưng quan trọng hơn, họ cũng giống như ông, nên tại sao lại không? Tổ chức một chuyến đi, kết thêm bạn mới - chắc không sao? Ông cũng chưa già tới mức ấy, đúng không? Và lần cuối cùng ông đi du lịch là khi nào? Ông thoáng thấy bóng mình trên màn hình điện thoại di động, ông để nó xuống cạnh chỗ ngồi.

Năm mươi tư. Ông nghĩ con số đó không đúng lắm. Ông thấy mình già hơn nhiều, ông già thêm cả chục tuổi vào cái ngày Marianne nói với ông về tay giáo viên ở Hurum. Ông đã cố giữ bình tĩnh. Lẽ ra ông phải biết chuyện này rồi sẽ xảy ra. Những ngày dài bù đầu với công việc và cái tật đăng trí thường thấy ở ông. Không còn những chuyện thần tiên, ngay cả vào những dịp hiếm hoi khi ông ở nhà. Ông biết cuối cùng rồi mình sẽ phải trả giá, nhưng lại vào lúc này và như thế này ư? Bà hết sức thoải mái, cứ như đang đọc lời thoại đã tập dượt nhiều lần. Họ gặp nhau trong một khóa học. Giữ liên lạc từ đó. Nảy sinh tình cảm với nhau. Bí mật gặp gỡ vài lần, nhưng bà không muốn sống dối trá... Cuối cùng ông không còn giữ được bình tĩnh. Ông, người chưa từng giơ tay đánh ai. Ông đã gầm lên, ném chiếc đĩa ăn vào tường. Quát tháo và đuổi bà chạy quanh nhà. Ông vẫn còn thấy xấu hổ về lỗi hành xử của mình. Miriam từ phòng xuống, vừa chạy vừa khóc. Lúc đó nó mười lăm, giờ hai mươi lăm và chuẩn bị lấy chồng. Mười lăm tuổi và đứng về phía mẹ. Cũng không có gì ngạc nhiên. Những năm tháng ấy ông đã ở nhà với họ được bao nhiêu lâu chứ?

Ông lưỡng lự khi phải trả lời tin nhắn của Miriam: nó cụt lủn và vô cảm, y như mối quan hệ giữa hai cha con lúc ấy và bây giờ, chỉ chồng chất thêm áp lực - cứ như tập tài liệu để trong chiếc xe thuê vẫn chưa đủ vậy.

Bố có thể chi thêm vài ngàn nữa không? Chúng con đã quyết định mời thêm họ hàng. M.

Lại chuyện đám cưới. ***Không sao***, ông nhả lại, kèm hình khuôn mặt cười, nhưng rồi lại xóa đi. Ông bấm máy gửi tin nhắn và nghĩ về cô cháu ngoại Marion. Ngay khi sinh Marion, Miriam đã nói thẳng với ông cô không chắc ông có đáng được gặp đứa bé hay không. May sao cô đã thay đổi quyết định. Giờ đây, đó là những giây phút quý giá nhất đối với ông. Khoảng thời gian với Marion đáng yêu, hoàn toàn thơ ngây, điểm sáng trong cuộc sống hăng ngày của ông. Phải nói thật là kể từ khi bị chuyển về Hønefoss, cuộc sống ấy đã trở nên khá đen tối.

Ông để lại ngôi nhà cho Marianne sau khi ly hôn. Có vẻ đó là một việc đúng đắn. Nếu không Miriam sẽ phải xa bạn bè cũ, xa trường và những trận bóng ném. Ông mua một căn hộ nhỏ ở Bislett, vừa đủ gần chỗ hai mẹ con họ và cũng đủ xa nơi ông làm việc. Ông vẫn giữ nó sau khi bị điều chuyển và giờ đang thuê phòng ở Ringveien cách Sở Cảnh sát Hønefoss không xa. Đồ dùng vẫn còn để trong hộp các tông, ông không mang theo nhiều vì hy vọng sẽ sớm trở lại thủ đô khi phản ứng của dân chúng dịu đi - nhưng giờ, gần hai năm sau, ông vẫn ở đó, vẫn chưa mở hộp và chỗ ấy cũng chẳng giống như nhà.

Đừng than thân trách phận nữa. Có nhiều người còn khổ hơn ông.

Munch dụi thuốc, nghĩ về tập hồ sơ để trong xe. Một cô bé sáu tuổi được một người dắt chó đi chơi vô tình thấy bị treo trên cây ở Maridalen. Đã rất lâu ông chưa gặp vụ nào như vụ này. Vì vậy cũng không ngạc nhiên khi biết ở Grønland họ đã hết cách.

Ông nhắc điện thoại, trả lời thư điện tử của Juri.

59 phút ☺ HM

Munch bực mình thừa nhận tập hồ sơ trên ghế trước làm ông lạnh sống lưng, ông nổ máy, cho xe chạy ra đường chính và tiếp tục hành trình xuống phía Đông đến Hitra.

Gã đàn ông có hình xăm chim đại bàng trên cổ mặc chiếc áo chui cao cổ cho dịp này. Hắn thực sự thích Ga trung tâm Oslo - đám đông đã biến nó thành nơi hoàn hảo cho một kẻ làm nghề như hắn, nhưng bây giờ, với quá nhiều máy quay an ninh, không còn chỗ nào thực sự an toàn. Lâu nay hắn đã sắp xếp các cuộc gặp và trao đổi ở những địa điểm khác, như rạp chiếu phim và các cửa hàng thịt nướng, những nơi ít khả năng bị nhận diện nếu công việc dẫn tới một cuộc điều tra lớn. Chuyện này hiếm khi xảy ra - hắn không còn hoạt động trên quy mô lớn, nhưng dù sao an toàn vẫn hơn là phải hối hận.

Gã đàn ông với hình xăm đại bàng kéo mũ len xuống thấp hơn và bước vào phòng đợi. Hắn không chọn chỗ này, nhưng số tiền công lớn tới mức hắn sẵn sàng làm theo lệnh. Hắn không biết bằng cách nào khách hàng lại biết hắn, nhưng một ngày hắn nhận được tin nhắn cùng tấm hình, một phi vụ và một khoản tiền. Và hắn đã làm những gì thường làm, trả lời “OK” mà không hỏi bất cứ câu nào. Đây là một phi vụ lạ lùng, rõ ràng là vậy, hắn chưa bao giờ làm việc gì giống như thế, nhưng sau nhiều năm hắn đã học được cách giữ im lặng, chỉ thực hiện phi vụ và nhận tiền. Đó là những gì hắn cần làm để tồn tại và giữ được chữ tín trong giới giang hồ. Mặc dù lượng đặt hàng cũng như số tiền hắn được trả đều đang giảm, song thỉnh thoảng hắn cũng kiếm được những vụ làm ăn lớn. Giống như vụ này. Một yêu cầu lạ lùng - đúng, thậm chí còn hoàn toàn khác thường - nhưng được trả giá cao, và đó chính là việc mà bây giờ hắn sắp sửa làm, lấy tấm séc trả công.

Áo vest, quần âu, giày bóng lộn, cặp, áo cao cổ. Và còn cả đôi kính hàng giả. Gã đàn ông có hình xăm đại bàng trông hoàn toàn trái ngược với bản chất của mình, và đó chính là ý định của hắn. Trong cái nghề này, người ta không bao giờ biết khi nào cảnh sát có thể ra lệnh xem lại toàn bộ băng ghi hình trong hệ thống máy quay an ninh CCTV, nên tốt nhất phải hòa nhập. Trông hắn giống một viên kế toán hoặc một doanh nhân, và dù người ta có thể không nghĩ như thế, gã đàn ông có hình xăm đại bàng cũng khá phù phiếm. Người ta sẽ chẳng bao giờ nhầm hắn với một thành viên đặc quyền, bánh chọe của giới thượng lưu. Hắn thích vẻ ngoài lỗ mãng, hình xăm và chiếc áo vest da của mình. Cái quần chật cứ cọ vào háng, và hắn thấy mình như một thằng ngốc trong chiếc áo bó và đôi giày nâu bóng ngu ngốc. Không sao, hãy cứ mỉm cười, cố chịu đựng. Đáng với số tiền đang đợi hắn ở một trong những ngăn tủ gửi đồ. Rất đáng. Hắn đã không một xu dính túi khá lâu, và hắn cần tiền. Rồi hắn sẽ lại tiếc tùng. Hắn khẽ mỉm cười sau cặp kính không quen đeo, điềm tỉnh nhưng cảnh giác bước nhanh qua phòng đợi.

Tin nhắn đầu đến khoảng một năm trước, sau đó còn nhiều tin nhắn khác. Tin nhắn cùng ảnh và một số tiền. Lúc đầu hắn nghĩ chắc chỉ là trò đùa, vì yêu cầu rất khác thường và kỳ quặc, nhưng dẫu sao hắn vẫn làm. Và được trả công. Rồi lần sau. Và lần sau nữa. Rồi gã không còn quan tâm xem đó là chuyện gì.

Hắn dừng lại ở quầy Narvesen, mua báo và bao thuốc. Hết như một người đàn ông bình thường chờ tàu về nhà sau một ngày làm việc ở công sở. Không có gì bất thường về tay kế toán này. Hắn kẹp sách tờ báo, tiếp tục đi về phía ngăn gửi đồ. Dừng lại bên ngoài lối vào và gửi tin nhắn.

Tôi đang ở đây.

Hắn đứng một lát đợi trả lời. Như thường lệ, tin nhắn đến ngay. Số ngăn gửi đồ và mã mở khóa được nhắn vào di động của hắn. Hắn đảo mắt nhìn quanh vài lần trước khi đến tìm đúng số ngăn của hắn. Ít nhất hắn cũng

phải cảm ơn Ga Trung tâm Oslo về một việc: những ngày chìa khóa trao tay trong các khu phố vắng hoặc ngõ cụt đã hết. Bây giờ tất cả những gì hần cần là mã mở khóa. Gã đàn ông với hình xăm đại bàng bấm các số trên phím, nghe cạch một tiếng khi ngăn tủ mở ra. Vẫn như mọi khi, chiếc phong bì màu nâu quen thuộc đang nằm ở đó. Hần lấy phong bì ra, cố không nhìn quanh để tránh thu hút sự chú ý, vì hần biết có các máy quay gắn xung quanh, sau đó mở cặp, nhanh chóng nhét phong bì vào trong. Hần nhếch mép cười khi thấy lần này nó nặng hơn. Phi vụ cuối cùng của hần. Đã đến lúc rửa tay gác kiếm. Hần rời khu gửi đồ, lên cầu thang, tiếp tục đi qua ga tới tiệm *Burger King*, vào một ngăn trong nhà vệ sinh nam và khóa cửa lại. Hần mở cặp, lấy chiếc phong bì; hần không thể đợi được nữa. Hần toét miệng cười khi thấy số tiền trong phong bì. Nhiều hơn số đã thỏa thuận là 200 cua ron như hần vẫn yêu cầu. Còn có một túi bột trắng nhỏ. Gã đàn ông có hình xăm đại bàng mở chiếc túi ni lông trong suốt, cẩn thận nếm chất bột trắng, nụ cười trên mặt càng rạng rỡ hơn. Hần không biết khách hàng của hần là ai, nhưng rõ ràng các mối liên hệ hoặc thông tin của người này không có vấn đề gì cả. Những người quen gã đều biết rõ tình yêu lớn của gã dành cho chất bột màu trắng này.

Hần rút điện thoại, gửi tin trả lời như mọi lần.

OK. Cảm ơn.

Bình thường hần không nói cảm ơn - đây chỉ đơn thuần là công việc, không có gì cá nhân, nhưng lần này hần không thể dừng được vì chỗ tiền thưởng kia. Mất vài giây trước khi có tin nhắn trả lời.

Chúc vui vẻ.

Gã đàn ông với hình xăm đại bàng mỉm cười cho phong bì cùng túi bột vào cặp và trở lại phòng đợi.

Mia Krüger ngồi trên tảng đá, đội chiếc mũ len có chùm bông trắng che mái tóc đen dài, chần quăn quanh người. Bây giờ đang là giữa trưa. Ở tiệm thuốc, cô nghe ai đó bảo mùa xuân năm nay ở Trøndelag đến sớm, nhưng cô vẫn thấy lạnh, chưa cảm nhận được cái ấm áp người ta nói tới.

Giờ còn sáu ngày nữa. Sáu ô vuông còn trống trên tờ lịch treo trong bếp và cô cảm thấy mình đang mong chờ ngày đó.

Cái chết không có gì nguy hiểm.

Mấy ngày qua, cô càng tin vào sự thật này, biết rằng không lâu nữa cô sẽ được tự do. Cô lục túi áo khoác tìm mấy viên thuốc, uống cùng với rượu mua bên ngoài hiệu thuốc. Cô khẽ mỉm cười, nhìn ra biển. Một chiếc thuyền đánh cá lướt ngang qua chân trời. Mặt trời tháng Tư nhuộm vàng những áng mây, nước biển dưới những phiến đá tỏa sáng lung linh. Cô đã suy nghĩ rất nhiều trong mấy ngày cuối cùng này. Về những người cô yêu, hay đúng hơn là đã yêu. Giờ chỉ còn lại mình cô, và cô cũng định không sống nữa. Trên cõi đời này. *Trong thực tại này*, như bà cô thường nói. Mia mỉm cười, cầm chai rượu tu một hơi.

Sigrid luôn được mọi người thích. Sigrid với mái tóc dài màu vàng. Người học giỏi ở trường. Người biết thổi sáo, chơi bóng ném và là bạn với tất cả mọi người. Mia không ghen tị với sự chú ý mà họ dành cho Sigrid. Sigrid không bao giờ lợi dụng điều đó, không bao giờ nói xấu bất cứ ai. Sigrid vẫn luôn chỉ là Sigrid tuyệt vời, nhưng mỗi khi bà nội kéo Mia sang một bên và nói cô là đặc biệt, Mia lại cảm thấy thật tuyệt vời.

Cháu rất đặc biệt, cháu biết không? Lũ trẻ khác cũng ồm, nhưng cháu biết nhiều thứ, đúng không Mia? Cháu thấy những thứ mà người khác thường bỏ qua.

Mặc dù bà không cùng dòng máu, song cô luôn cảm thấy họ có chung điều gì đó. Một mối ràng buộc, một quan hệ máu mủ ruột rà. Có lẽ vì họ trông giống nhau. Có lẽ vì bà đối với Mia như một người bạn, hai kẻ khác biệt với nhau. Bà kể cho Mia nghe chuyện đời mình, chẳng để ý cô có phải đỏ mặt không. Rằng bà từng có rất nhiều đàn ông, và rằng cô không bao giờ phải sợ họ, bởi họ cũng vô hại như lũ thỏ con. Và rằng bà có thể đoán định số phận và có nhiều thực tại hơn thế này, nên cái chết không phải là thứ đáng sợ. Bà bảo chính Thiên Chúa giáo đã quyết định rằng chết là một khái niệm tiêu cực để khiến chúng ta luôn sống trong nỗi sợ hãi vị Chúa của họ, tin rằng cái chết sẽ dẫn ta lên Thiên đàng hay xuống Địa ngục. Người theo Thiên Chúa giáo nghĩ chết là cái kết thúc cho tất cả, nhưng cháu biết không, Mia? Bà không chắc chết đã là hết. Chắc là bà không sợ hãi nó.

Khi còn ở Åsgårdstrand, những kẻ độc mồm từng đặt cho bà biệt danh “phù thủy”, nhưng điều đó chẳng bao giờ làm bà bận tâm. Mia có thể hiểu chính xác điều họ muốn nói: bà cô không giống những người khác, với mái tóc bạc thô ráp buông rủ phía trên đôi mắt sáng gần như xanh đen. Trong cửa hiệu, bà nói rất to về những điều kỳ lạ nhất, và thường thức suốt đêm ngồi ngoài vườn ngắm trăng, cười một mình. Bà biết những thứ mà người thời Trung cổ hẳn sẽ gọi là thuật phù thủy, và bà coi Mia gần như là truyền nhân của bà.

Mia cảm thấy may mắn. Cô đã lớn lên trong một môi trường ổn định. Với một người mẹ nhân hậu và một người cha tuyệt vời, và bà cô sống chỉ cách mấy nhà. Một người bà luôn chú ý tới cô, hiểu được con người thật của cô, nói cô rất đặc biệt.

Hãy cứ bay như con bọ dừa, Mia ạ. Đừng bao giờ quên điều đó.

Đó là những lời cuối cùng của bà trên giường bệnh, cùng cái nháy mắt với người bạn rất đặc biệt của bà.

Mia giờ cái chai về phía những đám mây.

Cái chết không có gì nguy hiểm.

Sáu ngày nữa.

Mấy viên thuốc lấy từ túi áo khoác làm cô chệnh choáng. Mia Krüger uống thêm mấy viên nữa và tựa lưng vào phiến đá.

Cháu rất đặc biệt, cháu biết không Mia?

Có lẽ điều này giải thích tại sao cô lại chọn Học viện Cảnh sát? Để làm việc gì đó khác người? Mấy ngày qua cô cũng đã nghĩ nhiều về việc này. Tại sao cô lại nộp đơn vào đó? Cô không còn ghép nối các mảnh ghép lại với nhau nữa. Thời gian tiếp tục trôi đi. Đầu óc cô không còn minh mẫn. Sigrid không còn là Sigrid tóc vàng nhỏ nhắn, mà là Sigrid nghiện ma túy, một cơn ác mộng. Cha mẹ họ đã đau đớn, thu mình lại trước cuộc đời, thu mình với nhau và với cô. Cô đã chuyển tới Oslo, không hứng thú gì việc bắt đầu Đại học Blindern; thậm chí không còn đủ sức để dự các môn thi. Có lẽ Học viện Cảnh sát đã chọn cô? Để cô có thể loại bỏ những kẻ như Markus Skog khỏi thế giới này?

Mia đứng dậy, loạng choạng trên cầu tàu. Cô uống cạn rượu, nhét chai không vào túi áo khoác. Tìm vài viên thuốc khác, nhai, nuốt mà không cần đến thứ gì khác. Lũ hải âu đã bỏ cô bay theo chiếc thuyền cá, và âm thanh duy nhất còn lại lúc này là tiếng sóng nhè nhẹ vỗ vào vách đá.

Cô đã bắn hẳn.

Markus Skog.

Hai phút. Vào ngực.

Đó là cuộc gặp gỡ tình cờ; họ đang thực thi một nhiệm vụ khác. Một cô bé mất tích và đơn vị đặc biệt được huy động - chỉ đánh hơi và ngó nghiêng linh tinh, như Holger nói: *Lúc này chúng ta không có nhiều manh mối, Mia ạ, nhưng tôi nghĩ ta cần tìm cho ra vụ này.*

Holger Munch. Mia Krüger trù mẩn nghĩ tới người đồng nghiệp cũ, và ngồi xuống mép cầu tàu, chân đi bốt cao buông thõng xuống. Toàn bộ sự việc ấy thật kỳ lạ. Cô đã giết một người, nhưng không hề thấy ân hận mà

chỉ thấy tiếc về hậu quả. Giới truyền thông nổi giận, tranh cãi nổ ra ở Grønland. Holger Munch, người phụ trách đơn vị, người đích thân chọn cô từ Học viện Cảnh sát, đã bị điều chuyển công tác, đơn vị đặc biệt bị xóa sổ. Việc này khiến cô hết sức đau đớn, càng đau đớn hơn khi Holger đã phải trả giá vì hành động của cô, nhưng rất lạ là vụ giết người này thì không, không hề làm cô ân hận. Họ đang lần theo manh mối tới Tryvann. Một vài tên nghiện hoặc híppi đầu bù tóc rối - dân chúng luôn thấy khó phân biệt hai loại người đó khi họ gọi điện kêu ca - có người phàn nàn về căn nhà di động ở Tryvann và đám thanh niên đang tụ tập trác táng âm ỉ. Holger nghĩ cô bé mất tích có thể đang ở đó. Và quả thật, trong căn nhà bẩn thỉu ấy, họ gặp một cô gái trẻ, không phải cô bé mất tích, mà là một người khác, mắt trống rỗng, kim vẫn cắm trên tay. Thật bất ngờ, ở cùng với cô gái đó chính là Markus Skog. Và như báo cáo từ ủy ban Khiếu nại Cảnh sát Độc lập viết, Mia đã “sử dụng vũ lực không cần thiết”. Mà cũng không sai mấy.

Mia lắc đầu nghĩ về sự bất nhân của mình. Holger Munch đứng về phía cô, nói Skog tấn công cô trước - dù sao họ cũng tìm thấy một con dao và một chiếc rìu ở hiện trường - nhưng đúng ra Mia phải tỉnh táo hơn. Cô đã được huấn luyện để bảo vệ mình trước một kẻ nghiện ngập điên cuồng khua dao vung rìu. Lẽ ra cô có thể bắn vào chân hắn. Hoặc vào tay. Nhưng cô không làm thế, cô đã giết hắn. Một phút căm hận, và cả thế giới như biến mất. Hai phát thẳng vào ngực hắn.

Nếu không có Holger Munch, chắc cô đã ngồi tù. Cô lôi chiếc chai không từ trong áo khoác, liếm những giọt rượu cuối cùng và lại giơ nó về phía những đám mây. Bây giờ thì chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Mọi việc sẽ sớm kết thúc thôi.

Cuối cùng.

Sáu ngày nữa.

Cô nằm xuống, kê má lên những ván gỗ cầu tàu xù xì và nhắm mắt.

Tobias Iversen bịt tai em trai để nó không nghe thấy tiếng cãi vã dưới nhà. Thường thì họ hay bắt đầu cãi nhau vào tầm giờ này, khi mẹ nó về nhà thấy cha dượng vẫn chưa đựng vào những việc ông đáng ra phải làm. Nấu bữa tối cho bọn trẻ. Lau dọn qua nhà cửa. Kiểm việc làm. Tobias không muốn em nó nghe họ cãi lộn, nên nghĩ ra trò này.

Anh sẽ bịt tai em, và hãy cho anh biết em thấy gì trong đầu nhé?

“Một chiếc xe tải đỏ bốc lửa.” Torben mỉm cười và Tobias gật đầu cười với nó. “Còn gì nữa?”

“Một hiệp sĩ đang đánh nhau với rồng.” Thăng bé nhe răng cười và Tobias lại gật đầu.

Tiếng cãi lộn dưới nhà càng âm ỉ. Những giọng nói giận dữ dội lên tường, làm nó khó chịu. Tobias không thể chịu nổi những việc sẽ diễn ra tiếp - ném đồ vào tường, tiếng gào thét lớn hơn, có thể sẽ tồi tệ hơn - nên nó quyết định dẫn em trai ra ngoài chơi. Nó khum tay nói nhỏ vào tai thăng bé.

“Sao mình không ra ngoài đi săn bò rừng nhỉ?”

Torben mỉm cười, hớn hờ gật đầu.

Săn bò rừng. Chạy quanh rừng giả làm người da đỏ. Nó thích thế. Ở đây không có nhiều trẻ con, nên Tobias và em trai thường chơi với nhau, dù nó đã mười ba và em nó mới chỉ bảy tuổi, ở nhà gần hết ngày cũng không phải là việc hay. Ra ngoài thích hơn.

Tobias giúp em mặc áo khoác và giày thể thao, rồi ư ử hát, bước mạnh xuống cầu thang trên đường ra ngoài. Như mọi lần, thằng nhóc nhìn anh nó với vẻ thán phục. Anh trai luôn pha trò cho nó, làm những âm thanh lớn và kỳ quái. Torben nghĩ điều đó rất buồn cười. Nó rất yêu anh trai, thích được tham gia cùng anh trong tất cả những cuộc phiêu lưu kỳ thú mà anh nó có thể nghĩ ra.

Tobias đến nhà kho, tìm ít dây, một con dao và bảo Torben đi trước không cần đợi. Chúng có một nơi bí mật rất an toàn trong khu rừng, nơi thằng em nó được tự do chạy nhảy. Sâu trong rừng còn có một khoảng trống giữa những bụi sam nơi hai đứa đã dựng lều, một mái nhà nhỏ cách xa nhà.

Khi tới nơi, Torben đã ngồi trên chiếc đệm cũ, tìm thấy một cuốn truyện tranh, mê mải xem tranh và những dòng chữ mới thú vị mà cuối cùng, sau rất nhiều cố gắng, cả ở trường và với sự giúp đỡ của anh trai, nó đã bắt đầu nắm được nội dung.

Tobias lấy con dao, chọn một cành liễu thích hợp, cắt sát thân cây, rồi gọt vỏ ở giữa làm chỗ cầm của chiếc cung. Chỗ cầm sẽ tốt hơn khi đã được gọt bỏ lớp vỏ, cành cây sẽ có thời gian se khô. Nó tì cành liễu vào đùi, uốn cong, buộc dây vào hai đầu và thế là có chiếc cung mới! Nó đặt cung xuống đất, đi tìm cành cây thích hợp để làm tên. Không nhất thiết phải là cành liễu, các loại khác đều được, trừ cành sam, vì chúng quá mềm. Nó quay lại với mấy cành nhỏ, thẳng, và bắt đầu lột vỏ. Không lâu sau, bốn mũi tên mới đã nằm cạnh gốc cây nó đang ngồi.

“Tobias! Chữ này nghĩa là gì?”

Em nó từ lều lúi húi chui ra, tay cầm cuốn sách tranh.

“Khí độc Krypton,” Tobias bảo.

“Siêu nhân không thích thứ đó,” thằng bé nói.

“Em nói đúng,” Tobias trả lời, lấy tay áo chùi mũi cho em.

“Anh nghĩ cái cung đó tốt không?”

Tobias đứng dậy, cầm mũi tên tì vào dây cung, kéo hết sức rồi thả cho tên bay vào giữa đám cây.

“Tuyệt quá,” thằng bé hét lớn. “Anh làm cho em một chiếc nhé, được không?”

“Cái này cho em,” nó nháy mắt bảo.

Má thằng bé ửng đỏ, ánh mắt dịu đi. Nó nắm chắc, giương cung và bắn tên xa được vài mét. Nó nhìn Tobias gật mạnh đầu - *bắn chuẩn lắm* - rồi chạy đi nhặt mũi tên.

“Sao mình không bắn lũ con gái Thiên Chúa giáo hả anh?” Torben nói khi quay lại.

“Em bảo sao?” Tobias hơi giật mình hỏi.

“Lũ con gái Thiên Chúa giáo sống trong rừng ấy. Sao mình không bắn chúng?”

“Mình không bắn người,” Tobias nắm chặt tay em, nói. “Nhưng sao em biết bọn con gái Thiên Chúa giáo?”

“Em nghe nói ở trường,” thằng bé trả lời. “Họ bảo bọn con gái Thiên Chúa giáo đang ở trong rừng ấy ăn thịt người.”

Tobias tặc lưỡi.

“Đúng là có người mới đến sống trong rừng.” Nó mỉm cười. “Nhưng họ không nguy hiểm và không ăn thịt ai đâu.”

“Vậy tại sao chúng không đến trường, nếu chúng sống ở đây?” thằng em trố mắt hỏi.

“Anh không chắc,” Tobias trả lời. “Anh nghĩ chúng có trường riêng.”

Mặt thằng bé trở nên nghiêm túc.

“Em đánh cuộc trường đó phải thực sự tốt. Vậy nên chúng mới không đến học ở trường mình.”

“Có thể là vậy,” Tobias lại nháy mắt nhìn em nó. “Nào, hôm nay em muốn săn bò rừng ở đâu?” nó xoa đầu thằng em, nói tiếp. “Trong khu Rundvann nhé?”

“Cũng được,” thằng bé muốn được giống anh mình trả lời. “Em nghĩ thế!”

“Vậy thì Rundvann. Giờ em chạy nhặt giúp mũi tên đầu anh bắn được không? Ấy là, nếu em nghĩ có thể tìm được.”

Thằng em gật đầu.

“Em nghĩ em có thể tìm được,” nó lém lỉnh mỉm cười trả lời, rồi chạy vào rừng.

Holger Munch cảm thấy không thật thoải mái khi ngồi trên chiếc thuyền máy nhỏ chạy từ Hitra ra một hòn đảo còn nhỏ hơn ở ngoài xa. Không phải vì say sóng, không hề, Holger Munch thích đi biển, mà vì ông vừa nói chuyện với Mikkelson trên điện thoại. Giọng Mikkelson nghe rất lạ, không cộc cằn như mọi khi; ông ta còn có vẻ nhún nhường, chúc Munch nhiều may mắn, hy vọng ông có thể làm hết sức. Bảo rằng điều quan trọng lúc này là cảnh sát cần phối hợp với nhau như trong một đội - rất nhiều lời động viên nâng cao tinh thần, không giống Mikkelson chút nào, và Munch chẳng hề hứng thú với điều này. Rõ ràng có chuyện gì đó. Chuyện mà Mikkelson không muốn nói với Munch.

Munch khép chặt áo trước làn gió biển, cố châm điếu thuốc trong khi chiếc thuyền bình bịch chạy ra cửa vịnh. Ông không nghĩ anh chàng có mái tóc bù xù đang cầm lái là sĩ quan cảnh sát, có thể chỉ là tình nguyện viên địa phương, và lý do tại sao mãi tới hai giờ chiều mới có thể chở Munch ra đảo vẫn chưa rõ, nhưng Munch không còn hơi sức tìm hiểu, ông gặp anh ta trên bến thuyền, hỏi có biết hòn đảo kia ở đâu không và anh chàng đầu bù tóc rối gật đầu rồi giơ tay chỉ. Anh ta bảo Munch chỉ mười lăm phút là tới. Đó là nơi ở cũ của bà Rigmor. Bà sống với con trai ở đó, nhưng về sau anh con chuyển sang Úc, có lẽ vì một người phụ nữ, và bà Rigmor không còn lựa chọn nào khác là chuyển tới Hitra. Bà bán nơi đó, hình như là cho một cô gái đến từ miền Đông Na Uy. Không ai biết nhiều về cô gái này. Cô đã vào Fillan vài lần, một cô gái xinh xắn tầm ba mươi tuổi, tóc đen dài và

thường mang kính mát. Có phải ông định tới đó không? Có việc gì quan trọng không?

Anh thanh niên phải gào át tiếng động cơ, nhưng Holger Munch, đã chẳng buồn nói một chữ nào kể từ lúc chào anh chàng này ở bến tàu, giữ im lặng, ông nhận ra không lâu nữa ông sẽ được gặp cô. Ông thấy rất nhớ cô. Lần cuối cùng ông gặp cô là một năm trước, ở nhà điều dưỡng, hoặc nhà thương điên, hoặc cái tên gì đó mà bây giờ họ gọi. Cô không còn là mình; ông khó có thể liên lạc với cô. Ông đã cố gọi điện, gửi thư điện tử cho cô mấy lần nhưng không có hồi âm, và khi thấy hòn đảo nhỏ xinh đẹp hiện ra trước mắt, ông đã hiểu lý do tại sao. Cô không muốn liên hệ với ai. Cô muốn được yên tĩnh một mình.

Chiếc thuyền máy áp mạn vào một cầu tàu nhỏ. Munch lên bờ, không còn nhanh nhẹn như mười năm trước, nhưng sức lực của ông chưa đến nỗi tệ như người ta hay bình luận.

“Ông muốn tôi đợi hay sẽ gọi khi ông muốn về?” anh thanh niên tóc xù hỏi, rõ ràng hy vọng sẽ được yêu cầu đợi để anh ta có thể tận hưởng niềm vui. Munch linh cảm ở đây không có nhiều chuyện xảy ra.

“Tôi sẽ gọi báo,” Munch nói ngắn gọn, giơ tay lên đầu chào tạm biệt.

Ông xoay người nhìn về phía ngôi nhà. Ông đứng chờ cho tiếng động cơ tắt hẳn trên biển sau lưng ông. Đây là một nơi đẹp. Rõ ràng Mia có khiếu thẩm mỹ. Cô đã chọn một nơi ở ẩn hoàn hảo. Hòn đảo nhỏ của cô gần ngay cửa vịnh. Từ cầu tàu có lối đi hẹp dẫn lên ngôi nhà nhỏ màu trắng bình dị. Munch không phải chuyên gia, nhưng chỗ này có vẻ được xây vào thập niên 1950, có lẽ lúc đầu là nhà nghỉ mùa hè, nhưng sau trở thành nơi ở suốt cả năm. Mia Krüger. Được gặp lại cô thật vui.

Ông nhớ lần đầu gặp cô. Ngay sau khi đơn vị đặc biệt được thành lập, ông có cuộc gọi từ Magnar Yttre, một đồng nghiệp cũ lúc này là hiệu trưởng Học viện Cảnh sát. Dù đã nhiều năm ông không nói chuyện với Yttre, nhưng người đồng nghiệp cũ không phí một giây vào những chuyện lật vạt. “Tôi nghĩ đã tìm được cho anh một người,” ông ta thông báo, giọng nghe có vẻ tự hào như đứa trẻ khoe bố mẹ bức tranh nó vừa vẽ.

“Chào Magnar. Lâu lắm không gặp anh. Anh gọi tôi có việc gì không?”

“Tôi đã tìm được cho anh một người. Anh phải gặp cô gái này.”

Yttre nói rất nhanh nên Munch không nghe hết các chi tiết. Nhưng ngắn gọn là thế này: Vào năm thứ hai, học viên Học viện Cảnh sát phải trải qua một bài sát hạch do các nhà khoa học ở Viện Tâm lý của trường Đại học Los Angeles (UCLA) phát triển. Bài kiểm tra này, Munch quên mất tên kỹ thuật của nó, bao gồm cho học viên xem một bức ảnh về nạn nhân một vụ giết người cùng một số ảnh chụp lại hiện trường. Nhiệm vụ của học viên là tự do phán đoán dựa trên những ảnh đó, có câu trả lời cùng những nhận xét. Bài kiểm tra được trình bày dưới dạng trò chơi, để học viên không cảm thấy bị áp lực, hoặc nhận ra họ đang tham gia vào một việc quan trọng.

“Tôi không còn nhớ số lần đã thực hiện bài kiểm tra này, nhưng chúng tôi chưa bao giờ thấy kết quả như thế. Cô gái này độc nhất vô nhị,” Yttre tuyên bố, giọng vẫn còn đầy phấn khích.

Holger Munch gặp cô gái ở tiệm cà phê, một nơi bình thường bên ngoài Sở Cảnh sát. Mia Krüger. Tuổi ngoài hai mươi, mặc chiếc áo chui màu trắng, quần âu đen bó, tóc đen, không cắt tỉa gọn gàng, đôi mắt xanh sáng nhất mà ông đã từng thấy. Ông lập tức thấy mến cô. Vì có gì đó trong cách cô đi đứng và nói chuyện, mắt cô phản ứng trước những câu hỏi của ông, tựa như cô biết ông đang thử thách cô; nhưng cô trả lời rất nhã nhặn, mắt sáng lên như muốn nói, *Ông nghĩ tôi là ai? Người câm hay ai sao?*

Mấy tuần sau, ông tới Học viện Cảnh sát đón cô cùng lời chúc phúc của Yttre; ông ta đã sung sướng sắp xếp toàn bộ hồ sơ. Không cần cô phải ở lại trường thêm nữa. Cô gái này đã hoàn toàn đủ tiêu chuẩn.

Munch khẽ mỉm cười, bắt đầu đi bộ về phía nhà. Cửa trước mở hé, nhưng không có dấu hiệu cho thấy cô đang ở đâu.

“Xin chào Mia. Cô có nhà không?”

Ông gõ cửa, thận trọng đi mấy bước vào phòng ngoài, ông chợt nhớ là dù họ đã làm việc cùng nhau nhiều năm và là chỗ thân quen, nhưng ông chưa bao giờ tới nhà cô. Ông bắt đầu cảm thấy mình đường đột, nên ngập

ngừng trong phòng trước khi miễn cưỡng bước thêm vài bước vào hẻm bên trong, ông lại gõ một cánh cửa mở hé khác và bước vào phòng khách. Căn phòng rất ít đồ đạc; một chiếc bàn, một chiếc xô pha cũ, vài chiếc ghế tựa, lò sưởi ở góc phòng. Cảm giác chung khá kỳ lạ, tựa như đây không phải nhà, mà chỉ là nơi để ở; không tranh ảnh, không đồ dùng cá nhân.

Có lẽ ông đã nhầm? Nhỡ cô không ở đây thì sao? Có thể cô chỉ ở một thời gian ngắn trước khi rời đi, nấu mình ở nơi khác?

“Mia?”

Munch bước tiếp vào bếp, thở dài nhẹ nhõm. Trên quầy bếp dưới cửa sổ là chiếc máy pha cà phê, một trong những cái to và phức tạp thường thấy ở các hiệu cà phê hơn là trong gia đình. Ông khẽ mỉm cười. Bây giờ ông biết chắc mình đã tìm đúng chỗ. Mia Krüger không có tật xấu, nhưng có một điều cô không thể bỏ được là cà phê ngon, ông không còn nhớ số lần cô đã uống cà phê của ông ở công sở, rồi nhăn mặt nhìn ông. “Anh nghĩ thế nào về cái thứ nước rửa bát này? Nó không làm anh phát ốm à?”

Munch đến bên quầy, sờ tay vào chiếc máy sáng bóng. Lạnh ngắt. Chắc từ lâu nó không được sử dụng. Điều này không nhất thiết nói lên điều gì. Cô có thể vẫn ở gần đây. Nhưng có gì đó rất không ổn. Ông hoàn toàn không thể miêu tả được, nhưng nó lẩn quất đâu đó. Ông không thể cưỡng được thôi thúc trong lòng, bắt đầu mở ngăn tủ bếp và ngăn kéo bàn.

“Xin chào! Mia, cô đang ở đâu?”

Mia Krüger bừng tỉnh, ngồi thẳng người trên giường.

Có kẻ đột nhập nhà cô.

Cô không nhớ bằng cách nào cô leo lên được cầu thang - cô không nhớ làm thế nào mà cô đã cởi bỏ quần áo rồi trèo lên giường - nhưng giờ không phải lúc. *Có kẻ đột nhập vào nhà.* Cô nghe tiếng động trong bếp. Chai lọ đang bị lôi khỏi tủ, đặt xuống sàn. Cô tụt khỏi giường, xỏ quần bò và áo ngắn tay, lùa tay vào ngăn đồ lót lấy khẩu súng lục Glock 17 nhỏ. Mia Krüger không thích súng, nhưng cô cũng không phải kẻ ngốc. Cô chân trần rón rén ra khỏi phòng ngủ, mở cửa sổ hành lang, bò ra mái nhỏ bên ngoài. Cô cảm thấy gió lạnh trên đôi vai trần và chợt nhận ra cô đã hoàn toàn tỉnh táo. Cô đã ngủ rất say. Mơ về Sigrid. Một cánh đồng lúa mì vàng rực. Hai chị em chạy qua cánh đồng. Sigrid chạy phía trước, mái tóc nhảy múa như trong phim quay chậm.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Mia lắc đầu cho hết ngái ngủ, nhét súng vào cặp quần, nhảy từ mái nhà xuống đám cỏ, nhanh nhẹn như mèo. Gã chết tiệt nào thế nhỉ? Ở đây sao? Ngay trong nhà cô? Một nơi xa cách nền văn minh này ư? Cô bò quanh góc nhà, nhìn nhanh qua cửa sổ phòng khách, ở đó không có ai. Cô đi tiếp về phòng sau, nhìn qua cửa sổ: bên trong cũng không có ai. Cô thận trọng mở nhẹ cửa ra vào, đứng ngoài vài giây trước khi rón rén vào phòng. Cô tựa lưng vào bức tường gần lối vào phòng khách, hít một hơi thật sâu trước khi bước vào, khẩu súng vẫn chĩa về phía trước.

“Đây là cách đón người bạn cũ ư?”

Holger Munch đang ngồi trên xô pha, chân gác lên bàn, mỉm cười nhìn cô.

“Anh đúng là đồ ngốc,” Mia thở dài. “Tôi có thể đã bắn chết anh.”

“Ô, tôi không nghĩ thế” Munch cười đứng dậy. “Tôi đâu phải mục tiêu.”

Ông vỗ bụng, miệng thoáng cười. Mia đặt khẩu súng xuống bậu cửa sổ, tiến đến ôm hôn người đồng nghiệp cũ. Mãi tới lúc đó cô mới nhận ra mình bị lạnh. Cô không mang giày hay mặc đồ đầy đủ, những viên thuốc uống tối qua vẫn chưa rã hết trong người. Bản năng trời dậy trong cô, cho cô sức mạnh mà cô không có. Cô gieo mình xuống xô pha, quấn chặt tấm chăn mỏng quanh người.

“Cô ổn chứ?”

Mia gật đầu.

“Tôi không có ý làm cô sợ. Tôi có làm cô sợ không?”

“Hơi sợ một chút,” Mia thú nhận.

“Xin lỗi. Tôi đã tự pha trà. Cô muốn uống chút không? Lẽ ra tôi đã pha cà phê, nhưng không biết vận hành cái tàu vũ trụ này của cô.”

Mia mỉm cười. Đã rất lâu cô không gặp lại bạn đồng nghiệp này, nhưng lối trêu chọc nhau thì vẫn như cũ.

“Nước trà cũng tốt mà.” Mia lại mỉm cười.

“Cho tôi mấy giây,” Munch cũng cười rồi vào bếp.

Mia liếc nhìn tập hồ sơ nằm trên bàn. Cô không có điện thoại bàn, không mạng hay đặt mua báo, nhưng không khó để thấy có chuyện gì đó đã xảy ra ở thế giới bên ngoài. Chắc phải là chuyện quan trọng; quan trọng tới mức Holger Munch phải đáp máy bay, lên ô tô và thuyền máy tới nói chuyện với cô.

“Ta đi thẳng vào việc hay cô muốn nói chuyện lặt vặt trước?” Munch lại cười, đặt tách trà trên bàn trước mặt cô.

“Tôi không dính dáng vào vụ nào nữa đâu, Holger ạ.”

Mia lắc đầu, nhắm nháp tách trà.

“Ừ, tôi biết. Tôi biết chứ,” Munch thở dài, nặng nề ngồi xuống chiếc ghế tựa. “Tôi biết tại sao cô lại ẩn náu ở mãi tận nơi này. Không dùng cả di động ư? Rất khó lần theo dấu vết của cô.”

“Đó chính là điều tôi muốn,” Mia khô khan.

“Tôi hiểu. Tôi hiểu mà.” Munch lại thở dài. “Cô muốn tôi đi ngay bây giờ không?”

“Không, anh có thể ở lại một lát.”

Đột nhiên Mia cảm thấy không chắc chắn. Hai luồng suy nghĩ. Cho tới lúc này, cô thấy mình đã hạ quyết tâm dứt khoát. Cô lục túi quần, nhưng không tìm được viên thuốc nào. Không phải cô muốn uống, nhất là khi Holger Munch đang ở đây, nhưng một chút rượu cũng tốt.

“Vậy cô nghĩ sao?” Munch hỏi, hơi nghiêng đầu.

“Tôi nghĩ sao về cái gì mới được chứ?”

“Cô sẽ đọc qua nó chứ?”

Ông hất hàm về phía tập hồ sơ trên bàn.

“Tôi nghĩ là không,” cô đáp, quấn chặt chăn quanh người.

“Thôi được,” Munch đáp, nhắc điện thoại di động.

Ông bấm số của anh thanh niên đầu bù tóc rối.

“Tôi, Munch đây. Anh có thể tới đón tôi được không? Tôi đã xong việc ở đây.”

Mia Krüger lắc đầu. Ông vẫn không thay đổi. Biết chính xác cách làm người khác phải theo ý mình.

“Anh đúng là đồ ngốc.”

Munch lấy tay che má.

“Cô bảo sao?”

“Thôi được. Thôi được. Tôi sẽ xem qua và chỉ thế thôi đấy.”

“Thôi khỏi đón nhé. Tôi sẽ gọi lại anh sau.”

Munch tắt máy, dịch ghế lại gần bàn.

“Vậy ta làm gì với nó đây,” ông hỏi, đặt tay lên tập hồ sơ.

“Tôi muốn một đôi tất và chiếc áo len dày. Anh sẽ tìm thấy mọi thứ trong phòng ngủ của tôi. Rồi tôi muốn uống chút rượu. Có chai cô nhắc trong tủ dưới quầy bếp ấy.”

“Cô bắt đầu uống rượu à?” Munch đứng dậy nói. “Chẳng giống cô chút nào.”

“Nếu anh im miệng được thì thật tuyệt vời,” Mia bảo, lật tập hồ sơ trên bàn trước mặt cô.

Hồ sơ gồm hai mươi lăm bức ảnh và một báo cáo mô tả hiện trường. Mia Krüger trải những tấm ảnh ra bàn.

“Cô nghĩ sao? Cảm giác ban đầu ấy,” Munch từ bếp hỏi vọng ra.

“Tôi có thể thấy tại sao anh lại tới đây,” Mia nói nhỏ.

Munch trở lại, đặt chai rượu trên sàn cạnh chân cô và lại biến mất.

“Cô muốn xem bao lâu cũng được. Cần gì tôi sẽ lấy, xong tôi xuống ngắm biển. Được chứ?”

Mia không nghe thấy ông nói. Cô đã khép mình lại trước thế giới bên ngoài. Cô uống một ngụm rượu to, hít một hơi thật sâu và bắt đầu nghiên cứu những tấm ảnh.

Munch ngồi trên phiến đá ngắm mặt trời đang lặn phía chân trời. Ông vẫn luôn nghĩ Hønefoss yên tĩnh - buổi tối nằm trong phòng ít khi nghe thấy tiếng ồn - nhưng như thế chưa là gì so với nơi này. Ở đây thật sự tĩnh lặng. Và đẹp. Đã rất lâu Munch chưa được thấy cảnh nào giống thế này. Ông có thể hiểu tại sao cô lại chọn nơi đây. Sự tĩnh lặng nhường ấy. Và không khí trong lành. Ông hít rất sâu qua mũi. Thật sự độc đáo. Ông xem giờ trên điện thoại di động. Hai tiếng đã trôi qua. Cũng lâu rồi đấy, nhưng cô có thể có toàn bộ thời gian trên thế gian này. Và lại ông cũng không định đi đâu. Có lẽ ông chỉ nên ở đây? Theo gương cô, vứt bỏ điện thoại di động. Phớt lờ thế giới? Hoàn toàn buông bỏ. Không được, còn phải nghĩ đến Marion; ông không bao giờ có thể bỏ cô cháu ngoại, ông không mấy quan tâm tới ai khác. Nhưng rồi ông bắt đầu cảm thấy có tội. Hình ảnh mẹ ông ngồi xe lăn trên đường đến buổi cầu nguyện hiện lên trong đầu. Ông hy vọng buổi lễ diễn ra êm thấm. Đó chính là việc của ông. Chờ bà tới lễ cầu nguyện mỗi sáng thứ Tư. Ông không hiểu sao bà cứ nhất định đòi đi; trước đây bà đâu phải người sùng đạo; bây giờ có gì khác đâu. Tình huống ấy làm Munch cảm thấy không thoải mái, nhưng mẹ ông đã ở cái tuổi hiểu rõ suy nghĩ của mình.

“Holger?”

Dòng suy nghĩ của Munch bị giọng Mia gọi vọng từ trong nhà làm gián đoạn.

“Cô xem xong chưa?”

“Tôi nghĩ là xong rồi.”

Munch nhanh chóng đứng dậy, vươn người cho hết mỏi, đi vội về phía nhà.

“Vậy cô nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ chúng ta cần đồ ăn,” Mia nói. “Tôi đã hâm nóng xúp.”

Munch vào phòng khách, lại ngồi xuống chiếc ghế tựa. Những tấm ảnh không còn bày bừa trên bàn, mà được thu gọn vào tập hồ sơ.

Mia xuất hiện, không nói gì, đặt tô xúp nóng hổi xuống bàn trước mặt ông. Rõ ràng cô đang mãi suy nghĩ, ông thấy vẻ mặt của cô: cô đang chìm trong suy nghĩ và không muốn bị làm phiền. Ông lặng lẽ ăn xúp rồi đợi cô ăn xong mới khẽ ho để cô chú ý.

“Pauline Olsen. Một cái tên kiểu cũ đặt cho cô bé sáu tuổi,” Mia nói.

“Nó được gọi là Line,” Munch bảo.

“Cái gì?”

“Nó được đặt theo tên bà ngoại, nhưng người ta luôn gọi nó là Line.”

Mia Krüger nhìn với vẻ mặt ông không dò xét nổi. Cô vẫn đang còn ngập trong suy nghĩ.

“Line Olsen,” Munch nói tiếp. “Sáu tuổi, mùa thu này sẽ đi học. Một người tình cờ đi qua nhìn thấy nó bị treo trên cây ở Maridalen. Không có dấu hiệu bị tấn công tình dục. Bị giết vì quá liều Methohexital. Lưng vẫn đeo cặp. Cặp nhét đầy sách của trường, chứ không phải sách của nó vì như tôi đã nói, nó mới chuẩn bị đi học. Hộp bút chì, thước kẻ, tất cả sách đều được bọc giấy báo, không có dấu vân tay. Không hiểu tại sao toàn bộ sách đều dán nhãn với tên Toni J. W. Smith, chứ không phải tên nạn nhân. Váy áo sạch sẽ, vừa mới là ủi. Theo mẹ nó thì không có cái nào là của nó. Tất cả đều mới.”

“Búp bê,” Mia nói.

“Xin lỗi, cô bảo sao?” Munch hỏi.

Mia mắt sáng chậm rãi rót đầy cốc rượu. Cô đã lấy chai cô nhắc trong bếp khi ông ra ngoài và bây giờ nó đã cạn.

“Váy áo búp bê,” Mia nói tiếp. “Toàn bộ những thứ nó mang đều của búp bê. Ở đâu ra thế?”

Munch nhún vai với vẻ áy náy.

“Xin lỗi, tôi chỉ biết những gì có trong báo cáo. Tôi không điều tra vụ này.”

“Mikkelson cử anh đến à?”

Munch gật đầu.

“Sẽ còn nhiều đứa khác nữa,” Mia lặng lẽ nói.

“Cô nói vậy là sao?”

“Sẽ còn nhiều đứa khác. Con bé chỉ là đứa đầu tiên.”

“Cô chắc không?”

Mia nhìn ông.

“Xin lỗi,” Munch nói.

“Con bé có con số trên móng ngón tay út,” Mia nói.

Mia rút một tấm ảnh trong hồ sơ. Đó là bức ảnh chụp ở cự ly gần ngón tay út của cô bé. Nó trông như một vết xước, nhưng không phải. Đó là số 1. Sẽ còn có những đứa khác nữa.

Munch đưa tay giật mấy sợi râu. Với ông, nó trông như một vết xước và cũng đã được ghi như vậy trong báo cáo, nhưng ông không nói gì.

“Bao nhiêu đứa?” ông hỏi để nhắc cô.

“Có lẽ bằng số ngón tay.”

“Tức là mười?”

“Cũng khó nói. Rất có thể.”

“Vậy là cô chắc chắn? Tôi muốn nói là sẽ còn những đứa khác?”

Mia lại nhướng mắt nhìn ông và tợp một ngụm rượu.

“Đó chỉ là suy đoán. Kẻ giết người có nhiều thời gian. Nhân tiện nói luôn, tôi không chắc đó là một gã đàn ông, hay có thể là đàn ông, nhưng hẳn không...”

“Không gì?”

“Tôi không biết. Không bình thường. Nếu là đàn ông, thì hẳn không bình thường.”

“Ý cô là về xu hướng tình dục?”

“Điều này không hẳn, nhưng rất có thể, nếu anh hiểu ý tôi muốn nói. Đúng, cái đó cũng có thể, nhưng không chính xác... Có gì đó không hẳn thế, nhưng dẫu sao cũng rất có thể.”

Bây giờ cô để mặc ông ngồi đó. Cô không còn ở trong phòng, mà đang chìm trong những suy nghĩ riêng. Munch để cô tiếp tục suy nghĩ, không hỏi xen vào.

“*Methohexital* là gì?”

Munch giở tập hồ sơ, lướt nhanh báo cáo hiện trường trước khi tìm thấy câu trả lời. Chắc hẳn cô đã không đọc, chỉ nghiên cứu những tấm ảnh như cô thường làm.

“Nó được bán trên thị trường dưới cái tên *Brevital*. Một loại chất an thần thường được các bác sĩ gây mê sử dụng.”

“Chất gây mê,” Mia nói và lại chìm trong suy nghĩ.

Munch rất thèm thuốc, nhưng ngồi im. Ông không muốn hút trong phòng, cũng không muốn bỏ cô ra ngoài. Không phải lúc này.

“Hẳn không muốn làm đau con bé,” cô đột nhiên nói.

“Ý cô là sao?”

“Kẻ giết người không muốn làm con bé đau đớn. Hẳn mặc quần áo, tắm rửa cho nó. Cho uống thuốc mê. Hẳn không muốn con bé phải chịu đau đớn. Hẳn thích con bé.”

“Hẳn thích cô bé?”

Mia Krüger khẽ gật đầu.

“Vậy sao hẳn lại treo nó lên cây bằng sợi dây chơi nhảy dây?”

“Nó chuẩn bị đi học.”

“Sao lại cặp và sách?”

“Cũng lý do trên.”

“Tại sao lại viết tên Toni J. W. Smith chứ không phải Pauline Olsen trên các cuốn sách?”

“Tôi không biết,” Mia thở dài. “Đó là cái khó đoán. Mọi thứ khác thì đoán được, trừ cái đó, anh đồng ý không?”

Munch không trả lời.

“Hàng chữ ‘M10:14’ viết trên lưng áo của nó nói rõ hơn,” cô tiếp tục.

“Mark 10:14. Từ *Kinh Thánh* nhỉ? ‘Lũ trẻ phải chịu đau đớn khi đến với ta?’”

Munch nhớ chi tiết này có vẻ rất cẩn kẽ trong báo cáo, nhưng họ lại bỏ qua không xem xét vết xước trên móng tay.

Mia gật đầu.

“Nhưng cái M10:14 đó không quan trọng. Hẳn chỉ muốn giốn mặt chúng ta. Có thứ khác nữa đáng quan tâm hơn.”

“Hơn là tên trên các cuốn sách?”

“Tôi không biết,” Mia nói.

“Mikkelson muốn cô trở lại.”

“Để xử lý vụ này?”

“Cứ quay về đã.”

“Không đời nào. Tôi sẽ không trở lại.”

“Cô chắc chứ?”

“Tôi sẽ không trở lại,” cô tức giận hét. “Anh không nghe tôi nói à? Tôi sẽ không quay lại.”

Trước nay Munch chưa từng thấy cô như thế. Người cô run lên, gần như sắp khóc, ông đứng dậy đến bên xô pha, ngồi xuống cạnh, quàng tay ôm vai cô. Ông kéo đầu cô sát vào ngực mình và xoa tóc cô.

“Thôi nào, Mia. Bữa nay thế là đủ. Rất cảm ơn cô.”

Mia không trả lời. Munch có thể thấy người cô gầy gò và đang run rẩy. Cô thực sự không được khỏe. Chuyện này là mới đây. Ông kéo cô đứng

dậy, giúp cô lên cầu thang. Dẫn cô vào phòng, đưa lên giường và đắp chăn cho cô.

“Cô muốn tôi ở lại đây tối nay không? Ngồi đây với cô? Ngủ trên xô pha dưới nhà? Nấu đồ ăn sáng? Tôi có thể thử vận hành cái tàu vũ trụ của cô. Cô muốn có cà phê khi thức dậy chứ?”

Mia Krüger không nói gì. Cô gái xinh tươi mà ông quý mến gần như không còn sinh khí đang nằm bất động dưới lớp chăn. Holger Munch ngồi xuống chiếc ghế gần giường. Một phút sau ông nghe tiếng cô thở đều đều, có vẻ đã bình tĩnh hơn. Cô đã ngủ.

Đây là Mia? Trong tình trạng này?

Trước đây ông đã từng thấy cô mệt rũ, nhưng chưa bao giờ như lúc này. Đây là điều khác hẳn. Ông dịu dàng nhìn cô để biết chắc cô không bị lạnh, rồi xuống nhà. Ông theo đường xuống cầu tàu, rút điện thoại di động trong túi áo vest.

“Mikkelson đây.”

“Tôi Munch.”

“Có việc gì?”

“Cô ấy không quay lại.”

Đầu dây kia im lặng.

“*Mẹ kiếp!*” Ông thoáng nghe tiếng chửi thề. “Cô ấy có nói gì có ích không? Cái mà chúng ta đã không nhìn ra?”

“Nhiều.”

“Ý anh là sao?”

“Như tôi vừa nói: còn nhiều điều khác. Cô ấy thấy một con số trên móng tay út của con bé. Người của anh đã bỏ qua nó.”

“*Chết tiệt!*” Mikkelson chửi thề và lại im lặng,

“Có điều gì đó anh đã không cho tôi biết phải không?” Cuối cùng Munch hỏi.

“Anh nên về đây,” Mikkelson bảo.

“Tôi sẽ ở đây đến mai. Cô ấy cần tôi.”

“Ý tôi không phải thế. Tôi muốn anh quay về.”

“Chúng ta sẽ thành lập lại đơn vị đặc biệt?”

“Ừ. Anh sẽ trực tiếp báo cáo với tôi. Mai tôi sẽ điện.”

“Được. Tối mai tôi sẽ gặp anh,” Munch trả lời.

“Tốt,” Mikkelson đáp và sau đó im lặng.

“À, mà Mia sẽ không quay về đâu,” Munch nói để trả lời cho câu hỏi vẫn đang còn treo lơ lửng.

“Anh chắc chứ?”

“Tôi bảo đảm với anh,” ông trả lời. “Vẫn các văn phòng ở Mariboestgate chứ?”

“Việc đó đã có người lo,” Mikkelson trả lời. “Đơn vị đặc biệt sẽ được thành lập lại không chính thức. Anh có thể chọn người khi về Oslo.”

“Được,” Munch đáp và nhanh chóng tắt máy.

Ông cảm thấy niềm vui tràn ngập trong ông, nhưng không muốn Mikkelson biết điều đó. Ông sẽ quay về nơi trước đây thuộc về ông. Về Oslo. Đơn vị sẽ được thành lập và hoạt động trở lại. Ông sẽ trở lại công việc cũ, nhưng niềm vui của ông không trọn vẹn. Ông chưa bao giờ thấy Mia như lúc này, và ông sẽ không đưa cô về cùng ông. Và ý nghĩ về cô bé bị treo trên cây vẫn tiếp tục khiến điều tra viên gan góc này lạnh toát người.

Munch ngược mắt nhìn trời. Chân trời tối dần. Các vì sao sáng lạnh tắm mình trong yên tĩnh, ông ném mẩu thuốc xuống biển, chậm rãi trở lại ngôi nhà.

Tobias Iversen tìm một cành cây, bắt đầu làm mũi tên khác trong khi chờ em nó trở lại. Nó thích dùng dao. Thích cách lưỡi dao cắt sâu vào thớ gỗ, cách lưỡi dao lách giữa lớp vỏ và gỗ sao cho không để lại vết cắt trên mũi tên. Tobias Iversen rất khéo tay. Nó được khen nhiều nhất chính là ở những bài học về nghệ thuật và khắc gỗ. Các môn khác, nhất là Toán, chỉ thuộc loại trung bình, nhưng những gì phải dùng tay thì nó rất có khiếu. Và trong môn Ngữ văn cũng thế. Tobias Iversen thích đọc sách. Cho tới giờ nó vẫn thích những truyện kinh dị và khoa học viễn tưởng, nhưng mùa thu vừa rồi chúng có một giáo viên dạy Ngữ văn mới, dễ thương, cô Emilie. Cô thường cười lạnh lạnh, mặt đầy tàn nhang, thậm chí cứ như không phải giáo viên mà chỉ là một cô gái lớn hết sức khả ái; các giờ học của cô vui không tả xiết, khác hẳn của ông thầy trước đó, người mà... nghĩ tới các giờ giảng của ông ta, nó thậm chí quên tiệt không nhớ đã học được gì ở đó. Cô Emilie đưa cho nó một danh sách dài những cuốn sách cô nghĩ nó nên đọc. Nó đọc gần xong cuốn *Chúa Ruồi*, một trong những gợi ý của cô và nhận ra nó háo hức được nhanh chóng về nhà để nằm trên giường đọc tiếp. Hoặc đơn giản chỉ là đọc tiếp. Nó không thích ở nhà lắm. Trên giấy tờ, Tobias Iversen mới chỉ mười ba, nhưng nó già dặn hơn tuổi, đã trải qua nhiều chuyện mà chưa đứa trẻ nào phải trải qua. Nó thường nghĩ tới việc bỏ nhà đi, nhét mấy thứ ít ỏi nó có vào ba lô và bước vào đời, rời xa căn nhà u ám, nhưng đó chỉ là ý nghĩ viễn vông. Nó có thể đi đâu? Nó tiết kiệm được chút ít từ tiền mừng sinh nhật và Giáng sinh, nhưng thế chưa đủ để đi đâu. Và nó không thể bỏ thằng em ở lại. Ai sẽ chăm sóc nó, nếu không phải là Tobias? Nó cố nghĩ

đến việc khác, lướt nhẹ lưỡi dao dưới lớp vỏ cây, mỉm cười hài lòng khi đã gọt một đoạn vỏ dài mà không bị đứt.

Torben luôn buộc nó phải đợi. Tobias nhìn vào rừng, nhưng không cần thiết phải lo lắng. Em nó là đứa ham tìm hiểu, có thể nó gặp một đám nấm kỳ lạ hoặc một tổ mối chẳng hạn.

“Sao mình không bắn bọn con gái Thiên Chúa giáo hả anh?”

Tobias bật cười. Hừ, bọn trẻ con rất ngây thơ, không biết gì, thường nghĩ sao nói vậy. Khác hẳn ở lớp của Tobias, hoặc trên sân trường, nơi phải cân nhắc từng lời và nghĩ xem có hợp với đa số không. Tobias nhiều lần gặp chuyện này. Giống hệt trong *Chúa Ruồi*. Nếu tỏ ra yếu đuối, nó lập tức sẽ trở thành nạn nhân. Đạo này thể thao được chuộng, may mắn thay nó là đứa thích thể thao, có thể chạy nhanh, nhảy xa và nhảy cao, kỹ năng chơi bóng cũng tốt. Vấn đề là trang phục của nó. Có hai thằng trong đám mới từ Oslo đến diện kiểu cách khác, đắt tiền hơn. Bây giờ đó là những thứ như Adidas, Nike, Puma hoặc Reebok, và gần đây Tobias đã bị đôi lời bình phẩm về giày và cái quần soóc rách, chiếc quần dài và áo phông cũ sai nhãn mác và lỗi kiểu của nó. Cũng may là có một thứ khác quan trọng hơn; đó là được bọn con gái thích. Nếu chúng đã thích, thì không đứa nào để ý tới áo quần, trí thông minh, hoặc loại nhạc nó nghe là gì. Mà bọn con gái thì thích Tobias Iversen. Không chỉ vì trông nó rắn rỏi, mà vì nó thực sự là một đứa tốt. Vì thế, dù giày đá bóng của nó chỉ có một vạch và tất thùng lỗ chỗ cũng chẳng sao.

Bọn con gái Thiên Chúa giáo. Có nhiều tin đồn ngay khi những người mới tới vào sống ở trang trại cũ gần Litjønna bị bỏ không từ rất lâu. Họ đã dọn dẹp, nơi ấy bây giờ trông khác hẳn, và mọi người nghĩ chuyện này rất đáng ngờ. Một vài người địa phương nghĩ đám mới đến thuộc Nhà thờ Thiên Chúa giáo ở Brunstad, nhưng hóa ra không phải. Đúng là trước đây họ thuộc Nhà thờ Thiên Chúa Brunstad, nhưng đã quyết định không tán thành nó, nên bắt đầu lập giáo phái riêng, hoặc thứ gì đó đại loại vậy. Ai cũng nghĩ mình biết gì đó, nhưng thực chất không ai biết gì ngoài việc con cái những người ở đó không đến trường, họ rất sùng đạo, kính Chúa và đại

loại thể. Tobias rất thích chuyện này, nó nhanh chóng hiểu ra rằng, hễ khi nào nó bị bình phẩm về áo quần hoặc câu chuyện hướng sang những người nghèo nói chung, nó chỉ cần lái chủ đề sang bọn con gái Thiên Chúa giáo, thế là tất cả nhanh chóng quên đi những chuyện áo quần nhãn mác. Có lần, nó thậm chí bốc phét là đã gặp họ, chỉ để buộc hai thằng từ Oslo đến ngậm miệng, và nó đã thành công. Nó bịa ra chuyện bọn con gái mặc váy áo kỳ lạ, mắt trông như mắt người chết đã đuổi theo khi chúng phát hiện ra nó. Rõ ràng đó là việc chẳng hay hóm gì, vì nó không quen bọn con gái Thiên Chúa giáo và cũng không biết về chúng, nhưng nó còn có thể làm gì khác?

Tobias bỏ dao xuống, nhìn đồng hồ. Thằng em đi đã khá lâu, và nó bắt đầu lo lắng. Không phải vì chúng phải về: nó không bị cha mẹ quản lý giờ giấc, chẳng ai quan tâm chúng ở nhà hay ra ngoài. Tobias chỉ hy vọng trong tủ lạnh có thứ gì đó có thể làm bữa tối cho thằng em. Nó đã biết làm hầu hết việc nhà. Nó có thể thay ga giường, sử dụng máy giặt, xếp cặp đi học cho em. Thực sự nó có thể làm được hầu hết mọi việc, trừ mua đồ ăn - nó không muốn tiêu số tiền riêng của mình vào chuyện ăn uống, nó không nghĩ thế là công bằng - nhưng gần như luôn có vài thứ trong bếp, như túi xúp ăn liền hay chút bánh mì và mứt. Và với chúng, thế thường là đủ.

Nó đặt mũi tên xuống đất sát gốc cây và đứng dậy. Nếu muốn có thời gian đi săn bò rừng gần Rundvann, chúng sẽ phải đi tiếp. Nó muốn em trai đi ngủ lúc 9 giờ, ít nhất là vào những ngày học. Vì lợi ích của thằng em và cả của nó. Hai anh em ở chung trên phòng áp mái, và nó rất thích có được một vài tiếng để đọc sách bên ngọn đèn khi em nó đã ngủ.

“Torben?” nó gọi to.

Tobias đi xuyên thẳng qua rừng theo hướng em nó đi khuất. Trời nổi gió, lá cây xào xạc xung quanh. Nó không sợ vì đã nhiều lần một mình đến đây trong lúc gió mạnh và thời tiết còn xấu hơn. Nó thích những lúc gió bốc lên cao và lay động mọi thứ xung quanh, nhưng em nó thì rất hay sợ.

“Torben? Em đang ở đâu?”

Một lần nữa nó lại cảm thấy áy náy vì những chuyện nó nói về bọn con gái Thiên Chúa giáo. Nó đã nói dối, bịa chuyện trong phòng thay đồ của lũ

con trai. Nó quyết định không lâu nữa sẽ làm chuyến thám hiểm nho nhỏ, giống bọn con trai trong *Chúa Ruồi* không có người lớn cùng đi. Lén ra khỏi nhà, nhét chút ít đồ ăn và cây đèn pin vào túi xách, và đến Litjønna. Nó biết đường. Phải tận mắt xem mọi thứ người ta nói về cái trang trại, những dãy hàng rào mới và nhiều thứ khác có đúng không. “*Rất thú vị và đầy tính giáo dục*” - nó sức nhớ lời ông thầy Ngữ văn cũ nói trong giờ học. Ông ta hay nói những thứ chúng sắp học sẽ rất thú vị và đầy tính giáo dục, vì vậy chúng phải ngồi im và lắng nghe, nhưng rốt cuộc chẳng khi nào như thế, không thú vị và cũng chẳng có hiệu quả giáo dục gì vì nó không nhớ được gì từ những bài học ấy. Rồi nó chợt nhớ ông nó có lần đã nói khi hai ông cháu đi chơi trên chiếc Volvo cũ màu đỏ: không phải ai cũng thích hợp để có con; một số người sẽ không bao giờ trở thành bố mẹ. Và nó chợt nghĩ: giáo viên có lẽ cũng thế? Một vài người không thích hợp làm giáo viên, và điều đó giải thích vẻ mặt buồn bã của họ mỗi khi bước vào lớp.

Dòng suy nghĩ của nó bị tiếng sột soạt trong các bụi cây trước mặt làm gián đoạn. Đột nhiên em nó từ đâu hiện ra với vẻ mặt kỳ lạ, phía trước quần ướt sũng.

“Torben? Em sao thế?”

Thằng em nhìn nó với vẻ thất thần.

“Trong rừng có một thiên thần đang treo trên cây.”

“Cái gì?”

“Có một thiên thần đang treo trên cây trong rừng.”

Tobias quàng tay ôm em, thấy em nó vẫn đang còn run.

“Em bịa ra chuyện này phải không, Torben?”

“Không. Cô ấy vẫn còn treo ở đấy.”

“Em dẫn anh tới đó đi.”

Thằng em ngược mắt nhìn anh.

“Cô ấy không có cánh, nhưng chắc chắn là một thiên thần.”

“Dẫn anh đi xem,” Tobias nghiêm nghị nói, đẩy thằng em qua đám cây linh sam.

Mia Krüger ngồi trên phiến đá, nhìn cảnh hoàng hôn ở Hitra lần cuối.

Ngày mười bảy tháng Tư.

Còn một ngày nữa.

Ngày mai cô sẽ gặp lại Sigrid.

Cô thấy người rời rã. Không phải vì thiếu ngủ, mà là mệt mỏi với hết thảy. Mệt mỏi với cuộc sống. Mệt mỏi với nhân tình thế thái. Với tất cả những gì xảy ra. Cô đã tìm được chút bình yên trước khi Holger cho cô xem những tấm hình trong tập hồ sơ, nhưng khi ông đi, cái mệt trở lại với cô. Cái cảm giác khó chịu này.

Những chuyện xấu xa!

Cô tu rượu trong chai mang theo, kéo mũ len xuống tận tai. Bây giờ trời đã lạnh hơn. Vậy là mùa xuân không đến sớm. Nó chỉ đánh lừa người ta là nó đang tới. Mia mừng vì chai rượu làm cô ấm người. Đây không phải là điều cô hình dung về ngày cuối cùng của mình. Cô có kế hoạch sẽ nhồi nhét vào đầu càng nhiều càng tốt trong hai mươi tư giờ cuối của cuộc đời. Chim muông, cây cỏ, biển khơi, ánh sáng. Bỏ hẳn ra một ngày dừng uống thuốc để có thể cảm nhận mọi thứ, hiểu về mình một lần cuối cùng. Nhưng cô lại không làm được như thế. Sau khi Holger đi, mong muốn giải thoát khỏi mọi loại cảm giác lại càng tăng. Cô càng uống nhiều hơn. Uống nhiều thuốc hơn. Tỉnh dậy mà không biết là mình đã ngủ. Ngủ mà không biết là mình đã thức. Cô tự hứa sẽ không quá bận tâm đến nội dung của tập hồ sơ. Rõ là ngốc - đã khi nào cô thoát được những thứ như vụ này chưa? Nó là công việc của cô. Ừ thì nó cũng có thể là việc của người khác chứ không

phải việc của Mia Krüger. Mỗi vụ án đều tác động quá sâu sắc đến cô. Nó thấm vào hồn cô, cứ như là chuyện của riêng cô, tựa như cô là nạn nhân. Bắt cóc, hãm hiếp, đánh bằng gậy sắt, gí thuốc đang cháy vào người, bị giết vì ma túy quá liều, chỉ mới sáu tuổi đã bị chết treo trên cây bằng sợi dây nhảy.

Tại sao trên các cuốn sách không phải là tên của Pauline Olsen?

Khi mà mọi thứ khác đã được lên kế hoạch đến chi tiết cuối cùng?

Thôi bỏ đi.

Cô đã cố quên hình ảnh đứa bé treo trên cây nhưng không thể gạt nó khỏi đầu. Mọi thứ như trên sân khấu. Đây kịch tính. Gần như trò chơi. Một thông điệp. Nhưng cho ai? Ai phát hiện ra đứa bé? Cảnh sát? Cô lục lọi ký ức, tìm cái tên Toni trong các vụ mà cô đã xử lý, nhưng không thấy. Việc này trước đây Mia thường rất giỏi, nhưng hình như cô không còn làm như thế được nữa. Vậy mà ở đây có cái gì đó, cái mà cô không tài nào chạm tới được, và nó làm cô tức giận. Mia nhìn mặt trời đang chìm xuống biển, cố tập trung suy nghĩ. Thông điệp gì? Cho cảnh sát? Một vụ án cũ? Một vụ án treo? Đội ớn Chúa, trong suốt quá trình hành nghề, chỉ có một vài vụ cô không giải quyết được. Thế nhưng có một hoặc hai vụ vẫn canh cánh bên lòng. Một bà già giàu có nằm chết trong căn hộ ở Bogstadveien, nhưng họ không thể chứng minh được đó là một vụ giết người, dù chính Mia biết khá chắc chắn một trong những cô con gái phải chịu trách nhiệm về cái chết của bà. Cô không thể nhớ cái tên Toni có liên quan đến vụ án ấy không. Mấy năm trước, họ giúp Cảnh sát Ringerike điều tra về người mất tích. Một trẻ sơ sinh biến mất khỏi phòng sản, một người đàn ông Thụy Điển nhận trách nhiệm, đã tự sát, nhưng đứa bé không bao giờ được tìm thấy. Hồ sơ vụ án được xếp vào tủ, mặc dù Mia đã cố gắng để nó được tiếp tục điều tra. Theo cô nhớ, trong vụ đó cũng không có cái tên Toni. Pauline. Sáu tuổi. Hượm đã - chẳng phải là sáu năm từ khi đứa bé đó biến mất sao? Mia uống cạn chai rượu, chăm chú nhìn đường chân trời trong khi cố lục lại trí nhớ. Ngược thời gian. Đã sáu năm. Có cái gì đó ở đây. Cô gần như có thể nắm bắt mùi vị của nó, nhưng nó không chịu nổi lên bề mặt.

Mẹ kiếp!

Mia lại lục túi quần tìm thuốc nhưng không thấy. Cô quên mang thêm. Tất cả thuốc của cô đang ở trên bàn ăn. Tất cả chỗ còn lại. Khá nhiều, sẵn sàng để uống ngay. Cô muốn đợi tới rạng đông, khi trời hửng sáng. Cô nghĩ tốt nhất là ra đi khi trời sáng. Nếu đi vào lúc trời tối, có lẽ mình sẽ bị chìm chìm vào bóng đêm - nhưng lúc này cô không quan tâm. Những gì cô phải làm là đợi tới khi kim đồng hồ chỉ nửa đêm. Khi ngày mười bảy của tháng Tư chuyển sang ngày mười tám.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Đó không phải là cái kết mà cô hình dung. Cô đứng dậy, giận dữ ném cái chai rỗng xuống biển. Cô lập tức thấy hối hận: cô không được xả rác. Quy tắc này cô đã tuân giữ từ nhỏ. Khu vườn xinh đẹp. Cha mẹ cô. Bà cô. Lẽ ra cô phải viết một lá thư bỏ vào chai. Làm một việc tốt trong giờ phút cuối cùng trên trái đất. Giúp đỡ ai đó đang cần giúp. Giải quyết vụ án này. Cô muốn quay lại nhà, nhưng không nhấc nổi chân. Cô ở yên tại chỗ, co ro trong cái lạnh buốt trên bờ đá.

Toni J. W. Smith. Toni J. W. Smith. Toni J. W. Smith. Toni J. W. Smith. Pauline. Không, không phải Pauline. Toni J. W. Smith.

Ôi, chết tiệt!

Mia Krüger đột nhiên bừng tỉnh. Đầu cô, chân cô, tay cô, máu trong người cô, hơi thở của cô và các giác quan của cô bừng tỉnh.

Toni J. W. Smith.

Đúng rồi. Tất nhiên. Tất nhiên rồi. Ôi, lạy Chúa! Tại sao cô không thấy điều này sớm hơn? Nó quá rõ ràng. Rõ như ban ngày. Mia chạy bổ về nhà - cô ngã trong bóng tối, nhưng đứng dậy được - cô xộc vào phòng khách không cần khép lại cửa sau lưng. Cô chạy tiếp vào bếp, quỳ xuống cạnh chiếc tủ dưới bồn rửa, bắt đầu lục thùng rác. Đây là chỗ cô vứt nó phải không? Chiếc điện thoại di động mà cô đã quăng đi.

Nếu cô đổi ý.

Cô tìm thấy chiếc điện thoại trong thùng rác, sờ soạng xung quanh tìm mảnh giấy nhỏ dán bên trên. Mảnh giấy ghi mã máy và số điện thoại của Holger. Cô trở lại phòng khách, không thể chờ thêm, bật điện thoại di động. Ngón tay run rẩy bấm mã trên màn hình nhỏ. Tất nhiên. Phải rồi. Hèn gì không lần ra được. Mọi thứ sẽ sáng tỏ. Tất nhiên. Toni J. W. Smith. Đúng rồi. Cô thật là ngốc.

Mia gọi vào số di động của Holger, sốt ruột chờ ông nhắc máy. Điện thoại chuyển sang hộp thư thoại, nhưng cô bấm lại số. Gọi lại. Gọi lại mãi tới khi cuối cùng cô nghe giọng gái ngủ của Holger ở đầu dây bên kia.

“Mia?” Holger ngáp hỏi.

“Tôi nghĩ ra rồi,” Mia thở gấp nói.

“Cô nghĩ ra cái gì? Máy giờ rồi?”

“Ai cần quan tâm mấy giờ? Tôi nghĩ ra rồi.”

“Cái gì?”

“Toni J. W. Smith.”

“Cô nói nghiêm chỉnh chứ? Là gì vậy?”

“Tôi nghĩ J. W. là viết tắt của Joachim Wicklund. Nghi can Thụy Điển trong vụ án ở Hønefoss. Anh nhớ anh ta chứ?”

“Tất nhiên tôi nhớ,” Munch lau bầu.

“Còn Toni Smith,” Mia nói tiếp. “Tôi nghĩ chỉ là lỗi đảo chữ: *It's not him - Không phải anh ta*. Joachim Wicklund không làm việc đó. Mà vẫn cùng một thủ phạm, Holger ạ. Trong vụ án Hønefoss.”

Munch im lặng rất lâu. Mia như có thể nghe được tiếng bánh răng đang quay trong óc ông. Nghe có vẻ quá huyền hoặc, đến mức không thực tế, nhưng cứ cho là thế đi. Nó là lỗi đảo chữ.

“Anh thấy thế nào?” Mia hỏi.

“Nghe có vẻ điên rồ,” mãi sau Holger nói. “Song tệ nhất là tôi lại nghĩ cô có thể đúng. Vậy cô sẽ đến chứ?”

“Đến,” Mia trả lời. “Nhưng chỉ vụ này thôi đấy. Rồi lại đi. Tôi còn nhiều việc khác phải làm.”

“Tất nhiên. Tùy cô,” Munch nói.

“Chúng ta lại về Mariboesgate chứ?”

“Ừ.”

“Mai tôi đáp máy bay tới.”

“Tuyệt. Gặp cô ở đó.”

“Chắc chắn rồi.”

“Nhớ lái xe cẩn thận đấy.”

“Tôi lúc nào cũng cẩn thận mà Holger.”

“Cô có bao giờ cẩn thận đâu, Mia.”

“Anh đúng là đồ chết giẫm, Holger.”

“Tôi cũng yêu cô, Mia. Có cô trở lại thì hay quá. Mai gặp cô nhé.”

Mia kết thúc cuộc gọi, đứng im một lúc, thận trọng mỉm cười. Cảm thấy đã bình tĩnh, cô vào phòng khách, nhìn đồng hồ thuốc xếp trên bàn ăn.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Cô thầm xin lỗi người chị song sinh. Sigrid sẽ phải đợi thêm chút nữa. Trước hết Mia Krüger có việc phải làm.

PHẦN THỨ HAI

Gabriel Mørk cảm thấy hơi lo lắng khi đứng ở Mariboesgate chờ người đến gặp. Theo anh biết, cảnh sát Oslo có trụ sở ở Grønland, đó là nơi anh hy vọng sẽ tới, nhưng hóa ra không phải. Anh nhận được một tin nhắn ngắn gọn. **Mariboesgate. Sẽ đón lúc 11 giờ sáng.** Không ghi tên người gửi. Là thật. Cứ nghĩ xem, cả tuần toàn chuyện kỳ lạ - kể cũng vui - nhưng Gabriel Mørk vẫn không biết chính xác anh sẽ phải nhận làm việc gì.

Một công việc. Trước nay anh chưa bao giờ làm một việc như thế này. Tôi gặp sếp. Làm việc như một thành viên trong đội. Tham gia vào một thế giới thực. Phải dậy sớm vào buổi sáng. Trở thành thành viên có trách nhiệm của xã hội. Không phải điều mà chàng trai hai mươi tư tuổi này thường làm.

Gabriel Mørk thích thức khuya khi cả thế giới đã yên giấc. Lúc đó dễ suy nghĩ hơn, với bóng đêm bao trùm bên ngoài, chỉ có ánh đèn trên chiếc tủ đầu giường le lói sau bức màn gió. Gọi là tủ đầu giường cho oai. Gabriel Mørk luôn miễn cưỡng khi phải thú nhận anh vẫn sống trong căn phòng trẻ con của mình cùng nhà với mẹ. Đúng là anh có lối đi riêng, có phòng tắm riêng, nhưng mẹ anh cùng sống trong nhà. Không có gì ghê gớm, nhưng chuyện này dứt khoát anh không kể trong các dịp hiếm hoi gặp gỡ những người mới hoặc tụ tập cùng các bạn nữ thời trung học. Anh biết một vài hacker cũng sống cùng nhà với cha mẹ. Nhưng dù sao thì...

Tuy nhiên, tình hình của anh sắp thay đổi. Hoàn toàn bất ngờ. Mọi thứ xảy ra hơi quá nhanh. Đó có phải là điều anh suốt đời chờ đợi không? Khoảng bảy tháng trước, anh quen một cô gái qua mạng, và cô đã có thai.

Họ đang tìm một nơi để cùng chung sống, còn bây giờ anh đang đứng ngoài phố, sắp nhận việc trong lực lượng cảnh sát. Gabriel Mørk chưa bao giờ nghĩ mình giỏi bất cứ việc gì, trừ máy tính - với máy tính thì ít người giỏi hơn anh - nhưng các mặt khác của cuộc sống thì không, ở trường anh hầu như sống khép kín. Đồ mặt khi có cô gái đến mời tham gia việc gì đó. Ở lớp cuối cấp, anh ngồi nhà trong khi bạn bè cùng lớp uống say khướt ở Tryvann. Mùa thu đến, anh đăng ký theo một vài khóa máy tính, nhưng không đến nghe giảng bao giờ. Đến làm gì? Anh đã biết tất cả những gì cần biết.

Anh lo lắng nhìn quanh, nhưng không có dấu hiệu ai đó sẽ tới gặp anh. Có lẽ đây là một trò đùa? Làm việc cho cảnh sát ư? Lúc đầu anh nghĩ mấy người bạn trên mạng trêu anh. Anh biết một số người nghĩ trò này rất buồn cười. Chọc ghẹo những người xa lạ. Đột nhập xem hồ sơ y tế. Đột nhập mạng văn phòng luật sư. Gửi thông báo tới những người bất kỳ, bảo là họ đã có bầu. Tự nhận là cha của thai nhi. Bày ra những trò quái quỷ. Gabriel Mørk không thuộc loại hacker ấy, nhưng anh biết rất nhiều người thuộc loại này. Có thể ai đó đang bày trò, nhưng anh không nghĩ vậy. Người đàn ông gọi cho anh nghe có vẻ rất đáng tin. Họ biết tên anh qua cơ quan GCHQ ở Luân Đôn. MI6. Cơ quan tình báo Anh. Cũng như hầu hết bạn bè, Gabriel Mørk đã đăng ký tài khoản tại *Canyoucrackit?* khi mùa thu trước có một thách đố được đăng trên mạng. Với người bình thường, nó hầu như là mã không thể bẻ. Một trăm sáu mươi cặp số và chữ với đồng hồ đếm ngược về 0 để thêm phần gay cấn. Anh không phải người đầu tiên giải được mã, nhưng cũng không tụt lại sau quá xa. Người đầu tiên là một người Nga, một hacker áo đen đã bẻ được khóa chỉ vài tiếng sau khi nó được đưa lên mạng. Gabriel Mørk biết anh chàng người Nga đó không giải mã, mà chỉ đảo nó bằng cách đột nhập vào trang chủ *canyoucrackit.co.uk* và tìm được file HTML có chứa lời giải. Cũng hay, nhưng đó thực sự không phải là ý đồ của thách đố này.

Gabriel Mørk phát hiện ra ngay đó là mã X86, được thực hiện theo thuật toán RC4. Đây không phải việc dễ - những người nghĩ ra mã này đã đặt

trong đó nhiều rào cản, như giấu một nhóm dữ liệu trong file PNG, nên nếu chỉ giải mã các số thì chưa đủ, mặc dù anh cũng chỉ mất vài tối. Một thách thức rất vui, nhưng cách giải mã chẳng hề thú vị. Toàn bộ sự việc hóa ra chỉ là chiêu quảng cáo của GCHQ, một bộ phận của Cục Tình báo Anh, một cuộc kiểm tra, một cách nộp đơn xin việc. *Nếu giải được mã này, bạn sẽ là người đủ thông minh để làm việc cho chúng tôi.*

Anh đăng ký tên và giải thích cách anh giải mã. Tại sao không? Cứ đăng ký xem sao. Anh nhận được câu trả lời lịch sự, rằng vâng, giải pháp của bạn đúng, nhưng rất tiếc, chỉ công dân Anh mới có thể đăng ký làm việc với Cục Tình báo.

Gabriel Mørk không nghĩ gì về việc này nữa. Cho tới thứ Sáu tuần trước, điện thoại của anh đổ chuông. Hôm nay là thứ Năm, và bây giờ anh đứng đây, máy tính cấp nách, sẽ gặp một người lạ mặt trước khi bắt đầu nhận một công việc nào đó. Làm cho cảnh sát.

“Anh là Gabriel Mørk?”

Gabriel Mørk gần như nhảy dựng lên, xoay người lại.

“Vâng?”

“Xin chào. Tôi là Kim.”

Người vừa xưng tên chìa tay. Gabriel Mørk không biết người này từ đâu xuất hiện. Anh ta trông rất bình thường, có lẽ điều đó giải thích tại sao anh không nhận ra. Anh cứ nghĩ sẽ gặp một người ngồi xe đèn xanh nhấp nháy và hụ còi, hoặc một người mặc sắc phục - chí ít thì cũng ăn nói cục cằn - nhưng người đang đứng trước mặt anh trông giống bất cứ ai. Anh ta hầu như vô hình. Quần bình thường, giày bình thường, áo len nhiều màu bình thường, không hề khác biệt với đám đông, và rồi Gabriel chợt hiểu chính xác tại sao. Anh ta là sĩ quan cảnh sát mặc thường phục, được huấn luyện để hòa lẫn vào đám đông. Không nổi bật. Không biết từ đâu đột nhiên xuất hiện.

“Xin theo tôi. Lối này,” người đàn ông tên Kim nói, rồi dẫn Gabriel ngang qua phố tới một khu văn phòng màu vàng.

Đến trước cửa, viên sĩ quan cảnh sát rút thẻ và bấm mã. Cửa mở. Gabriel theo anh ta tới thang máy. Lại thủ tục cũ, vẫn cần thẻ để vận hành. Gabriel kín đáo nhìn khi anh ta bấm mã thang máy. Anh không biết chính xác phải nói gì, hoặc anh có phải nói gì hay không. Anh chưa bao giờ tiếp xúc với cảnh sát. Cũng chưa từng đi thang máy mà cần bấm mã. Viên cảnh sát tên Kim trông hoàn toàn thoải mái, cứ như anh ta làm việc này suốt. Gặp đồng nghiệp mới chưa quen biết ngoài phố. Bấm mã khóa thang máy. Hai người cao bằng nhau, nhưng anh ta thanh mảnh hơn, và mặc dù vẻ ngoài không gây chú ý nhưng trông rất rắn rỏi. Tóc đen cắt ngắn, râu ria gần đây chưa cạo. Gabriel không thể nói đó là có dụng ý hay do anh ta không có thời gian làm việc này. Anh không muốn nhìn, nhưng liếc thấy anh sĩ quan cảnh sát cổ không ngáp, cho nên lý do chắc phải là ý thứ hai. Ngày làm việc dài. Anh đoán chắc là công việc rất nhiều.

Thang máy dừng ở tầng ba. Anh sĩ quan cảnh sát bước ra trước. Gabriel theo anh ta đi dọc một hành lang dài, tới khi đến trước một cánh cửa khác, cũng phải có thẻ và bấm số. Không chỗ nào có bảng chỉ dẫn. Không có chữ ghi “Cảnh sát” hay tên người. Hoàn toàn không có. Anh ta mở cánh cửa cuối cùng và họ bước vào. Văn phòng không lớn, nhưng rộng và sáng. Bàn kê sát nhau trong văn phòng chia thành từng ô, một số bàn nhỏ hơn. Có một vài phòng riêng mà phần lớn tường bằng kính, một số khác có rèm che. Không ai chú ý tới hai người vừa vào; mọi người đang bận rộn với công việc của mình.

Gabriel theo sĩ quan cảnh sát qua một ô tới một phòng khác nhỏ hơn. Một phòng tường kính. Mọi người sẽ luôn nhìn thấy anh, nhưng ít ra anh cũng có văn phòng riêng của mình.

“Đây sẽ là nơi anh làm việc,” Kim nói, để Gabriel vào trước.

Văn phòng rất ít đồ. Một chiếc bàn, cây đèn, một chiếc ghế. Mọi thứ đều mới.

“Anh lên danh sách những trang bị anh cần nhé?”

Gabriel gật đầu.

“Chắc là bàn và đèn của hãng IKEA thôi chứ gì?”

Lần đầu tiên, sĩ quan cảnh sát tên Kim bộc lộ tình cảm. Anh ta nháy mắt, vỗ nhẹ lưng Gabriel.

“Ồ không. Không chỉ có thể thôi đâu,” Gabriel nói.

“Tôi chỉ đùa anh thôi. Nhân viên IT đang trên đường đến. Họ sẽ mang các thứ và lắp đặt xong ngay trong ngày. Lẽ ra tôi phải dẫn anh đi giới thiệu với mọi người, nhưng năm phút nữa chúng ta có buổi giao ban nên không còn đủ thời gian. Anh hút chứ?”

“Hút?”

“Ừ, anh không hiểu à? Thuốc lá ấy?”

“Ồ, không.”

“Tốt cho anh. Ở đây chúng tôi không có nhiều quy định, nhưng có một quy định tuyệt đối quan trọng. Khi Holger Munch ra khu vực hút thuốc, không ai được theo ông ta. Đó là nơi Holger Munch đứng suy nghĩ. Đó là lúc Holger Munch không muốn bị làm phiền. Anh hiểu chứ?”

Viên sĩ quan cảnh sát kéo Gabriel khỏi văn phòng mới, chỉ về phía ban công. Gabriel có thể thấy một người đàn ông đang đứng ở đó, có lẽ là Holger Munch, sếp mới của anh. Chính là người đã gọi cho anh và chỉ sau mười phút đã nhận anh về làm việc. Với cảnh sát. Đừng làm phiền sếp khi ông đang hút thuốc. Không vấn đề. Gabriel không định làm phiền ai, hoặc làm bất cứ điều gì trừ cái anh được bảo làm. Rồi anh chợt thấy một phụ nữ đang đứng cạnh Holger.

“Ô!” anh thốt lên.

Anh cứ nghĩ chỉ mình nghe thấy, nhưng Kim xoay người lại.

“Sao cơ?”

“Đó có phải là Mia Krüger không?”

“Anh quen chị ấy à?”

“Quen?Ồ, không, không phải thế, nhưng tất nhiên tôi đã... à, tôi đã nghe nói về chị ấy.”

“Phải, ai mà không nghe tên chị ấy chứ?” Kim tặc lưỡi. “Mia thông minh, chắc chắn rồi. Chị ấy là độc nhất vô nhị.”

“Có phải lúc nào chị ấy cũng mặc áo đen trắng không?”

Gabriel buột miệng hỏi - vì không nén được tò mò - nhưng lập tức lấy làm tiếc. Thiếu chuyên nghiệp. Giống như loại nghiệp dư. Anh đã quên họ là người tuyển dụng anh. Có lẽ Kim sẽ nghĩ anh là một người hâm mộ hoặc đại loại thế, cũng đúng một phần, nhưng đây không phải là cách Gabriel muốn biết về một đồng nghiệp ngay ngày đầu đi làm.

Kim thoáng nhìn anh trước khi trả lời.

“Ờ, tôi không nhớ đã bao giờ thấy chị ấy mặc màu gì khác. Tại sao anh hỏi thế?”

Gabriel hơi đỏ mặt, nhìn xuống sàn một lát.

“Không có gì. Chỉ là chuyện tôi đọc được trên mạng thôi.”

“Không nên tin vào mọi thứ đọc trên mạng,” Kim mỉm cười, rút từ túi áo chiếc phong bì. “Đây là thẻ của anh. Mã khóa là ngày sinh của anh. Phòng họp ở cuối hành lang. Năm mười phút nữa chúng ta bắt đầu. Đừng đến muộn.”

Kim nháy mắt, lại vỗ nhẹ vai Gabriel, rồi để anh đứng một mình trong văn phòng nhỏ.

Gabriel bối rối. Anh nên đứng nơi đang đứng, hay ngồi xuống, hay có thể chạy về nhà và quên mọi việc vừa xảy ra? Tìm một việc khác, làm việc gì đó. Anh cảm thấy như cá vừa ra khỏi nước. Làm sao người ta có thể tới đúng giờ khi cuộc họp sẽ bắt đầu trong năm hoặc mười phút nữa?

Anh mở phong bì, ngạc nhiên thấy ảnh mình trên thẻ.

Gabriel Mørk

Đội Điều tra Trọng án

Anh bỗng thấy tự hào. Những cánh cửa bí mật. Những bộ mã bí mật. Những đơn vị chuyên trách. Và anh là một thành viên trong đó. Và Mia Krüger đang đứng ngoài ban công. Anh quyết định vài phút nữa sẽ tới phòng giao ban. Nên đến sớm đôi phút, có lẽ thế, ở một nơi bí ẩn như thế này.

Tom Lauritz Larsen, một chủ trại lợn ở Tangen lúc đầu rất ghét Internet. Nhưng Jonas, cậu giúp việc trẻ vào ở căn phòng bỏ trống dứt khoát đòi ông chủ sáu mươi tuổi phải có Internet bằng thông rộng, nếu không cậu sẽ không làm cho ông. Không cần phải nói, Tom Lauritz Larsen rất bức: ông vốn khó tính, chẳng bao giờ nhếch mép cười trước bất cứ việc gì. Mà lúc này ông đang còn phải lo vụ bệnh phổi. Đi nghỉ dưỡng ư? Chuyện đó là thể đích nào chứ? Chưa ai trong họ nhà ông phải đi nghỉ dưỡng bệnh cả. Tay bác sĩ ngu ngốc đã nói gì với ông nhỉ? Có phải hấn bóng gió là Tom Lauritz Larsen sẽ không quản lý nổi trang trại của ông? Nhà ông đã ba đời chăn nuôi lợn ở Tangen, và đã bao giờ có ai phải nghỉ dưỡng bệnh, hoặc lĩnh trợ cấp đau ốm của chính phủ đâu. Thế giới bây giờ sao thế nhỉ? Nhưng rồi ông bắt đầu ngất đột ngột. Thường xuyên và ở mọi nơi. Lần vừa rồi ông ngất trong chuồng lợn, cửa chuồng không đóng. Khi tỉnh lại, ông thấy hàng xóm xúm xúm quanh, lợn xông chuồng chạy khắp làng và Tom Lauritz Larsen ngượng đến nỗi ngay hôm sau, ông nghe theo lời khuyên của bác sĩ. Ông đã đến kiểm tra ở bệnh viện Hamar. Vào viện. Và tìm người giúp việc qua một trung tâm giới thiệu việc làm.

Jonas mười chín tuổi đến từ Stange tỏ ra là một người làm công xuất sắc. Tom Lauritz Larsen mướn cậu ngay từ đầu. Cậu không giống những anh chàng phát phơ tài tử, không hiểu thế nào là việc nặng. Không, cậu này có thứ mà công việc đó đòi hỏi. Trừ chuyện đòi mắc Internet mà Tom Lauritz Larsen không từ chối được. Nhưng dù sao ông cũng cho mắc, vì cậu thanh niên mười chín tuổi ở trong căn phòng không có đồ đạc. Vì cậu có cô bạn

gái ở Vestlandet, mà tiền điện thoại lại đắt, còn nói chuyện trên mạng thì hình như không mất tiền, và chúng còn có thể thấy hình nhau và gì nữa thì chỉ Chúa mới biết, ông còn biết làm gì được? Hãng viễn thông Na Uy Telenor cử ngay một kỹ sư từ Hamar đến, bây giờ mạng đã được nối và hoạt động trên trang trại nhỏ này từ vài tháng nay.

Tom Lauritz Larsen rót thêm một cốc cà phê trong bữa sáng, tìm trang mạng của Liên đoàn Trại chủ Na Uy. Có một bài rất hay mà tối hôm trước ông đã đọc qua, nhưng muốn đọc kỹ lại. Theo Norsvin, từ năm 2007 đến nay, cứ bốn chủ nuôi lợn ở Hedmark thì có một người phải đóng trại; họ nói nuôi lợn không còn có lãi. Số lợn bình quân ở các trại còn nuôi là 53,2 trong khi năm trước là 51,1. Chẳng cần phải là thiên tài cũng có thể thấy chuyện gì đang xảy ra: các trang trại lớn ngày càng mở rộng, và những trại nhỏ phải đóng cửa.

Tom Lauritz Larsen đứng dậy rót thêm cà phê, nhưng đứng sững lại cạnh cửa sổ bếp, tay vẫn cầm cốc. Ông thấy Jonas chạy từ khu chuồng ra như bị ma đuổi. Thằng này làm sao thế? Larsen đi tới cửa, vừa định bước ra thì gặp cậu người làm, người đầm mồ hôi, mặt xám ngoét như xác chết, cặp mắt kinh hoàng như vừa gặp ma.

“Có chuyện quái quỷ gì thế?” Larsen hỏi.

“Ông... Kititt... Kristi... Kristi...”

Cậu không thể nói hết câu, chỉ trỏ múa may như thằng điên. Cậu kéo Larsen lúc này vẫn đang đi dép lê cầm cà phê qua sân. Cậu không buông tay tới khi họ vào bên trong khu chuồng, đứng cạnh một ngăn nuôi lợn. Cảnh diễn ra trước mắt ông chủ trại lợn khó tin đến nỗi mấy tháng sau ông vẫn phải cố lắm mới có thể kể lại cho mọi người những gì ông thấy, ông buông rơi cốc, thậm chí không cảm thấy cà phê bỏng rát trên đùi.

Một trong những con lợn cái, Kristine, nằm chết trong chuồng. Nhưng không còn nguyên vẹn. Chỉ còn lại phần thân. Có người đã cắt nó thành khúc. Bằng cưa máy. Cắt lìa đầu. Con lợn không còn đầu. Chỉ còn lại phần thân.

“Gọi ngay cho cảnh sát,” Tom Lauritz Larsen cố nói với cậu người làm và đó là điều cuối cùng ông nhớ trước khi ngất đi.

Lần này, không phải vì bệnh phổi.

Sarah Kiese hết sức bức bối ngồi ở khu lễ tân trong văn phòng luật sư của cô ở Tøyen. Cô đã nói rõ với luật sư cô tuyệt đối không muốn dính đến tài sản của người chồng vừa mất. Nhưng việc thừa kế sẽ thế nào? Nhiều con với những phụ nữ khác? Nhiều thư của các chủ nợ đòi tiền và đe dọa siết đồ? Sarah Kiese không phải người hoàn hảo, không hề, nhưng so với người chồng quá cố thì cô là một vị thánh. Có con với kẻ thất bại ấy là một sai lầm cực lớn. Trước cô đã hồ thẹn về việc đó, và giờ vẫn vậy. Cô không những có con với hắn, mà thậm chí còn lấy hắn. Lạy Chúa! Sao mình lại có thể ngu xuẩn đến thế? Hắn đã mê hoặc cô. Cô nhớ lần đầu khi họ gặp nhau trong một quán rượu ở Grønland, không phải cô thích hắn ngay, nhưng cô đã mềm lòng. Hắn mua bia và đồ uống đãi cô..., và thế là...; đúng, cô là một kẻ ngu ngốc. Bây giờ mọi việc đã kết thúc. Cô mãi mãi yêu đứa con gái, nhưng không muốn liên quan gì tới thằng cha ngu ngốc ấy. Đã khi nào hắn đến thăm cô chưa? Chỉ khi hắn cần tiền. Vay tiền cho một trong những công trình của hắn. Hắn nói hắn là nhà thầu xây dựng, nhưng chẳng bao giờ có công việc ổn định hoặc bắt đầu công việc của riêng mình. Không, chẳng bao giờ thế cả: không bao giờ có kế hoạch, cũng chẳng có tham vọng, chỉ vài việc lặt vặt chỗ này chỗ khác, sống vất vưởng qua ngày. Và hắn bao giờ cũng trở về nhà, sặc mùi đàn bà. Thậm chí không buồn tắm trước khi chui vào giữa lớp chăn nệm cô mới giặt. Sarah Kiese cảm thấy phát ốm mỗi khi nghĩ về việc đó, nhưng ít ra bây giờ tất cả cũng đã kết thúc. Hắn đã ngã từ tầng mười của một trong những khu mới xây gần Nhà hát lớn. Cô nghĩ hắn đã kiếm được việc làm ở đó, rõ ràng là được trả bằng tiền mặt, nên thường làm ca đêm.

Sarah Kiese nhếch mép cười ngĩ rơi từ tầng mười ở khu xây dựng xuống chắc phải khủng khiếp lắm. Cô đã hoan hỉ tặc lưỡi khi hay tin. Rơi từ độ cao năm mươi mét xuống đất. Đáng đời! Chắc hẳn phải vô cùng hoảng loạn khi việc đó xảy ra. Rơi từ độ cao ấy xuống mất bao lâu? Tám, mười giây? Tuyệt!

Cô bực mình liếc đồng hồ ở khu vực lễ tân, rồi nhìn cửa văn phòng luật sư của cô. “Không, không, không,” cô đã trả lời khi ông ta gọi, “tôi không muốn dính dáng đến gã chết tiệt ấy.” Nhưng ông luật sư quần áo xộc xệch cứ một mực yêu cầu. Toàn bọn lừa đảo, nhiều lắm! Sẽ không có người đàn ông nào khác bước vào đời cô, trừ phi đó là thái tử nổi ngôi, mà dù thế vẫn chưa chắc. Cô không cần đàn ông. Chỉ cô và con gái hiện đang sống trong một căn hộ nhỏ mới ở Carl Berner là đủ. Hoàn hảo. Chỉ có mùi thơm tho của riêng cô dưới lớp chăn lông, không còn mùi nước hoa rẻ tiền cùng hơi thở hôi hám nữa. Tại sao cô lại có thể đồng ý tới đây? Cô đã chẳng nói không rồi sao? Đó chẳng phải là thứ họ đã được luyện trong một khóa đào tạo của *Tổ chức Dịch vụ Xã hội* mà cô được mời tham dự đó sao? “*Hãy nói không, không. Dừng hàng rào quanh bạn. Người bạn tốt nhất của bạn chính là bạn. Bạn không cần ai khác nữa. Không, không, không, không.*”

“Chị là Sarah? Chào chị. Cảm ơn chị đã đến.”

Gã luật sư láu cá tóc bóng mượt thò đầu ra, vẫy cô vào văn phòng. Gã làm cô nhớ tới con chuột nhắt. Yếu ớt, cặp mắt ti hí, xương vai nhô cao. Không, không phải chuột nhắt, mà là chuột cống. Một con chuột cống hèn hạ, đáng kinh tởm.

“Tôi đã nói là không,” Sarah bảo.

“Tôi biết,” con chuột cống xun xoe. “Thế nên tôi lại càng phải cảm ơn vì chị đã đến. Chị cũng thấy đấy, xem ra...”

Gã hắng giọng.

“Tôi đã bỏ sót một việc khi giải quyết vấn đề tài sản. Một chi tiết nhỏ, vậy thôi. Rõ ràng là lỗi của tôi, đúng không?”

“Thêm chủ nợ đòi? Thêm giấy triệu tập của tòa?”

“Hề hề, không phải thế.” Chuột cống cười, chụm ngón tay. “Là thế này.”

Gã mở ngăn kéo bàn, đặt chiếc thẻ nhớ trước mặt cô.

“Đây là cái gì?”

“Của chị,” gã chuột cống nói. “Lúc trước người chồng quá cố của chị đưa và yêu cầu tôi chuyển cho chị.”

“Sao anh ta không tự tay đưa cho tôi?”

Gã chuột cống khẽ mỉm cười nhìn cô.

“Có lẽ vì anh ta đã bị cả một chiếc bàn là nóng phi vào mặt khi đến căn hộ của chị lần cuối.”

Sarah cảm thấy hài lòng. Chồng cô đã tự động vào nhà làm cô giật mình. Đột nhiên xuất hiện trong phòng khách. Muốn động chạm người cô, làm vẻ rất tử tế giống như hãn thường làm trước khi yêu cầu cô giúp. Chiếc bàn là đã đập khá mạnh vào bộ mặt trơ tráo của hãn. Hãn không nhìn thấy, nên gục ngay tại chỗ. Từ hôm đó, cô không còn thấy hay nghe gì từ hãn.

“Lẽ ra tôi phải đưa lại cho chị từ lâu, nhưng chúng tôi rất bận,” gã chuột cống nói như tạ lỗi.

“Ý ông là chồng tôi hứa sẽ trả công cho ông làm việc này, nhưng ông không bao giờ thấy tiền phải không?” Sarah hỏi.

Gã luật sư mỉm cười nhìn cô.

“Ít nhất thì cuối cùng vấn đề cũng được giải quyết.”

Sarah Kiese cầm chiếc thẻ nhớ, cho vào túi xách và đi ra cửa. Gã chuột cống nhòm người trên chiếc ghế đầy bụi, hăng giọng.

“Thôi được. Thôi được. Nhưng chị sẽ sống thế nào, Sarah? Chị và con gái vẫn bình thường và...”

“Biến đi,” Sarah Kiese quát và rời văn phòng, không khép lại cửa.

Mấy lần trên đường về căn hộ thuộc Hiệp hội Nhà ở Carl Berner, cô đã nghĩ tới việc quăng chiếc thẻ nhớ đi. Vứt vào thùng rác, và cô sẽ không còn gì dính dáng đến hãn, nhưng không hiểu sao cô không làm thế. Không phải vì tò mò - Sarah Kiese chưa thể biết trong đó có gì, nhưng biết đâu nó có

thể giúp giải quyết những việc còn chưa xong. Gã luật sư là đồ chuột cống thật, nhưng gã vẫn là luật sư. Chồng cô ngu ngốc, nhưng hăn cũng có ước nguyện cuối cùng. Đưa thẻ nhớ cho Sarah, chỉ cho cô mà thôi.

Cô mở cửa vào nhà, bật máy tính. Có thể phải xem ngay bây giờ. Chiếc máy tính xách tay màu đen từ từ khởi động. Cô cắm thẻ nhớ, sao nội dung của nó vào ổ cứng. Chỉ có một file đề *Sarah.mov*. Một đoạn phim. À há? Vậy là cô lại phải nhìn mặt gã khờ xấu xa này một lần nữa? Ngay cả khi đã nằm dưới mồ, gã vẫn còn làm phiền cô. Cô nhấn đúp tên file để chạy đoạn phim.

Hăn ghi hình bằng máy quay nhỏ. Có thể bằng điện thoại di động, cô không dám chắc. Khuôn mặt đáng ghét của hăn gi sát ống kính, nhưng với vẻ trước nay cô chưa từng thấy ở hăn. Hình như hăn đang hoảng loạn.

Sarah. Anh không có nhiều thời gian, nhưng anh muốn làm việc này. Anh phải kể với ai đó, vì ở đây có gì đó không ổn.

Hăn quay cảnh xung quanh.

Anh đã có việc làm, và bây giờ đang xây dựng khu này. Anh đang ở xa tận...

Cô nghe nhiều tiếng lạo xạo, hình như hăn lấy tay bịt micro điện thoại. Cô không thể hiểu hăn đang nói gì. Người chồng vừa chết của cô tiếp tục quay cảnh xung quanh, tay run rẩy, miệng lắp bắp. Hăn đang xây gì đó. Rồi sao nữa?

... Anh sợ rằng... ờ, thực ra anh đang xây cái gì? Nhìn này. Anh đang ở sâu dưới lòng đất. Anh nghĩ nó có thể là một phòng kinh dị, nhưng không phải. Có một cửa hầm nhỏ...

Giọng hăn lại đứt đoạn, nhưng máy vẫn quay. Có vẻ như một tầng ngầm.

... Không, có vẻ không ổn; ở đây đang có chuyện gì đó. Chuyện gì đó... Hãy nhìn cái này. Nhìn đi. Người ta có thể chở các thứ lên hoặc xuống. Giống như thang máy kiểu cũ hoặc...

Người chồng quá cố của cô bỗng giật nảy người, nhìn quanh. Toàn bộ cảnh quay làm cô nhớ tới bộ phim cô xem đã lâu. *Dự án Phù thủy Blair* của

những đứa trẻ hoảng loạn chạy trong rừng, tự quay phim kể về mình.

... Anh chẳng biết có chuyện quái quỷ gì, nhưng lo sẽ có chuyện xảy ra với anh. Anh có thể cảm nhận được nó. Em biết anh ở cách bao xa không? Sarah, em hãy ghi lại những gì anh sắp nói được không? Về việc anh đang ở đâu và bằng cách nào anh có việc làm này, và rồi em có thể tới cảnh sát nếu có chuyện gì xảy ra với anh, được chứ? Anh nhận việc này từ một người...

Gabriel Mørk chuẩn bị tới phòng họp thì nghe tiếng gõ cửa.

“Mời vào,” anh nói to.

“Chào Gabriel.”

Holger Munch bước vào và khép cửa lại. Gabriel gật đầu chào, lắc nhẹ bàn tay to ấm của ông.

“Ồ, tôi thấy cậu vẫn chưa có máy để làm việc à?” Holger gãi đầu nói.

“Chưa ạ,” Gabriel trả lời. “Nhưng anh bạn lúc trước...”

“Kim phải không?”

“Vâng, Kim. Anh ấy bảo họ đang trên đường đến.”

“Tốt. Tốt rồi,” Holger Munch nói, lần này gãi râu. “Trước đây tôi có người làm công việc của cậu, nhưng anh ta không cưỡng nổi ham muốn. Cũng đáng buồn, nhưng sự thực là thế.”

Gabriel băn khoăn không biết có nên hỏi xem người tiền nhiệm của anh không cưỡng được ham muốn gì, nhưng quyết định thôi. Có gì đó trong ánh mắt của Munch. Anh cũng đã thấy ánh mắt ấy ở Kim. Cái vẻ của người trỗi nặng rất nhiều suy nghĩ trong đầu.

“Tôi xin lỗi về quy trình không được chính thống khi tuyển dụng cậu. Thông thường tôi phải gặp mọi người trước, nhưng rất tiếc dịp này không có thời gian.”

“Không sao,” Gabriel trả lời.

“Cậu được giới thiệu với đánh giá cao,” Munch gật đầu, vỗ nhẹ vai Gabriel. “Một lần nữa tôi xin lỗi, có lẽ tôi hơi vội. Chúng tôi ở đây bây giờ

đều rất căng thẳng, nói chung là vậy. Kim đã nói qua với cậu chưa?”

Gabriel lắc đầu.

“Thôi được, cậu sẽ học thêm trong công việc. Cậu đọc báo hôm nay chưa?”

“Tôi đọc trên mạng,” Gabriel gật đầu.

“Theo cậu, có tin đặc biệt nào nổi bật không?”

“Về hai đứa trẻ bị giết?”

Munch gật đầu.

“Lát nữa Mia và tôi sẽ thông báo với mọi người, nên cậu cũng sẽ nhanh chóng biết chúng ta đang nói về chuyện gì. Trước nay cậu chưa có kinh nghiệm với công việc của cảnh sát phải không?”

Gabriel lắc đầu.

“Đừng lo lắng về việc đó. Tôi chọn cậu vì những gì cậu biết,” Munch nói tiếp. “Như tôi đã nói, nếu có thêm thời gian, lẽ ra chúng tôi phải gửi cậu dự khóa học tiền công vụ, rút gọn những gì họ dạy ở Học viện Cảnh sát, nhưng không thu xếp được nên cậu đành phải vừa làm vừa học, và nếu có vấn đề gì, cứ đến gặp tôi. Được chứ?”

“Vâng,” Gabriel đồng ý.

“Tốt,” Munch nói nhỏ, có vẻ lại lơ đãng. “Nhân tiện tôi hỏi luôn, cậu nghĩ thế nào?”

“Về gì ạ?” Gabriel nói.

“Về cái tin cậu đọc hôm nay,” Munch nói tiếp.

“À, vâng,” Gabriel hơi đỏ mặt, cảm thấy lẽ ra anh phải biết sắp mới đang hỏi anh về cái gì. “Tôi đoán chắc tôi cũng nghĩ như mọi người. Hơi sốc. Tôi đã theo dõi vụ hai cô bé mất tích. Đã hy vọng chúng còn sống.”

Gabriel nghĩ về các tit báo.

PAULINE VÀ JOHANNE ĐƯỢC TÌM THẤY ĐÃ CHẾT...

GIỐNG NHƯ HAI BÚP BÊ TREO TRÊN CÂY...

CÁC GIA ĐÌNH VÔ CÙNG ĐAU BUỒN...

CÓ NGƯỜI NHÌN THẤY CHIẾC CITROËN MÀU TRẮNG...

BẠN ĐÃ THẤY LOẠI VÁY NÀY...

“Có phải ý ông muốn hỏi thế không?”

“Cái gì?”

Munch đang chìm trong suy nghĩ.

“Tôi cần nói gì nữa không?”

“Không, thế được rồi,” Munch trả lời, đặt tay lên vai Gabriel và xoay người ra cửa. “À không, hãy kể với tôi thêm chút nữa.”

Munch ra hiệu cho Gabriel ngồi xuống ghế, trong khi ông tiếp tục dựa lưng vào bức tường bằng kính.

“Dạ, tôi thực sự không biết,” Gabriel bắt đầu. “Sáng nay khi thức dậy, tôi vẫn là một người bình thường. Tôi không biết đây lại là vụ án mà tôi... sẽ phải tham gia.”

Mấy từ này nghe có vẻ là lạ trong miệng anh. Tham gia. Vụ án. Điều tra vụ giết người. Báo chí không viết gì thêm, các kênh truyền hình cũng vậy. Mọi người đang nói về việc phát hiện thi thể của hai bé gái mất tích từ mấy tuần trước. Cả nước Na Uy đều ra sức tìm kiếm chúng. Rõ ràng cảnh sát biết nhiều hơn những gì họ nói, nhưng vẫn đang yêu cầu ai nhận ra các bộ váy này hãy đến gặp họ. Váy áo. Hai cô bé được tìm thấy trong váy áo búp bê. Họ đang dần phải sử dụng một lối nói ý tại ngôn ngoại mới, vì đây là Na Uy, không phải Mỹ hay nước nào khác, nơi những việc như thế này thường xảy ra, và cụm từ ấy là “kẻ giết người hàng loạt”. Không báo chí nào nói như vậy, nhưng mọi người đều đang nghĩ đến cụm từ đó.

“Tôi nghĩ phải là cùng một tên giết người,” Gabriel nói.

“Thế à? Nói tiếp đi.”

“Tôi nghĩ việc này hình như không mang sắc thái Na Uy.”

“Chính xác. Tiếp tục.”

“Tôi rất mừng chúng không phải là con của những người tôi biết,” Gabriel nói tiếp.

Munch ra hiệu cho anh nói tiếp.

“Điều lạ là cả hai đứa đều sắp đi học. Lúc đầu tôi nghĩ có thể là một giáo viên. Rồi tôi sợ có lẽ nhiều bé gái nữa sẽ biến mất. Rồi tôi lại nghĩ nếu có con gái sáu tuổi, ngay từ bây giờ tôi sẽ phải cẩn thận hơn.”

“Cậu nói gì?” Munch hỏi, chột như bưng bình.

“Nếu có con gái sáu tuổi, tôi sẽ phải trông coi chúng cẩn thận hơn.”

“Không, câu trước đó.”

“Có lẽ còn nhiều bé gái khác sẽ biến mất.”

“Câu trước nữa.”

“Tôi nghĩ có thể là một giáo viên.”

“Hừm,” Munch nói, lại gãi râu.

Ông đi ra cửa.

“À này, cậu giải mã được chứ?”

Gabriel khẽ mỉm cười.

“Có phải đó là lý do ông tuyển dụng tôi không?”

“Ờ, đúng thế,” Munch mỉm cười.

Ông rút tay vào túi quần, lấy ra một mảnh giấy và viết vội gì đó lên trên.

“Đây không phải là ưu tiên, mà là việc riêng, nhưng hy vọng cậu có thể giúp tôi.”

Munch đưa mảnh giấy cho Gabriel.

“Tôi có một số bạn suốt ngày vùi đầu vào máy tính, thích thách đố tôi. Một người gửi cái này, nhưng tôi vẫn chưa giải được.”

Gabriel nhìn mảnh giấy Munch vừa đưa.

Bwlybjlynwnztirkjoa=5

“Cậu có thể nói nó là cái gì không?” Munch hỏi với vẻ quan tâm.

“Mới nhìn thì chưa thể nói được,” Gabriel trả lời.

“Cô ta đã thách đố tôi từ mấy ngày nay,” Munch thở dài. “Nhưng tôi nghĩ chắc phải chịu thua thôi. Nếu tìm được, cho tôi biết nhé? Tôi ghét phải thấy mấy người bạn đó thắng tôi.”

Munch tặc lưỡi, lại vỗ vai Gabriel.

“Không phải vấn đề ưu tiên, chỉ là việc riêng. Được chứ?”

“Vâng,” Gabriel gật đầu.

Cuối cùng Munch đi, rồi lại thò đầu vào cửa.

“Buổi giao ban chung hoãn lại. Khoảng một tiếng nữa bắt đầu.”

“Vâng,” Gabriel lại gật đầu, ngồi ghế nghiên cứu câu đố trên mảnh giấy Munch mới đưa cho anh.

Benjamin Bache không giấu nổi thất vọng khi không thấy tên mình trong số ra hôm nay của tạp chí thời trang VG. Tạp chí này đã vinh danh những người đàn ông ăn mặc đẹp nhất của năm, và năm ngoái tên anh được xếp khá cao ở vị trí thứ ba, chỉ sau Morten Harket và Ari Behn. Tuy nhiên, năm nay anh thậm chí không lọt vào danh sách. *Mẹ kiếp!* Chàng diễn viên dấm tay vào tường trong phòng hóa trang, nhưng lập tức hối tiếc. Nó gây tiếng động và làm tay anh đau. Một lát sau, có tiếng gõ cửa và Susanne, cô trợ lý đạo diễn xuất hiện.

“Ổn cả chứ, Benjamin? Tôi nghĩ hình như nghe thấy tiếng gì đó?”

Benjamin Bache đút cái tay vẫn còn đau vào túi, nở nụ cười tươi nhất của mình. Anh là diễn viên mà.

“Mọi thứ đều ổn. Có lẽ tiếng động đó là do Trond-Espen?”

“Ừ,” Susanne mỉm cười. “Buổi tập sẽ bắt đầu trong vòng mười lăm phút nữa, từ đầu màn ba.”

“*‘Tồn tại hay không tồn tại, đó là vấn đề!’*” Benjamin nháy mắt, đọc câu thoại.

Cô trợ lý đạo diễn khúc khích cười trước khi biến mất. Ô, anh vẫn còn khả năng. Nhưng, có Chúa chứng giám, năm ngoái anh lọt vào danh sách - lần này có gì không ổn nhỉ? Anh đã rất cẩn thận với vẻ ngoài của mình, thậm chí thuê hẳn một công ty quảng cáo và một chuyên gia về phong cách làm cổ vấn. Để chắc chắn anh mặc đúng mốt. Chụp ảnh anh trong tất cả các sự kiện lớn. Từ mọi góc chụp chuẩn. Anh thở dài, ngồi xuống ghế trước bàn hóa trang. Anh cũng không già đi trong mấy năm vừa qua. Một vài nếp

nhăn nhỏ quanh khóe mắt. Hai thái dương có lẽ hơi nhô lên một chút. Anh cúi người về phía trước, kiểm tra tóc. Điều đáng lo là hình như nó đã lùi lên phía trên vài milimet từ lần cuối cùng anh kiểm tra. Anh vuốt tóc qua một bên, vì để kiểu đó trông tóc dày hơn. Anh bắt đầu bài luyện giọng cho nóng cổ, bĩu môi nhìn mình trong gương.

Anh đã được Nhà hát Quốc gia chiêu mộ từ tám năm trước. “Một ngôi sao đã xuất hiện,” tờ *Dagbladet* viết sau khi anh lột tả nhân vật Estragon trong vở *Chờ Godot* của Samuel Beckett, và từ đó anh hầu như luôn được vào các vai chính, ít nhất là lúc đầu. Anh đóng vai Romeo. Anh thủ vai Peer Gynt. Và bây giờ là vở *Hamlet* của Shakespeare trên sân khấu chính. Anh đã hy vọng được đóng vai nhân vật chính. Hamlet. “Tồn tại hay không tồn tại.” Nhưng anh lại phải vào vai Horatio. Vai Hamlet đã thuộc về Trond-Espen bởi vì, hừ... thế đấy? Tuy anh không thực sự hiểu tại sao. Rõ ràng anh là diễn viên giỏi hơn nhiều.

Ôi, lạy Chúa!...

Anh vô cùng thất vọng. Vào vai dưới cái bóng của Trond-Espen. Horatio chết tiệt, một nhân vật hầu như chẳng ai chú ý. Chỉ có mỗi Hamlet là còn nói chuyện với anh ta. Đứng trên sân khấu, cúi đầu, phải coi Trond-Espen như vua - không, việc này thực sự trái với bản tính của anh. Benjamin Bache đứng dậy, nhìn thân hình mình trong gương. Anh thực sự dễ coi. Điều này làm tâm trạng anh tốt hơn một chút. Những buổi tập gym hằng ngày đã có kết quả. Tập cả yoga. Về chăm sóc da, anh không thấy có tí vết nào ở bất cứ đâu trên người.

Anh trở lại ghế, tiếp tục luyện giọng thì nghe tiếng người quản lý sân khấu vang lên trong hệ thống truyền thanh nội bộ.

“Mọi người chú ý. Chúng ta chuẩn bị tập màn ba. Vở *Hamlet*. Từ đầu màn Ba của Hamlet trong năm phút nữa.”

Benjamin Bache ngừng hát, rời phòng hóa trang, đi về phía sân khấu.

Gabriel Mørk ngồi phía dưới cùng của phòng họp, chờ buổi giao ban bắt đầu. Anh chào, lần lượt bắt tay mọi người, miệng nói chào anh, chào chị mà không thể nhớ được hết tên của họ. Kia là Kim, người đã gặp anh ngoài phố, và một cô gái tóc dài màu vàng tên Anette, rồi có cậu trẻ hơn mà anh không thể nhớ tên, và một người nhiều tuổi hơn, hình như tên là... Ludvig?

Holger Munch bước vào phòng, theo ngay sau là Mia Krüger. Mia ngồi xuống hàng ghế trước, trong khi Holger bật máy chiếu, nối vào máy tính bảng của ông.

“Nào, xin chào mọi người. Hôm nay là buổi giao ban đầu tiên với đầy đủ mọi người. Toàn đội, và đó là cái chúng ta cần. Chúng ta có vài khuôn mặt mới - xin chào các anh chị. Những người trước đã làm ở đây hãy giúp những người mới đến ổn định công việc, để chúng ta có thể huy động tối đa từ mọi người. Hôm nay đã là mười ngày từ khi tìm thấy thi thể của Pauline Olsen và tám ngày đối với Johanne Lange. Sau thời gian áp lệnh cấm truyền thông đưa tin, giờ chúng ta quyết định huy động báo chí giúp đỡ. Như anh chị biết rõ, hôm nay báo chí đã đăng ảnh những chiếc váy búp bê mà hai đứa bé mặc khi chết.”

Holger dừng một lát, nhìn mọi người trong phòng. Gabriel Mørk nghĩ anh có thể phát hiện nét cười sau cái nhìn nghiêm khắc.

“Lẽ ra chúng ta phải kỷ niệm việc trở lại Mariboessgate,” Munch nói thêm. “Nhưng như các anh chị biết, có nhiều việc quan trọng hơn cần làm, nên chúng ta phải gác lại.”

Gabriel nhìn quanh phòng. Mặc dù tâm trạng mọi người có vẻ buồn, anh vẫn thấy những nụ cười và một vài khuôn mặt hồ hởi quanh anh. Rõ ràng họ vui mừng vì được trở lại làm việc cùng nhau.

“Một số anh chị đã ở đây từ đầu, nhưng vì chúng ta cũng còn có những người mới, nên tôi sẽ thông báo lại đầy đủ cho mọi người. Tôi muốn nói thêm thông tin này có sẵn dưới dạng file PDF trên máy chủ, cuối ngày hôm nay sẽ được đăng tải và đi vào hoạt động. Tôi yêu cầu anh chị chia sẻ thông tin. Ý tôi là toàn bộ những điều các anh chị phát hiện trong quá trình điều tra. Xin các anh chị chuyển vào máy chủ để mọi người có thể tiếp cận được. Làm như vậy công việc sẽ nhanh hơn và sau này viết báo cáo cũng dễ dàng hơn.”

Munch nhấn một phím trên máy tính và hình đầu tiên trong file PowerPoint xuất hiện. Đó không phải ảnh những bộ váy áo búp bê đã được đăng trên trang đầu các báo. Đây là ảnh hai đứa bé mất tích mặc bộ váy đó, treo trên hai cây khác nhau. Gabriel Mørk chưa bao giờ thấy thứ gì tương tự. Chỉ lúc này, anh mới bỗng nhận ra mình đã tham gia vào việc gì. Đây không phải phim ảnh. Không phải chỉ là một chương trình trên truyền hình. Đây là hiện thực. Hai đứa nhỏ đã không còn tồn tại. Có kẻ đã giết chúng. Trong đời thực. Chúng không còn thở. Sẽ không bao giờ còn nói. Sẽ không bao giờ còn cười đùa. Không bao giờ bắt đầu đi học được. Gabriel Mørk cố giữ bình tĩnh, bắt mình phải nhìn những tấm ảnh, cho dù bụng đau quặn. Anh sợ nếu cứ đà này, chắc anh sẽ bị mọi người nhận ra. Ngất ngây trong buổi giao ban đầu tiên chẳng phải điều hay.

“Pauline Olsen và Johanne Lange,” Munch tiếp tục. “Cả hai đều sáu tuổi. Chuẩn bị đi học vào mùa thu tới. Pauline được báo mất tích bốn tuần trước. Johanne ba tuần trước.”

Thêm nhiều hình và một số sơ đồ.

“Pauline mất tích từ lớp mẫu giáo của Nhà thờ Skøyen, được tìm thấy ở Maridalen. Johanne mất tích từ lớp mẫu giáo ở Lille Ekeberg, được tìm thấy ở Krokskogen, cách Hadelandsveien không xa. Thời gian chết khó xác định chính xác, nhưng các bằng chứng cho thấy hai đứa bé đã bị giam giữ

một thời gian trước khi được mặc bộ đồ này và bỏ ở nơi mà chúng ta tìm thấy chúng.”

Munch lại ấn một phím máy tính và những hình ảnh mới xuất hiện. Gabriel không dám nhìn, bắt đầu cúi xuống sàn xem đôi giày của mình.

Lạy Chúa. Tại sao mình lại nhận vào làm việc này? Những đứa trẻ kia đã chết. Trong đời thực. Các nạn nhân của một trò kỳ quái.

Anh thầm ước giá lúc này mình đang nằm trên giường. Anh cảm thấy cuộc đời anh đã thay đổi chỉ trong vòng vài phút. Anh ước giá không bao giờ phải thấy những tấm hình này; anh không biết lại có những kẻ như vậy, những kẻ có những hành động ấy. Đột nhiên anh thấy toàn thân bải hoải, tràn ngập nỗi buồn mà trước nay anh chưa bao giờ gặp. Tất nhiên anh biết những việc như thế này đã xảy ra, nhưng một phần trong anh không chịu tin đó là thật. Việc này quá không thực - không, nó quá thực, một sự thật đẫm máu và tàn ác, đúng thế. Gabriel hít một hơi thật sâu, cố ngồi im.

“Không có dấu hiệu tấn công tình dục,” Munch tiếp tục. “Chúng đã được tắm rửa, móng tay cắt tũa sạch sẽ, tóc được chải. Cả hai đều có thẻ hành lý của Hàng không Na Uy. ‘*Tôi du hành một mình.*’ Cả hai đều đeo cặp sách, đều chết vì quá liều thuốc gây mê. Rõ ràng chúng ta đang đối mặt với cùng một kẻ giết người. Cả hai vụ bắt cóc giết người này đều được lên kế hoạch cẩn thận. Pauline được một người tên Walter Henriksen phát hiện - ông này cũng đã có tiền sự, nhưng không giống việc này, chỉ là hai lần lái xe trong tình trạng say xỉn mấy năm trước - nhưng chúng ta không có cơ sở để tin ông ta có liên quan. Johanne được hai anh em Tobias và Torben Iversen mười ba và bảy tuổi tìm thấy. Hai cậu có bố dượng tên là Mikael Frank, người chúng ta cũng đã biết. Anh này đã bị sáu tháng tù vì những lỗi nhẹ, nhưng cũng lại không có lý do để nghĩ ba người này có liên quan. Các cuộc dò hỏi từng nhà tiến hành trong khu vực hiện trường đã không cung cấp thêm manh mối nào, nhưng như các anh chị biết, người ta đã nhìn thấy một chiếc xe có thể đáng nghi vấn, chiếc Citroën màu trắng, không rõ năm sản xuất.”

Munch lại bấm phím và các hình đăng trên báo xuất hiện. Munch tu chai nước khoáng Farris để trên bàn, rồi nói tiếp.

“Váy này theo mẫu váy búp bê, được may và đặc biệt là may để hai đứa bé mặc vừa. Nếu kẻ giết người tự may, chúng ta sẽ không thể có manh mối hữu ích nào từ những chiếc váy này, nhưng có thể hẳn hoặc mẹ ta đã thuê người thứ ba may và người này không biết chúng được may với mục đích gì. Vì vậy chúng ta phải nhờ báo chí, với hy vọng ai đó có thể nhận ra. Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có tin gì. Đúng không, Anette?”

Munch nhìn về phía người phụ nữ tóc vàng.

“Chưa có gì,” Anette nói. “Nhưng vẫn còn hơi sớm.”

“Đúng thế,” Munch gật đầu. “Nếu ai trong số anh chị chưa biết, thì Anette là mối liên hệ giữa chúng ta với Trụ sở Cảnh sát ở Grønland. Thông tin qua lại với họ đều phải qua cô; chúng ta không muốn lộ việc gì từ phía chúng ta. Chúng ta ở chỗ kín đáo này là có lý do, đúng không Kim?”

“Tôi nghĩ lý do là để anh có thể ra ban công hút thuốc.”

Một số người cổ nhin cười.

“Cám ơn, Kim. Cần thận đừng để bị choảng ở cửa trên đường ra ngoài đây. Thôi nói nghiêm túc, tôi chưa nhấn đủ mạnh điểm này: chúng ta không được nói với bất kỳ ai. Không nói với báo chí. Không nói với các đồng nghiệp ở Trụ sở Cảnh sát Grønland. Không nói với gia đình, bạn bè, vợ con, bạn gái, người chung phòng, nhân tình hay trong trường hợp của Kim, là con chó của anh.”

Đây đó lại có tiếng cười. Gabriel Mørk nhìn quanh, không thể hiểu tại sao có người có thể cười trong những hoàn cảnh như thế này, nhưng rồi anh chợt hiểu đó là tất cả những gì họ có thể làm. Gạt bỏ những cảm xúc riêng tư. Phải tách cái tôi ra. Nếu không, họ sẽ không thể suy nghĩ mạch lạc và làm việc của mình một cách chính xác.

Đừng quá nhiều cảm xúc. Đừng để tình cảm chi phối.

Anh hít sâu, cố cùng cười với mọi người, nhưng không thành tiếng.

“Phải giữ kín những gì chúng ta biết,” Munch nói tiếp. “Chúng ta sẽ có mọi sự giúp đỡ chúng ta cần. Hãy hỏi Anette đang ngồi kia. Các anh chỉ muốn gì, cứ nói với Anette. Về vụ này, chúng ta được phép tiếp cận với nguồn lực không hạn chế.”

“Anh nói ‘không hạn chế’ là sao?” Kim hỏi.

“Tôi muốn nói là không giới hạn,” Munch nói. “Làm ngoài giờ, xe cộ, công nghệ, nhân lực - việc điều tra không chỉ là ưu tiên đối với chúng ta và cảnh sát Grønland, mà còn liên quan đến cả nước. Lệnh đưa xuống từ cấp cao nhất, và tôi đang không nói về Mikkelsen.”

“Bộ trưởng Tư pháp ư?” một người mà Gabriel không nhớ nổi tên hỏi.

Đầu cạo trọc, trông giống một gã du đãng. Anh ta mà đóng vai lưu manh còn đồ trong phim thì chắc là dễ.

“Một trong số đó,” Munch gật đầu.

“Thủ tướng ư?” anh ta hỏi tiếp.

“Văn phòng Thủ tướng đã được thông báo,” Munch nói.

“Năm nay là năm bầu cử đúng không?” Anh chàng đầu trọc cười nhe răng.

“Lúc nào chẳng là năm bầu cử, Curry,” Kim mỉm cười.

Curry. Đó là tên anh ta. Gabriel cứ nghĩ anh ta nói là Kari.

“Tôi không chơi trò sắp ngửa với những gì hai anh nghĩ về thủ tướng,” Munch có vẻ cáu nói tiếp. “Hai đứa trẻ này có thể là con gái chúng ta, và chúng ta không phải là những người duy nhất nghĩ như thế. Cả nước đang nghĩ như thế, hãy xem mạng và đọc báo thì biết. Cả nước đang đau buồn, choáng váng. Chúng ta không chỉ giải quyết vụ này để mang lại công lý cho gia đình hai bé gái. Ngoài kia đang là tình trạng khẩn cấp, mọi người lo lắng về cuộc sống của con cái họ, nên tôi không quan tâm tới lập trường chính trị của cậu, Curry ạ. Chính phủ thống nhất hỗ trợ cuộc điều tra này với nguồn lực không hạn chế. Đặt vấn đề về động cơ chính trị không phải việc của chúng ta. Chúng ta phải tìm cho ra tên giết người. Đó là việc của chúng ta, cậu hiểu chứ?”

Không khí trong phòng căng thẳng mất một lúc. Curry không nói gì thêm, cúi đầu cạy móng tay đang để trên lòng. Gabriel vẫn chưa thấy khía cạnh này trong tính cách của Munch. Trên điện thoại và ở văn phòng anh, ông hình như cực kỳ từ tốn và điềm tĩnh, dễ chịu như chú gấu bông. Lúc này ông giống gấu Bắc Mỹ hơn. Mắt đen và hết sức quyết đoán. Anh dần hiểu tại sao Munch lại là sếp, chứ không phải một trong những người đang ngồi ở đây.

“Như chúng ta đều biết, Mia đã trở lại,” Munch tiếp tục nói, lúc này tính tình lại dễ chịu như trước.

“Xin chào mọi người,” Mia Krüger ngồi im lặng trong suốt buổi họp lúc này đứng dậy bước đến bên màn hình máy chiếu.

Vài người vỗ tay và có tiếng huýt sáo rất lạ trong phòng.

“Cám ơn mọi người. Thật vui khi được trở lại.”

Gabriel liếc nhìn Mia. Anh sợ sẽ phải nhiều lần nhìn cô vì không thể dừng được. Chuyện này là quá sức đối với anh: Pauline và Johanne chết treo trên cây, và bây giờ Mia Krüger đứng cách anh chỉ vài mét. Gabriel Mørk đâu phải người duy nhất mê Mia Krüger. Cô có hẳn một trang người hâm mộ trên mạng xã hội. Có thể bây giờ thì không, anh không chắc, nhưng trước đây cô có trang đó. Anh đã bấm “like” một số lần, nhưng là một hacker, Gabriel Mørk biết tất cả hành động trên mạng chỉ cần nhấp chuột là truy ra gốc nên rất cẩn thận với mọi việc anh làm. Có tin đồn Mia Krüger đã ra tay bắn chết bạn trai của chị gái cô, một kẻ nghiện ma túy. Suốt mấy tuần, tin này đầy rẫy trên mặt báo, cho đến khi nó bị lu mờ trước các sự kiện khác. Anh tin báo cáo cuối cùng của cảnh sát kết luận Mia Krüger không làm gì sai, nhưng dù vậy, rõ ràng cô đã phải vắng mặt một thời gian.

Cô gái gầy gò với mái tóc đen dài trong chiếc áo len chui cao cổ đen trắng, quần đen bó sát có khóa kéo hai bên ống. Cô có vẻ mệt mỏi, mắt lơ đãng, trông còn gầy ốm hơn ảnh đăng trên các báo. *Mia Ánh Trăng*. Đó là cách họ gọi cô trên mạng. Nó được lấy từ một phim hoạt hình mà Gabriel không biết, từ hồi anh còn bé, nhưng anh nghĩ đó là phim *Mũi tên bạc*. Một

nhân vật trong phim là cô gái da đỏ Mỹ rất đẹp tên là *Ánh Trăng*, và hồi thập niên 1980, bọn con trai đều thầm mê cô gái này.

Dù vậy anh cũng không thể không nhìn cô. Mia Krüger. Có lẽ vì Na Uy không có nhiều nhà điều tra tội phạm nổi tiếng. Một cô gái Na Uy trẻ, mắt xanh, có tài và xinh đẹp trông giống cô gái da đỏ Mỹ dính vào vụ bê bối lớn hẳn nhiên trở thành chất liệu hoàn hảo cho các báo lá cải. Lúc này anh không thể không cảm thấy tiếc cho cô. Trông cô thực sự mệt mỏi. Cặp chân gầy trong đôi bốt lớn có khóa kêu loảng xoảng mỗi khi cô bước. Cô đeo ở cổ tay một chiếc lắc bằng bạc rất đẹp, tay kia là chiếc vòng da. Trên máy diễn đàn mạng, dân tình bàn tán rất nhiều về hai thứ này. Chiếc lắc bạc được cho là quà tặng của chị gái Mia, người đã chết vì sốc thuốc. Còn chiếc vòng da nghe nói cô lấy của một gã Latvia, kẻ bị tình nghi đã giết cô gái hẳn mang lậu vào Na Uy làm nô lệ tình dục. Lúc ấy cô mới vào nghề, và gã người Latvia làm cô thấy thương hại. Cô cho phép hắn ngồi thăm tra mà không bị còng tay. Hắn đã tấn công cô bằng con dao giấu trong ủng. Dù máu chảy đỏ mặt, cô đã cố gắng quật ngã hắn, rồi dùng con dao của hắn cắt chiếc dây da từ cổ tay hắn. Nghe nói cô đeo nó để nhắc nhở không bao giờ được mềm lòng. Cô suýt mất một mắt trong vụ tấn công ấy. Từ chỗ ngồi, Gabriel có thể thấy vết sẹo trên mặt cô. Toàn tin đồn và chuyện thêu dệt. Anh không biết tin nào trong đó là thật, nhưng dù vậy cũng rất lý thú. Bây giờ cô đang đứng ngay trước mặt anh. Và họ sẽ cùng làm việc.

Mia Krüger một tay ôm ngực, nói nhỏ nhẹ và thận trọng. Gabriel phải căng tai mới nghe thấy cô đang nói gì.

“Hầu hết anh chị đều đã biết mọi chuyện chúng tôi biết. Chúng ta sẽ xem xét một số việc chúng tôi cho là quan trọng mà anh chị chưa biết.”

Mia ấn một phím trên máy tính của Holger và một tấm ảnh khác hiện ra trên màn ảnh.

“Hai đứa bé đều đeo cặp học sinh khi người ta tìm thấy chúng. Cặp chứa đầy sách vở. Tên được viết trên các bìa sách. Trên sách của Johanne Lange viết ‘Johanne Lange’, nhưng trên sách của Pauline lại là Toni J. W. Smith.”

Màn hình hiện lên một ảnh khác.

“Tại sao lại thế?”

Mia Krüger thoáng mỉm cười.

“Cám ơn, Curry. Anh hãy kiên nhẫn. Rất vui được gặp lại anh.”

“Để Mia nói xong đã,” Munch gắt.

“VẬY là trên sách của Johanne thì ghi là ‘Johanne Lange’, nhưng trên sách của Pauline lại ghi ‘Toni J. W. Smith’. Như các anh chị thấy, không có cái gì là ngẫu nhiên trong hai trường hợp này. Mọi thứ đã được lên kế hoạch đến từng chi tiết. Tên giết người biết hẳn sắp làm gì, hẳn biết tên hai cô bé. Chúng ta có lý do để tin hẳn đã theo dõi hai đứa trẻ rất lâu trước khi bắt cóc - lát nữa chúng ta sẽ trở lại vấn đề này - nhưng như tôi đang nói...”

Mia Krüger dừng một lát, hắng giọng và ôm ngực chặt hơn. Munch đứng dậy lấy cho cô chai nước khoáng. Mia lắc đầu tiếp tục nói với giọng nhỏ hơn.

“Như mọi người biết, rõ ràng hai trường hợp này liên quan với nhau, nhưng giờ chúng ta có cơ sở để tin rằng chúng cũng liên quan tới một trường hợp thứ ba xảy ra mấy năm trước mà chúng ta không tìm ra thủ phạm.”

Cô lại nhấn phím máy tính.

“Năm 2006, một trẻ sơ sinh biến mất khỏi Bệnh viện Hønefoss. Mấy tuần sau, một hộ lý người Thụy Điển tên là Joachim Wicklund được tìm thấy treo cổ trong phòng ngủ. Trên sàn dưới thi thể anh ta, chúng ta tìm thấy một mảnh giấy đánh máy nói anh ta nhận trách nhiệm đã bắt cóc đứa bé. Đứa bé không bao giờ được tìm thấy. Hồ sơ bị cất vào tủ.”

Mia Krüger lại ngừng nói. Cuối cùng cô cũng quyết định uống chai nước khoáng. Cô không được khỏe. Mọi người có thể thấy rõ điều đó. Cô gái vốn thon gọn, khỏe mạnh run lẩy bẩy, tựa như đang cố giữ cho đầu óc tỉnh táo.

“Holger và tôi tin rằng tên trên sách của Pauline ‘Toni J. W. Smith’ là một thông điệp của tên giết người. Chúng tôi vẫn chưa biết chắc tại sao hẳn

lại làm thế, nhưng chúng tôi nghĩ J. W. là viết tắt của Joachim Wicklund, và Toni Smith là lỗi đảo chữ: ‘không phải anh ta’.”

Tiếng thì thầm nổi lên trong phòng. Rõ ràng mọi người rất tôn trọng Mia Krüger và bộ óc của cô.

Đến lượt Munch đứng dậy.

“Kết quả là, chúng ta đang lật lại việc điều tra vụ Hønefoss. Mọi thứ phát hiện lúc trước phải được xem xét lại. Tất cả các lần thẩm tra, các nhận xét và những cái tên liên quan đến vụ án phải được lục lại. Tôi muốn anh, Ludvig, phụ trách việc này vì lúc đó anh đang làm việc trong đội. Anh có thể lấy thêm Curry vì khi đó cậu ấy chưa tham gia. Tôi nghĩ một đôi mắt dày dặn kinh nghiệm với một đôi mắt mới mẻ sẽ là sự kết hợp tốt.”

Người nhiều tuổi hơn tên là Ludvig và anh chàng đầu trọc Curry, người sốt sắng bình luận về các chính trị gia, gật đầu đồng ý.

“Vâng, mỗi đầu tiên, vụ Hønefoss 2006 sẽ do Ludvig và Curry đảm nhận. Một manh mối khác là bộ váy. Anette sẽ điều phối nguồn tin nhận được từ Cảnh sát Grønland và cùng tôi với Mia xử lý. Những kẻ trước đây phạm tội và các nghi can khác...”

Holger lại ngược mắt nhìn.

“Kyrre?”

Một người đàn ông mảnh dẻ, tóc đen cắt ngắn và đeo đôi kính to rời mắt khỏi cuốn sổ ghi chép.

“Vâng, Trond và tôi đã lên danh sách, nhưng cũng không được nhiều lắm. Những gì tới nay chúng tôi có là bọn càn quấy và tấn công tình dục. Nói thật là tôi không thực sự chắc chắn về những gì chúng ta đang tìm. Trước đây chúng ta đã gặp trường hợp nào như bây giờ chưa? Ý tôi là nghiêm trọng ấy? Tôi chắc là chưa. Chúng tôi đã kiểm tra chéo danh sách với bạn bè châu Âu, đặc biệt ở Bỉ, về những người có liên quan tới Marc Dutroux, nhưng trường hợp đó lại dính đến tấn công tình dục nghiêm trọng, chứ hoàn toàn không giống vụ này. Nói thật là đồng nghiệp của chúng ta ở

nước ngoài đang nhìn chúng ta và lắc đầu, nhưng tất nhiên chúng tôi sẽ tiếp tục tìm.”

“Tốt,” Munch gật đầu. “À, tôi quên chưa nói với anh chị. Chúng ta có một hệ thống cơ sở dữ liệu mới, sẽ được lắp đặt và hoạt động vào cuối ngày hôm nay. Mọi thứ chúng ta đưa vào - tên, nhận xét, bất cứ cái gì - sẽ lập tức được đối chiếu với các dữ liệu có sẵn, dữ liệu của chúng ta và của bất cứ ai khác. Nếu ai gặp vấn đề khi truy cập, cứ nói với Gabriel Mørk, một con mọt máy tính. Các anh chị gặp Gabriel rồi chứ?”

Gabriel bật dậy khi nghe nhắc tên mình. Anh nhìn quanh, thấy mọi người đang nhìn về phía anh.

“Chào. Chào Gabriel,” một vài người nói.

“Xin chào mọi người,” Gabriel chào đáp, có vẻ hơi run.

Anh cảm giác như đang trở lại thời phổ thông. Rồi anh sẽ phải đứng lên, nói điều gì đó, nhưng không may là anh vẫn chưa chuẩn bị. Anh không biết cơ sở dữ liệu họ đang nói là thứ gì. Munch nháy mắt nhìn anh.

“Một dự án tôi không có thời gian nói với cậu, nhưng sau này chúng ta sẽ sử dụng nó. Được chứ?”

“Vâng được.” Gabriel gật đầu và nhẹ người khi Mia Krüger lại bắt đầu nói tiếp.

“Tôi không biết bao nhiêu người trong số anh chị đã thấy cái này.”

Cô ấn một phím trên máy tính.

“Nhưng chúng tôi phát hiện một con số trên móng tay ngón út khi khám nghiệm Pauline. Đó là con số 1. Như anh chị thấy...”

Tấm ảnh hiện trên màn ảnh máy chiếu.

“Johanne cũng có, nhưng là số 2 dưới dạng hai vạch trên ngón đeo nhẫn của tay trái.”

“Tên khốn nạn!” Ludvig buột miệng chửi thề. Ông là người nhiều tuổi hơn đeo kính mắt tròn.

“Đúng, chính xác là thế,” Mia nhìn ông, đồng tình.

“Nghĩa là thế quái nào?” Curry nói.

“Sẽ còn những đứa trẻ khác,” Anette nói.

Cả phòng im lặng.

“Chúng ta có cơ sở để sợ là Pauline và Johanne mới chỉ là bắt đầu. Không may là sẽ còn những đứa trẻ khác nữa.”

Munch lại đứng dậy.

“Vì vậy chúng ta phải đặc biệt chú ý tới bất cứ trường hợp mất tích nào. Bé gái sáu tuổi, cho dù không nhìn thấy chúng chỉ trong mười lăm phút, chúng ta cũng phải đổ xô đi tìm như săn bắt cướp vậy, hiểu chứ?”

Mọi người gật đầu.

“Bây giờ tôi cảm thấy cần hút thuốc, nên chúng ta tạm nghỉ và mười phút nữa quay lại.”

Munch rút bao thuốc trong túi áo vest, ra ngoài khu vực hút thuốc, theo ngay sau là Mia. Gabriel chẳng biết phải làm gì. Nhìn ảnh hai cô bé đã là quá sức đối với anh. Và họ lại đang nói sẽ còn có thêm nhiều đứa khác? Anh thở rất sâu vài lần để hạ nhiệt, rồi ra hành lang lấy cho mình cốc cà phê.

Lukas ngồi chỗ vẫn thường ngồi trong nhà nguyện, trên chiếc ghế hơi cao gần tường, nhìn rõ bức giảng kinh và toàn bộ căn phòng. Mục sư Simon đã tới trước bàn thờ Chúa nhưng vẫn chưa bắt đầu, tựa như ông đang nghĩ một vấn đề quan trọng. Lukas và những người dự giảng kinh ngồi rất im lặng, có thể nghe thấy tiếng chiếc kẹp tóc rơi trong căn phòng rộng màu trắng. Mọi người nín thở chờ nghe những điều mục sư Simon sắp nói. Vị mục sư tóc bạc trắng thường không vội trước khi giảng kinh, ông là người giữ liên lạc với Chúa, mở ra những con đường giữa Chúa, ông và các con chiên, tẩy sạch những gì trong phòng có thể cản trở đối thoại với Đấng Tối cao. Buổi giảng kinh rất hay, tôn nghiêm và đầy suy ngẫm. Lukas ngồi trầm ngâm suy nghĩ, hai tay để trên lòng.

Lukas thích nghe mục sư Simon giảng kinh. Mười hai năm trước, anh tình cờ nghe vị mục sư này giảng trong trại hè ở Sørlandet. Bố mẹ nuôi cho anh đi với hàng xóm. Họ không đủ khả năng mang anh đi nghỉ cùng, hoặc không muốn đi nghỉ với anh. Lukas không nhớ họ đi đâu - Địa Trung Hải, hoặc đâu đó - nhưng giờ không còn là vấn đề. Lúc đó Lukas gần mười lăm, lúc đầu cảm thấy không thoải mái lắm khi ở trại; mọi người ở đó đều hơn tuổi anh. Đây không phải lần đầu anh cảm thấy mình là kẻ ngoài cuộc, suốt đời anh đều thấy mình như vậy. Anh đã ra vào hết gia đình này đến gia đình khác từ khi Dịch vụ Xã hội đưa anh đi khỏi chỗ được cho là gia đình anh, và không bao giờ anh còn được yên thân, ở trường cũng vậy. Không khó khăn với các môn học - mà khó khăn với các học sinh khác. Và với giáo viên. Hoặc có thể là mọi người nói chung. Lukas kính phục nhìn mục sư

Simon đang đứng rất im, mắt nhắm nghiền, lòng bàn tay hướng lên trời. Lukas có thể cảm nhận được luồng hơi ấm. Hơi ấm tăng lên và ánh sáng dịu dịu lan tỏa trong người làm anh cảm thấy an toàn. Anh nhớ lần đầu tiên có cảm giác này là ở trại nghỉ Sørlandet mười hai năm trước. Không phải ngay từ đầu. Anh cảm thấy như cá nhảy khỏi nước, cứ như mọi người xung quanh có điều bí mật không cho anh biết. Sự bất an và bồn chồn đã ảnh hưởng xấu đến anh và khi điều đó xảy ra, anh nghe trong đầu nhiều giọng nói bảo phải làm những việc mà anh không thể nói ra miệng. Nhưng lúc ấy, tựa như có Chúa chỉ lối, anh tìm thấy đường tới một trong những lều bạt nhỏ hơn ở ngoài khu trại. Một luồng sáng soi đường cho anh đến căn lều trắng và *tiếng người thì thầm* khuyến khích anh tới đó, một giọng nói không to, không giống như quát tháo mà anh rất ghét; không phải quát, mà là tiếng thì thầm ngọt ngào, nhẹ nhàng gọi anh bằng tiếng nước ngoài. *Sequere via ad caelum*. Giọng êm ái đó thì thầm vào tai anh, ánh sáng như kéo anh đến gần hơn. *Sequere via ad caelum - hãy theo con đường dẫn tới Thiên đàng*. Sau đó không lâu, anh thấy mình đang đứng trong lều, giọng thì thầm thì, luồng hơi ấm và ánh sáng như làm anh mê đi. Và ở đó, trên bục giữa lều là mục sư Simon, mắt sáng rực, giọng âm vang. Từ ngày đó, Lukas đã được cứu rồi.

Lukas nhìn khắp phòng lúc này vẫn đang im lặng chờ bài thuyết giảng của mục sư. Anh biết tất cả mọi người. Đa phần họ là thành viên của nhà thờ từ nhiều năm nay, nhưng không ai lâu bằng Lukas. Mùa hè đó, anh không quay về nhà cha mẹ nuôi, và hình như họ cũng chẳng quan tâm. Mười hai năm sau, anh đã có địa vị cao hơn, và dù chưa đến tuổi hai mươi bảy, bây giờ anh đã là cánh tay phải của mục sư Simon. Người thứ hai. Anh giúp mục sư Simon trong tất cả các hoạt động, dù việc riêng hay việc liên quan đến nhà thờ. Về phần Lukas, giúp việc cho mục sư Simon là sứ mệnh của anh trong đời. Không có việc gì mà anh không làm cho ông. Cuộc sống sẽ chẳng là gì nếu không có mục sư Simon và một ngày nào đó, anh sẽ vui lòng chết vì ông. Với những con chiên của mục sư Simon, chết không có

nghĩa là chết, mà chỉ là thêm một bước gần hơn tới Thiên đàng. Lukas cố giấu nụ cười khi hơi ấm và luồng sáng rất đẹp lại tràn ngập trong anh.

Đạo này anh không còn nghe thấy những giọng nói trong đầu. Thi thoảng vẫn có, đương nhiên, nhưng không lớn tiếng và thường xuyên nữa, không như lúc anh còn trẻ hơn. Thời đó anh nghe thấy nhiều giọng nói, đặc biệt là *tiếng hét* ra lệnh anh làm những việc mà anh biết là con người không được làm. Cho dù anh cố cưỡng lại, nhưng chỉ vô ích. Sâu thẳm trong anh, anh biết *tiếng hét* này sẽ không bao giờ ngưng. Anh phải nghe theo. Phải làm như được bảo. Hy vọng vào điều tốt nhất. Lukas nghĩ người thì thầm là Đức Chúa Trời và kẻ quát tháo là Quỷ. Mục sư Simon có lần đã giải thích cho anh tại sao con người không thể tồn tại nếu chỉ có cái này mà không có cái kia. Hai thái cực này của vũ trụ và sự bất tử không thể chia tách. Rằng ta chớ nên sợ, vì ánh sáng luôn dẫn lối cho ta. Thỉnh thoảng chịu làm theo lệnh của quỷ dữ không phải là tội lỗi của con người; nó chính là bằng chứng về sự tồn tại của Chúa: đôi lúc Ngài nói bằng giọng của quỷ dữ để thử ta. Đó là một thử thách. Dù vậy Lukas cũng hài lòng vì những giọng nói ấy, nhất là *tiếng hét*, giờ không còn thường xuyên đến với anh.

Deo sic per dialolum.

Con đường đến với Chúa phải đi qua quỷ dữ.

Lukas biết rõ đây không phải quan điểm chính thức của nhà thờ. Nó không được những người mới nhập đạo chấp nhận. Phải là một trong những người đã được thụ giáo thì mới hiểu. Cũng cần những người mới, như những kẻ đang ngồi yên lặng đầy vẻ tôn kính trước mặt anh. Nhưng những người đã thụ giáo mới là quan trọng. Họ hiểu những điều mục sư Simon nói về con đường khai sáng. Và Lukas là một trong số đó.

Tối nay là của những người mới nhập đạo. Lukas thấy mình vui sướng chờ mong cuối tuần xiết bao. Khi ấy, họ sẽ trở lại khu rừng và gặp những người đã thụ giáo khác. Sâu tận đáy lòng, Lukas không hiểu tại sao mục sư Simon nằng nặc muốn những người mới nhập đạo đến buổi gặp gỡ đó - họ chắc có khối việc quan trọng hơn cần làm - nhưng anh thì không bao giờ làm trái ý mục sư. Ông là người liên lạc với Chúa và biết chính xác cần làm

gì. *Lux domus*. *Hãy chờ tới cuối tuần*. Lukas phải mím môi để không thở dài vì sung sướng khi hơi ấm và ánh sáng lại lan tỏa trong anh.

Cuối cùng mục sư Simon cất tiếng và chính là Chúa Trời đã hiện diện trong căn phòng. Đám con chiên ngồi như dính chặt vào ghế, tràn ngập trong niềm hạnh phúc vô biên. Trước đây, Lukas đã nghe bài giảng này, và lại nó được viết cho những kẻ mới nhập đạo, đẹp, nhưng đơn giản, và ngoài ra thì đầu óc anh đang mải nghĩ về cuối tuần sắp tới. *Lux domus*. Một bước nữa gần hơn đến Thiên đàng. Anh nhắm mắt, để những lời của mục sư thấm sâu trong anh. Không lâu sau đó, buổi lễ kết thúc; mục sư đang đứng gần cửa. Những cái chấp tay cảm ơn, những mái đầu cúi thấp khi ngang qua chỗ ông trên đường rời căn phòng, và họ lại đơn độc, chỉ hai người, trong gian phòng trắng rộng.

Lukas theo mục sư vào phòng, giúp ông cởi bỏ bộ đồ hành lễ. Anh ngoảnh đi để không phải nhìn mục sư trong đồ lót, rồi giúp ông mặc bộ hăng ngày vẫn mặc. Rót cho ông một cốc cà phê mới pha. Anh không nói gì tới khi mục sư ngồi xuống ghế sau chiếc bàn rất lớn, ra dấu Chúa đã rời phòng và họ lại được nói chuyện với nhau.

“Vừa có thêm một cái tên mới.” Lukas hắng giọng, lấy chiếc phong bì anh để trong túi áo vest mặc khi hành lễ.

“Thế à?”

Mục sư ngược nhìn anh, với tay cầm chiếc phong bì, Bên trong chỉ có một mảnh giấy trắng. Lukas không biết thư viết gì, chỉ biết có một cái tên. Anh không biết tên người đó; nó chỉ dành riêng cho mục sư đọc. Không được mở; anh chỉ là người chuyển thư, giống như một thiên sứ.

Như mọi khi, mục sư không nói gì. Ông đọc cái tên, gấp mảnh giấy, đút phong bì vào kết dưới bàn gần cửa sổ rồi khóa lại.

“Cảm ơn anh, Lukas. Còn gì nữa không?” Mục sư ngược nhìn anh. Lukas mím cười đáp lại cái nhìn hiền từ, trong sáng.

“Thưa không. À vâng, em trai của thầy đến.”

“Nils ư? Ông ấy đang ở đây à?”

Lukas gật đầu.

“Ông ấy đến ngay trước buổi lễ. Tôi đã nói ông ấy đợi ngoài vườn sau.”

“Tốt, Lukas. Tốt lắm. Giờ anh có thể mời ông ấy vào.”

Lukas cúi chào rồi đi tìm vị khách.

“Sao bắt tôi chờ lâu thế? Tôi đã nói đây là việc quan trọng.”

Nils, em trai mục sư, cũng là một thành viên cao cấp của nhà thờ. Lukas đã gặp ông ta lần đầu tiên trong lễ rửa tội ở Sørlandet, nhưng mặc dù đã ở xứ đạo khá lâu, anh không thấy Nils thường xuyên đến thăm mục sư. Anh biết có những điều tiếng và ồn ào khi Lukas được giao vai trò người thứ hai của nhà thờ. Nhiều người nghĩ nó phải thuộc về Nils, nhưng vẫn như mọi khi, không ai dám thách thức mục sư. Rốt cuộc, Lukas đã là người được trao giữ chiếc chìa khóa đi tới Thiên đường.

“Ông cũng biết việc quan trọng của một mục sư là giúp những người mới. Còn bây giờ thì thầy đã sẵn sàng tiếp ông.”

“*Lux domus*,” ông em tóc cắt ngắn lẩm bẩm.

“*Lux domus*.” Lukas mỉm cười, dẫn đường cho ông ta.

Mục sư đứng dậy khi họ vào. Khách cúi chào, tới bên anh trai. Hôn tay và hai má.

“Chú ngồi đi,” mục sư nói, lại ngồi vào chiếc ghế sau bàn.

Nils liếc nhìn Lukas.

“Thầy muốn tôi ra ngoài không,” Lukas vội hỏi.

“Không, không cần. Anh cứ ngồi lại.”

Mục sư ra hiệu cho Lukas ngồi xuống. Anh là một trong những người đã thụ giáo, không lý do gì anh phải rời phòng.

“Mọi người ở đó thế nào?” mục sư hỏi khi cả ba đã ngồi xuống ghế.

“Mọi người đều khỏe.” Ông em gật đầu trả lời.

“Hàng rào xong chưa?”

“Mới xong hơn một nửa.”

“Có cao như đã bàn không?”

“Có,” em ông lại gật đầu.

“Vậy lý do gì chú không ở đấy?”

“Ý anh là sao?”

“Tại sao chú đến đây trong khi chú có việc phải làm ở đó?”

Nils lại nhìn Lukas, tựa như ông ta có điều gì đó nhưng không dám nói khi Lukas đang ở trong phòng.

“Giáo xứ suýt mất một người,” ông khẽ lẩm bẩm, cúi đầu vì ngượng.

“Chú nói ‘suýt mất một người’ là sao?”

“Một thành viên trẻ hơn ở chỗ em gặp sự cố.”

“Chú nói ‘gặp sự cố’ là ý thế nào?”

“Chỉ là tai nạn. Một lỗi nhỏ. Đã được giải quyết.”

“Ai vậy?”

“Rakel.”

“Rakel ngoan đạo của ta à?”

Em ông gật, đầu cúi thấp hơn.

“Một đêm nó biến mất. Nhưng giờ về rồi.”

“Vậy là mọi việc đều ổn?”

“Vâng, ổn cả.”

“Vậy tôi hỏi lại chú tại sao chú đến đây trong khi còn việc phải làm?”

Nils ngược nhìn ông anh mục sư. Mặc dù Nils đã ngoài năm mươi, nhưng trông ông ta lúc này như đứa trẻ nhỏ vừa bị anh mắng.

“Anh vẫn bảo phải cập nhật tin tức cho anh mà.”

“Chừng nào mọi việc đều ổn. Mà mọi việc đều ổn, đúng không?”

Nils ngoan ngoãn gật đầu.

“Giá chúng ta mắc điện thoại có phải dễ hơn không?” Ông ta dừng một lát, có ý dò hỏi.

Mục sư tựa lưng vào ghế, chụm tay lại.

“Chú có gợi ý nào khác không? Có ý kiến gì khác không? Chú không hài lòng với những gì Chúa đã ban cho ư?”

“Không, không... Đó không phải là cái... Em chỉ muốn...”

Nils cố tìm từ, mặt đỏ bừng. Mục sư khẽ lắc đầu, và sự im lặng kỳ lạ bao trùm căn phòng. Lukas chẳng bao giờ phải bối rối - anh luôn đứng về phía mục sư - Nhưng với ông em thì không thoải mái chút nào, mà ông ta đáng bị như thế. Làm sao ông ta dám nghi ngờ quyết định của mục sư? Ông em đứng dậy, mắt vẫn nhìn xuống sàn.

“Thứ Bảy này anh đến chứ?”

“Thứ Bảy chúng tôi sẽ tới.”

“Vậ tốt rồi. Hôm đó sẽ gặp anh.” Ông em gật đầu chào, rồi ra khỏi phòng.

“*Lux domus*,” Lukas nói khi chỉ còn anh và mục sư. Đó là lúc anh thích nhất: chỉ có hai người họ.

Mục sư mỉm cười nhìn anh.

“Anh có nghĩ chúng ta làm đúng không?”

“Hoàn toàn đúng, thưa thầy,” Lukas trả lời.

“Đôi khi ta cũng không dám chắc,” mục sư nói, lại chụm ngón tay.

“Tôi có điều này phải thưa lại với thầy,” Lukas nói.

“Nói đi.”

“Thầy biết công việc của tôi là chăm sóc thầy.”

“Vậ à, Lukas? Thì sao?”

Lukas hơi đỏ mặt. Anh hiểu rất rõ mục sư. Anh hiểu giọng nói của ông, biết khi nào mình được khen.

“Tôi không hiểu thầy có biết không, nhưng chúng ta có thể gặp vấn đề với giáo xứ.”

“Giáo xứ này ư?”

“Vâng, với những người mới.”

“Vậ vấn đề là gì?”

“Dạ, tùy thầy quyết định. Tôi chỉ ở đây để nói với thầy những gì tôi thấy, và để chăm sóc thầy.”

“Có, anh nói rồi và ta đánh giá cao việc đó.”

Lukas ho nhẹ trước khi nói tiếp.

“Một trong những người ủng hộ chúng ta có những mối liên hệ không may mắn lắm.”

Mục sư lắc đầu.

“Anh vẫn đang lấp lửng, Lukas ạ. Nói ra đi. Nói thẳng ra đi.”

“Cái bà đeo kính, ngồi xe lăn... luôn ở cuối phòng.”

“Bà Hildur phải không?”

Lukas gật đầu.

“Bà ta làm sao?”

“Bà ta là mẹ của Holger Munch.”

“Ai?”

“Holger Munch. Ông ta là sĩ quan cảnh sát.”

“Ô, thế à. Ta không biết điều đó.”

Lukas có vẻ hơi ngạc nhiên, vì anh biết mục sư đã nghe nói về Holger Munch, nhưng anh không nói gì.

“Hildur là mẹ ông ta,” anh nhắc lại.

“Nhưng sao đó lại là vấn đề cho chúng ta?”

“Tôi chỉ muốn thầy biết điều đó.”

“Giờ anh đang nghĩ tới những gì thư đó viết phải không?”

Lukas lại thận trọng gật đầu.

“Cám ơn anh, Lukas, nhưng ta không nghĩ chúng ta cần lo lắng về Holger Munch. Ngay lúc này chúng ta còn phải suy nghĩ về nhiều việc quan trọng hơn, đúng không?”

“Vâng, thưa thầy,” Lukas đứng dậy nói.

“*Lux domus*, anh bạn.” Mục sư mỉm cười hiền hậu.

“*Lux domus*,” Lukas cười đáp.

Anh cúi chào rất thấp, rồi vẫn phòng mực sừ mà không nói gì thêm.

Mia Krüger ngồi trong văn phòng, mân mê những viên thuốc trong túi quần. Cô đã tự hứa sẽ không mang thuốc theo, sẽ để hết lại trong ngôi nhà trên đảo cho tới khi xong vụ này, tới khi cô lại cần đến chúng, nhưng cô đã không thành công. Cô đã nhét mấy viên vào túi phòng khi cần đến. Lúc này cô thèm uống một viên. Người cô ngửa ran. Cô đã quên phải đối diện với thế giới thực là thế nào. Cô đã lánh xa cái thế giới ấy. Nói cho cùng, cô mong sẽ không phải dính líu đến nó, nhưng rồi Munch xuất hiện làm hỏng hết kế hoạch của cô.

Mia Krüger cũng không uống một giọt rượu nào đã bốn ngày nay, từ khi cô trở lại Oslo. Nhiều lần cô bị thôi thúc phải tấn công quầy rượu nhỏ ở phòng khách sạn, nhưng đã cố gắng kìm được. Holger đặt cho cô một căn hộ của nhà nước, nhưng cô dứt khoát đòi ở khách sạn, sung sướng được trả bằng tiền túi của mình. Cô đã không muốn trở lại. Cô sẽ không trở lại. Một căn phòng không dính đến ai ở khách sạn là tất cả những gì cô cần. Một phòng trong thời gian chuyển tiếp. Phòng đợi. Cô không muốn tới quá gần cuộc sống hằng ngày. Chỉ giải quyết xong vụ này, rồi sẽ lại quay về Hitra. Về với Sigrid. Cô đang chọn một ngày mới nào đó mang tính tượng trưng. Mười tám tháng Tư, kỷ niệm mười năm đã trôi qua. Ngày tiếp theo, mười một tháng Mười một là ngày sinh của hai chị em. Vào ngày đó, cả hai đã bước sang tuổi ba mươi ba. Ba mươi ba. Thế thì lâu quá. Cô phải chọn một ngày gần hơn. Mà cũng có thể không cần. Có thể là bất cứ ngày nào. Quan trọng nhất là đúng ngày đó. Khi không còn phải xử lý vụ này, cùng với

những người này. Cô cho tay vào túi, lấy viên thuốc để trên lưỡi. Cô đổi ý, nhè ra, đút lại vào túi.

“Có người gọi điện về bộ váy.”

Anette xuất hiện trong văn phòng.

“Cái gì?”

“Chúng ta đã có manh mối về bộ váy búp bê.”

“Nhanh vậy sao?”

“Ừ.” Cô gái tóc vàng mỉm cười, vẫy vẫy mảnh giấy đang cầm. “Jenny. Cửa Jenny từ một hiệu may ở Sandvika. Bà ấy xin lỗi đã không gọi sớm hơn, vì bà ấy không đọc báo cho tới hôm nay. Chị muốn đi cùng tôi không?”

“Có chứ. Munch đâu?”

“Anh ấy phải đón cháu ngoại ở lớp mẫu giáo. Chị muốn lái hay để tôi lái?” Anette hỏi, lắc lắc chùm chìa khóa trước mặt cô.

“Cô lái thì hơn.” Mia mỉm cười, theo người đồng nghiệp xuống bãi đậu xe dưới tầng hầm.

“Bà ấy đã nói gì?” cô hỏi khi họ rời trung tâm thành phố, chạy về hướng Drammensveien.

Trước đây cô đã làm việc với Anette trong một số vụ, nhưng quan hệ giữa hai người không vì thế mà gần gũi. Mia không hiểu tại sao: Anette chẳng có gì sai. Cô ta suy nghĩ nhanh nhạy, lúc nào cũng thân thiện. Được đào tạo làm luật sư, hết sức thông minh và hoàn toàn thích hợp với đơn vị đặc biệt. Có lẽ vì Mia không gần gũi với bất cứ đồng nghiệp nào. Tất nhiên trừ Holger Munch, nhưng cái đó lại khác. Thời gian này cô có gần gũi với ai không? Cô không nói chuyện với bạn bè ở Åsgårdstrand đã nhiều năm. Sau khi Sigrid mất, cô ngày càng tách biệt với mọi người. Có lẽ đó không phải là hành động khôn ngoan? Có lẽ nó sẽ tốt cho cô nếu cô có cuộc sống riêng ngoài công việc? Bây giờ chẳng sao nữa. Xong vụ này, rồi quay lại Hitra. Trở lại với Sigrid. Cô hôn chữ S lung lẳng trên chiếc lắc xinh xắn. Nó làm cô cảm thấy an toàn.

“Tôi không nói chuyện trực tiếp với bà ấy - một đồng nghiệp ở Trụ sở Cảnh sát thông báo với tôi. Nhưng tôi nghĩ chúng ta đã gặp đúng người.”

“Bà ấy biết về dòng chữ ghi trên phiếu gửi máy bay đeo ở cổ chứ?”

Anette gật đầu và chuyển làn.

“Mark 10:14. ‘Lũ trẻ sẽ phải chịu đau đớn khi đến với ta.’ Chị có nghĩ chúng ta đang đối diện với một gã mộ đạo điên khùng không?”

“Hãy còn quá sớm để có thể nói gì,” Mia đeo kính vào nói.

Năng bên ngoài rực rỡ. Người khác có thể nghĩ là ánh mặt trời dịu dịu, nhưng cô thì không. Cô cảm thấy thân thể dường như không thể chịu nổi bất cứ cảm giác nào. Tối qua cô thử xem truyền hình, nhưng nó làm cô đau đầu. Cô thậm chí còn yêu cầu Holger tắt đài trong phòng làm việc của ông. Họ im lặng chạy xe về Drammensveien. Mia biết Anette muốn hỏi, nhưng cô lờ đi. Với những người khác cũng thế. Nụ cười nhả nhận đằng sau những cặp mắt tò mò. Trừ những người biết cô nhất như Curry, Kim, Ludvig, nhưng ngay cả với họ cô cũng thế. *Chị khỏe không? Chị biến đâu lâu thế? Chị cảm thấy khỏe hơn chứ, Mia? Chúng tôi nghe nói chị bị đột quỵ? Phải cạo trọc đầu? Cố tự giết mình trên một hòn đảo ngoài biển?* Qua khước mắt, cô thấy Anette đang liếc nhìn cô. Trong xe đầy những câu hỏi chưa được trả lời, giống như trong các văn phòng ở Mariboessgate, nhưng Mia không còn sức để trả lời ngay lúc này. Cô quyết định sẽ nói rõ sau. Cô thực sự mến Anette. Có thể một tối nào đó, họ ra ngoài và cùng uống ly bia? Mà cũng có thể không. Tại sao phải thế này, và tại sao phải thế kia?

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Sao em lại ở đó một mình?

Khi họ rẽ vào đường chạy về Sandvika thì trời đổ mưa. Mưa đập liên hồi trên kính chắn gió, nhưng Mia vẫn mang kính mát. Cô nhắm mắt sau cặp kính, ngồi nghe tiếng mưa rơi. Những hạt mưa rơi đều đều trên kính. Tiếng gầm của động cơ. Cô thoáng thấy mình lại là cô bé mười một tuổi, ngồi ở ghế sau xe vào một ngày thứ Bảy trên đường từ Horten về nhà sau khi đã

đến chỗ làm việc của bố ở xưởng sơn. Cô vẫn nhớ mùi mồ hôi, giọng của ông khi ông ngân nga hát, tay đeo găng da, nắm chặt bánh lái bằng một tay, thoải mái và nhẹ nhõm khi không có mẹ trong xe.

Con có muốn nghe bố hát bài của bố con mình không, Mia?

Vâng, bố hát đi.

Và ông khe khẽ hát bài nhạc kịch cũ của Einar Rose.

Bố hát lại đi! Lại nữa đi!

Lại đi! Lại nữa đi bố!

Ừ!

Mia mỉm cười sau cặp kính mát, cảm giác nóng ran người vì vui sướng của một đứa trẻ luôn làm cô nổi da gà, má ửng đỏ. Hồi đó, cuộc sống còn đơn giản. Bây giờ mọi người đã đi hết. Chỉ còn lại một mình cô.

Cô mơ màng bừng tỉnh khi xe dừng lại.

“Chúng ta đến rồi,” Anette thông báo, mở cửa xe bước ra,

Mia bỏ kính để trên hộp xe và theo ra. Mưa đã tạnh - chỉ là mưa bóng mây nhỏ - mặt trời mùa xuân dịu dịu lại lộ ra từ các đám mây, chiếu sáng con đường dẫn họ tới một cửa hiệu nhỏ sơn màu vàng ở khu ngoại ô của Sandvika.

Tấm biển “Hiệu may Jenny” treo trên cửa sổ. Sau cửa chính là tấm bảng kiểu cũ ghi “ĐÓNG CỬA”. Mia gõ cửa. Khuôn mặt già nua phúc hậu có vẻ lo lắng nhìn ra từ sau tấm rèm.

“Các cô cần gì,” bà già hỏi sau cánh cửa vẫn đóng.

“Mia Krüger, Cảnh sát Oslo, Đội Điều tra Trọng án,” Mia nói, giơ thẻ cảnh sát gần kính cửa sổ để bà an tâm.

“Các cô là cảnh sát?” bà nói, ngơ ngác nhìn hai người.

“Vâng,” Mia nhẹ nhàng trả lời. “Chúng tôi vào được chứ?”

Rõ ràng mẫu tin đọc trên báo đã làm bà rất sốc, vì mãi sau bà mới mở được khóa cửa. Già lão, các ngón tay run run xoay ổ khóa, nhưng cuối cùng bà cũng mở được. Mia điềm tĩnh bước vào, lại cho bà xem thẻ cảnh sát. Bà

già đóng cửa, khóa ngay lại. Bà đứng giữa căn phòng nhỏ đầy váy áo các màu, không biết nên làm gì.

“Bà là Jenny?” Mia hỏi.

“Vâng. Tôi xin lỗi vì quên cả chào hỏi. Thật là một ngày đáng sợ. Tôi run hết cả người. Tôi là Jenny Midthun.” Bà tự giới thiệu, chìa bàn tay gầy nhỏ cho Mia.

“Đây là cửa hiệu của bà?” Anette nói, đưa mắt nhìn quanh phòng.

Trên cửa sổ là các ma nơ canh mặc đồ do cửa hàng may. Tường và các giá đầy váy, rõ ràng do chính tay Jenny may đo. Khăn trải bàn, váy, một bức tường để vải mảnh - tất cả toát lên vẻ khéo tay của người thợ giỏi kiểu cũ.

“Vâng, chúng tôi mở hiệu này từ năm 1972.” Jenny gật đầu. “Hai vợ chồng, nhưng ông ấy không còn sống với chúng tôi. Ông ấy mất năm 1989. Cái tên Hiệu may Jenny là theo ý ông nhà tôi. Tôi thì nghĩ có lẽ rõ hơn nếu gọi là *Hiệu may Jenny và Arild*, nhưng ông ấy cứ nhất định thế, thôi thì...”

Bà Jenny Midthun thở hển hển.

“Bà may những bộ đồ này à?”

Mia lấy những bức ảnh trong túi đặt chúng lên bàn. Jenny Midthun đeo cái kính đang treo trên cổ bằng sợi dây, kiểm tra các bức ảnh rồi gật đầu.

“Vâng, tôi may cả hai bộ. Có vấn đề gì không? Tôi gặp rắc rối à? Tôi đã làm gì sai ư?”

“Không phải, bà Jenny ạ. Chúng tôi không có lý do nghĩ là bà đã làm gì sai. Người khách ấy là ai?” Mia hỏi.

Jenny Midthun vòng ra sau quầy, lấy tập giấy đóng gáy để trên giá.

“Tất cả có trong này,” bà nói, gõ nhẹ ngón tay lên tập giấy.

“Trong này là gì?”

“Toàn bộ hàng đặt. Tôi có ghi lại. Kích thước, loại vải, giá cả, ngày trả hàng - tất cả có trong này.”

“Chúng tôi mượn nó được không?”

“Ồ được chứ, tất nhiên là được. Các cô cứ lấy thứ gì các cô muốn. Ôi, thật khủng khiếp, ôi, tôi không biết nếu tôi có thể... Tôi đã bị sốc khi... Vâng, một người hàng xóm cầm tờ báo đi qua...”

“Ai đặt may chúng?”

“Một người đàn ông.”

“Bà có tên anh ta không?”

“Không, tôi không bao giờ ghi lại tên. Anh ta đặt hàng theo ảnh. Ảnh búp bê. Nói anh ta muốn may bộ đồ trẻ con mặc vừa.”

“Anh ta có nói may để làm gì không?”

“Không, và tôi cũng không hỏi. Nếu tôi biết rằng... nhưng tôi không biết...”

Jenny Midthun ôm đầu. Bà phải ngồi xuống ghế. Anette vào phòng trong, trở lại với một cốc nước.

“Cám ơn cô,” bà già nói, giọng run run.

“Anh ta đặt may khi nào?”

“Khoảng một năm trước. Mùa hè. Ý tôi là bộ đầu tiên ấy.”

“Anh ta tới đây nhiều lần không?”

“Có,” Jenny gật đầu. “Anh ta đến nhiều lần. Giá cả không thành vấn đề. Bao giờ cũng trả bằng tiền mặt, đúng hẹn. Giá cả cũng khá. Không có vấn đề gì về chuyện đó.”

“Anh ta may bao nhiêu bộ?”

“Mười bộ.”

Bà già nhìn xuống sàn. Anette nhượng mắt nhìn Mia.

Sẽ còn những đứa khác. Mười bộ váy.

“Lần cuối cùng bà thấy anh ta là khi nào?”

“Thực ra cách đây cũng không lâu. Có lẽ là sáu tuần. Vâng, tôi nghĩ thế. Vào giữa tháng Ba. Đó là khi anh ta đến lấy nốt hai bộ cuối cùng.”

“Bà có thể tả hình dạng của ta không? Bà còn đủ sức làm việc đó chứ?” Anette hỏi.

“Anh ta hoàn toàn bình thường.”

“Có phải giọng địa phương không?”

“Cô bảo sao? Không phải.”

“Vậy bà có thể nói anh ta là người miền Đông Na Uy không? Anh ta nói giống như giọng chúng tôi chứ?” Anette hỏi.

“Ồ đúng. Anh ta người Na Uy. Ở Oslo. Có thể bốn năm hoặc khoảng ấy. Một người hoàn toàn bình thường. Rất nhã nhặn. Ăn mặc lịch sự. Làm sao tôi biết được... ý tôi là... nếu lúc ấy tôi biết...”

“Bà đã giúp chúng tôi rất nhiều, bà Jenny ạ,” Mia nói, vỗ nhẹ tay bà già. “Và rất hữu ích. Giờ tôi muốn bà suy nghĩ thật cẩn thận: có gì khác lạ ở anh ta không? Gì đó nổi bật ở anh ta.”

“Tôi không biết đó là gì. Ý cô là hình xăm ư?”

Anette lại nhìn Mia, thoáng mỉm cười.

“Anh ta có hình xăm?”

Jenny Midthun gật đầu.

“Ở chỗ này này,” bà nói, lấy tay sờ cổ. “Anh ta thường mặc áo chui cao cổ, nên không thể thấy hình xăm, nhưng có một lần anh ta không mặc, hoặc áo không che kín cổ, nếu cô hiểu ý tôi nói. Cổ áo rất rộng.”

Jenny Midthun vén cổ áo để minh họa.

“Hình xăm có lớn không?” Anette muốn biết.

“Ồ, rất lớn. Chạy từ chỗ này xuống tận...”

“Bà có thấy hình xăm đó là gì không?”

“Có, hình con đại bàng.”

“Anh ta xăm hình đại bàng trên cổ?”

Jenny Midthun gật đầu khẳng định.

“Cô gọi báo ngay chuyện này,” Mia bảo.

Anette gật đầu, rút điện thoại. Cô ra ngoài phố để gọi điện.

“Tôi có giúp được gì cho các cô không?”

Jenny Midthun sợ sệt ngược nhìn Mia.

“Tôi có phải đi tù không?”

Mia vỗ nhẹ vai bà.

“Không, không đâu. Nhưng tôi muốn bà vào thành phố để chúng tôi lấy lời khai chính thức của bà. Không phải ngay bây giờ, mà có thể vài ngày nữa. Bà thấy thế được chứ?”

Jenny Midthun gật đầu tiễn Mia ra cửa. Mia rút tấm danh thiếp từ túi quần bỏ đưa cho bà.

“Nếu bà nhớ thêm điều gì nữa, tôi muốn bà gọi cho tôi. Được chứ?”

“Tôi sẽ gọi. Nhưng tôi không gặp rắc rối gì chứ?”

“Không, hoàn toàn không,” Mia mỉm cười. “Rất cảm ơn bà đã giúp đỡ.”

Trên đường trở ra phố, cô nghe tiếng khóa cửa phía sau. Bà già tội nghiệp. Bà thực sự hoảng sợ. Mia thấy khuôn mặt bà già đang nhìn từ sau tấm rèm, hy vọng bà không chỉ có một mình trong những ngày còn lại mà sẽ có ai đó để bà có thể gọi điện.

Mia xoay người khi Anette kết thúc cuộc gọi.

“Cô nói chuyện với Holger chứ?”

“Không, ông ấy không trả lời điện thoại. Tôi nói với Kim. Anh ta sẽ tiến hành các bước tiếp theo.”

“Tốt,” Mia mỉm cười.

Hai sĩ quan cảnh sát vào xe và nhanh chóng quay về Oslo.

Holger Munch ngồi trong hiệu pizza Pepe ở Stortingsgata, đang được giảng giải cách chải tóc cho búp bê. Ông và Marion vừa ăn xong, là nói ông vừa ăn xong, chứ phần lớn thời gian Marion ngồi uống nước và nghịch đồ chơi. Con gái ông vẫn e ngại vì ông không thể cầm lòng, không cưỡng lại nổi đôi mắt sáng và giọng nài nỉ của cô cháu ngoại, ông chưa bao giờ có thể làm được điều đó. Ông đã mua tặng Marion hàng đồng quà từ ngày nó sinh: gấu bông, búp bê... Phòng nó bây giờ giống như một cửa hiệu đồ chơi. Cuối cùng Miriam kiên quyết bảo ông thế đã là quá đủ rồi. Hai cha con cùng muốn con bé lớn lên, trở thành cô gái độc lập và nhạy cảm, chứ không phải đứa hư đốn. “Ông ơi nhìn này. Trường của quái vật.”

“Cái gì của quái vật?”

“Trường của quái vật. Đó là nơi chúng đi học. Ông nhìn này, đây là Jackson Jekyll. Nó là con trai, ông nhìn áo sơ mi vàng rất đẹp của nó mà xem. Đó là vì nó là quái vật. Cháu có thể có nó được không ông?”

“Marion. Hôm nay chúng ta không được mua. Cháu nhớ mẹ nói chúng ta phải đợi đến sinh nhật của cháu.”

“Nhưng còn cả nghìn ngày nữa cơ ông ạ! Với lại khi cháu đi với ông, các quy định của mẹ cháu không được áp dụng.”

“Thật à? Ai bảo thế?”

“Cháu. Vừa nói xong.”

“Vậy à?”

“Cháu phải là người quyết định vì cháu đã sáu tuổi và không lâu nữa sẽ đến trường ở Lilleborg. Rồi không ai có thể bảo cháu phải làm gì nữa. Cháu tự lo được cho mình.”

Hừ, nó nhắc ông nhớ đến ai? Ngọt ngào và đáng yêu, nhưng hết sức bướng bỉnh và ương ngạnh?

“Kia là Laura Ma cà rồng, ông nhìn này. Laura Ma cà rồng! Còn đây là Frankie Stein! Frankie Stein đấy ông ạ. Mình mua đi ông?”

Cuối cùng Marion vẫn thắng, y như mọi khi. Hai búp bê. Jackson Jekyll và Frankie Stein. Cả hai học sinh này ở một trường nào đó dành cho quái vật mà Holger Munch không hề biết, nhưng chẳng sao. Chỉ nét cười trong ánh mắt Marion, đôi cánh tay mềm ấm của nó ôm cổ ông là đủ. Ai cần quan tâm đến trường nào hai con búp bê này học, và liệu mẹ nó có bức mình hay không.

“Jackson Jekyll muốn là bạn trai của Frankie Stein, nhưng nó không muốn đi chơi với cậu ta vì nó là cô gái cứng rắn có những kế hoạch lớn về tương lai.”

“Ý cháu là nó độc lập?”

Marion ngược đôi mắt xanh nhạt nhìn ông.

“Vâng, cháu muốn nói thế.”

Holger cười thầm. Y như lại nghe tiếng con gái ông ngày còn bé. Marion là bản sao nguyên xi của Miriam, mà còn hơn thế nữa. Holger Munch nhớ đến buổi sáng khi ông đưa Miriam tới trường ngày đầu tiên, ông đã hãnh diện như thế nào. Con gái ông đã lớn và lần đầu tiên bước vào đời. Trông nó xinh xắn, tóc đuôi gà, váy áo mới, cặp sách mới đeo sau lưng. Nó rất háo hức về việc bắt đầu đi học, nhưng cũng hơi sợ vì cái gì cũng mới. Hai vợ chồng, ông và Marianne đứng ngoài sân chơi nhìn nó đi vào. Họ không được phép đưa chúng vào, đó là ý của nhà trường; trẻ con gặp nhau trong ngày đầu tiên không có cha mẹ bên cạnh sẽ tốt hơn. Miriam nắm tay ông rất chặt, không chịu đi. Vẫn còn là cô con gái bé bỏng của cha. Rồi loáng một cái nó đã mười lăm, bắt đầu son phấn rất đậm, bật nhạc rất to sau cửa

nhà tắm đóng kín, không còn là cô con gái của cha nữa? Ấy là chưa nói tới khi nó bước sang tuổi hai mươi lăm - chuyện đó thế nào nhỉ? Đứa con gái đã ôm chặt chân cha, sợ những đứa trẻ khác, giờ đang thử áo cưới, chuẩn bị lấy Johannes, cha của Marion, người ông biết rất ít, vừa tốt nghiệp bác sĩ ở Fredrikstad. Holger Munch quay sang nhìn cô cháu ngoại vẫn đang nghĩ ông là ông ngoại tốt nhất của nó trên đời, và vẫn muốn ôm cổ, ngồi trong lòng ông.

“Bây giờ ông là Jackson Jekyll,” Marion nói.

“Cháu nói gì, cháu yêu của ông?”

“Bây giờ ông là Jackson Jekyll còn cháu là Frankie Stein.”

“Cháu không muốn ăn pizza nữa à?”

“Frankie Stein không muốn vì nó đang ăn kiêng, ông cầm búp bê này.”

Holger miễn cưỡng nhận con búp bê trong khi đầu óc cố không bị phân tán trước những thông tin liên tục đến trên điện thoại của ông. Ông đã quyết định sẽ không bao giờ phạm cùng một sai lầm đến hai lần. Khi ông đi chơi với Marion, tâm trí ông hoàn toàn dành cho nó. Phải thế chứ, thế giới sẽ phải đợi.

“Nói gì đi, ông ngoại,” Marion sốt ruột giục, cố giữ con búp bê mỏng mảnh đứng được giữa những miếng pizza còn lại trên bàn.

“Cháu muốn ông nói gì nào?”

“Ô, tùy ông quyết định, ông không biết cách chơi à?”

“Hê hê,” Holger Munch nói giọng khác hẳn, giả bộ là Jackson Jekyll, chỉ hy vọng khách các bàn bên cạnh không nghe thấy tiếng ông.

“Chào Jackson, khỏe không?” Marion giả giọng búp bê.

“Cậu thích đi xem phim không?”

“Có. Nghe có vẻ hay đấy. Phim gì thế?”

“*Pippi tất dài*,” Holger Munch nói.

“Nhưng đó là phim cho trẻ con,” Frankie Stein thở dài. “Mà đó cũng không giống giọng ông lúc trước.”

“Ông xin lỗi,” Holger nói, xoa đầu cháu gái.

“Thôi cũng được,” cô bé gật đầu. “Dù sao thì ông cũng đã già, ông không hiểu người trẻ muốn gì.”

Nó lấy cả hai con búp bê, rồi chỉ cho ông cách nói chuyện nếu ông muốn vào vai tốt hơn.

“Chào Frankie.”

“Chào Jackson.”

“Thứ Sáu này cậu muốn dự lễ hội ở trường không?”

“Tớ rất thích, nhưng đó không phải hẹn hò, chúng ta chỉ là bạn.”

“Cậu hôn tớ được không?”

“Không, không hôn, chỉ ôm thôi.”

“Vậy ôm tớ đi?”

“Được.”

Marion áp hai búp bê vào sát nhau. Holger thấy có cơ hội nhìn điện thoại. Anette gọi và gửi một tin nhắn. Kim gửi hai tin nhắn. Và Kurt Eriksen, luật sư riêng của gia đình đã gọi ông mấy cuộc. Ông không biết ông ta muốn gì. Marion đang mãi mê chơi, vì vậy ông nhân cơ hội đọc tin nhắn của Anette:

Chúng tôi đã gặp người phụ nữ may váy. Và hết khách hàng. Một gã đàn ông với hình xăm đại bàng trên cổ. Đã nói chuyện với Kim. Gọi lại cho tôi.

Nhanh vậy sao? Holger Munch nghe trái tim cảnh sát của mình đập nhanh hơn. Đôi khi báo chí cũng có ích: họ gần như ngay lập tức tìm ra manh mối. Ông vội lướt đến hai tin nhắn của Kim.

Có thể biết một chút về gã đàn ông có hình xăm đại bàng. Curry nghĩ biết hẳn là ai. Gọi lại cho tôi.

Ông bấm số, vừa a lô thì nghe tiếng con gái.

“Kìa bố. Marion đâu?”

Holger trở lại thực tế, thấy con gái đang đứng trước mặt với vẻ hơi bức bối.

“Chào Miriam. Marion ư? Nó vừa...”

Marion không còn ở trên ghế.

“Nó vừa mới...”

Ông không nói được hết câu. Miriam vội đi tìm Marion lúc này đang đi sâu vào trong nhà hàng như một phần của trò chơi.

“Chúng ta đã chẳng nói về việc mua ít đồ chơi cho nó rồi sao?”

“Ừ, nhưng...”

“Thu đồ chơi đi Marion. Mình sắp về.”

“Đã về rồi ư? Nhưng con và ông sắp ăn kem mà.”

“Sẽ ăn vào hôm khác. Nào đi về.”

Miriam bắt đầu thu dọn đồ chơi của Marion. Holger đứng dậy giúp.

“Con thử váy thế nào? Mọi việc ổn chứ?”

“Thực sự không phải những gì con muốn,” Miriam thở dài. “Nhưng họ có thợ, nên có thể sửa. Con chỉ hy vọng họ sẽ hoàn thành đúng hẹn.”

“Ừ, từ nay đến mười hai tháng Năm cũng không còn mấy nữa.”

“Vâng, đúng thế bố ạ. Nào, Marion. Chúng ta phải chạy thôi vì bố đang đỗ xe ở chỗ cấm ngoài kia. Chào ông đi.”

“Tạm biệt ông.” Nó mỉm cười, ôm ông rất chặt, “ông phải hứa với cháu ông sẽ tập để lần sau chơi nhé?”

“Ông hứa.” Holger mỉm cười.

“Bố sẽ đến một mình à?” Miriam hỏi.

“Đến đâu?”

“Đám cưới của con. Bố sẽ đến một mình hay dẫn theo ai?”

Đưa người nào đó tới dự đám cưới? Ông thậm chí chưa hề nghĩ đến điều ấy. Ông không hiểu tại sao, nhưng đột nhiên hình ảnh Karen ở nhà dưỡng lão hiện ra trong đầu. Mắt cô sáng lên mỗi khi ông tới thăm mẹ. Nhưng dẫn cô tới đám cưới như lần hẹn hò đầu tiên? Không, điều đó sẽ là một sai lầm.

“Bố sẽ đến một mình,” Holger nói.

“Sao bố không đưa cô Mia cùng đi? Con nghe nói cô ấy đã trở lại. Con rất muốn cô ấy đến. Con đã cố gọi, nhưng điện thoại của cô ấy hình như không hoạt động.”

Đưa Mia à - lúc này cũng đáng suy nghĩ, ông biết Miriam và Mia rất quý nhau.

“Cô ấy có điện thoại mới rồi,” ông bảo. “Nhưng để bố tự nói với cô ấy cũng được. Thực ra đó cũng là ý hay.”

“Vậy thì tốt, con sẽ thêm tên cô ấy vào danh sách khách mời.” Miriam nói, gần như cười mím trước khi trở lại vẻ nghiêm trang thường thấy ở cô. “Còn một việc nữa bố ạ. Có thể con và Johannes sẽ đi nghỉ ở Fredrikstad cuối tuần sau. Bố trông Marion giúp chúng con được không?”

“Đương nhiên là được.”

“Bố về lại căn hộ cũ chứ? Bố dọn khỏi chỗ ở Hønefoss chưa?”

“Ừ, bố về lại rồi. Nó có thể ở với bố cả tuần. Thật tuyệt.”

“Vâng, con sẽ gọi cho bố.”

Miriam dẫn Marion về phía cửa ra.

“Tạm biệt ông ngoại.”

“Tạm biệt Marion.”

Holger Munch vẫy tay tạm biệt tới khi cửa đóng lại sau lưng hai mẹ con, sau đó ông đến quầy thanh toán.

Khi ra ngoài, ông không thể chờ được nữa mà gọi ngay cho các đồng nghiệp. Thời gian ông tách khỏi cuộc đời đã đủ lâu. Họ có tin tức về hai chiếc váy. Kim trả lời ngay khi điện thoại đổ chuông.

“Chào anh.”

“Chúng ta có gì rồi?” Munch hỏi.

“Anette và Mia tìm được người đã may hai chiếc váy. Một bà thợ may ở Sandvika.”

“Và gì nữa?”

“Khách hàng là đàn ông, tuổi tầm ngoài bốn mươi. Cổ xăm hình đại bàng. May mười bộ.”

“Mười bộ?”

“Đúng thế.”

Chết tiệt!

“Chúng ta biết hẳn là ai chưa?”

“Curry tin là anh ấy biết. Như tôi đã nói, chúng ta không chắc 100%, nhưng có bao nhiêu người ngoài bốn chục tuổi có hình xăm đại bàng rất to trên cổ? Khớp với mô tả. Roger Bakken. Không có tiền án tiền sự, nhưng Curry gặp hẳn một lần khi anh ấy còn làm ở Đội Phòng chống Ma túy.”

“Chúng ta đang nói về loại người nào đây?”

“Một kẻ bán ma túy. Chuyên chở và phân phối các gói nhỏ, anh biết mà.”

“Nghe có vẻ là manh mối chúng ta đang tìm.”

“Có thể nói vậy.”

“Có địa chỉ không?”

“Địa chỉ cuối cùng được biết là một khách sạn rẻ tiền ở Grønland. Đó là nếu người chúng ta đang nói là Roger Bakken.”

“Đã cử một đội đi chưa?”

“Mia và Anette bây giờ đang ở đấy.”

“Năm phút nữa tôi sẽ tới đó,” Holger nói và tắt máy.

Mia giữ cửa cho Anette, rồi theo cô vào khu vực lễ tân nhờ ánh đèn. Những năm qua, Mia đã ở khá nhiều khách sạn loại rẻ tiền, và khách sạn này cũng giống vậy, nặng cảm giác vô vọng và ngột ngạt quen thuộc giữa bốn bức tường. Chỗ dừng chân cuối cùng trước khi đến nơi muốn đến. Nơi cuối cùng để đến khi không còn ai muốn mình nữa.

“Xin chào?” Anette gọi to ở quầy lễ tân trong hành lang lơ mờ, nhưng không có ai.

“Chúng tôi lên thẳng tầng trên được chứ?”

Mia tới gần chiếc cửa có vẽ dẫn lên tầng trên, xoay tay cầm. Cửa khóa.

“Tôi nghĩ chúng ta phải rung chuông,” Anette nói, nhìn qua bàn lễ tân. “Chỗ thế này thường phải có điện thoại để gọi? Chắc hẳn họ muốn kiểm tra người ra vào chứ?”

Mia nhìn quanh. Hành lang lèo tèo vài thứ. Một cái bàn nhỏ. Hai chiếc ghế tựa. Một cây cọ cảnh héo khô trong góc.

“Xin chào?” Anette lại gọi. “Chúng tôi là cảnh sát. Có ai đây không?”

Cuối cùng cánh cửa sau quầy lễ tân mở ra và một ông già gầy ốm xuất hiện.

“Các cô cần gì?”

“Cảnh sát. Đội Điều tra Trọng án,” Mia nói, đặt thẻ cảnh sát lên bàn.

Người đàn ông nhìn họ với vẻ ngờ vực. Ông ta liếc nhìn ảnh của Mia, tay vẫn cầm khư khư chiếc bánh mì kẹp thịt.

“VẬY Ừ?” ông ta nói, lấy ngón tay cạy thịt dính trên răng. “Tôi có thể giúp gì các cô?”

“Chúng tôi đang tìm một người tên là Roger Bakken,” Anette bảo.

“Bakken, hừm...” ông ta nói, nhìn vào cuốn sổ trước mặt.

“Roger Bakken,” Mia sốt ruột nói. “Khoảng ngoài bốn mươi tuổi, có hình xăm đại bàng trên cổ.”

“À, có đây,” ông già hom hem nói, lúc này đang dùng lưỡi làm sạch răng. “Tôi e các cô chậm mất rồi.”

“Ông bảo sao?”

Ông ta nhếch mép, hình như hài lòng với việc chọc gậy vào bánh xe của họ. Rõ ràng ông ta không phải là người hâm mộ cảnh sát.

“Dọn ra khoảng một tháng trước.”

“Dọn đi rồi?”

“Chết. Ngoẻo rồi. Tự tử,” ông già nói, ngồi xuống ghế sau quầy.

“Ông định giỡn mặt chúng tôi hả?” Mia bực bội. “Tôi hỏi ông luôn, mọi thứ ở đây đều bình thường hả? Không ai ở đây không gặp chuyện à? Và ông không cho phép sử dụng ma túy ở đây chứ?”

Ông già gầy gò lại đứng dậy, tươi tỉnh và sốt sắng hơn.

“Không, tất nhiên là không rồi. Anh ta tự tử, nhảy từ trên lầu xuống sân xi măng. Ấy là nếu chúng ta nói đến cùng một người.”

“Roger Bakken. Khoảng ngoài bốn mươi. Có hình xăm trên cổ.”

“Nghe có vẻ đúng là Roger của chúng tôi,” ông già gật đầu. “Thật thâm, nhưng anh ta không phải người đầu tiên. Đời là thế. Hoặc là thế với những người này.”

“Chuyện xảy ra thế nào?” Anette hỏi.

“Nhảy từ ban công phòng khách trên tầng 8.”

“Ông có ban công à? Chỗ đó thế nào?”

Ông già nhún vai.

“Tôi có thể làm gì khác? Đóng đinh chốt cửa sổ lại ư? Người ta có quyền quyết định đời mình, cho dù họ không thuộc tầng lớp trên của xã hội, đúng không?”

Mia quyết định phớt lờ câu mỉa mai của ông ta.

“Chúng tôi kiểm tra phòng anh ta được chứ?”

“Xin lỗi, phòng đã có người ở. Người ta phải xếp hàng đợi mới được vào đây. Chúng tôi có danh sách khách đợi trước cả mấy tháng.”

“Anh ta có gia đình không? Đã có ai đến nhận đồ dùng cá nhân của anh ta chưa?”

“Chưa,” ông già nói. “Chúng tôi gọi cảnh sát và có người đến mang xác anh ta đi. Không nhiều người trong số khách ở đây có gia đình. Hoặc nếu có thì chắc gia đình cũng không muốn biết về họ.”

“Ông vẫn còn giữ đồ của anh ta chứ?”

“Theo tôi biết, nó để trong chiếc hộp dưới tầng hầm.”

“Cảm ơn,” Mia sốt ruột nói.

“Không có gì,” ông già đáp.

Mia gõ ngón tay trên mặt quầy. Cô đã quên tất cả việc này. Thế nào nhỉ? Làm sĩ quan cảnh sát ở thủ đô. Quay về với thế giới thực. Cô nhớ ngôi nhà của mình. Nhớ biển cả.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

“Tôi phải cảm ơn ông đã giúp đỡ chúng tôi,” lát sau cô nói.

“Cô bảo gì?”

“Vì đã gói ghém đồ cá nhân của anh ta, chuyển cho chúng tôi, nên chúng tôi không phải lãng phí cả ngày.”

Ông già nhăn nhó, nhưng gạt đầu đi vào phòng trong.

“Cút,” Mia khẽ lầm bầm.

“Có chuyện gì à?”

“Cô bảo sao?”

“Bình thường chị không để những người loại ấy làm chị cáu.”

“Tôi mất ngủ,” Mia biện bạch.

Đúng lúc đó, cửa mở và Holger Munch xuất hiện.

“Chúng ta thu được gì rồi?” Giọng ông như hụt hơi khi đến bên quầy.

“Tin xấu.”

“Là tin gì?”

“Roger Bakken đã tự tử năm tuần trước.” Anette thở dài trả lời.

“Trước khi Pauline biến mất?”

Mia gật đầu.

“*Chết tiệt!*” Holger kêu.

Điện thoại của ông réo chuông, ông nhìn màn hình một lát trước khi quyết định trả lời. Ông già gầy gò lại từ phòng trong ra, hai tay bê hộp giấy.

“Đây là tất cả đồ của anh ta.”

Ông ta đặt chiếc hộp lên quầy trước mặt họ.

“Trong đó có điện thoại di động hay máy tính không?”

Ông già lại nhún vai.

“Tôi chưa bao giờ kiểm tra.”

Mia rút danh thiếp trong túi quần sau, đặt lên bàn quầy.

“Chúng tôi sẽ mang nó đi,” cô bảo. “Nếu có vấn đề gì, ông hãy gọi cho tôi.”

“Cái đếch gì?”

Anette và Mia quay ngoắt lại, giật mình vì bỗng thấy Holger cúi trên điện thoại, ông tắt máy, quay lại phía hai cô, mặt hầm hầm.

“Chỉ có thể này thôi à?” ông hỏi, hất hàm về phía chiếc hộp.

“Vâng.”

“Anh vừa nói chuyện với ai thế?” Mia tò mò hỏi.

“Luật sư của gia đình.”

“Có vấn đề à?”

“Bây giờ tôi phải tới chỗ ông ta. Tôi sẽ gặp các cô ở văn phòng.”

Holger Munch đút điện thoại vào túi áo khoác, giữ cửa cho hai đồng nghiệp bước ra ngoài.

Ngồi trên xe đạp, Lukas cảm nhận được không khí mát lạnh đáng yêu của mùa xuân vờn trên mặt. Hôm nay anh rất vui. Anh dậy sớm, hoàn thành các việc của mình, cầu nguyện buổi sáng và làm hết việc nhà. Nhiệm vụ của anh là giữ cho nhà nguyện gọn gàng, sạch đẹp, một việc quan trọng mà anh rất coi trọng. Gọi cầu nguyện buổi sáng là công việc là sai. Nó là niềm vui. Đôi khi anh thậm chí còn bắt đầu cầu nguyện ngay khi vừa tỉnh giấc, vẫn còn nằm trên giường, mặc dù anh phải dậy mặc quần áo rồi ăn sáng. Nhưng anh không thể dừng được. Phải làm thế mới đúng. Thừa chuyện với Chúa. Đó là hành động đầu tiên của anh khi vừa mở mắt. Anh bắt đầu mỗi câu nguyện bằng một lời cảm ơn. Cảm ơn Chúa đã chăm lo cho những người gần nhất và thân yêu nhất của anh. Cho mục sư Simon. Cho tất cả những người đang ở trong rừng. Đôi lúc anh tự hỏi có nên cầu nguyện cho cả những gia đình trước đây anh đã sống cùng, nhưng thực sự anh không thể nhớ nổi khuôn mặt của họ. Cha mẹ đẻ - người đã đem anh đi cho, gia đình bố mẹ nuôi - những người không quan tâm đến anh nhiều lắm, nhưng anh không giận họ. Việc gì phải giận? Xin Người hãy tha thứ cho họ; họ không biết họ đã làm gì. Về phần mình, Lukas thấy việc đó cũng chẳng đáng bận tâm. Nếu không trưởng thành trong những hoàn cảnh ấy, anh sẽ chẳng bao giờ biết đến trại Sørlandet, đâu có cơ hội được hạnh phúc trong mối liên hệ với Chúa và mục sư Simon. Lukas cười, chân đạp pêđan mạnh hơn. Tại sao anh lại phải không hài lòng với bất cứ việc gì chứ? Chẳng có lý do gì. Cuộc sống của anh tuyệt vời. Hoàn hảo. Anh tặc lưỡi, thầm cầu nguyện. Lời cảm ơn. Cảm ơn Chúa đã tạo ra chim muông trên cây và con đường đẹp này. Cảm ơn Người đã cho con mùa xuân và các mùa khác trong

năm. Đội ơn Người đã làm con trở thành người quan trọng, đã cho con được gặp mục sư Simon, cho con hằng ngày tỉnh dậy và đi ngủ với niềm vui ngập tràn trong tim. Anh nói to câu cuối cùng vì cảm thấy hơi ấm và luồng ánh sáng chảy tràn trong huyết mạch. Một chiếc ô tô vượt anh ở Maridalsveien hơi sát quá; chắc là một trong những đứa con không sợ Chúa và không có chí hướng trong đời nên lúc nào cũng vội vã. Lukas suýt ngã, nhưng anh quyết định không tức giận. Đã từ lâu, anh không phí sức vào những chuyện trần tục. Không hao tổn tâm lực với những người tầng lớp thấp. Chẳng có lý do gì để làm việc đó. Lúc đầu anh cảm thấy tiếc cho họ vì họ không được may mắn như anh, nhưng giờ thì không. Ai cũng được tự do lựa chọn con đường của mình trong cuộc sống. Chìa khóa đi tới hạnh phúc nằm ngay trong tay họ, vấn đề là phải nhận ra nó như mục sư Simon luôn dạy. Đó là một trong những câu của mục sư mà Lukas rất thích nhắc lại. Anh không bao giờ thấy đủ khi nghe những lời mục sư đứng trên bục giảng giải. *Không ai có thể làm ta đau trừ phi ta để họ làm vậy. Ta phải luôn làm những gì ta nghĩ ta không thể làm. Buồn khổ như cái cây không thể sống nếu không được tưới. Tùy ta quyết định xem nó được sống hay không.* Lukas lại mỉm cười. Mục sư còn nhiều câu khác giống như câu này. Ngài có mối liên hệ trực tiếp với Chúa, Lukas đã tận mắt chứng kiến điều đó, chứ không phải chuyện bịa đặt. Anh đã thấy nhiều lần. Anh đã thấy Chúa trong phòng. Đội ơn Chúa vì đã làm trong sạch tâm hồn con. Cảm ơn Người vì đã cho con những đóa hoa rừng dọc đường đi. Cảm ơn Người vì *những lời thì thầm* trong tai con. Cảm ơn Người vì *tiếng hét* với con. Cảm ơn Người vì đã làm cuộc đời con hoàn thiện.

Lukas xuống xe, gạt chân chống rồi ngồi lên phiến đá. Họ đã gặp gỡ ở nhiều chỗ khác nhau, và đây là một chỗ trong số đó. Cũng không phải đã gặp nhiều lần. Đây là lần thứ tám nhỉ? Cô gái này đến bằng ô tô. Lần cuối cùng là vừa mấy tuần trước. Thông thường cô sẽ đỗ xe, hạ kính, đưa anh chiếc phong bì rồi cho xe chạy đi, không nói gì. Tuy nhiên, lần cuối cùng lại khác; cô xuống xe, châm thuốc và nói với anh vài câu. Chẳng có chuyện gì quan trọng, chỉ là về thời tiết và những việc đại loại thế. Anh không biết

cô bao nhiêu tuổi, chắc trên dưới ba mươi lăm, lúc nào cũng mặc diện, nốt ngắn cổ, áo khoác hoặc vest rất đẹp. Cô tô son môi màu đỏ tươi, nụ cười thật đáng yêu. Tóc cô đen dài, mũi thẳng, luôn mang kính mát bất luận thời tiết thế nào. Cô gái này rõ ràng không phải thuộc nhóm những người mới đến trong rừng, Lukas không nghi ngờ điều đó. Son môi, nốt ngắn, kính mát và cả thuốc lá. Nếu là trong *Kinh thánh*, cô phải là con điếm, nhưng đúng như mục sư Simon đã nói: *Đôi khi con đường khai sáng phải qua bóng tối âm u*. Anh cảm thấy anh và cô gái đó ở trên hai đĩa cân, bên này là cô, bên kia là anh. Cả hai đều là thiên sứ nhà trời. Gặp nhau do Chúa sắp đặt và vì Chúa. Anh đứng dậy vươn vai, đá viên sỏi trên nền đất vào bụi rậm. Khẽ ngân nga. Gần đây anh thường làm thế. Anh không hát to, chỉ khe khẽ đủ cho mình nghe, một bài hát du dương. Ừ ừ... ừ ừ... Anh ngẩng nhìn mặt trời lúc này vừa nhô ra. Một con sóc nhảy chuyền từ cây này sang cây khác. Cảm ơn Chúa vì những con sóc và những con vật khác Người ban cho chúng con. Mùa thu này Lukas sẽ qua tuổi hai mươi bảy, nhưng trong lòng anh cảm thấy mình trẻ trung hơn. Tựa như thời gian không tồn tại. Anh không có tuổi. Chúa không có tuổi. Thời gian không có bắt đầu và kết thúc. Cái đó chỉ để cho những kẻ nghiệp dư, những kẻ sử dụng đồng hồ và điện thoại, luôn vội vã cắm đầu lao về phía trước. Sự bất tử đã bắt đầu. Anh vẫn nhớ lần đầu tiên khi nghe mục sư Simon nói câu đó. Đó là ngày thứ ba ở khu trại Sørlandet sau khi anh đã được cứu rồi và được gặp Chúa. *Sự bất tử đã bắt đầu*. Anh tiếp tục ừ ừ hát và lại nhìn hàng cây. Một con chim mỏ to đang đứng rỉa lông. Anh nghe tiếng chim gõ kiến đang mổ liên hồi trên thân cây từ xa vọng lại. Thứ Bảy vừa rồi anh thấy một con cú mèo đậu trên nóc nhà trong rừng. Lux Domus. Nhiều người không thích cú, họ coi chúng là chim báo điềm gở, nhưng Lukas biết rõ hơn. Cuối tuần ấy thật bổ công, đúng như anh mong đợi, có lẽ còn trên cả mong đợi. Nils đã làm tốt việc của mình trong khu rừng. Nơi ấy đã trở thành một thiên đường.

Chiếc ô tô chạy đến đỗ xích ngay sát nơi anh ngồi. Không phải chiếc xe anh thấy lần trước, nhưng vẫn là cô; anh nhận ra cô sau kính chắn gió. Mái tóc đen dài buộc ra sau như đuôi ngựa, vẫn son môi, nhưng lần này không

mang kính mát. Hôm nay hình như cô không định ra khỏi xe, chỉ vẫy anh lại gần, hạ kính, đưa chiếc phong bì cho anh. Cô nhìn quanh như có chuyện gì đó, tựa như cô đang vội và chỉ muốn làm xong việc này càng nhanh càng tốt. Lukas đưa tay cầm phong bì và đúng lúc đó, cô xoay người nhìn anh rất nhanh trước khi quay mặt đi.

Tim Lukas đập rộn ràng. Mắt cô có hai màu khác nhau. Một màu nâu, mắt kia màu xanh. Cả đời Lukas chưa từng thấy đôi mắt nào như thế. Anh đứng như trời trồng, tay cầm phong bì, không thốt được lời nào, và lần đầu, tiên sau một thời gian rất... rất dài, anh cảm thấy nỗi kinh hoàng lan tỏa khắp người, những giọt màu đen chảy trong dòng máu đang vui sướng của anh. Người phụ nữ có đôi mắt hai màu khác nhau kéo kính lên, cho xe hòa vào dòng xe cộ ở Maridalsveien. Không lâu sau cô biến mất, cũng nhanh như khi đến.

Mia Krüger kéo chiếc hộp giấy to vào văn phòng và khép cửa lại. Các phòng vốn luôn bận rộn công việc nay im ắng: không ai còn ở đó. Anette đã xuống xe dọc đường - cô phải giúp con gái việc gì đấy, nói sau sẽ quay lại. Mia bảo không cần, cô sẽ rất vui tự xem các thứ để trong hộp giấy. Anette trông vẻ có lỗi, như bị giằng xé giữa đòi hỏi của gia đình và công việc, nhưng Mia trấn an cô là không sao. Cô hứa sẽ gọi nếu phát hiện điều gì quan trọng. Sự thực là Mia muốn được làm việc một mình. Suy nghĩ sẽ dễ dàng hơn. Đào sâu vấn đề. Tìm ra những mối liên hệ. Cô không có gì khúc mắc với Anette, hoặc thực sự là với bất cứ đồng nghiệp nào của cô - họ đã làm việc tuyệt vời - nhưng với cô, thỉnh thoảng có nhiều người xung quanh cũng là quá mệt và đầu óc cô không chịu làm việc như nó cần phải làm.

Mia lôi chiếc hộp vào phòng họp, đặt nó lên bàn. Cô ngồi xuống ghế, ngược nhìn tường. Như mọi lần, Ludvig dán ảnh cả hai vụ án lên tường, có thêm miếng giấy và các mũi tên, tên tuổi và các vấn đề khác của nạn nhân. Pauline và Johanne. Bộ váy? Ai? Ít ra tới lúc này họ cũng đã biết câu trả lời cho việc đó, tuy vẫn chưa có gì hơn ngoài chiếc hộp giấy mà người đàn ông có hình xăm đại bàng trên cổ để lại. Cô mở nắp hộp, lấy ra một số đồ để lên chiếc bàn rộng. Trong hộp không có gì nhiều. Một vài tấm hình. Một con chó, chó săn. Người đàn ông trong chuyến đi câu không rõ mặt, chỉ thấy con cá thu anh ta đang cầm trên tay. Một chiếc xe. Trên đời này kẻ nào thích chụp ảnh xe của mình? Mia nghĩ, thọc tay sâu hơn vào hộp. Dưới một chồng hóa đơn, cô thấy cái cô đang tìm. Một chiếc máy tính xách tay và

điện thoại di động. Cô cố bật điện thoại. Máy hết pin. Cô lục hộp tìm cục sạc, nhưng không thấy. Cả cục sạc máy tính cũng không thấy. Cô bật máy tính, nó cũng hết điện.

Trên đường về phòng mình tìm cục sạc, Mia nghe tiếng động trong phòng cuối hành lang. Xem ra không phải mọi người đều đã về nhà. Con sâu máy tính vẫn còn ở đó - tên anh ta là gì nhỉ? Gabriel? Ừ, đúng rồi, Gabriel. Mia bực mình vì đầu cô vẫn chưa làm việc một cách chính xác. Việc cô uống thuốc với rượu khi còn ở trên đảo đã để lại hệ lụy: buồn nôn, người lơ mơ, không muốn ăn và những ý nghĩ lộn xộn trong đầu không chịu ngay hàng thẳng lối. Cô theo hành lang tới văn phòng Gabriel, quyết định tới đây sẽ phải tập luyện. Cô đã từng có một thân hình săn chắc, nhưng đó là từ lâu lắm rồi. Cô tự hỏi không biết Chen còn ở trong thành phố không. Có thể. Nhưng anh ta đã chán cô đến tận cổ. Cô tự nhủ phải gọi cho Chen. Quay lại tập luyện. Để máu lưu thông trong các cơ bắp. Để đầu óc lại làm việc.

“Chào, cậu vẫn ở đó à?”

Mia thò đầu vào cửa mà không gõ. Anh chàng trẻ tuổi tóc vàng nhảy dựng lên.

“Ô, tôi không nghe tiếng chị,” anh nói với vẻ xin lỗi.

Mia nghĩ đã thấy hai má anh đỏ bừng.

“Xin lỗi,” cô mỉm cười. “Tôi đang nghĩ không biết cậu có thể giúp tôi một việc được không?”

“Tất nhiên,” Gabriel gật đầu. “Để tôi mắc xong đám dây nhợ này đã. Không sao chứ?”

Anh chỉ đồng dây nằm trên sàn.

“Cậu cứ làm đi, không sao đâu,” Mia bảo.

“Tôi cứ nghĩ cảnh sát phải là những chuyên gia,” Gabriel cười, cầm đồng dây chui xuống gầm bàn. “Nhưng người lắp cái này không biết họ đang làm gì.”

“Đừng nói với tôi. Tôi không biết về máy tính đâu. Tôi ngồi trong phòng họp nhé.”

“Vâng. Vài phút nữa tôi sẽ đến.”

Trên đường về phòng họp, Mia dừng lại ở phòng cô, lấy sạc điện cho cả máy tính và điện thoại. Ai là người thích chụp ảnh chó và xe của mình? Mia không treo ảnh trong văn phòng. Cô nhét hết mọi thứ vào thùng khi tới Hitra. Trả trước ba năm tiền thuê. Cô không muốn phải nghĩ về đồ dùng cá nhân vào lúc này. Ảnh cô, ảnh cha mẹ và ảnh Sigrid. Cô gạt bỏ suy nghĩ ấy, tiếp tục đi về phòng họp. Cô sạc máy tính và điện thoại của Roger Bakken, rồi ra chỗ hút thuốc của Munch để hít thở không khí thoáng mát. Ráng chiều buông trên thành phố. Trời lạnh hơn. Cô kéo áo da sát người, quên mất mũ len. Sao cô lại hành động thế này nhỉ? Giống một cô bé mất nết? Chả lẽ cô đang thấy thương hại mình? Vào lúc này? Cả đời cô chưa bao giờ phàn nàn dù chỉ một ngày. Cô bỗng thấy thèm thuốc. Cô không bao giờ hút thuốc, nhưng ở đây vào lúc này nghe chừng có vẻ hợp lý. Hút để suy nghĩ, đó là điều Holger thường nói. Nhưng ông đang ở đâu? Cô nhìn đồng hồ: từ khi ông tới chỗ luật sư đến giờ đã hai tiếng. Cô hy vọng không có gì nghiêm trọng. Những gì họ đang có đã là quá đủ.

“Chị Mia?”

Gabriel xuất hiện trong phòng họp. Mia quay vào gặp anh. Đột nhiên cô cảm thấy thương anh chàng mới vào làm trong lực lượng cảnh sát. Không biết có ai buồn để ý hướng dẫn anh ta không? Bảo anh ta cần làm gì ở đây?

“Khỏe không, Gabriel?” cô hỏi rồi ngồi xuống cạnh chiếc bàn rộng.

Anh chàng hacker ngoảnh đi, rồi nhìn xuống sàn. Rõ ràng anh ta đỏ mặt. Đúng là một cánh hoa nhỏ mềm mại, Mia nghĩ và lấy ra một gói thuốc ngậm ho lozenge trong túi.

“Cám ơn, tôi khỏe,” Gabriel trả lời.

“Cậu đã quen công việc chưa? Cậu có mọi thứ cần rồi chứ?”

“Tôi mới chỉ lắp đặt xong trang thiết bị. Có vẻ ổn. Thực ra sắp tới tôi sẽ có cuộc gặp ở Grønland. Giới thiệu công việc. Với một người có tên là

Møller?”

“À, phải rồi. Chúng tôi gọi anh ta là Gã Đa Mưu,” Mia gật đầu. “Anh ta là người tử tế.”

“Thế thì tuyệt,” Gabriel gật đầu. “Trước nay tôi chưa bao giờ thấy cơ sở dữ liệu của cảnh sát, nên xem nó hoạt động thế nào cũng tốt.”

Mia mỉm cười.

“Cậu là hacker mà lại chưa từng đột nhập cơ sở dữ liệu của chúng tôi ư? Tôi thấy khó tin quá. Hoặc đột nhập mạng của Interpol? Thôi nào, chắc hẳn cậu đã làm việc đó?”

“Tôi không biết...”

“Tôi chỉ đùa thôi. Thoải mái đi, tôi không quan tâm. Chả lẽ trông tôi có vẻ thế à?”

Mia nháy mắt nhìn anh, đưa anh vỉ lozeng. Gabriel lấy một viên rồi ngồi xuống ghế. Mia thấy mến cậu thanh niên này. Dễ thương và thông minh. Lịch sự và hay mắc cỡ. Được làm cùng với những người như thế cũng hay. Cô thực sự bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn, đầu óc mình hẳn trở lại.

“Tôi có thể giúp gì chị?”

“Hai cái này.” Mia chỉ vào chiếc máy tính xách tay và điện thoại di động mà cô đang sạc.

“Của ai vậy?” Gabriel hỏi.

“Roger Bakken. Cái gã đặt mấy chiếc váy mà hai đứa trẻ mặc.”

“Gã có hình xăm phải không?”

“Ừ. Cậu có vẻ thạo tin nhỉ?”

Gabriel mỉm cười.

“Tôi ghi lại toàn bộ các cuộc gọi, thư gửi và các cuộc nói chuyện của đơn vị. Mọi thứ đều hiện trên máy tính của tôi.”

Mia lấy một viên thuốc ngậm khác.

“Vậy à? Có gì mới không?”

Gabriel nhìn cô với vẻ lạ lùng.

“Chị đang hỏi tôi ư? Tôi làm ở đây chưa lâu.” Anh mỉm cười.

“Từ lần cuối tôi ở đây cũng đã khá lâu,” cô nháy mắt. “Nhưng nghiêm túc nhé? Cậu ghi lại tất cả những gì mọi người nói và toàn bộ tin nhắn à?”

“Vâng,” Gabriel trả lời. “Còn nữa. Các máy điện thoại của chúng ta đều có cài phần mềm chỉ đường nên tôi có thể biết các anh chị đang ở đâu. An ninh và siêu thông tin liên lạc mà.”

“Lạy Chúa. Nhưng rất hữu ích.”

“Đúng thế,” chàng thanh niên gật đầu.

“Thế là ban đêm Curry mà liên lạc với bạn đồng tính thì ngày hôm sau chúng ta đều biết, đúng không?”

Gabriel có vẻ không thoải mái. Anh không biết cô đùa hay có ý gì.

“Vâng, về lý thuyết thì như thế,” anh nói, má càng đỏ hơn.

“Tôi đùa thôi.”

Cô đứng dậy vỗ nhẹ vai anh. Gabriel đến bên chiếc máy tính và điện thoại, ngồi bệt xuống sàn, bật cả hai cái. Anh chăm chú nhìn trong khi chúng từ từ khởi động. Trước tiên là chiếc điện thoại, yêu cầu phải có mã PIN. Sau đó là máy tính cũng cần phải có mật khẩu.

“Tìm cái đó dễ chứ?”

“Vâng.”

“Cậu làm được không?”

“Ngay bây giờ ư?”

“Ừ, bây giờ.”

“Chắc được.”

Gabriel đứng dậy về văn phòng rồi trở lại với chiếc thẻ nhớ. Mia ngồi nhìn anh chàng hacker làm việc với chiếc máy tính.

“Trong này tôi có chương trình phần mềm *Ophcrack*,” Gabriel nói khi anh cắm thẻ nhớ vào máy tính.

Anh nhấn và giữ phím khởi động cho tới khi máy tắt. Rồi khởi động lại.

“Tôi chỉ cần thay đổi quy trình khởi động để nó đọc thẻ nhớ trước khi đọc ổ cứng. Chị hiểu chứ?”

Mia gật đầu. Cô không phải người nhanh nhạy nhất với máy tính nhưng chừng đó thì cô hiểu. Gabriel tắt máy, rồi khởi động lại.

“Đó. Khi tôi bật máy, nó sẽ bắt đầu đọc thẻ nhớ và rồi sẽ nhập *Ophcrack*.”

Mia nhìn trong khi Gabriel làm việc.

“Được rồi. Như chị thấy, máy này có hai người dùng là Roger và Randi.”

“Randi là ai?”

Gabriel nhún vai.

“Có lẽ là bạn gái anh ta?”

“Nhớ nhắc tôi kiểm tra cái tên đó nhé. Randi.”

“Vâng,” Gabriel gật đầu. “Chị muốn tôi vào mật khẩu nào cho chị?”

“Hãy bắt đầu từ Roger.”

“OK,” Gabriel nói, kéo chuột trên màn hình. “Chị hãy nhìn những cột có tên LM Pwd 1 và LM Pwd 2. Nếu mật khẩu dài hơn bảy chữ, rất có thể là như thế, thì bảy chữ đầu sẽ xuất hiện trên cột LM Pwd 1, phần còn lại nằm trên LM Pwd 2. Bây giờ tôi chỉ cần chọn người sử dụng.”

Gabriel chọn “Roger”. Nhấp lệnh trên chương trình “Crack”.

“Được rồi.”

Mia căng thẳng chờ vài giây trong khi chương trình đang chạy. Không lâu sau mật khẩu hiện trên màn hình trước mặt họ.

“FordMustang67.”

Trong ảnh là chiếc xe. Nếu không có anh chàng thần đồng này giúp, chắc cô vẫn có thể tự mở được. Tất nhiên không phải trong vài giây, nhưng cuối cùng cũng sẽ làm được.

“Ai cũng có thể làm được việc này à?”

“*Ophcrack* là phần mềm không cần bản quyền, có sẵn trên mạng, chừng nào chị biết mình đang tìm kiếm gì. Vâng, ai cũng có thể làm được.”

Gabriel gạt đầu, mở và tắt máy mấy lần.

Lệnh đăng nhập hiện trên màn hình. Gabriel chuẩn bị vào mật khẩu thì điện thoại của Mia reo. Tên hiện trên điện thoại là Holger Munch. Cô ra chỗ hút thuốc để trả lời.

“Mia đây.”

“Chào Mia. Holger đây.”

“Anh đang ở đâu?”

“Trong xe. Nay, có việc chúng ta cần nói với nhau đây.”

“Được rồi. Anh nói đi.”

“Trên điện thoại không được. Đi uống bia nhé.”

“Anh muốn uống bia?”

“Không, tôi không muốn uống bia, nhưng rất cần nói chuyện với cô. Việc riêng, không phải công việc. Cô uống bia, tôi uống nước khoáng Farris.”

“OK,” Mia nói. “Anh muốn gặp nhau ở đâu?”

“Cô đang ở chỗ làm à?”

“Ừ.”

“Vậy ra Justisen cách đó vài phút.”

“Không thành vấn đề, Holger. Sẽ gặp anh ở đó.”

“Nhanh nhé,” Holger nói rồi tắt máy.

Lạ thật! Trước nay Holger có bao giờ thấy phiền phức khi phải thảo luận vấn đề trên điện thoại đâu, Mia nghĩ. Rồi cô nhớ những gì Gabriel vừa nói với cô. Điện thoại của họ luôn bị theo dõi, tất nhiên vì sự an toàn của họ. Một lần nữa cô hy vọng không xảy ra chuyện gì nghiêm trọng.

“Tôi e tôi phải đi,” Mia nói với Gabriel khi cô trở lại.

“OK,” anh chàng hacker gạt đầu. “Máy tính đang chạy. Chị muốn tôi mở khóa điện thoại không?”

“Thế càng tuyệt,” Mia mỉm cười. “Cậu sẽ làm việc muộn à?”

“Tôi còn ở đây một lát,” Gabriel nói. “Dù sao tôi cũng thích làm việc về đêm, và còn nhiều thứ tôi phải học.”

“Nếu có gì ngoạn mục thì gọi cho tôi nhé? Nếu không, ngày mai chúng ta làm tiếp.”

“Vâng, tôi hiểu,” Gabriel bảo.

“Cảm ơn cậu đã giúp,” Mia nói.

Cô xuống cầu thang, quần áo khoác ngăn chặt hơn và tìm đường tới Møllergata.

Holger Munch đang ngồi cạnh đèn sưởi trong vườn bia Jestisen. Ông vừa châm điếu thuốc, lo lắng nhìn điện thoại, soạn một tin nhắn, nhưng đặt điện thoại xuống khi Mia xuất hiện.

“Chào Mia.”

“Chào anh, Holger.”

“Cô thấy ngồi ngoài này được chứ? Tôi đã đặt đồ uống rồi.”

“Được mà,” Mia nói, kéo ghế ngồi.

Trời đêm Oslo đã vào cuối tháng Tư, và nói thật là ngồi ngoài vẫn quá lạnh, nhưng có đèn sưởi cũng đỡ. Mia biết đối với Holger ngồi trong phòng là vô lý. Ông là người hút thuốc liên tục, nên ngay từ đầu ngồi ngoài cô thấy dễ chịu hơn. Cô kéo chiếc thảm che chân.

“Anh gọi gì rồi?”

“Một Farris, bánh mì kẹp thịt cho tôi và bia cho cô. Tôi không biết cô còn muốn gọi gì nữa không?”

“Thôi, bia được rồi. Cám ơn anh,” Mia nói.

Holger liếc nhìn vườn bia mọc mọc đáng yêu.

“Lâu lắm tôi không đến chỗ này.”

“Tôi cũng thế,” Mia mỉm cười.

Cả hai đều biết lần cuối ấy là khi nào, nhưng không ai muốn nói ra. Một cái nhìn và gật đầu là đủ. Họ đã ngồi đây, cũng ở bàn này hai năm trước, trong khi người ta đang thẩm tra những tin đồn về cô. Lúc ấy cô đang vô cùng chán nản, và Holger là người duy nhất cô có thể nói chuyện. Thế

nhưng một phóng viên ảnh của tờ *Dagbladet* đã nhìn thấy, bắt đầu chụp và không chịu để họ ngồi yên với nhau. Holger rất nhả nhận, nhưng cũng rất cương quyết áp tải tay phóng viên ra khỏi quán. Mia mỉm cười nhớ lại chuyện đó. Ông thực sự rất ga lăng. Lúc ấy cô rất cần ông. Lần này, ông cần cô.

“Tôi không bi kịch hóa chuyện này, mà chỉ là không đủ sức nói trên điện thoại. Việc nghiêm trọng - ý tôi là không nghiêm trọng như vụ án - nhưng cũng gần như thế và tôi muốn cô cho lời khuyên,” Holger bảo.

Cô phục vụ mang đồ uống đến. Một chai nước suối, một bánh mì nhân tôm cho Holger và bia cho Mia.

“Hy vọng anh chị vừa ý. Nếu cần gì nữa cứ cho tôi biết,” cô phục vụ mỉm cười trước khi đi.

“À, mà mình vẫn chưa kỷ niệm ngày trở lại,” Holger mỉm cười nâng cốc. “Chúc mừng.”

“Chúc mừng,” Mia mỉm cười nhấp một ngụm bia.

Cô ghét phải thừa nhận, nhưng điều này thật tuyệt vời. Rất đúng dịp. Cô phải cẩn thận, cô biết quá rõ điều đó, nhưng lúc này cần phải thế. Cô cần phải buông bỏ. Holger ngồi nhai bánh mì tôm, không nói nhiều, ông đẩy đĩa sang bên khi ăn xong và đốt một điếu thuốc khác.

“Cô tìm được gì có ích trong đồng hồ của Bakken không?”

“Máy tính xách tay và điện thoại di động,” Mia gật đầu.

“Tốt. Có gì đáng chú ý không?”

“Cũng chưa biết. Lúc này Gabriel đang kiểm tra chúng.”

“Cô nghĩ thế nào về cậu ta?”

Mia khẽ nhún vai, nhắm nháp ly bia.

“Tôi chưa có thời gian nói chuyện nhiều, nhưng cậu ta có vẻ dễ thương. Tất nhiên là trẻ, nhưng cái đó cũng không nhất thiết là xấu.”

“Tôi có cảm tình với cậu ta,” Holger nói, nhả khói lên cao. “Đôi khi tuyển người từ bên ngoài lại là khôn ngoan. Một đôi mắt mới mẻ vẫn chưa

nhuộm suy nghĩ của cảnh sát. Cô có nghĩ chúng ta có xu hướng nhìn sự việc cứng nhắc không?”

“Có thể anh nói đúng,” Mia gật đầu. “Có vẻ cậu ta biết việc của mình.”

Holger mỉm cười.

“Ừ, ha ha. Nói nhỏ một chút, cậu ta cũng không phải tay vừa đâu. Tôi biết cậu ta qua MI6 ở Luân Đôn. Cậu ta mở được mã khóa, lời thách đố họ đăng trên mạng năm ngoái ấy, cô biết chứ?”

Mia lại nhún vai.

“À, tất nhiên cô không biết. Cô đã không ở trong thế giới thực một thời gian. Cô biết thủ tướng là ai không?”

Mia lại nhún vai lần thứ ba.

“Nếu không thì sao?”

Holger Munch tặc lưỡi, vẫy cô phục vụ.

“Tôi nghĩ mình cần một miếng bánh táo với kem. Một ly bia nữa nhé?”

Mia gật đầu.

“Bánh táo và bia,” cô phục vụ nói rồi lại biến mất.

“Dù sao cậu ta cũng biết mình làm gì khi nói về máy tính. Vấn đề là có thể trở thành một sĩ quan cảnh sát giỏi hay không?”

“Thì có ai giỏi ngay từ đầu?” Mia mỉm cười.

“Ừ, có thể cô đúng,” Holger tán thành. “Nhưng về phần mình, tôi rất vui được trở lại thành phố và cô cũng ở đây. Sớm nay tôi đã nói chuyện với Mikkelsen. Vụ án này đặt mọi người vào vị trí nổi bật. An ninh quốc gia, danh tiếng của lực lượng cảnh sát và cô biết đấy, áp lực dữ dội từ cấp cao phải giải quyết càng nhanh càng tốt. Tôi tin là Bộ đã gọi cho ông ấy hằng ngày, đòi cung cấp thông tin mới nhất.”

“Ông ấy có cảm thấy sức nóng thì cũng chẳng có gì sai,” Mia nói.

Cô uống cạn ly bia, lấy viên lozenge trong vỉ để trong túi. Cô phục vụ mang bánh kem và bia tới. Mia không uống, chờ mãi tới khi Holger đã ăn

một vài miếng bánh. Cô không muốn tỏ ra quá thích thú bia rượu. Nói cho cùng, cô không tới đây để say, mà vì Holger có chuyện muốn nói với cô.

“VẬY là anh đã đến chỗ luật sư?”

“Ừ. Thăng cha chết tiết!” Holger thở dài. “Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Như tôi đã nói, việc không có gì khó, nhưng gần đây tôi đã có quá nhiều chuyện rồi. Miriam chuẩn bị cưới, và...”

“LẠY Chúa! Tuyệt quá. Tôi không biết.”

Mia thấy tin này làm cô thực sự vui. Cô rất mến Miriam. Họ quý nhau ngay khi vừa gặp. Cô biết quan hệ giữa Miriam và cha căng thẳng, nhưng cô luôn hình dung rồi nó sẽ qua cùng thời gian.

“Ừ, đúng là tuyệt vời.”

“Tôi nghĩ nó vẫn lấy Johannes, đúng không? Giờ cậu ta đã xong trường Y rồi chứ?”

Holger gật đầu.

“Bây giờ đang là bác sĩ tập sự. Một năm ở Bệnh viện Ullevål.”

“VẬY thì may quá. Tôi nghĩ phần lớn bọn họ đều phải đi những vùng xa xôi hẻo lánh của Na Uy.”

“Ừ, nó đã đứng được trên đôi chân của mình,” Holger mỉm cười khò khan. “Cũng tuyệt. Thật đấy. Tử tế. Chúng tôi hy vọng cái may mắn của nó sẽ giúp được Miriam.”

“Ý anh là sao?”

Holger Munch lưỡng lự.

“À, tôi không biết. Lúc đầu con gái tôi học văn học Anh, nhưng giữa chừng bỏ. Rồi Văn học Na Uy, nhưng cái đó xem ra nó cũng không thích.”

“Nó theo học Báo chí mà?”

Holger gật đầu, ăn thêm bánh.

“Nó theo gần hết khóa, nhưng bây giờ cũng lại bỏ dở. Tôi chịu không biết nó đang làm gì nữa.”

“Tôi nghĩ anh cũng nên nhẹ tay với nó một chút,” Mia nói, uống một hớp bia. “Anh và Marianne chia tay khi nó mười lăm. Nó có con lúc mười chín. Anh mong gì ở nó chứ? Hãy cho nó thêm thời gian.”

“Có lẽ cô nói đúng,” Holger thở dài, châm điếu thuốc khác.

“Có chuyện gì với nó à?”

“À không. Nhưng sao cô hỏi thế?”

“Thì tôi cũng chẳng biết. Chẳng phải chúng ta đang chơi trò hai mươi câu hỏi sao?” Mia mỉm cười.

“Ý cô là sao?”

“Chứ không phải anh muốn tôi đoán anh định nói chuyện gì với tôi sao? Đúng thế không?”

Holger lại tặc lưỡi.

“Cô vẫn chẳng thay đổi, đúng không? Vẫn to mồm, không tỏ ý tôn trọng ai cả, hả? Tôi vẫn là sếp của cô, cô biết điều đó chứ? Vậy nên cô hãy ngậm miệng lại và làm những gì tôi bảo.”

“Không có chuyện đó đâu,” Mia mỉm cười.

“Kể cũng khó nói. Tôi không biết nói thế nào. Nó làm tôi thực sự buồn bực.”

“Được rồi. Vậy thì nói lại từ đầu,” Mia bảo.

“Được,” Holger rút một hơi thuốc. “Cô biết mẹ tôi chứ?”

“Biết. Bà làm sao?”

“Cô biết mấy năm trước tôi đưa bà vào nhà dưỡng lão?”

“Tôi biết. Rồi sao? Bà không khỏe à?”

“Ồ không. Không có chuyện gì với bà cả. Chân bà không được khỏe, nên đôi khi phải dùng xe lăn, nhưng đó không phải là vấn đề.”

“Bà không thích ở đấy à?”

“Lúc đầu thì không, nhưng giờ thay đổi rất nhanh. Bà gặp những người khác cùng cảnh ngộ, kết bạn, tham gia câu lạc bộ may thêu... À không, không phải thế. Chỉ là bà bỗng nghĩ mình là người Thiên Chúa giáo.”

“Anh nói thế là ý gì? Thiên Chúa giáo? Bà đã tìm thấy Chúa?”

Holger gật đầu.

“Ái chà! Tôi nghĩ anh đến từ một gia đình vô thần chứ nhỉ?”

“Thế mới lạ. Tôi chưa bao giờ nghe bà nói về tôn giáo hoặc đại loại thế, nhưng rồi bà thay đổi từ ngày này sang ngày khác. Bắt đầu đi lễ nhà thờ mỗi tuần cùng với bạn bè trong câu lạc bộ may theo.”

“Có thể vì bà đã già,” Mia bảo. “Chúng ta biết gì về tuổi già? Ý tôi là bà vẫn còn khá nhanh nhẹn, nhưng cho dù vậy, anh không thể không thấy một thực tế là đường băng sau lưng bà dài hơn đường băng còn trước mặt. Có lẽ tin vào một điều gì đó cũng chẳng hại gì?”

“Đúng và không. Trước hết, tôi thấy nó hoàn toàn vô hại; ý tôi là bà gần tám mươi và không thể tự quyết định, nhưng...”

Holger lưỡng lự.

“Nhưng gì?”

“Xem ra còn nhiều chuyện hơn lúc đầu tôi nghĩ. Đó là lý do Kurt gọi điện cho tôi.”

“Kurt, luật sư của anh?”

“Ừ.”

“Và vấn đề là thế nào?”

Holger dụi thuốc và châm điếu khác.

“Bà quyết định để lại toàn bộ tiền của bà cho nhà thờ.”

“Anh không đùa chứ?”

“Hoàn toàn không.”

Holger dang hai tay.

“Vậy tôi có nên thuận theo ý bà không?”

“Anh nói là rất nhiều tiền?”

“Không, không phải toàn bộ, nhưng nhiều hay ít cũng thế. Bà có căn hộ ở Majorstua. Một nhà nghỉ mát ở Larvik. Và có nhiều tiền gửi ngân hàng - bà không tiêu đồng nào từ số tiền cha tôi để lại cho bà. Không phải tôi quan

tâm đến tiền bạc, nhưng tôi luôn nghĩ nó sẽ được để lại cho Marion, cô biết đấy, để con bé được chăm sóc tốt hơn. Chuyện thừa kế gia đình ấy mà.”

Mia gật đầu. Holger có mối quan hệ tốt, nhưng gần gũi một cách nguy hiểm với cháu ngoại. Mia tin nếu có ai bảo ông phải chặt tay vì nó, ông sẽ làm ngay không ngần ngại. Không cần thuốc tê. Đây, cánh tay đây. Cần nốt cái kia không?

“Ái chà, cũng rắc rối thật.”

“Ừ, rắc rối đúng không? Vậy tôi có nên chiều theo ý bà không?”

“Hừ, phức tạp đấy.”

“Tôi hiểu đây chỉ là chuyện tiền bạc, nhưng nghiêm trọng hơn, chúng ta có nhiều việc quan trọng phải suy nghĩ. Hai cô bé sáu tuổi bị giết và vẫn còn tám bộ váy búp bê nữa. Cơn ác mộng khôn kiếp. Tôi thậm chí không muốn nghĩ đến nữa. Lúc nào tôi cũng cảm thấy day dứt trong lòng. Tôi hầu như không ngủ - nằm thức chờ chuông điện thoại của ai đó báo với tôi một cô bé khác đã biến mất. Cô hiểu chứ?”

Mia lại gật đầu. Cô cũng cảm thấy đúng như thế.

“Chính vì thế tôi không muốn nói chuyện này trên điện thoại. Nó không thích hợp trong bối cảnh những việc khác lớn hơn. Và tôi không muốn ai biết tôi đang sử dụng thời gian vào việc khác ngoài bắt thằng con hoang giết người ấy.”

“Hy vọng chúng ta đang nói về đúng một người.”

“Cô nghĩ là có nhiều hơn ư?”

“Tôi không biết, nhưng chúng ta cần suy nghĩ rộng hơn, đúng không?”

“Ừ, tất nhiên.”

Holger im lặng một lát, suy nghĩ về những gì Mia vừa nói.

“Sao anh không trực tiếp nói với mẹ anh?”

“Cái gì?”

“Nói chuyện với mẹ anh. Nói với bà những điều anh vừa kể với tôi. Về Marion.”

“À, tất nhiên. Tôi tin cô nói đúng,” Holger thở dài. “Chỉ có điều mẹ tôi rất ngang. Nhiều lúc tôi có cảm giác bà phản ứng vì việc tôi đưa bà vào trại dưỡng lão, không phải do bà chọn.”

“Bà đã dọa sẽ đốt cả khu nhà, Holger. Đó là điều anh phải nhớ.”

“Tôi biết, nhưng cũng đành chịu.”

Đột nhiên Mia cảm thấy thương ông. Một người đàn ông quá tử tế, bao quanh là mấy thế hệ đàn bà mạnh mẽ. Không phải ông không biết điều đó, nhưng vẫn cảm thấy có lỗi trong chuyện ly hôn. Mia đã cố nói với ông mấy lần đó không phải lỗi của ông, nó là quyết định của Marianne, nhưng hình như ông không chịu nghe.

“Cô nghĩ vẫn còn nhiều hơn à?”

“Những kẻ chịu trách nhiệm về các vụ giết người ư?”

Holger gật đầu.

“Không hẳn.”

“Tôi đồng ý. Nhưng chúng ta cần suy nghĩ rộng hơn.”

“Tôi cũng hơi...” Mia định nói nhưng ngừng lại.

“Cũng hơi gì?”

“Ô, tôi không biết anh gọi nó là gì... không hoàn toàn tập trung. Tôi không thể hình dung nổi. Tôi không thể thấy toàn cảnh bức tranh. Có gì đó đằng sau cách tên giết người hành động; tôi biết, nó đang kêu gào gọi tôi, nó rõ như ban ngày, nhưng tôi không thể thấy - nếu anh hiểu điều tôi muốn nói.”

“Rồi nó sẽ đến,” Munch an ủi. “Cô đã lâu không ở trong vòng xoáy sự kiện, vậy thôi.”

“Có thể,” Mia khẽ gật đầu. “Hy vọng là thế. Thật tình tôi cảm thấy mình hơi vô dụng. Tôi cảm thấy áy ngại cho chính bản thân mình. Tôi hành động như một kẻ ngu ngốc. Thế này không giống tôi. Tôi ghét khi thấy mình như thế. Nếu tôi không thể tập trung suy nghĩ, anh hãy hứa sẽ cho tôi thôi vụ này nhé?”

“Tôi cần cô, Mia,” Munch bảo. “Tôi đưa cô trở lại là có lý do.”

“Để xử lý các vấn đề gia đình của anh ư?”

“Cô biết không, Mia? Cô là đồ chết tiệt.”

“Anh cũng thế, Holger. Tôi sống ở đó rất thoải mái.”

Hai đồng nghiệp mỉm cười, trao đổi cái nhìn đầy tình cảm không cần giải thích thêm.

“Vụ Hønefoss là 2006 nhỉ?”

“Tháng Tám,” Holger gật đầu. “Nhưng sao cô lại hỏi?”

“Nếu còn sống, năm nay nó bắt đầu đi học. Anh có nghĩ vậy không?”

“Tôi đã nghĩ như vậy,” Holger nói. “Gabriel nói điều gì đó làm tôi phải suy nghĩ.”

“Điều gì?”

“Điều gì đó về giáo viên. Cậu ta bảo chúng ta phải tìm gã giáo viên theo những manh mối này.”

“Ý đó cũng không tồi. Có thể cậu ta sẽ trở thành một sĩ quan cảnh sát đấy.”

“Cô không nghĩ con bé vẫn còn sống chứ?” Holger hỏi.

“Ý anh là sao?”

“Cô chẳng vừa nói ‘nếu còn sống’ đó thôi. Đứa trẻ biến mất ấy. Chúng ta không bao giờ tìm thấy nó. Nó có thể vẫn còn sống.”

“Không,” Mia nói.

“Cô chắc không? Tôi cũng không nghĩ thế, nhưng có thể?”

“Nó không còn sống đâu,” Mia tuyên bố.

“Cô nghĩ sao về giả thuyết giáo viên?”

“Cũng không tồi. Ta nên ghi nhớ điều này.”

Holger gật đầu nhìn điện thoại.

“Tôi phải chạy đi làm một số giấy tờ trước khi đi ngủ. Mikkelsen đang quấy rầy tôi.”

“Tôi tưởng Anette xử lý vấn đề đó?”

“Cô ấy đã làm hết sức rồi.”

Holger đứng dậy, móc ví.

“Để tôi,” Mia kiên quyết.

“Cô chắc chứ?”

“Tất nhiên. Tôi hiểu gia đình anh sắp hết tiền - đây là điều nhỏ nhất tôi có thể làm.”

“Ha ha,” Holger cười ha hả, nháy mắt với cô.

“Sáng mai vẫn giao ban toàn đơn vị chứ?”

“Tôi vẫn chưa lên kế hoạch. Để xem chúng ta có được gì từ máy tính và điện thoại di động.”

“Tôi sẽ báo anh biết,” Mia hứa.

“Ừ, nhớ đấy. Gặp cô sau nhé.”

Mia ngồi lại sau khi Munch đi, nhìn ly bia đã cạn để trên bàn trước mặt. Cô định gọi cốc nữa, nhưng không chắc đó là hành động khôn ngoan. Phòng khách sạn sẽ là lựa chọn tốt hơn: đi ngủ sớm trên bộ ga giường sạch sẽ. Cô gõ nhẹ ngón tay lên chiếc cốc trong khi đầu đang nghĩ về vụ án để đánh thức bộ óc.

“Tôi có thể mang gì cho chị nữa không?” Cô phục vụ trở lại, vẫn với nụ cười trên môi.

“Ừ, cô mang cho tôi xin cốc bia. Và một suất *Ratzeputz schnapps*.”

“Có ngay,” cô gái gật đầu biến mất.

“Mia?”

Khuôn mặt quen nhưng cô không nhớ nổi là ai xuất hiện phía sau trong sân, miệng ngậm điếu thuốc. Một phụ nữ trạc tuổi cô đến bên bàn.

“Cậu không nhận ra tớ à? Susanne ở Åsgårdstrand đây?”

Người phụ nữ cúi xuống ôm chặt cô. Tất nhiên. Susanne Hval. Sống cách cô mấy nhà về cuối phố. Trẻ hơn cô và Sigrid một tuổi. Ba người họ là bạn bè thân thiết, nhưng lâu lắm rồi.

“Chào Susanne. Xin lỗi mình luôn bù đầu vì công việc.”

“Tớ hiểu. Tớ hy vọng không đường đột. Tớ ngồi đây được chứ?”

“À, tất nhiên.”

“Ai mà ngờ được?” Susanne cười. “Bao lâu rồi nhỉ?”

“Cũng quá lâu rồi.”

Người bạn cũ nhìn Mia, miệng cười rất tươi.

“Tớ chưa gặp cậu từ khi... à, từ khi thấy cậu trên báo. Cậu không ngại tớ nhắc đến chuyện ấy chứ?”

“Không, không sao,” Mia mỉm cười.

“Nào, mọi chuyện thế nào? Sau vụ điều tra và các việc khác?”

“Mình đi nghỉ.”

“Tớ hy vọng không làm phiền cậu chứ?”

“Lạy Chúa, không. Tuyệt vời mà,” Mia nói, lấy tay chỉ chiếc ghế Holger vừa ngồi.

Mấy năm qua cô cũng vài lần nghĩ tới Susanne, nhất là sau khi Sigrid mất. Họ gặp nhau ở đám tang Sigrid, nhưng từ đó đến giờ chưa gặp hoặc liên hệ lại. Còn quá nhiều việc phải làm. Bây giờ gặp lại bạn cũ, cô cũng thấy vui.

Cô phục vụ trở lại với cốc bia và suất *Ratzeputz schnapps*.

“Cậu uống gì không?”

Susanne lắc đầu.

“Tớ có bia trong kia. Đi với mấy đồng nghiệp sau giờ làm.”

Cô ta nói đoạn sau, thoáng chút tự hào.

“VẬY là cậu đã dọn về Oslo?” Mia hỏi.

“Ừ, bốn năm trước.”

“Tuyệt. Cậu làm gì?”

“Tớ làm ở Nhà hát Quốc gia,” Susanne mỉm cười.

“Thế à? Xin chúc mừng.”

Mia lơ mơ nhớ Susanne rất muốn cô tham gia nhóm sân khấu không chuyên ở Horten, nhưng may là cô đã tìm cách thoát được. Lên sân khấu gần như chắc chắn không phải là việc dành cho Mia. Chỉ nghĩ tới điều đó cô đã rùng mình.

“Tớ chỉ là trợ lý đạo diễn, nhưng dù vậy cũng rất vui. Chúng tớ sắp diễn vở *Hamlet*. Stein Winge là đạo diễn. Tớ nghĩ vở diễn sẽ có tiếng vang. Cậu nên đến xem. Tớ có một số vé dành cho đêm mở màn. Cậu muốn đến không?”

Mia khẽ mỉm cười. Giờ cô đã nhớ ra Susanne là thế nào. Một cô gái mạnh mẽ, đầu óc cởi mở mà mọi người rất yêu mến. Rất khó nói không trước cái nhìn thân thiện.

“Có thể,” cô gật đầu. “Lúc này mình đang rất bận, nhưng để xem có thể xoay xở thời gian được không.”

“Lạy Chúa. Gặp lại cậu rất vui,” Susanne cười lớn. “Ồ, mà sao không vào lấy bia của tớ ra đây nhỉ? Diễn viên chỉ quan tâm đến bản thân họ, không bao giờ để ý nếu không thấy ta.”

“Thế cũng được,” Mia mỉm cười.

“Cậu đợi ở đây nhé. Đừng đi đâu đấy.”

Susanne vội dập thuốc, chạy vào lấy đồ uống.

Tobias Iversen đặt đồng hồ báo thức lúc 6 giờ sáng và tỉnh dậy ngay khi chuông vừa reo. Nó vội với tay tắt chuông đồng hồ để ở bàn đầu giường, không muốn âm thanh đinh tai đánh thức người khác. Torben em nó không về. Nó ngủ lại nhà một đứa bạn cùng trường. Tobias xuống giường, cố giữ im lặng khi mặc quần áo. Mọi thứ đã sẵn sàng. Nó đã lên kế hoạch cho chuyến đi này từ mấy ngày nay. Túi xách đã đầy đồ để sẵn dưới chân giường. Nó không biết sẽ đi bao lâu, nhưng cứ mang thêm vài thứ cho chắc. Chiếc lều bạt đủ cho hai người nằm, túi ngủ, bếp ga du lịch, một ít đồ ăn, dao bấm, thêm một đôi tất, một áo len chui phòng khi trời lạnh, la bàn và một chiếc bản đồ cũ tìm thấy trên gác xép. Mọi thứ đã sẵn sàng, nó ra khỏi nhà vì không thể chờ được nữa.

Những ngày sau khi anh em nó phát hiện cô bé treo trên cây trong rừng, việc phải ở nhà cũng đỡ chán hơn. Cha dượng và mẹ nó có rất nhiều khách, chủ yếu là sĩ quan cảnh sát. Họ hỏi nhiều câu, tiếp tục thẩm vấn và cha mẹ nó đã xử sự theo cách tốt nhất của họ. Họ thậm chí còn dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ: phòng khách trông khác hẳn, thậm chí lúc nào cũng sức mùi thơm. Các sĩ quan cảnh sát thực sự tử tế, đối xử với nó như với người anh hùng, nói nó ngoan, đã làm những việc đúng đắn. Tobias thấy ngượng: nó không quen với nhiều lời khen đến thế. Các sĩ quan cảnh sát tới nhà nó mấy ngày liền. Không phải buổi tối, mà từ sáng sớm đến tận khuya. Họ đã căng dải băng nhựa trắng đỏ có chữ CẢNH SÁT để ngăn những kẻ tò mò hóng hớt. Mà những người này, ngay trong làng và từ nơi khác đến rất đông, ở phía cuối đường có xe của các đài truyền hình, trực thăng bay lượn trên trời,

nhiều phóng viên báo viết và phóng viên ảnh, nhiều người trong số đó muốn nói chuyện với Tobias. Những ngày sau khi phát hiện xác cô bé, điện thoại nhà nó đổ chuông liên tục, và nó nghe mẹ nó nói với ai đó về chuyện cước phí, rằng người ta sẽ phải trả nhiều đấy nếu muốn phỏng vấn hai đứa trẻ, nhưng cảnh sát nói không, cấm nó không được nói gì, và thật tình Tobias nhẹ cả người. Mọi người bắt đầu đối xử khác với nó trong giờ ra chơi ở trường. Hầu hết bọn chúng, nhất là đám con gái, nghĩ nó tài giỏi - trở thành nhân vật nổi tiếng của địa phương - nhưng cũng nảy sinh nhiều rắc rối vì một số thằng, đặc biệt là hai đứa mới đến từ Oslo ghen tức và bắt đầu nói xấu nó. Tobias hỏi mẹ nó có thể nghỉ học vài ngày không vì các nhà báo cũng sẽ tới trường, chụp ảnh nó trong khi chơi bóng, gọi nó ra sát hàng rào. Tất nhiên nó không đồng ý: cảnh sát đã dặn không được nói với bất cứ ai về những gì nó trông thấy, và nó muốn làm như các sĩ quan cảnh sát bảo. Họ mặc bộ quần liền áo màu trắng, sục sạo khắp khu rừng. Tobias ngồi trên ghế bên ngoài nhìn họ. Không ai khác được phép làm như nó. Ngay cả NRK và TV2 cũng như bất cứ ai đều phải đợi ở cuối đường, bên ngoài hàng rào cấm, chỉ có thể hét to khi có người chạy xe ngang qua. Nhưng nó là người tìm thấy xác cô bé, biết rõ từng gốc cây trong rừng và nhanh chóng quen biết các sĩ quan cảnh sát. Một người tên là Kim, người kia là Curry, một người nữa tên Anette, rồi sếp của họ có râu tên là Holger. Ông này ít đến, chỉ có một lần, nhưng chính ông là người hỏi chuyện Tobias và quyết định không ai được nói với người khác về những gì họ đã thấy. Tobias nói chuyện chủ yếu với sĩ quan cảnh sát tên Kim, cũng nhiều lần với người tên Curry. Tobias thấy mến cả hai người. Họ không coi nó như đứa trẻ mà đối xử với nó như người lớn. Họ thường ra khỏi rừng, đi bộ tới chỗ nó ngồi để hỏi. Trong rừng thường có nhiều người không? Nó là người dựng lều trong rừng à? Nhiều câu hỏi về hàng xóm của nó. Gần đây nó có nhớ thấy gì đáng ngờ không? Ngay tối đầu tiên, một nữ bác sĩ tâm lý đến nói sẵn sàng tư vấn, nên nó nói chuyện với cô một lúc - cái đó thì được - nhưng nó không hề mất thăng bằng về tâm lý khi tìm thấy xác cô bé, vì cũng mấy ngày sau nó mới nghĩ tới sự thật về những gì nó thấy. Đó là lúc nó chợt bừng tỉnh. Nó đang ngồi trên cầu thang thì ý nghĩ đó chợt lóe lên

trong đầu. Đây là chuyện thực. Cô bé bị treo trên cây tên Johanne có cha mẹ và em gái, cô dì chú bác, ông bà, bạn bè và hàng xóm. Giờ cô bé đã chết và họ sẽ không bao giờ gặp lại cô bé nữa. Có kẻ đã làm việc này có chủ ý, xảy ra cách nhà nó không xa và Tobias rùng mình nghĩ lẽ ra người bị treo trên cây có thể là nó. Hoặc em trai nó. Nó thực sự cảm thấy bất an, phải lên gác chui vào giường, và tối đó nó trải qua những cơn ác mộng khủng khiếp về những người vòng sợi dây quanh cổ nó, treo lên cây và bắn những mũi tên sắc nhọn vào nó. Rồi nó nghe tiếng Torben kêu cứu, nhưng nó không thể thoát được dây treo. Nó bị trói chặt, cố sức vùng vẫy một cách tuyệt vọng và không thở được. Tobias tỉnh dậy, người đầm đìa mồ hôi, đầu rúc dưới gối.

Cảnh sát ở trong khu vực mấy ngày, rồi hình như họ đã xong công việc nên rời đi. Dây làm rào cách ly cũng gỡ bỏ; một vài nhà báo đã đến nhà nó bấm chuông, nhưng mẹ nó không cho vào. Tobias tin rằng mẹ nó rất muốn, nó tin một số phóng viên đã đồng ý trả nhiều tiền nhưng Holger - ông sếp cảnh sát to béo có bộ râu và đôi mắt hiền từ - rất nghiêm khắc.

Tobias đã chuẩn bị cho chuyến đi này từ lâu và đây là thời điểm thích hợp nhất. Nó không đến trường, lúc này em nó lại chẳng có nhà. Khi đã sẵn sàng, nó đeo túi, bò ra ngoài bằng cửa sau không một tiếng động.

Trước đây nó đã tới Litjønna nên biết đường. Nó mang theo bản đồ và la bàn cho chắc. Còn diêm? Nó có nhớ mang theo diêm không? Nó bỏ túi xuống kiểm tra các ngăn bên trong. Có đây rồi. Diêm rất quan trọng. Đêm không đốt lửa sẽ lạnh. Không phải nó muốn ở ngoài cả đêm, nhưng biết đâu đấy. Có thể nó quyết định ở lại trong rừng và không bao giờ quay về ngôi nhà u ám này nữa. Thế nào nhỉ? Không bao giờ quay lại. Đáng đời bọn họ. Nó biết đó là một ý nghĩ ngốc nghếch. Ngày mai em nó sẽ về. Tobias thích ở với em, nhưng có thời gian cho riêng mình cũng là điều hay.

Tobias lại xách túi, nhẹ nhàng khép cửa lại. Nó cảm nhận không khí mùa xuân mát mẻ ngoài sân. Nó nhanh chóng vượt qua bãi đất trống vào rừng. Tobias chọn con đường khác lối nó thường đi để không phải qua chiếc lều nó dựng, hoặc nơi anh em nó tìm thấy cô bé; lúc này nó không muốn nghĩ

về việc đó, không muốn lại cảm thấy sợ hãi. Bây giờ nó phải cứng cỏi, tự mình bắt đầu một chuyến đi, nên không được sợ. Tobias chọn lối dọc bờ sông cho đến khi ra tới đường để nó có thể đi tiếp. Sau khi đi khoảng một tiếng, nó đặt túi xuống và ăn sáng. Điều quan trọng là phải có đủ sức đi tiếp, mà nó thì không muốn gây tiếng động trong bếp lúc ở nhà. Khu rừng đẹp và khô ráo. Trời đã lâu không mưa. Nó ngồi xuống một thân cây ngắm cảnh trong khi nhai bánh mì và uống nước hoa quả trong chiếc chai mang theo trong túi. Tobias yêu mùa xuân. Nhìn cảnh mùa xuân nở rộng vòng tay ôm đất trời, nó cảm thấy nhiều khả năng mới đã mở ra. Một cơ hội với những điều mới mẻ, thế giới này sẽ khác. Nó thường nghĩ năm mới phải là bắt đầu mùa xuân, chứ không phải giữa mùa đông: ngày 31 tháng Mười hai lúc nào cũng thế, nhưng mùa xuân mọi vật sẽ khác. Những tán lá xanh non mới nở trên cành, hoa và cây mọc trên thảm rừng, chim muông trở lại ríu rít trên cành. Tobias ăn nốt bữa sáng, ngân nga hát trong khi tiếp tục lên đường tới bìa rừng. Nó tự hứa sẽ tìm hiểu thêm về bọn con gái Thiên Chúa giáo - để không còn phải bịa chuyện, nó muốn tự mình tìm hiểu thực sự cái gì đang diễn ra, và bây giờ nó đang trên đường. Nó bắt đầu tiếc đã không mang theo cuốn sách để phòng trường hợp phải nghỉ đêm trong rừng. Ngồi bên đống lửa ngay giữa khu rừng đọc truyện cũng thú vị. Nó đã bắt đầu đọc cuốn thứ hai trong danh sách của cô Emilie; nó đã đọc xong cuốn *Chúa Ruồi*, đọc rất nhanh, nuốt từng chữ. Nó không biết có hiểu hết không, nhưng cũng chẳng sao. Cuốn sách hay làm nó thích. Cuốn sách mới, *Bay trên tổ chim cú cu* khó đọc hơn. Sách được viết bằng ngôn ngữ người lớn, và cô Emilie đã nói nếu nó thấy quá khó thì đổi cuốn khác, nhưng nó định đọc cho hết. Cho tới lúc này, cuốn sách làm nó hứng thú. Sách viết về một người da đỏ Mỹ, Thủ lĩnh Bromden phải nhập viện nhưng không được phép ra ngoài. Giám đốc bệnh viện là đàn bà, một mục phụ thủy vô cùng hà khắc. Thủ lĩnh Bromden giả vờ câm điếc, không nói hoặc không nghe để... Tobias không hoàn toàn hiểu chính xác tại sao Bromden lại làm thế, nhưng dù sao cuốn sách cũng thú vị. Lẽ ra nó phải mang theo. Để lại nhà là một sai lầm.

Lên tới đỉnh đồi, nó nhìn toàn cảnh rõ hơn. Nó có thể thấy Litjørma ở phía xa. Có lẽ khoảng một hai giờ nữa sẽ tới. Tobias nhận thấy nó háo hức muốn tới đó, nhưng có gì đó thôi thúc trong lòng nó. Mọi người đang nói về bọn con gái Thiên Chúa giáo, nhưng không ai biết gì về chúng. Ngộ nhờ chúng nguy hiểm thì sao? Hoặc giả không nguy hiểm, nhưng có lẽ không thích khách thăm? Mặt khác, nếu chúng thực sự tử tế? Có thể chúng sẽ dang rộng tay tiếp đón, mời nó món thịt gà và các thứ đồ uống có ga; nó sẽ có thêm nhiều bạn mới, có thể chúng muốn nó ở chơi, có thể Torben cũng đến và mọi việc sẽ êm đẹp, chỉ cần búng tay một cái là mọi vấn đề sẽ được giải quyết ngay lập tức?

Có lẽ tốt nhất là không nên đến gần chúng ngay lúc này. Ai dám nói trước được điều gì? Có lẽ nó nên dừng lều cách xa một chút, ở nơi có thể nhìn rõ xung quanh. Nằm sát đất với ống nhòm trong tay, có lẽ phải nguy trang che thân để có thể theo dõi họ. Phải chọn đúng thời điểm.

Nó cười thầm. Đó là một kế hoạch hay. Dừng lều nơi có thể nhìn rõ. Theo dõi. Lẽ ra nó phải mang theo cuốn sách, đúng ra nó phải làm thế, nhưng quay về giờ đã quá muộn. Nó sẽ phải làm như Thủ lĩnh Da đỏ vậy. Thủ lĩnh Tobias Bromden trong một sứ mệnh bí mật.

Trời âm hơn. Mặt trời ló ra sau đám mây, soi sáng gần trọn con đường trước mặt. Đó là dấu hiệu tốt. Tobias cởi áo khoác cho vào túi, tiếp tục đi xuyên rừng.

Nó không thấy hàng rào mãi cho tới khi chỉ còn cách đó một đoạn ngắn. Chắc nó đang chìm trong thế giới của riêng mình. Đầu óc nó còn đang mãi nghĩ chuyện nguy trang và dừng lều. Trước đây nó đã tới thăm trang trại này, nên biết một chỗ tốt để quan sát. Nó nghe nói Hội đồng thị trấn đã bán trang trại cũ này cùng những đất đai xung quanh đó. Trước đây Hội đồng dùng trang trại này làm trại cai nghiện cho đám hút chích, nơi chúng có thể làm việc đồng áng, đi chơi trong rừng và vân vân... vì những việc đó tốt cho chúng. Nhưng rồi Hội đồng hết tiền, hoặc quyết định dùng tiền vào việc khác, hoặc việc gì nữa Tobias thực sự không biết, nhưng kết quả là nơi dành cho đám nghiện ngập bị đóng cửa. Trang trại bị bỏ hoang một thời

gian. Và bây giờ một số giáo dân mua nó. Lúc trước Tobias đã đến đây hai lần, một lần lúc đám nghiện còn ở và một lần khi trang trại đã bị bỏ hoang. Nó đi cùng Jon-Marius bạn thân nhất của nó, nhưng đáng buồn là giữa năm lớp Sáu bạn nó đã theo mẹ sang Thụy Điển, song dù sao chúng cũng đã tìm thấy một chỗ hoàn hảo để có thể theo dõi - một mô đất cách trang trại không xa, từ đó có thể thấy rõ gần như toàn bộ những gì đang diễn ra.

Nhưng nó không nhớ là từng có cái hàng rào này, và giờ gần như đâm sâu vào đó. Một hàng rào mắt cáo. Tobias vội lùi lại nấp sau một thân cây trong khi quan sát kỹ chướng ngại vật này. Rào không có thép gai, nhưng cao. Cao gấp đôi người nó. Rào trông rất mới, hình như vừa dựng. Tobias nhìn phía trên hàng rào và suy tính. Nó có thể trèo qua nhưng rất dễ bị phát hiện. Giờ nó có thể nhìn trang trại phía xa sau hàng rào. Ở đó có nhiều cái lạ: trang trại thay đổi gần như không thể nhận ra nữa. Họ đã xây nhiều nhà mới, theo cả chiều cao lẫn chiều ngang, nên không còn như một trang trại mà giống một nhà thờ nhỏ hơn. Nhà có tháp chuông, bên cạnh có phải là nhà kính trồng rau không? Nó lấy tay che mắt, nhưng không nhìn được tới đó. Khu vực giữa hàng rào và nhà thờ rộng có thể có chỗ nấp. Mô đất nó định làm chỗ quan sát ở phía bên kia. Để đến đó, nó sẽ phải men theo bên phải hàng rào. Trèo qua thì nhanh hơn, nhưng sau khi cân nhắc, nó quyết định không đáng phải liều lĩnh. Vì nó chợt nghĩ nhớ những người sau hàng rào không tử tế thì sao. Nó sẽ nói gì nếu bị tóm? Nhưng rồi nó nghĩ tới cô bé trong chiếc váy búp bê bị treo trên cây với tấm thẻ tên buộc trên cổ cách chỗ này không xa, nên có lẽ cứ thận trọng là hơn.

Nó cũng có thể quay về nhà. Đó là một lựa chọn. Giờ nó đã nhìn rõ vài thứ. Họ đã xây một ngôi nhà mới và dựng hàng rào. Một kiểu trại của người Thiên Chúa giáo. Kể với mọi người điều đó cũng đủ rồi. Tobias thoáng nghĩ sẽ quay về, nhưng sự tò mò của nó còn lớn hơn nỗi sợ hãi. Biết được nhiều hơn thì kể lại cũng hứng thú hơn. Có thể nó sẽ thấy được những người sống bên trong hàng rào. Nó quay vào lại một đoạn trong khu rừng. Đủ để trốn được sau cây cối, mà vẫn có thể nhìn thấy hàng rào. Hình như nhanh nhất là vòng qua bên trái hàng rào - từ đây nó có thể thấy quanh chân

rào. Nếu qua phải thì đơn giản hơn, nhưng nó không thể ước lượng sẽ phải đi bao xa theo hướng đó. Tobias kéo mũ áo trùm đầu, tính toán bước tiếp theo. Giấu mặt trong mũ làm nó cảm thấy thích. Và cũng làm nó hứng chí hơn. Nó là một điệp viên chìm đang thực hiện một sứ mệnh với con dao bấm, đèn pin trong túi xách và một câu đố cần giải. Nó thu người thật nhỏ trong lùm cây, lần theo hướng hàng rào. Nó im lặng vừa đi vừa chạy, nhào người vọt qua rừng khoảng vài trăm mét rồi nằm xuống nghiên cứu địa hình. Không có ai. Bên trong khu vực gần hàng rào có một cái hố. Lúc này nó nhìn thấy chiếc máy kéo đang đỗ phía xa. Nó lại vùng dậy. Lại thu người, vừa đi vừa chạy, tìm được một chỗ thích hợp và náu mình sau những bụi linh sam. Lần này nó nhìn rõ hơn một chút. Nó đoán đúng, đó là nhà kính. Thực ra là hai cái khá to. Tobias biết bọn trẻ ở đó không đến trường. Có lẽ chúng cũng không đi mua sắm? Có lẽ chúng tự sản xuất đồ ăn, nên chẳng phải đi đâu? Nó lấy ống nhòm trong túi ra. Bây giờ nó thấy nhà kính rất rõ. Và cả chiếc máy kéo cũ màu xanh hiệu Massey Ferguson.

Tim Tobias đập thành thịch khi một người xuất hiện trong ống kính. Một người đàn ông. Không phải, một phụ nữ mặc váy màu xám, đầu đội mũ trắng. Bà ta vào một trong hai nhà kính, rồi mất hút. Nó lại chỉnh ống nhòm nhìn cả khu vực, cố xem còn thấy ai nữa không, nhưng mọi vật đều im ắng. Nó buông ống nhòm treo lủng lẳng trước ngực và đứng dậy, chấp nhận phải chạy một đoạn dài. Lần này nó không thể đợi được nữa, phải có nơi quan sát cao hơn - nỗi lo sợ của nó hoàn toàn biến mất. Sự tò mò đã thắng. Nó lại nấp sau đám bụi sam khi cửa nhà kính mở và có người xuất hiện, lần này là hai người. Vẫn người phụ nữ trước và...? Nó điều chỉnh ống nhòm để nhìn rõ hơn. Một người đàn ông. Một bà và một ông. Người đàn ông cũng mặc đồ màu xám, nhưng đầu không đội gì. Có lẽ chỉ phụ nữ mới phải đội mũ? Cái này sẽ là chuyện hay đây? Phụ nữ đều đội mũ trắng, trong khi đàn ông thì không. Không, không chắc lắm. Như thế có nghĩa là gì nhỉ? Nó phải đến gần hơn, chứ thế này chưa nói lên điều gì.

Tobias vừa nhồm dậy chuẩn bị chạy quãng đường còn lại thì bỗng thấy một cô gái sau hàng rào. Nó ngạc nhiên đến nỗi quên mất là phải nằm

xuống. Nó vẫn đứng chờ ra trước mặt cô gái. Cô ta trạc tuổi nó, có lẽ ít hơn một chút. Cô cũng mặc bộ váy len dày màu xám, đầu đội mũ trắng như người phụ nữ trong nhà kính. Cô đang quỳ trên luống rau, có lẽ đang nhổ cỏ. Có lẽ họ trồng cà rốt trên các luống, hoặc xà lách hoặc gì đó, rất khó nói. Tobias ngồi xổm xuống để khó bị phát hiện hơn. Cô gái vươn thẳng người, lau đất bám trên gối với vẻ mệt mỏi. Cô cách chỗ nó không xa, có lẽ chỉ mười mét. Tobias nín thở khi cô gái lại quỳ xuống tiếp tục nhổ cỏ. Cô lấy tay sờ cổ, lau trán. Tobias quên khuấy là nó đang nhìn trộm và không được để ai thấy. Cô gái trông rất mệt và khát. Cho cô ta nước uống đâu có sao? Mà nó thì có cả một chai nước to trong túi xách.

Tobias hắng giọng. Cô gái tiếp tục nhổ cỏ, không để ý đến nó. Tobias nhìn quanh, thấy hai quả thông khô trên mặt đất. Nó cẩn thận ném một quả về phía cô gái nhưng không xa lắm, thậm chí chưa tới hàng rào. Nó nhồm người ném quả thứ hai mạnh hơn và lần này nó thành công. Quả thông trúng giữa hàng rào, tiếng động phát ra quá lớn, làm nó lập tức hối tiếc nên nấp sau đám bụi linh sam, nằm thật im.

Khi nó nhìn lên, cô gái đang đứng cạnh hàng rào. Cô nghe thấy tiếng động. Cô đang nhìn nó. Nó có thể thấy đôi mắt của cô. Cô đang nhìn thẳng mặt nó. Tobias đặt tay lên miệng. *Suyt!* Cô gái rất ngạc nhiên, nhưng vẫn làm theo lời nó, không nói gì. Cô nhìn quanh, hết bên này đến bên kia, rồi thận trọng gật đầu. Tobias cũng nhìn quanh và đến sát hàng rào. Nó mở túi, lấy ra chai nước đưa qua hàng rào rồi vội lùi về chỗ nấp. Cô gái trong bộ váy xám lại nhìn quanh. Không có ai. Cô vội đứng lên, tới lấy chai nước giấu trong váy, rồi chạy về luống rau cô đang nhổ cỏ. Tobias thấy cô mở nắp, uống gần như cạn chai. Chắc cô phải khát lắm. Cô gái đội chiếc mũ trắng rộng vành tiếp tục nhìn ngó xung quanh. Cô có vẻ run, sợ có người tới. Tobias thêm can đảm, tới bên hàng rào. Cô gái cũng lặng lẽ tới gần hơn nhưng vẫn tiếp tục nhìn lại phía sau. Bây giờ nó có thể thấy rõ mặt cô hơn. Mắt xanh và nhiều vết nám. Chiếc mũ rộng vành kỳ cục và chiếc váy dày hầu như làm cô giống một bà già, nhưng không phải. Nếu mặc váy áo bình thường, chắc cô cũng giống như mọi cô gái khác trong lớp của nó. Cô gái

giơ cao cái chai như muốn hỏi nó muốn lấy lại không. Tobias lắc đầu. Cô gái cúi xuống, lấy thứ gì đó trong túi váy. Một tập giấy nhỏ và chiếc bút chì. Cô viết lên mảnh giấy, cẩn thận gấp lại. Rồi cô thẳng người, nửa đi nửa chạy tới hàng rào đưa mảnh giấy ra. Cô sợ sệt nhìn quanh, vội vàng trở lại chỗ cũ tiếp tục nhổ cỏ. Tobias bò tới hàng rào lấy tờ giấy. Nó bò về chỗ nấp và mở ra. “Cảm ơn,” cô viết. Nó nhìn cô gái mỉm cười, cố nghĩ làm thế nào ra hiệu “không có gì” mà không cần phải nói, nhưng không dễ. Cô gái lại nhìn sau lưng và viết thêm gì đó. Cô lại chạy tới hàng rào, nhưng lần này không gấp mà để cả tập giấy và bút chì gần hàng rào. Tobias khom người tới sát hàng rào, cầm tập giấy và bút chì rồi trở về chỗ cũ. “Tên tớ là Rakel,” cô viết. “Tớ không được phép nói chuyện. Tên cậu là gì?” Tobias nhìn về phía cô gái. Không được phép nói chuyện? Sao lại có những quy định lạ đời thế? Tại sao cô lại khát nước đến vậy? Và sao cô lại ra đây một mình? Tobias suy nghĩ rồi viết trả lời: “Mình là Tobias. Cậu sống ở đây à? Tại sao lại không thể nói chuyện?” Nó cầm tập giấy bò lại phía hàng rào, để vào đúng chỗ cũ. Viết “Cậu sống ở đây à?” nghe có vẻ ngốc nghếch vì rõ ràng cô sống ở đây, rất dễ thấy điều đó, nhưng nó không biết viết gì khác. Cô gái khẽ mỉm cười khi nhìn mảnh giấy, vội trả lời. Cô vẫn còn rất sợ. Cô lại ngoái đầu nhìn phía sau mấy lần rồi mới đánh liều đưa câu trả lời qua hàng rào. “Tớ sống ở đây. Lux Domus. Không thể nói với cậu tại sao (không nói chuyện).” Cô cố ra hiệu bằng tay khi nó đọc mảnh giấy, tựa như muốn nói thêm nhưng không biết làm thế nào. Tobias mỉm cười nhìn cô, viết trả lời. “Mình sống ở bìa rừng này. Chúng ta là láng giềng.” Nó thêm hình vẽ mặt cười. Rồi nó viết, “Lux Domus nghĩa là gì?” Cô gái nhận lại mảnh giấy, lại thoáng mỉm cười. Sau khi đã cẩn thận nhìn xem không có ai theo dõi, cô viết trả lời rồi chạy tới hàng rào để tập giấy ở đó trước khi quay trở lại luống rau. “Lux Domus = Ngôi nhà Ánh sáng. Cậu thật tốt khi giúp tớ. Cảm ơn.” Tobias nhú mào đọc nửa sau. Nó không biết đã giúp cô cái gì. Điều nó làm chỉ là cho cô chai nước. Nó đang nghĩ phải viết trả lời thế nào. Từ ngữ thực sự quan trọng khi nó không được phép nói to. Nó phải suy nghĩ rất cẩn thận. Nó cắn bút một lúc lâu trước khi biết nó muốn viết gì. “Cậu cần tớ giúp gì không?” Nó viết rồi đưa tập giấy qua hàng rào.

Đột nhiên ở khu nhà chính có chuyện. Cô gái lo sợ nhìn lại phía sau rồi vội viết trả lời. Lần này cô lấy mảnh giấy ra, gấp lại như cô làm lúc đầu. Mọi người đang đến. Một số từ nhà, cũng khá đông. Hình như họ vừa xong việc trong nhà thờ. Cô gái vội vàng đứng lên, đẩy mảnh giấy qua hàng rào. Lúc này Tobias có thể nghe giọng người gọi. Họ đang gọi tên cô.

“Rakel!”

Cô gái từ từ đứng dậy, phúi đất bám trên váy. Nó không thấy mắt cô. Cô cúi xuống, nhặt cuốc, lặng lẽ đi về phía có tiếng gọi. Tobias nằm im không nhúc nhích vì quá sợ trước khi đám người kia giải tán. Lúc này cô gái đã nhập bọn, mọi người đi vào một trong hai nhà kính. Trang trại lại yên lặng. Tobias rời chỗ nấp ra lấy mảnh giấy. Nó nhét vào túi áo, không lấy ra tới khi tìm được chỗ nấp khác tốt hơn ở sâu trong rừng. Ngón tay run run, nó mở mảnh giấy, sửng sốt thấy những gì cô gái viết.

“Có. Xin hãy giúp tớ.”

Nó từ từ bò về phía hàng rào. Bên trong vẫn hoàn toàn yên lặng. Tobias không biết chính xác phải làm gì. Nó dự định thực hiện một sứ mệnh bí mật, nhưng giờ đó chỉ còn là ý nghĩ ngu ngốc trong đầu.

Việc này khác hẳn.

Việc này là thực.

Cô gái trong chiếc váy màu xám thực sự tồn tại. Cô gái đói khát, không được phép nói chuyện. Và bây giờ cô khẩn cầu nó giúp đỡ.

Tobias xách túi, bình tĩnh bước về phía mô đất, chỗ nó có thể quan sát rõ hơn.

Mia Krüger tỉnh dậy, cảm thấy có người trong phòng. Cô không mở nổi mắt, người như chìm trong màn sương, nửa ngủ nửa thức. Cô cố mở to mắt, nhận ra cô chỉ có một mình. Không có ai, ngoài cô. Cô thoáng thấy chán chường. Đời cô giờ thế này sao? Một căn phòng ở khách sạn và một vụ án giết người. Thực sự cũng chẳng sao, nó chỉ là tạm thời.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Không lâu nữa cô sẽ chết. Vậy thì tại sao phải sầu muộn? Sao phải suy nghĩ? Sao phải thế này? Sao phải thế kia chứ?

Mia không giải thích được tại sao cô bị đau đầu. Sau khi đã uống đủ các loại thuốc trong sáu tháng qua, cô nghĩ mình đã miễn dịch với cơn đau nhẹ như thế này. Buổi tối ngồi với Susanne dài hơn cô dự tính - gọi là dự tính cũng hơi quá, chỉ là gặp gỡ tình cờ - nhưng vấn đề là cô đã uống quá nhiều. Cô nhắm mắt, cố quay về với giấc mơ. Cô đã mơ về Roger Bakken. Hắn đứng trần truồng trên mái nhà khách sạn. Hình xăm đại bàng không chỉ trên cổ, mà lúc này đã phủ khắp người hắn. Hắn đang cố kể điều gì đó với cô, từ trên cao gọi xuống, nhưng cô không nghe thấy hắn nói gì. Xe cộ quá ồn ào, ai đó lại đang liên tục nói vào tai cô. Cô xoay người xem ai đang thì thầm những câu kỳ lạ mà cô không hiểu, nhưng không có ai. Roger Bakken liên tục múa tay, muốn cô hiểu, nhưng cô không nghe thấy gì. “Xuống đây,” cô gọi. “Xuống đây đi.” Và rồi Roger Bakken nhảy xuống, từ từ bay về phía cô. Hình xăm của hắn tiếp tục lan rộng, bao phủ toàn thân và không gian xung quanh hắn. Hai tay hắn đã biến thành đôi cánh, hai chân thành móng vuốt và đầu thành mỏ chim. Ngay trước khi hắn đâm sâu vào cô, Roger

Bakken đang cánh bay đi. Cô không nghe thấy hân nói gì. Một hình ảnh trong nghĩa trang. Bia mộ của Sigrid. Người vô hình lại thì thầm vào tai cô. Tiếng chuông nhà thờ từ xa vọng lại. Trên một hòn đảo. Chuông nhà thờ đang rung ở Hitra. Tiếng chuông lạnh lốt từ miền cực lạc đang vang lên trên chiếc điện thoại trong túi quần cô để gần giường. Vẫn còn ngái ngủ, cô vươn tay về hướng tiếng chuông, nhấn màn hình và bắt đầu nói trước khi cô hoàn toàn tỉnh táo.

“Ai đó? Mia đây.”

“Xin lỗi đã làm chị tỉnh giấc?”

Đó là Gabriel Mørk, anh chàng mới vào, một hacker dễ thương và hay đỏ mặt.

“Không,” Mia nói rồi ngồi dậy trên giường. “Mấy giờ rồi?”

“Chín giờ.”

“Lạy Chúa! Cậu bắt đầu làm việc hơi sớm.”

Lúc này Mia đã tỉnh hẳn. Giấc mơ của cô đã qua. Phòng khách sạn đột nhiên hiện rõ trước mặt.

“Tôi không về nhà.”

“Tức là giờ cậu ở luôn tại văn phòng?”

Gabriel cười nhẹ.

“À không... hoặc cũng gần như thế. Còn nhiều thứ phải học. Tôi cảm thấy mình phải có trách nhiệm.”

“Tôi biết,” Mia bảo.

Cô ra khỏi giường, kéo rèm cửa.

Một ngày mới của mùa xuân ở trung tâm Oslo. Trẻ con chơi trong Công viên Spikersuppa. Người về hưu đi bộ xuôi ngược Karl-Johan. Nhà vua đang ở trong lâu đài. Các chính trị gia trong Quốc hội. Mọi người đang làm công việc hằng ngày của họ, và trách nhiệm của cô là bảo đảm họ có thể thực hiện được những việc ấy. Cô hiểu quá rõ điều gì đã thôi thúc anh chàng hacker trẻ mới được tuyển dụng.

“Đôi lúc cậu cũng phải ngủ chứ.”

“Không sao mà,” Gabriel nói tiếp. “Tôi quen làm việc về đêm. Tôi nghĩ chị có thể muốn biết tôi đã tìm được gì.”

“Tất nhiên,” Mia nói, kéo rèm lại.

Cô vẫn chưa hoàn toàn sẵn sàng với ánh sáng ban ngày. Cô rất muốn ngủ lại. Gã Roger Bakken quát to với cô cái gì thế nhỉ?

“Tôi biết mình không phải là một sĩ quan cảnh sát thực thụ, nên không biết việc này quan trọng hay không,” Gabriel nói nghe có vẻ như xin lỗi.

“Cậu làm tốt lắm,” Mia ngáp. “Nói đi.”

“Vâng,” Gabriel nói tiếp. “Chị biết là máy tính có hai tài khoản người dùng chứ?”

“Roger và Randi.”

“Vâng, Roger và Randi. Và kỳ lạ chính là ở đó.”

“Tại sao?”

“Trước hết nói về Roger. Ở tài khoản ấy không có gì đáng ngạc nhiên. Anh ta không dùng máy tính nhiều, không thuộc loại ham thích máy tính.”

“Tại sao cậu bảo không?”

“Anh ta chỉ dùng máy cho những việc của người bình thường.”

“Tức là sao?”

“Thư điện tử. Ô tô xe máy. Chúng ta ai cũng thế mà.”

“Ai gửi thư điện tử cho anh ta? Có người nào đáng quan tâm không?”

“Thực sự là không. Có rất ít thư riêng; ý tôi là từ những người anh ta biết. Anh ta đặt mua một số tạp chí ô tô, xe máy. Hóa đơn, phiếu chuyển hàng qua mạng. Thư rác. Đọc thư gửi, thấy cuộc đời anh ta cũng khá buồn.”

“Không phải ai cũng sống cuộc sống như trên mạng, Gabriel ạ,” Mia nói.

“Vâng, chị nói đúng. Mà thôi. Không có thư từ cá nhân thì cũng lạ, nhưng đó chưa phải là điều đáng quan tâm.”

“Cậu dừng lại mấy giây được không?”

“Vâng.”

Mia để điện thoại ở chế độ tạm dừng, đi tới chỗ điện thoại khách sạn trên bàn đầu giường. Cô gọi xuống lễ tân, bảo mang bữa sáng lên phòng cho cô. Hôm qua cô đã thử xuống phòng ăn sáng, và đó là một sai lầm. Ở đấy có quá nhiều người.

“Được rồi.”

“Vâng,” Gabriel nói. “Tôi sẽ kiểm tra thêm tài khoản người dùng dưới tên Roger, nhưng tôi muốn nói với chị tôi đã tìm thấy gì ở tài khoản kia.”

“Randi ư?”

“Vâng.”

“Cô ta là ai?”

“Đó lại là một điều kỳ lạ.”

“Cái gì?”

Gabriel im lặng một lát.

“Tôi nghĩ phải chính mắt chị thấy, nhưng tôi chắc chắn là cùng một người.”

“Ý cậu là sao?”

“Roger và Randi, thực ra chỉ là một.”

“Roger Bakken sắm vai hai người?”

“Đúng, hoặc không. Mà đúng, anh ta thích làm phụ nữ.”

“Cậu đùa tôi à?”

“Không, đó là sự thật.”

“Làm sao cậu biết?”

“Dưới tên tài khoản Roger, anh ta là đàn ông. Anh ta có những bức ảnh ô tô, xe máy. Đi câu và uống rượu. Còn dưới tên Randi, anh ta hoàn toàn khác. Là phụ nữ. Những chỗ đánh dấu trên bảng trình duyệt là những chia sẻ kinh nghiệm về thêu đan và trang trí nội thất. Anh ta có những tấm ảnh chụp mặc đồ phụ nữ. Xem ra anh ta sống cuộc đời của hai người.”

“Những chuyện này cậu chắc chứ?”

Cô nghe Gabriel thở dài ở đầu dây bên kia.

“Tôi biết mình không phải là sĩ quan cảnh sát, nhưng tôi có thể phát hiện được người đàn ông ăn mặc như một phụ nữ.”

“Xin lỗi,” Mia nói. “Bởi vì chuyện nghe có vẻ quá kỳ lạ.”

“Tôi cũng nghĩ thế” Gabriel nói. “Nhưng đúng là anh ta. Một trăm phần trăm. Khi tới đây, chị sẽ thấy tận mắt.”

“Tôi sẽ đến ngay,” Mia nói. “Còn di động của hắn?”

“Cái đó cũng hơi lạ.”

“Cậu nói thế là sao?”

“Hầu như toàn bộ tin nhắn đã bị xóa, danh sách số điện thoại của người gọi không lưu trong máy. Tôi không biết anh ta mưu tính điều gì, nhưng đã làm mọi việc để xóa dấu vết của mình.”

“Ngoài những tấm hình anh ta mặc như phụ nữ.”

“Vâng, trừ cái đó, nhưng như tôi nói, chúng lưu trên máy tính.”

“Cậu nói các tin nhắn hầu như đã bị xóa. Ý cậu là vẫn còn một vài tin nhắn chưa bị xóa?”

“Vâng, một vài tin khó hiểu.”

“Cậu nói thử xem.”

“Bây giờ ư?”

“Ừ, ngay bây giờ.”

Mia không giấu nổi nụ cười.

“Vâng.”

Gabriel hắng giọng, đọc to những gì anh tìm được.

“Có ba tin nhắn, đều ghi ngày 20/3.”

“Ngày anh ta chết?”

“Anh ta chết rồi ư?”

“Ừ. Cho tôi biết tin ấy nói gì?”

Có tiếng gõ cửa. Mia khoác chiếc áo mặc trong nhà của khách sạn, ra lấy đồ ăn sáng trong khi Gabriel mở các tin nhắn.

“Vâng. Tin đầu ngăn.”

“Người gửi là ai?”

“Người gửi giấu tên.”

“Sao có thể làm thế được nhỉ? Thực sự có thể giấu số khi nhắn tin à?”

“Vâng, dễ thôi,” Gabriel trả lời.

“Tôi biết có lẽ lúc này tôi đang nói như bà của cậu, nhưng cậu làm cách nào?” Mia hỏi, nhấp ngụm cà phê.

Cà phê rất đắng. Cô nhở ra, lau bầu chửi thề. Sao người ta không thể học cách pha cà phê cho đúng chứ? Trứng chưng và thịt lợn muối trên khay trông cũng không ngon lắm.

“Chị gửi tin nhắn qua mạng, sử dụng *TxtEmNow.com*, hoặc một tài khoản tương tự. Có rất nhiều tài khoản kiểu này không cần phải đăng ký. Chỉ cần gõ số máy người nhận, tin nhắn, thế là xong. Thường là kèm quảng cáo vì họ kiếm tiền nhờ việc đó.”

“Thế tin nhắn ấy nói gì?”

“Có ba tin nhắn.”

“Cho tôi biết cả ba.”

“Bay quá gần mặt trời là thiếu khôn ngoan.”

“Cậu đọc lại xem.”

Mia không thể nuốt nổi đồ ăn. Cô mang khay đặt trên bậu cửa sổ.

“Bay quá gần mặt trời là thiếu khôn ngoan.” Đó là tin nhắn thứ nhất.

“Anh ta trả lời thế nào?”

“Không trả lời. Người ta không trả lời tin nhắn khi không có tên người gửi.”

Mia ngồi xuống giường, tựa đầu vào tường. Cơn đau đầu bắt đầu hết. Bay quá gần mặt trời. Hình xăm đại bàng. Đôi cánh, Icarus với đôi cánh

của mình. Anh ta đã bay quá gần mặt trời và đôi cánh tan chảy. Kiêu căng. Ngạo mạn. Roger Bakken chắc đã đi quá giới hạn.

“Chị vẫn nghe đấy chứ?”

“Ừ, xin lỗi Gabriel. Tôi đang suy nghĩ.”

“Chị sẵn sàng nghe tin thứ hai chưa?”

“Rồi.”

“Ai đó?”

“Chỉ thế thôi à?”

“Vâng. Chị muốn tin cuối cùng không?”

“Có.”

“Tạm biệt. Tạm biệt chim nhỏ.”

Mia nhắm mắt, nhưng không có gì đến trong đầu. “Ai đó?” “Tạm biệt. Tạm biệt chim nhỏ.”? Ngay bây giờ nó chưa rõ nghĩa. Cô ra khỏi giường, vào nhà tắm. Thoáng bóng mình trong gương và cô không thích những gì vừa thấy. Trông cô rũ rượi. Gần như người chết. Như thân ma. Cô cúi xuống, vặn vòi chuẩn bị nước tắm.

“Mia, chị vẫn ở đó chứ?”

“À, xin lỗi Gabriel. Tôi còn đang cố nghĩ xem hai tin nhắn này nghĩa là gì.”

“Và...?”

“Ngay lúc này thì chưa. Lát nữa tôi sẽ đến, được chứ?”

“Vâng. Tôi sẽ ở đây đợi chị.”

“Tuyệt, Gabriel. Cho tới lúc này, cậu làm tốt lắm.”

Cô tắt máy, trở lại phòng ngủ. Đặt điện thoại lên bậu cửa sổ, cố ăn vài miếng, nhưng không nuốt nổi. Không sao. Cô sẽ kiếm cho mình cà phê và bánh ngọt ở Kaffebrenneriet.

“Ai đó?” “Tạm biệt. Tạm biệt chim nhỏ.”?

Không nhiều, nhưng ít ra khỏi đầu như thế cũng được.

Cecilie Mykle ngủ rất say, đến nỗi tỉnh dậy người đau ê ẩm. Theo thói quen, cô với tay tìm chiếc đồng hồ để bàn, nhưng không hiểu sao nó không báo thức. Cecilie cố mở mắt nhưng không được. Cô vẫn muốn ngủ tiếp, người thấy thoải mái và ấm áp, tựa như đang nằm trên đệm mây mềm giữa một đám mây đáng yêu khác. Cô kéo chăn quăn chặt người, nằm sắp xuống giường, úp mặt vào gối. Cố gắng làm theo lệnh của cơ thể. *Ngủ tiếp đi. Ngủ nữa đi. Hãy quên những gì đầu óc đang bảo cô. Điều cô cần lúc này là ngủ. Ngủ. Ngủ. Cecilie, ngủ đi.* Đây chính là lý do bác sĩ đã kê đơn cho cô. Cecilie không thích; trước nay cô chưa bao giờ dùng thuốc ngủ. Cô không thích dùng thuốc. Cô thích lúc nào cũng phải tỉnh táo. Cô ghét khi nghĩ cơ thể mình bị thứ khác kiểm soát. Cecilie Mykle rất thích tự kiểm soát cơ thể mình. Cô thò tay ra ngoài chăn lấy đồng hồ, trước nay cô vẫn đặt 6.15 sáng, nhưng không hiểu sao hôm nay nó không báo thức. Cô thoáng hỏi tại sao, nhưng thôi ngay khi chợt nhớ ra là do tác dụng của thuốc ngủ. Cô rúc sâu dưới chăn, tựa đầu trên chiếc gối mềm mềm.

“Đây không phải gợi ý, mà là mệnh lệnh,” bác sĩ của cô bảo. “Cô phải uống mấy viên thuốc này vì cô thiếu ngủ. Cô cần ngủ. Tôi phải nói bao nhiêu lần nữa cô mới hiểu?”

Bác sĩ giỏi nhất thế giới. Người biết cô cần gì và hơi nghiêm khắc với cô. Người bảo cô phải chăm sóc bản thân, điều mà Cecilie Mykle không giỏi lắm. *Cô phải biết tự chăm sóc mình*, mọi người bảo cô, nhưng Cecilie Mykle nghĩ nói dễ hơn làm. Cô lớn lên với một người mẹ không thể làm

được việc đó, người luôn đặt nhu cầu của người khác lên trên hết, một thói quen khó bỏ.

Cô là người lúc nào cũng lo lắng. Vì thế cô không ngủ được. Cô không nhớ lần cuối cùng mình có một giấc ngủ ngon là khi nào. Cô hầu như trằn trọc suốt đêm. Thiếp đi một lúc, rồi Cecilie thất thểu bước ra hành lang. Cô phải đánh thức Karoline. Hai chân nặng trĩu gần như không thể đỡ nổi người khi cô đi dọc hành lang tối om. Cô quên không mang tất, mà sàn thì lạnh. Cecilie lần theo tường về phía phòng Karoline.

“Karoline?”

Giọng cô nhỏ và yếu, hình như nó cũng chưa chịu tỉnh.

“Karoline, con dậy chưa?”

Không có tiếng trả lời trong phòng Karoline. Vào lúc mười giờ kém mười lăm? Karoline thường không có thói quen ngủ nướng. Nó thường dậy, hoặc ít ra là tỉnh dậy lúc bảy giờ. Nó thường ôm gấu bông mò sang phòng bố mẹ. Đó thực sự là thời gian hạnh phúc nhất trong ngày. Buổi sáng yên tĩnh trên giường cùng Karoline và gấu bông.

“Karoline?”

Cecilie tiếp tục sờ soạng đường, căng mắt cho quen bóng tối. Đột nhiên cô cảm thấy có gì đó ướt và dính dưới chân. Gì thế nhỉ? Cô dừng lại, co chân lên. Cô cẩn thận sờ lòng bàn chân. Có gì đó nhộp nháp trên sàn. Nhưng bữa trước cô mới lau nhà mà? Cecilie rón rén đi qua sàn nhà dính dính vào phòng Karoline. Cô bật công tắc, nhưng đèn cũng không sáng.

“Karoline?”

Cô vội chạy tới kéo rèm cửa. Ánh sáng ủa vào phòng, và chính lúc này Cecilie Mykle bắt đầu thực sự hoảng sợ.

“Karoline?”

Cô không tin vào mắt mình. Karoline không có trên giường. Sàn đầy máu. Có thể cô chưa tỉnh hẳn. Cô đã giẫm vào máu. Chắc là cô đang mơ ngủ. Cô vẫn còn ngái ngủ. Lẽ ra cô không bao giờ được phép uống viên thuốc ngủ đó, nhưng bác sĩ cứ ép. Cecilie Mykle đứng trong phòng của con

gái, chờ tỉnh hẳn. Cô không thích giấc mơ này. Karoline không có trên giường. Đã mười giờ kém mười lăm sáng. Có nhiều vết máu trên sàn. Mất điện. Nhà tối om. Cô nổi da gà trên cánh tay dưới lằn áo dài tay. Lúc này cô thực sự muốn tỉnh hẳn. *Đồng hồ báo thức sẽ đổ chuông bất cứ lúc nào*, cô nghĩ và cắn môi.

Đây chỉ là giấc mơ.

Cecilie Mykle cảm thấy choáng váng. Cô thậm chí không nghe chuông điện thoại đang reo ở phía xa.

Mia Krüger ngồi gần cửa sổ tiệm Kaffebrenneriet ở Storgata uống cốc cortado thứ hai trong ngày. Cô đã ăn một chiếc bánh ngọt, uống hết cốc nước cam - cô đang bị đầy bụng, nhưng cảm thấy cơ thể đang bắt đầu phục hồi, chậm mà chắc, sau buổi uống quá đà tối hôm trước với Susanne. Bình thường cô không bao giờ đọc báo, nhưng hôm nay không hiểu sao cô lại làm thế, mặc dù cô thấy những trang đầu nhạt nhẽo. “Những đứa trẻ bị giết trong rừng”, hình như các báo quyết định giật tít như vậy, Mia rất ghét báo chí chạy tít kiểu đó, sáng tác tên gọi và nêu những điểm đặc trưng của các vụ điều tra giết người, tìm kiếm người mất tích, bạo loạn dân sự, chiến tranh hoặc bất kể hình thức bi kịch nào. Chẳng lẽ họ không hiểu tác động của chúng thế nào đối với người đọc? Họ không nghĩ họ đang thổi bùng nỗi sợ của dân chúng, làm họ hoang mang? Bọn này xéo đi cho khuất mắt! Tại sao không có luật nào chống lại việc đó? Không có trừng phạt? Và tồi tệ hơn, những kẻ ngu ngốc này không biết rằng họ đang cung cấp cho tội phạm đúng thứ mà chúng muốn là được báo chí đưa tin hay sao? Họ không biết điều đó? Không biết chính sự chú ý này là thứ bọn tội phạm đang tìm kiếm hay sao? Chỉ cần thêm một vài dòng ở cột nào đó trên tất cả các báo. “Những đứa trẻ trong rừng.” Đôi khi cô nghĩ không biết cánh phóng viên đào đâu ra mấy thứ từ ngữ đó. Các cuộc phỏng vấn lảng giềng, bẻ bè và các cô bảo mẫu ở lớp mẫu giáo. “Cảnh sát chưa lần ra manh mối.” Cô tự hỏi bằng cách nào giới truyền thông biết việc đó. Ảnh của Pauline trên bãi biển và trong tiệc sinh nhật với gia đình. Hình Johanne đang trượt băng hoặc trong bể bơi với ông nó. Mia lắc đầu, nhưng vẫn cầm cúi đọc. “Chưa tìm ra nghi phạm.” “Cả nước để tang.” Những bức ảnh chụp các buổi tang

lễ. Hình ảnh hoa và nến ở hiện trường vụ án. Thư và bưu ảnh cho hai đứa bé. Trẻ em kêu gào. Người lớn than khóc.

Cô đặt tờ báo xuống, vừa uống nốt chỗ cortado thì chuông điện thoại reo.

“Xin chào. Mia đây.”

“Holger. Cô đang ở đâu?”

“Tiệm cà phê Kaffebrenneriet ở Storgata. Có chuyện gì không?”

“Một đứa bé khác vừa bị mất tích.”

Mia thấy lông tơ ở cánh tay dựng hết lên. Cô khoác vội áo da và vài giây sau đã ra khỏi cửa hàng.

“Anh có ở văn phòng không?”

“Tôi vừa chuẩn bị đi.”

“Đón tôi ngoài nhà số 7-11 ở Pløensgate.”

“Được.”

Mia tắt máy, chạy về phía Youngstorvet. *Mẹ kiếp! Số 3.* Ba vạch trên móng ngón út bàn tay trái. Không, lần này không được. Lần này họ đã có manh mối ban đầu. Một đứa bé khác mất tích, nhưng họ đang xử lý vụ án. Sẽ không có thêm các vạch trên móng tay. Mia không biết cô bé mới mất tích này là ai, nhưng trên đường len qua đám đông tới Torggata, cô đã quyết định họ sẽ tìm được đứa bé trước khi quá muộn.

Cô đến góc phố Youngstorvet vừa khi chiếc Audi màu đen của Holger chạy đến Pløensgate. Cô nhảy vào ghế sau, sập mạnh cửa xe.

“Chúng ta đi đâu?” Cô hỗn hển.

“Disen,” Munch trả lời ngắn gọn. “Disenveien. Họ gọi mười phút trước. Andrea Lyng. Con bé không có trên giường khi cha nó thức dậy.”

Munch đặt đèn xanh cảnh sát nhấp nháy trên nóc xe và nhấn ga.

“Anh ta chỉ vừa dậy à?”

Cô xem giờ trên điện thoại.

“Hình như thế,” Munch lẩm bẩm.

“Ai ở đó rồi?”

“Kim và Anette. Curry đang trên đường tới.”

Munch cúi kính bóp còi khi chiếc xe điện và hai người đi bộ đang cản đường ông.

“Một lũ ngu!”

“Cô bé mất tích từ nhà à?”

Munch gật đầu.

“Thế thì hơi lạ. Hai đứa kia mất tích từ lớp mẫu giáo.”

“Mấy con rối kia, biến mẹ nó khỏi đường.”

Munch lại bóp còi, cuối cùng cũng ra khỏi dòng xe cộ và chạy về hướng Sinsen.

“Vậy là chỉ có bố nó ở nhà thôi ư? Mẹ nó đâu?”

“Không biết,” Munch lẩm bẩm.

Điện thoại reo, ông bấm máy trả lời. Giọng ông gắt gỏng. Hôm nay không phải là ngày tốt của ông.

“Nói đi. Mẹ kiếp! Ừ, cách ly toàn bộ khu vực. Và cử ngay đội pháp y tới. Cái gì? Không, tôi không quan tâm chuyện ấy. Chúng ta có việc cần ưu tiên. Không, tất nhiên chúng ta đang coi đó là hiện trường vụ án. Năm phút nữa chúng tôi sẽ có mặt.” Ông tắt máy, lắc đầu.

“Anette à?”

“Kim.”

“Tìm được gì chưa?”

“Máu.”

“Máu?”

Munch gật đầu, mặt cau có.

“Vậy có lẽ không phải kẻ chúng ta đang tìm,” Mia gợi ý. “Cách thức hoàn toàn khác.”

“Cô nghĩ thế à?”

Ông nói câu này mà không nhìn cô. Một cô bé sáu tuổi mất tích trên giường ngủ ở Disen. Mia tìm viên lozenge trong túi áo da. Họ đã luôn hy

vọng hai vụ không liên quan nhau. *Ba vạch trên móng ngón út tay trái. Xin đừng thế nữa. Lần này họ sẽ không quá muộn.*

Munch lại bóp còi. Ông gần như phải dừng lại vì hai gã đang nghe nhạc rock thấy không có lý do gì phải đi nhanh hơn trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đèn xanh cảnh sát nhấp nháy cũng mặc.

“Máu của cô bé à?”

“Bây giờ còn quá sớm chưa thể nói được.”

“Anh nghe tin về Bakken chưa?”

“Gã có hình xăm đại bàng hả? Có. Roger và Randi phải không? Một tình huống thú vị đấy. Hẳn là kẻ biến thái à?”

“Có vẻ thế.”

“Đó không phải cái tôi cần lúc này. Tôi thực sự không cần cái đó.”

Câu sau không phải nói với cô. Munch nghiêng răng lăm bằm, chạy qua Trondheimsveien tới Disen. Disenveien với nhiều ngôi nhà vườn nhỏ xây gạch đỏ như bừng tỉnh trong một ngày khác thường.

“Chúng ta có gì rồi?” Munch hỏi ngay khi họ ra khỏi xe.

“Andrea Lyng. Sáu tuổi. Mất tích khi đang ngủ. Có nhiều vết máu từ chân cầu thang lên tới phòng ngủ. Giường cũng có vết máu.”

Kim gật đầu, vẻ mặt nghiêm trọng.

“Người cha đâu?”

“Trong phòng khách,” Kim chỉ. “Ông ta đã phát điên.”

“Có bác sĩ ở đây không?”

Kim gật đầu, dẫn họ về phía cửa trước. Họ vừa đặt chân lên lối đi rải sỏi dẫn vào nhà thì Anette xuất hiện. Cô đang cầm điện thoại, vẻ mặt lo lắng.

“Ta lại có một trường hợp nữa.”

“Cái gì?” Munch gầm lên. “Lại một đứa khác mất tích à?”

“Vâng,” Anette trả lời. “Họ vừa gọi. Karoline Mykle. Sáu tuổi. Biến mất từ phòng ngủ ở Skullerud.”

“*Mẹ kiếp!*” Munch chửi thề.

“Có máu không?” Mia hỏi.

Anette gật đầu.

“Được rồi,” Munch bảo. “Hai cô tới Skullerud. Kim và tôi sẽ ở lại đây. Hãy gọi người của đội pháp y cùng đi với các cô.”

“Họ đang trên đường đến đó,” Anette bảo.

Munch liếc nhìn Mia. Ông không nói, nhưng cô biết ông đang nghĩ gì.

Hai cô bé trong một ngày?

Hai đứa cùng một lúc?

“Đi xe tôi,” Anette bảo, chạy vượt trước Mia tới chiếc Peugeot màu đỏ đỗ bên đường.

Mikkel Wold, phóng viên của tờ *Aftenposten* vừa có một bài được đưa lên mạng và kết quả đó làm anh rất vui. Dạo này mọi chuyện đều diễn ra rất nhanh nên anh khó có đủ thời gian đọc lại bản thảo trước khi đưa in. Anh đọc đi đọc lại mấy lần khi nó có trên mạng. May quá! Không có lỗi đánh máy. Mọi thứ đều ổn. “Vĩnh biệt Pauline.” Hôm trước anh cùng hai đồng nghiệp tới đưa tin về lễ tang, và nhiệm vụ của anh là tìm hiểu từ góc độ khác. Phóng viên báo viết và báo điện tử của tờ *Aftenposten* thường làm việc độc lập với nhau, nhưng trong vụ này thì không. “Đưa tất cả các tin và phải đưa đầu tiên” là chủ trương lần này và anh đã nhận thấy các đối thủ của họ cũng làm như thế.

Nhà thờ Skøyen chật cứng người dự tang lễ. Gia đình nạn nhân đã yêu cầu báo chí ở ngoài, nhưng không phải ai cũng tôn trọng ý nguyện của họ. Mikkel Wold đứng ngoài quan sát trong khi vài phóng viên từ các báo khác len lỏi vào nhà thờ, trà trộn với gia đình, hàng xóm và bạn bè nạn nhân. Tất nhiên rồi, họ đang làm việc trong một ngành đầy tính cạnh tranh, nhưng cũng phải có giới hạn chứ? *Aftenposten* có đội ngũ phóng viên giỏi đưa tin về chuyện này. Những người tài năng. Các phóng viên có nghiệp vụ cao. Họ không bàn luận, nhưng tại tòa báo họ đều ngầm hiểu không nên làm ầm ĩ về vụ việc. Không kêu “Cháy!” trong nhà hát đông người. Tò ra quan tâm. Không ngoáy vào vết thương bằng những ngón tay bẩn thỉu và đường đột. Giống như một vài kẻ cạnh tranh của họ.

Mấy tháng trước Mikkel Wold được mời làm cho một tờ báo đối thủ. Anh đã sắp đến tuổi bốn mươi, đã làm cho tờ *Aftenposten* gần mười hai

năm. Công việc mới nghe có vẻ thích thú và ai biết khi nào anh sẽ lại được mời một việc khác, nhưng anh mừng là đã nói không. “Vĩnh biệt Pauline.” Anh đã phỏng vấn một bạn của Pauline ở lớp mẫu giáo và cha mẹ cô bé. Liệu thế có phải là dở không? Có thể, nhưng anh quyết định báo chí có trách nhiệm là phải thế. Phù hợp. Đau buồn sâu sắc sau khi mất một người bạn. Họ đã chụp hình một cô bé đang khóc, một tay cầm hoa, tay kia cầm bức họa vẽ cho Pauline của cô. Rất đẹp và cảm động. Chắc hẳn trong quy định của báo chí? Hay có thể là không? Mikkel Wold thở dài, duỗi thẳng tay. Anh ngủ không nhiều từ khi thi thể hai đứa trẻ được tìm thấy. Có phải anh đã bắt đầu mất cảm giác về thời gian? Có phải anh viết bài này từ mười năm trước? Năm năm trước? Anh gạt bỏ sự căng rứt lương tâm, vào bếp pha cà phê. Các phòng làm việc ồn ào. Đã lâu lắm họ mới có một câu chuyện như thế này. Thực tế đã bao giờ họ thấy việc gì giống như việc này chưa? Một tên giết người hàng loạt đã mặc váy búp bê, đeo cặp sách cho mấy đứa trẻ và treo chúng lên cây? Anh lắc đầu, nhâm nhi cà phê. Toàn bộ sự việc cứ như siêu thực. Có lẽ giống một vụ ở Mỹ hoặc trên truyền hình, nhưng ở Na Uy này thì không. Mikkel Wold cố kiềm chế tình cảm của mình khi anh thấy đám người dự lễ tang từ nhà thờ ra. Một chiếc quan tài màu trắng. Những khuôn mặt buồn bã. Thương tiếc. Vĩnh biệt Pauline. Anh hy vọng mình đã viết trong giới hạn cho phép. Đúng thế, anh đã làm được. Đó là một bài báo hay.

“Họ lại bắt đầu rồi.”

Silje thò đầu vào bếp.

“Lần này họ đi đâu?”

Mikkel đặt ly cà phê xuống bàn, theo người phóng viên trẻ vào phòng bên cạnh. Họ bắt đầu nghe bộ đàm của cảnh sát suốt ngày để không bỏ sót điều gì.

“Skullerud.”

“Một cô bé nữa à?”

“Cũng khó nói,” Silje trả lời, xoay núm cho to tiếng thêm một chút.

“Chúng ta có gì rồi?”

Grung, biên tập viên vào phòng, mặt hồng hào, râu ria vẫn chưa cạo như mọi lần. Có vẻ như gần đây ông cũng ít ngủ.

“Vài đơn vị đã được phái tới Skullerud,” Silje nói với Grung.

“Skullerud à. Tôi cứ tưởng họ đi Disenveien?”

“Cả hai nơi.”

“Disen?” Mikkel Wold hỏi. Anh không biết việc đó.

“Mới vài phút trước,” Grung gật đầu. “Erik và Tove lúc này đang ở đó.”

Ông ta lại quay sang nói với Silje.

“Chúng ta có địa chỉ ở Skullerud không?”

“Welding Olsens Vei. Cách trường Skullerud không xa.”

“Tôi sẽ tới đó,” Mikkel nói.

“Tốt,” Grung gật đầu. “Cho tôi thông tin mới nhất về vụ này nhé?”

Mikkel chạy về bàn, vợ vội túi.

“Chúng ta có phóng viên ảnh không?” Grung lớn tiếng hỏi qua phòng.

“Tôi nghĩ Espen còn rảnh.”

“Không, anh ấy tới Disen rồi.”

“Gọi Nina,” Mikkel Wold nói, đi về phía lối ra. “Nói cô ấy gặp tôi ở đó.”

Anh đi thang máy xuống tầng trệt, chạy ra bến gọi tắc xi. Anh lấy di động gọi cho Erik Rønning, phóng viên bạn anh đang ở Disen.

“Erik đây.”

“Ở đây thế nào?”

“Họ cách ly toàn bộ khu vực, nên chúng tôi không vào được. Loạn hết cả lên. Không ai biết đang xảy ra chuyện gì.”

“Chúng ta là những người duy nhất ở đó à?”

“Giá được thế,” đồng nghiệp của anh cười ré lên. “À không. Một lô cảnh sát đã đến. Mia! Mia!”

Đồng nghiệp của anh biến mất một lúc, rồi quay lại nói tiếp trên điện thoại.

“Sao rồi?” Mikkel Wold hỏi.

“Munch và Krüger vừa đến. Xem ra chúng ta đã đến đúng chỗ. Mia! Mia!”

Đồng nghiệp của anh lại biến mất, lần này mất hút luôn. Mikkel Wold nhìn tài xế tắc xi trong gương, nói anh ta chạy nhanh hơn. Anh hy vọng sẽ là một trong những phóng viên đầu tiên tới Skullerud, các phóng viên khác có thể đã không nghe cảnh sát gọi nhau trên sóng bộ đàm. Mikkel cố gọi lại cho Erik, nhưng cuộc gọi được chuyển ngay qua hộp thư thoại. Holger Munch và Mia Krüger có mặt. Chắc đã xảy ra chuyện lớn.

Mikkel Wold tới Welding Olsens Vei thì thấy cảnh sát đã khoanh vùng khu vực cấm. Anh trả tiền, nhảy khỏi xe, len qua đám người xem đã tập trung nhưng không đông lắm. Cấm sớm thế? Bây giờ đó là việc thường xuyên. Dù họ nghe đài nội bộ của cảnh sát nhưng vẫn quá muộn. Anh nghe vài phóng viên đang bàn luận. Chúng ta đã mất các mối quan hệ rồi ư? Có dư luận cảnh sát đang thử một phương thức liên lạc mới, nhưng đến nay không ai biết nó là gì.

Mikkel Wold chen đến sát khu vực cấm và thấy một phóng viên từ VG.

“Chuyện gì thế?”

“Vẫn chưa biết.”

Phóng viên VG châm thuốc, chỉ tay về phía đường.

“Tôi nghĩ số 3 hay 5 gì đó. Ở một trong những nhà màu vàng có vườn phía trước kia kìa. Chưa thấy xuất hiện các nhân vật cấp cao, mới chỉ có bộ binh. Tôi không biết đã có chuyện gì.”

Mikkel Wold nhìn xung quanh. Người ta tiếp tục kéo đến. Anh có thể thấy xe của các kênh NRK và TV2. Anh gật đầu chào phóng viên của tờ *Dagsavisen* thì điện thoại của anh đổ chuông.

“Mikkel đây.”

“Grung. Chúng ta có gì rồi?”

“Tối giờ chưa có gì, nhưng mọi người đều ở đây.”

“Thế đêch nào mà chúng ta toàn phải chạy theo sự kiện thế?” Grung cáu.

“Đó là vấn đề, tôi biết. Chúng ta cần phải làm gì đó về việc này,” Wold nói.

Grung im lặng, ông biên tập viên không thích người khác bảo ông phải làm thế nào.

“Munch và Krüger đã đi Disen,” Mikkel nói để thay đổi chủ đề. Anh không muốn phải tranh cãi với Grung. Anh đã thấy điều gì xảy ra với người làm việc đó và kết quả cũng không dễ chịu chút nào. Anh không muốn bị giáng chuyển, chỉ làm mỗi việc là viết tin về chó mèo bị lạc ở Sandvika.

“Krüger vừa rời Disen,” Grung bảo anh. “Đánh cuộc là cô ta đang tới Skullerud.”

“Anh gọi được Nina không?”

“Có, cô ấy đang đến. Tôi đã bảo Erik đi tuyển kia. Tôi sẽ gọi lại cho anh.”

“Vâng,” Mikkel nói rồi tắt máy.

Anh trở lại khu vực cấm, cố nắm bắt tình hình. Cảnh sát không chỉ cách ly không phải một nhà, mà toàn bộ khu phố, Munch và Krüger đang ở Disen và Krüger có thể sẽ đến bây giờ. Chắc phải là việc lớn. Chắc phải vài đứa bé mất tích. Hai đứa cùng một lúc? Đó có thể là tin trang đầu của các báo ngày mai. Anh dám cược về việc đó. Anh nhìn quanh phố, xem thử chỗ nào có thể chui qua được không. Chắc phải có chỗ vào được chứ? Anh trở lại chỗ xuống tắc xi. Nên ở đây hay thử đi dò tin? Điện thoại lại reo làm gián đoạn suy nghĩ của anh. Lần này không hiện số người gọi.

“A lô, Mikkel đây.”

Đầu dây kia hoàn toàn im lặng.

“Tôi là Mikkel Wold. Ai gọi đây?”

Anh dùng tay bịt tai kia để nghe rõ hơn. Lúc này nhiều người kéo đến. Khu vực đây xe và những người hiếu kỳ.

“Không công bằng, phải không?”

Anh nghe giọng một người lạ. Nhiều tiếng lạo xạo, giọng méo xệch nên anh không nhận ra ai gọi.

“Ai gọi đấy?” anh lại hỏi.

“Không công bằng, phải không?”

Wold rời xa khỏi đám đông, qua phố đến chỗ yên tĩnh hơn. “Cái gì không công bằng?” anh hỏi. Đầu dây kia lại im lặng.

“A lô?”

Wold bắt đầu cảm thấy bức mình.

“A lô! Này, dù anh là ai, tôi cũng không có thời gian đùa kiểu này.”

“Không công bằng, đúng không?” Người lạ nhắc lại.

“Cái gì không công bằng? Anh là ai?”

“Anh phải đứng xa như thế thật không công bằng,” người lạ nói.

Đúng lúc đó chiếc Peugeot màu đỏ chạy qua. Mikkel thoáng thấy Mia Krüger cùng một đồng nghiệp của cô ngồi trong xe. Chiếc Peugeot chạy thẳng tới khu vực cấm, sĩ quan cảnh sát đứng gác để xe vào.

“*Mẹ kiếp!*” Mikkel nói.

Phóng viên ảnh đang ở đâu? Anh cần ảnh chụp cảnh này.

“Này, tìm người khác mà chọc,” anh hét trong điện thoại. “Tôi đang bận.”

Anh vừa định bấm nút tắt máy thì giọng méo xệch kia lại cất lên.

“Số 3,” giọng đó bảo.

“Anh bảo sao?”

“Đó là số 3. Tên con bé là Karoline. Anh vẫn định tắt máy chứ?”

Nghe người gọi nói thế, Mikkel chú ý ngay.

“Anh là ai?”

“Vịt Donald. Anh nghĩ tôi là ai?” Giọng nói có vẻ mỉa mai.

“Không, ý tôi là...”

Người gọi cười rộ lên.

“Anh có muốn tôi gọi cho những người khác không? Tønning của tờ *Dagbladet* chẳng hạn? Ruud của VG? Hay một trong những người này?”

“Không, không, không... Hượm đã, dừng,” Mikkell nói. “Tôi vẫn đang nghe.”

Anh đi xa đám đông hơn.

“Thế là tốt,” người gọi bảo.

Mikkell cố lấy sổ tay và bút từ trong túi.

“Anh sẽ là bạn của tôi chứ?” giọng méo mó lại hỏi.

“Có thể,” Mikkell trả lời.

“Có thể thôi ư?”

“Vâng, tôi sẽ làm bạn với anh,” anh lắp bắp. “Karoline là ai?”

“Chứ anh nghĩ Karoline là ai?”

“Cô bé là... số 3?”

“Không, Karoline là số 4. Andrea mới là số 3. Anh không để ý à? Anh không tới Disenveien ư?”

Ở khu vực cấm lại có chuyện gì đó. Một xe khác đang chạy vào. Pháp y.

“Làm sao tôi biết...?”

“Làm sao anh biết cái gì?” giọng đó hỏi.

“Ý tôi là...”

Mikkell không thể nghĩ ra để nói thêm gì được. Trán anh nóng ran, lòng bàn tay nhớp nháp mồ hôi.

“Trông chúng rất xinh khi ngủ, đúng không?” giọng đó lại nói.

“Ai cơ?”

“Mấy đứa nhỏ.”

“Làm sao tôi biết là anh không đùa giỡn tôi?”

“Anh có muốn tôi gửi một ngón tay cho anh qua bưu điện không?”

“Ô, tuyệt đối không,” anh lắp bắp.

Người gọi tắc lưỡi.

“Anh phải hỏi cho đúng.”

“Ý anh là sao?”

“Trong các cuộc họp báo, tại sao anh không hỏi những câu hỏi đúng?”

“Thế nào là câu hỏi đúng?” Wold hỏi lại.

“Tại sao máu lợn lại chảy ướt hết sàn?” giọng ấy bảo.

“Tại sao... Anh nói gì...?”

Mikkel tuyệt vọng mở sỗ tay ghi, cố không đánh rơi điện thoại.

“*Tích tắc*,” vẫn giọng rè rè rồi điện thoại tắt.

Holger Munch tháo đôi găng cao su mỏng rồi ra ngoài vườn hút thuốc. Ôi Đấng Tối cao! Một ngày bắt đầu mới mẻ mỗi làm sao! Tối trước ông không ngủ được, xoay ngang lật dọc mãi trên giường, ông vẫn chưa thảo luận việc thừa kế với mẹ và ông thấy khó chịu vì nó có thể chính là vấn đề làm ông thức khi họ có nhiều vấn đề quan trọng hơn cần xử lý. *Hai đứa trẻ trong một ngày?* Ông châm thuốc, nhìn qua cửa sổ vào nhà. Các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường vẫn đang làm việc và cha đứa bé đã được xe đưa về Trụ sở Cảnh sát ở Grønland. Họ còn phải tìm người mẹ. Người cha đã bị sốc, không nhớ được gì. Có vẻ hai vợ chồng không còn sống với nhau: họ đã chia tay. Tuần này đến lượt anh ta trông con bé. Bà mẹ đã cùng đi với mấy người bạn tới một nhà nghỉ dưỡng, và nơi ấy không có sóng điện thoại. Cửa kính kiểu Pháp trên cửa sổ mở ra vườn bị đập vỡ. Có nhiều vết máu trên sàn, trên cầu thang và trong phòng ngủ của con bé Andrea. Có kẻ đã bắt cóc nó từ phòng ngủ. Munch rít một hơi thuốc dài, cổ gạt cơn đau mới chớm trong đầu. Ông gọi điện cho Mia. Chỉ vài giây sau, cô trả lời ngay.

“Cô thấy gì rồi?” Munch hỏi.

“Karoline Mykle, sáu tuổi, mất tích khi đang ngủ.”

“Có dấu hiệu đột nhập không?”

“Không, chìa khóa vẫn để dưới thảm chùi chân.”

Trời đất ơi! Munch thở dài. Dưới thảm chùi chân. Bây giờ người ta vẫn làm thế sao?

“Có máu không?”

“Nhiều vết máu trên cầu thang và bếp.”

“Cha mẹ đứa bé?”

“Cecilie và John-Erik Mykle. Cả hai không có tiền sự. Anh chồng làm việc ngoài giàn khoan. Chúng tôi đang cố gắng liên hệ với anh ta. Cô vợ là giáo viên.”

“Giáo viên?”

“Ừ, nhưng không phải cô ta. Cô ta đang trong trạng thái hoảng loạn. Tôi đã cho đưa cô ấy đến Bệnh viện Ullevål. Cô ấy thậm chí không biết mình đang ở đâu, cứ bảo cô ta không có thời gian nói chuyện với chúng tôi. Cô ta phải đưa Karoline đi mẫu giáo.”

“Tôi hiểu rồi,” Munch bảo.

“Chúng tôi chuẩn bị hỏi các nhà xung quanh xem có thấy ai không.”

“Ừ, đó là việc chúng ta nên làm,” Munch nói.

“Ưu tiên kế hoạch ALPHA 1 hay là sao?”

Munch gật đầu.

“Holger?”

“Cái gì? Ừ, tôi muốn mọi người cùng làm về vụ này. Tất cả mọi người. Khi tôi nói mọi người, tôi muốn nói là toàn bộ. Tôi muốn họ kiểm tra từng con đường, từng dấu chân đi lại, hiểu chưa?”

“Hiểu,” Mia nói và tắt máy.

Holger lại rít một hơi thuốc dài. Cơn đau đầu ngày càng tăng. Cần nước, ông cần chất lỏng. Và đồ ăn. Điện thoại của ông lại reo.

“Ừ, Munch đây.”

“Gabriel Mørk. Tôi gọi không đúng lúc ư?”

“Còn tùy xem là việc gì,” Munch gầm gừ.

“Ông nhớ việc riêng ông giao tôi không?”

Munch vỗ trán.

“Bộ mã ấy,” Gabriel nói tiếp.

Munch lục trí nhớ mãi mới nghĩ ra. Câu đố toán học mà ông không thể giải. Câu đố mà cô gái người Thụy Điển gửi ông qua mạng.

“Cậu giải được rồi à?”

Munch vào lại trong nhà. Ông cẩn thận không giẫm vào các vết máu hoặc động chạm thứ gì khác. Các kỹ thuật viên vẫn đang làm việc.

“Tôi nghĩ tôi hiểu cậu định nói gì, nhưng tôi cần nhiều hơn.”

“Ông nói ‘nhiều hơn’ ý là sao?”

“Cậu nói chuyện đó sau được không?”

Munch đi qua cửa trước ngôi nhà, ra ngoài và chiêm diều thuốc khác. Lúc này họ đã mở rộng khu cấm tới tận cuối phố. Giữ cánh báo chí ở ngoài càng xa càng tốt. Ông rất sợ phải báo cáo sự việc mới nhất này với Mikkelsen. Hai cô bé bị giết. Chưa tìm ra nghi phạm. Và giờ lại hai đứa khác mất tích, ở Grønland sẽ âm ỉ cả lên cho mà xem.

“Tôi nghĩ đó là Gronsfeld,” Gabriel nói.

“Cái gì?”

“Mã Gronsfeld. Ngôn ngữ mã hóa. Là mã Vigenère đặt khác đi, dùng các số thay vì chữ. Tuy nhiên, tôi cần tìm hiểu thêm. Ông muốn gì nữa không?”

Munch cố tập trung suy nghĩ.

“Tìm hiểu thêm? Tôi không chắc. Nhưng nó là thế nào?”

“Chữ cái và con số. Gronsfeld hoạt động theo cách thức là cả hai bên, người gửi và người nhận có cùng một bộ chữ cái và số. Nó sẽ làm cho người ngoài không thể giải được mã đó.”

“Tôi không thể nghĩ được gì nữa,” Munch nói đúng lúc Kim đi qua cổng. “Chúng ta sẽ phải làm việc đó sau.”

“Vâng,” Gabriel nói và gác máy.

“Có gì chưa?” Munch hỏi.

Kim lắc đầu.

“Vào lúc này hầu như mọi người đã đi làm, nên chúng tôi sẽ hỏi vào buổi tối.”

“Không tìm được gì à? Mẹ kiếp. Thế nào cũng phải có người nhìn thấy gì chứ?”

“Cho đến lúc này thì chưa.”

“Làm lại đi,” Munch nói.

“Nhưng chúng tôi vừa mới...”

“Tôi nói làm lại.”

Viên sĩ quan cảnh sát trẻ gật đầu, đi ra cổng.

Munch vừa sắp vào lại trong nhà thì Mia gọi.

“Ừ?”

Nghe giọng cô, ông có thể biết họ đã phát hiện điều gì đó.

“Có một ông,” cô chỉ nói thế.

“Chúng ta có nhân chứng?”

“Một ông về hưu sống đối diện bên kia phố. Không ngủ được. Ông ta nhìn qua cửa sổ, nghĩ lúc đó vào khoảng bốn giờ sáng. Thấy có người lảng vảng quanh hộp thư. Vì thế ông ta ra khỏi nhà để kiểm tra.”

“Về hưu mà dũng cảm thật.”

“Đúng vậy.”

“Ông ấy nói gì nữa?”

“Ông ta quát và cô ta bỏ chạy.”

“Ông ấy hoàn toàn chắc chắn người đó là phụ nữ chứ?”

“Chắc chắn 100%. Ông ta chỉ cách người phụ nữ này vài mét.”

“Bố khi!”

“Tôi đã nói với anh rồi, đúng không?” Mia hăm hờ nói. “Tôi biết điều đó.”

“Ừ, cô đã nói với tôi. Ông ấy đang ở chỗ cô à?”

“Chúng tôi đang cho mời ông ta đến.”

“Mười phút nữa gặp cô ở văn phòng.”

“Được,” Mia nói rồi tắt máy.

Không phải Munch chạy, nhưng cũng gần như thế. Một phụ nữ. Ông vội ngồi sau tay lái, đánh xe về khu vực cấm, Đèn máy ảnh chớp sáng liên tục khi xe ông chạy qua đám phóng viên và nhà báo. Chỉ ít họ cũng phải có chút gì cho lữ kền kền chứ!

Một phụ nữ.

Munch bật đèn xanh cảnh sát, đặt lên nóc xe, rồi phóng nhanh hết mức về trung tâm thành phố.

PHẦN THỨ BA

Tom-Erik Sørli, một cựu binh Na Uy trong cuộc chiến Afghanistan đang ngồi bên cửa sổ phòng khách thì thấy hai xe cảnh sát đỗ bên đường dưới nhà ông và bắt đầu chằng dây dựng rào cấm. Ông lấy ống nhòm từ trên bàn cà phê, điều chỉnh ống kính tới khi các sĩ quan vào đúng tiêu cự. Cả ngày ông đã nghe đài nội bộ của cảnh sát như ông thường làm và biết đã có chuyện xảy ra. Hai bé gái đã bị giết, ông nghĩ hai đứa khác đang mất tích và bây giờ cảnh sát quyết định kiểm tra toàn bộ các ngã đường ra khỏi Oslo. Ông lại xoay ống kính. Các sĩ quan cảnh sát đội mũ sắt, mang súng ngắn loại Heckle&Koch MP5 - ông biết rõ về súng đạn vì chính ông đã sử dụng chúng nhiều lần. Sĩ quan cảnh sát có vũ trang dựng xong chốt kiểm tra và lúc này đang chặn các xe lại. May cho các lái xe, ngày vẫn còn sớm. Phần lớn xe chạy vào thủ đô, chứ không phải ra.

Ông đặt ống nhòm xuống, vắn to ti vi. Ti vi nhà ông lúc nào cũng mở. Cũng như máy tính của ông. Và bộ đàm của cảnh sát. Ông thích theo dõi tình hình, thích có thông tin. Nó là cách ông cảm thấy đang sống khi không còn là một phần trong các hoạt động nữa.

Lex, con chó nhỏ của ông cựa quậy mãi trong ổ trước khi chạy đến chỗ ông. Nó nằm dưới chân ông, ngoẹo đầu, lưỡi thè dài. Con chó giống Alsace này muốn được đi dạo. Tom-Erik Sørli xoa đầu nó, cố không rời mắt khỏi màn hình. Một nữ phóng viên đài TV2 cầm micro xuất hiện trước máy quay. Khu nhà ở Skullerud ở phía sau lưng cô. Cảnh sát chằng dây cấm đường, ở đó một cô bé đã bị mất tích, ông nghe tin này cách đây một tiếng, ông đứng dậy, nắm vòng cổ của con chó giống Alsace, dẫn nó xuống cầu

thang ra vườn, buộc vào sợi dây xích. Lúc này ông không còn đủ sức đi bộ. Đầu ông đang đau.

Bên ngoài trời đã tối trước khi cảnh sát tháo rào chắn đường. Hết trọn một ngày. Hẳn ai đó ở Sở đã có lệnh, ông ngồi ăn tối trước ti vi. Một phác họa nghi can xuất hiện trên màn hình. Phụ nữ. Nhân chứng đã thấy cô ta ở Skullerud. Thật may mắn, Tom-Erik Sørliie nghĩ. Có thể là bất cứ ai. Hàng chữ chạy bên dưới là từ buổi họp báo. Một nữ công tố. Hai cô bé vẫn đang mất tích. Không có manh mối. Hai điều tra viên vụ án giết người vào xe. Một ông râu rậm mặc chiếc áo khoác màu be. Một phụ nữ tóc dài màu đen. Cả hai có cặp mắt sắc. Ông mặc áo màu be xua đuổi cánh phóng viên. *Miễn bình luận!*

Ông vặn nhỏ bớt ti vi, đứng dậy lấy cà phê. Có phải ông nghe thấy tiếng động không nhỉ? Có người đang ở trong vườn nhà ông? Ông xỏ giày, ra ngoài. Con chó giống Alsace không còn thấy xích vào dây.

“Lex?”

Ông vòng ra sau nhà vào vườn sau, sững sờ trước điều ông nhìn thấy trên cây táo.

Có người đã giết con chó và treo cổ nó bằng sợi dây nhảy dây.

Mia Krüger qua đường, ngược lên Tøyengata. Cô tìm viên lozenge trong túi, cố bỏ qua các títt báo. Cô đi ngang một sạp báo, thấy có bài viết về đời cô. NGƯỜI PHỤ NỮ BÍ ẨN: VẪN CHƯA CÓ MANH MỐI. Bức phác họa người phụ nữ mà ông già về hưu nhìn thấy in trên trang đầu. Không có vấn đề gì với phác họa, cũng như không có gì khác với quan sát của nhân chứng. Chỉ có điều nó có thể là bất cứ ai. Chín trăm cuộc gọi, đó mới chỉ là trong một ngày. Người ta nghĩ người phụ nữ này có thể là hàng xóm, bạn cùng làm, cháu gái, một người hôm trước họ thấy xếp hàng chờ lên phà. Tổng đài điện thoại ở Trụ sở Cảnh sát bị nghẽn, phải tắt cho máy tạm nghỉ. Có tin đồn thời gian chờ gọi mất tới hai tiếng. BẠN CÓ NHÌN THẤY KAROLINE HOẶC ANDREA KHÔNG? Các bài mới trên trang đầu, những bức ảnh hai đứa trẻ phóng to như trên người cô. *Cô không hoàn thành việc của mình. Đây là trách nhiệm của cô. Nếu hai cô bé này chết, trách nhiệm thuộc về cô.*

Những vết máu là thế nào? Mia Krüger không hiểu. Nó không nói lên điều gì, không khớp với các bằng chứng khác. Họ đã thử máu. Không phải máu của hai đứa bé. Cũng không phải máu người, mà là máu lợn. Kẻ giết người đang đùa giỡn họ, đó là những gì cô ta đang làm. Hoặc là hấn ta. Người phụ nữ thấy ở Skullerud. Bức phác họa. Cô cảm thấy toàn bộ việc này là một trò chơi. *Hãy xem mọi việc với ta đều dễ. Ta có thể làm tất cả những gì mình muốn.*

Ta thắng. Các người thua.

Mia khép chặt vạt áo khoác, lại qua phố. Họ vẫn chưa có manh mối gì về chiếc Citroën màu trắng. Không tìm được gì trong danh sách những kẻ có tiền án tiền sự. Ludvig và Curry đã soát lại từng chi tiết của vụ Hønefoss - một văn phòng ở Mariboesgate chất đầy ảnh và ghi chép từ sàn đến tận trần, nhưng dù họ đã cố gắng, tới nay vẫn chưa phát hiện được gì. Nói cho cùng, có tới gần 860 nhân viên ở bệnh viện nơi đứa bé bị bế đi. Đó là chưa kể những người ra vào dễ dàng như người bệnh, khách thăm, người nhà bệnh nhân. Điều đó có nghĩa số người có khả năng là nghi phạm phải tới hàng ngàn. Các camera an ninh cũng chẳng ghi lại được gì. Thời đó không có camera trong phòng sản, chỉ có ở gần cửa ra vào. Mia nhớ đã xem băng ghi hình hàng giờ mà vẫn không tìm được gì. Chẳng thấy gì. Rồi hàng loạt cuộc phỏng vấn và những lời tuyên bố. Bác sĩ, y tá, bệnh nhân, bác sĩ vật lý trị liệu, những người làm công tác xã hội, họ hàng, lễ tân, người quét dọn... chỉ riêng cô đã nói chuyện với gần một trăm người. Mọi người đều thấy bất ngờ. Làm sao có thể xảy ra chuyện đó? Làm sao có chuyện một người chỉ việc vào phòng sản, mang đứa bé ra mà không bị ai nhìn thấy? Cô nhớ cảnh các sĩ quan cấp cao ở Trụ sở Cảnh sát nhảy căng lên vì vui mừng khi anh thanh niên người Thụy Điển “thú nhận” và rồi tự sát. Họ không thể cất ngay vụ án vào ngăn tủ như thế. Nhét dưới thảm sàn. Một vết nhơ đối với lực lượng cảnh sát. Nhưng vấn đề là vẫn phải tiếp tục hành động.

Mia Krüger lại qua phố vào một khu sân. Đã lâu lắm từ lần cuối cùng cô đến đây, nhưng chỗ này vẫn như cũ. Cánh cửa màu xanh không biển hiệu ẩn mình trong một góc khuất của thành phố. Cô gõ cửa, đứng đợi người ra mở. Họ đã quyết định treo thưởng. Munch và Mia không tán thành - chỉ thêm lãng phí thời gian, các cuộc gọi sẽ làm nghẽn đường truyền của những người có thông tin quan trọng, nhưng sau khi tham vấn luật sư, cuối cùng họ quyết định đồng ý. Cảnh sát không thể làm gì để ngăn việc đó, mà có khi còn có thể được lợi. Có thể số tiền thưởng sẽ khuyến khích ai đó bỗng nhiên xuất hiện.

Một khe nhỏ trên cánh cửa hé ra và khuôn mặt đàn ông xuất hiện.

“Việc gì?”

“Mia Krüger. Charlie có nhà không?”

Khe cửa sập lại. Một phút trôi qua, rồi người đàn ông trở lại. Anh ta mở cửa cho cô vào. Nhân viên bảo vệ này mới, trước đây cô chưa gặp. Một lựa chọn điển hình của Charlie: một người tập thể hình, cao lớn, ngực nở, bắp tay xăm trổ to hơn cả đùi cô.

“Anh ấy ở dưới nhà.” Người đàn ông gật đầu, chỉ về cuối phòng.

Charlie Brun đang đứng sau quầy rượu, cười rạng rỡ khi cô xuất hiện. Anh chẳng hề thay đổi. Có lẽ già đi một chút, mắt thoáng mệt mỏi nhưng vẫn tinh nhanh như trước. Người anh cao to trong bộ đồ xanh nhạt có hàng khuy óng ánh, cổ quàng khăn bông.

“Mia Ánh Trăng.” Charlie cười lớn, ra khỏi quầy rượu đến ôm hôn cô. “Đến hàng thế kỷ rồi chưa gặp. Khỏe chứ, cô gái?”

“Tôi khỏe,” Mia gật đầu, ngồi xuống ghế.

Trong câu lạc bộ lúc này chỉ có năm sáu người, hầu hết mặc đồ phụ nữ. Quần đốm da báo, giày cao gót. Váy trắng, tất tay lụa dài. Ở chỗ Charlie, họ có thể là bất cứ ai họ muốn, chẳng ai quan tâm. Ánh sáng trong phòng dịu dịu. Tâm trạng thư thái. Hộp quay đĩa trong góc đang chơi các bài hát của Edith Piaf.

“Cô trông tệ lắm,” Charlie Brun lắc đầu bảo. “Uống bia chứ?”

“Thế ra cuối cùng anh cũng có giấy phép bán rượu à?”

“Thôi xin cô. Chúng tôi không dùng những từ ngữ như thế ở đây.” Charlie nháy mắt, mở vòi lấy bia cho cô. “Cô muốn cốc nhỏ hay...?”

“Ở đây vào ban ngày mà lại cốc nhỏ ư?” Mia cười, tợp một hớp bia.

“Cô muốn cỡ nào cũng xong.” Charlie lại nháy mắt, lau khô mặt bàn trước mặt cô.

“Buồn là chỗ này không còn được náo nhiệt như xưa,” anh nói tiếp. “Chúng ta, hay chí ít là Charlie, đều đã già.”

Anh quần chiếc khăn quàng lông màu xanh quanh cổ, với tay lấy chai rượu trên kệ.

“Làm chút Jäger không?”

Mia gật đầu, bỏ mũ, cởi áo da. Vào trong nhà ẩm thích thật. Trốn khỏi thế giới bên ngoài một lát. Cô đã ngồi ở chỗ Charlie suốt ngày khi các điều tra về cô đang đầy trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mia tình cờ phát hiện ra chỗ này và lập tức cảm thấy như ở nhà mình. Không có những cặp mắt nhòm ngó. Yên tĩnh và an toàn, gần như gia đình thứ hai của cô. Nhưng tất cả những thứ đó có lẽ đã quá xa xôi, trong một cuộc đời khác.

Cô không nhận ra bất cứ ai trong đám đàn ông mặc đồ phụ nữ đang ngồi ở các ô sát bức tường màu đỏ.

Charlie lấy hai cốc, rót Jägermeister.

“Chúc mừng, cô gái yêu quý. Rất vui được gặp lại cô.”

“Tôi cũng thế,” Mia mỉm cười.

“Chẳng cần phải nói, cô không già đi dù chỉ một ngày,” Charlie bảo.

Tay anh giữ hai má Mia, nhìn kỹ mặt cô.

“Hai gò má này, cô gái. Lẽ ra cô không nên là sĩ quan cảnh sát, mà phải là người mẫu mới đúng. Nhưng nói nghiêm chỉnh, cô phải sống lành mạnh vì làn da của mình chứ? Cô phải được phép thỉnh thoảng phấn son một chút, cho dù vẫn còn là cô gái trẻ. Tôi là cứ phải nói ra mới chịu được. Mama Charlie luôn thấy thế nào nói thế ấy.” Charlie nháy mắt, thoáng mỉm cười.

“Cám ơn anh,” Mia mỉm cười, uống ly Jägermeister. Rượu làm cô ấm từ cổ xuống chân.

“Ở đây gọi sâm banh được không, Charlie?”

“Tôi đã bảo đừng có hét lên thế, Linda!”

Charlie nói với người đàn ông đang ngồi ở một bàn. Anh ta mặc váy ngắn màu hồng, chân đi boots thấp cổ, tay mang găng, cổ đeo chuỗi ngọc trai. Anh ta trạc bốn mươi, nhưng người và tay cứ ưỡn ẹo như cô gái mười lăm.

“Thôi mà, Charlie. Chiều chút đi.”

“Đây là chỗ lịch sự, chứ không phải lâu xanh Thổ Nhĩ Kỳ. Cô muốn cốc mới không?”

“Không, chúng tôi dùng cốc cũ được rồi,” người tên Linda cười khúc khích.

“Chẳng tao nhả chút nào,” Charlie chớp chớp mắt, thờ dài.

Anh lấy chai sâm banh ở phòng sau mang đến bàn. Khai chai nổ bốp trước sự vui mừng của đám người ái nam ái nữ đang vỗ tay reo hò.

“Xong,” Charlie nói lúc quay lại. “Cứ tưởng chúng tôi đã mất cô.”

“Tin tôi biến mất là thôi phồng quá đáng,” Mia bảo.

“Một chút phấn hồng, một chút kem nền thì tôi đồng ý,” Charlie khúc khích. “Ô, kể ra cũng hơi hư. Tôi đúng là cô gái mất nết!”

Charlie nhoài người qua quầy ôm cô rất chặt. Mia phì cười. Đã lâu lắm rồi cô không được con gấu mặc áo quần phụ nữ ôm hôn. Cô cảm thấy vui.

“Tôi có hư đốn không? Trông cô tuyệt đẹp, thật đấy! Một triệu đô la.”

“Thế vẫn chưa được,” Mia cười phá lên.

“Hai triệu.”

“Mức ấy thì được, Charlie.”

“Mười triệu. Jäger nữa nhé?”

Mia gật đầu.

“Nào, có chuyện gì?” Charlie hỏi khi cả hai đã uống cạn.

“Tôi cần anh giúp,” Mia nói, lấy bức ảnh từ trong túi áo.

Cô đẩy nó qua quầy. Charlie đeo kính, đưa bức ảnh lại gần cây nến.

“A, Randi,” Charlie gật đầu. “Tôi có cảm giác cô đang xử lý vụ này. Một chuyện buồn.”

“Anh ta là một trong những khách hàng của anh à? Xin lỗi, cô ta là khách của anh?”

Charlie bỏ kính, đẩy trả bức ảnh.

“Ừ, Randi thường đến đây,” anh gật đầu. “Thỉnh thoảng thôi. Cũng có lúc cô ta thường xuyên đến, rồi cả mấy tháng sau mới lại thấy mặt. Roger là một trong những người - nói thế nào nhỉ - không thấy thoải mái với bản thân. Tôi nghĩ anh ta đã thực sự cố vào vai Randi, nhưng cô biết thế nào

không, anh ta không làm được. Anh ta phải uống rất say mới thả lỏng được người. Đôi khi chúng tôi phải yêu cầu Randi về khi cô ta bắt đầu làm phiền các khách khác.”

“Anh biết tại sao không?”

“Chuyện anh ta nháy lâu hả?”

Mia gật đầu. Charlie thở dài.

“Không biết. Cuộc đời ngoài kia khó sống lắm, tôi chỉ có thể nói thế. Muốn làm người bình thường cũng khó. Thậm chí càng khó khi xã hội muốn anh phải là người này, trong khi cơ thể lại bảo anh là một loại người khác.”

“Không ai bình thường được như anh,” Mia giọng cao ly nói. Charlie cười khúc khích.

“Tôi ư? Lạy Chúa! Ba mươi năm trước tôi đã từ bỏ nó, nhưng cô biết đấy, không phải ai cũng giống tôi. Một số cảm thấy tội lỗi, xấu hổ và bất an. Chúng ta có thể có Internet trên điện thoại di động, đưa tàu đáp xuống sao Hỏa, nhưng tinh thần và tình cảm chúng ta vẫn như đang sống trong thời kỳ ăn lông ở lỗ; nhưng, cô hiểu hết mà.”

“Tôi ư?” Mia hỏi.

“Ừ, vì cô thông minh, nên tôi mới thích cô. Và xinh đẹp nữa, rõ ràng cả vì thế, nhưng cái chính là thông minh. Tôi không cần giải thích mọi thứ với cô. Sao cô không làm thủ tướng hả Mia? Để dạy đất nước này một hai điều?”

“Ồ, tôi không nghĩ đó là ý hay.”

“Cô có thể đúng. Cô quá tử tế nên không làm được.”

Charlie tắc lưỡi, rót Jäger vào cốc của hai người.

“Cô ta thường đến đây một mình à?”

“Ai? Randi ư?”

Mia gật đầu.

“Phần lớn là thế. Một vài lần cô ấy dẫn theo bạn nữ, nhưng tôi chưa từng nói chuyện với cô gái này.”

“Cũng là đàn ông?”

“Không, đàn bà.”

“Cô ta trông thế nào?”

“Người khô. Lưng thẳng. Tóc đen buộc đuôi ngựa sau gáy. Mắt khá kỳ lạ.”

“Anh nói mắt lạ là thế nào?”

“Hai màu khác nhau.”

“Thật không?”

Charlie gật đầu.

“Một mắt xanh, một mắt nâu. Nhìn có vẻ quái đản, chai sạn, mặt khó dăm dăm. Nói thật, tôi rất mừng khi anh ta không dẫn cô ta theo. Cô ta làm tôi sờn gai ốc.”

“Lúc đó là khi nào?”

“Ồ, tôi không nhớ.”

Charlie tìm miếng giẻ và lại bắt đầu lau mặt quây.

“Tôi đoán khoảng vài tháng sau khi cô không đến đây nữa. À mà cô đã ở đâu thế?”

“Tôi rút khỏi thế giới này một thời gian.”

“Thôi, cô trở lại thế này là tốt rồi. Tôi nhớ cô.”

Charlie giơ cao ly rượu, nháy mắt với cô.

“Cô muốn tôi tổng khứ mấy khách kia đi không? Lúc ấy chúng ta có thể ngồi uống cho ra uống, giống như ngày xưa vẫn thường làm.”

“Để lúc khác, Charlie.”

Mia khoác áo.

“Lúc này nhiều việc phải làm quá.”

Cô lục túi lấy bút và ghi vội số điện thoại của cô trên tờ giấy lau miệng.

“Nếu nhớ thêm điều gì, nhớ gọi cho tôi nhé.”

Charlie nhào người qua quây, hôn hai má cô tạm biệt.

“Cứ đến, đừng ngại.”

“Tôi hứa,” Mia mỉm cười.

Cô kéo mũ len trùm đầu bước vào đêm mưa gió của Oslo. Cô chờ tắc xi nhưng không có. Không sao. Cô không vội. Cũng chẳng có ai đang đợi cô ở khách sạn. Cô kéo mũ áo khoác đội ra ngoài mũ len, vừa bắt đầu đi bộ về trung tâm thành phố thì điện thoại đổ chuông. Gabriel Mørk gọi.

“Chào,” Mia nói.

“Chào chị. Gabriel đây. Tôi gọi vào giờ này không làm phiền chị chứ?”

“Tuyệt đối không,” Mia trả lời. “Cậu vẫn ở văn phòng à?”

“Vâng.”

“Cậu chẳng cần phải ở đó 24/7. Cậu biết là được phép về nhà. Không biết Holger có nói với cậu không?”

“Có. Tôi biết chứ, nhưng còn nhiều thứ tôi phải học.”

Gabriel có vẻ hơi lo lắng.

“Vậy cậu có tin gì cho tôi không?”

“Có, thực ra là có. Tôi chợt nghĩ chắc phải có cách khôi phục lại các tin nhắn văn bản đã bị xóa, nên tôi gọi cho một người bạn rất giỏi máy tính ở hãng Apple.”

“Và...?”

“Đơn giản. Tôi đã tìm được.”

“Mọi thứ trên điện thoại của Roger à?”

“Vâng.”

“Chà, tuyệt quá,” Mia nói. “Thế chúng ta có gì?”

“Tin tốt và tin xấu. Tôi tìm được các tin nhắn bị xóa, nhưng không nhiều lắm. Điện thoại của anh ta chắc mới sử dụng. Tôi bắt đầu mở hết cả mắt, không còn sức để đọc toàn bộ. Ngày mai chị đọc được không?”

“Được chứ. Lần này chắc cũng lại không đề tên người gửi, tôi nghĩ thế đúng không?”

“Không phải, lần này có số của người gọi.”

“Là số của ai?”

“Nó không lưu trên danh bạ của máy. Chính thế tôi mới điện cho chị. Tôi định sẽ phải đột nhập vào vài cơ sở dữ liệu để xem số đó của ai.”

“Chúng ta sẽ phải kiểm tra khoảng bao nhiêu người?”

Đầu dây kia im lặng một lúc.

“Tôi sẽ phải xem càng nhiều càng tốt.”

“Rồi sao?”

“Việc này là bất hợp pháp. Trước hết chúng ta phải xin được lệnh của tòa án. Chị nghĩ sao?”

“Cậu nói với Holger chưa?”

“Ông ấy không nghe điện thoại.”

“Chúng ta không thể đợi ông ấy,” Mia nói. “Cứ làm đi.”

“Chị chắc không?”

“Chắc.”

“Vâng,” Gabriel nói.

“Cậu bắt đầu ngay bây giờ à?”

“Tôi nghĩ phải nghiên cứu mấy file này trước.”

“Thế nào cũng được. Tôi nghĩ chắc đợi đến sáng mai cũng được.”

“Hoặc tôi có thể làm bây giờ.”

“Giờ thì càng tốt. Tôi sẽ thức chờ tin cậu.”

“Vâng.”

Mia tắt máy, tiếp tục đi về hướng trung tâm thành phố. Đường phố gần như đã vắng người. Cô có thể thấy những bóng người sau cửa sổ, ánh sáng xanh mờ từ màn hình ti vi nhà họ. Bỗng nhiên khách sạn hình như kém hấp dẫn cô hơn trước. Không có lý do để quay về đây. Đẳng nào cô cũng có ngủ được đâu? Có lẽ nên uống bia. Để cố tập trung suy nghĩ.

Cũng may Justisen không đông lắm. Mia gọi bia, rồi tìm bàn trong một góc yên tĩnh. Cô lấy giấy bút, trừng trừng nhìn tờ giấy trước mặt. Bốn cô bé. Sáu tuổi. Pauline. Johanne. Karoline. Andrea. Cô viết tên chúng trên đầu tờ giấy. Pauline. Mất tích từ lớp mẫu giáo. Tìm thấy ở Maridalen. Johanne. Mất tích từ lớp mẫu giáo. Tìm thấy gần Hadelandsveien. Karoline và Andrea. Mất tích từ nhà. Chúng sẽ được tìm thấy ở đâu? Cô chưa nhìn ra cách hẳn hoi. Câu trả lời phải nằm đâu đó. Roger/Randi Bakken. Các tin nhắn văn bản. “Bay quá gần mặt trời là thiếu khôn ngoan.” “Ai đó?” “Tạm biệt. Tạm biệt chim nhỏ.”

Tin nhắn đầu tiên. Icarus. Roger đã làm một việc hẳn không nên làm. Tin nhắn thứ hai. “Ai đó.” Cô nhớ hình như có một chương trình hài trên ti vi thế này. “Cộc. Cộc.” “Ai đó?” “Doris.” “Doris nào?” “Doris bị khóa ngoài, nên phải gõ.” Chẳng có nghĩa gì. “*Tạm biệt. Tạm biệt chim nhỏ.*” Cái này dễ hơn. Đây là vở nhạc kịch nói về những người đồng tính. Hình xăm đại bàng. “*Gặp sau nhé, chim nhỏ.*”

Mia thấy mồm đắng nghét nên gọi thêm một ly Jäger. Rượu làm cô cảm thấy dễ chịu. Cô bắt đầu hơi say, nhưng đầu óc dễ suy nghĩ hơn. Cô lấy một tờ giấy khác đặt cạnh tờ trước. Cặp học sinh. Sách. Giấy. Tên trên sách. Váy búp bê. Tôi du hành một mình. “Những cái này liên quan với nhau,” cô viết vội. *Chúng giúp làm rõ hơn.* Máu lợn. “Ai đó?” *Không giúp thêm gì,* cô ghi phía dưới. Hai cô bé từ lớp mẫu giáo. Hai từ nhà. Mười bộ váy búp bê. Một phụ nữ. Mia gọi thêm bia. Chuyện này đang xảy ra. Đầu óc cô sáng hơn. Kẻ biến thái. Một phụ nữ. Giới tính. Chơi đùa với giới tính? Lẫn lộn giới tính? Xấu hổ. Tôi lỗi. “Tôi du hành một mình.” Những ký hiệu đầu là bằng chứng rõ ràng của trí thông minh. Cặp học sinh. Tên ghi trên sách. Váy áo búp bê. Những thứ khác không khớp với những cái còn lại: chúng chỉ là thứ gây nhiễu. Máu lợn? “Ai đó?” Cô lấy thêm tờ khác, đặt cạnh hai tờ trước. Uống cạn bia, gọi thêm một cốc và một ly rượu. Xem nào. Cô đang lẫn theo nó. Cô viết chữ “phụ nữ” trên đầu tờ thứ ba. Hønefoss. Phòng sản phụ. Tắm rửa và chuẩn bị sẵn sàng cho đứa bé. Thuốc mê. Chăm sóc. Hộ lý? Phác họa? Trông như bất cứ ai. *Vô hình?* Làm thế nào để ẩn mình ở

chỗ trống? Cô để trống đoạn giữa tờ giấy, viết gì đó phía cuối trang. Người khô. Mặt cau có. Mắt hai màu khác nhau. Một nâu, một xanh. *Đa nhân cách?* Một ở Maridalen. Một gần Hadelandsveien. Đều trong rừng. Che giấu. Phải tìm kiếm. Phải làm việc. Phải săn đuổi. Phô ra, nhưng vẫn che giấu. Muốn cho thấy cô ta đã làm gì, nhưng không rõ đến mức không cần tìm kiếm. Máu lợn? “Ai đó?” Sao hai đứa trước lại sạch sẽ? Nghiêm túc? Sao hai đứa sau lại không sạch sẽ? Mia gọi thêm rượu và lấy một tờ giấy khác. Mọi thứ bắt đầu vào guồng; có gì đang ở đó. Nó đang hình thành, nhưng vẫn chưa chịu hiện hình. Lòng kiêu hãnh. Hãy nhìn ta. Hãy nhìn xem ta đã làm gì. Toni J. W. Smith. Cô là kẻ vô dụng, ta sẽ chứng tỏ cho cô thấy. Một trò chơi. Tại sao trước sạch rồi sau lại không sạch? Máu? Máu lợn? Dàn dựng. Như trên sân khấu. Trò giả. Bỏ nó đi. Người cô bắt đầu lơ lửng dần. Những ý nghĩ tràn về không ngăn nổi. Ra là vậy. Trò giả. Bỏ cái đó. Mia viết như điên. Cô gần như quên mất cốc rượu. Bỏ đi. Không phải cái nào cũng có nghĩa. Không phải những yếu tố trên sân khấu. Không phải màn diễn. Chỉ là dối trá. Giả mạo. Chẳng giúp làm rõ hơn. Hãy xem cái thực sự giúp thấy rõ việc này. Cái gì là thực. Ký hiệu nào chỉ cái gì? Cái gì cần xem xét và cái gì phải bỏ đi? Đây là một trò chơi?

Một trò chơi.

Mia không biết mình đang mỉm cười. Cô đang ở một nơi cách xa hàng dặm. Đắm chìm trong suy nghĩ. Thành phố không tồn tại. Justisen không tồn tại. Chiếc bàn này không tồn tại. Bia không tồn tại. Dây nhảy thì có, tồn tại. Cặp học sinh, có. Váy búp bê, có. “Tôi du hành một mình”, có. Thuốc mê, có. Máu lợn. Không, chỉ là giả. “Tạm biệt, tạm biệt chim nhỏ”: không, không quan trọng. “Bay quá gần mặt trời”: không, không quan trọng. “Ai đó?”

“Mia?”

Cô giật mình bật dậy khỏi ghế nhìn quanh, mắt lơ đãng không biết mình đang ở đâu.

“Xin lỗi. Tôi không làm phiền cậu chứ?”

Cô dần dần trở về thực tế, nhìn rõ cốc bia của mình. Nhìn rõ căn phòng. Và Susanne đang đứng cạnh bàn, tóc xoắn tít, áo khoác đầm nước mưa, vẻ thần thờ.

“Chào. Cậu khỏe chứ?”

“Tớ ngồi đây có sao không? Tớ thấy cậu đang làm việc nên không muốn tỏ ra đường đột.”

Mia không có thời gian trả lời. Susanne cởi áo khoác, gieo người xuống ghế như con chuột sắc nước.

“Cậu ngồi đi”, Mia bảo. “Không sao mà. Mưa à?”

“Mưa cả trong, cả ngoài.” Susanne hai tay ôm mặt, thở dài thườn thượt. “Tớ không biết phải đi đâu. Tớ nghĩ cậu có thể ở đây.”

“Thì mình đây,” Mia nói. “Cậu muốn uống bia không?”

Susanne khẽ gật đầu. Mia tới quầy, trở lại với hai cốc bia và hai ly Jägermeister.

“Cậu đang viết tiểu thuyết à?” Susanne nói, cố nở nụ cười.

“Không, công việc thôi,” Mia nói.

“Tốt, vì câu kia đã có người nói rồi,” Susanne chỉ vào câu “Ai đó?” trên tờ giấy.

“Cậu bảo ‘đã nói’ là sao? Câu ấy ở đâu?”

“Đó là câu mở đầu của vở *Hamlet*.”

Susanne vén tóc ra sau tai, nhấp ngụm bia.

“Cậu chắc chứ?”

Susanne cười phá lên.

“Ừ, tớ hy vọng là thế. Ý là tớ là trợ lý đạo diễn, nên thực sự thuộc hết kịch bản.”

“Xin lỗi, mình không có ý ấy,” Mia bảo. “Thực thế à?”

Susanne khẽ ho, bỗng trở lại là cô Susanne mê kịch ở Åsgårdstrand.

“Ai đó? Trả lời tôi đi. Ra cho tôi thấy nào. Đức vua muôn năm!”

Cô ta lại uống một hớp bia, có vẻ gượng gạo.

“Không phải nguyên bản. Có thể bỏ đi,” Mia lẩm bẩm.

“Bỏ cái gì?” Susanne hỏi.

“À, không có gì. Nào, có chuyện gì? Sao cậu có vẻ thiếu ngủ thế?”

Susanne lại thở dài. Cô ta vuốt tóc sau tai ra trước và giấu mặt vào đó.

“Lại giống chuyện ngày xưa. Tớ là đứa ngốc.”

Chỉ đến lúc này Mia mới nhận ra bạn mình đã uống rất nhiều. Cô ta đã lú cả lưỡi và cổ lăm lăm mới đưa được cốc bia lên miệng.

“Diễn viên. Không bao giờ được tin họ,” cô ta nói tiếp. “Hôm nay họ nói yêu cậu, ngày mai là không, rồi lại yêu cậu, cậu tin họ và rồi họ ngủ với một trong những cô ở đội phụ trách ánh sáng. Họ làm sao thế nhỉ?”

“Hai mặt,” Mia nói. “Khó biết cái nào là thật.”

Hai mặt?

Chơi trò giới tính.

Một diễn viên?

“Lũ con hoang dối trá,” Susanne nói rất to.

Giọng cô vang trong quán làm vài khách quay lại nhìn.

“Mọi chuyện rồi sẽ qua mà, phải không?” Mia nói, đặt tay lên vai cô bạn.

“Bao giờ cũng thế, lại phải trở về ngồi trên lưng ngựa của mình. Đời như trò cưỡi ngựa gỗ xoay tròn không bao giờ ngừng, giống như Ibsen trong *Peer Gynt*. Xoay tròn, xoay tròn, rồi đột nhiên cuộc đời chấm dứt và ta không bao giờ tìm thấy tình yêu chân thật.”

“Cậu say rồi,” Mia bảo, lại vỗ tay bạn. “Mà cậu đang nói lung tung. Sao mình không về ngủ nhỉ?”

Mia cũng bắt đầu cảm thấy say. Cô uống cạn cốc rượu, nhìn Susanne đang cố uống nốt bia trong cốc.

“Tớ cuối cùng bao giờ cũng phải về nhà một mình,” Susanne nói, gạt nước mắt.

Điện thoại của Mia đổ chuông. Lại là Gabriel Mørk. Cô ngược nhìn Susanne.

“Trả lời đi,” Susanne gật đầu. “Lạy Chúa! Cũng không đến nỗi đâu. Tôi chỉ cảm thấy tủi thân thôi.”

“Cậu chắc chứ?”

“Ừ, tất nhiên là chắc.”

“Mình sẽ trở lại ngay.”

Mia bấm nút, ra ngoài vườn bia nghe.

“Sao?”

“Gabriel đây.”

“Chúng ta có gì rồi?”

“Một ngõ cụt khác.”

“Cậu không tìm được gì à?”

“Có, số điện thoại đó đăng ký dưới tên Veronica Bache.”

“Tuyệt lắm, Gabriel. Cô ta là ai?”

“Lẽ ra chị phải hỏi bà ấy đã là ai. Veronica sống tới 94 tuổi. Bà mất năm 2010.”

“Sao có thể thế được?”

“Bà ấy đã già mà.”

“Ừ, điều đó thì tôi hiểu, nhưng bằng cách nào hai tháng trước điện thoại của bà ta lại hoạt động nếu bà ta đã chết từ năm 2010?”

“Không biết, Mia ạ. Lúc này tôi mệt quá, không thể suy nghĩ mạch lạc. Tôi đã thức trắng gần như ba mươi tiếng đồng hồ.”

“Cậu cố ngủ đi. Mai nói chuyện tiếp.”

Cô tắt máy, trở vào trong. Susanne không còn bên bàn mà đang đứng gần quầy rượu, nhún nhảy cố thuyết phục người phục vụ quầy là cô vẫn đủ tỉnh táo để uống thêm, nhưng không được. Mia thu mấy tờ giấy, mặc áo da và dẫn bạn ra khỏi quán.

“Tôi không say,” Susanne một mực nói.

“Mình nghĩ tối nay cậu sẽ ngủ ở chỗ mình,” Mia bảo.

Cô dìu bạn, nhẹ nhàng dẫn qua các phố ướt nước mưa về phía khách sạn.

Người phụ nữ có cặp mắt một màu xanh một màu nâu đang đứng trước gương trong nhà tắm. Cô mở tủ lấy đôi mắt kính áp tròng. Hôm nay màu xanh. Mắt xanh khi đi làm, chứ không phải hai mắt khác nhau. Ở chỗ làm thì không. Ở chỗ làm, cô không phải là mình. Ở đó, không ai biết cô là ai. Nhưng đó đâu phải công việc thật của cô? Chỉ là vỏ bọc. Về ngoài. Cô buộc tóc đuôi ngựa, cúi người sát gương, cẩn thận đặt miếng kính áp tròng vào, rồi chớp chớp mắt. Cô làm bộ cười, nhìn mình trong gương. Xin chào, tôi là Malin, Malin Stoltz. Làm việc ở đây. Người nghĩ biết ta. Nhưng người không hề biết ta thực sự là ai. Hãy xem ta nói dối giỏi thế nào. Mỉm cười, giả bộ lắng nghe những gì người đang nói. Ô, con chó nhà chị bị ốm à? Thương thế! Tôi hy vọng giờ nó khá hơn. Một cốc nước bí đao ư, thưa bà Olsen? Tất nhiên, không vấn đề gì. Bây giờ để tôi thay ga giường, bà sẽ thấy dễ chịu hơn. Không gì thích bằng chăn ga gối nệm mới. Người phụ nữ một mắt xanh, một nâu rời phòng tắm về phòng ngủ, mở tủ quần áo, lấy bộ đồng phục. Nhân viên mặc màu trắng. Một quy định hay. Khi mọi người mặc giống nhau, họ trở nên vô hình. Trừ phi mắt có hai màu khác nhau. Mà giờ thì không. Giờ chỉ màu xanh. Xanh như nước biển. Mắt Na Uy. Mắt xanh. Màu mắt bình thường. Bánh mì kẹp thịt trong phòng giải lao. Nói chung tôi hoàn toàn đồng ý với chị. Lẽ ra phải tổng cổ cô ta; tôi không bỏ phiếu cho người có hai chân trái. Về mặt vô cảm. Trống trải. Những lời rỗng tuếch. Môi mấp máy dưới cặp mắt vô hồn. Ông ấy nói thế thật à? Chồng trước của bà ấy? Sao ông ta dám làm vậy? Vâng, tất nhiên tôi có Facebook. Bà dùng cà phê nhé. Vâng, 8 giờ. Đôi khi tôi làm ca đêm. Tôi đồ

xe trong ga ra. Nhưng đó không phải là thật, đúng không? Không hoàn toàn đúng? Không, thực tế lại khác hẳn.

Người phụ nữ mắt xanh nâu trở ra, đi về phòng, lấy túi và áo khoác, xuống cầu thang và chui vào xe. Cô khởi động máy, bật đài trên xe. Chúng đang bị mất tích, nhưng chắc không ai tìm được chúng? Không phải ai cũng có thể có con. Ai sẽ là người quyết định? Ai quyết định ai sẽ có con? Có người mất con. Ai sẽ quyết định? Ai sẽ quyết định ai mất con? Đó không phải công việc thực của ta. Không phải việc này. Không, không ai có thể nói công việc thực của ta là gì. Ừ, có người biết, nhưng họ không kể.

Người phụ nữ mắt bên xanh bên nâu chuyển sang kênh khác. Đâu cũng chỉ thấy toàn tin ấy. Hai đứa trẻ vẫn đang mất tích, không ai biết chúng ở đâu. Nhưng chúng đang ở đâu? Vẫn còn sống? Có người bắt chúng làm con tin? Anh chị cần bao nhiêu đứa? Anh chị phải có bao nhiêu đứa? 2 hay 3 không phải là chuẩn à? Bình thường? À, bình thường nếu không có con? Nếu anh chị không có con thì sao? Người phụ nữ có cặp mắt bên xanh bên nâu chạy xe ra khỏi trung tâm thành phố. Phải đi chậm nếu muốn là người vô hình. Nếu có người dừng xe của mình, họ sẽ phát hiện nó không phải xe của mình, tên mình không phải là Malin Stoltz. Có gì đó hoàn toàn khác. Có gì đó không tốt. Chạy chậm tốt hơn. Đôi khi ăn mặc bình thường thì có thể che giấu được, như lúc làm việc chẳng hạn. Có người sẽ nghĩ cần học hành mới có việc làm. Không, chỉ cần có giấy tờ. Mà giấy tờ thì dễ làm giả. Chỉ cần có người nhận xét giới thiệu, mà giấy giới thiệu cũng dễ làm giả. Người phụ nữ mắt xanh mắt nâu từ đường Drammensveien rẽ về hướng ngôi nhà gạch sơn màu trắng. Cô đỗ xe, đi về phía cửa vào. Tám giờ kém mười. Nếu mình đến đúng giờ và làm việc, sẽ không ai hỏi câu nào.

Cô mở cửa chính vào phòng thay đồ của nhân viên. Treo áo khoác, để túi vào ngăn tủ có khóa và lại soi gương. Hai mắt đều xanh. Mình là cô gái nhỏ nhắn có đôi mắt màu xanh. Công việc này chỉ làm cho vui, chứ việc thực sự của mình hoàn toàn khác. Chừng nào không ai nói gì, mọi việc đều ổn. Đôi khi phải náu mình giữa đời thường. Người phụ nữ mắt xanh mắt nâu sửa gọn tóc rồi vào nhà dưỡng lão.

“Chào Malin.”

“Chào Eva.”

“Chị khỏe chứ?”

“Rất khỏe. Còn chị?”

“Thức suốt cả đêm. Helen Olsen lại không được khỏe. Tôi phải gọi xe cấp cứu.”

“Ôi lạy Chúa. Tôi thực sự hy vọng bà ấy sẽ khỏe hơn.”

“Vâng. Hôm nay bà ấy về.”

“Tốt. Tốt quá. Con chó của chị thế nào?”

“Khá hơn chứ không nghiêm trọng như lúc đầu chúng tôi sợ.”

Tôi không ốm. Bà mới là người ốm.

“Hôm nay đến lượt ai trực?”

“Chị, Birgitte và Karen.”

Tôi không ốm. Bà mới là người ốm.

“Cái gì thế này?”

Người phụ nữ mắt xanh mắt nâu nhìn bảng thông báo treo phía trên máy pha cà phê.

KỶ NIỆM 10 NĂM NHÀ DƯỠNG LÃO HØVIKVEIEN.

“Ôi, hay quá. Thứ Sáu thế nào cũng có tiệc lớn.”

“Vâng, chắc vui lắm đấy.”

“Chị dự không?”

“À, tất nhiên. Tất nhiên tôi sẽ đến.”

Các người đều ốm. Thực tế không phải thế này.

“Mọi người đang tính sẽ đến sớm ngồi uống nước. Chị tham gia không?”

“Tất nhiên tôi tham gia. Nghe có vẻ vui đấy. Chị muốn tôi mang gì đến không?”

“Chị hỏi Birgitte xem. Chị ấy là người tổ chức.”

“Được, tôi sẽ hỏi.”

“Tôi không chờ được nữa!”

“Tôi cũng thế.”

“Trực đêm tốt nhé, Malin.”

“Cám ơn, tôi sẽ cố gắng.”

Người phụ nữ một mắt xanh, một mắt nâu rót cho mình cốc cà phê, ngồi xuống ghế và giả vờ đọc báo.

Mia Krüger mang kính mát, ngồi trên tầng cao nhất của khách sạn nơi phục vụ ăn sáng theo kiểu tự chọn. Đầu cô đau như búa bổ, không nhớ nổi tối trước kết thúc thế nào. Cô dìu Susanne đi bộ, nhưng hình như lại gặp một quán rượu trên đường về. Họ đã ở đâu? Mia uống cạn cốc nước cam, cố nuốt mấy miếng thịt lợn hun khói. Cô thấy mình như trẻ con bị sốt, và thấy ân hận. Có phải cô đã gọi điện cho Holger lúc say không? Suy nghĩ sâu thẳm trong đầu thôi thúc cô quyết định phải nói với ông những gì cô đã phát hiện, không thể chần chừ được nữa. Không sao. Susanne từ phòng vệ sinh nữ ra, gần như bò về bàn. Cô ta trông còn tệ hơn Mia, không tỉnh lại được.

“Tớ phải thôi kiểu này đi,” Susanne thở dài, tựa như đọc được suy nghĩ của Mia.

Cô ta ngã vào ghế, tay ôm đầu.

“Tất nhiên rồi,” Mia gật đầu. “Đàn đúm không tốt.”

“Cậu bảo tớ là bạn xấu à?” Susanne nhăn nhó.

“Không không, mình không có ý ấy. Chuyện mình cứ đi với nhau không phải lỗi của chúng mình,” Mia mỉm cười.

“Diễn viên. Một lũ khi đột chỉ biết mình. Ai thêm quan tâm? Một lũ loạn luân, ngủ với nhau, đơm đặt chuyện về nhau - họ nghĩ người khác sẽ quan tâm ai diễn vai nào, anh ta nghĩ sao về những gì cô ta nghĩ về việc anh ta cho rằng đạo diễn với người này chứ không phải người kia...”

“Vậy thì đừng dính vào nữa,” Mia tặc lưỡi sau cặp kính mát.

“Toàn cắt. ‘Xem tôi này! Nhìn tôi đi này! Nhìn đi!’ Cứ như chúng mình chưa bao giờ đi khỏi sân trường ấy.”

Tối trước Mia đã gần tìm ra, các mảnh ghép sắp sửa vào đúng chỗ của nó. Điều cô muốn làm là hôm nay khóa cửa ngòai một mình trong phòng khách sạn, suy nghĩ thật kỹ một lần nữa. Đó là điều cô thích nhất. Quên hết bản thân, nhập hồn vào mọi khía cạnh của vụ án. Chỗ của cô là ở đó. Đến được đó sẽ là điều rất tốt.

“Khỉ thật! Trưa nay bọn tớ có buổi tổng duyệt. Tớ quên khuấy đi,” Susanne nói.

“Tổng duyệt là thế nào?”

“Các diễn viên mặc đúng trang phục diễn, mọi trang thiết bị hỗ trợ đều vào vị trí.”

Mia gật đầu, nhìn đồng hồ đeo tay.

“Vẫn kịp. Mới mười rưỡi.”

“Sao tối qua tớ lại thấy cậu ghi câu mở đầu của *Hamlet*?”

“Công việc thôi,” Mia bảo. “Mình không thể nói được.”

“Tớ hiểu,” Susanne gật đầu. “Có điều tớ nghĩ nó hơi lạ.”

“Có thể,” Mia nói.

“Về mấy đứa trẻ bị mất tích phải không?”

“Susanne, mình không bàn chuyện đó được.”

“Tớ đã kể với một người ở nhà hát là tớ biết cậu. Có sao không?” Susanne vội thú nhận.

“Không, không sao. Nhưng sao cậu lại hỏi thế?”

“Có một cô tên Pernille Lyng tham gia vở diễn. Đóng vai Ophelia. Cô ta là cô của một trong mấy đứa bị mất tích. Cô ta rất đau xót về chuyện đó.”

“Vậ à?” Mia nói.

“Ừ, Andrea là cháu cô ấy. Cậu biết chứ?”

“Mình không thể nói, Susanne.”

“Ừ, tất nhiên. Tớ chỉ nghĩ hơi lạ, thế thôi.”

“Cậu nói thế là có ý gì?”

“Andrea biến mất đúng khi *Hamlet* sắp diễn, còn cậu thì ghi lời mở màn trên tờ giấy. Tớ nghĩ hai cái đó có liên quan tới nhau.”

Mia mỉm cười, chìa tay bắt tay bạn.

“Thôi không nói chuyện này nữa. Xem ra cậu cũng có quá đủ bi kịch trong đời rồi. Chỉ là trùng hợp, không liên quan đâu. Được chứ?”

“Ừ,” Susanne tán thành. “Tớ không nên uống nữa. Bia rượu làm tớ suy nghĩ lung tung.”

“Mình đồng ý”, Mia mỉm cười. “Mình sẽ không bao giờ động đến giọt nào nữa.”

“Đó chính xác là điều sáng nào thức dậy tớ cũng tự nói với mình,” Susanne khúc khích. “Nhưng vừa cảm thấy khá hơn là lại quên mất. Kỳ cục, phải không?”

“Ừ, kỳ thật,” Mia cười lớn.

“Thôi, tớ phải chạy đây,” Susanne nói rồi đứng dậy. “Tớ cần về nhà, thay đồ trước khi buổi tổng duyệt bắt đầu. Mọi người sẽ soi mói nếu tớ xuất hiện trong bộ quần áo hôm trước. Chẳng cần đợi lâu, họ sẽ bắt đầu nhìn quanh phòng, xem ai là người tối qua không ngủ trên giường. Cậu hiểu chứ?”

“Mình hiểu,” Mia gật đầu. Cô đứng dậy, ôm hôn Susanne.

“Cám ơn cậu,” Susanne nói. “Sẽ gặp lại.”

“Rất sẵn sàng,” Mia nói. “Nhưng không bia rượu. Lần sau uống trà thôi đấy.”

“Được,” Susanne mỉm cười.

Cô bạn tóc vàng cầm túi xách, vẫy tay chào khi rời nhà ăn khách sạn, cổ làm vẻ tỉnh táo.

Holger Munch hơi bức vì phải ngồi đợi ngoài văn phòng Mikkelsen ở Grønland. Ông cảm thấy tiếc đã đồng ý để điện thoại của họ bị theo dõi. Kết quả là mọi người đòi phải có các cuộc họp trực diện, ông không có thời gian cho việc này. Mấy đứa bé còn sống, và nếu không nhanh chúng sẽ chết. Sẽ như thế, nếu vẫn là cùng một tên giết người. Mà đúng thế. Cách làm hơi khác, không giống cách thức cũ, nhưng vẫn là cùng một kẻ giết người. Một phụ nữ, nhưng họ không tìm được dấu vết của ả. Hàng ngàn cuộc gọi, nhưng chẳng giúp được gì. Tuyệt đối không. Đó là nói nếu quan sát của nhân chứng là đúng. Lời của ông già về hươu này có vẻ đáng tin. Một phụ nữ. Tầm ba mươi tới ba lăm tuổi. Cao khoảng một mét bảy. Tóc cắt ngắn, mũ áo khoác trùm đầu. Mũi thẳng. Mắt xanh. Môi mỏng. Nhưng đó có thể là bất cứ ai. Cô ta đang giam mấy đứa ở đâu? Chúng còn sống hay đã chết?

Munch móc kẹo cao su trong túi, ngón tay gõ trên ghế. Ông đã sắp xếp cùng Mia tới nhà dưỡng lão để nói chuyện sơ qua với mẹ, để xem cụ thể thế nào, nhưng rồi đành phải hoãn, ông thực sự không có thời gian. Không phải phí cả nửa ngày vào những cuộc gặp vô bổ như thế này. Nhanh chóng tới nhà dưỡng lão, hỏi mẹ ông nghĩ thế nào, rồi biến. Thế là xong, ông phải làm việc đó trước khi quá muộn, trước khi việc thừa hưởng tài sản gia đình nằm trong tay một kẻ bịp bợm hứa hẹn cuộc sống bất tử trên Thiên đàng - nếu mẹ ông cho hẳn toàn bộ những gì bà có. Ông càng bức khi nhìn giờ trên điện thoại.

Andrea và Karoline đang mất tích. Chúng đã mất tăm khi ông tiếp nhận điều tra. Có kẻ sẽ cho chúng uống thuốc mê. Tắm rửa sạch sẽ. Mặc váy búp bê. Treo chúng lên cây với cặp sách trên lưng. Trừ phi ông tìm thấy chúng trước. Holger cảm thấy như bị nhốt trong một lớp sa mù, ở giai đoạn này, ông không biết cuộc điều tra nên theo hướng nào. Người phụ nữ không ai biết gì là manh mối duy nhất của họ. Roger Bakken, tên biến thái. Hướng này cũng đã tắc. Mia gọi ông vào nửa đêm, giọng lè nhè vì say, bảo nhất định phải nói với ông cô đã có một phát hiện, nhưng lú lờ nên ông bảo cô đi ngủ. Điện thoại của họ đang bị theo dõi. Có lẽ làm thế không phải là khôn ngoan, ông sẽ nói chuyện với Gabriel. Xem họ có thể xóa những cuộc gọi rõ ràng là việc riêng. Không đưa chúng vào báo cáo, kể cả cuộc gọi ông nhận từ Mia tối qua.

“Holger, vào đi.”

Mikkelson có vẻ căng thẳng, ông có thể thấy điều đó trên nét mặt cau có của ông ta.

“Chúng ta đến đâu rồi?” ông ta hỏi sau khi Munch ngồi xuống ghế.

“Vẫn như hôm qua,” Munch trả lời. “Vẫn chưa có tin báo nào đáng tin về người phụ nữ trong bức phác họa. Chúng tôi vẫn đang kiểm tra, nhưng đáng buồn là nó như đi vào ngõ cụt.”

“Đã sử dụng tới ALPHA 1 mà vẫn không có thông tin gì về mấy đứa trẻ, sao có thể thế được?”

Munch bỗng thấy như mình đang còn ngồi trên ghế nhà trường. Trong văn phòng hiệu trưởng, nghe răn giảng về hành vi gây rối. Ông ghét việc đó, nhưng vào lúc này ông không thể làm gì được.

“Chính tôi cũng không hiểu được. Hình như nó được lên kế hoạch chi tiết đến mức không thể tin nổi - đó là những gì tôi có thể nói vào lúc này. Nếu cô ta làm việc này một cách ngẫu hứng, chúng ta đã bắt được từ lâu.”

“Thế chưa đủ. Như thế chưa đủ,” Mikkelson càu nhàu.

“Anh gọi tôi tới đây chỉ để căn nhắc với tôi thế sao?” Munch khô khan hỏi. “Lẽ ra anh có thể làm cái việc chó chết này trên điện thoại.”

“À... không... xin lỗi.”

Mikkelson bỏ kính dụi mắt. Không phải dấu hiệu tốt. Sắp có chuyện.

“Tôi đang bị sức ép từ trên xuống,” ông ta nói tiếp, kẹp lại kính lên mũi.

“Từ đâu? Bộ Tư pháp à?”

“Việc đó không quan trọng.”

“Chúng tôi đang làm hết sức.”

“Tôi biết. Tôi đã nói với họ. Nhưng không phải việc ấy.”

“Thế thì việc gì?” Munch hỏi.

Ông bắt đầu mất kiên nhẫn, ông thực sự còn nhiều việc quan trọng hơn phải làm.

“Về Mia,” Mikkelson nói và nhìn Munch.

“Mia thế nào?”

“À.”

Mikkelson lại bỏ kính xuống.

“Họ cho rằng sử dụng cô ấy là hơi mạo hiểm. Tôi được lệnh không để cô ấy tham gia vụ án nữa.”

“Đưa khỏi vụ án? Anh mất trí à? Chúng ta mãi mới đưa được cô ấy trở lại Oslo. Cô ấy không muốn, anh biết chứ? Không muốn về, chúng tôi phải thuyết phục mãi. Bởi vì chúng ta là một đám con hoang ích kỷ. Và bây giờ các anh đá cô ấy ra. Quên chuyện ấy đi!”

“Thôi nào, Munch. Tôi không có ý nói thế.”

“Vậy thì anh định nói thế nào?”

“Ý tôi là...” Mikkelson lại đeo kính. Những nếp nhăn trên trán trông càng sâu hơn. “Ờ, cô ấy hoàn toàn... nhớ lại như cũ thì sao?”

“Tôi không còn thời gian nghĩ tới việc này,” Munch đứng dậy. “Hai đứa trẻ đang bị giam giữ đâu đó, còn Bộ Tư pháp lại lo lắng về sức khỏe của Mia? Chúng ta không còn việc gì khác tốt hơn ư?”

“Ăn nói cẩn thận, Munch. Chúng ta đang bàn công việc.”

“Anh cảm mến thì có, Mikkelsen. Bộ Tư pháp ư? Anh nói nghiêm túc chứ? Tổ chức Dịch vụ Dân sự ư? Danh tiếng của nó ư? Chúng ta chỉ quan tâm đến việc đó thôi ư? Đó là thứ Bộ Tư pháp lo lắng à? Nhắc tôi nhớ Bộ Tư pháp đã nghĩ gì mỗi khi Mia làm chúng ta mặt mày rạng rỡ. Nhà ngoại giao Nga thích giết gái điếm. Lúc đó ai làm chúng ta nở mày nở mặt? Anh ư, Mikkelsen? Anh có ở đó không? Hai người về hưu bị cướp và giết tại nhà ở Kolsås. Anh giải quyết vụ đó à, Mikkelsen? Bộ Tư pháp nghĩ gì về vụ đó?”

Munch đứng dậy đi ra cửa.

“Tôi hoàn toàn biết những gì Mia đã làm cho chúng ta”, Mikkelsen nói. “‘Cả nước biết ơn cô’ là điều anh muốn nghe phải không? ‘Cảm ơn! Cảm ơn!’ ‘Na Uy cảm ơn cô.’ Nhưng thời thế đã thay đổi. Bjørn Dæhlie và Vegard Ulvang, những vận động viên trượt tuyết tài giỏi, giành cả đồng huy chương. Nhưng tất cả đã là quá khứ. Bây giờ chúng ta sẽ không đưa họ dự thi, đúng không? Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ?”

“Ôi trời đất ơi!” Munch thở dài. “Không. Tôi hoàn toàn không hiểu anh định nói gì. Mấy tay vận động viên trượt tuyết đường dài thì dính chó gì đến chuyện này? Anh đã hoàn toàn mất cảm giác về các góc độ của vấn đề rồi ư? Ở đây chúng ta đang nói về cái chết, Mikkelsen ạ, chứ không phải mấy người lớn mặc quần bó cổ là người đầu tiên về đích. Chuyện sống chết, Mikkelsen ạ. Hai cô bé sáu tuổi. Anh hiểu chứ?”

Munch đặt tay lên nắm đấm cửa. Người ông như sắp nổ tung vì giận dữ.

“Thôi được. Thôi được,” Mikkelsen nói. “Tôi không có ý ấy. Lúc này cô ấy có thể cứ ở đó, nhưng xong vụ này là thôi. Tức là bất luận thế nào, cô ấy cũng phải nghỉ. Anh hiểu chứ, Munch? Tôi không thể làm gì khác về việc đó. Và...” Mikkelsen mở ngăn kéo lấy tấm danh thiếp “... cô ấy phải đến gặp người này.”

Mikkelsen đưa Munch tấm danh thiếp.

“Bác sĩ tâm lý?”

Mikkelsen gật đầu. “Bộ Tư pháp yêu cầu việc đó.”

“Đồ đểu! Sao anh không nói với tôi trước khi tôi đưa cô ấy từ đảo về?”

Mikkelson dang rộng tay.

“Chính trị.”

“Chính trị cái con khỉ.”

Ông ném trả tấm danh thiếp lên bàn Mikkelson.

“Cô ấy sẽ không tới chỗ thẳng cha chuyên gia tâm lý.”

“Bác sĩ tâm lý.”

“Anh câm miệng đi. Cũng thế cả thôi. Cô ấy còn việc phải làm. Tôi đã nói tôi chịu trách nhiệm.”

“Tùy anh,” Mikkelson nói.

Ông cảnh sát trưởng mở máy tính, ấn nút mở một file âm thanh. Munch nhận ra ngay giọng người nói. Đó là cuộc gọi tối qua giữa ông và Mia.

“Munch đây.”

“Holger. Holger thân yêu.”

“Cô đấy à, Mia? Máy giờ rồi?”

“Không thực. Chỉ là trò chơi. Roger Bakken có một mắt màu xanh. Một mắt màu nâu. Chúng ta đi lối này, Susanne. Được rồi, nằm xuống đi. Mình sẽ giúp cậu cởi quần áo. Anh nghe tôi nói gì chứ, Holger?”

Giọng Mia lú lịm. Munch thở dài trong khi Mikkelson tắt máy.

“Chúng ta cần nghe nữa không?” Mikkelson hỏi.

“Cô ấy say, thế thôi.”

“Anh nghĩ thế nào nếu báo chí vớ được chuyện này?” Mikkelson tựa lưng vào ghế.

“Thôi được,” Munch nói. “Cô ấy sẽ tới gặp bác sĩ tâm lý, được chưa? Giờ xong rồi chứ?”

“Chúng ta đã nói xong,” Mikkelson nói.

Munch cầm tấm danh thiếp trên bàn, rời văn phòng không nói thêm lời nào.

Mia đứng ngoài khách sạn, lấy làm tiếc vì đã đồng ý cùng đi với Munch tới Nhà dưỡng lão Høvikveien. Sau khi ăn sáng với Susanne, cô đã về thẳng giường. Tất nhiên lương tâm hơi cắn rứt, nhưng cô đã quen; tác động của những loại thuốc uống khi ở Hitra vẫn còn trong cơ thể. Cô đã làm việc hết cả thời gian, đầu óc không lúc nào ngừng suy nghĩ, dù đang nằm trong chăn, ngồi trong ô tô hay văn phòng bù đầu với công việc. Những suy nghĩ không bao giờ để cô được yên. Cô chợt tưởng tượng đang quay về đảo. Bình minh và biển cả. Cô cần ngủ. Hai cô đã thức quá khuya. Nói chuyện với mẹ ông? Chắc Munch có thể tự xử lý được? Cô lấy viên lozenge trong túi, tự hỏi có nên gọi cho ông, kiểm soát gì từ chối, nhưng đã quá muộn. Cô lẩm bẩm chửi thề, chui vào chiếc Audi khi nó vừa đỗ bên lề đường.

Holger Munch trông lăm lì, nhưng Mia không còn sức để hỏi.

“Cô cần có điện thoại khác,” Munch nói.

“Tại sao?” Mia hỏi, lấy viên lozenge nữa trong túi.

“Tối qua cô gọi tôi.”

“Sợ đếch gì. Tôi nghĩ tôi có quyền.”

“Cô say à?”

“Gặp cô bạn cũ từ thời ở Åsgårdstrand.”

“Tôi hiểu,” Munch bảo. “Cô biết tất cả các cuộc gọi của chúng ta đều bị theo dõi chứ?”

Mia không trả lời. Cô đang nhớ xem đã nói gì, nhưng không nhớ nổi. Thì đã sao.

“Thế cô đã tìm được gì rồi?”

“Roger Bakken có bạn là phụ nữ. Người hấn luôn qua lại khi là Randi.”

“Chúng ta biết người đó không?”

Mia lắc đầu.

“Không, nhưng tôi tin mắt cô ta hai màu khác nhau.”

“Cô bảo sao?” Munch hỏi, có vẻ bị thu hút. “Có chuyện đó à?”

“Ừ, một mắt màu xanh, mắt kia màu nâu. Tôi tin đó là do đột biến gen.”

“Cái đó có ích gì không?”

“Chúng ta phải xem xét mọi việc, anh nghĩ thế không?”

“Ừ, đúng.”

Munch hạ kính xe để hút thuốc. Mia ghét những người hút thuốc trong xe, nhất là khi cô đang trong trạng thái như hôm nay, nhưng không nói gì. Munch có vẻ mệt mỏi. Lầm lì ít nói.

“Còn gì nữa không?”

“Còn,” Mia nói. “Gabriel cố tìm số điện thoại trong di động của Bakken.”

“Ừ, tôi có nghe,” Munch gật đầu. “Veronica Bache. Chết năm 2010.”

“Anh biết gì thêm về bà ta không?”

“Cũng không nhiều. Địa chỉ nơi ở cuối cùng là Vika, sống với cháu gọi bà ta bằng cụ, một cậu diễn viên có tên Benjamin Bache. Cô biết người đó là ai không?”

“Không.”

“Nhà hát quốc gia. Tạp chí *Hello* nói đó là một diễn viên nổi tiếng.”

Mia suy nghĩ về mối liên quan giữa những việc này. Hôm nay đầu cô nặng trĩu, có lẽ do quá tải. Cô đã tự hứa sẽ không bao giờ động đến rượu. Cô cảm thấy kiệt sức, chột bực mình vì đã để Susanne lôi kéo. Lẽ ra cô

phải đào sâu hơn vào các chứng cứ mới đúng. Cô đang đi đúng đường. Có gì đang ở đó, cái mà cô không hoàn toàn có thể chộp được.

“Có người đã sử dụng điện thoại của bà ta suốt hai năm. Thanh toán hóa đơn đầy đủ nên hợp đồng không bị cắt - tôi nói thế đúng không?” Mia hỏi.

“Ừ, chỉ có thể là thế,” Munch gật đầu.

“VẬY anh nghĩ sao? Có thể cháu gọi bà ta bằng cụ, tay diễn viên kia thanh toán hóa đơn hằng tháng?”

“Đó là một khả năng. Chắc thế. Tôi đã cố hẹn gặp hôm nay, nhưng anh ta sắp có buổi tổng duyệt. Chúng ta cần nói chuyện với anh ta vào thời gian sớm nhất.”

“Anh không sợ bị ung thư phổi à,” Mia hỏi, hạ kính xe chỗ cô ngồi.

“Thôi nào,” Munch lẩm bẩm. “Tôi không uống rượu, không...”

“... động đến cà phê, vì thế có trời chứng giám, tôi phải được phép hút thuốc. Tôi hiểu,” Mia cười phá lên.

“Hôm nay cô có vẻ vui nhỉ? Sao thế?”

“Chẳng sao cả,” Mia nói. “Tôi nghĩ mình đã lần ra được một thứ. Có thể thế.”

“Cái gì?”

Munch ra khỏi đường Drammensveien, chạy vào Høvikveien.

“Anh hiểu rõ về lối sử dụng ký hiệu chứ?” Mia hỏi tiếp.

“Thì sao?”

“Anh không thấy nó hơi quá rõ ràng à?”

“Có thể,” Munch bảo. “Đó là lĩnh vực cô nhiều kinh nghiệm mà.”

“Không. Nói nghiêm túc đấy, Holger.”

“Ừ, tôi hiểu, chỉ có điều không thể theo kịp những đường ngoằn ngoèo lên xuống trong óc cô thôi. Nó làm đầu tôi rối tung lên.”

Ông nói câu cuối này khi đậu xe phía ngoài Nhà dưỡng lão Høvikveien.

“Tối rồi,” ông thở dài, tắt máy.

Mia tin nếu ông là người theo đạo Thiên Chúa, có lẽ ông đã làm dấu thánh giá. Rõ ràng Holger Munch rất sợ cuộc nói chuyện hôm nay.

“Ồn thôi mà,” Mia nói. “Thoải mái đi.”

“Tôi cần phải bắn điếu nữa,” Munch nói rồi ra khỏi xe.

Mia bỏ kính mát, theo ra ngoài. Cô bắt đầu cảm thấy khá hơn. Đến Høvik lần này kể cũng hay. Cô mừng là cuối cùng đã đến đây với ông.

“Nào, cô kiểm tra tôi xem,” Munch nói và châm thuốc.

“Bây giờ ư?”

“Ừ, có sao không? Cho tôi thấy dấu cô đang nghĩ gì.”

“Được”, Mia nói, ngồi ghéch lên mui xe. “Dấu hiệu đầu tiên hẳn để lại cho chúng ta là gì?”

“Tôi nghĩ chúng ta đang tìm một phụ nữ cơ mà?”

“Cái đó giờ không cần nữa. Manh mối đầu tiên là gì?”

Munch nhún vai.

“Váy búp bê phải không?”

“Không phải.”

“Cặp sách?”

“Không phải.”

“Mark 10:14, Lũ trẻ phải chịu đau đớn?”

“Không.”

“Thôi, chịu. Khai sáng cho tôi đi.”

Munch thở dài, lại rút thuốc.

“Toni J. W. Smith,” Mia nói.

“Sao đó lại là manh mối đầu tiên?”

“Bởi vì nó không hoàn toàn khớp. Mọi cái khác đều khớp, đúng không? Nó là một phần của bức tranh lớn hơn, nhưng nó không phải là cái chúng ta cần tìm. Cần phải nhìn xa hơn cái đó.”

“A há!” Munch thốt lên, rõ ràng tới lúc này ông đã hoàn toàn bị cuốn hút.

“Vây bằng chứng đầu tiên không khớp là gì?”

“Tên ghi trên sách?”

“Chính xác. Một dấu hiệu rõ ràng, anh thấy không?”

“Dấu hiệu gì?”

“Dấu hiệu về ý định, Holger ạ. Nào, cố nghĩ kỹ hơn đi.”

“Ý định gì?”

“Trời ạ! Bó tay với anh rồi,” Mia thở dài.

Munch rít một hơi thuốc dài, ngửa mặt nhìn mặt trời mùa xuân và nhà khói.

“Thôi được, thì ‘ý định’,” Munch nói. “Tất cả các dấu hiệu khác đều là giả. Tắm rửa cho hai đứa. Mặc váy. Mang đồ đi học. Toni J. W. Smith là do kẻ lên chương trình sáng tạo ra? Một kẻ đã có kế hoạch từ trước?”

“Tốt lắm, Holger,” Mia vỗ tay trêu.

“Thôi, thôi. Tôi cũng vẫn chưa mất hết khả năng phán đoán đâu.”

“Và Toni J. W. Smith nghĩa là gì?”

“Vụ Hønefoss.”

“Chính xác. Còn các dấu hiệu khác?”

“Máu lợn?”

“Không, đó là cái thứ ba.”

“Cái thứ hai là gì?”

“Anh nhớ ba tin nhắn của Roger Bakken chứ?”

“Ừ, sao?”

“Cái nào trong ba cái đó không khớp?”

“Có cái nào khớp không?”

“Có chứ. Cỗ lên, Holger. Icarus bay quá gần mặt trời. Đôi cánh đại bàng. Tạm biệt chim nhỏ, vở nhạc kịch về người đồng tính. Roger Bakken là

người đồng tính có hình xăm đại bàng. Mọi thứ đều khớp, nhưng ‘Ai đó?’ thì không. Một cái loại ra.”

“‘Ai đó?’ Là bằng chứng thứ hai à?”

Mia gật đầu.

“Và cái đó có nghĩa gì?”

“Tôi không chắc, nhưng hôm qua tôi phát hiện đó là câu mở đầu của vở kịch *Hamlet*.”

Munch châm điều thuốc khác, lo lắng nhìn về phía cửa ra vào. Mia đau hết cả bụng vì cố nhịn cười. Một người lớn tuổi, sếp của một đơn vị đặc biệt, vậy mà lại sợ phải đối diện với mẹ mình!

“Và *Hamlet* sẽ mở màn ở Nhà hát Quốc gia? Điện thoại của Veronica Bache? Cháu gọi bà bằng cụ? Đó có phải là nơi chúng ta tìm không?”

“Không chắc,” Mia nói, vẫn đang nghĩ về việc đó. “Tôi đã hiểu chúng ta cần tìm gì, nhưng không hiểu tại sao. Đó là những gì tôi có trong đầu cho tới lúc này.”

“Còn chứng cứ thứ ba là máu lợn?”

Mia gật đầu.

“Cái đó nghĩa là gì?”

“Tôi đã nói vẫn chưa lần được tới chỗ đó,” Mia nói, lấy viên lozenge trong túi. “Nào, ta vào nhà hay đứng ngoài này cả ngày? Nếu thấy chán, ta vẫn có thể tới chơi ở sân gôn Ballerud.”

Mia chỉ tay vào tấm bảng bên kia đường.

“Ý cô là sao?” Munch hỏi.

“Anh thấy cái tên nghe buồn cười không? Sân gôn Ballerud.”

Munch lắc đầu. Ông không hiểu sao tự nhiên cô lại có tâm trạng vui đến thế. Ông vẫn chưa sẵn sàng nghe pha trò, mà cũng không nghĩ có gì đáng cười. Ông dụi điều thuốc vừa châm, lên cầu thang vào nhà dưỡng lão.

Không cần nghi ngờ, Nhà Dưỡng lão Høvikveien là nơi dành cho những người giàu có. Một nơi điển hình của vùng phía Tây Oslo, Mia nghĩ khi họ đi qua hàng loạt cửa để tới khu lễ tân thoáng đãng, đầy ánh sáng. Không một vết bẩn. Sạch sẽ và dễ chịu, đồ dùng mới, trang trí nhẹ nhàng hiện đại, tranh nguyên bản treo trên tường. Mia nhận ra một vài họa sĩ. Mẹ cô, bà Eva rất quan tâm tới nghệ thuật, nên đã đưa con gái tới rất nhiều triển lãm khi có điều kiện.

Có nhiều ảnh về các hoạt động khác nhau treo trên tường. Một tủ trưng bày đầy giải thưởng. Các chuyến đi trong Na Uy và nước ngoài. Các vòng thi đấu bài. Bowling. Cho dù là điểm dừng chân cuối cùng trong chuyến đi của cuộc đời, nhưng ở đây không có gì cho thấy điều đó. Ở Nhà Dưỡng lão Høvikveien, cuộc sống không chấm dứt cho tới khi người ta đã bơi ở Biển Chết, hoặc giành giải trồng được những trái bí to.

“Hãy chúc tôi may mắn,” Holger thở dài, mắt hút ở cuối một hành lang.

Chắc có phòng riêng, Mia đoán. Phòng tắm rộng rãi, ti vi, đài và các loại dịch vụ suốt ngày đêm. Không cụ nào ở đây lại phải nằm mấy ngày trên tấm ga giường bẩn, không có đồ ăn thức uống. Cô ngồi xuống một chiếc ghế bành, tìm được tạp chí *60 Plus* - “tạp chí về những năm tháng đẹp nhất của bạn”. “Luyện tập nhẹ nhàng sẽ ngăn ngừa bệnh mất trí nhớ.” “Toppen Bech dùng sơn môi hợp màu xe của cô.” Mia có thể hình dung rất rõ bà cô sẽ nói thế nào về một nơi như thế này, về các tạp chí kia, và cô chột mím cười. Cô bỏ tờ tạp chí xuống, vừa chuẩn bị lấy tờ khác thì nhìn thấy một chứng nhận treo trên tường. “Vòng thi đánh bài canasta dịp Giáng sinh của

Nhà Dưỡng lão Høvikveien. Người đoạt giải: Veronica Bache.” Mia đứng dậy tới sát nhìn cho rõ. Đúng, Veronica Bache. Chắc chắn đúng bà ấy. Cô tới bàn quây bằng kính, lắc chiếc chuông nhỏ. Một giây sau, một nhân viên từ phòng trong đi ra.

“Chào chị. Tôi có thể giúp gì chị?”

Cô này cũng giống như những người khác của nhà dưỡng lão. Nhẹ nhàng, xinh xắn, hai má ửng đỏ. Có lẽ họ chỉ tuyển những người hợp với bài trí bên trong. Không có những nhân viên uể oải, túm năm tụm ba trong bếp hút thuốc lá cuộn. Người phụ nữ trạc tuổi cô. Dáng người đẹp, hấp dẫn, mắt xanh sáng, tóc đen buộc ngược kiểu đuôi ngựa sau gáy.

“Tôi là Mia Krüger,” Mia nói.

Cô định giơ thẻ cảnh sát, nhưng quyết định thôi.

“Tôi là Malin. Chị tới đây gặp ai?” người phụ nữ nhẹ nhàng hỏi.

“Tôi tới cùng bạn, Holger Munch. Anh ấy tới thăm mẹ.”

“Ô, bà Hildur,” người phụ nữ mắt xanh mỉm cười. “Một bà cụ tuyệt vời.”

“Vâng, đúng thế,” Mia gật đầu. “Tôi không thể không nhận thấy bà Veronica, bạn của bà Hildur đã đoạt giải trong cuộc thi chơi bài canasta. Một trong những chứng nhận treo trên tường cho biết điều đó.”

“Vâng,” người phụ nữ mỉm cười. “Giáng sinh nào chúng tôi cũng tổ chức thi chơi bài. Tôi nghĩ Veronica thắng ba cuộc thi cuối trước khi bà qua đời.”

“Tôi chưa bao giờ chơi bài canasta,” Mia nói.

“Tôi cũng thế.” Người phụ nữ nói năng nhẹ nhàng nháy mắt với cô. “Nhưng người già hình như thích chơi thì phải.”

“Quan trọng nhất là cái đó,” Mia mỉm cười. “Thế này nhé. Tôi chợt nghĩ, và bỏ qua cho câu hỏi của tôi vì có thể chị không được phép kể với tôi, nhưng có phải Veronica Bache có họ hàng gì đó với một diễn viên đẹp trai không?”

“Benjamin Bache à?”

“Vâng, chính là người đó.”

Người phụ nữ mắt xanh nhìn cô một lát.

“Hừm... tôi không được phép nói điều gì,” cô ta bảo.

“Tôi hiểu,” Mia gật đầu. “Anh ta có thường tới thăm không? Chị đã gặp anh ta bao giờ chưa? Ngoài đời thực, anh ta có đẹp trai như thế không?”

Người phụ nữ tóc đuôi ngựa mỉm cười.

“Anh ta cũng không thường xuyên đến, một năm đôi ba lần. Và, nói riêng với chị thôi nhé, trên ti vi anh ta đẹp trai hơn.”

Cô ta cười khúc khích.

“Thế à,” Mia mỉm cười.

“Chị muốn uống cà phê trong khi đợi không? Tôi sắp phải chuẩn bị bữa trưa cho các cụ, nên tôi có thể pha luôn cà phê cho chị, nếu chị thích?”

“Thôi, không cần đâu. Cảm ơn chị,” Mia nói và trở lại ghế.

Người phụ nữ mắt xanh lại mỉm cười, biến mất vào phòng trong. Trong góc khu vực lễ tân có chiếc ti vi. Mia tìm điều khiển từ xa, thấy nó nằm ngay cạnh màn hình.

Cuộc họp báo dự định được tổ chức vào trưa nay. Mia Krüger sững run vì không phải tham dự. Thông tin đại chúng. Quan hệ của cô với cánh phóng viên căng thẳng và cô chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu khi có mặt họ. Gần như là phải có hai mặt, không bao giờ được nói mình đang thực sự nghĩ gì - và đó chính là một vấn đề đối với cô. Nó ngược lại những nguyên tắc của cô. Cô thích nghĩ gì nói nấy. Cô đoán ở nhà hát cũng thế. Một số người thích được đứng dưới ánh đèn sân khấu, người khác lại làm mọi cách để né tránh. Cô cho âm lượng to một chút, chuyển sang kênh NRK. “Những đứa trẻ treo trong rừng.” Logo của hãng truyền hình ở đây nhìn không rõ như ở nơi khác, nhưng có trên màn hình. Mia Krüger lắc đầu, tăng thêm một nấc. Hai phát thanh viên ngồi trong phòng truyền hình, một phóng viên đang đứng trước cầu thang ở Grønland. Hình như họp báo bị hoãn. Mia tắt ti vi, gọi vào số máy Gabriel.

“Chào chị.”

“Sao họp báo lại hoãn? Có chuyện gì à?”

“Không, mới sắp bắt đầu.”

“Hôm nay Anette dự phải không?”

“Vâng, tôi nghĩ thế, cùng với một nữ công tố. Người tóc cắt ngắn ấy.”

“Hilde.”

“Hình như thế.”

“Cậu tìm thêm được gì về bà Veronica Bache không?”

“Tôi phải làm việc ấy à?”

“Không, nhưng tôi vừa biết một việc,” Mia nói tiếp. “Cậu kiểm tra giúp tôi được chứ?”

Gabriel thở dài.

“Tất nhiên, về cái gì?”

“Cậu có chuyện à?”

“Không, chỉ là đầu phải chứa nhiều thứ quá. Và ngoài ra...”

“Ngoài ra cái gì?”

“À, không có gì. Bạn gái tôi có thai.”

“Thế à? Chúc mừng cậu.”

“Cám ơn chị... Chị muốn tôi tìm gì cho chị?”

“Tôi không chắc, chỉ là tôi linh cảm một điều. Tôi muốn vào... của Nhà Đường lão Høvikveien... Cậu gọi là gì nhỉ?”

“Danh sách chờ phải không? Chị tính dọn vào đó à?”

“Ôi lạy Chúa lòng lành! Xem ra cậu cũng không mất nhiều thời gian để quen không khí làm việc mới nhỉ?” Mia cười bảo.

“Xin lỗi,” Gabriel nói. “Hôm nay là ngày tồi tệ đối với tôi.”

“Vậy thì đừng bắt tôi gánh chịu. Bạn gái cậu có thai không phải lỗi của tôi đâu đấy,” Mia trêu. “Cậu là người phải chịu trách nhiệm.”

“Vâng, tôi biết. Chị nghĩ muốn có mọi thứ vào giữa đêm thế này có bình thường không?”

“Thứ gì?”

“Đá non.”

“Tôi nghe đồn phụ nữ mang thai thường có những đòi hỏi kỳ cục,” Mia nói.

“Ý chị là kiểm đá non vào nửa đêm rất khó, đúng không?”

Mia cười rĩ.

“Thế mà chị cũng cười được,” Gabriel nói.

Anh chàng này rõ ràng không trong tâm trạng tốt nhất.

“Không, ý tôi là danh sách nhân viên. Và khách thăm.”

“Khách thăm?”

“Hoặc anh gọi thế nào về những người sống trong nhà dưỡng lão cũng được. Nội trú? Cư dân?”

“Tôi biết chị định nói gì. Chúng ta cứ gọi họ là nhân viên và khách hàng.”

“Tuyệt. Cậu kiểm nó cho tôi chứ?”

“Một cách hợp pháp ư?”

“Không.”

“Nếu tôi gặp rắc rối vì việc này, hy vọng chị sẽ chống lưng cho tôi.”

“Tôi có thể thấy cậu đã học qua khóa đào tạo với anh chàng lăm chiêu.”

“Vâng, đúng thế,” Gabriel thở dài.

“Tất nhiên tôi sẽ chịu trách nhiệm,” Mia nói. “Nhà Dưỡng lão Høvikveien. Cậu cần địa chỉ không?”

“Không, tôi có thể tìm được. Có gì đặc biệt tôi phải tìm không?”

“Cũng chưa rõ. Như tôi nói, nó mới chỉ là linh cảm. Mẹ Munch và bà Veronica Bache sống trong cùng nhà dưỡng lão. Tôi muốn nói cũng đáng để kiểm tra.”

“Mẹ ông Munch ở đó à?”

“Tôi nói vậy chưa đủ to à?”

“Chết thật. Tôi có phải nói dối ông Munch không?” Gabriel thở dài. “Tôi nghĩ ông ấy chẳng muốn dính đến chuyện này đâu.”

“Ngoan lắm,” Mia nói. “Tôi phải chạy đây. Khi nào họp toàn đơn vị?”

“Ba giờ chiều.”

“Tốt. Nói chuyện với cậu sau.”

Mia vừa bỏ máy thì Munch xuất hiện trên cầu thang. Cô định tới chỗ ông, nhưng dừng lại khi thấy ông không chỉ có một mình. Một cô nhân viên trong bộ đồng phục màu trắng như cô gái mắt xanh đang đứng cạnh ông. Người mảnh dẻ, khuôn mặt xinh xắn, tóc màu anh đào dài lượn sóng. Cô cười rất to, chạm vào người Munch lúc này đang như trẻ vị thành niên, má ửng đỏ, hai tay đút túi quần. Mia bóc viên lozenge trong vỉ cho vào miệng, tránh sang chỗ khác. Munch và cô gái tóc màu anh đào trao đổi vài câu, rồi cô lại nắm tay ông, miệng nở nụ cười trước khi vào trong nhà.

“Thế nào?” Mia hỏi khi Munch xuống tới xe.

“Đừng hỏi,” Munch trả lời và châm thuốc.

“Cô ấy là ai thế?”

“Cô nào?” Munch hỏi.

“Chứ anh nghĩ là ai?”

Munch chui vào xe mà không tắt thuốc.

“À, cô ấy. Đó là... tôi nghĩ cô ấy tên là Karen, người chăm sóc mẹ tôi. Tôi phải...”

Munch nổ máy, chạy ra đường Høvikveien.

“Nói tiếp đi. Phải thế nào?”

“Có tin gì không?” Munch thay đổi chủ đề.

“Lúc này đang có cuộc họp báo.”

Munch mở đài. Mia nghe giọng Anette. “Không có tin tức gì. Chúng tôi vẫn đang tìm. Chúng tôi hoan nghênh mọi thông tin.” Họ không có gì mới để thông báo. Thế nhưng người ta đòi phải họp báo. Mia liếc nhìn Munch lúc này đang chìm trong thế giới riêng của ông. Cô không biết có nên nói với ông Veronica Bache sống cùng nhà dưỡng lão với mẹ ông, nhưng quyết

định chưa nên vào lúc này. Gabriel đang kiểm tra, mà Munch thì hình như đã có quá nhiều món trên đĩa của mình.

“Cô sẽ phải tới bác sĩ tâm lý,” Munch đột ngột nói khi họ vào lại Drammensveien.

“Anh nói cái gì?”

Munch lấy tấm danh thiếp từ túi áo vest đưa cho cô.

“Cô phải tới bác sĩ tâm lý.”

“Ai nói thế?”

“Mikkelsen.”

“Lão chó chết.”

“Đừng nhìn tôi. Họ đã nghe cuộc gọi của cô tối qua. Họ không nghĩ là cô đủ tỉnh táo.”

“Họ có thể quên chuyện đó đi,” Mia rút lên.

“Đó chính là điều tôi đã nói với họ.”

“VẬY là chúng ta thống nhất với nhau.”

Mia mở ví, nhét tấm danh thiếp vào đó, chẳng thèm đọc.

“Tiên sư nó!”

“Chúng ta chờ đợi cái gì?”

“Một chút tôn trọng?”

“Chúc cô may mắn,” Munch thở dài. “Sao ta không dừng lại mua bánh kẹp thịt trên đường về nhỉ?”

“Với tôi thế nào cũng được,” Mia nói.

Munch tìm thấy lối ra, vừa đánh xe vào một cây xăng thì trời đổ mưa.

Mưa đập nhẹ ngoài cửa sổ văn phòng ban biên tập của tờ *Aftenposten* ở Postgirobygget. Họ đang ngồi trong văn phòng của Grung để theo dõi cuộc họp báo, dự định vào giữa trưa nhưng phải hoãn lại mười phút. Có mặt trong văn phòng là Mikkel Wold, Silje Olsen, Erik Rønning và Grung, biên tập viên. Mặc dù Mikkel không thích nghĩ đến điều đó trong hoàn cảnh này, nhưng lần đầu tiên anh được ngồi ghế VIP, chiếc ghế bọc da cạnh Grung. Đã có thay đổi từ khi có cuộc gọi ở Skullerud; anh đã được lên ngôi, đột nhiên trở thành trung tâm của các sự kiện. Grung vắn nhỏ ti vi và tuyên bố bắt đầu họp.

Họ vẫn giữ kín trong nội bộ tòa soạn việc tên giết người đã liên lạc với họ. Họ chưa viết tin, chưa hề có bài về việc này. Chương trình họp là bàn xem có nên sử dụng tin này không? Và nếu có, khi nào?

“Tôi nghĩ chúng ta nên đợi,” Silje nói, cắn một miếng táo.

“Tại sao?” Grung hỏi.

“Vì chúng ta không biết liệu hãn hay cô ta có rút vào bí mật không nếu chúng ta đăng tin đó.”

“Tôi nghĩ chúng ta nên đăng. Việc gì mà không đăng?” Erik nói.

Anh chàng phóng viên hai mươi sáu tuổi, vô cùng tài năng đã trở thành con người của Grung từ khi được tuyển dụng, và anh ta thường ngồi vào chiếc ghế mà lúc này Mikkel đang ngồi. Nếu có ghen tị hay bức tức, anh chàng này cũng giấu che giấu. Anh ta ngồi với vẻ thư thái, hai chân giạng rộng, đang nghịch trái bóng cao su.

“Liệu có thể có gì ngăn cô ta ngày mai không gọi cho tạp chí VG? Hoặc cho *Dagbladet* ngay tối nay?” anh ta nói tiếp. “Đây là cơ hội tin sốt dẻo nên chúng ta phải hành động ngay.”

Mikkel Wold nheo mắt. Erik bắt đầu thích dùng từ “sốt dẻo” sau khi giành giải *Tin sốt dẻo* cho loạt phóng sự điều tra về những người vô gia cư ở Oslo năm ngoái.

“Vậy sao cô ta không gọi họ?” Silje chất vấn.

Silje và Erik cứ như ngày với đêm. Cô mới độ ngoài hai mươi, ăn to nói lớn, đeo khuyên môi, ồn ào, có quan điểm tự do cánh tả, đúng mẫu người làm việc cho *Aftenposten*. Còn anh ta điềm tĩnh, nói năng cân nhắc, lúc nào cũng quần áo vest, tóc chải mượt - mơ ước của những bà mẹ vợ, nụ cười dễ thương và ánh mắt tinh quái. Mỗi khi trong phòng có tranh luận, hai người họ thường ở hai phía đối nghịch.

Mikkel Wold là loại phóng viên theo trường phái cũ. Sổ ghi chép, giấy và luôn gần gũi với nguồn tin. Anh không bao giờ viết về việc gì hay về ai nếu chưa gặp trực tiếp, hay ít nhất cũng phải qua tiếp xúc. Bây giờ người ta chủ yếu sử dụng hình thức thông cáo báo chí và gọi điện thoại cho nhanh, thậm chí đôi khi còn không thèm gọi. Về chuyện ăn mặc, anh chẳng đứng về phe Silje hay Erik. Anh ở vào khoảng giữa. Liệu anh có phải con người chán ngắt không? Thịnh thoảng anh cũng nghĩ đến chuyện đó. Và, có lẽ là nên cố gắng mua quần áo diện hơn - như người ta nói trong cuốn tạp chí em gái anh luôn để trên bàn là “làm nổi bật tính cách của bạn” - nhưng anh chẳng bao giờ làm thế. Quần áo trong tủ của anh treo cũng gần mười năm. Bởi vì - anh hoàn toàn không biết diễn đạt thế nào - à, vì vẻ ngoài phù phiếm, dù chọn kiểu áo quần nào cũng đều không hợp với một công việc nghiêm túc như của anh. Suy nghĩ của anh đã được chứng minh là đúng. Tên giết người đã gọi anh, chứ không gọi ai khác.

“Cô nói đúng,” Erik bảo. “Phải chấp nhận rủi ro.”

“Thôi nào, Erik. Lỗi lập luận thụ động-chủ động là lĩnh vực dành riêng cho phụ nữ chúng tôi, đúng không?”

“Này giờ tôi đang lập luận theo lối thụ động-chủ động à?”

“Ôi, lạy Chúa. Tha cho tôi đi,” Silje cười.

“Cậu nghĩ sao, Mikkel?” Grung xoay qua hỏi anh.

Lần duy nhất hai người kia im lặng. Mọi người đều muốn biết ý kiến của anh. Anh ghét phải thừa nhận, nhưng kẻ gọi điện bí ẩn đã vô tình cho anh một món quà nhỏ.

“Tôi không chắc,” Mikkel hăng giọng. “Một mặt, tôi biết chúng ta có thể viết bài, không nghi ngờ gì việc đó.”

“Và sẽ là bài độc quyền,” Erik xen vào, lăn trái bóng cao su trên bàn trước mặt anh ta. “Chỉ chúng ta. Không ai nữa. Tôi nói cứ làm đi.”

“Nhưng mặt khác,” Mikkel nói tiếp, “sẽ là đại đột nếu chúng ta tung nó lên trong một hai cái tát, và rồi mất nguồn tin. Chúng ta thực sự có thể giúp.”

Xung quanh bàn lại im lặng.

“Giúp ai?” Silje nói. “Ý anh là tới chỗ bọn cớm?”

“Cảnh sát,” Grung thở dài. “Cô biết đây không phải tờ *Công nhân XHCN*. Chúng ta đang làm cho tờ *Aftenposten*.”

“Vì thế ta không gọi họ là cớm, đúng không?” Silje vặc lại, cắn thêm một miếng táo.

“Sao cũng được,” Grung nói. “Đây là việc chúng ta sẽ phải quyết định.”

“Việc gì?” Erik hỏi.

“Có nên tới cảnh sát báo những gì chúng ta biết.”

“Làm thế có lợi gì?” Erik thở dài. “Điểm thứ nhất: chúng ta không có gì cả. Không có chứng cứ cụ thể. Không có thứ mà cảnh sát có thể dùng, nhưng chúng ta thì có thể, anh đồng ý chứ?”

“Tôi nói điều này nghe cũng hơi lạ, nhưng về điểm này, tôi thực sự đồng ý với Erik. Không phải chúng ta không báo với bọn cớm...” Silje gật đầu.

“Cảnh sát,” Grung lại chữa.

“... nhưng chúng ta không có thứ mà họ có thể sử dụng, vẫn chưa.”

“Đó chính là điều tôi nói,” Erik gật gù.

“Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta vứt nó đi. Nếu chúng ta viết bài bây giờ, ai biết tới đây chúng ta sẽ mất gì? Và ngoài ra, chào nhé! Ba ngày trước ư? Tin cũ rồi.”

“Không, chưa cũ đâu,” Erik ngắt lời cô. “Vẫn còn mới.”

“Im lặng, bắt đầu họp báo rồi,” Grung nói, vặn lớn tiếng ti vi.

Anette Goli cùng Heidi Simonsen, công tố viên, chủ trì cuộc họp báo hôm nay.

“Goli và Simonsen,” Erik thở dài, lại bắt đầu nghịch trái bóng cao su. “Sao họ không để Munch hoặc Krüger làm chứ? Tôi vẫn có ý định viết một bài nữa về Krüger.”

“Ha,” Silje cười chọc. “Chúng ta đều biết anh thích làm gì với Krüger. Phóng sự điều tra ư? Giờ họ gọi cái đó thế à?”

“Suýt!” Grung nói, vặn lớn tiếng ti vi hơn.

Anette Goli vừa bắt đầu chào mọi người tới dự họp báo thì điện thoại của Mikkel Wold đổ chuông. Cả phòng hoàn toàn im lặng,

Số điện thoại lạ.

“Để nó kêu hai lần hãy nghe!”

“Trả lời đi!” Erik và Silje đồng thanh nói. Grung ấn phím tắt tiếng trên điều khiển từ xa, ra hiệu cho Mikkel Wold “chuyển ra loa ngoài”. Mikkel ngồi thẳng người, hắng giọng trả lời cuộc gọi.

“Vâng, tôi đây. Mikkel Wold của tờ *Aftenposten*.”

Nghe tiếng lạo xạo trong máy. Không nghe tiếng ai ở đầu dây bên kia.

“Wold ở *Aftenposten*,” Mikkel nhắc lại, lúc này có vẻ hơi run.

Vẫn không có gì, chỉ có tiếng rít của máy.

“Có ai đó không?” Erik sốt ruột hỏi.

Grung và Silje nhăn mặt.

“Im mồm,” Grung làm hiệu bằng miệng qua bàn.

Thêm vài giây nữa. Rồi một giọng the thé lạo xạo trong điện thoại.

“Tôi nghĩ không chỉ có hai chúng ta?”

Nghe thấy câu này, ngay cả Erik cũng im lặng. Anh ta dừng, không nghịch quả bóng cao su, chỉ ngồi đó mắt thao láo, mồm há ra. Họ đều nghĩ đây chắc là trò đùa. Tên giết người gọi - thế là thế nào? Giấc mơ của tất cả các phóng viên, chắc chắn là thế và tại sao Wold lại là người may mắn? Giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Đây là thật. Silje nhè miếng táo, cẩn thận đặt nó xuống bàn.

“Không,” Wold bảo. “Chúng tôi đang bật loa ngoài.”

“Tạ ơn Chúa, vinh dự làm sao!” Người kia cao giọng. “*Aftenposten* lắng nghe bạn đọc của nó, nhưng thế là hoàn toàn đúng. Có nghĩa là sẽ nhiều người chịu trách nhiệm hơn.”

“Về cái gì?” Mikkel Wold rên rỉ hỏi.

“Chúng ta sẽ nói cái đó sau,” người gọi bảo. “À, tôi cứ nghĩ anh sẽ dự cuộc họp báo. Anh không có câu nào để hỏi à?”

“Tại sao máu lợn lại dính khắp sàn?” Wold lo lắng nói.

“Tốt lắm, anh vẫn nhớ,” người kia lại nói.

“Tôi biết cách làm việc của mình. Tôi không hỏi những câu tôi không tự nghĩ ra và không thể giải thích,” Wold nói.

Anh nhìn qua Grung lúc này đang liên tục lắc đầu, ý bảo Wold trả lời sai. Họ phải chơi trò của hăn, không chọc giận hăn ta hay cô ta. Họ đã đồng ý với nhau như thế từ trước. Đầu dây bên kia im lặng.

“Một phóng viên chính trực,” hăn cười lớn sau một hồi dài im lặng.

“Đúng vậy,” Mikkel nói.

“Anh rất dễ thương,” người kia nói móc. “Nhưng ai cũng biết làm gì có phóng viên chính trực. Đó chỉ là điều anh thích nghĩ mình có. Chắc anh biết phóng viên là loại nằm cuối bảng thăm dò ý kiến năm ngoái chứ? Thăm dò về nghề nào chúng ta tin tưởng ấy? Các anh đứng sau luật sư, các công ty quảng cáo và dân buôn bán ô tô cũ. Anh không đọc bảng ấy sao?”

Lần này hăn gần như cười sằng sặc. Erik Rønning lắc đầu, giơ ngón tay thối về phía điện thoại trên bàn. Grung tức giận nhìn anh ta.

“Nhưng đó không phải lý do chúng ta ở đây,” giọng hăn lạnh như băng.

“Thế thì tại sao chúng ta ở đây?” Mikkel gặng hỏi.

“Chà chà! Tối nay anh có vẻ khá đấy. Tự anh nghĩ ra được câu hỏi đó à?”

“Đừng nhăng cuội nữa,” Erik quát, không thể kìm mình được. “Làm sao chúng tôi biết anh không phải là kẻ dở hơi thích chơi trò làm mất thời gian người khác?”

Mặt Grung tím lại. Không kiềm chế nổi, ông đá vào chân Erik dưới gầm bàn. Phòng lại im lặng, nhưng người kia vẫn không bỏ đi.

“Đó là câu hỏi hay,” giọng nói khô khốc. “Tôi có vinh dự được nói chuyện với ai đây?”

“Erik Rønning,” Erik trả lời.

“Lạy Chúa! Có thể tin được không, đích thân Erik Rønning! Người giành giải *Tin sốt dẻo* năm 2011. Chúc mừng.”

“Cảm ơn,” Erik nói.

“Anh cảm thấy thế nào khi viết về những người vô gia cư sau đó trở về nhà mình ở Frogner uống Chardonnay trong bồn tắm nước nóng? Anh gọi đó là sự chính trực của phóng viên ư?” Erik định nói gì đó, nhưng nghĩ tốt hơn là thôi.

“Nhưng rõ ràng anh nói rất đúng, Rønning ạ. Làm sao anh biết chắc tôi là người đúng như tôi nói? Sao chúng ta không chơi một trò chơi nhỏ?”

“Trò chơi gì?” Erik hăng giọng.

“Tôi gọi nó là ‘Được lên báo’. Muốn chơi không?”

Xung quanh bàn tuyệt đối im lặng. Không ai nói lời nào. “Sao tôi không giải thích luật chơi trước khi các anh quyết định nhỉ?” giọng the thé ấy nói. “Các anh luôn phải *đưa tin*, nên tôi nghĩ các anh có thể thấy hơi chán. Sao không thử *là tin* một lần xem? Phải chơi mới thấy vui?”

“Chơi thế nào?” Mikkel Wold hỏi.

“Tùy các anh quyết,” giọng kia trả lời.

“Chúng tôi quyết định cái gì?”

“Ai sống và ai chết.”

Bốn phóng viên đưa mắt nhìn nhau.

“Ý anh là thế nào?”

Hắn thoáng cười.

“Các anh nghĩ tôi muốn gì ư? Tôi vẫn chưa quyết định. Andrea hay Karoline? Các anh quyết định đi. Hay thế còn gì? Tôi để các anh cùng tham gia.”

“A-a-anh không nói nghiêm túc đấy chứ,” Silje bảo.

“A, cả cô gái nữa, hay thật. Cô là ai?”

“S-S-ijlie Olsen,” cô lắp bắp.

Rõ ràng cô hết hồn trước mức độ nghiêm trọng của tình hình.

“Vậy cô nghĩ thế nào, Silje Olsen?” giọng kia hỏi.

“Tôi nghĩ thế nào về cái gì?”

Giọng kia lại thoáng cười.

“Một phụ nữ. Cô tin không?”

“Tin,” Silje ngập ngừng.

“Cô ngây thơ lắm. Rất đơn giản. Thực sự là quá đơn giản. Tôi chán rồi. Tôi thực sự chán rồi. Việc này chán lắm. Tôi hy vọng nó là một thách thức. Thôi nào, Mikkel, anh tin điều đó không?”

“Có,” Mikkel nói, dừng lại để nghĩ tiếp.

“Ôi, tôi có cần phải giỏi hơn những người khác không? Một phụ nữ. Ông già về hưu nói nhìn thấy một phụ nữ. Nếu là đóng giả thì sao? Có ai nghĩ tới điều đó không? Một người vô gia cư thì sao? Erik, đó là lĩnh vực của anh. Anh nghĩ sao về người vô gia cư có thể làm việc đó với giá hai ngàn cua ron? Mũ trùm kín đầu, xuất hiện trên đường ở Skullerud vào lúc nửa đêm, đặc biệt nếu lại được đưa đi đón về? Nếu là người vô gia cư, anh sẽ gật đầu đồng ý chứ, Erik?”

“Anh không phải phụ nữ. Có phải anh định nói với chúng tôi thế không?” Erik hỏi, giọng yếu ớt.

“Có Chúa chứng giám, anh là người ngu ngốc hơn tôi tưởng,” hăn lạnh lùng nói. “Tôi đã có đôi chút lòng tin ở anh. Thôi không sao. Nào, đây là cách ta chơi. Các anh có một phút để chọn một cái tên. Andrea hay Karoline. Các anh chọn đúng tên đứa nào, đứa ấy đêm nay sẽ chết. Đứa kia sống. Nó sẽ được trả về nhà trong vòng hai mươi tư tiếng. Nếu các anh không cho tôi một cái tên, cả hai đứa đều phải chết. Với tôi không có gì khác biệt. Một sẽ chết. Một sẽ sống. Các anh quyết định. Các anh rõ luật chơi chứ?”

“Nhưng anh không thể làm thế được,” Grung phản đối.

“Một phút nữa tôi gọi lại. Chúc may mắn.”

“K-k-không,” Silje lắp bắp.

“*Tích tắc*,” hăn nói rồi tắt máy.

Lukas đang ở Thiên đàng. Hoặc ít nhất cũng cảm thấy như thế. Từ nhiều ngày nay anh đã mong đợi chuyến thăm này, chuyến thứ ba tới ngôi nhà trong rừng. Lux Domus, “Ngôi nhà Ánh sáng,” hay như mục sư Simon thường gọi, *Porta Caeli*, “Cánh cửa Thiên đàng”. Làm sao mọi thứ lại đẹp đến thế? *Porta Caeli*. Người anh rạo rức suốt cả ngày, và cuối cùng họ đã đến. Anh đã tới gần Thiên đàng đến nỗi không thể tìm mình, nhưng cố ngồi thật im lặng trên chiếc ghế tựa cao gần cửa sổ khi mục sư giảng kinh cho bọn trẻ.

Chúa đã nói với mục sư, bảo ông phải xây dựng nơi này thành một cổng trời mới. Lần này không phải cho loài vật, mà cho những người được Chúa lựa chọn. Những người đã được khai tâm. Ngôi nhà Ánh sáng. Cánh cửa Thiên đàng. Họ sẽ cùng đi vào Ngày Phán Xét. Không ai nữa. Chỉ có họ. Bốn mươi người, không hơn. Chúa đã bảo mục sư trên đời có nhiều cổng trời, nhưng họ không được nói cho biết chúng ở đâu. Chỉ biết chúng tồn tại, thế là đủ. Họ sẽ gặp những người được chọn khác ở Thiên đàng, nên không cần vội. Ở Thiên đàng, vương quốc của Chúa. Nơi nước màu lam chảy trong những dòng suối mát, mọi thứ đều bằng vàng, trên tấm thảm mây trắng muốt. Cối bất tử. Cho những người được chọn. Trường sinh bất tử.

Lukas nhắm mắt, để lời nói của mục sư thấm sâu trong anh. Lời của Chúa, đúng thế. Chúa đã dạy trẻ em là quan trọng nhất, trong trắng nhất. Quan trọng là chúng trong trắng, trong sạch và ngây thơ như khi còn nằm trong bụng mẹ, chưa bị hoen ố sau nhiều năm sống trên Trái đất; không: trong trắng, chúng cần được thanh tẩy. Thậm chí nếu cần phải dùng lửa.

Lửa Địa ngục. Mục sư nói bằng giọng nhỏ nhẹ và điềm tĩnh, chắc chắn như chính bàn tay của Chúa, cứng bên ngoài, nhưng mềm ở trong. Lúc này nước đang chảy trong đầu Lukas. Dòng nước mát trong sạch đang lượn qua những khu rừng xanh ngát, qua những cánh đồng trắng trước ngôi nhà vàng.

“Các con. Ta đứng trước các con để đưa con chiên của ta từ bóng tối bước ra ánh sáng,” mục sư nói. “Ta sẽ cho các con thấy Địa ngục, để các con có thể được cứu rỗi và từ bỏ lối sống tội lỗi trước khi quá muộn. Chính ta và Chúa sẽ để linh hồn các con rời thân xác xuống Địa ngục. Ta cũng sẽ cho các con thấy viễn cảnh của Thiên đàng, và rất nhiều điều khác.”

Mục sư im lặng, nhìn khắp lễ đường. Ông thích làm thế, nhìn vào mắt mọi người. Đó là việc quan trọng. Để họ có thể thấy đôi mắt của Chúa trong mắt ông. Lukas mở mắt, mỉm cười. Ngôi nhà của anh sẽ nằm sát bên nhà của mục sư, chính Chúa đã hứa như vậy. Không phải tất cả trẻ con, mà chỉ tám đứa có mặt. Đích thân mục sư chọn. Năm bé gái, ba bé trai, hầu như hoàn toàn trinh nguyên. Chỉ sau vài ngày nghe giọng giảng kinh phúc hậu của mục sư, và thế là chúng đã sẵn sàng.

Lukas nhìn quanh xem Rakel, cô gái đặc biệt có ở đó không. Bọn trẻ trông đều giống nhau - vấn đề là chỗ đó: tất cả chúng ta đều bình đẳng trước Chúa - nhưng cuối cùng anh cũng thấy cô. Mắt xanh, mặt nhiều tàn nhang. Họ có một số vấn đề với cô. Lukas không hiểu tại sao mục sư lại làm ồn lên chỉ vì một cô bé. Cái gì làm cô trở nên đặc biệt? Nếu cô muốn trốn khỏi Ngôi nhà Ánh sáng và trầm luân trong Địa ngục, thì cứ để cô làm. Việc gì phải uống phí thời gian vì cô? Trong giáo xứ còn nhiều ứng viên tốt khác.

Tất nhiên, anh không nói ra những ý nghĩ ấy. Mục sư luôn biết điều gì là tốt nhất. Vậy thì việc gì anh lại phải có ý nghĩ ấy? Lukas lắc đầu trước sự ngu ngốc của mình và lại nhắm mắt. Một lần nữa, những lời mục sư nói lại thấm đẫm trong anh. Anh mím môi thật chặt để không bật ra tiếng thở dài khe khẽ.

“Một đêm ta đang cầu nguyện trong nhà, Chúa đã tới thăm,” mục sư nói tiếp. “Ta đã thành kính cầu nguyện suốt nhiều ngày và đột nhiên cảm thấy Ngài đã đến với ta. Sức mạnh và hào quang của Ngài tràn ngập khắp nhà. Ánh sáng chan hòa chiếu quanh ta, ta ngây ngất trong cảm giác về cái đẹp và sự hoàn mỹ. Ánh sáng ấy chảy tràn như sóng. Thật là cảnh tượng diệu kỳ. Và rồi Ngài bắt đầu nói với ta. Ngài bảo: ‘Ta là Chúa của con, và ta sẽ cho con thấy ta đã chuẩn bị thế nào cho những tín đồ trung thành và trừng phạt những tội đồ khi ta trở lại. Các thế lực của bóng tối là thực, và phán quyết của ta là thực. Con của ta! Ta sẽ đưa con xuống Địa ngục bằng sức mạnh nhiệm mầu của ta, sẽ cho con thấy nhiều điều mà ta muốn cả thế giới này cùng thấy. Ta sẽ đứng trước mặt con rất nhiều lần; ta sẽ đưa linh hồn ra khỏi thân xác, đưa con xuống Địa ngục.’ ‘Lạy Chúa,’ ta kêu lên, ‘Người muốn con làm gì?’ Ta muốn gọi lớn tên Người để tỏ lòng biết ơn Người đã đến. Đó là thứ tình yêu đẹp nhất, trong sáng nhất, hạnh phúc nhất và mạnh mẽ nhất mà ta đã từng có. Những lời cầu nguyện tuôn trào trên môi ta. Ta lập tức muốn dâng hiến cuộc đời cho Người, để Người có thể dùng nó cứu rỗi những người khác khỏi những tội lỗi của họ. Nhìn vầng hào quang ta biết đó thực sự là Chúa Giê su, Con của Trời đang ở trong phòng với ta. ‘Hãy nghe đây, con của ta,’ Chúa nói. ‘Bằng phép mầu, ta sẽ đưa con xuống Địa ngục, để con có thể mô tả nó, để con có thể dẫn dắt những linh hồn lạc lối ra khỏi bóng tối vào ánh sáng Phúc âm của Chúa!’ Ngay lập tức linh hồn ta rời khỏi thân xác. Rồi ta cùng Chúa ra khỏi nhà và lên Thiên đàng.”

Mục sư đứng dậy, bảo bọn trẻ cùng làm như vậy. Chúng đứng thành vòng tròn trên sàn. Mục sư gật đầu ra hiệu Lukas cùng tham gia. Lukas nhẹ nhàng rời khỏi ghế, cầm tay hai đứa trẻ.

“Hãy cầu nguyện,” mục sư nói và cúi đầu.

Cả phòng nhanh chóng vang lên lời cầu nguyện.

“Cha của chúng con. Người ở trên Thiên đàng, tên Người là thiêng liêng. Vương quốc của Người, Người có mặt trên trái đất này cũng như trên Thiên đàng. Xin Người hãy ban cho chúng con bánh mì, tha thứ cho những lỗi

lầm của chúng con cũng như chúng con tha thứ cho những người phạm lỗi với chúng con. Người hãy dẫn dắt chúng con không sa vào những cám dỗ, cho chúng con không phạm vào điều xấu. Vì Người, vì vương quốc của Người, sức mạnh và vinh quang muôn đời. Amen!”

“Amen,” Lukas cũng nói. Anh không thể dừng được.

Porta Caeli, Cánh cửa Thiên đàng. Và bây giờ họ đang ở đây, chuẩn bị cho ngày sắp đến.

Mục sư mở cửa, để bọn trẻ ra. Tất cả, trừ Raket. Ông luôn giữ Raket lại để khuyên bảo thêm. Có lẽ giống như con cừu tách khỏi đàn? Đương nhiên là thế. Một con chiên lầm lạc cùng người chăn dắt. Nhưng Lukas lại cảm thấy mình không tốt vì đã nghi ngờ sự khôn ngoan của mục sư.

“Ta nghĩ Raket cần có chút thời gian riêng với Chúa, và với ta,” mục sư nói, ra hiệu cho Lukas rời phòng.

Lukas mỉm cười, gật đầu rồi ra.

“Không được để ai làm phiền chúng ta, Lukas!”

“Vâng, thưa cha,” Lukas cúi đầu.

Anh nhẹ nhàng khép cửa. Lúc này trời đã tối, anh có thể thấy các vì sao trên bầu trời. Anh nhoẻn miệng cười, cảm thấy hơi ấm chảy trong huyết quản. Đó là nơi họ sẽ tới. Thiên đàng. Anh không đợi được nữa. Anh nóng lòng chờ đến ngày ấy; thực khó mô tả anh đã háo hức thế nào. Một cảm giác choáng ngợp, tuyệt vời lan tỏa từ đầu tới tận ngón tay, ngón chân anh. Những dòng sông nước xanh biếc và ngôi nhà bằng vàng. Thực sự có thể là thế không? Anh sẽ được ban phước? Lukas khoanh tay trước ngực, vắn toét miệng cười và bắt đầu ngân nga bài hát mới mà anh vừa học được.

Đó thật sự là một phút dài nhất trong đời Mikkel Wold. Và cũng ngắn nhất. Một phút ngắn nhất và dài nhất. Tựa như thời gian ngừng trôi. Thế nhưng nó lại đang trườn qua các ngón tay anh. Thời gian đã mang một ý nghĩa khác. Thời gian không có nghĩa. Năm giây đầu họ chỉ giương mắt nhìn nhau. Mikkel nhìn Silje lúc này mồm há hốc, mắt như vừa thấy một vật thể bay không xác định. Silje tuyệt vọng nhìn Grung; một thành viên trẻ tuổi trong đám người đang tìm sự an ủi từ những người khác, nhưng không tìm được nó ở Grung. Ông biên tập lúc bình thường rất tháo vát này hết nhìn chiếc điện thoại trên bàn, rồi lại nhìn Mikkel Wold lúc này cũng đang nhìn Erik Rønning.

Erik ngồi chết lặng. Anh ta không còn cử động được chân tay. Khuôn mặt không một biểu cảm. Quả bóng cao su bẹp gí trên tay. Mồm méo xệch; những lời bình luận hóm hình hay châm biếm không còn thốt ra mà lẫn trong đầu. Cả bốn người. Câm lặng. Đờ đẫn. Sững sờ. Năm giây đầu là thế.

Mười lăm giây sau hoàn toàn ngược lại. Mọi người bắt đầu trao đổi với nhau. Giống như bốn đứa trẻ trong một đường hầm vừa kịp nhận ra chuyển tàu hàng đang lao về phía họ. Họ không thể nhảy khỏi đường ray, chỉ có một cách thoát thân là chạy, dù thẳm sâu trong đầu ai cũng biết đây có thể là cái kết của tấn thảm kịch, nhưng họ vẫn co chân chạy theo bản năng. Thi thoảng mới có tiếng cất lên trong phòng.

“Lạy Đấng Tối cao!”

“Chúng ta phải chọn một cái tên.”

“Lạy Chúa tôi!”

“Nếu đây chỉ là trò đùa thì sao?”

“Tôi nghĩ mình ốm mất.”

“Nhưng mẹ kiếp, chúng ta không thể chỉ...”

“Nếu chúng ta không chọn một cái tên?”

“Ôi, lạy Chúa!”

“Chúng ta phải chọn.”

“Không thể được.”

“Không thể thế được.”

“Grung?”

“Mikkel?”

“Mình phải làm gì bây giờ?”

“Chúng ta không thể giết một sinh mạng.”

“Erik?”

“Silje?”

“Nếu mình không làm gì thì sẽ thế nào?”

“Cả hai đứa sẽ chết.”

“Chúng ta không thể giết một đứa trẻ.”

“Cút.”

“Chúng ta có thể cứu sống một đứa bé.”

“Cút.”

“Chúng ta sẽ phải làm gì?”

“Cút.”

Hai mươi giây trôi qua. Đồng hồ trong văn phòng không có kim giây. Nó vẫn đang chỉ 12.16. Chẳng giúp được gì. Nó không đếm số giây. Đó là điều lúc này họ đang cần. Không phải giờ, không phải phút, mà là giây. Họ phải mất mười giây tiếp theo để xem còn lại bao nhiêu thời gian. Lúc này nỗi sợ hãi giống như đám cháy bao trùm căn phòng.

“Bao nhiêu thời gian rồi?”

Mặt Silje trắng bệch như mặt người chết.

“Còn bao nhiêu thời gian nữa?”

Grung đứng dậy, hai tay chống xuống bàn.

“Có ai tính còn bao nhiêu thời gian không?”

Mikkel nhìn điện thoại di động, rồi nhìn đồng hồ treo tường. Không có kim giây, nhưng số thời gian còn lại cũng có thể hiện rõ trên tường. Bốn đứa trẻ trên đường tàu trong một đường hầm đang nghe tiếng con tàu âm ỉ lao về phía chúng.

“Thôi đừng phí thời gian để tính đã mất bao nhiêu thời gian nữa.”

Erik cũng đứng dậy, đấm mạnh tay xuống bàn. Một, hai, ba lần.

Grung rút tay khỏi bàn, bắt đầu giật mạnh tóc.

“Hết bao nhiêu thời gian rồi?”

Riêng chuyện này cũng hết mười giây. Tới lúc này, ba mươi giây đã trôi qua.

“Giờ ta phải suy nghĩ,” Erik hét. “Quát tháo nhau thì ích gì.”

“Mình đừng quát nhau nữa!” Silje hét.

“Chúng ta phải làm gì bây giờ?” Grung hét, vắn vò đầu bứt tai.

“Mọi người hãy bình tĩnh!” Erik quát.

“Tất cả bình tĩnh nào!” Silje quát.

Lúc này bốn mươi giây đã trôi qua. Mỗi giây còn lại dài như cả một phút. Hoặc cả một giờ. Hoặc cả một năm. Tựa như kim đồng hồ đã ngừng chạy và cũng lại đang chạy. Erik là người đầu tiên có một gợi ý nghe có vẻ hợp lý.

“Chúng ta biểu quyết.”

“Cái gì?”

“Không nói nữa. Giờ chúng ta sẽ biểu quyết. Ai nghĩ chúng ta phải làm gì đó thì giơ tay.”

Erik giơ cao tay. Grung giơ cao tay. Mikkel Wold giơ cao tay mà không biết tại sao, chỉ là theo phản xạ. Silje vẫn để tay trên bàn.

Bốn mươi chín giây đã qua.

“Ba đồng ý, một không.”

“Nhưng...” Silje phản đối, song Erik không nghe cô.

“Ai đồng ý cứu Karoline thì giờ tay?”

“Ý anh là giết Andrea?” Silje rên rỉ.

“Giờ tay đi!” Erik hét.

Đến lúc này, năm mươi ba giây đã qua.

“Ai nghĩ chúng ta phải cứu Karoline thì giờ tay,” Erik lại cuống cuồng hét. Con tàu đã tới sát chân, lối thoát duy nhất là bắt nó dừng lại hoặc làm nó trật bánh.

Anh ta giờ tay, mắt nhìn Grung. Grung cũng giờ tay, thần thờ nhìn Silje.

“Không,” Silje sục sục. “Không, không, không.”

Năm mươi bảy giây đã qua.

Grung và Erik đang đứng, tay giơ cao. Cả hai nhìn Mikkel Wold.

“Đồng ý hay không đồng ý?” Erik hỏi.

Mikkel Wold cố đưa cánh tay đang đẽ trong lòng, nhưng không giơ nổi. Nặng như chì. Trước nay tay anh chưa bao giờ thấy nặng như thế. Nó không nghe theo lệnh anh. Hoặc có lẽ đó chính xác là cái nó đang làm. Anh không biết tại sao.

Năm mươi chín giây đã qua.

“Thôi nào!” Erik gầm lên. “Chúng ta có cứu Karoline hay không?”

“Chúng ta giết Andrea,” Silje vẫn khóc. “Chúng ta không được làm thế.”

“Có hay không?” Grung rống lên.

Tay ông vẫn giơ cao cùng một nắm tóc. Mikkel Wold lại cố nhấc tay, nhưng nó vẫn dính chặt vào lòng.

Đúng lúc ấy điện thoại của anh đổ chuông.

Cả phòng lặng như tờ. Thời gian của họ đã hết. Chuông điện thoại lại reo. Mikkel Wold nhìn, nhưng không biết nó nằm ở đâu. Anh không nhìn

rõ. Rất có thể ở phòng khác. Trên mặt trăng. Anh không biết phải làm gì. Cuối cùng Erik Rønning nhào người bấm máy.

“Xin chào,” giọng the thé cất lên.

Xung quanh bàn hoàn toàn im lặng.

“Tôi đang rất hứng thú,” người kia nói. “Các anh quyết định thế nào?”

Không ai có thể nói nổi một lời.

“Có ai ở đó không?” hăn hỏi.

Silje nhìn Grung; ông nhìn Erik; anh này nhìn Mikkel Wold lúc này đang nhìn ngón tay.

Giọng the thé cười khúc khích.

“Mèo ăn mất lưỡi các anh rồi à? Bây giờ tôi cần câu trả lời. Thời gian đã hết. Tích tắc.”

Erik hăng giọng.

“Chúng tôi...”

“Andrea hay Karoline?” giọng the thé lại hỏi. “Đứa nào sẽ được về nhà? Một chết, một sống. Khó đấy, nhỉ?”

“Cả hai đều sống,” Silje nức nở.

Giọng the thé cười ré lên.

“Ồ không đâu, cô Silje. Đó không phải là cách chúng ta chơi. Một sống, một chết. Các người phải quyết định đứa nào sống, đứa nào chết. Thế mới hay, phải không? Là người quyết định sự sống và cái chết. Gần giống như Chúa. Đóng vai Chúa thích chứ, Rønning?”

Căn phòng lại hoàn toàn im lặng. Từng giây trôi qua chậm như sên. Đầu óc Mikkel Wold ngừng hoạt động. Silje tay ôm ngực. Grung đứng gơ hai tay lên trời. Erik Rønning mở miệng, chuẩn bị nói gì đó.

“Được rồi,” giọng lạnh lùng lại cất lên. “Cả hai đều phải chết. Thực sự là điều đáng xấu hổ, nhưng nếu đó là điều các người muốn, thì tôi còn tranh cãi làm gì? Cảm ơn đã tham gia trò chơi.”

“Không,” Silje khóc rống lên, nhào người giơ cả hai tay lấy điện thoại, một cố gắng tuyệt vọng cuối cùng để kẻ có giọng the thé lạnh như băng kia trở lại tính người, nhưng đã quá muộn.

Hắn đã bỏ đi.

Mia Krüger ngồi ở khu vực hút thuốc nhìn Munch đang tàn phá phổi của mình. Họ vừa giao ban xong, và Munch đang trong tâm trạng đặc biệt xấu.

“Làm sao có thể thế được?” Ông dụi mắt, nhắc đi nhắc lại. Tuần vừa qua không ai trong đội được ngủ nhiều, nhưng Munch trông có lẽ còn ngủ ít hơn tất cả. Mia đợi lúc thích hợp để nói với ông điều cô đang nghĩ, nhưng lúc này cô đã nghĩ kỹ lại. Cô không thể chắc. Nó chỉ là linh cảm. Nhưng linh cảm đó ngày càng mạnh hơn.

“Sao có thể thế được?” Munch lại nói, châm điếu thuốc mới từ đầu thuốc cũ.

“Anh đang nói về cái gì?” Mia nói, lấy viên lozenge trong túi áo.

“Hả?” Munch xoay người, càu nhàu hỏi.

Khi nhận ra đang nói với ai, mắt ông dụi lại.

“Toàn việc ngớ ngẩn. Tôi tin là các gia đình đã treo thưởng nửa triệu của ron. Họ cứ nghĩ với số tiền ấy sẽ có người xuất hiện cung cấp thông tin.”

“Họ sẽ tăng lên một triệu phải không?”

Munch gật đầu.

“Ngày mai họ sẽ công bố. Chúng ta đành phải chuẩn bị sẵn sàng.”

“... và hy vọng tất cả bọn ất ơ trên thế giới này sẽ không làm nghẽn mạng điện thoại của chúng ta,” Mia nói.

“Đó là rủi ro ta phải gánh chịu,” Munch thở dài, rít một hơi thuốc rất sâu. “Cô đã liên hệ được với Benjamin Bache chứ?” Mia gật đầu.

“Tôi sẽ gặp anh ta lúc 4.30 tại Nhà hát. Anh ta chỉ có thể dành cho tôi nửa tiếng. Tôi nghĩ anh ta đang diễn vở thần thoại *Karius và Bactus: Những con quỷ khổng lồ* và tập vở *Hamlet*. Anh muốn cùng đi không?”

Munch lắc đầu.

“Không, cô đi là được rồi. Anh ta vẫn ở trong căn hộ của bà cố chứ? Đó có phải là địa chỉ người ta gửi hóa đơn tới không? Cô biết cách khai thác mà.”

“Không thành vấn đề,” Mia nói.

“Tôi vẫn không tin nổi điều đó,” Munch nói. “Phải có người nhìn thấy chứ. Tên giết người của chúng ta chui ra chui vào xe chẳng hạn? Ra vào nhà? Ra vào tầng hầm? Phải cho mấy đứa bé ăn uống. Hẳn phải mua thêm đồ ăn? Tên giết người của chúng ta...”

Ông tiếp tục nhìn đầu thuốc đang cháy.

“Nếu nó được tính toán kỹ như thế, ta cần sự may mắn. Anh phải biết điều đó,” Mia lặng lẽ nói.

“Mà nó được tính toán kỹ, đúng không?” Munch thở dài.

“Ừ, tôi e là thế,” Mia gật đầu. “Từ những chứng cứ ta có, chắc nó phải được lên kế hoạch từ nhiều năm trước.”

“Và ta biết điều ấy nghĩa là gì,” Munch nói. “Mấy đứa trẻ sẽ chết nếu chúng ta không nhanh chóng tìm ra chúng.”

Mia không nói gì. Cô cũng ngồi im một chỗ, chăm chú nhìn xuống phố. Đôi lúc cô thấy ghen tị với những người dưới đó. Những dân thường. Những người có cửa hiệu ở góc phố, hoặc đi mua giày dép cho con. Những người không phải xử lý những việc như thế này. Cô lấy một viên lozenge nữa trong túi và ngồi lại ngay ngắn.

“Có điều này tôi phải nói với anh,” Mia bảo Munch.

“Nói đi.”

Mia dừng lại, cố tìm từ thích hợp.

“Chuyện gì thế?” Munch giục.

“Tôi nghĩ anh cũng bị liên đới,” mãi sau Mia mới nói.

“Liên đới?”

“Tôi nghĩ anh là một phần trong kế hoạch ấy.”

“Cô nói gì thế, Mia?”

Câu chuyện bị gián đoạn khi Gabriel Mørk rút rè thò đầu vào cửa mở ra ban công.

“Xin lỗi làm phiền anh chị, nhưng...”

“Cậu muốn gì?” Munch sừng sộ.

“À, chỉ là... Mia, chị biết đấy, tôi đã tìm thấy thông tin sáng qua chị hỏi. Chị muốn tôi làm gì với nó?”

“Tôi muốn cậu đưa tất cả những tên này cho Kim và Ludvig, và đối chiếu với vụ Hønefoss. Tôi linh cảm chúng ta có thể tìm thấy cái gì đó”.

“Vâng, tôi sẽ làm ngay,” anh chàng trẻ tuổi nói, vội vã khép cửa mà không nhìn Munch.

“Này, cô có ý gì khi nói tôi là một phần của kế hoạch ấy?”

“Tôi nghĩ,” Mia gật đầu về trầm ngâm, “nó là về anh.”

“Về tôi?”

Mia lại gật đầu.

“Tôi nghĩ thế.”

Câu chuyện của họ lại bị gián đoạn, lần này là Anette Goli lo lắng đến quên gõ cửa.

“Anh phải đến đây ngay,” cô nói với Munch.

“Chuyện gì thế?”

“Chúng ta đã khai thông bế tắc. Một luật sư vừa gọi...”

Cô nhìn mảnh giấy cầm trong tay.

“... tên là Livold. Ông ta đại diện cho tờ *Aftenposten*. Kẻ giết người đã gọi điện cho họ.”

“Mẹ kiếp!” Munch nói. Ông đứng dậy, dụi thuốc. “Hắn gọi khi nào?”

“Tôi nghĩ là mấy lần. Vài ngày trước. Gần đây nhất là giờ ăn trưa nay.”

“Và giờ họ mới gọi cho chúng ta?” Munch sùi bọt mép. “Bây giờ à? Một lũ ngu!”

“Rõ ràng họ phải mất một hai ngày tìm tư vấn pháp luật.”

“Bọn ngu! Họ ở đâu?”

“Postgirobygget. Đang đợi chúng ta. Tôi đã gọi sẵn xe dưới nhà.”

Munch quay sang Mia. “Cô đi cùng chứ?”

Mia lắc đầu. “Tôi còn phải đi gặp Benjamin Bache.”

“Ừ nhỉ.” Ông nhìn cô với vẻ rất lạ. “Ta nói chuyện này sau, nhưng phải sớm. Tôi hoàn toàn không biết cô đang nói gì.”

“Tôi sẽ gặp anh sau, ở Justisen.”

“Được,” Munch nói rồi co chân chạy theo Anette ra khỏi văn phòng.

Benjamin Bache ngồi trên cầu thang bộ ngoài Nhà hát Quốc gia khi Mia tới. Anh ta có vẻ sốt ruột, nhìn đồng hồ, nghịch điện thoại, châm thuốc, gõ nhẹ ngón tay lên đùi, đảo mắt nhìn quanh như sợ có người thấy. Đây không phải là nơi thích hợp nhất để la cà nếu không muốn mọi người nhìn, Mia nghĩ, dừng lại sau tượng Henrik Ibsen để có thời gian quan sát anh ta.

Trước đây cô cũng đã thấy anh ta ở đâu đó, nhưng phải một lúc mới nhớ ra. Không phải trong Se og Hør - cô không đọc tạp chí ấy, thậm chí còn không buồn đọc các tạp chí khi tới bác sĩ nha khoa. Không phải vì cô không thích các tạp chí này, chỉ là cô rất ít quan tâm đọc các bài trong đó. Báo chí quay sang tập trung chú ý vào cô khi cơn bão xoáy quanh cô lên tới đỉnh điểm, nhưng cô không đọc chúng. “Sự thật về Mia Krüger” rất được các nhà báo thích dùng khi viết về cô. Những người như thế mà được gọi là nhà báo ư? Nếu thế thì tác động của nó thế nào? Người ta có thể là nhà báo nếu viết xấu về người khác, về việc họ nghỉ ở đâu ư? Chắc phải có một tiêu chuẩn nghề nghiệp chứ? Cô đã nhã nhặn từ chối, dù tay nhà báo hứa sẽ dành “một ngày nghỉ tuyệt vời dưới ánh mặt trời cho cô và bạn trai - cô có đang hẹn hò ai lúc này không?” Mia tặc lưỡi, căn quả táo vừa mua ở quầy Narvesen đầu phố. Một ngày nghỉ dưới ánh mặt trời cơ đấy! Đó là điều tốt nhất họ có thể làm ư? Đó là cái tốt nhất họ có thể hứa chăng? Để đáp lại, cô sẽ phải kể hết về cuộc sống riêng tư của mình? Để có ngày nghỉ dưới ánh mặt trời?

Benjamin Bache ngồi, điều thuốc bên khóe miệng, nheo mắt gõ tay trên màn hình điện thoại. Anh ta đút nó vào túi, mân mê điều thuốc trong tay, lại gõ nhịp trên đùi, rồi đột nhiên lại lấy điện thoại, nhấn màn hình một lần nữa. Chính hành động này làm cô nhớ ra. Một cảnh trong một phim ở Festival Biển. Anh ta đóng vai một sĩ quan cảnh sát. Anh ta sẽ phải giống như cô - hoặc nếu không phải cô thì cũng có thể là Kim hoặc Curry, nam thám tử không phải sếp mà là thành viên của một đơn vị. Anh ta có vẻ không thoải mái khi vào vai này. Mia cắn nốt miếng táo cuối cùng, rồi vút vào thùng rác và tiến đến chỗ cầu thang.

Benjamin Bache đứng dậy khi thấy cô, bước đến, miệng cười rất tươi.

“Chào Mia! Rất vui được gặp cô,” anh ta nói, bắt tay cô rất chặt.

“Chào anh,” Mia nói, hơi ngạc nhiên khi thấy anh ta hành động cứ như đã quen cô.

Có lẽ đó là kiểu họ thường làm trong giới diễn viên. Những người xuất hiện trên ti vi hoặc trong các bài viết trên báo đều ở chung trên một con thuyền. Chúng ta là một cộng đồng gắn bó với nhau. Tuy đó không phải là phong cách của Mia, nhưng cô quyết định bỏ qua.

“Tôi đã đặt chỗ trong quầy cà phê của Nhà hát. Thế được chứ?” Benjamin nói, dụi thuốc.

“Vâng,” Mia mỉm cười. “Nhưng tôi không nghĩ sẽ mất nhiều thời gian đến thế.”

“Cho phép tôi mời cô,” Benjamin nháy mắt, vỗ nhẹ tay cô. “Tôi cần phải ăn. Tôi đã tập suốt cả ngày, giờ lại phải đi diễn ở nhà hát dành cho thiếu nhi trước buổi tập tối nay.”

“Không sao mà,” Mia gật đầu. “Tôi không đói, nhưng có thể đợi trong khi anh ăn.”

“Nghe được đấy,” Benjamin mỉm cười, ra hiệu cho cô theo anh ta qua bên kia phố.

Cô không ngạc nhiên khi thấy Benjamin Bache được cô phục vụ ở quầy cà phê nhà hát gọi bằng tên riêng và nói chuyện với cô ta suốt lối tới bàn đã

đặt gần cửa sổ. Thậm chí anh ta còn giới thiệu cô ta với Mia. Cô gái rõ ràng ngượng khi bắt tay Mia, tự giới thiệu, và Mia lại phải mỉm cười. Mọi người ở đây đều có vẻ gần gũi thân tình. Chỉ là hình thức giả tạo, nhưng cô không biết Benjamin Bache có đủ thông minh để nhận ra điều đó không. Có lẽ đó chỉ là lối ứng xử trong nghề của anh ta. Mọi thứ đều riêng biệt nhưng thân mật. Chúng ta biết nhau, người cùng một đội, cứ thử đi, tôi có thể vào vai diễn này.

Anh ta là kẻ sát gái, không lẫn vào đâu được. Mia chỉ hy vọng Susanne không ngốc đến mức dính dáng với một người như anh ta. Bạn cô sẽ không rơi nước mắt vì anh ta. Không, không thể là anh ta. Susanne thích người lớn tuổi hơn, những người có thể bảo vệ cô, chứ không phải loại trẻ mặc dù Mia biết chắc nếu cần Benjamin Bache có thể đóng vai người hùng biết lo cho người khác. Lúc này anh ta đang diễn vai... gọi thế nào nhỉ, anh chàng ngây thơ?

“Tôi phải nói rất ngạc nhiên khi cô gọi điện,” Benjamin nói sau khi kêu đồ ăn. “Chuyện này thực sự là gì?”

Mia cố giấu nụ cười. Anh ta nói đúng câu trong bộ phim mà cô đã xem.

“Chỉ là thủ tục thôi,” Mia nói, uống một ngụm nước.

“Cô nói đi,” Benjamin bảo.

Anh ta vuốt tóc, nháy mắt nhìn cô. Anh ta thực sự là kẻ thích tán gái. Cô thầm nghĩ lần sau gặp, cô phải bảo Susanne tránh xa anh ta.

“Chuyện về bà cố của anh, bà Veronica Bache.”

“Có chuyện gì vậy?” anh ta nói, nhướng mắt nhìn cô.

“Bà ấy là bà cố của anh, đúng không? Veronica Bache, số nhà 20, đường Hansteensgate. Bà ấy đã mất cách đây hai năm?”

“Đúng thế,” Benjamin nói.

“Bà ấy đang ở đó khi mất?”

“Không, không. Bà vào nhà dưỡng lão từ nhiều năm trước.”

“Nhà Dưỡng lão Høvikveien?”

“Vâng, đúng thế. Chuyện này thực ra là thế nào?”

“Vậy ai sống ở 20 Hansteensgate?”

“Đó là căn hộ của tôi. Tôi sống ở đó bảy năm.”

“Từ khi bà cố anh vào nhà dưỡng lão?”

“Vâng.”

“Anh được thừa kế căn hộ? Nó đứng tên anh à?”

“Không, tên bố tôi. Có chuyện gì vậy? Sao cô lại hỏi tôi điều này, Mia?”

Lại gọi tên riêng. Cô rất muốn bảo thẳng anh ta, nói thật đi. Nó thực sự là một thủ pháp rất hiệu quả - lúc nào đó cô sẽ phải thử.

“Như tôi nói, chỉ là thủ tục thôi,” Mia bảo, uống một ngụm nước. “Anh đang diễn vở nào thế?”

“Gì cơ? À, Hamlet,” Benjamin trả lời. “Mà chúng tôi còn đang tập. Lúc này tôi đang diễn vở dành cho trẻ em, nhưng cũng đang tập một vở mới cực hay của nhà viết kịch trẻ người Na Uy - cô ta mới hai mươi hai tuổi, vô cùng tài năng. Một số người bọn tôi phải đến hỗ trợ, vì lợi ích của công chúng, nếu cô hiểu ý tôi nói, vì cô ta còn non tay nghề, chưa được biết đến, chưa được gọt giũa.”

“Tôi hiểu,” Mia gật đầu. “Thư từ qua bưu điện gửi về địa chỉ nào?”

“Thư từ của ai?”

“Veronica Bache.”

“Thư từ của bà cố tôi làm sao?”

“Tôi đang hỏi thư từ của bà gửi về nhà dưỡng lão hay về địa chỉ của anh?”

Benjamin Bache ngẩn người.

“À, phần lớn thư chuyển về Nhà Dưỡng lão Høvikveien. Cô muốn nói loại thư từ nào? Một số gửi cho tôi, nhưng tôi gửi lại nhà dưỡng lão hoặc cầm theo khi đến thăm bà. Mà cô đang nói thư từ nào?”

Mia lấy mảnh giấy trong túi áo, đẩy nó trên mặt khăn trải bàn trắng.

“Đây có phải số điện thoại của bà ấy không?”

Benjamin trở mắt nhìn số, có lẽ càng bối rối hơn.

“Tôi không biết cô đang nói về cái gì?”

“Số điện thoại này. Trước nó là số của bà ấy, đúng không?”

“Bà cố tôi cả đời chưa bao giờ dùng điện thoại di động,” Benjamin nói. “Bà ghét di động. Mà bà đâu cần? Tất cả cư dân ở đó đều có máy riêng.”

Mia lấy lại mảnh giấy nhét vào túi.

“Cảm ơn anh,” cô nói và đứng lên. “Đó là tất cả những gì tôi muốn biết. Cảm ơn anh đã dành thời gian gặp tôi.”

“Thực sự chỉ có thể thôi sao?” Benjamin Bache có vẻ hơi thất vọng.

“Vâng, à không, còn một việc nữa,” Mia nói, lại ngồi xuống. “Ai được thừa kế của bà cố anh?”

“Bố tôi.”

“Đã bao giờ có ai... Nói thế nào nhỉ? Bà ấy có để lại tiền cho nhà thờ không?”

Benjamin Bache im lặng. Anh ta lấy tấm xia răng, nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Tôi có phải trả lời câu đó không?”

“Không, tất nhiên là không,” Mia nói, vỗ nhẹ tay anh ta. “Chỉ là tôi đang phải xử lý một vụ án lớn và tên của bà ấy xuất hiện. Benjamin, tôi biết tôi không cần nói với anh điều này, nhưng...”

Cô nhào người về phía anh ta.

“... chúng tôi sắp phá được vụ án và nếu anh có thể giúp, có lẽ tôi có thể phá nó ngay trong tối nay.”

“Một vụ án lớn?” Benjamin cũng nhào người về phía trước, thì thầm.

Mia gật đầu, đặt ngón tay lên môi. Benjamin gật đầu. Anh ta ngồi thẳng lại, và như một diễn viên có hạng, giả vờ như không có chuyện gì xảy ra.

“Việc này chỉ hai chúng ta biết thôi nhé?” anh ta nói, đảo mắt nhìn xung quanh.

“Tuyệt đối thế,” Mia thì thầm.

Benjamin hăng giọng.

“Bố tôi là người rất sĩ diện, nên nếu chuyện lộ ra...”

“Chỉ giữa tôi và anh thôi mà,” Mia nháy mắt.

“Chúng tôi đã có cách giải quyết,” Benjamin nói vội.

“Giải quyết thế nào?”

“Bà cố tôi thay đổi di chúc trước khi bà mất.”

“Bà ấy cho nhà thờ bao nhiêu?”

“Tất cả,” Benjamin ho.

“Nhưng anh không cố ngăn lại à?”

Anh ta gật đầu.

“Bố tôi liên hệ với nhà thờ. Dọa sẽ kiện họ. Ông hứa cho họ một số tiền. Và chuyện kết thúc ở đó.”

“Bao nhiêu tiền?”

“Cũng đủ,” Benjamin lẩm bẩm.

Mia quan sát anh chàng diễn viên một lúc. Anh ta có vẻ thành thật và ngây thơ, nhưng dấu sao đi nữa cũng là diễn viên cơ mà? Anh ta có thể đã sử dụng hợp đồng điện thoại di động dưới tên Veronica Bache và chẳng vừa nói với cô anh ta đang tập vở Hamlet đó sao?

Ai đó?

Cô định đưa anh ta về trụ sở để lấy lời khai một cách chính thức hơn, nhưng quyết định tốt hơn là nên theo dõi anh ta. Việc này sẽ nhanh chóng cho họ biết Benjamin Bache có phải là người như anh ta nói không.

“Rất cảm ơn anh,” Mia nói, lại bắt tay anh ta. “Anh đã giúp chúng tôi rất nhiều.”

Cô đứng lên, kéo khoá áo khoác.

“Chỉ thế thôi à? Cô không muốn ăn gì sao?”

“Không, nhưng cảm ơn anh đã mời. Gặp anh sau, Benjamin.”

“Vâng, gặp lại sau nhé, Mia.”

Mia đội mũ, rời quầy cà phê nhà hát với nụ cười trên môi.

Tobias Iversen thu người thật nhỏ, trườn về chỗ mô đất. Từ vị trí này, nó có thể nhìn rõ trang trại. Nó đã dựng lều sâu trong rừng giữa đám cây, nơi không ai có thể nhìn thấy, và nghỉ đêm ở đó. Lúc đầu nó tính về nhà, nhưng vì cuộc gặp cô gái trong bộ đồ màu xám, đơn giản là nó phải ở lại. Rakel. Đó là tên cô. Cô đã viết cho nó mấy chữ yêu cầu giúp đỡ. Vì thế, ở lại trong rừng quan trọng hơn là trở về ngôi nhà u ám nơi chẳng ai cười bao giờ. Tobias mới mười ba tuổi, nhưng nó cảm thấy già hơn. Nó đã già dặn từ lâu. Nó đã phải qua những việc không đứa trẻ nào đã trải qua, nhưng ngay lúc này, điều đó không còn quan trọng. Ở đây, nó có thể làm những gì nó muốn.

Tobias bò về phía bìa rừng và nâng ống nhòm. Sân trại im ắng. Nó không biết đã mấy giờ, nhưng chắc còn sớm vì trời chưa sáng lắm. Lúc này nó có thể thấy mọi vật rõ hơn. Tối qua nó chỉ có thể nhìn thấy những bóng người. Không nghi ngờ gì, họ đang bận với các dự án xây dựng. Vật liệu để khắp nơi: những tấm ván các cỡ khác nhau, những bao có thể là xi măng - nó thấy một máy trộn bê tông, một máy kéo và máy đào đất nhỏ. Trên trang trại có vài nhà đều màu trắng. Ngôi nhà chính, một nhà thờ nhỏ có thánh giá trên nóc, hai nhà kính, ba nhà nhỏ hơn và một nhà để dụng cụ. Tối qua Tobias đã nằm im một chỗ tới khi trời tối hẳn để theo dõi động tĩnh bằng ống nhòm. Nó đã vẽ một sơ đồ nhỏ về khu vực này, ghi lại vị trí tất cả các ngôi nhà, những bãi đất trống, các chõng cát, các đồng gỗ to hơn và cống. Hàng rào cao mà hai đứa đã trao đổi thư bao quanh toàn bộ khu vực, và như nó thấy, chỉ có một đường vào. Qua cống.

Nó không thấy cổng có bị khoá hay không, nhưng đóng kín. Nó chỉ có thể nhìn được vậy. Đêm qua nó thấy một người đàn ông ra mở cổng. Một chiếc xe chạy vào ngay trước khi mặt trời lặn.

Một chiếc xe to màu đen, có thể là Land Rover hoặc Honda CR.

Tobias không biết nhiều về xe. Nó không quan tâm đến chúng lắm - nó thích xe đạp điện và mô tô, nhất là những chiếc có bánh chạy đường trường có thể chạy cả phía ngoài đường - nhưng cũng biết chút ít.

Trong xe có hai người; họ được tiếp đón như vua hay thủ tướng. Người trẻ tuổi mặc quần soóc, tóc hung, chắc là người hầu, vệ sĩ hoặc làm gì đó vì anh ta nháy ra trước, mở cửa cho người đàn ông già hơn, tóc bạc trắng, tay cầm chiếc can gần giống chiếc của Gandalf trong *Chúa tể những chiếc Nhẫn*.

Mọi người trong trang trại từ nhà chạy ra, cúi rạp người chào những người vừa đến. Một số tiến lên phía trước chào người đàn ông tóc bạc cao lớn, rồi tất cả vào trong ngôi nhà lớn có cây thánh giá trên nóc. Sau đó trời tối, nó không nhìn thấy gì thêm. Đèn bật sáng sau các cửa sổ, nhưng hình như nó được dán thứ trong như phim, song không phải, nhưng là loại vật liệu không thể nhìn qua. Tobias không biết cái đó gọi là gì. Sau đó nó nhai bánh mì kẹp thịt, hâm nóng xúp bằng chiếc đèn cồn du lịch trong lều. Nó đã rất cẩn thận: nó biết không nên dùng đèn cồn trong lều, nhưng không muốn làm bên ngoài vì sợ bị lộ. Vả lại nó đã xem trên ti vi, ông Borge Ousland, nhà thám hiểm Bắc Cực đã làm thế. Ông ta đun đèn cồn trong lều vì bên ngoài quá lạnh, hoặc có gấu Bắc Cực hoặc con gì đó. Vậy mà ông ta vẫn không sao.

Lúc đầu nó không ngủ được, tiếp tục nghĩ về cô gái. Rakel. Cô khác hẳn bọn con gái ở trường nó. Theo cô Emilie, giáo viên dạy Ngữ văn, làm con gái bây giờ không dễ. Một lần chúng đã thảo luận ở lớp về mấy đứa con gái mặc quần áo thiếu vải. Cô Emilie dành cả buổi không phải thảo luận về Văn học Na Uy hay các cuốn sách, mà về vấn đề bọn con gái dùng quá nhiều son phấn, mặc hở hang hoặc váy quá ngắn. Cô Emilie nói điều quan trọng phải nhớ là chúng chỉ mới mười ba, nhưng cô hiểu tại sao chúng mặc

thế, vì những phụ nữ chúng ngưỡng mộ trên ti vi thường chỉ mặc áo lót, quần và tất lưới khi hát. Sau đó, chúng đồng ý một số quy định về cái gì được, cái gì không được phép, và tình hình có đôi chút cải thiện, nhưng bọn con gái ở trường vẫn mặc những trang phục khác hẳn váy áo của Rakel.

“Xin hãy giúp tôi!”

Cô có vẻ hoảng sợ. Thực sự hoảng loạn. Không giống nó và em trai chơi trò đóng giả người da đỏ và cố bắt bò rừng. Bò rừng không tồn tại, và anh em nó cũng không phải người da đỏ. Điều này là thực. Nó là Tobias và cô là Rakel. Cô hoảng sợ cũng là thực, và giờ nó ở đây để giúp cô. Tobias Iversen cho đoạn càn nhò vào miệng nhai trong khi lia ống nhòm khắp khu trại để xem có bỏ sót gì trên tấm sơ đồ nó vẽ tối hôm trước.

Tobias chìa ống nhòm vào cổng, chỉnh tiêu cự cho thật nét. Cổng làm cùng thứ vật liệu như hàng rào - chẳng lưới sắt hoặc gọi là gì cũng được và một cánh to gắn bản lề mở vào trong. Hình như được buộc dây xích và có lẽ có khoá. Tobias bỏ ống nhòm xuống đám bụi linh sam, mở gói đồ ăn trưa nó để trong áo. Chỉ còn hai lát bánh mì kẹp thịt tối qua nó không ăn để dành, một miếng pho mát và một cái xúc xích. Nó ăn một lát bánh cùng pho mát, uống nước trong chai lấy đầy từ dưới sông. Điều quan trọng bây giờ là phải lên kế hoạch. Trước tiên nó phải biết rõ hơn về khu vực. Nó đã học được điều này trong bộ phim nó xem về mấy người đàn ông muốn cướp ngân hàng - không, cướp sòng bạc ở Las Vegas. Họ có nhiều bản đồ và nhiều phương án, nhiều cuộc họp thảo luận mọi chi tiết. Nó đã có bản đồ; giờ cái nó cần là một kế hoạch.

Tobias vừa chuẩn bị ăn lát bánh mì với xúc xích thì trong trại xảy ra chuyện. Nó vợ vội ống nhòm. Một cánh cửa mở tung và một bóng người từ trong nhà lao ra. Cô gái trong bộ đồ màu xám. Tim nó đập thành thịch dưới làn áo. Đó là Rakel. Cô đang chạy về chỗ hàng rào mà chúng đã nói chuyện với nhau hôm trước. Cô giẫm phải vấy, ngã rồi lại vùng dậy chạy. Cô vén gấu váy để chạy dễ hơn, nhưng vẫn chưa nhanh lắm. Ngay sau cô, cũng từ cửa chạy ra là bốn - không phải, năm người đàn ông đuổi theo. Tim Tobias đập như trống làng trong ngực. Nó gần như không giữ yên được ống nhòm

trên mắt. Rakel xoay người nhìn về phía sau và lại ngã lần thứ hai. Một người đàn ông gần đuổi kịp, họ không còn cách cô xa lắm. Nó thấy họ đang vùng tay quát tháo gì đó. Rakel đã đến gần hàng rào, và cuối cùng cũng đến được. Cô bắt đầu trèo, nhưng hình như gặp khó khăn. Trong đám cỏ có một hố nhỏ, cái vảy nặng không giúp được cô. Một người đàn ông chạy nhanh tới gần. Một người đến hàng rào, túm được chân cô. Họ kéo cô xuống trong khi cô giãy giụa kêu khóc, đưa cô trở vào nhà cùng họ, rồi mọi thứ trở lại im lặng.

Tobias thấy người lạnh cứng. Không phải từ bên ngoài, mà lạnh dưới da. Đầu óc nó rối tung và bắt đầu thở hỗn hển mặc dù nó nằm không cựa quậy. Ở đó có chuyện gì thế nhỉ? Nó lồm cồm đứng dậy. Không còn thời gian lên kế hoạch nữa. Cũng không còn thời gian dọn đồ. Nó chạy vội về lầu, nhặt con dao và tấm sơ đồ nó đã vẽ, rồi rón rén tụt khỏi mô đất đi về phía trang trại.

Mia ngồi trong quán Justisen, đang nghĩ có nên uống bia hay không, nhưng cuối cùng gọi chai nước suối Farris. Một phút sau Holger đến. Ông thở không ra hơi, gieo mình xuống ghế đối diện.

“Chuyện gì thế?”

“Một hôm trước tên giết người liên hệ với *Aftenposten*. Hắn gọi cho tay phóng viên tên là Mikkel Wold. Giọng méo mó trong điện thoại. Cung cấp thông tin về Karoline.”

“Sao họ không báo chúng ta?”

“Bởi vì họ là lũ con hoang ích kỷ, chỉ quan tâm đến việc báo bán chạy là được.”

Munch rõ ràng đang tức giận.

“Giờ phải làm gì?”

“Tôi không chắc,” Munch giận dữ. “Luật sư của họ cứ nhấn mạnh họ không làm gì sai và chúng ta không thể buộc tội họ. Chắc chắn chúng ta có thể kiện họ về việc này, nhưng cuộc nói chuyện của tôi với họ có lẽ cũng đủ.”

“Anh nói nghiêm túc chứ?”

“Bọn chính trị gia khốn kiếp,” Munch gầm lên. “Lúc nào cũng chỉ lót lòng cho cái tổ của mình.”

Ông gọi bánh mì kẹp tôm, một cốc Coca và cởi áo ngoài.

“Thế anh đã có được gì?” Mia hỏi.

“Một tuyên bố miệng. Mai họ sẽ gửi cho ta bản viết.”

“Có ích gì không?”

“Thực sự thì không,” Munch nói, lắc đầu lo lắng. “Bache nói thế nào?”

“Một canh bạc,” Mia nói.

“Cô nói thế là ý gì?”

“Tôi nghĩ anh cũng liên quan.”

Munch trở mắt nhìn cô.

“Tôi nghe rõ. Thế là ý làm sao?”

“Tôi nghĩ nó là chuyện về anh.”

Phục vụ mang đồ ăn tối; ông uống một hộp Coca.

“Cũng hơi khó giải thích. Như tôi đã nói, nó chỉ là linh cảm của tôi,” Mia nói tiếp.

“Cô nói thử xem,” Munch bảo.

“Được. Tên sát nhân dắt mũi chúng ta trong vụ Hønefoss và đứa bé mất tích. Ai chịu trách nhiệm điều tra vụ đó?”

“Tôi,” Munch nói.

“Đúng.”

“Hamlet. Hamlet nói về gì?”

“Tình yêu đích thực?” Munch nói liêu.

“Đó là Romeo và Juliet. Nói lại đi, Holger.”

“Cô là người nghiên cứu văn học mà, Mia.”

“Ba bài trong hai kỳ học và không dự thi không làm tôi trở thành chuyên gia!”

“Tôi không đọc Shakespeare nhiều lắm,” Munch thở dài.

“Thôi, không sao. Nói về sự trả thù. Hamlet nói về trả thù. Tất nhiên còn nhiều cái khác, nhưng đó là chủ đề chính.”

“Đúng. Đứa bé biến mất. Tôi phụ trách điều tra. Tay người Thụy Điển tự sát. Chúng ta nhét vụ án vào ngăn tủ. Đứa bé vẫn biệt tích. Có thể đã chết. Tên sát nhân bảo chúng ta anh chàng người Thụy Điển không phải là hung thủ.”

“Toni J. W. Smith.”

“Chính xác, và hẳn chỉ chúng ta tới vở Hamlet. Điều này có nghĩa đây là vì trả thù.”

“Đại để là thế.”

“Nhưng giờ thì sao? Được, để tôi suy nghĩ theo hướng của cô. Đứa bé vẫn mất tích, đúng. Tôi chịu trách nhiệm điều tra, đúng. Hamlet nói về sự trả thù, đúng. Nhưng sao phải giết tới mười đứa trẻ? Cái đó liên quan gì tới tôi? Chắc cô cũng thấy điều đó hơi xa chứ, Mia?”

Mia uống nước sôi, suy nghĩ về điều này.

“Bà cố của Benjamin Bache.”

“Veronica Bache. Bà ấy thì sao?”

“Bà ấy sống cùng nhà dưỡng lão với mẹ anh. Anh nghĩ thế nào về việc này?”

Munch giương mắt nhìn cô.

“Thế à? Làm sao cô biết?”

“Sáng nay tôi phát hiện ra việc đó. Ludvig đã đối chiếu toàn bộ nhân viên, tên những người ở nhà dưỡng lão với vụ Hønefoss chúng ta nói. Tôi không nghĩ Benjamin Bache là kẻ chúng ta đang tìm, nhưng cần nhớ là điện thoại di động đăng ký dưới tên bà Veronica Bache được dùng để gửi những tin nhắn này. Có người ở nhà dưỡng lão làm việc đó? Hay chúng ta đang bị quả lừa? Phải thú thực lúc này tôi không hiểu rõ lắm. Tôi đã nói Ludvig tiếp tục điều tra.”

“Và?”

“Giờ thì chưa. À này, nhà dưỡng lão không chỉ là cầu nối giữa Veronica Bache và mẹ anh.”

“VẬY còn gì nữa?”

“Nhà thờ.”

“Bà Bache cũng là thành viên của cùng một nhà thờ?”

“Còn hơn thế. Bà định để toàn bộ tiền lại cho nó.”

“Cái gì?”

“Giờ anh biết rồi chứ? Anh đã hiểu tôi đang nói gì chứ?”

“Làm tốt lắm, Mia,” Munch lẩm bẩm. “Tốt lắm.”

Ông lại chìm trong thế giới riêng của mình. Cố gắng chấp nối các thông tin cô vừa cho biết.

“Tại sao?” Mia hỏi.

“Ừ, tại sao thế nhỉ?”

“Tôi chưa biết, nhưng anh có thấy quá nhiều sự trùng hợp không?”

“Nhưng...” Munch nhú mày.

“Tôi biết, tôi cũng không thực sự hiểu rõ. Quá rối rắm. Tôi cứ nghĩ cái chính là hắn muốn chúng ta bó tay. Cả triệu ngõ cụt. Tôi biết nghe có vẻ kỳ cục, nhưng hắn đã làm rất giỏi. Ý tôi là tên giết người ấy. Tôi cũng sẽ làm như thế.”

Munch liếc nhìn cô.

“Anh biết tôi định nói gì. Nếu tôi là hắn, tôi cũng sẽ làm như thế. Dấu hiệu ở khắp nơi, thay đổi phương thức gây án... chúng ta đang chạy theo vòng tròn. Chúng ta bị điều đi hướng này, rồi lại hướng khác. Đó là cách anh chơi quần vợt, đúng không?”

“Quần vợt?”

“Người giao bóng bao giờ cũng có lợi thế. Chừng nào anh tiếp tục ép đối thủ tới mức họ chỉ biết đánh trả bóng, anh sẽ là người cầm trịch. Nếu không mắc lỗi, anh sẽ thắng.”

“Có nghĩa kẻ sát nhân là người giao bóng?”

“Đúng.”

“Tôi không chắc có thể so sánh thế được không? Quần vợt và giết người?”

“Ồ, anh biết chính xác ý tôi là gì, quý cô tình quái ạ. Anh không chịu cho tôi thành tích, chỉ thích giữ cho riêng mình.”

“Ừ, tôi là thế đấy.”

Munch nháy mắt, nuốt miếng bánh cuối cùng, lau xốt dính trên râu bằng tờ giấy lau miệng.

“Tôi cần hút thuốc.”

“Tôi cũng sẽ bắt đầu hút thuốc,” Mia thở dài. “Tôi chán cảnh lúc nào cũng phải chịu đựng cơn thèm nicotine của anh lắm rồi.”

“Xin lỗi,” Munch thuận miệng nói, đi trước cô ra vườn.

“Tôi biết mình đang suy đoán không mạch lạc,” Mia nói khi họ ngồi cạnh lò sưởi ngoài hiên. “Nhưng ta không thể chỉ ngồi đây vắn vẹo ngón tay.”

“Ừ, ta luôn có thể ngồi suy đoán lung tung,” Munch nháy mắt nhìn cô.

“Anh câm đi,” Mia cười. “Được, không so sánh với thể thao nữa, nhưng anh biết tôi đang bắt đầu từ đâu.”

“Sự hỗn loạn.”

“Đúng.”

“‘Hỗn loạn’ là từ mô tả tốt hơn ‘quần vọt’.”

“Thôi được, thôi được. Vậy thì gọi nó là ‘hỗn loạn’.”

“Có sự khác biệt lớn giữa hỗn loạn và quần vọt. Quần vọt là phải đứng đúng vị trí.”

“Còn cái này thì không?”

Munch châm thuốc. “Hừm, đúng, tôi nghĩ thế.”

“Anh thấy đấy, tôi đã đứng ở mức độ nào đó.”

“Hỗn loạn tốt hơn.”

“Anh có biết anh rất trẻ con không?”

“Cô làm thế nào để cướp ngân hàng mà không bị ai thấy?”

“Cho nổ tung ngôi nhà đối diện, tôi biết,” Mia lại thở dài.

“Xin lỗi,” Munch dụi mắt cười. “Tuần này dài thật. Hôm nay tôi nổi đóa với gã luật sư. Tại sao người ta không bao giờ chịu nhận trách nhiệm về những hành động của mình? Thế nên việc này sẽ dẫn chúng ta tới đâu?”

“Đó chính là điều tôi muốn hỏi anh.”

“Về nhà thờ?”

“Khỏi cần nói.”

“Cô và tôi sáng mai cùng đi?”

“Nhất định rồi.”

“Gabriel vẫn ở văn phòng à?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Gửi tin nhắn cho cậu ấy. Bảo kiểm tra thông tin về nhà thờ để chúng ta sẵn sàng khi tới đó. Tôi không biết họ gọi là gì, nhưng địa chỉ là đường Bogerudveien ở Bøler .”

“Được,” Mia nói, lấy điện thoại.

“À này. Vừa nãy cô nói gì nhỉ?” Munch hỏi, châm điếu khác bằng điếu đang hút. “Lúc nãy cô nói gì nhỉ?”

“Về quần vợt?”

“Ừ, về việc cô giao bóng, rồi cô thắng.”

“Trừ phi anh mắc sai lầm...”

Cả hai ngồi im lặng nhìn nhau.

“Ý hay đấy chứ?” Munch nói.

“Chắc chắn rồi,” Mia gật đầu.

“Gây sức ép với tên giết người,” Munch bảo.

“Tôi sẽ xem có thể làm gì với chuyện đó được.” Mia gật đầu lần nữa.

“Cô làm việc đó nhé. Còn tôi sẽ chấp nối danh sách lũ chó đẻ muốn lấy tiền của tôi.” Munch đứng dậy.

“Anh phải đi à?”

“Tối nay có việc của Miriam. Đám cưới, cô biết đấy. Chúng còn nhiều việc phải làm.”

“Tất nhiên,” Mia lại gật đầu. “Cho tôi gửi lời yêu thương đến Miriam nhé.”

“Tôi sẽ làm.”

Munch dụi thuốc rồi đi. Mia định gọi bia, nhưng rồi bắt mình phải kêu chai Farris khác. Cô rút mấy tờ giấy và cây bút để lên bàn như cô thường làm mỗi khi muốn sắp xếp trình tự suy nghĩ của mình. Trước đây cô có thể thấy mọi việc rất rõ ràng và xử lý nhanh hơn nhiều. Thời kỳ đỉnh cao, cô chỉ việc nhắm mắt và mọi việc hiện rõ trong đầu, nhưng đó là nói trước đây đã lâu. Vụ Tryvann. Những ngày ở Hitra. Mắt cô như có màn che. Một lớp sương mù như bao phủ các tế bào thần kinh. Cô được bảo phải nghỉ ngơi. Nghỉ ngơi một thời gian dài. Đừng bắt cơ thể phải chịu bất cứ áp lực nào. Phản ứng của cô là dùng thuốc. Uống tới mức gần chết. Và giờ cô đang phải trả giá. Cô bắt đầu viết xuống mấy tờ giấy trước mặt. Cố bắt cây bút phải ghi lại. Áp đặt lệnh lên sự hỗn loạn. Ý nghĩ hầu như làm cô đau đớn. Hai đứa bé đã chết. Hai đứa khác đang mất tích. Đó là trách nhiệm của cô. Của Munch. Nhưng dù sao Munch cũng đang bị liên lụy. Cô tin chắc điều đó. Đúng thế không? Một việc mà mấy năm trước quá dễ đối với cô thì nay hình như là điều không thể. Lẽ ra cô không bao giờ được đồng ý rời đảo. Lẽ ra cô phải dứt khoát thực hiện kế hoạch của mình.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Cô lại viết những cái tên trên đầu trang giấy. Pauline. Johanne. Karoline. Andrea. Đều sáu tuổi. Chuẩn bị đi học vào mùa thu. Mark 10:14. “Lũ trẻ sẽ phải chịu đau đớn khi đến với ta.” “Tôi du hành một mình.” Dây nhảy. Treo trên cây. Trong rừng. Váy áo sạch sẽ. Mới được tắm rửa. Shakespeare. Hamlet. Cặp học sinh. Sách giáo khoa, sắp nghĩ ra rồi. Toni J. W. Smith. Hønefoss. Đứa bé mới sinh không bao giờ được tìm thấy. “Tôi du hành một mình.”

Đến đây, Pauline, đến đi.

Đến đây, Johanne, đến đi.

Đến đây, Karoline, đến đi.

Đến đây, Andrea, đến đi.

Mia chợt bừng tỉnh khi cô phục vụ đột ngột xuất hiện bên cạnh cô. Mẹ kiếp. Cô đang trên đường. Tới nơi cô phải đến. Một nơi đã lâu cô không tới.

“Tôi có thể mang cho chị thứ gì nữa không?”

“Vâng, cho tôi cốc bia,” Mia bực dọc lẩm bẩm. “Và ly Ratzeputz. Suất đúp nhé.”

Cô cần sự trợ giúp để quay lại nơi mà cô cần đến.

Mia Krüger say nhưng vẫn không ngủ được. Cô đã uống quá nhiều. Cô đã không uống đủ cỡ. Phòng khách sạn có vẻ lạnh hơn và thậm chí vô hồn hơn mọi khi. Ga giường sạch sẽ, vốn dĩ là bạn, nay trở thành kẻ thù. Cô đã chọn phòng này vì nó không nhắc cô nhớ tới bất cứ cái gì. Một gia đình. Một việc quen thuộc. Một vật an toàn. Một người có thể chăm sóc cô. Suy cho cùng, có lẽ Mikkelson đã đúng. Có lẽ cô phải tới gặp bác sĩ tâm lý. Có lẽ cô phải vào viện. Cô cố giữ thăng bằng trên lưỡi dao sắc đã lâu, có khá lên một chút, tích cực hơn, cảm thấy khoẻ hơn, nhưng bây giờ lại một lần nữa lao xuống theo đường xoáy tròn ốc.

Người cô xoay tròn trên giường và cô cố bám giữ. Cô không nên uống bia rượu. Rõ ràng cô không nên uống. Thực sự không ai nên uống. Cô đang trên đường, đúng không? Tới đúng chỗ vốn là của cô? Đào sâu dưới vẻ bên ngoài, nét đặc trưng của cô. Thấy những gì người khác không thấy. Đừng tự gây áp lực với mình. Cứ nghỉ ngơi. Đi đến nơi nào đó. Ẩn mình trên một hòn đảo. Đóng chặt cửa với thế giới bên ngoài. Cô đã hoàn thành vai trò của mình. Nhưng không. Thực tế cứ liên tục gõ cửa. Những cái xấu tiếp tục quấy rầy cô. Ô tô ở nơi thường chỉ có hải âu. Đèn đường và đèn huỳnh quang thay thế các vì sao. Bây giờ cô rất nhạy cảm. Da cô tựa như trong suốt. Xưa nay cô thường rất mạnh mẽ.

Mia đi chân trần trên sàn, tìm quần vắt trên ghế. Mấy viên thuốc vẫn nằm trong túi. Cô lấy một viên, ra đứng bên cửa sổ và uống bằng nước trắng. Cô ngồi một lúc lâu, nhìn đèn đường tới khi không thể phân biệt

được màu sắc. Cô loạng choạng trở lại chiếc giường lạnh và đặt đầu lên gối.

Điện thoại đổ chuông khi cô vừa chớp được mắt. Cô cố phớt lờ nó, hãy nghỉ ngơi, vờ như không có gì xảy ra. Điện thoại ngừng reo. Chắc không phải việc quan trọng. Điện thoại lại kêu, rồi dừng. Người cô nặng như chì trên nền ga giường trắng. Khi điện thoại đổ chuông lần thứ ba, cô không thể phớt lờ được nữa.

“Mia?”

Munch gọi.

“Mấy giờ rồi?” Mia cầu nhàu.

“Năm giờ,” Munch nói.

“Có chuyện gì vậy?”

“Họ đã tìm thấy hai đứa trẻ.”

“Cái gì?”

“Tôi sẽ đón cô ngoài khách sạn. Mười phút nữa cô xuống được chưa? Chúng ta phải chạy xe xa đây.”

“Mẹ kiếp,” Mia nghe tiếng cô chửi thề. “Tôi xuống ngay đây.”

Tobias Iversen nằm sau một cái cây, đợi cho trời tối hẳn. Nó đã ăn lát bánh cuối cùng trước đó đã lâu và bắt đầu cảm thấy đói, nhưng không thể về nhà vào lúc này. Kế hoạch của nó là trước tiên thử mở cổng, nhưng xem ra không thể được. Cổng khoá bằng xích, lại còn nhìn quá rõ. Mấy người đàn ông đã lôi Rakel vào một trong những ngôi nhà nhỏ và từ đó tới giờ trại im ắng. Một vài lần có người từ nhà thờ đi về phía nhà kính, nhưng ngoài ra nó không thấy ai nữa. Nơi này hình như không một bóng người. Gần giống một nghĩa trang. Gió xào xạc tán lá trên đầu. Tobias khép chặt áo quanh người, lại lấy ống nhòm. Có lẽ về nhà là giải pháp tốt hơn? Liên lạc với cảnh sát? Chính mắt nó đã nhìn thấy họ bắt cô gái. Chắc điều đó trái pháp luật? Đúng không? Họ không làm cô bị thương, họ lôi cô qua sân. Một đứa trẻ hư không chịu làm như được bảo. Và cảnh sát phải có lệnh khám xét? Trong phim Mỹ họ đều phải có lệnh. Nếu không, họ không được phép vào khám xét nhà dân. Tobias không biết ở Na Uy thế nào, nhưng có lẽ cũng giống như thế. Nó bỗng cảm thấy không còn cứng cỏi. Lúc đầu chỉ là một trò chơi. Nó chỉ định nhìn rõ khu trại hơn. Một chuyến thám hiểm nhỏ. Nó chưa từng hình dung sẽ gặp một người cần nó giúp. Nó nghĩ về Torben có lẽ lúc này đã về nhà và đang tự hỏi anh nó đang ở đâu. Nó nghĩ về mẹ và bố dượng, nó không biết nói thế nào với Torben. Nó không thích ý nghĩ em trai ở nhà mà không có nó. Mong muốn về nhà trở nên mạnh hơn. Nói cho cùng, nó đâu biết gì về cô gái này? Nhớ cô là một đứa trẻ hư thì sao? Có thể cô giống như Elin, cô bé năm trước học lớp nó. Cô ta đã lén vào phòng hiệu trưởng lấy trộm tiền và cắn tay một giáo viên khi ông bắt gặp nó hút thuốc ngoài sân trong giờ ra chơi. Cô ta cũng rất xinh xắn, hoặc

ít nhất là với nó, nhưng rồi bị đuổi học và từ đó không ai còn gặp lại cô ta. Rất có thể Rakel cũng giống như cô gái kia. Có thể nó đang chuyện bé xé ra to? Mẹ nó thường bảo không được dừng chuyện. Đó không phải là việc tốt. Dừng chuyện là xấu. Trời lúc này lạnh hơn. Lẽ ra giờ đã vào xuân, nhưng thực sự không phải, nhất là về đêm. Nó tiếc đã không mang theo đồ cắm trại. Lều bạt, túi ngủ và túi đeo vẫn ở chỗ nó đã ngủ đêm. Nó cũng không mang theo đèn pin. Quên đèn pin đúng là ngốc. “Đầu óc mày để đâu?” mẹ nó thường nói. “Có đứa nào ở nhà không?” Nó bắt đầu cảm thấy hơi ngượng. Nó đã hành xử như một thằng ngốc, Không lâu nữa trời sẽ quá tối, khó mò về lều bạt. Quá tối để có thể tìm được đường qua rừng. Đi bây giờ còn kịp. Ít nhất nó cũng về được đến lều bạt. Nó có thể về nhà chừng nào nó có đèn pin. Có lẽ thế là tốt nhất. Thu dọn đồ về nhà với Torben. Tobias từ chỗ nấp vùng dậy quan sát xung quanh đúng lúc cửa mở và có chuyện gì đó xảy ra. Nó đứng thật im, đưa ống nhòm lên mắt. Hai người đàn ông từ một trong những ngôi nhà xuất hiện xốc nách một người. Rakel. Đúng là cô. Đầu bị trùm kín. Họ trùm đầu cô bằng chiếc mũ trùm dài. Hai người đứng hai bên giữ chặt tay cô, lôi xềnh xệch. Ba người mất hút trong nhà thờ, rồi lại xuất hiện xa hơn một chút. Tim Tobias đập thành thịch. Nó không thể tin vào mắt mình. Chuyện giống như trong phim. Họ đã bắt sống cô. Trói hai tay ra trước, trùm mũ kín đầu. Hai người tiếp tục đi về phía Tobias đang nấp, lôi cô gái qua sân chỗ có chiếc máy kéo và nhà nhỏ để đồ - và bây giờ họ đang làm gì? Tobias thu hết can đảm, bò đến gần hàng rào hơn. Hai người dừng lại. Một người cúi xuống. Ông ta làm việc gì đó. Tobias không thể nhìn rõ. Rồi đột nhiên cô gái không còn ở đó. Biến mất. Chỉ còn lại hai người đàn ông đang bắt đầu trở lại ngôi nhà.

Tobias lập tức có một quyết định. Kế hoạch của nó là chờ đến khi trời tối hẳn, nhưng giờ không còn thời gian. Nó bò đến sát hàng rào và bắt đầu trèo qua. Không được đối xử như thế với một đứa trẻ. Không được độc ác với chúng, dù chúng đã làm gì. Không người lớn nào được phép làm việc đó mà thoát tội. Lúc này nó đã rất can đảm. Nó tức giận. Nó bám chặt hàng rào, ngón tay thò qua các lỗ lưới thép. Nó đã đặt được chân lên hàng rào và

rất nhanh, vèo một cái, nó đã trèo qua hàng rào cao vào bên trong. Nó nằm sát đất để thở trong khi nhìn xung quanh.

Trang trại lại im ắng. Mặt đất lạnh và ướt dưới người nó. Cô có thể ở đâu? Họ đã lôi cô đến giữa chỗ đất phẳng, rồi cô biến mất. Lẽ ra Tobias phải hoảng, nhưng không! Mặt tái đi. Nó tức giận với tất cả đám người lớn hành hạ trẻ em. Trẻ em cần được tự do. Chơi đùa. Cảm thấy an toàn. Chứ không phải bị phạt cúi đầu đứng trong bếp. Nghe người khác bảo mình ngu xuẩn thì đau lắm. Bị túm chặt tay cũng đau lắm. Không thể trả lời vì không biết điều gì sẽ xảy ra với em trai cũng đau lắm. Tobias bắt đầu bò trên mặt đất. Người đàn ông cúi người cách chỗ nó khoảng một trăm mét. Rồi cô gái biến mất. Tại sao người lớn lại sinh con nếu họ không đối xử với chúng tử tế? Một hôm sau giờ Ngủ văn, cô Emilie hỏi nó tại sao cổ có nhiều vết bầm tím. Cả cánh tay cũng bầm tím. “Em hãy nói với cô,” cô bảo, dịu dàng vỗ vai nó. “Em có thể nói với cô. Rất an toàn.” Nhưng nó không nói gì. Không phải lỗi của cô. Cô chỉ đang cố giúp nó. Nhưng cô không biết việc đó là thế nào. Cô đâu ở cạnh khi nó từ trường về nhà và bố mẹ nó phát hiện nó đã mách lẻo? Kể với cô chỉ càng làm tình hình xấu thêm. Mọi việc đều có thể xấu hơn. Ủ, nó biết chính xác là thế nào. Đây là vấn đề chịu đựng. Để tồn tại. Biết chắc em trai nó sẽ không bị đối xử như thế. Chấp nhận bị đòn. “Có đứa nào ở đó không?” “Mày đàn độn hay câm à?”

Tobias bò trên đám cỏ ướt, cổ thu người càng nhỏ càng tốt. Đầu gối ướt đầm, nhưng nó không để ý. Nó có thể chịu được. Nó cứng cỏi lắm. Điều quan trọng là phải ngậm miệng. Không bao giờ cãi lại, việc đó chỉ làm tình hình xấu hơn. Gật đầu. Cúi đầu. Nói vâng. Nó không sợ. Nó không còn sợ nữa. Họ đã trùm mũ kín đầu cô gái. Không được phép làm thế. Người lớn không được phép làm điều đó với trẻ em. Nó trườn về phía trước, thỉnh thoảng dừng lại để xem có an toàn không. Không cửa nào mở ra, và không ai nhìn thấy nó. Năm năm nữa, nó sẽ mười tám. Khi mười tám tuổi, nó có thể tự quyết định mọi việc. Nó sẽ dọn ra ngoài, có thể tìm cho mình việc làm, có thể mang em trai theo, dù lúc đó em nó mới mười hai. *Mọi việc ở nhà ổn cả chứ, Tobias? Nói với mẹ tới dự họp phụ huynh nhé. Cô thực sự*

muốn nói chuyện với bà. Đã lâu lắm mẹ em không dự họp phụ huynh, nên quan trọng là mẹ em đến, vì thế em sẽ nói với mẹ chứ? Tay em lại đau à? Tại em làm sao thế? Cô có thể giúp gì em không, Tobias? Em biết là có thể tin ở cô.

Tobias đã đến chỗ Rakel biến mất. Lúc này bên ngoài trời đã tối. Nhà thờ nổi bật trên nền trời, tháp cao chĩa thẳng lên mặt trăng và những đám mây. Gần giống phim kinh dị kiểu cũ. Frankenstein hay Ma cà rồng, một trong hai phim ấy. Lẽ ra nó phải hoảng, nhưng không. Nó tức giận. Nó đã nhìn thấy đôi mắt cô gái dưới chiếc mũ trắng rộng vành. Mắt người lớn, mà cô còn là trẻ con. Không được phép hành hạ trẻ em. Tobias lại thấy tiếc đã không mang theo đèn pin. Nó chỉ lờ mờ thấy mặt đất trước mặt. Mặt trăng cho nó chút ánh sáng, nhưng có vẻ mỗi lần chỉ vài giây. Nó không phải thẳng góc. Cô không thể tự nhiên biến mất. Có một cái hố đầu đó trên mặt đất. Một cửa hầm. Hoặc cái gì đó. Sao lại có loại người lớn nhất trẻ em xuống hầm sâu dưới đất?

Tobias cúi thấp, bắt đầu đập tay xuống vùng đất xung quanh chỗ nó. Đột nhiên đèn bật sáng trong nhà thờ. Tobias hành động theo bản năng, nhào người nằm rạp xuống mặt đất ướt. Nó ngửi thấy mùi đất và cỏ. Nó nằm như thế một lúc, nhưng không có ai ra. Nó cứng người, chuyển qua tư thế quỳ. Ánh sáng hắt qua cửa sổ làm nó dễ nhìn hơn. Nó tìm cửa hầm. Người ta không thể tự nhiên biến mất được.

Không lâu sau, nó tìm thấy cửa hầm. Cửa còn mới, dẫn thẳng xuống hầm, được che bằng những tấm ván sơn xanh nhạt gắn với nhau thành một hình vuông mỗi chiều một mét. Cửa khóa. Không phải khóa móc to mà là khóa ống nhỏ màu vàng, giống chiếc khóa thầy dạy thể thao dùng khóa tủ để không ai có thể lấy bóng ra mà không hỏi trước. Nó lại đảo mắt nhìn quanh. Không thấy ai. Lúc này trong nhà thờ nghe tiếng người vọng ra; những người trong đó đang hát. Ngợi ca Chúa hoặc bài gì đó. Họ không biết nó đang ở ngoài này. Không biết có người đang cố giúp Rakel. Mở khóa. Cứu cô. Tobias không thể không cười. Thầy dạy thể thao chẳng thể nào hiểu nổi tại sao bóng cứ mất liên tục. Thầy không biết là mở khóa rất

dễ. Tobias đã làm rất nhiều lần. Gần như tất cả bọn con trai trong lớp đều biết cách. Thậm chí còn dễ hơn là gian lận trong kiểm tra. Chúng làm chìa khóa trong giờ học rèn nguội, khi giáo viên ra ngoài hút thuốc. Chỉ cần một miếng sắt, giống cái giữa móng tay bọn con gái hay dùng là bắt đầu được rồi. Dùng kéo cắt nhỏ miếng sắt, giữa tới khi đầu rất mỏng. Rõ ràng cũng phức tạp - phải có người bày cách mới làm được - nhưng một khi đã biết thì rất dễ. Tobias lấy chùm chìa khóa trong túi áo có khóa kéo và tìm chiếc chìa tự tạo. Giữ khóa sao cho phần lỗ rộng nhất xoay về phía phải. Đút chìa vào, ấn mạnh về bên trái tới khi thấy chạm thanh sắt bên trong. Nó gõ nhẹ, kéo cái khóa về phía mình, ấn sâu rồi xoay mạnh về bên phải. Tobias nghe một tiếng “cạch” nhỏ khi khóa mở ra. Nó tháo khóa, nâng cánh cửa hầm nặng lên. Một chiếc thang dài dẫn xuống hầm. Nó thận trọng thò đầu vào trong, thì thầm hỏi: “Chào? Rakel? Cậu có dưới đó không?”

Munch đang đợi bên ngoài khách sạn khi Mia xuống. Cô chui vào chiếc Audi màu đen, cố bắt mình phải tỉnh. Viên thuốc cô uống vẫn đang ngấm, làm cô chậm chạp và phờ phạc. Munch trông cũng có vẻ thiếu ngủ. Ông vẫn mặc bộ quần áo hôm trước, áo vest nhung nâu có hai miếng da khâu ở khuỷu tay và chiếc sơ mi cúc bản. Dưới hai mắt đã có bọng mỡ, trán nhiều đường nhăn sâu. Mia bỗng thấy hơi tội nghiệp cho ông. Ông thực sự cần có bạn đồng hành. Một phụ nữ trong đời. Người có thể chăm sóc ông, như cách ông luôn chăm sóc người khác.

“Thế nào rồi?”

“Pháo đài Isegran.”

“Nó ở đâu?”

“Fredrikstad.”

Mia nhíu mày. Hai đứa kia tìm thấy gần Oslo. Trong rừng. Tên giết người đã thay đổi phương thức gây án.

“Ai tìm thấy chúng?”

“Một sinh viên,” Munch thở dài. “Tôi tin khu vực ấy được rào kín, nhưng họ trèo vào để tìm hoặc làm gì đó. Làm sao tôi biết được?”

“Những ai đang ở đó?”

“Cảnh sát địa phương. Curry và Anette đang trên đường, chắc cũng sắp đến.”

“Và giờ chúng ta đã biết được gì rồi?”

“Cả hai đứa nằm trên đất, buộc vào hai đầu cọc.”

“Cọc ư?”

Munch gật đầu.

“Cọc loại gì?”

“Cọc gỗ, trên có chiếc thủ lợn.”

“Anh bảo sao?”

“Đúng như tôi vừa nói. Hai đứa nằm hai đầu cọc trên bãi cỏ, trên có chiếc thủ lợn.”

“Thủ lợn thật?”

Munch lại gật đầu.

“Lạy Chúa!” Mia thở dài.

“Cô nghĩ điều đó nghĩa là gì?”

Munch bật máy sưởi trên xe, đi qua đường hầm gần Rådhusplassen để ra khỏi trung tâm thành phố.

“Thủ lợn trên cọc?”

“Ừ.”

“Cũng khó nói,” Mia trả lời.

Hơi nóng trong xe làm cô buồn ngủ. Cô cần cốc cà phê buổi sáng nhưng không muốn bảo Munch dừng lại.

“Nó phải có nghĩa gì đó.”

“*Chúa Ruồi*,” Mia lặng lẽ nói.

“Cái gì?”

“Trong cuốn *Chúa Ruồi*. Mấy đứa trẻ bị đắm tàu lạc vào một hòn đảo, không có người lớn cùng đi. Chúng nghĩ có quái vật sống ở đó. Chúng để chiếc đầu lợn lên cọc làm đồ tế lễ.”

“Trời đất!” Munch thở dài. “Chúng ta đang phải xử lý một con quái vật, đúng không?”

“Có thể.”

“Có túi *Bạn của ngư phủ* ở kia,” Munch chỉ tay vào ngăn để găng tay, nói.

“Là sao?”

“Cô cần một đôi,” Munch nói khi cho xe chạy về Drammensveien.

Mia chột thấy bức, nhưng qua ngay. Cô mở ngăn để găng tay, lấy một túi lozenge. Ngậm hai viên trước khi nhét vào túi áo da.

“Sao lại là Fredrikstad?” Munch hỏi thành tiếng. “Chẳng có nghĩa gì. Chỗ ấy nhiều người qua lại.”

“Chúng ta quá chậm so với các diễn biến,” Mia nói, rút điện thoại.

“Cô nói thế là có ý gì?”

“Tên giết người đang bảo chúng ta làm dở.”

“Lạy Chúa,” Munch thở dài.

Mia tìm thấy số của Gabriel Mørk trên danh bạ điện thoại.

“Gabriel.”

“Chào, Mia đây. Cậu đi làm chứ?”

“Vâng,” Gabriel thở dài ở đầu bên kia.

“Cho tôi biết cậu có thể tìm được gì về pháo đài Isegran ở Fredrikstad.”

“Bây giờ à?”

“Ừ, Munch và tôi đang trên đường đến đó. Họ đã tìm thấy xác hai cô bé.”

“Tôi có nghe.”

Đầu kia lại im lặng. Mia nghe tiếng Gabriel gõ bàn phím.

“Cậu tìm được gì không?”

“Tôi phải tìm cái gì?”

“Mọi thứ.”

“Được, tôi làm ngay,” chàng thanh niên nói, cổ không ngáp. “Pháo đài Isegran. Tên hòn đảo nhỏ ngoài khơi Fredrikstad. Chia nhánh sông Glomma làm đôi. Được Bá tước vùng Borgsyssel tên gì đó xây dựng vào cuối thế kỷ 12. Bằng đá và gỗ. Bị một ông vua hay ai đó tàn phá vào năm 1287. Pháo đài mới được xây dựng vào thế kỷ 16. Peter Wessel Tordenskiold sử dụng chỗ đó làm căn cứ trong cuộc Chiến tranh Bắc Âu vĩ

đại, không nói thời gian nào. Cái tên Isegran có nghĩa là... các chuyên gia còn đang không thống nhất về điểm này, nhưng có thể là từ tiếng Pháp *île grand*, ‘đảo lớn’. Những cái đó có giúp gì chị không?”

“Cũng không hẳn,” Mia nói. “Còn gì nữa không? Hiện nay ấy? Hiện nay nó được dùng làm gì?”

“Chị đợi một lát.”

Mia dùng đầu và vai giữ điện thoại, lấy túi *Bạn của ngư phủ* khác. Cô vẫn còn cảm thấy mùi vị của rượu sâu trong họng.

“Ở đây không nói nhiều lắm. Chụp ảnh cưới ở pháo đài Isegran. Nó là nơi được người về hưu thích đến nghỉ.”

“Thế thôi à?”

“Vâng. À không, đợi đã.”

Lại im lặng.

“Cậu tìm được gì?”

“Tôi không biết cái này có ích gì không, nhưng một pho tượng đã được khai trương ở đó năm 2013. Không phải trong pháo đài, mà trên đường ven biển.”

“Tượng gì?”

“Nó được gọi là *Những bà mẹ của Munch*. Tượng mẹ và dì của Edvard Munch bằng đồng.”

“À ra thế,” Mia lầm bầm cho mình nghe.

“Cái đó có ích gì không?”

“Chắc chắn là có. Cảm ơn cậu rất nhiều, Gabriel.”

Cô định tắt máy nhưng Gabriel ngăn lại.

“Ông Munch có đi cùng chị không?”

“Thì sao?”

“Tâm trạng của ông ấy thế nào?”

“Tàm tạm. Nhưng sao?”

“Chị cho tôi nói chuyện với ông ấy được không?”

“Được.”

Mia đưa máy cho Munch.

“Ừ, Munch đây.”

Những bà mẹ của Munch. Vậy là cô đã đúng!

“Ừ, tôi hiểu,” Munch nói trên điện thoại. “Nhưng đừng lo về việc đó. Như tôi đã nói, đây là việc riêng; chúng ta còn phải làm nhiều việc khác quan trọng hơn. Cái gì? Nó có thể làm cậu điên đầu, nhưng tôi... Cái gì? Ừ, tôi nhận từ một người bạn qua mạng. Từ Thụy Điển, ừ, ừ, tôi hiểu. Nói chuyện với cậu sau.”

Munch cười thầm trước khi đưa máy trả Mia.

“Việc gì thế?”

“Không có gì quan trọng, chỉ là việc riêng.”

“Cậu ta giỏi,” Mia nói.

“Ai? Gabriel à? Ừ, rất giỏi. Tôi mến cậu ta. Tôi mừng đã tuyển cậu ta.”

Mia lấy một vỉ *Bạn của ngư phủ*, hơi hé kính xe.

“Cô nghe cậu ta nói gì không? Về pháo đài Isegran ấy?”

“Tất nhiên rồi,” Mia gật đầu.

Cô kể lại những gì Gabriel vừa nói với cô.

“Mẹ kiếp!” Munch khẽ chửi thề. “Vậy là việc này dính đến tôi? Máy đưa trẻ chết là lỗi của tôi?”

Munch nheo mắt, đấm mạnh vào tay lái.

“Chắc chắn chúng ta không biết điều đó,” Mia bảo. “Bao lâu nữa thì đến?”

“Một tiếng rưỡi,” Munch nói.

“Tôi nghĩ nên chớp mắt một lát.”

“Ý hay đấy,” Munch gật đầu. “Chắc tôi cũng phải chớp mắt khi cô ngủ.”

Mặt trời đang lên khi họ đến chỗ rào chắn của cảnh sát.

Munch cho họ xem thẻ và một sĩ quan cảnh sát trẻ, tóc tai rối bù trông như vừa ra khỏi giường vẫy họ qua. Họ đỗ xe bên ngoài ngôi nhà nhỏ màu đỏ có tên Cà phê Galeien. Họ gặp Curry ở đó và anh dẫn họ đi dọc bức tường đá cũ. Mia có thể nhìn rõ phía đường đi ven biển, nơi những pho tượng đồng có thể được dựng. Mẹ và di của Edvard Munch. Laura Catherine Munch và Karen Bjølstad. Mia biết nhiều về Edvard Munch. Hầu hết người dân ở Åsgårdstrand đều biết ông. Thị trấn nhỏ của họ rất tự hào vì ông đã từng sống ở đó, mặc dù những quý bà ngày ấy thường xoay ô che mặt với vẻ khinh bỉ khi gặp người nghệ sĩ đầy tai tiếng. Điển hình, phải vậy không, Mia nghĩ khi cô thấy chiếc lều nhựa màu trắng mà các sĩ quan khám nghiệm hiện trường đã dựng. Khi ấy họ khinh bỉ ông, nhưng giờ chúng ta dễ dàng quên chuyện đó. Điều này có đúng với tất cả các nghệ sĩ vĩ đại của Na Uy không? Họ phải chết rồi chúng ta mới bắt đầu biết giá trị của họ sao? Cô biết đây không phải là ý cô tự nghĩ ra. Cô nghe nó từ mẹ. Văn học nghệ thuật luôn được đánh giá cao từ khi cô còn nhỏ. Cô thường ngồi bên bàn bếp nghe mẹ cô nói, giống như nghe bài giảng ở trường. Sigrid và cô là học trò, mỗi người có một bát xúp trước mặt và bà Eva mẹ cô là một giáo viên nhiệt tình.

Ngạc nhiên là Curry hình như căng thẳng, nói chuyện suốt đường tới lều nhựa. Sĩ quan cảnh sát giàu kinh nghiệm này có thể rất lạnh lùng và cứng rắn, đầu trọc lóc, thân thể cường tráng, nhưng Mia hiểu rõ anh. Curry cực

kỳ thông minh, có trái tim nhân hậu dù vẻ mặt và hành động giống như một chú chó bun.

“Hai sinh viên tìm thấy chúng. Một đôi. Từ Trường Cao đẳng Glemmen. Họ rất hoảng loạn nên chúng tôi đã cho đưa họ về nhà.”

“Họ có liên quan đến việc này không?” Mia hỏi.

“Không không. Họ gần như không nói nổi. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy hai sinh viên nào lại hoảng loạn nhanh đến thế. Tôi nghĩ việc tìm thấy xác hai cô bé đã làm hả hết rượu trong người họ.”

“Dân cư xung quanh có thấy gì không?”

“Vẫn chưa,” Curry nói. “Cảnh sát Fredrikstad đang đi hỏi từng nhà. Nhưng tôi nghĩ họ cũng chẳng mang được gì về đâu.”

“Tại sao lại không?” Mia hỏi.

“Đây là câu hỏi nghiêm túc à?” Curry cười nhăn nhó.

“Chả lẽ đây là lúc dành cho dân nghiệp dư?”

Họ đến lều vừa khi một ông đứng tuổi mặc bộ quần liền áo màu trắng đi ra. Mia ngạc nhiên vì thấy mặt ông quen quen. Cô đã tham gia một vài vụ cùng chuyên gia pháp y Ernst Hugo Vik, nhưng cô nghĩ bây giờ ông đã nghỉ hưu.

“Chào anh Munch. Chào cô Mia,” Ông gật đầu chào khi họ đến.

“Chào Ernst,” Munch nói. “Họ lôi anh tận Oslo xuống à?”

“Không,” Vik thở dài. “Tôi ở ẩn trong ngôi nhà nghỉ mát nhỏ, cố tìm sự bình yên mà không được.”

“Chúng ta có gì rồi?” Mia hỏi.

Vik bỏ mũ nhựa trắng, tháo găng tay. Ông đốt một điếu thuốc, lấy chân gạt chỗ bùn dính trên ủng.

“Chúng năm đó cũng chưa lâu. Tôi đoán nhiều nhất là một giờ trước khi được tìm thấy.”

“Còn thời gian chết?”

“Cũng khoảng đó,” Vik lại thở dài.

“Chúng bị giết ngay ở đó à?”

“Có vẻ thế,” ông nói. “Nhưng tôi không thể nói chắc với cô tới khi chúng tôi đưa chúng lên bàn mổ. Chuyện là thế nào, Munch? Tôi phải nói đó là một trong những vụ kỳ quái nhất mà tôi đã gặp. Rất gọn.”

“Ông nói thế là có ý gì?” Mia hỏi.

“À,” Vik nói, lại rít một hơi thuốc. “Nói thế nào nhỉ? Hai đứa mặc gọn gàng, sạch sẽ. Váy áo đầy đủ. Cặp học sinh. Và rồi còn có một chiếc thủ lợn. Quỷ tha ma bắt tôi đi, nếu tôi biết thế là thế nào. Anh chị đến mà xem. Tôi phải nghỉ đây.”

Ông già nhét găng tay vào túi, lê chân về phía bãi đỗ xe. Munch và Mia mặc bộ quần liền áo màu trắng sắp sẵn cho họ và vào trong lều.

Karoline Mykle đang nằm trên đất, hai tay xếp trước ngực. Nó mặc chiếc váy búp bê màu vàng. Cặp học sinh để gần chân. Andrea Lyng nằm cách đó chỉ vài mét. Hai tay cũng để trên ngực, cặp học sinh gần đôi giày trắng của nó. Cả hai đứa đều có thẻ đeo trên cổ, giống hệt như Pauline và Johanne. “Tôi du hành một mình.” Một cảnh tượng mang tính tôn giáo với chiếc thủ lợn to đặt giữa hai đứa. Mia đeo găng, cúi xuống nhìn Andrea. Cô nâng bàn tay trắng nhỏ của nó, nghiên cứu các móng tay. “Số 3,” cô nói.

Cô cẩn thận đặt lại tay trên ngực cô bé, rồi qua chỗ Karoline. “Số 4.”

Đúng lúc đó, điện thoại của Munch đổ chuông, ông nhìn màn hình nhưng không trả lời. Chuông lại reo.

“Tôi đểch thế tin được,” ông nói và lại bấm nút đỏ lần thứ hai.

“Ăn nói cẩn thận,” cô nói, đứng dậy hất hàm về phía hai đứa bé đang nằm.

“Xin lỗi,” Munch nói khi điện thoại reo lần thứ ba.

Ông lại nhấn nút đỏ và gần như lập tức điện thoại của Mia kêu. Cô thấy tên Gabriel hiện trên màn hình.

“Gabriel à?” Munch thì thầm hỏi.

Mia gật đầu, bấm nút tắt cuộc gọi.

“Cậu ta vừa gọi anh à?”

Munch gật đầu khi điện thoại của Mia lại reo. Cô ra ngoài trả lời.

“Có chuyện thật quan trọng hãy gọi,” Mia cấm cẩu.

Gabriel có vẻ hốt hoảng, nói như hết hơi.

“Tôi phải nói chuyện với ông Munch,” anh hỗn hển.

“Anh ấy đang bận. Có việc gì không?”

“Tôi đã giải mã được bức thư,” Gabriel bắt đầu.

“Thư gì?”

“Ông ấy nhận một thư điện tử. Một câu đã mã hóa. Margrete_08. Tôi đã mở được. Mã Gronsfeld. Tôi đã bẻ được mã.”

“Không đợi được sao?” Mia thở dài.

“Không, dứt khoát không.”

Lúc này chàng thanh niên thực sự đang gào vào máy.

“Chị phải nói với ông ấy. Ngay bây giờ.”

“Nói cái gì? Bức thư nói về cái gì?”

Gabriel im lặng một lúc, tựa như anh quá sợ hãi phải nói lại điều anh phát hiện.

“Gabriel?” Mia sốt ruột hỏi.

“Tích tắc. Nhóc Marion=số5.”

“Cái gì?”

“Tích tắc. Nhóc Marion là đứa thứ 5.”

“Lạy Chúa!” Mia hét rồi chạy vào lều nói với Holger Munch.

PHẦN THỨ TƯ

Miriam Munch ngồi ghế sau trong chiếc Audi của cha cô, cố nén xúc động. Theo lệnh của cha, cô kéo chiếc mũ lên xuống tận tai và mang kính mát mắt to. Marion nằm trên ghế cạnh cô, co quắp trong chiếc chăn trùm kín người. Miriam không hiểu lắm khi hai ngày trước cha cô đánh thức cô dậy, bảo phải khóa hết các cửa. Không được cho ai vào nhà. Để Marion ở nhà, không đi lớp mẫu giáo.

Bố nói cho ở nhà không đi mẫu giáo là sao?

Trời ạ! Hãy làm như bố bảo, Miriam.

Rõ ràng cô chợt hiểu. Miriam Munch không phải ngốc. Hoàn toàn ngược lại. Miriam Munch thường là một trong những học sinh thông minh nhất của trường. Ngay từ khi còn nhỏ, cô đã thấy những việc người khác phải vất vả mới làm được là cực kỳ dễ đối với cô. Sông ngòi ở châu Á. Thủ đô các nước Nam Mỹ. Các phân số. Đại số. Tiếng Anh. Ngữ văn. Cô nhanh chóng biết phải giữ im lặng về sự thông minh của mình, không được đứng đầu lớp trong mọi bài kiểm tra, không được giơ tay phát biểu quá nhiều. Cô cũng là người giàu cảm xúc. Cô muốn có bạn, không muốn người ta nghĩ cô giỏi hơn những người khác.

Vì vậy tất nhiên cô hiểu ra ngay. Mùa thu này con gái cô sẽ đi học. Mà cha cô thì đang điều tra vụ giết hại bốn bé gái. Cô không phải loại ngốc. Nhưng cô bướng bỉnh. Không bao giờ cô lại cho phép bị đe dọa. Cuộc sống của cô không thể bị một kẻ điên khùng hủy hoại. Tất nhiên cô có những biện pháp phòng bị. Ai mà không chứ? Tự cô hằng ngày đưa Marion đi mẫu giáo và đón về. Cô không đồng ý để Marion đi dự các tiệc sinh nhật,

làm con cô rất thất vọng. Cô tổ chức một cuộc họp tại lớp với các cô bảo mẫu và cha mẹ của tất cả các trẻ mùa thu này sẽ đi học. Một số phụ huynh đã nghỉ làm vì quá sợ, không dám cho con đến lớp. Vài người còn nghĩ lớp nên tạm thời đóng cửa, những người khác muốn ở với con họ - rồi hết cả lên - nhưng Miriam đã làm họ bình tĩnh lại. Thuyết phục họ cứ sống bình thường, ít nhất vì bọn trẻ. Nhưng lúc nào cũng luôn có một giọng hù dọa trong đầu cô: Cô có thể đang bị nguy hiểm lớn. Cô sẽ là người phải sợ nhiều nhất. Và giờ thì là việc này.

Miriam quần chần chịt hơn quanh người con gái lúc này đang ngủ say. Bên ngoài trời đã tối, chiếc Audi đen chạy êm trên những con phố hầu như vắng bóng người. Miriam Munch không hốt hoảng, nhưng lo lắng. Và buồn. Thất vọng. Bực bội. Và tức giận.

“Ghế sau ổn cả chứ?”

Mia quay lại nhìn cô. Họ vẫn chưa cho Miriam biết tại sao cô phải rời nhà, lần thứ hai trong mấy ngày qua, nhưng sâu trong lòng họ biết là cô hiểu.

“Hai mẹ con ổn,” Miriam gật đầu. “Lần này ta đi đâu?”

“Một căn hộ cho con sử dụng được ngay,” cha cô nhìn gương chiếu hậu, nói.

“Chẳng phải đã đến lúc mọi người cho con biết chuyện gì xảy ra sao?”

Cô cố nói với giọng cứng cỏi, nhưng cô đã mệt rũ người. Hai ngày qua hiểm khi cô ngủ được.

“Vì nó tốt cho con,” cha cô nói, lại nhìn cô qua gương chiếu hậu.

“Tên giết người đe dọa Marion phải không? Bố làm việc này cho an toàn, đúng không? Con có quyền được biết chuyện gì đang xảy ra chứ?”

“Con sẽ an toàn chừng nào con làm như bố bảo,” cha cô nói, vượt đèn đỏ ở chỗ đường giao nhau.

Cô biết cha cô là người thế nào một khi ông đã quyết việc gì đó, nên cô không gắng hỏi. Đột nhiên cô cảm thấy như mình lại là cô bé mười bốn tuổi, ông cực kỳ nghiêm khắc khi cô còn nhỏ, nhưng tính ông dịu đi cùng

tuổi tác. Ngày ấy không thể cố nói được với ông. Không, Miriam, con không mặc thể đến trường được; váy đó quá ngắn. Không, Miriam, mười giờ con phải có mặt ở nhà. Không, Miriam, bố không thích con gặp cậu Robert đó. Bố không nghĩ nó hợp với con. Người cha sĩ quan cảnh sát cả nghĩ quản lý cuộc sống của cô đến từng chi tiết nhỏ. Nhưng nhờ thế nó nâng cao vị thế của cô với bạn bè. Đứa nào ở nhà bị đe nẹt nhiều nhất lại được các học sinh khác ở trường đồng tình nhất. Và lại cô biết cách che mắt ông. Ông ít khi ở nhà, có nghĩa ông ít khi là vấn đề đối với cô. Mẹ cô cũng bị cuốn vào những chuyện riêng của bà. Đáng tối cao, người lớn, cha mẹ, chả lẽ họ thực sự nghĩ con cái họ không biết chuyện gì đang diễn ra ư? Miriam biết về Rolf trước khi có cái vĩa căng thẳng ở nhà. Mẹ cô, người cô có thể theo dõi sát sao. Người đột nhiên phải “tới thăm một người bạn”. Đột nhiên có rất nhiều cuộc gọi đến, mà thường là “nhầm số”. Làm ơn đi!

“Nó ngủ à?”

Mia Krüger lại quay nhìn Marion lúc này vẫn còn cuộn tròn trong chăn.

Miriam gật đầu. Cô mến Mia, bao giờ cũng thế. Có gì đó trong tính cách của cô ấy. Cô ấy có sức cuốn hút. Lúc nào cần cũng có mặt. Đôi khi có vẻ hơi xa cách và lập dị, nhưng với Miriam thì không. Mia làm cô nhớ tới chính mình. Có lẽ đó là lý do cô rất thích Mia. Thông minh và mạnh mẽ, nhưng cũng rất dễ bị tổn thương.

“Bố cháu nhận được một tin nhắn mã hóa qua mạng,” Mia nói.

“Mia!” Ông gắt, nhưng cô vẫn tiếp tục.

“Người gửi là nhà toán học người Thụy Điển, tên là Margrete. Khi bọn cô giải được mã, thì đó là lời đe dọa nhắm vào Marion.”

Miriam có thể thấy mặt cha cô ngày càng đỏ.

“Cô nói nghiêm chỉnh chứ?”

Miriam ngạc nhiên thấy mình thích thú hơn là sợ.

“Thế các cô đã liên hệ với bà ta lâu chưa? Ý cháu là qua mạng ấy?”

Cha cô không trả lời. Hàm ông bạnh ra, khớp ngón tay trắng bệch trên tay lái.

“Gần hai năm,” Mia bảo.

“Hai năm? Suốt hai năm?”

Miriam không tin vào tai mình.

“Bố đã liên hệ với người này suốt hai năm? Đúng thế không? Bố đã liên hệ với tên giết người này suốt hai năm mà không nhận ra?”

Cha cô vẫn không trả lời. Mặt tái dại, ông đập mạnh chân ga

“Làm sao bố cháu biết được? Mọi người trên mạng đều không có tên. Nó có thể là bất kỳ ai.”

“Đủ rồi, Mia,” Holger Munch rít lên.

“Cái gì?” Mia nói. “Biết đâu Miriam biết chuyện gì đó? Nếu kẻ sát nhân liên hệ với anh suốt hai năm, hẳn có thể cũng liên hệ với nó? Chúng ta cần phải biết.”

Holger bỗng đạp phanh, đỗ lại mà không báo trước.

“Con ngồi yên đó,” ông nhìn gương bảo Miriam. “Còn cô, ra đây.”

“Nhưng Holger,” Mia phản đối.

“Ra. Ra khỏi xe ngay.”

Mia tháo dây an toàn, rời chiếc Audi dù biết mình làm vậy là đúng. Holger Munch mở cửa xe, theo Mia lên vỉa hè. Miriam không nghe được chính xác họ nói gì, nhưng cô thấy rõ cha cô đang nổi cơn thịnh nộ. Ông khoa chân múa tay, bọt trắng sùi ra hai bên mép. Cô thấy Mia cố nói, nhưng cha cô không để cô ấy chen vào. Ông chỉ tay thẳng vào mặt cô ấy, và Miriam sợ ông có thể tát cô ấy. Cha cô nói liên hồi và cuối cùng Mia không nói gì nữa. Bây giờ cô ấy chỉ gật đầu. Rồi hai sĩ quan cảnh sát trở lại xe. Cha cô nổ máy, không ai nói câu nào. Không khí trong xe căng thẳng. Miriam nghĩ tốt nhất là không nói gì. Hai năm? Cha cô đã liên lạc với tên giết người gần đây thời gian? Hèn gì ông giận dữ đến thế. Có người đã lừa ông. Và bây giờ bốn cô bé đã chết. Marion sẽ là đứa thứ 5? Tin nhắn đó là thế phải không? Có phải vì thế họ phải đi trốn? Miriam quấn chăn chặt hơn cho con gái, vuốt nhẹ tóc nó trong khi chiếc Audi đen tiếp tục chạy trong đêm tối một ngôi nhà an toàn mà ngay cả cô cũng không biết ở đâu.

Mia đứng trên vỉa hè bên ngoài khu nhà màu xám ở Tây Oslo, tự hỏi không biết có ai đang theo dõi cô không. Đây không phải lần đầu tiên cô có ý nghĩ ấy. Ngay từ khi trở lại Oslo, cô đã có cảm giác đáng sợ này. Cô đã gạt đi, cho đó chỉ là hoang tưởng. Cũng là chuyện bình thường đối với người trong trường hợp cô. Điều sống còn là đừng nghĩ quá nhiều về nó. Tính cô không hay lo lắng, nên đó không phải là vấn đề, nhưng dẫu sao cô cũng không thể gạt bỏ hết được. Cô đảo mắt nhìn quanh, nhưng không thấy ai. Các phố xung quanh hoàn toàn im ắng.

Họ đã chuyển Miriam và con gái tới một căn hộ an toàn ở Frogner. An toàn theo nghĩa nó không có tên trong danh sách. Ngay cả trong hồ sơ chính thức. Tối hôm trước, họ đã để hai mẹ con ở căn hộ xa hơn về phía Đông, nhưng Munch cảm thấy ở đó không an toàn và quyết định di chuyển tiếp. Căn hộ họ đang ở vốn dành cho các chính trị gia và các vị khách quan trọng cần bảo vệ, nhưng Munch kín đáo hỏi một vài nơi, nên chỉ ít người được biết. Lúc này ông gần như hoang tưởng, nhưng cô hiểu được ý ông.

Mia lấy viên lozenge trong túi, nhìn ngược nhìn xuôi đường phố. Vẫn không có ai. Không ô tô. Không cả trẻ đưa báo. Chỉ có mình cô và cô hoàn toàn chắc chắn không ai thấy mẹ con Miriam vào căn hộ.

Mấy phút sau, Munch xuất hiện trên phố. Ông châm thuốc, tay vuốt tóc.

“Xin lỗi,” Mia nói.

“Không phải xin lỗi. Lỗi là ở tôi,” Munch nói. “Tôi chỉ muốn... cô hiểu cho.”

“Đừng lo về việc đó,” Mia nói.

“Chỉ có chúng ta thôi à.”

“Tôi nghĩ thế. Tôi không thấy ai. Mọi chuyện trên đó ổn chứ?”

Munch rít hơi thuốc rất sâu, ngược nhìn tầng ba.

“Mọi việc ổn. Miriam giận, nhưng tôi hiểu. Hy vọng nó nhận ra tôi chỉ đang cố giúp mẹ con nó.”

“Tất nhiên nó hiểu,” Mia gật đầu. “Chỉ có điều lúc này mọi việc hơi quá sốc với nó. Nó sẽ cảm ơn anh khi mọi việc qua đi.”

“Tôi không chắc về chuyện đó. Tôi phải nói nó chưa cưới vội.”

“Anh bảo nó hoãn cưới?”

“Ừ, tất nhiên.”

“Anh làm thế hơi quá đáng,” Mia phản đối.

“Một trăm người trong nhà thờ? Và mọi người đều có quan hệ với tôi? Chúng ta không thể cho phép điều đó,” Munch nói.

Đối với tên giết người đây là một trò chơi, vậy thôi, ông và cô đang tham gia trò chơi với hăn. Cô làm thế nào để cướp ngân hàng? Cho nổ tung ngôi nhà bên kia đường. Kẻ sát nhân biết chính xác việc hăn đang làm. Việc cô đang làm. Đây là chuyện không chỉ về bốn cô bé. Mười đứa. Có người từ nhiều năm nay đã theo dõi Munch. Và biết chính xác đánh vào chỗ nào sẽ làm ông đau nhất. Bằng cách nào để gây hoảng loạn tối đa. Hồn loạn. Kinh hoàng. Mia không ngủ quá bốn tiếng trong ba ngày qua, nên nó bắt đầu ảnh hưởng đến cô, cô có thể cảm nhận điều đó. Cô đang cố gắng suy nghĩ mạch lạc.

“Ai đang ở văn phòng?” Munch hỏi khi họ vào xe.

“Tôi nghĩ có Ludvig, Gabriel, Curry,” Mia trả lời.

“Mikkelsen sẽ không để tôi tham gia vụ này nữa đâu,” Munch nói, chậm điều khác mà không xuống kính xe.

“Làm sao anh biết?”

“Nếu là cô, cô sẽ làm gì?”

Ông nhìn cô, mặt không chút biểu cảm.

“Không cho anh tham gia vụ án,” Mia trả lời.

“Tất nhiên cô sẽ làm thế,” Munch nói và lái xe về Mariboegate.

“Ý kiến của anh thế nào?”

“Cô nói vậy là sao?”

“Đó là câu hỏi chính đáng. Chúng ta đang điều tra một vụ án lớn. Tên giết người đang bám sát anh. Liệu anh có thể khách quan được không? Kiểm soát được tình cảm? Tôi không nghĩ thế.”

“Vậy cho tôi biết cô đang đứng về phía nào?” Munch khụt khịt.

“Tất nhiên là phía anh,” Mia nói. “Nhưng chắc chắn sẽ có người hỏi câu đó.”

“Bây giờ là chuyện cá nhân,” Munch nheo mắt, nói. “Không ai có thể làm hại gia đình tôi mà thoát được.”

“Tôi cũng nghĩ y như thế.”

“Cái gì?”

“Một câu bình luận như vậy trước mặt Mikkelsen là anh đứt.”

Mia lấy tay cửa ngang cổ để mình hộc.

“Ha,” Munch cười giỡn. “Ai sẽ là người họ đưa phụ trách vụ án?”

“Wenngård.”

“Ừ, tay ấy được.”

“Klokkervold.”

“Trời đất, Mia! Cô đứng về phía ai?”

“Tôi đang nói với anh, Holger. Còn có những người khác. Anh có thể đứng sang bên.”

Munch suy nghĩ trước khi trả lời.

“Nếu là cô, cô sẽ làm gì? Nếu đó là một người của gia đình cô?”

“Anh đã biết câu trả lời về việc đó.”

“Chính xác. Thôi không nói chuyện này nữa.”

“Anh không nghĩ cần ngủ một chút à?”

“Có thể, nhưng chuyện đó sẽ không xảy ra,” Munch thở dài, cuối cùng cũng mở cửa xe. “Hãy gọi mọi người, một tiếng nữa tới văn phòng. Ai không đến thì nên bắt đầu tìm việc khác. Chúng ta sẽ xem kỹ lại mọi thứ. Lật từng viên đá tới khi tìm được con gián khốn kiếp ấy, thậm chí nếu đó là việc cuối cùng tôi làm.”

Mia gật đầu, rút điện thoại.

“Chúng ta có gì rồi?” Munch nói khi mọi người đã tập trung đông đủ trong phòng họp. “Đừng nói ‘không có gì’, vì điều đó là không thể được. Ở ngoài kia phải có người thấy gì đó. Tôi biết các anh chị đã làm việc suốt ngày đêm, nhưng từ giờ chúng ta phải làm gấp đôi. Ai muốn nói trước? Ludvig?”

Mia nhìn quanh phòng. Toàn những khuôn mặt mệt mỏi hướng về phía cô. Vẻ khắc khoải đến đau đớn; mấy tuần qua mọi người đã phải bỏ ra quá nhiều thời gian, nhưng hầu như vẫn không tìm được gì. Curry râu ria tua tủa. Gương mặt Gabriel Mørk nhợt nhạt như người chết, dưới hai mắt đã xuất hiện túi mỡ.

“Chúng tôi đã so tên những người ở Nhà Dưỡng lão Høvikveien với vụ Hønefoss. Cho tới nay chưa tìm được gì, nhưng chúng tôi vẫn đang kiểm tra một vài cái tên nữa.”

“Tôi đã kiểm tra các thông tin về nhà thờ mà ông bảo,” Gabriel nói.

Munch liếc nhanh Mia đang nhún vai gật đầu. Họ đã đưa nhà thờ xuống cuối danh sách, vẫn còn quá xa so với việc phải tìm cho ra hung thủ. Họ đã có kế hoạch tới chỗ thi thể hai cô bé được tìm thấy ở pháo đài Isegran, ngay sau khi phát hiện lời đe dọa nhắm vào Marion.

“Cậu tìm được gì không?”

“Cũng hơi lạ,” Gabriel nói. “Họ tự gọi là Nhà thờ Methuselah, nhưng tôi không thấy có công ty hoặc tổ chức tôn giáo nào đăng ký dưới tên đó. Họ không có trang mạng hoặc thứ gì tương tự. Hình như họ vẫn chưa bước vào thời đại kỹ thuật số, hoặc quyết định không tham gia, tôi không biết.”

“Đó là tất cả những gì cậu biết?”

“Không, còn một cá nhân đăng ký địa chỉ đúng nhà thờ ấy.”

Gabriel kiểm tra thông tin trên máy tính bảng.

“Một người tên là Lukas Walner. Tôi đã sơ bộ kiểm tra, nhưng không thấy tên anh ta ở chỗ nào khác.”

“Thôi được,” Munch gãi râu nói. “Tôi đã tới nhà thờ, và như tôi nhớ, ở đó ít nhất có hai người đảm trách. Một ông già tóc bạc và một người tóc vàng cắt ngắn trọc giữa hai mươi. Chúng ta sẽ phải đào sâu hơn, và quan trọng là phải làm nhanh. Tên giết người đã gây án mà chúng ta không nắm được, và chúng ta cần giành lại thế chủ động. Mẹ tôi dự các buổi lễ ở đó, nên tôi sẽ xem liệu qua bà có thể biết gì thêm. Thế được chứ?”

“Tôi sẽ kiểm tra ngay sau khi chúng ta họp xong,” Gabriel gật đầu.

“Tốt,” Munch nói, lại nhìn toàn đội. “Còn gì nữa không?”

“Chúng tôi đã theo dõi Benjamin Bache, nhưng đến nay không có gì cho thấy anh ta liên quan đến vụ này,” Kyrre nói.

“Thôi được,” Munch nói. “Chúng ta có nhiều nhân lực, nên hãy tiếp tục theo dõi tới khi biết chắc. Còn gì nữa không?”

“Tôi đã theo dõi tài khoản margrete_08,” Gabriel nói. “Đó là địa chỉ hotmail lập ngày...”

Anh chàng trẻ nhìn vào iPad trước mặt.

“... vào ngày mừng hai tháng Ba, 2010, vài ngày trước khi ông nhận được thư điện tử của cô ta, đúng không?”

Gabriel ngược nhìn Munch lúc này có vẻ khó chịu. Không chỉ tên mẹ ông xuất hiện trong điều tra, mà tên giết người cũng đã liên hệ riêng với ông. Và Munch đã để hấn lợi dụng. Mía hiểu ông rất rõ, nên biết cái gì đang diễn ra sau cặp lông mày đầy nếp nhăn kia. Ông đang cố kìm mình để tránh làm người khác trong đội có cảm giác ông đã để nó tác động đến ông.

“Đúng thế,” Munch nói.

“Tài khoản email này chỉ dùng để gửi thư cho ông. Nó được truy cập từ ba địa chỉ IP khác nhau.”

“Dùng tiếng Na Uy đi,” Curry ngáp.

“IP là viết tắt của các địa chỉ mạng. Mỗi máy nối với Internet có địa chỉ riêng cho ta biết nó ở đâu. Quốc gia, khu vực, nhà cung cấp băng tần rộng.”

“Chính xác vị trí của nó à?” Munch hỏi.

“Vâng,” Gabriel gật đầu, lại nhìn iPad. “Như tôi vừa nói, ở các cửa hàng Burger King tại Karl Johan, Sân vận động Ullevål và Ga Trung tâm Oslo. Sử dụng máy tính xách tay. Nói thật là rất khó lần theo. Tôi đã kiểm tra địa chỉ đó, nhưng không có hồi đáp, nên tôi đoán nó không còn kết nối nữa; người sử dụng có lẽ đã bỏ. Là tôi, tôi cũng làm vậy.”

“Cậu có thể vào Internet ở tiệm bánh Burger King được sao?” Curry hỏi.

“Chúng ta đã nhận được gần hai ngàn cuộc gọi,” Anette nói, phớt lờ người đồng nghiệp mệt mỏi. “Phần lớn là gọi về phác họa người phụ nữ ở Skullerud. Rất tiếc tôi phải nói điều này, nhưng cho tới nay vẫn chưa nhận được thông tin nào có ích. Phác họa quá mơ hồ, có thể là bất cứ ai. Còn về phần thưởng - các anh chị đều biết là thế nào rồi. Anh chị không thể tin có bao nhiêu người mơ ước sẽ có một triệu cua ron, và nghĩ hàng xóm của họ rất đáng nghi.”

Munch lại giật râu.

“Kẻ phạm tội dùng cùng một phương thức gây án à?”

Kyrre chỉ lắc đầu.

“Bố khi! Nào, mọi người! Chúng ta phải có gì chứ! Phải có người nhìn thấy! Có người nghe thấy gì chứ!”

Mia nhăn mặt nhìn Munch. Bình tĩnh lại đi! Dù đây là một đội gắn bó, nhưng cô biết luôn có người muốn tiến thân trong sự nghiệp. Cô hình dung Mikkelsen có đường dây nóng với một số người trong bọn họ.

Cô hắng giọng đứng lên. Tới trước tấm bảng để mọi người không chú ý tới Munch.

“Tôi không biết mọi người biết những gì đến nay chúng ta đã biết hay chưa, nên để tôi nói lại một lần nữa. Mọi thứ chưa có bằng chứng, một số chỉ là suy nghĩ, linh cảm của tôi, và tôi cần các anh chị giúp làm rõ thêm.

Cho tôi biết anh chị nghĩ, tin hay cảm thấy thế nào. Không có gợi ý nào là gốc gác. Tất cả đều có ích. Được chứ?”

Mia nhìn khắp phòng. Mọi người ngồi im lặng, mắt tập trung vào cô.

“Theo tôi chuyện là thế này. Năm 2006, có người đã bắt cóc một trẻ sơ sinh ở Bệnh viện Hønefoss. Có hai lý do để bắt đứa bé. Một là bắt cóc, nhưng không thấy đòi tiền chuộc, nên chúng ta loại bỏ lý do đó. Hai là có người muốn có đứa bé. Tôi tin là thế. Có người muốn có con. Tôi đã nghĩ mãi, hoặc có lẽ là cảm giác thì đúng hơn, tên giết người là một phụ nữ. Một phụ nữ muốn có con. Chúng ta hãy hình dung kịch bản sau. Người phụ nữ này có thể vào được phòng sản phụ. Như chúng ta thấy, và thấy ngay từ lúc đó, thật đáng sợ là việc đánh cắp một đứa bé lại dễ dàng hơn chúng ta nghĩ. Đặc biệt là đứa bé không có cha mẹ. Thế nhé. Vậy là người phụ nữ này đánh cắp đứa bé. Việc này rõ ràng làm mọi người tức giận. Họ bắt đầu tìm kiếm đứa trẻ - thông tin báo chí, chúng ta, mọi người. Không ai có thể chịu được áp lực lớn như vậy. Người phụ nữ tìm một kẻ thế mạng là Joachim Wicklund. Và đúng lúc ấy, anh ta treo cổ tự tử. Rất thuận tiện cho chúng ta. Báo cáo khám nghiệm không cho biết gì thêm vì việc mổ tử thi đã không được tiến hành. Vụ án khép lại. Mọi người có thể hoạt động bình thường.”

Cô hít sâu và uống nước Farris. Cô không chuẩn bị những gì sẽ nói. Cô đang tự nói với mình, cũng như nói với những người khác trong đội.

“Bây giờ tôi chợt nghĩ nếu tiến hành khám nghiệm tử thi đầy đủ, rất có thể chúng ta đã tìm thấy vết kim trên cổ Wicklund. Rất tiện và khôn ngoan, đúng không? Một mũi tiêm liều quá cao vào cổ, ngay dưới sợi dây, rất khó phát hiện trừ phi có nghi ngờ đó là giết người. Đó, về lý thuyết thì thế. Vậy là ở đây chúng ta có một phụ nữ. Với đứa bé. Ai biết cách thực hiện mũi tiêm? Ai có thể có thuốc ấy?”

“Một y tá?”

“Đó hoàn toàn là một khả năng.” Mia gật đầu nói tiếp. “Nhưng chúng ta không tìm được nghi phạm trong số các hộ lý của bệnh viện Hønefoss. Nào, chúng ta có người phụ nữ đánh cắp đứa trẻ. Và mọi việc thế là xong. Báo chí không còn viết về vụ bắt cóc. Chúng ta từ bỏ điều tra. Rồi lại có

chuyện. Có thể đứa bé chết. Đứa bé chết và cô ta quyết định bám theo chúng ta. Đứa bé chết là lỗi của chúng ta. Lẽ ra ta đã có thể tìm được nó. Lẽ ra chúng ta đã có thể tìm thấy nó. Và Munch là người chịu trách nhiệm. Vì vậy cô ta quyết định bám theo Munch.”

Cô hắng giọng, lại uống chai nước suối. Lúc này cả phòng rất im lặng. Mọi người đều biết Mia rất giỏi trong chuyện này. Không ai muốn ngắt lời khi cô đang trong mạch suy nghĩ.

“Người phụ nữ này cực kỳ khôn ngoan,” Mia nói tiếp. “Có lẽ gần như tâm thần phân lập. Cô ta nghĩ đánh cắp đứa bé là việc có thể chấp nhận, giết nó cũng không có vấn đề. Nó đúng về đạo lý với cô ta, nên người phụ nữ này chắc phải có vấn đề, vấn đề...”

Cô cố tìm từ.

“Ừ, tôi không biết chính xác, nhưng có thể là bất cứ gì. Cô ta suy nghĩ logic, nhưng đồng thời cũng không thấy hết vấn đề. Hoặc ít ra cô ta không nhìn thế giới như chúng ta nhìn. Cô ta yêu đứa bé, giờ nó đã chết. Có thể là thế. Đứa bé sẽ đi học vào mùa thu. Giờ nó đã chết. Tôi nghĩ đó là điều cô ta nghĩ. ‘Tôi du hành một mình.’ Tắm thẻ. Mấy bé gái đang đi du lịch. Đúng, một chuyến du lịch. Mark: 10-14. ‘Lũ trẻ phải chịu đau đớn khi đến với ta.’ Mấy đứa trẻ ấy đang trên đường lên Thiên đàng.”

Mia càng như tự nói với mình. Những suy nghĩ đan kết, tất cả những việc ẩn khuất trong suy nghĩ của cô bắt đầu trải ra trước mắt.

“Người phụ nữ này cực kỳ chu đáo. Cô ta yêu trẻ con. Cô ta muốn bảo vệ chúng. Cô ta tắm rửa và mặc váy cho chúng. Sẽ không có gì đau đớn. Nào, giờ còn lại hai việc.”

Mia khẽ ho. Cô cảm thấy kiệt sức, nhưng vẫn nói tiếp.

“Còn hai việc. Phải nói ngay là nó làm tôi rối trí. Sự hỗn loạn, những dấu hiệu... Lúc đầu tôi không thấy là có rất nhiều bẫy và ám hiệu, và tuy lúc đầu không thấy, nhưng tôi nghĩ chúng ta đang phải đối mặt với hai vấn đề. Một là mấy đứa bé. Cô ta không muốn đứa bé cô đơn. Đúng thế. Đúng thế đấy. Đứa bé chết là lỗi của cô ta. Cô ta chịu trách nhiệm. Cô ta muốn sửa

chữa. Tìm bạn cho đứa bé. Nhưng đó lại là sai lầm của chúng ta. Lẽ ra chúng ta phải ngăn chặn cô ta. Mẹ kiếp, tôi lạc mất dòng suy nghĩ của mình rồi.”

“Hai việc,” Curry nhắc nhẹ.

“À đúng rồi. Cám ơn. Hai việc. Việc thứ nhất: cô ta giết những cô bé này để đứa bé lúc này sáu tuổi sẽ không phải cô đơn. Ở Thiên đàng. Việc thứ hai: cô ta muốn bám theo Munch. Xin lỗi, rõ ràng là như vậy. Nhưng chính thế mới bắt đầu rồi tung lên. Đó là lý do tại sao chúng ta lại làm nó trở nên rối. Chúng ta cần nhìn mọi việc từ cả hai góc độ, cho dù cô ta đã hòa trộn cả hai động cơ gây án để làm chúng ta rối trí. Động cơ thứ nhất: cô ta giết những đứa bé này để đứa bé cô ta đánh cắp sẽ không phải cô đơn trên Thiên đàng. Động cơ thứ hai: cô ta muốn đổ hết tội lỗi lên đầu cảnh sát. Tìm cách trả thù. Bám theo Munch. Vậy là cô ta giết đứa bé, nhưng lại đổ tội cho Munch. Tôi nghĩ...”

Lúc này Mia Krüger hoàn toàn kiệt sức. Cô hầu như không nói nổi.

“Cô nghĩ thế nào, Mia?” Munch nói để hỗ trợ cô.

“Cô ta muốn bị bắt,” Anette bảo.

“Cô nói thế là sao?” Munch hỏi.

“Kẻ giết người muốn bị bắt,” Anette nói tiếp. “Cô ta cho chúng ta biết cô ta đang làm gì. Toni J. W. Smith. Hai bé gái ở pháo đài. Gọi cho phóng viên. Cô ta muốn bị bắt, đúng không, Mia?”

Mia gật đầu.

“Tôi đồng ý. Nghĩ rất đúng. Cô ta muốn bị bắt. Cô ta gần như hóa liều, ngày càng cho chúng ta biết nhiều hơn. Bởi vì cô ta cũng sẽ lên đó. Tới Thiên đàng. Đoàn tụ với đứa bé của cô ta. Cô ta sẽ...”

Mia không thể nói tiếp. Cô kiệt sức, gục xuống bàn, thở hổn hển. Munch đến gần, đặt tay lên vai cô.

“Cô không sao chứ?”

Mia khẽ gật đầu.

“Bắt đầu nghe có lý,” Munch nói, xoay lại nhìn toàn đội. “Quá thông minh. Một phụ nữ. Tôi tin điều đó. Tôi có thể thấy. Vậy những phụ nữ nào chúng ta đã điều tra?”

“Người phụ nữ có mắt hai màu khác nhau,” Ludvig nói.

“Người ở nhà thờ ư?” Curry hỏi.

“Nhân viên Nhà Dưỡng lão Høvikveien,” Gabriel nói.

Mia nhìn Ludvig Grønlie.

“Có gì không? Có liên quan gì không? Di động của Veronica Bache thế nào?”

“Tôi xin lỗi, vẫn chưa có gì. Chúng tôi đang tiếp tục kiểm tra,” Ludvig Grønlie nói.

“Ôi, lạy Chúa, tôi chậm chạp quá,” Mia hét lên.

“Gì thế?”

“Charlie. Charlie Brun.”

“Ai?” Munch hỏi.

“Một người bạn. Anh ấy có một câu lạc bộ dành cho người biến thái ở Tøyen. Anh ấy nói với tôi về cô ta. Người phụ nữ có mắt hai màu khác nhau. Anh ấy thấy cô ta vài lần. Trời ơi, tôi đúng là kẻ ngu ngốc.”

“Mời anh ta đến,” Munch nói. “Chúng ta phải tìm bằng được người phụ nữ này. Ai dám nói có thể cô ta không phải người phụ nữ trong bức phác họa, người mà nhân chứng của chúng ta ở Skullerud nhìn thấy. Lạy Chúa, cũng lâu đấy, nhưng tại sao không thử? Chúng ta để anh chàng Charlie này gặp từng người phụ nữ có tên trong danh sách, những người có khả năng trả tiền điện thoại của bà Veronica Bache sau khi bà đã chết. Toàn bộ nhân viên nhà dưỡng lão và bất cứ ai liên quan tới nhà thờ này. Và nếu tìm được, hãy kiểm tra với ông già về hưu xem có phải đúng người phụ nữ ấy không.”

Khi Mia ra cửa, Anette kéo cô sang bên.

“Chị có chắc về việc này không?” Anette thì thầm.

“Về cái gì?”

“Toàn bộ sự việc? Chị không nghĩ Munch quá liên quan ư? Ý tôi là đã có lời đe dọa nhằm vào cháu ngoại anh ấy. Mẹ anh ấy có thể liên quan. Anh ấy có nên đứng sang bên không? Để người khác phụ trách?”

“Holger biết mình đang làm gì,” Mia nói sắc lẹm.

“Hy vọng là thế,” Anette nói.

“Cô nghĩ sao?” Charlie hỏi, xoay tròn trước mặt Mia trong phòng ngủ.

Anh chọn chiếc váy hoa màu vàng nhạt kiểu cũ, đôi bốt màu bạc cao tới gối bóng lộn và khăn quàng bằng lông màu xanh.

“Anh không có quần áo thường à?” Mia buông tiếng thở dài.

“Vậy là cô đang chà đạp tự do thể hiện ở đây sao, Mia? Tôi là một nghệ sĩ, là một tác phẩm nghệ thuật di động, cô không biết à?”

Charlie mò tìm váy áo trong tủ, để cô thấy chọn được một thứ khó như thế nào.

“Thôi được, thôi được Charlie. Tôi hiểu ý anh.”

“Tôi chọn được rồi!”

Charlie xoay lại, cười rạng rỡ.

“Ông Freud.”

“Ông gì?”

Charlie vỗ tay, nhảy tâng tâng như cô gái nhỏ.

“Ông Freud. Ông ta không đi dã ngoại đã lâu. Ông ta là người tham gia nhạc kịch. *Vở Lại đối vợ* năm 2004. Cô biết Câu lạc bộ Những Người Đối Vợ và Hội Những Người Lưỡng Giới đã tổ chức vài...”

“Đủ rồi,” Mia nói. “Tôi không cần biết những việc anh làm. Ông Freud thế là đủ rồi, xin anh cứ tiếp đi.”

Charlie lấy quần áo từ tủ ra và vào phòng tắm. Anh trở lại, bảnh bao trong bộ vest màu đen, cravat hồng và giày da chính hiệu. Trông anh nửa giống James Bond, nửa giống Egon Olsen.

“Cô thấy thế nào?”

Charlie mỉm cười, lại xoay tròn.

“Tuyệt!” Mia bảo.

“Đàn ông đích thực chưa?”

“Rất đàn ông. Những người ở nhà dưỡng lão sẽ tung hoa hồng cho anh.”

“Cô nghĩ vậy à?” Charlie tắc lưỡi.

“Chắc chắn,” Mia nói. “Nào, đi thôi.”

Charlie theo cô ra xe đang đợi. Trên đường tới Høvik, Mia tự hỏi cô có nên nói với Charlie rằng anh không tới đó để diễn, mà chỉ là nhìn ảnh các nhân viên lưu trên máy tính, nhưng cô quyết định thôi. Họ đã gọi trước cho nhà dưỡng lão, và may mắn là họ có ảnh toàn bộ nhân viên lưu trên máy. Quy định mới về an ninh bắt buộc toàn bộ nhân viên phải có ảnh nhận dạng. Việc này chắc sẽ giúp công việc của họ dễ dàng hơn.

Holger Munch đang đợi bên ngoài nhà dưỡng lão khi họ tới.

Charlie cúi đầu, lịch sự chào ông.

“Rất vui được gặp anh,” Munch nói, khẽ mỉm cười. “Tôi thích bộ vest. Mia đã nói rõ với anh tại sao chúng ta tới đây rồi chứ?”

“Tôi đang hoạt động bí mật, đúng không?” Charlie nháy mắt.

“Chính xác. Điều chúng tôi cần anh làm là nhìn kỹ một vài ảnh trên máy tính ở đây, rồi cho chúng tôi biết anh có nhận ra bạn của Roger Bakken không.”

“Cái đó tôi làm được,” Charlie mỉm cười.

“Mắt cô ta hai màu khác nhau, tôi nói thế đúng không?”

“Vâng,” Charlie gật đầu. “Một mắt xanh, một mắt nâu. Tôi biết có gì đó bí ẩn ở cô ta.”

“À, cái đó thì có lẽ hơi xa,” Munch nói. “Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với cô ta, vậy thôi.”

“Tôi hiểu,” Charlie lại nháy mắt. “Việc tối mật của cảnh sát.”

Đúng lúc đó, cửa mở và người phụ nữ ông đã nói chuyện trong lần cuối ông tới đây bước ra.

Người phụ nữ, khoảng cuối ba mươi tuổi, người mảnh dẻ, tóc dài màu anh đào và nụ cười rất xinh. Charlie cúi chào, cầm tay cô.

“Đây là Charlie. Hôm nay anh ấy sẽ giúp chúng tôi. Còn đây là Mia, đồng nghiệp của tôi.”

Mia bắt tay Karen.

“Rất vui được gặp hai người,” Karen mỉm cười. “Tôi đã cố gọi cho Karianne, nhưng bà ấy không trả lời điện thoại. Bà ấy rất nghiêm khắc về những việc như thế này. Bà ấy không muốn bị quấy rầy vào ngày nghỉ.”

Mia không hỏi, nhưng đoán Karianne chắc là phụ trách nhà dưỡng lão.

“Nhưng chúng tôi xem qua được chứ?” Holger hỏi.

“Vâng, tôi không thấy tại sao lại không,” Karen mỉm cười. “Tôi mừng vì được phục vụ anh chị.”

Mia vẫn không nói gì. Cô hơi lo về vụ giấy tờ. Họ cần có lệnh khám xét, và những việc này thường tốn thời gian, nhưng cô hy vọng Holger chắc được ưu ái do đã gọi cho nhân viên nhà dưỡng lão vì họ biết ông.

“Tuyệt,” Holger nói. “Chúng ta vào trong nhỉ?”

Họ theo Karen vào nhà, rồi vào một văn phòng. Charlie khệnh khạng như chú công đực dọc hành lang, quay phải quay trái cúi chào.

“Chúng ta đến rồi,” Karen nói, chỉ vào chiếc máy tính trên bàn.

Cô chợt có vẻ hơi lưỡng lự.

“Đây là máy tính dùng chung của toàn bộ nhân viên, không người nào khác được dùng, nhưng tôi đoán các anh thì cũng không sao? Ý tôi anh chị là cảnh sát?”

Karen nhìn Holger lúc này đang gật đầu trấn an cô. Mia cố giấu nụ cười.

“Không sao đâu, Karen,” ông nói, vỗ nhẹ vai cô. “Tôi sẽ chịu trách nhiệm, nên cô không cần phải lo gì hết.”

“VẬY thì được,” Karen lại mỉm cười. “Chỉ có điều Karianne đôi khi rất nghiêm khắc, nhưng cũng rất dễ chịu. Bà ấy là người phụ trách tốt.”

Cô nhắc vội tên bà ta, tựa như không muốn ai nghe thấy mình nói không hay về người khác.

“Như tôi đã nói, tôi sẽ chịu trách nhiệm.” Munch mỉm cười, kéo thêm chiếc ghế tới trước màn hình để Charlie có thể ngồi.

“Anh muốn tôi ở lại không?” Karen hỏi.

“Có, thế thì tốt. Phòng khi chúng tôi có điều cần hỏi.”

“Không vấn đề gì,” Karen nói. “Chúng tôi sẽ phục vụ bữa trưa, lát nữa chứ giờ thì chưa.”

“Quá hay,” Holger nói, ngồi xuống chiếc ghế cạnh Charlie.

Ông cầm chuột, nhấn vào tên file Karen đã mở sẵn cho ông.

“Muốn kéo lên xuống thì làm thế nào?”

“Chỉ cần dùng mũi tên,” Karen mỉm cười chỉ vào bàn phím.

Holger nhấn mũi tên và tấm ảnh đầu xuất hiện. Dòng chữ bên dưới cho biết đó là cô Birgitte Lundamo.

“Không phải,” Charlie nói, có vẻ chăm chú để chứng tỏ anh ta đang làm việc nghiêm túc.

Holger lại nhấn một phím. Lần này là ảnh của người có tên Guro Olsen.

“Không phải,” Charlie lại nói.

“Ở đây có bao nhiêu nhân viên?” Munch hỏi.

“Chúng tôi có năm mươi tám cư dân và tổng cộng hai mươi hai - à không, hai mươi ba nhân viên. Một số làm toàn thời gian, một số bán thời gian. Ngoài ra chúng tôi còn danh sách những người gọi thay khi có nhân viên nghỉ ốm.”

“Họ đều có trong file này chứ?”

“Vâng, chúng tôi có đủ chi tiết của từng người,” Karen lại một lần nữa mỉm cười.

“Không phải,” Charlie nói.

Holger Munch lại nhấn nút bàn phím. Lần này tên của Malin Stoltz xuất hiện trên màn hình.

“Đó là cô ta,” Charlie gật đầu nói.

“Anh chắc chứ?” Mia hỏi.

“Tuyệt đối chắc,” Charlie nói.

“Nhưng mắt cô ta không khác màu?”

“Đó là cô ta,” Charlie khẳng định.

Mia khẽ chửi thề. Cô đã gặp cô gái này. Cô gái có mái tóc dài đen như lông quạ mà lần đầu tới đây cô đã nói chuyện khi đứng đợi Holger.

“Cô biết cô ta chứ, Karen?”

“Vâng, tôi có biết,” Karen gật đầu, lần đầu tiên có vẻ hơi sợ. “Cô ta đã làm gì?”

“Bây giờ còn quá sớm,” Holger nói, ghi lại địa chỉ trên màn hình.

“Cô biết đến mức nào?” Munch hỏi.

“Rất rõ,” Karen trả lời. “Nhưng chỉ trong công việc. Cô ta cũng dễ chịu. Các bà ở đây đều quý cô ta.”

“Cô đã bao giờ tới nhà cô ta chưa?”

“Chưa, tôi chưa đến. Nói tôi biết sao các anh lại tìm cô ta đi. Nó làm tôi cảm thấy - làm tôi cảm thấy hơi sợ.”

Cô nhìn Munch lúc này đang đứng dậy trấn an cô.

“Cô ta chỉ là một nhân chứng thôi, Karen.”

“À,” Karen rùng mình lắc đầu.

“Như tôi vừa nói, chỉ là nhân chứng.”

“Chúng ta có địa chỉ cô ta chưa?” Mia hỏi.

Munch nhìn qua vai Karen, đưa tờ giấy ghi địa chỉ cho Mia. Ông ra hiệu cho cô ra ngoài gọi điện để không làm Karen sợ thêm.

Charlie ngồi trên ghế, có vẻ hơi hăng.

“Chỉ thế thôi sao?”

“Chỉ thế thôi,” Munch gật đầu. “Tốt lắm, Charlie.”

“Làm tốt lắm, Charlie,” Mia nói, co chân chạy ra ngoài gọi điện cho Curry.

“Tôi nghe.”

“Chúng ta có tên và địa chỉ,” Mia nói.

Cô không thể giấu được vui mừng.

“Malin Stoltz. Sinh 1977. Tóc dài đen nhánh. Khoảng một mét bảy, nặng độ sáu trăm ký.”

Cô đọc địa chỉ ghi trên giấy.

“Đúng cô ta không?” Curry hỏi.

“Đúng. Charlie nhận ra cô ta ngay.”

Cô nghe thấy tiếng Curry ra lệnh qua phòng, rồi mới quay lại nói chuyện tiếp.

“Chúng tôi trên đường đến đó bây giờ. Tôi sẽ gặp chị ở đây.”

Mia kết thúc cuộc gọi, lấy một viên lozenge trong túi. Cô đã nói chuyện với cô ta. Đứng rất gần. Vậy mà không nhận ra điều ấy. Cô ta có cặp mắt xanh. Có thể đeo kính áp tròng. “Mẹ kiếp, sao mình có thể ngu đến thế?”

Charlie xuất hiện trên bậc cầu thang, theo ngay sau là Munch và Karen lúc này vẫn đang có vẻ lo lắng.

“Tôi sẽ gọi cho cô,” Munch nói, bắt tay Karen.

“Cám ơn chị đã giúp, Karen,” Mia lại nói.

“Ô, đừng nói thế,” người phụ nữ tóc màu anh đào nói, cố mỉm cười nhưng không được.

“Chỉ thế thôi sao?” Charlie lại hỏi, rõ ràng không vui. “Làm tốt lắm, Charlie,” Mia nói.

Munch lại chào Karen, rồi vội vàng ra xe.

“Cô đi với tôi không, Mia?”

“Có,” Mia gật đầu theo ông.

“Còn tôi thì sao?” Charlie dang rộng tay hỏi.

“Anh kia sẽ đưa anh về nhà,” Mia nói, chỉ viên sĩ quan cảnh sát đã chở cô và Charlie tới đây.

“Không được cả cốc cà phê ư?”

“Lần sau nhé!” Mia nói to khi cô chui vào xe.

Munch nhấn ga, chạy ra đường Høvikveien nhanh tới nỗi bánh xe rít mạnh trên mặt đường.

Malin Stoltz không ngủ được. Cô đã có những giấc mơ kỳ lạ. Một thiên thần đã đến đón cô. Mọi thứ thế là xong. Bây giờ có thể ngừng làm việc này, cô nghĩ trong giấc ngủ hay trong giấc mơ? Cô không biết cái nào là thực, cái nào không. Nhưng một thiên thần đã đến đón cô. Một cô bé thiên thần trắng trẻo, xinh đẹp. Thiên thần ấy đã đưa tay và nói cô đi theo. Bây giờ cô có thể rời Trái đất. Cô sẽ không bao giờ phải làm lại việc này. Và Malin Stoltz cảm thấy dễ chịu, sung sướng tới mức khi tỉnh dậy, cô không thể ngủ lại được nữa. Giờ cô đang có mắt hai màu khác nhau. Một mắt xanh và một mắt nâu. Cô là người như thế. Người thực. Khi nhỏ cô thường bị chọc ghẹo về việc đó. Mọi người gọi cô là quái vật hay con bé quái dị. Chỉ mèo mới có mắt khác màu. Mày giống một con mèo ngu ngốc. Và họ cũng không có ý là mèo dễ thương, mà là mèo lạ. Con mèo lông rụng từng mảng vì đầy bệnh. Mặc dù bác sĩ của cô bảo đó là việc bình thường. Heterochromia. Biến sắc thể. Không, không thường gặp. Không thường gặp, nhưng cũng không phải không bình thường như mọi người nghĩ. Bác sĩ giải thích cho cô đó là lỗi di truyền. Không, không hẳn là lỗi. Khi các gen thay đổi vào giai đoạn hình thành phôi, một biến đổi có thể xảy ra, gen cho mắt xanh có thể bị gen mắt nâu áp đảo. Một sự đột biến. Một kẻ đột biến gen. Bác sĩ gọi cô là người bị đột biến gen. Một người bị đột biến gen có mắt hai màu khác nhau, và điều đó giải thích tại sao cô không thể là chính cô, tại sao cô lại phải là một người khác. Bác sĩ nói thế. Hay cô đã đọc ở đâu? Bác sĩ không nói điều đó. Chắc cô đã đọc trên Internet. Tạp chí *Khoa học Minh họa*. Bác sĩ có các số tạp chí *Khoa học Minh họa* ở phòng khi cô đến khám xem có thể có con không. Bác sĩ nói cô không thể có con

vì là người đột biến gien; cô sẽ không thể là chính cô, cô phải là một người khác. Ngay cả nhiều người nổi tiếng cũng có mắt hai màu khác nhau. Dan Ackroyd, David Bowie, Jane Seymour, Christopher Walken. Không ai trong số họ phải là người khác, cho dù một số đã thay tên đổi họ. Malin Stoltz đã mơ có một thiên thần đến đón cô, cô không bao giờ phải làm việc này nữa, và cô đã sung sướng đến nỗi tỉnh ngủ hẳn. Sau đó cô không thể ngủ lại được. Cô đã đứng hàng giờ trước cái gương trong nhà tắm. Bác sĩ đã cho cô thuốc. Nói cô không bình thường. Cô là người biến đổi gien phải uống thuốc. Malin không thích uống thuốc. Thỉnh thoảng lắm mới dùng khi cô nghe tiếng người nói trong đầu, nhưng không dùng đủ thường xuyên để có thể trở thành người bình thường.

Malin Stoltz đứng trước nồi cơm điện. Cô đói. Cô không ăn đã lâu và không ngủ được. Và cô đã quên không mua trứng, mặc dù hôm qua cô đã ghi vào danh sách đồ cần mua. Malin Stoltz giỏi đóng giả. Cô giỏi giả làm người khác chứ không phải cô. Chừng nào cô là người khác mà không phải là cô, mọi chuyện đều ổn. Thấy công việc thật dễ. Khi cô không phải là chính mình. Cô trở lại nhà tắm mà không hiểu tại sao nên đi vào bếp và mở tủ lạnh. Đồng hồ để gần cửa sổ bếp chỉ tám giờ. Hôm nay cô không đi làm, tốt quá, vì cô không ngủ được.

Malin Stoltz quyết định mặc quần áo, đi mua đồ. Đi mua đồ cũng dễ chừng nào cô nhớ mặc quần áo. Hôm nay các hiệu mở cửa sớm. Mua trứng rất dễ, chỉ cần nhớ để chúng vào giỏ, trả tiền, cho vào xe kéo mang về nhà. Malin Stoltz vào phòng ngủ tìm quần áo, nhưng khi mở cửa tủ, nó đầy các sản phẩm từ sữa. Sữa tươi, bơ và kem. Cô khép cửa lại và phát hiện cô đang trong siêu thị. Mùi chua chua. Hầy còn rất sớm, mọi người không ngủ được, điều đó giải thích tại sao có mùi ấy. Malin Stoltz đã mơ một thiên thần đến đón cô, bảo cô không phải ở trên trái đất nữa, nhưng giờ cô đang trong siêu thị mua trứng vì cô đói. Không phải mọi ngày đều xấu. Có nhiều thứ cô có thể làm để cảm thấy khá hơn. Vờ làm người khác, và như thế mọi việc sẽ tốt hơn lên. Khi cô là chính mình, mọi việc không tốt như thế, giống như hôm nay, nhưng giờ cô phải là chính mình vì hôm nay là ngày cô được

ngủ và cô đang đói. Đã lâu lắm cô không có ngày ngủ. Cô tử tế, làm việc chăm chỉ, là Malin Stoltz nhã nhặn, bình thường và hai mắt cùng màu. Không lâu sau cô lại không phải là Malin Stoltz, mà là người khác và cô trông chờ lúc đó.

Cô khép cánh tủ bán đồ từ sữa, tìm chỗ để trứng. Cô lấy bốn hộp cho vào giỏ. Giỏ của cô màu xanh, cô có thể thấy rõ nếu cô nhắm bên mắt màu nâu. Nếu cô nhắm bên mắt màu xanh, giỏ sẽ chuyển sang màu nâu. Không đúng, nhưng mọi thứ đều có thể, chỉ cần mình giả bộ. Bốn hộp, mỗi hộp mười hai quả vị chi là bốn mươi tám quả. Cô cố nhưng không nhớ ra còn phải mua gì trên danh sách. À, bánh mì. Cô tới quầy bán bánh mì, chọn lấy một ổ. Trong siêu thị vẫn còn mùi chua chua, cô phải bịt mũi. Xách chiếc giỏ đựng trứng bằng một tay thật khó. Đứa bé đứng sau cô ở cửa thanh toán cũng thấy mùi chua. Nó cũng không ngủ được, lý do chắc là thế. Cô có tiền trong tài khoản ngân hàng. Máy thanh toán thẻ báo “chấp nhận”. Lúc này trong siêu thị bắt đầu nặng mùi. Cô cố nhét trứng vào túi kéo, chạy ra bên ngoài không khí trong lành trước khi cả cửa hàng thối hoảng lên. Cô ngồi trên mấy bậc thang một lúc, tới khi không khí lại mát mẻ, rồi tay phải nhặt túi, cô bắt đầu đi về nhà.

Munch vừa đỗ xe cách khu nhà trông ra lối vào một quãng ngắn thì chuông điện thoại của Mia reo.

“Gì thế?”

“Curry đây.”

“Cô ta có nhà không?”

“Không, không thấy trả lời. Chúng tôi đang đợi, chị đến gặp bọn tôi được không?”

Mia nhìn đường, thấy chiếc Audi màu đen.

“Được.”

“Chúng tôi nên làm gì?”

Mia nhìn Munch.

“Chúng tôi vào được không?”

Munch lắc đầu.

“Chúng ta phải nhớ người phụ nữ này có thể vô tội. Tất cả những gì chúng ta biết là cô ta quen Roger Bakken, và có thể đã sử dụng tài khoản điện thoại của Veronica Bache. Tôi không dại gì mà đút đầu vào thùng lọng chỉ vì việc vặt đó.”

“Đừng, chúng ta đợi thêm một lát,” Mia nói trên điện thoại. “Các đơn vị bố trí trên các phố rồi chứ?”

“Vâng.”

“Để Kim vào,” Munch nói nhỏ.

“Để Kim làm,” Mia nói vào điện thoại. “Xem hàng xóm của cô ta có cho vào không.”

“Được,” Curry nói.

Ngay sau đó, cửa sau của chiếc Audi kia mở và họ thấy Kim đang đi vào. Anh kéo chuông mấy lần trước khi cửa mở, và anh biến vào trong.

“Cậu ấy đã vào,” Curry nói.

“Ừ, chúng tôi thấy rồi,” Mia nói.

Trước đây họ đã rất nhiều lần làm việc này. Cả khi tập cũng như trong việc thực tế. Một hoặc hai người sẽ vào, những người khác đợi bên ngoài, trên xe hoặc đi bộ. Lúc này có tiếng gõ cửa xe Mia. Cô mở cửa. Kyrre nhét một túi nhỏ vào, và lại biến mất. Mia mở túi, đưa bộ tai nghe thứ hai cho Munch.

“Chúng tôi nghe đây,” Mia nói sau khi kết thúc cuộc điện thoại với Curry. “Kim, anh nghe thấy tôi không?”

“Có.”

“Trong nhà có gì?”

“Cửa mở xuống tầng hầm. Thang máy. Cầu thang đi bộ.”

“Đi cầu thang lên tầng hai,” Munch bảo.

“Được.”

Họ đợi tới khi Kim gọi lại.

“Tôi ở đây.”

“Cửa bên phải à?”

“Tấm biển ghi ‘M. Stoltz’,” Kim khẳng định.

“Bấm chuông.”

Họ chờ thêm vài giây.

“Không có ai trả lời. Tôi vào trong nhé?”

Mia và Munch nhìn nhau.

“Ừ,” Munch nói.

Mia nhớ lại lời cảnh báo của Anette. Có lẽ Munch liên quan quá nhiều. Liệu ông có thể quyết định đúng được không?

“Tôi vào rồi,” Kim nói.

“Cậu thấy gì?”

Im lặng một lúc.

“Ôi, lạy Chúa,” Kim thốt lên.

“Gì vậy?” Munch nói lần này to hơn.

“Đây chỉ là... Anh phải tự mắt thấy.”

“Cái gì thế?”

Munch giờ đã hét lên, nhưng Kim không trả lời.

Malin Stoltz bỗng lại nhận biết xung quanh, và phát hiện tay cô đang kéo chiếc túi nhựa. Chắc cô vừa mới tới cửa hàng. Thậm chí cô không nhớ là đã ra ngoài. Cô nhìn quanh. Cô đang ở ngoài. Việc cuối cùng cô nhớ là giấc mơ kỳ lạ. Một thiên thần đã đến đón cô. Cô sẽ không còn phải ở đây lâu nữa, đúng như cô đã dự định. Nhưng sau đó cô không nhớ nhiều lắm. Cô mở túi kéo, nhìn vào trong. Bốn hộp trứng và một ổ bánh mì. Lạy Chúa lòng lành!

Chuyện này không phải xảy ra lần đầu, nhưng nó vẫn làm cô sợ. Một lần cô tỉnh dậy trên xe điện. Lần khác cô đang trên đường tới bể bơi Tøyenbadet. Cô hít mạnh, ngồi xuống chiếc ghế dài. Có lẽ cô lại nên tới gặp bác sĩ. Cô ghét phải đến khám bác sĩ. Những cơn ngất xỉu thường xuyên hơn, đặc biệt vào những ngày cô không đi làm. Nếu đi làm, cô còn có thể cố chịu được, nhưng ở nhà thì khác. Nơi cô phải là chính mình. Mười mero chính là ở chỗ đó. Cô mừng là nó sẽ chóng qua. Không còn bao lâu nữa. Không lâu nữa cô sẽ được nghỉ ngơi. Cô sẽ không còn phải là Malin Stoltz, hay Maiken Storvik, hay Marit Stoltenberg nữa. Cô cố tập trung nhìn đường về nhà, nhưng nhiều hình ảnh tiếp tục nhảy múa trong đầu. Cô cố tập trung vào chiếc túi kéo. Cô sờ phần nhựa của túi. Nó là vật thể thực, đúng không? Nó ở đây, đúng không? Ừ, nó là thật. Cô nhìn xuống chân. Giày cùng đôi. Rất tốt. Quần âu. Tuyệt vời. Áo lót ngắn tay, ngoài là áo len mỏng. Cô đã làm tốt. Cô đã không trần truồng ra ngoài. Cô đã mặc quần áo. Cô cảm thấy hơi lạnh, thế thôi, nhưng ít nhất cô có mặc quần áo. Cô xoa người cho ấm và một lần nữa cố nhìn rõ làm thế nào đứng dậy từ ghế băng

và đi về nhà. Cô lại nhìn cửa hàng. Biển ghi *Siêu thị Rema*. Cô vừa ở Rema. Từ Rema về nhà, cô phải đi qua hiệu pizza. Cô nhìn quanh, thấy tấm biển hiệu đèn nê ông ở góc phố. *Cửa hàng Pizza Milano*. Cô biết đường từ chỗ đó về nhà. Cũng chỉ nhớ sơ sơ. Cô vội đứng dậy khỏi ghế, qua bên kia phố. Lúc này cô thấy lạnh. Cô muốn về nhà càng nhanh càng tốt. Cô không muốn bị cảm lạnh. Nếu cô bị cảm lạnh, cô sẽ không thể đi làm. Họ rất nghiêm khắc về việc đó. Mấy bà già rất yếu ớt. Ở nhà dưỡng lão không có vi trùng. Cô đi ngang cửa hàng pizza, dừng lại trong khi cố tìm một điểm đánh dấu khác. Phố một chiều. Đi ngược dòng xe cộ. Xuống cuối phố có bảng hiệu đỏ trên quán rượu sơn trắng. Cô thấy tấm bảng hiệu, nhắm đó mà đi nhưng rồi cô chững lại.

Có gì đó không ổn. Có gì đó không đúng. Cả khu nhà có vẻ khác. Khác với những gì lúc sáng. Không có người trong công viên. Không có người ngồi trong xe, nhìn ngó xung quanh. Dần dần cô hiểu ra. Rất chậm. Rồi cô nhận ra.

Cô buông rơi chiếc túi Rema xuống đường, xoay người và bắt đầu chạy về cuối phố theo hướng ngược lại.

Sarah Kiese đang đứng ngoài ngôi nhà gạch ở Mariboesgate, chờ người phụ nữ có tên là Anette. Cô đã cố gọi liên mấy ngày, nhưng đường dây luôn bận.

Bạn đã gọi vào đường dây của Phòng Cảnh sát Oslo. Tất cả tổng đài đều bận. Xin vui lòng chờ.

Cuối cùng sau ba ngày cố gắng, cô đã gọi được. Lần cuối cùng phải chờ hơn bốn mươi phút, nhưng cô không từ bỏ, kiên nhẫn chờ, và cuối cùng có người trả lời máy. Cô cứ nghĩ người trả lời phải nói giọng dễ nghe, nhưng không. Người phụ nữ có vẻ đang cáu. Gắt gỏng, kiểu *Chị muốn gì?* Sarah Kiese bắt đầu nghĩ cô đang làm một việc không nên làm. Người phụ nữ đó có lẽ nghĩ cô gọi vì tiền thưởng, nhưng không phải. Cô không quan tâm đến tiền thưởng. *Một triệu cua ron cho ai cung cấp thông tin có thể bắt được thủ phạm của vụ án.* Cô đã đọc số tiền thưởng trên báo, và đúng lúc ấy một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu.

Chồng cô mất khoảng gần một năm trước. Anh ta ngã từ ngôi nhà thiếu an toàn đang xây. Sarah Kiese mừng vì anh ta đã chết. Anh ta là một người chồng khủng khiếp, gần như hủy hoại cuộc đời cô. Cô không muốn có gì dính dáng đến anh ta. Cô thậm chí còn không dự đám tang của anh ta. Mùi của những người đàn bà khác. Tiền biến mất khỏi túi anh ta; tiền trong chiếc lọ trên nóc tủ lạnh mà cô tiết kiệm để thanh toán các hóa đơn cũng biến mất. Về mặt thất vọng của con gái cô trong những dịp hiếm hoi khi anh ta về nhà nhưng không chơi đùa hay nói chuyện với nó. Thở nhớ mà gả luật sư đưa có đoạn phim quay hơi mờ về cái anh ta đang xây. Một phòng

hầm. Cô đã gạt nó khỏi đầu. Quên luôn. Lúc này cô còn phải lo cuộc sống của mình. Cô có một căn hộ mới. Lần đầu tiên từ nhiều năm nay cô cảm thấy sung sướng. Nhưng rồi đoạn phim trên thẻ nhớ trở lại với cô. Đoạn phim mà cô đã xóa. Họ treo thưởng một triệu cua ron. Có lẽ cô đã nói dối người đàn bà gắt gỏng trên điện thoại Phòng Cảnh sát. Có thể số tiền thưởng đã thôi thúc cô gọi. Chắc chắn nó đã thu hút sự chú ý của cô. Chồng cô có vẻ hoảng loạn. Mà anh ta thường là người cứng cỏi. Giọng anh ta run run bảo cô báo cảnh sát nếu có chuyện gì xảy ra với anh ta. Anh ta đang xây một phòng ngầm, ở giữa một nơi nào đó. Có thang máy chở đồ và quạt điện. Cô đã xóa đoạn phim. Cô không muốn dính líu tới anh ta. Chỉ cần nghĩ tới anh ta là cô đã thấy khó chịu. Cô chỉ muốn vứt bỏ hết. Cô không còn muốn có anh ta trong suy nghĩ, hay trong cuộc đời cô, nên cô xóa đoạn phim, và mọi thứ vậy là sạch bách. Mãi tới tuần vừa rồi, khi cô đọc báo. Thưởng một triệu cua ron cho ai cung cấp thông tin có thể bắt được hung thủ của vụ án. Pauline, Johanne, Andrea và Karoline. Và đó là khi ý nghĩ chợt lóe lên.

Chồng cô đã xây căn phòng mà mấy đứa bé bị giam giữ.

Sarah Kiese lấy mấy viên kẹo cao su trong túi và nhìn quanh. Cô được bảo chờ ngoài phố. Cô nghĩ Cảnh sát Oslo có trụ sở ở Grønland, nhưng hóa ra không phải. Không, vẫn không đúng, nhưng có lẽ họ có các văn phòng khác. Đột nhiên cửa mở, một phụ nữ cao tóc vàng, mặt nhiều tàn nhang tới chỗ cô.

“Chị là Sarah Kiese?”

“Vâng?”

“Chào chị. Tôi là Anette,” nữ sĩ quan cảnh sát nói, cho cô xem thẻ ngành.

“Tôi xin lỗi đã không gọi sớm hơn,” Sarah nói. “Đường đây lúc nào cũng bận. Chồng tôi và tôi không hẳn là bạn.”

“Đừng lo về chuyện đó,” cô sĩ quan cảnh sát có nhiều tàn nhang nói. “Chị đến đây là tốt rồi. Chị có mang theo máy tính xách tay mà chị nói với chúng tôi không?”

“Có đây,” Sarah Kiese gạt đầu, chìa chiếc túi đang xách.

“Tuyệt. Chị theo tôi.”

Nữ cảnh sát tên Anette chỉ chiếc cửa trong ngôi nhà gạch sơn vàng và áp thẻ vào máy soi.

Họ im lặng đứng trong thang máy. Anette dễ thương hơn người phụ nữ trả lời máy nhiều. Sarah hài lòng về việc đó. Cô cứ lo có thể bị chỉ trích vì sau một thời gian dài mới liên hệ với họ. Cả đời cô đã bị chỉ trích nhiều rồi, giờ không thể chịu thêm được nữa.

“Mời chị đi lối này,” Anette cười, dẫn cô qua nhiều hành lang.

Họ tới một cửa khác đang khóa và Anette lại áp thẻ vào máy soi. Cửa mở, họ bước vào một không gian có các văn phòng rộng, hiện đại và thoáng mát. Các phòng đều nhộn nhịp, người chạy đi chạy lại và điện thoại hầu như liên tục reo.

“Trong này,” nữ cảnh sát mặt nhiều tàn nhang lại mỉm cười, dẫn cô vào một văn phòng sau bức tường kính.

Một thanh niên tóc ngắn rối bù đang ngồi quay lưng về phía họ trước nhiều màn hình máy tính. Gần giống một cảnh trong phim, với màn hình, các hộp điện, cáp thông tin, những đèn nhỏ nhấp nháy và nhiều công nghệ hiện đại rải rác khắp phòng.

“Đây là Gabriel Mørk,” Anette nói. “Gabriel. Đây là chị Sarah Kiese.”

Anh thanh niên đứng dậy bắt tay cô.

“Chào chị Sarah.”

“Chào anh,” Sarah nói.

“Mời chị ngồi,” Anette nói, cũng ngồi xuống một chiếc ghế. “Xin chị nói lại cho chúng tôi biết tại sao chị lại gọi.”

“Vâng,” Sarah khẽ ho.

Cô trình bày ngắn gọn tình hình. Cái chết của chồng cô. Ông luật sư. Chiếc thẻ nhớ. Đoạn phim. Căn phòng anh ta đang xây. Anh ta đã sợ đến thế nào. Giờ cô nghĩ nó có thể liên quan đến mấy cô bé.

“Và chị đã xóa đoạn phim ấy trong máy tính?” anh thanh niên hỏi.

Cô gật đầu.

“Có gì sai à?”

“À, có lẽ tốt hơn nếu chị giữ lại, nhưng chúng tôi sẽ tìm được. Chị mang theo máy tính đó chứ?”

Sarah Kiese lấy máy ra khỏi túi đưa cho anh thanh niên.

“Rõ ràng là chị không mang theo thẻ nhớ?”

“Không, tôi đã vứt nó vào sọt rác.”

“À ra thế. Thật không may! Vậy là tôi không thể tìm được nó rồi,” anh thanh niên nói và nháy mắt nhìn cô.

Sarah bèn mỉm cười. Ở đây họ tử tế thật. Cô cảm thấy như trút được gánh nặng trên vai. Cô cứ sợ họ sẽ nghiêm khắc, đuổi cô về, giống như người phụ nữ trả lời điện thoại.

“Tôi muốn có lời khai viết ra giấy. Như thế được chứ?” Anette hỏi.

“Được,” Sarah gật đầu.

“Chị muốn dùng cà phê không?”

“Vâng, xin chị.”

Cô si quan cảnh sát lại mỉm cười, ra khỏi phòng.

Sau buổi cầu nguyện sáng, mục sư Simon bảo Lukas họ sẽ cùng đi nghỉ một ngày. Lukas không tin vào tai mình. Cùng đi nghỉ? Chỉ hai người họ? Anh đỏ mặt vì vui sướng. Lukas thường ở gần mục sư Simon, nhưng mục sư luôn bận việc này việc khác. Ông thường nói chuyện với Chúa, hoặc giảng giải lời của Chúa cho những người nhậ đạo cần nghe, và Lukas hầu như luôn được sai làm những việc quan trọng khác như lau sàn, giặt đồ, hoặc bảo đảm ga giường của mục sư Simon luôn sạch sẽ. Vài năm trước, có một tối mục sư Simon đã nói Lukas là người thân cận nhất của ông, người thứ hai sau ông, và từ ngày đó Lukas lúc nào cũng ngẩng cao đầu. Anh luôn đứng sát mục sư, lưng thẳng, mặt vênh lên. Nhưng có một điều anh mong đợi. Không phải anh thích kêu ca về quá khứ - thực sự là không, điều ấy không bao giờ có ở anh - nhưng nếu anh thấy nhớ điều gì, thì đó phải là được đứng cạnh mục sư nghe ông giảng về những vấn đề tâm linh.

Và đó chính là ngụ ý trong lời nói hôm nay của mục sư Simon. Lukas đã thấy nó trong mắt ông. *Hôm nay anh và ta sẽ ở cùng nhau, Lukas ạ. Chỉ anh và ta.* Đó là điều mục sư muốn nói. Hôm nay Lukas sẽ được khai tâm. Hôm nay anh sẽ được học những bí mật và nghe Chúa nói. Anh chắc chắn về điều đó. Họ rời trang trại *Porta Caeli* sau buổi cầu nguyện và bữa ăn sáng. Những phụ nữ ở trại thực sự biết nấu nướng. Lukas tự hào vì mục sư Simon đã chọn những phụ nữ tuyệt vời đến thế. Mười lăm người nghe theo lời của Chúa, có thể nấu nướng, lo việc nhà và giặt giũ. Họ là những người làm việc cần cù, loại phụ nữ họ cần khi lên Thiên đàng, chứ không phải

loại phụ nữ mơ mộng, ích kỷ, suốt ngày nằm trước ti vi, tô son trát phấn chẳng khác gì gái điếm, đòi đàn ông phải làm mọi việc.

Lukas nổ máy, đánh xe qua cổng. Chúa đã cho họ thời tiết đẹp. Mặt trời lên cao trên bầu trời và anh càng tin hôm nay tốt ngày. Hôm nay anh sẽ được khai tâm. Anh không biết nhiều về điều này vì những lý do rõ ràng. Mục sư đã bóng gió và Lukas cũng nghe lỏm ông nói với Chúa vài lần. Lukas cảm thấy hơi tội lỗi vì nghe trộm, nhưng anh không thể không nghe. Mục sư thường nói chuyện với Chúa trong văn phòng. Lukas luôn sắp xếp lau sàn bên ngoài văn phòng khi anh nghe tiếng người bên trong. Bằng cách ấy, anh quỳ xuống lau, trong khi có thể nghe hết những lời của Chúa mà không cảm thấy có gì khiếm nhã vì làm thế. Mục sư là người cấp tiền cho Lukas học lái xe. Ông cũng chi trả mọi thứ mà Lukas có. Bộ vest đen mặc vào những dịp đặc biệt. Bộ vest trắng cho các buổi cầu nguyện. Ba đôi giày. Chiếc xe đạp. Và tất nhiên là ăn uống và phòng ở trên tầng áp mái nhà nguyện. Mục sư rất giàu. Chúa đã cho ông tiền. Mục sư Simon không phải không thích tiền. Nhiều người rao giảng về chủ đề này, rằng người ta không cần tiền nếu đã có Chúa, nhưng rõ ràng mục sư biết rõ hơn. Ở thế giới bên kia, ta không cần tiền - ở đó chúng ta sẽ được chăm sóc - nhưng ở thế giới này những quy định khác được áp dụng. Lukas không bao giờ đọc báo, không xem ti vi, nhưng anh thừa biết thế giới này được xây trên tiền bạc. Một số người nghèo, những người khác giàu có. Nghèo đói là sự trừng phạt của Chúa. Có rất nhiều lý do tại sao người ta bị trừng phạt. Họ có thể là những kẻ đồng tính, hoặc nghiện ma túy, hoặc gian dâm, kẻ báng bổ thánh thần, hoặc là kẻ nói xấu cha mẹ. Đôi khi Chúa còn trừng phạt cả các quốc gia, các châu lục. Thường là lụt lội, hạn hán hoặc dịch bệnh, nhưng chủ yếu là bảo đảm họ phải nghèo. Không phải tất cả người giàu đều được Chúa ban phát tiền bạc, Lukas nghĩ. Một số người đã ăn cắp tiền của Chúa. Ăn cắp thẳng thừng. Tiền của đều thuộc về Chúa, và nếu có người có quá nhiều mà không phải được Chúa ban như mục sư Simon, thì họ đã kiếm chác một cách gian trá, và vì vậy cần bị trừng phạt.

Lukas lái xe theo chỉ dẫn của mục sư Simon. Họ không trở lại nhà nguyện, mà đi ngược vào sâu trong rừng, tới một hồ nước nhỏ. Lukas đỗ xe, theo mục sư tới chiếc ghế dài bên mép nước. Anh lén nhìn mục sư. Mái tóc dày trắng của ông bông bênh như mây, anh thường nghĩ. Đám mây trắng thánh thiện giúp mục sư có thể liên hệ trực tiếp với Chúa. Mặt trời lúc này đã lên tới đỉnh đầu trên bầu trời xanh, chiếu thẳng xuống đầu mục sư. Lukas sờ gai ốc. Các ngón tay anh ngứa ran. Anh không thể ngồi im, miệng cười rộng đến mang tai.

“Anh có thấy quỷ dữ dưới nước kia không?” mục sư chỉ tay, hỏi.

Lukas nhìn qua hồ, nhưng không thấy gì. Mặt nước đen lặng, không một gợn sóng trên mặt hồ. Anh có thể nghe tiếng chim riu rít trên các cây xung quanh. Không có dấu hiệu của quỷ dữ.

“Ở đâu, thưa thầy?” Lukas hỏi, căng mắt nhìn.

Anh không muốn nói không thấy, điều đó là ngu ngốc. Đây là một cách thử xem anh đã sẵn sàng để được khai tâm chưa.

“Ở kia,” mục sư lại chỉ tay, nói.

Lukas vẫn không thấy gì cả. Anh không muốn nói dối hoặc nói là có thấy. Vì thế anh căng mắt nhìn. Anh nhìn và nhìn, nheo mắt với hy vọng con quỷ sẽ xuất hiện, nhưng vẫn không thấy.

“Anh không thấy nó à?” lát sau mục sư hỏi.

“Không, thưa thầy,” Lukas nói, cúi đầu vì xấu hổ.

“Anh muốn thấy nó không?”

Lukas cứ nghĩ sẽ bị mắng vì đã không nhìn kỹ. Mục sư đôi lúc có thể làm thế với người không đến bên Chúa, nhưng ông không giận, chỉ nói tiếp.

“Ta tin anh, Lukas,” mục sư nói bằng giọng trầm ấm. “Nhưng chúng ta không thể mang theo những người không thể thấy quỷ dữ vì nếu họ không thấy ác quỷ, thì cũng không thể thấy Chúa.”

Lukas cúi thấp hơn, lặng lẽ gật đầu.

“Anh muốn lên Thiên đàng chứ?”

“Vâng, tất nhiên,” Lukas lẩm bẩm.

“Anh muốn ta chỉ cho anh thấy không?” Mục sư mỉm cười.

“Thầy chỉ cho tôi?”

“Quý dữ,” ông lại mỉm cười.

Lukas vừa mừng, vừa hơi sợ. Tất nhiên anh muốn mục chỉ, giúp anh thấy, nhưng rồi anh đã nghe nhiều về quý dữ, và anh không chắc mình sẵn sàng đối diện với nó.

“Anh hãy cởi quần áo và lội xuống nước,” mục sư ra lệnh.

Lukas ngạc nhiên. Trời không ấm. Đã gần như mùa xuân, lá xanh non nở đẹp trên các cây xung quanh, nhưng vẫn còn rất lạnh. Nước hồ nhất định sẽ lạnh chết khiếp.

“Thế nào?” Mục sư nhíu mày

Lukas từ từ đứng dậy, cởi quần áo. Sau đó anh đứng trần truồng trước mặt mục sư. Thân thể trắng hếu, gầy gò run rẩy trong tiết trời giá lạnh. Mục sư nhìn anh rất lâu, không nói gì. Nhìn từ đầu xuống chân. Lukas cảm thấy thôi thúc rất mạnh phải che người. Anh cảm thấy thực sự không thoải mái, nhưng tin đây chắc là một phần của lễ khai tâm. Anh phải trải qua giai đoạn này rồi mới đạt tới mức cao hơn, và vì thế anh chỉ phải chịu không thoải mái một chút.

“Giờ anh hãy lội xuống nước,” mục sư Simon chỉ tay bảo.

Lukas gật đầu, đi xuống mép nước. Anh thò một ngón chân xuống nước, nhưng vội rút lại ngay. Nước lạnh như băng. Một con chim to bay vụt từ cây về phía đám mây. Hai tay ôm ngực, Lukas ước gì mình cũng bay được. Anh bay thẳng tới chỗ Chúa và ở đó mãi mãi. Không phải anh không muốn ở trên Cống trời. Tất nhiên anh muốn ở đó - nói cho cùng, họ là những người trên trái đất được Chúa lựa chọn - nhưng nếu có thể bay. Anh sẽ không cần phải làm những việc như thế này để được chọn vào số người đó. Anh ngược nhìn mục sư lúc này đang ngồi thẳng như chiếc cọc trên ghế. Lukas cứng người. Lội xuống làn nước lạnh như băng. Người tê tái, giống như đứng trên những viên đá lạnh buốt. Anh muốn hỏi mục sư phải ra bao xa, nhưng mục sư không nói gì. Lúc này ông đứng dậy khỏi ghế, xuống

mép nước, chỉ cách chỗ anh vài mét. Mặt trời như vầng hào quang quanh mái tóc dày bạc trắng của ông.

“Anh có thấy ác quỷ không?” mục sư lại hỏi anh,

“Khô-ô-ông,” Lukas run cầm cập trả lời.

Anh bắt mình lội xa hơn, cảm thấy làn nước lạnh buốt cấu xé phần cơ thể anh không được phép nhắc đến, và bước thêm để nước ngập đến thắt lưng.

“Giờ anh thấy nó chưa?”

Giọng ông không còn nhẹ nhàng như trước, mà lạnh lùng hơn, lạnh như làn nước giá băng. Lukas cúi xuống, lắc đầu. Anh cảm thấy hoàn toàn bất lực. Anh không thể thấy con quỷ. Anh chẳng thấy gì. Chẳng lẽ anh không đáng được lên Thiên đàng? Có lẽ anh phải ở lại thế giới này với bọn đi điem, trộm cắp và bị đốt từ từ để da thịt cháy đen rời khỏi xương, trong khi những người khác đi tới vương quốc bất tử của Chúa?

Đột nhiên mục sư cử động, ông nhảy những bước dài xuống nước, và Lukas cảm thấy bàn tay ông cứng lạnh trên cổ anh. Anh cố cưỡng, nhưng mục sư quá khỏe, ông vít đầu anh chìm xuống nước. Đầu ngập dưới nước, anh không thể thở. Lukas hoảng sợ, hai tay vùng vẫy. Anh phải thở. Nhưng mục sư không buông tay. Ông chìm Lukas xuống sâu hơn.

“Anh có thể thấy ác quỷ!” Anh nghe mục sư hét phía trên.

Lukas mở mắt, toàn thân tê dại. Anh cảm thấy mình chết mất. Đã đến lúc anh phải chết. Đó là lý do mục sư đưa anh vào sâu trong rừng. Tới hồ nước này. Không phải để khai tâm, mà để chết. Lukas vùng vẫy lần cuối cùng để thoát khỏi tay của mục sư, nhưng không có cơ hội. Mục sư hình như đã bị ma ám. Tay ông không còn là tay người. Nó nặng như chiếc vam sắt. Mắt Lukas bắt đầu có lớp sương mù che phủ. Phổi anh kêu gào vì thiếu khí, nhưng anh không thể thoát khỏi bàn tay mục sư đang giữ chặt. Toàn thân anh ngập trong nước. Anh không còn khả năng quyết định mạng sống của mình. Hay hành động. Hay đau đớn. Nước không còn thấy lạnh. Lúc này nó đã ấm. Cơ thể anh cảm thấy ấm hơn. Anh nhìn thấy các ngón tay anh co quắp. Mục sư tiếp tục hét, nhưng Lukas không còn nghe tiếng ông. Anh

không biết đã ở dưới nước bao lâu vì thời gian không tồn tại, mà nó là vĩnh hằng. Anh sắp chết, đã tới lúc anh chết. Kháng cự cũng chẳng có nghĩa gì.

Đột nhiên đầu anh được kéo ra khỏi nước, vào làn gió lạnh mùa xuân. Lukas ho rũ rượi và thở phì phò, nôn hết những thứ ăn buổi sáng. Phổi anh như sắp nổ tung. Mục sư cố lôi anh lên bờ. Lukas nằm gần mép nước thở dốc. Anh không còn cảm nhận được cơ thể mình.

Mục sư quỳ bên cạnh, vuốt mái tóc ướt của anh. Lukas ngược nhìn ông, mắt mở to kinh hoàng.

“Anh đã thấy ác quỷ rồi chứ?” Mục sư mỉm cười

Lukas gật đầu. Anh gật đầu mạnh tới mức sắp gãy cổ.

“Tốt,” mục sư mỉm cười, tát nhẹ má anh. “Vậy là anh đã sẵn sàng.”

Mia Krüger đứng trong căn hộ của Malin Stoltz; cô biết chính xác tại sao Kim lại hành động như vừa rồi.

“Cả đời tôi chưa bao giờ thấy nhiều gương như thế này,” Kim nói, vẫn còn lảo đảo. “Giờ chị hiểu tại sao tôi lại nhảy bật lên khi vào đây.”

Mia gật đầu. Căn hộ của Malin Stoltz giống như một nhà gương trong hội chợ. Chỗ nào cũng có gương. Mỗi centimet vuông của căn hộ đều được lắp gương. Từ sàn tới trần của tất cả các phòng.

Họ đã đợi bên ngoài một tiếng, nhưng không ai xuất hiện. Quyết định đột nhập là của Munch. Mia không tán thành, nhưng không nói gì. Ông là sếp. Lẽ ra cô muốn ngồi trong xe thêm chút nữa. Như thế có lẽ tốt hơn. Bây giờ họ đã lộ diện. Munch đã yêu cầu toàn đội lục soát căn hộ. Hàng xóm xung quanh đều đã biết sự hiện diện của cảnh sát. Malin Stoltz sẽ không bao giờ quay lại. Mia biết, Munch biết. Thế nhưng ông đã ra lệnh. Xem ra có lẽ Anette nói đúng? Có lẽ Munch liên quan quá nhiều đến vụ án? Miriam và Marion phải ẩn náu trong một nhà an toàn ở Frogner, còn mẹ ông có quan hệ với nhà thờ.

“Chị đã bao giờ thấy cảnh này chưa?” Kim hỏi.

Mia lắc đầu. Cô chưa từng thấy. Ngay cả nghĩ đến cảnh này cũng chưa. Dù đi hay quay người, cô đều thấy hình mình trong gương. Cô cảm thấy rất không thoải mái, nhưng không biết để mắt vào đâu, không thể không nhìn. Cô có vẻ kiệt sức. Cô không còn là cô. Rượu và thuốc đã để lại dấu vết cả trên da cũng như trên đôi mắt thường xanh sáng của cô. Mia không phải

người yếu bóng vía, nhưng rất không thích những gì cô thấy. Và họ đã mất dấu Malin Stoltz.

Munch vào bếp nơi mọi người đang đứng và có vẻ ông cũng không hài lòng lắm. Ông đứng trước tủ lạnh có gắn gương, thờ dài. Rõ ràng ông không quen đứng trước gương. Mia có thể thấy ông đang nhìn mình trong gương. Cô tự hỏi không biết ông đang nghĩ gì.

“Chúng ta đã gửi ảnh mô tả.” Munch ngừng một lát rồi nói. “Chúng ta đã bố trí người ở Sân bay Gardermoen, Ga xe lửa trung tâm Oslo, Sân bay Torp và xe ở những vị trí chiến lược, nhưng tôi có cảm giác cô ta đã lừa chúng ta.”

Munch lại gãi râu và lại nhìn mặt mình trong gương.

“Thế này là thế quái gì nào, Mia?”

Mia nhún vai. Cô biết mọi người đang nhìn cô đợi câu trả lời, nhưng ngay lúc này cô không nghĩ được gì. Một căn hộ gắn toàn gương? Ai là người lúc nào cũng thích nhìn mình trong gương? Một người lo sợ mình sẽ biến mất? Người luôn phải nhìn mình để bảo đảm mình đang tồn tại? Có gì đó bắt đầu hiện hình, nhưng vẫn không rõ nét. Cô quá mệt mỏi, cổ không ngáp. Cô thực sự cần nhanh chóng được ngủ. Xét trên nhiều mặt, cô có thể thấy cô cần được nghỉ ngơi đến mức nào.

Người phụ trách đội khám xét, một ông thấp lùn tầm năm mươi tuổi mà Mia quên tên xuất hiện ở lối cửa.

“Có gì không?” Mia hỏi, vẻ hy vọng.

“Không có gì,” ông ta trả lời.

“Chúng ta tìm được gì?”

“Không, ý tôi là không tìm được gì. Ở đây không có gì. Không ảnh. Không đồ dùng cá nhân. Không giấy tờ viết tay. Không có báo. Không cây cảnh. Chỉ vài bộ quần áo trong tủ và nhiều đồ trang điểm trong nhà tắm. Có vẻ như cô ta không sống ở đây.”

Mia chợt nhớ lại nhà cô ở Hitra. Cô cũng làm đúng như thế. Không đồ dùng cá nhân. Chỉ có quần áo, rượu, thuốc và một máy pha cà phê. Hình

như đã xa lắm rồi. Một ký ức xa xăm, dù mới chỉ hai tuần từ lúc cô nâng cốc chào Thiên đang, sẵn sàng biến mất.

Đến với chị. Mia, Đến đi.

“Cô ta không sống ở đây.”

“Cái gì?” Munch nói.

Mia vẫn đang mệt rũ người nhưng vẫn cố.

“Cô ta không sống ở đây. Malin Stoltz sống ở đây, nhưng không phải cô ta. Cô ta sống ở một nơi khác.”

“Chị nói vậy là sao?” Kim hỏi. “Cô ta không phải là Malin Stoltz?”

“Không thấy tên Malin Stoltz đăng ký ở đâu. Nó là tên giả,” Mia cau có.

“Vậy cô ta sống ở đâu?” Kim nói.

“Ở một nơi khác. Tìm tiếp đi,” Munch gắt.

Rõ ràng ông cũng đang rất mệt.

“Ở nhà này không có chỗ giam giữ bọn trẻ,” Mia nói.

Cô ngồi xuống bàn. Cô quá mệt, không đứng nổi, mắt cay sè. Cô cảm thấy phải nhanh chóng ra khỏi căn hộ trước khi những hình trong gương hạ gục cô.

“Malin Stoltz sống ở đây. Malin Stoltz không có thực. Cô ta để đồ đạc ở một nơi khác, nơi cô ta có thể là chính mình. Và đó là nơi cô ta giam giữ bọn trẻ. Một nhà nhỏ hoặc một ngôi nhà xa khu dân cư. Hãy thu quân ở Gardermoen và Torp về. Cô ta sẽ không trốn khỏi nước đâu.”

“Làm sao cô biết được?” Munch hỏi.

“Cô ta thích ở đây,” Mia thờ dãi. “Đừng hỏi tôi tại sao.”

“Chúng ta vẫn để họ ở đó đến hết ngày,” Munch bảo. “Và chúng ta cần quay lại nhà dưỡng lão. Ở đó chắc phải có người biết về Malin.”

Ông quay sang nói với Kim.

“Cậu làm việc đó được không? Hỏi tất cả nhân viên nhà dưỡng lão.”

Kim gật đầu.

“Tôi cần nhanh chóng đi ngủ,” Mia lẩm bẩm.

“Về đi, có gì tôi sẽ gọi.”

“Anh cũng cần phải ngủ.”

“Tôi không sao,” Munch gắt.

“Vậy các anh muốn chúng tôi thu quân chứ?” người đàn ông thấp lùn nói.

“Không,” Mia nói.

“Tại sao thế?”

“Có thứ vẫn còn chưa thấy. Cô ta có nơi giấu đồ.”

“Chúng tôi đã lục tung cả chỗ này,” ông ta nói, có vẻ hơi phật ý, giọng như muốn bảo họ biết cách tiến hành công việc của họ.

Mia không còn sức để lịch sự nữa. Lúc này cô đã quá mệt.

“Kính áp tròng,” cô nói.

“Hả?”

“Kính áp tròng. Cô ta đeo kính áp tròng. Nếu cô ta bỏ lại đồ trang điểm và quần áo, cô ta cũng sẽ để kính áp tròng lại.”

“Làm sao cô biết cô ta mang kính áp tròng?” viên sĩ quan cảnh sát hỏi.

Mia cảm thấy bắt đầu mất kiên nhẫn với ông ta.

“Khi tôi gặp, cô ta có đôi mắt màu xanh. Những người khác lại thấy cô ta có hai mắt khác màu. Chắc chắn phải có kính áp tròng ở đâu đó. Nếu cô ta có chỗ giấu, chúng ta còn có thể tìm được những thứ khác.”

“Nhưng chúng tôi đã tìm...” ông cảnh sát thấp lùn bắt đầu nói.

“Tìm kỹ hơn!” Mia gầm lên.

“Nhưng tìm ở đâu?”

“Kính áp tròng phải để ở nơi mát,” Mia nói. “Kiểm tra sau các gương.”

“Nhưng...”

“Bắt đầu từ nhà tắm,” Mia nói. “Đó là nơi người ta đeo kính áp tròng đúng không? Thử tháo gương, tháo những chiếc gương chết tiệt ấy ra.”

Mia đứng dậy, mắt chột tối sầm, hai chân khụy xuống nhưng Kim đã kịp đỡ trước khi cô lảo đảo ra đất.

“Mia?”

“Mia, cô không sao chứ?”

Mia chợt tỉnh, đứng thẳng lại. Cô rất ghét tỏ ra yếu ớt. Nhất là trước mặt các đồng nghiệp. Khốn kiếp!

“Tôi không sao. Tôi chỉ cần nghỉ một lát và ăn gì đó. Hãy gọi cho tôi nhé!”

Cô bước thấp bước cao đi về phía cửa, cảm thấy khỏe hơn khi ra cầu thang. Một căn hộ đầy gương. Trên mỗi bức tường từ sàn lên trần, không có gì khác ngoài gương. Loại người nào hay làm điều đó?

Mia Krüger loạng choạng xuống cầu thang, gọi một sĩ quan cảnh sát đánh xe đưa cô về nhà. “Nhà” cũng là hơi cường điệu. Cái này là nhà kiểu gì? Nó không phải nhà. Cô không có nhà. Cô đang ở trong một khách sạn ở Oslo, đồ đạc của cô vẫn còn trong thùng, và cô có một ngôi nhà ở Hitra. Bây giờ cô là người như thế. Không là ai cả. Nó giải thích tại sao nhìn mình trong gương lại làm cô đau đến thế.

Cô ngã xuống giường, mặc nguyên quần áo nằm ngủ.

“Mẹ đang làm gì đấy.”

Marion Munch liếc nhìn mẹ nó lúc này đang ngồi gần cửa sổ. Miriam được bảo lúc nào cũng phải kéo kín rèm, nhưng cô không chịu được sự cô đơn. Cô chỉ hé nhìn ra ngoài, tự an ủi là thế giới bên ngoài vẫn đang tồn tại.

“Mẹ đang nhìn, con ạ. Sao con không ngủ đi?”

Marion tụt xuống giường chạy lại, ngả đầu vào lòng mẹ.

“Con không ngủ được.”

“Con cũng biết là con cần phải ngủ,” Miriam Munch nói, xoa tóc con gái.

“Con biết, nhưng tất nhiên không thể ngủ nếu không buồn ngủ,” cô bé ngoẹo đầu nói.

“Thế người ta mới gọi là thiếp đi, con ạ,” Miriam khẽ mỉm cười nói.

Con gái cô gần đây đã khôn khá sớm, rất hay lý sự. Nó làm cô nhớ lại mình khi còn nhỏ. Bướng bỉnh và cứng đầu. Già trước tuổi. Cô thở dài, kéo rèm lại. Tuổi thơ của cô còn lại không nhiều. Sau khi cha mẹ chia tay, một phần tuổi thơ của cô biến mất, cứ như nó được xây trên những lời nói dối. Cha mẹ cô ly dị. Cô nhớ lúc ấy cô mười lăm và bắt đầu có những nghi ngờ về họ. Cô nghĩ họ đã nói dối cô suốt một thời gian dài. Nhưng giờ mọi chuyện đã là quá khứ. Cô đã tức giận- Rất tức giận. Chủ yếu là giận cha cô. Holger Munch, người chuyên điều tra các vụ giết người. Rất nhiều năm cô đã tự hào về ông. *Bố tớ là sĩ quan cảnh sát. Ông sẽ tống bố cậu vào tù nếu bố cậu làm điều gì xấu.* Nhưng ông đã làm tổn thương cô. Ông đã đẩy mẹ

cô vào vòng tay của người đàn ông khác. Một người mà Miriam không bao giờ thực sự thấy mến. Bây giờ cô nhiều tuổi hơn, nhưng nó vẫn làm cô day dứt. Hai người đã rất gần gũi. Cô và cha. Lẽ ra cô phải giải quyết từ lâu. Đến nói với ông, *Xin lỗi bố. Con xin lỗi đã có lúc làm bố phải phiền lòng*, nhưng cô không làm nổi. Bướng bỉnh và cứng đầu. Cô bắt đầu cảm thấy giờ đã đến lúc. Không lâu, không lâu nữa, cô sẽ nói với ông.

“Vâng, nhưng mà mẹ cũng phải kể với con đấy.”

“Ừ, Marion, về phòng ngủ đi. Con làm được chứ?”

“Nhưng khó lắm mẹ ời,” con bé tóc vàng cãi. “Con cứ nghĩ về Jackson Jekyll và Frankie Stein. Chúng cũng ở nhà một mình.”

Đó là hai búp bê gần đây cha cô mua cho nó.

“Chúng không sao đâu.”

“Làm sao mẹ biết?”

“Mẹ vừa nói chuyện với bố; bố bảo chúng không sao. Bố nói chúng gửi lời thăm con.”

Marion có vẻ ranh mãnh.

“Con nghĩ mẹ nói dối.”

“Mẹ nói dối? Sao con lại nói thế?” Miriam mỉm cười.

“Búp bê không biết nói.”

“Chúng nói chuyện khi con chơi với chúng.”

“Kìa, mẹ. Đó là giọng của con.”

“Thế à,” Miriam nói, giả bộ ngạc nhiên. “Giọng con? Mẹ cứ nghĩ chúng có thể nói.”

Marion cười khúc khích.

“Thế à mẹ?”

“Ừ.”

“Mẹ không lừa con chứ?”

“Không, không đâu.”

Marion kéo chăn trên xô pha đắp lên người. Nó dựa đầu vào ngực mẹ. Miriam cảm thấy trái tim bé bỏng của nó đang đập ngoài lần áo của cô.

“Thế con nói dối mẹ khi nào?”

“Khi con nói đã đánh răng.”

“Nhưng con chưa đánh, đúng không?”

“Rồi ạ, nhưng không kỹ lắm.”

“Vậy khi mẹ hỏi con đã đánh răng kỹ chưa, con vẫn chưa, đúng không?”

“Vâng,” cô bé lại cười khúc khích.

“Thế con đánh răng thế nào?”

“Cũng chưa thật kỹ lắm.”

Miriam lại cười, xoa mái tóc vàng của con gái.

“Mẹ nghĩ tóc con sắp phải cắt.”

“Tức là phải ra hiệu cắt tóc hả mẹ?”

Miriam gật đầu.

“À, vâng. Ngày mai mình làm được không?”

“Không, mai thì không. Khi mình về nhà.”

“Khi nào mình về nhà?”

Con gái cô nhìn với ánh mắt nài nỉ.

“Mẹ không biết con ạ. Khi ông nói mình có thể về.”

“Mình về nhà mới chứ mẹ?”

Miriam ngờ ngàng nhìn con. “Sao con lại hỏi thế?”

“Giống *Đánh chiếc xe buýt này đi!*”

“Đánh chiếc xe buýt đi. Con đang nói cái quái gì thế, Marion?”

“Ồ, mẹ biết đấy. Ở trên ti vi ấy. Người ta có nhà xấu, muốn chuyển đi trong khi người khác xây nhà mới cho họ, rồi họ quay về, rồi có một chiếc xe buýt đỗ bên ngoài và mọi người kêu ‘Đánh chiếc xe buýt này đi!’ rồi ngôi nhà mới xinh đẹp hiện ra sau chiếc xe và mọi người bắt đầu hò reo

mừng rỡ. Con muốn có một phòng toàn màu hồng và một giường của công chúa. Con có thể có được không, mẹ?”

“Giường của công chúa?”

“Sao hả mẹ?”

“Mình phải đợi. Con xem khi nào?”

“Xem với ông ngoại.”

“Con với ông ngoại xem *Sửa sang thái quá* rồi à?”

“Vâng, con không biết tên phim mẹ ạ.”

Miriam đã nói rất rõ chương trình truyền hình nào được phép xem khi cha cô đón Marion đến chơi, nhưng rõ ràng ông không nghe. Chả lẽ cha cô thực sự đã xem loại chương trình truyền hình ấy. Cô thấy khó hình dung nổi.

“Con và ông ngoại còn xem chương trình ti vi nào nữa?”

“Ô, con không được nói với mẹ điều đó.”

“Tại sao không?”

“Mẹ biết uống Coca và xem ti vi là bí mật của ông và con. Của con và của ông. Và không được chia sẻ bí mật, đó là luật.”

“À, thì ra con không được kể với ai.”

Marion áp mặt vào cổ mẹ và nhắm mắt. Ngón tay cái đưa lên miệng, nhưng nó dừng lại và bỏ xuống bụng. Một đứa con ngoan. Họ đã mất nhiều thời gian để làm nó ngừng mút ngón tay. Cũng không dễ, nhưng bây giờ có vẻ đã thành công. Miriam kéo chân đắp và ôm chặt con.

“Mẹ ới?”

“Mẹ tưởng con ngủ rồi?”

“Con không ngủ được khi đang nói chuyện,” Marion lại tỉnh quái nói.

“Ừ, rõ ràng là không rồi,” Miriam cười lớn.

Không nghi ngờ gì nữa, đó là một sai lầm. Cười. Việc này chỉ càng khuyến khích nó, nhưng Miriam không thể không cười. Thật tình cô thích con gái thức. Căn hộ im ắng và trống trải khi nó ngủ.

“Con muốn hỏi mẹ chuyện gì?”

“Sao bố không ở đây?”

Miriam hoàn toàn không biết nói thế nào. Vì lý do an ninh, Johannes không biết họ ở đâu. Nếu tên giết người có thể treo bọn trẻ lên cây, hẳn hay cô ta cũng có thể theo dõi anh để biết hai mẹ con đang ăn náu ở đâu. Cô cảm thấy ấm lòng khi nghĩ tới chồng chưa cưới. Cha cô đã rất cương quyết. Lễ cưới phải hoãn, mặc dù cô đã hết sức phản đối, nhưng cuối cùng đành phải nghe theo. Tim cô nói không, nhưng đầu cô biết rõ hơn. Họ không thể mời gia đình và bạn bè đến chật nhà thờ. Chẳng có lợi cho ai. Nhất là bây giờ Marion đã năm tuổi.

Tích tắc. Marion là đứa số 5.

Cha cô vô cùng tức giận với Mia, nhưng khi biết chuyện, Miriam lại rất biết ơn cô. Biết những gì họ nói tốt hơn là không biết.

“Sao mẹ không nói gì thế?”

“Bố đang đi làm, nhưng bố yêu con lắm. Bố bảo mẹ nói với con thế.”

“Mẹ nói chuyện điện thoại với bố à?”

“Ừ, mẹ vừa nói.”

“Ô, sao không cho con nói chuyện với bố?”

“Vì con ngủ.”

“Nhưng con có ngủ đâu?”

“Mẹ tưởng con ngủ.”

“Hai cái đó không giống nhau mà mẹ. Lần sau mẹ phải xem, mẹ thực sự phải xem, chứ thế này không được.”

Miriam lại mỉm cười.

“Ừ, mẹ sẽ xem, con yêu. Mẹ sẽ xem.”

“Tốt.” Miriam nói.

Cô bé tung chăn vùng dậy.

“Con nghĩ giờ con sẵn sàng đi ngủ đây.”

“Được lắm, Marion. Con muốn mẹ đưa lên gác không?”

“Con không còn bé nữa,” Miriam ngáp. “Con biết phòng ngủ ở đâu.”

Miriam mỉm cười.

“Con gái mẹ thông minh lắm. Ôm hôn mẹ trước khi đi ngủ nào.” Con bé cúi xuống ôm mẹ nó rất lâu.

“Mẹ nhớ phòng của con phải màu hồng và có giường công chúa, như trong *Đánh xe buýt này đi ấy*.”

“Mẹ sẽ nói với họ,” Miriam lại mỉm cười, hôn má con gái. “Chúc con ngủ ngon.”

“Chúc mẹ ngủ ngon.”

Con gái cô trong chiếc áo ngủ lò cò nhảy trên sàn lên cầu thang. Miriam đứng dậy, vào bếp pha trà. Cô nghe tiếng bíp báo tin nhắn, chạy lấy điện thoại xem là ai.

Xin lỗi, Miriam. Tối nay lại phải đưa cháu đi chỗ khác. Có chuyện xảy ra, sẽ giải thích sau. Cử người đến đón cháu bây giờ. Được chứ. M.

Ngay bây giờ? Marion mới vừa đi ngủ. Thôi, con gái cô vẫn còn nhẹ, bế được. Chắc có chuyện. Chuyện gì thế không biết? Cô nhắn trả lời:

OK.

Cô vào phòng lấy va li. Cô không mang nhiều đồ. Một vài bộ quần áo thay đổi cho hai mẹ con. Đồ nhà tắm. Mấy thứ tối cần thiết. Chỉ mất mười phút là xong. Cô cầm theo cốc trà vừa pha trong bếp, lại ngồi xuống xô pha. Cô tự hỏi không biết lần này đi đâu. Căn hộ đầu tiên nhỏ, không có tivi, chỉ có một phòng làm cô hơi điên, sợ phải ở đó lâu. Căn hộ này rộng hơn nhiều, đồ đạc sang trọng. Cô nghĩ nó được dùng cho các nhân vật trọng yếu, những người không muốn ai nhìn thấy. Không danh tính. Hoàn hảo để tránh xa các phóng viên tò mò. Giống như cô. Có phải đó là lý do cô bỏ không học tiếp trường báo chí? Vì làm nhà báo không đủ tốt? Vì thà làm việc khác có ích hơn? Như giúp đỡ mọi người? Không, đó không phải lý do. Làm nhà báo không có gì sai. Cô không biết cô lấy đâu ra suy nghĩ ấy.

Có nhiều loại phóng viên, cũng như có nhiều loại giáo viên và sĩ quan cảnh sát. Một số phóng viên chuyên viết về các nhân vật nổi tiếng, những người khác vạch trần những bất công. Đó là loại phóng viên Miriam muốn làm. Chiến đấu vì cái gì đó. Sử dụng đầu óc để khai sáng mọi người, chứ không phải làm đầu óc họ nhàm chán với danh sách những người mặc đẹp nhất và những nhân vật nổi tiếng nào dự tiệc Giáng sinh.

Cô vừa uống xong cốc trà thì chuông cửa kêu. Miriam nhảy xuống, bấm nút đường dây nội bộ.

“Xin chào?”

“Chào. Cô sẵn sàng chưa?”

“Tôi xong rồi. Lên đi.”

Cô ấn nút mở cửa dưới nhà và đi giày. Đi tới chỗ để va li trong hành lang và mặc áo khoác. Cô hy vọng Marion sẽ không tỉnh giấc trong khi đi xe. Nó sẽ mỏi và có lẽ không ngủ lại được.

Có tiếng gõ nhẹ trên cửa. Không bấm chuông. Đúng là một sĩ quan cảnh sát giữ ý vì biết ở đây có trẻ đang ngủ, Miriam nghĩ. Cô ra mở cửa. Có người đang đứng bên ngoài. Đeo mặt nạ. Và tóc giả. Cô không có thời gian phản ứng. Người đó bịt miếng vải lên mặt cô. Cô nghe tiếng người đó nói:

“Chúc ngủ ngon!”

Và cô lịm đi.

Mia Krüger đang ngồi bên chiếc bàn gần cửa sổ ở Kaffebrenneriet, cố bắt mình phải tỉnh táo. Cô đã lịm đi trên giường trong phòng khách sạn, đặt báo thức vì thường cảm thấy quá tội lỗi nếu cho phép mình ngủ hơn hai tiếng, nhưng cơ thể cô không tán thành. Nó không muốn gì ngoài việc trở lại giường, chui dưới chăn và tiếp tục giấc mơ.

Cô cố không ngáp, gọi điện cho Kim Kolsø.

“Vâng, Kim đây.”

“Anh có phát hiện được gì khi nói chuyện với nhân viên nhà dưỡng lão không?”

“Không,” anh thở dài. “Không ai biết cô ta rõ lắm. Malin Stoltz có vẻ khá kín đáo.”

“Anh vẫn còn ở đó à?”

“Không, bây giờ chúng tôi đang trở lại thành phố. Chúng tôi cần gặp bất cứ nhân viên nào hôm nay không đi làm. Để xem có thể biết gì thêm từ họ.”

“Nhớ thông báo tôi nhé!”

“Vâng.”

Mia lại cố không ngáp, đứng dậy gọi thêm cà phê. Đó là cách duy nhất để cô có thể bắt cơ thể hoạt động. Cà phê. Và phải nhiều. Để lại bắt đầu óc làm việc. Cơ thể cô hoạt động. Cô có giấc mơ về cái trận đồ bát quái bằng gương và đã không tìm được lối ra. Cô cảm thấy hoàn toàn lúng túng, lạc trong mê trận và cảm thấy chán nản. Cô gọi một suất cà phê espresso đúp,

vừa chuẩn bị mang về chỗ ngồi bên cửa sổ thì thấy hai người đang nói chuyện thân mật khá to ở bàn gần quầy.

Cô không thể không nghe chuyện họ đang nói.

“VẬY là chúng tôi đã thử đủ cách mà vẫn không ăn thua,” một người nói.

“Ồ, tôi xin lỗi. Chị hay chồng chị không thể có con?” người kia hỏi.

“Họ chẳng bao giờ tìm ra,” người phụ nữ thứ nhất nói.

“TÔI cho chị quá,” người thứ hai nói.

“Vâng, nếu không có nhóm hỗ trợ, tôi sẽ chẳng bao giờ vượt qua được. Còn với chồng tôi, anh ấy không muốn nhắc tới nó nữa.”

“Đã bao giờ chị nghĩ sẽ nhận con nuôi chưa?”

“TÔI thực sự muốn, nhưng chồng tôi, tôi nghĩ anh ấy không muốn. Tôi cũng không thể bắt anh ấy nói về chuyện đó.”

“Ngốc quá. Giúp đứa trẻ không cha mẹ chắc sẽ có lợi chứ? Nói là cho cả hai bên cũng được mà.”

“Vâng, đó chính xác là điều tôi nói, nhưng anh ấy...”

“TÔI xin lỗi,” Mia đến chỗ họ. “Tôi không muốn đường đột, nhưng không thể không nghe câu chuyện của các chị.”

Hai người phụ nữ trở mắt nhìn cô.

“Nhóm hỗ trợ?” Mia hỏi. “Các chị đang nói về nhóm hỗ trợ nào?”

Người phụ nữ thứ nhất có vẻ phật ý, nhưng vẫn trả lời.

“Nhóm hỗ trợ cho những phụ nữ vô sinh. Sao chị lại muốn biết?”

“Tôi có một người bạn...” Mia bắt đầu, nhưng đổi ý. “Đáng buồn là tôi cũng... không thể có con.”

“Ồ, tôi xin lỗi,” người phụ nữ đầu nói, thay đổi thái độ. Cô ta không còn thấy phật ý: Mia cũng là người cùng cảnh ngộ. Họ đang trong cùng một nhóm.

“Ở ngay Oslo này ư?” Mia nói tiếp.

“Vâng, ở Bøler,” cô ta gật đầu.

“Nhóm có nhiều người ở đây không?” Mia muốn biết.

“Có, họ ở khắp nơi. Chị sống ở đâu?”

“Cám ơn chị rất nhiều,” Mia nói. “Tôi sẽ tìm lấy một người.”

“Không có gì,” cô ta nói. “Chị có nghĩ tới chuyện nhận con nuôi không?”

“Tôi cũng đang tính chuyện đó,” Mia nói, cầm cốc cà phê để trên quầy. “Cám ơn chị rất nhiều.”

“Chúng ta phải gắn bó với nhau,” cô ta nháy mắt.

“Vâng, đúng thế.”

Mia cũng nháy mắt nhìn cô ta, cẩn thận mang cà phê về bàn, đúng lúc điện thoại của cô đổ chuông.

“Mia đây.”

“Ludvig. Chị bận không?”

“Không.”

“Tôi đã biết một số việc, về nhà thờ.”

“Là gì?”

“Mấy năm trước chúng tôi đã điều tra về họ. Trung tâm Dưỡng lão Hvelven ở Hønefoss đã có lời phàn nàn.”

“Nói tiếp đi.”

“Có vẻ trước đây nhà thờ đã làm việc này. Thuyết phục người già để lại tiền cho họ.”

“Ở Hønefoss?”

“Vâng, có ba vụ. Không ai kiện ra tòa. Họ giải quyết bằng thương lượng.”

Một nhà dưỡng lão ở Hønefoss. Nhà dưỡng lão ở Høvik. Chắc phải liên quan.

“Anh có thể cho tôi tên tuổi tất cả những người đã làm việc ở đó trong khoảng thời gian chúng ta nói không?”

“Tôi sẽ gửi cho chị,” Ludvig nói.

“Anh có thể kiểm tra thêm cho tôi một việc được không?”

“Việc gì?”

“Anh có thể kiểm tra xem có nhóm hỗ trợ những người vô sinh ở Hønefoss trong giai đoạn trước khi đứa bé biến mất?”

“Tất nhiên là được. Việc đầu tiên sáng mai tôi làm, khi lại bắt đầu công việc.”

“Tuyệt. Có tin gì về Malin Stoltz không?”

“Vẫn biến mất không để lại dấu vết.”

“Chúng ta sẽ tìm được cô ta.”

“Nếu có ai có thể làm, người đó phải là chị,” Ludvig nói.

“Cảm ơn Ludvig.”

“Không có gì”

“Sáng mai gặp anh.”

“Sáng mai gặp chị.”

Mia kết thúc cuộc gọi, uống một hớp cạn chỗ cà phê, mặc áo khoác và rời phòng với nụ cười trên môi.

Mia Krüger chỉ cảm thấy ái ngại cho Holger Munch đang ngồi ghế cạnh cô khi họ chạy xe về nhà thờ ở Bøler. Họ đã cùng làm việc với nhau trong rất nhiều vụ án, nhưng cô không nhớ đã bao giờ thấy ông mặt nặng đến vậy. Ông im lặng lái xe, điều thuốc lệch bên mép, lơ đãng nhìn kính trước với vẻ trống rỗng gần như cam chịu. Áp lực giống như tấm áo choàng đè nặng trên người vị sĩ quan điều tra vốn điềm tĩnh này. Vụ án đã thọc sâu vào cuộc sống riêng của ông. Ông có liên quan. Đe dọa nhắm vào Marion. Malin Stoltz rõ ràng đã làm ông rối trí đến mức không còn suy nghĩ mạch lạc được.

“Không có gì từ nhà dưỡng lão à?” Mia hỏi với vẻ bình tĩnh.

Munch lầm lì lắc đầu.

“Có vẻ Malin Stoltz có hai cuộc sống khác nhau,” ông nói thêm. “Mọi người chỉ biết cô ta ở chỗ làm, nhưng không ai có liên hệ nào với cô ta ngoài đời.”

“Anh nói chuyện với mẹ anh rồi chứ?”

Mia biết đó là vấn đề nhạy cảm, nhưng vẫn phải hỏi. Lúc này họ có nhiều việc ưu tiên quan trọng hơn.

Munch gật đầu.

“Người đứng đầu nhà thờ là mục sư Simon.”

Mia nhận thấy mãi Munch mới rặn ra được cái tên đó. Toàn thân ông như rung động. Có lẽ cuối cùng Anette nói đúng. Có lẽ ông không nên tham gia vụ án. Thời điểm chính là lúc này, cô cảm thấy đồng ý với Anette.

“Thế thôi à? Không có tên họ ư?”

Munch lắc đầu, thở dài.

“Mục sư Simon, thế thôi. Tôi đã yêu cầu Gabriel xem có thể tìm hiểu thêm gì về ông ta.”

“Và còn Lukas Walner? Mẹ anh có biết cậu ta không?”

Munch gật đầu.

“Tôi nghĩ cậu ta là trợ lý của Simon.”

“Và anh đã gặp cả hai người?”

Mia biết đây là câu hỏi Munch cũng không muốn nghe, nhưng vẫn phải hỏi.

“Có, nhìn từ xa,” Munch trả lời ngắn gọn rồi hạ kính xe.

Ông ném mẩu thuốc ra ngoài, vừa châm điếu khác thì họ đến ngôi nhà thờ màu trắng. Nếu không biết họ đang đi đâu, chắc Mia đã không nghĩ đó là ngôi nhà họ tìm. Nhìn từ ngoài, nó chẳng có gì cho biết là nơi cầu nguyện. Nó trông giống như trại của hướng đạo sinh, hoặc cơ sở công cộng vô danh. Mỗi khi họ qua cổng vào cửa mới có thể thấy quả thật họ đã đến đúng chỗ. Một tấm biển nhỏ gắn bên cửa trước đề “Nhà thờ Methuselah”, phía trên là cây thánh giá nhỏ. Nhà thờ có vẻ không có người. Cửa khóa, và cô không thấy có dấu hiệu hoạt động nào ở bất cứ đâu.

Munch xuống mấy bậc thang, đi dọc đường lát sỏi dẫn tới sau ngôi nhà. Mia sắp theo sau ông thì chuông điện thoại của cô reo. Cô định không nghe; với tình trạng Munch như lúc này, cô thực sự không muốn rời mắt khỏi ông, nhưng toàn đơn vị đang ở mức báo động đỏ nên cô phải nghe. Cô nhìn lưng áo nhung của ông khuất sau góc nhà khi cô bấm nút xanh.

“Mia đây.”

“Chị là Mia Krüger?”

Một giọng không quen.

“Vâng. Tôi đang nói chuyện với ai đây?”

“Tìm chị khó quá,” người đó thở dài.

“Vậy sao? Xin cho biết ông là ai?” Mia nói.

“Tôi xin lỗi nếu gọi không đúng lúc,” người đàn ông đầu dây kia nói. “Tôi cố tìm chị đã lâu nhưng như tôi nói, không dễ chút nào.”

Mia theo sau Munch ở góc nhà, thấy người đồng nghiệp của cô đang nhìn qua cửa sổ.

“Vậy có chuyện gì không?” Mia sốt ruột hỏi.

“Tôi là Albert Wold,” ông ta tiếp tục. “Tôi là người trông coi Nhà thờ Borre.”

Nhà thờ Borre.

Toàn bộ người nhà của cô đều nằm trong nghĩa trang nhà thờ này.

“Ông nói tiếp đi.”

“Như đã nói, tôi xin lỗi đã quấy rầy chị.”

“Có chuyện gì sao?”

Munch rời cửa sổ, đi tiếp xung quanh nhà thờ.

“Vâng. Tuần trước chúng tôi mới phát hiện, và toàn bộ chuyện này rất lạ. Chúng tôi không biết phải làm gì, ngoài việc rõ ràng là phải liên hệ với chị.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Một trong những ngôi mộ của gia đình chị đã bị xáo trộn,” ông ta nói.

“Cái gì? Bằng cách nào?” Mia hỏi.

“Vâng, lạ là chỗ đó,” ông ta buồn rầu nói. “Như chúng tôi thấy, những mộ khác không bị động chạm.”

“Xáo trộn. Cụ thể là thế nào?”

“Tôi không biết nói thế nào với chị,” ông ta nói tiếp. “Toàn bộ việc này không dễ chút nào. Có người đã xóa tên chị gái chị.”

“Xóa tên chị gái tôi? Ông nói thế là sao?”

“Bằng một hộp sơn. Lúc đầu chúng tôi nghĩ chỉ là việc nghịch ngợm bình thường vẫn xảy ra của bọn trẻ mất kiểm soát chúng tôi có ở đây, nhưng rồi nhanh chóng nhận ra việc này khác, vì thế mới lạ đến thế.”

Mia đưa mắt tìm Munch, nhưng không thấy ông đâu.

“Ông nói ‘khác’ là ý gì?”

“Giờ tên của chị được ghi vào chỗ đó.”

“Cái gì?”

“Có người phun sơn lên tên Sigrid rồi viết tên chị vào đó.”

Mia Krüger cảm thấy người khó chịu đúng lúc cô lại thấy Munch ở góc ngôi nhà. Ông ra hiệu cho cô trở về xe.

“Chị có thể đến đây được không?” người quản lý nhà thờ hỏi.

Munch vỗ vào đồng hồ, bức bối vẫy cô trên đường ra chiếc Audi.

“Tôi sẽ cố gắng tới đó sớm nhất,” Mia nói, rồi tắt máy.

“Cô nghĩ cô đang làm gì, hả?” Munch quát to. “Chỗ này có vẻ không có người. Chúng ta phải gửi ảnh cả hai người đi, Lukas và ông mục sư.”

“Xin lỗi, anh nói gì?” Mia lơ đãng hỏi.

Có người đã tới mộ Sigrid.

“Chúng ta phải gửi ảnh,” Munch lại nói, có vẻ càng cáu. “Chúng ta phải tìm cho ra hai tên gốc và đưa chúng về xét hỏi.”

Munch khởi động xe, chạy xuôi đường Bogerudveien. Mia đang suy nghĩ có nên kể với Munch về cuộc nói chuyện vừa rồi của cô không thì chuông điện thoại của ông reo. Cuộc nói chuyện không quá mười giây. Khi tắt máy, mặt ông thậm chí còn trắng bệch hơn lúc trước.

“Chuyện gì thế,” Mia lo lắng hỏi.

Munch hầu như không nói nổi. Ông chỉ mấp máy môi, rặn ra từng từ.

“Ở nhà dưỡng lão. Mẹ tôi đột ngột trở bệnh. Tôi phải đến đó ngay.”

“Ôi, lạy Chúa!” Mia kêu.

“Tôi sẽ thả cô ở trung tâm thành phố. Cô tự tìm đường về nhé.”

“Tất nhiên,” Mia gật đầu.

Cô tìm cách chia sẻ cảm thông, nhưng không được.

Munch bật đèn xanh nhấp nháy, nhấn ga tăng tốc về trung tâm Oslo.

PHẦN THỨ NĂM

Emilie Isaksen chạy xe dọc đường Ringvollveien. Cô mới đến vùng này, sống ở Hønefoss chưa tới mười hai tháng. Cô chợt nghĩ có thể nhanh hơn nếu đi đường Hadelandsveien, rồi ngược lên Ringvollvei cũ để tới nơi cô định đến. Emilie Isaksen dạy Ngữ văn, một số học trò của cô sống ở đây, cách trung tâm thị trấn vài cây số. Cô về số hai và rẽ sang Gjermundboveien.

Emilie Isaksen biết mình muốn làm giáo viên ngay từ khi bắt đầu vào lớp Sáu. Vừa học xong khóa đào tạo giáo viên, cô có việc làm và ngay từ ngày đầu đã thích công việc này. Một vài giáo viên ở trường đã chỉ bảo khi cô mới bắt đầu, và họ có những lời khuyên rất đúng. Chăm sóc bản thân là việc quan trọng thế nào; đừng cho bài vở về nhà; đừng quá gần gũi học sinh, nhưng đó không phải cách làm của Emilie. Và nó giải thích tại sao lúc này cô đang ở trong xe.

Tobias Iversen.

Ngay từ bài học đầu tiên, cô đã nhận ra cậu: mặt mũi dễ coi, người cao gầy với đôi mắt lạnh lợi. Nhưng có gì đó không ổn. Có gì đó mà cô không thể sờ mó được. Cậu được mọi người yêu mến, nên chuyện tiếng tăm không phải là vấn đề. Lúc đầu cô không biết là vấn đề gì, nhưng rồi cô dần hiểu ra. Mẹ cậu không bao giờ tới dự các buổi họp phụ huynh. Cha dượng của cậu cũng thế. Họ không trả lời thư. Họ không trả lời điện thoại. Đơn giản là cô không thể liên lạc được với họ. Và rồi cô bắt đầu thấy những vết bầm tím. Trên mặt. Trên tay cậu. Cô không dạy thể dục thể thao, nên cô không thấy người cậu, nhưng cô nghĩ là cậu bị thâm tím khắp người. Cô

nói sơ qua với thầy dạy thể dục, nhưng anh ta là loại người theo trường phái cổ. Trẻ em ngã và bị thương. Nhất là bọn con trai lớp Bảy bất trị - cô nói thế là có ý gì? Cô đã thử khéo léo hỏi Tobias. Em ổn chứ? Mọi việc ở nhà thế nào? Tobias không chịu trả lời, nhưng cô đã thấy điều ấy trong mắt cậu. Có gì đó không ổn. Có thể có giáo viên sẵn sàng bỏ qua những việc như thế, không muốn dính vào bất cứ việc riêng nào của các gia đình, nhưng Emilie Isaksen thì không phải một trong những người ấy.

Suốt tuần rồi Tobias không đi học. Cô thử gọi về nhà, nhưng không có người trả lời. Cô kín đáo dò hỏi xung quanh và phát hiện em trai cậu cũng không đi học. Cô đã nói chuyện với ủy viên hội đồng nhà trường, không nêu tên cụ thể, nhưng yêu cầu hướng dẫn. Chính sách của trường về vấn đề này là thế nào? Cô cần có hành động gì? Cô chỉ nhận được những câu trả lời mơ hồ; không ai muốn nói chính xác cô cần làm gì trừ phi có chứng cứ. Phải xem xét thận trọng. Emilie Isaksen nghe câu này mãi rồi, nhưng cô không chịu nản chí. Đến thăm nhà đâu có hại gì? Cô chỉ muốn cho cậu một số bài tập về nhà. Nói chuyện nhanh với mẹ cậu. Có lẽ sắp xếp cuộc gặp với cha mẹ cậu? Không có lý do tại sao cuộc gặp như thế lại không thể ở ngay nhà Tobias nếu mẹ cậu thấy khó ra khỏi nhà. Có lẽ không phải cách chính thống, nhưng cô quyết định cũng đáng chấp nhận rủi ro. Cô sẽ rất nhả nhặn. Cô sẽ không buộc tội ai về bất cứ việc gì. Cô chỉ cố gắng giúp. Như thế sẽ ổn. Có thể hai đứa đi nghỉ mà không xin phép trường. Có thể hai đứa bị ốm. Mùa xuân ở trường mọi người ốm khắp lượt, cả học sinh và giáo viên. Có thể có rất nhiều chuyện.

Cô cho xe chạy ngược lên Ringvollvei tới khi tìm được địa chỉ. “Địa chỉ” là nói cho oai: nó là làn đường chạy sâu vào rừng. Một hộp gỗ để thư báo ở cuối đường ghi “Iversen & Frank”. Cô quyết định để xe ở đó, đi bộ một đoạn lên phía ngôi nhà. Căn nhà sơn đỏ và nhỏ, có nhiều nhà khác nhỏ hơn bao quanh. Trước đây đã lâu chắc nó có thể là ngôi nhà nhỏ xinh xắn; giờ chỉ còn là chỗ tập kết đồ cũ. Vài chiếc xe gỉ sét nằm đây đó; hàng đồng thứ mà ở nơi khác cô có thể gọi là rác thải. Cô tới gõ cửa trước. Không ai trả

lời. Cô lại gõ và nghe tiếng động ở phía bên kia. Cửa mở và khuôn mặt nhỏ bần thiêu xuất hiện.

“Xin chào,” đứa nhỏ nói.

“Chào cháu,” Emilie nói, cúi xuống để không cao quá.

“Cháu là Torben?”

Thằng bé gật đầu. Mồm nó dính đầy mứt, tay nhóp nháp.

“Tên cô là Emilie. Cô là giáo viên của Tobias - có lẽ cháu đã nghe tên cô?”

Thằng bé lại gật đầu.

“Anh ấy quý cô,” Torben gãi đầu nói.

“Hay quá. Cô đang tìm Tobias. Anh cháu có nhà không?” “Không,” thằng bé nói.

“Mẹ hay dượng cháu có nhà không?”

“Không,” thằng bé lại nói.

Cô có thể thấy nó gần như sắp khóc.

“Vậy chỉ có mình cháu ở nhà à?”

“Cháu không biết.”

“Đã mấy đêm rồi? Bao nhiêu lần trời tối ấy?”

Thằng bé nghĩ một lúc.

“Sáu hoặc bảy tối,” nó nói.

Emilie Isaksen thấy mình ngày càng tức giận, nhưng cô quyết định không để lộ ra.

“Cháu biết Tobias có thể đang ở đâu không?”

Thằng bé lại gật đầu.

“Anh ấy đến chỗ bọn con gái Thiên Chúa giáo.”

“Chỗ ấy ở đâu?”

“Mãi trong rừng, gần Litjønna. Đó là nơi bọn cháu đi săn bò rừng. Cháu rất giỏi việc này.”

“Chắc chắn rồi. Cô nghĩ chắc vui lắm. Sao cháu biết anh cháu đang ở đây?”

“Anh ấy viết cho cháu mấy chữ để ở chỗ giấu bí mật của chúng cháu.”

“Cháu có chỗ giấu bí mật?”

Thằng nhỏ khẽ cười.

“Vâng, chỉ có chúng cháu mới biết chỗ giấu ấy.”

“Thích quá nhỉ! Cho cô xem mảnh giấy ấy được không?”

“Dạ được. Cô vào nhà không?”

Emilie phải lựa chọn. Xét về lý, cô không được phép. Cô không được vào nhà người khác khi chưa được phép. Cô nhìn quanh. Không thấy dấu hiệu có người lớn. Thằng bé ở một mình gần cả tuần và nhà không còn đồ ăn. Chắc đó sẽ là lý do hợp lý.

“Ừ, cô sẽ vào.” Emilie Isaksen mỉm cười theo thằng bé vào nhà.

Holger Munch đứng ngoài phòng mẹ ông ở Nhà Dưỡng lão Høvikveien, cố sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu. Gần đây xảy ra quá nhiều chuyện, quá nhiều. Lời đe dọa nhắm vào Marion. Con gái và cháu ông buộc phải ẩn náu ở một căn hộ an toàn. Họ đã tìm được Malin Stoltz. Rồi họ lại mất Malin Stoltz. Mikkelsen gọi ông không biết bao nhiêu lần, nhưng ông vẫn chưa gọi lại. Ông ngồi xuống ghế, duỗi thẳng chân. Ông thoáng nghe mùi gì khó chịu và hoảng hồn nhận ra mùi đó bốc ra từ người ông. Ông đã thiếp đi mấy tiếng trên ghế trong văn phòng, không có thời gian thay quần áo. Ông xoa mặt, cố mở to mắt. Nhờ trời ông có thể đưa mẹ vào sống ở một nơi như thế này. Họ có bác sĩ trực nên thậm chí mẹ ông không cần ra khỏi phòng. Bà khỏe. May mắn là không có gì nghiêm trọng như lúc đầu ông tưởng.

May mắn!

Holger Munch tìm điện thoại gọi cho Miriam, nhưng không hiểu sao không có tiếng trả lời. Ông lắc đầu, gọi lại nhưng kết quả vẫn vậy. Điện hình ở cô. Cô gái buồn bã. Ông đã hứa sẽ mang thêm cho họ đồ ăn, quần áo mới, thêm nhiều đồ chơi cho Marion và giờ ông bị kẹt ở đây. Ông gửi tin nhắn nói con gái gọi lại, rồi lại dứt điện thoại vào túi áo khoác nhưng. Hành lang ấm. Ông cảm thấy ở đây hơi ngột ngạt. Lẽ ra ông phải cởi áo khoác, nhưng người ông có mùi không được lành mạnh lắm. Ông đứng dậy vào phòng vệ sinh. Ghé miệng vào vòi uống nước. Ông thấy mình trong gương và không thích những gì ông thấy. Trông ông thật đáng sợ. Căn hộ của Malin Stoltz lấp toàn gương từ sàn tới trần. Ông chưa bao

giờ thấy cái gì như thế. Ai là người sống kiểu ấy? Ông cố ở lại đó năm phút. Malin. Miriam. Marion. Mikkelson. Munch. Rất nhiều M. Ông thử làm Mia. Chỉ là M. Có quan trọng không? Ông trở lại hành lang, lại ngồi xuống ghế. Không gì, chỉ toàn M? Vớ vẩn. Có lẽ nói cho cùng Mikkelson đúng? Có lẽ ông nên đứng sang bên? Để người khác đảm nhận. Đầu ông không còn làm việc được như trước. Ông ghét phải thừa nhận điều này, nhưng đúng là cô ta đã cho họ ăn quả lừa. Malin Stoltz. Nếu đó là tên thật của cô ta. Cô ta đã đánh đúng điểm dễ tổn thương nhất của họ - cuộc sống riêng tư - quay họ như chong chóng. Quay ông. Ông không còn suy nghĩ rõ ràng được. Ông không thể phân biệt được tình cảm và lý trí. Ông nóng lòng muốn ra ngoài hút thuốc, nhưng cuối cùng chọn túi thuốc ngậm ho *Bạn của ngư phủ*. Bốn cô bé đã chết và cháu ngoại ông phải đi trốn. Ít ra lúc này họ cũng đã có một nghi phạm. Và không thêm đứa bé nào bị mất tích. Cũng ra vấn đề đấy chứ. Sẽ nhanh chóng thôi, ông nghĩ, tựa người vào thành ghế. Chúng ta sẽ tìm ra cô ta và mọi chuyện sẽ kết thúc. Ông không biết hai mi mắt của ông đang nhắm lại. Ông chỉ nhận ra khi cửa mở và ông bác sĩ trực xuất hiện cùng Karen, cô vừa gọi ông lúc trước.

Munch vội đứng lên.

“Mẹ tôi thế nào?”

“Bà ổn,” bác sĩ nói. “Ý tôi là không thấy có dấu hiệu nào xấu, chắc bà chỉ hơi mệt. Có lẽ bà dậy khỏi giường quá nhanh, có thể có rất nhiều lý do nhưng thực sự không có gì phải lo lắng. Bà hoàn toàn bình thường.”

Munch thở phào nhẹ nhõm.

“Tôi vào thăm được chứ?”

“Tôi đã cho thuốc để bà ngủ, nên tốt nhất là để bà nghỉ. Chiều nay thì có thể được.”

“Cảm ơn ông,” Munch gật đầu, bắt tay bác sĩ.

“Còn ai nữa?” bác sĩ hỏi, lần này là Karen.

“Torkel Binde,” Karen nói. “Ông ấy phàn nàn về thuốc men. Phòng ở mãi cuối hành lang này. Để tôi dẫn ông.”

Karen dịu dàng mỉm cười nhìn Munch, rồi theo bác sĩ đi về cuối hành lang. Munch đứng dậy ra ngoài. Ông châm thuốc và gọi cho Gabriel Mørk.

“Vâng?”

“Holger đây.”

“Ông đang ở đâu?”

“Ở nhà dưỡng lão, có chút việc riêng. Cậu đang ở đâu?”

“Tôi đã tìm thấy đoạn phim trên máy tính mà Sarah Kiese mang đến. Nó hơi bị hỏng, nhất là tiếng, nhưng tôi có cậu bạn có thể sửa được. Tôi liên hệ với cậu ấy được chứ?”

“Làm đi,” Munch nói.

“Tôi sẽ gọi cho cậu ấy ngay.”

Munch kết thúc cuộc nói chuyện, rồi gọi cho Mia. Cô không trả lời. Ông gọi lại, nhưng vẫn không thấy trả lời. *Đúng là bọn con gái bướng bỉnh*, ông nghĩ và đành gửi cho cô tin nhắn.

Gọi cho tôi.

Rồi ông gọi cho Ludvig và được trả lời ngay.

“Vâng?”

“Munch đây. Anh giúp tôi một việc được không?”

“Được chứ.”

“Hãy cử người đến căn hộ ở Frogner mang mấy thứ cho Miriam và Marion.”

“Tôi sẽ làm ngay. Họ cần những thứ gì?”

“Tôi sẽ gửi cho anh danh sách. Nhớ cử người tin tưởng đấy.”

“Được,” Ludvig trả lời.

“Ừ, và anh có thể...”

“Sao?”

Munch bỗng quên khuấy mình định nói gì. Ông dụi mắt. Ông cần phải nghỉ ngơi, không cưỡng được nữa.

“Anh tìm được gì về Malin Stoltz chưa?”

“Vẫn mất tích, không có gì để báo cáo. Không có ở Sân bay Gardermoen, cũng như ở Ga trung tâm Oslo. Anh có muốn thu quân về không?”

Munch nhớ những lời Mia đã nói. Stoltz sẽ không tìm cách trốn ra nước ngoài. Cô ta muốn ở đây. *Một căn hộ toàn gương.*

Ông rùng mình. Ông bức bối phải thừa nhận, nhưng chi tiết đặc biệt này làm ông nổi da gà.

“Ừ, rút đi. Anh làm việc đó nhé?”

“Được,” Ludvig nói.

“Anh đã gửi ảnh của hai người đăng nhà thờ đi chưa?”

“Đã gửi rồi.”

Munch tắt máy, ném đầu thuốc đi và chuẩn bị châm điếu khác thì Karen xuất hiện trên cầu thang.

“Anh ổn chứ, Holger?”

Cô gái tóc màu anh đào lo lắng nhìn ông.

“Chào Karen. À, tôi ổn.”

“Tôi nghĩ anh không được khỏe. Ý tôi là anh không nghĩ mình nên nghỉ à?”

Cô cùng đi với ông ra bãi đậu xe. Cô đứng sát vào ông. Ông có thể ngửi thấy mùi nước hoa của cô. Ông cảm thấy kỳ lạ là ông hoàn toàn không thể xác định nó là cái gì tới khi ông nhận ra. Cô quan tâm đến ông. Cô đang chăm sóc ông. Đã lâu lắm mới có người làm việc đó. Holger Munch thường là người luôn chăm sóc người khác.

“Anh bận không?” Karen hỏi.

“Tôi lúc nào cũng bận,” Munch cười, khê ho.

“Anh không thể bỏ ra một giờ được ư?”

“Ý cô là sao?”

“Đi nào,” Karen nói, rồi nắm tay áo nhưng lôi ông đi.

“Chúng ta đi đâu?”

“Suyt!”

Cô kéo ông lên cầu thang vào nhà dưỡng lão, đi xuôi hành lang vào một phòng trống.

“Tôi vẫn chưa có thời gian làm việc này,” Munch nói nhưng Karen đặt ngón tay lên môi.

“Anh thấy chiếc giường ở góc kia không?”

Cô chỉ vào chiếc giường mới dưới cửa sổ. Munch gật đầu.

“Và cái cửa đằng kia?”

Munch gật đầu lần thứ hai.

“Vậy thì tôi gợi ý anh nên đi tắm. Sau đó anh nằm xuống chiếc giường đó ngủ. Một tiếng sau tôi đánh thức anh. Ở đây sẽ không có ai làm phiền anh đâu.”

“Không, tôi...”

“Nói thật tình, anh thực sự cần cả hai,” Karen nhăn mũi nói. “Anh lấy khăn trong phòng tắm,” cô nói thêm. “Một tiếng nữa, được chứ?”

Cô gái đáng yêu ôm hôn ông, rồi nháy mắt ra khỏi phòng. Chợp mắt một tiếng. Có hại gì đâu? Tốt cho đầu óc. Tốt cho cơ thể. Tốt cho mọi người.

Munch gửi vội tin nhắn cho Ludvig dặn mang những thứ Miriam và Marion cần ở căn hộ, rồi không tắm, mặc nguyên quần áo, ngã vật xuống giường nhắm mắt ngủ.

Marion Munch tỉnh dậy không biết mình đang ở đâu. Nó thường tỉnh dậy ở nhà, nhưng mấy ngày vừa qua lại khác và gần đây nó đã tỉnh dậy ở hai nơi khác nhau. Một căn hộ nhỏ. Và một căn hộ lớn. Bây giờ nó đang ở một chỗ mới.

“Mẹ ời?” Nó gọi to khi trèo khỏi giường, bắt đầu khám phá căn phòng.

Những bức tường màu trắng, trắng xóa, trắng tới nỗi nó gần như phải dùng tay che mắt. Phòng không có cửa sổ. Marion cảm thấy hơi thương cô gái nào đó đã phải sống ở đây: không cửa sổ - đúng là ngốc. Từ cửa sổ phòng ngủ của nó ở Sagene, nó có thể thấy đủ mọi thứ đẹp. Ô tô và người, vân vân. Cô gái sống ở đây chẳng nhìn thấy gì. Lại là phòng cũng không có cửa ra vào.

Ở góc phòng có một chiếc bàn. Một cái đèn. Một tệp giấy, vài chiếc bút và chì màu. Mẹ nó đã hứa mua cho nó cái bàn giống như cái này khi nó bắt đầu đi học, cũng sắp rồi, vào khoảng... dù sao cũng sắp đến rồi. Trên một bức tường có những tấm áp phích in chữ theo vần chữ cái. Một tấm có chữ A và tranh vẽ quả táo. Cái khác có chữ B cùng tranh vẽ quả chuối. Nó không nhớ chữ tiếp theo, à phải rồi, chữ C. Giờ nó nhớ và nhận ra đồ uống trong bức tranh, thứ đồ uống mẹ nó không cho nhưng ông ngoại thì cho - Coca. Nó chưa biết đọc, nhưng nhận ra một vài từ. Mèo. Bóng. Ô tô. Mẹ đã dạy nó bài hát có đủ các chữ cái ABC. Bài hát rất hay, dạy người ta chữ. Chữ cái. Nó biết người ta gọi thế. Mẹ nó luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học đọc, mà nó cũng rất muốn, nhưng rồi nó tự hỏi giáo viên sẽ nói gì nếu nó mới đến trường mà đã biết đọc, vì lúc đó giáo viên chẳng còn

gì để dạy nó và có lẽ nó sẽ thấy chán? Vì vậy nó cũng cần phải đợi, đúng không? Nó có thể bơi. Không phải ai cũng có thể bơi. Và nó có thể đi xe đạp hầu như không cần có bánh đỡ. Nó biết nó là người duy nhất có thể làm được việc đó. Và cũng không thể đòi nó phải học mọi thứ ngay lập tức, đúng không?

Mãi tới lúc đó Marion mới phát hiện nó không mặc quần áo của nó. Sao lạ thế nhỉ? Tối hôm trước nó mặc chiếc áo ngủ xanh nhạt cơ mà? Chiếc váy có vết rách mà mẹ nó định vứt đi, nhưng Marion không cho. Nó thích thò ngón tay qua lỗ thủng, cảm nhận sợi vải mềm mại trên ngón tay giúp nó dễ ngủ hơn khi nó đã thôi không còn mút ngón tay cái. Nó rất giỏi, ngừng được việc đó. Lúc đầu rất khó, nó nhớ ngón tay không chịu nổi, mấy lần lại mút nhưng nói dối bố mẹ. Nhưng sau cô Christian ở lớp mẫu giáo bảo chỉ có trẻ sơ sinh mới mút ngón tay cái, và vì thế nó không mút nữa. Bởi vì nó không còn là đứa trẻ mới sinh. Đứa bé làm sao biết bơi, đúng không? Ồ tất nhiên, chúng không thể bơi. Nhưng có lẽ thế cũng chưa đáng ngạc nhiên, vì không đứa nào bỏ nhiều thời gian học bơi ở Bể bơi Tøyenbadet như nó và mẹ nó; ở đó nó chưa bao giờ thấy đứa nào quen. Nó nhìn người mình và gần như bật cười. Trông nó như sắp đi dự buổi lễ hóa trang. Chúng có ngày hội hóa trang ở lớp mẫu giáo. Nó muốn đóng giả Frankie Stein nhưng mẹ nó không cho nên nó đành mặc quần áo cao bồi. Lựa chọn thứ hai của nó là công chúa, nhưng hình như với mẹ điều quan trọng là con gái không chỉ làm những việc của con gái. Nó có thể nói nhiều với bố, về chuyện giặt giũ, hút bụi nhà cửa và rửa nắp bồn vệ sinh vì những việc đó có vẻ rất quan trọng. Thế là nó trở thành cao bồi với cây súng ngắn, ria và các trang bị khác.

Mọi việc đều ổn. Không hoàn hảo, nhưng ổn. Lúc này nó đang mặc chiếc váy to kiểu cũ, làm nó khó đi lại vì khá cứng. Rồi nó phát hiện những con búp bê trên giá. Ở đó có năm con, ngồi buông thõng chân. Không phải búp bê mới, không đẹp như Laura Ma cà rồng, mà là búp bê kiểu cũ với khuôn mặt cứng màu trắng, loại búp bê bà nó thường để trên tầng áp mái. Một con thậm chí còn mặc chiếc váy giống như của nó. Chiếc váy trắng nhạt gần

nhều thứ - hình như gọi là đăng ten. Marion trèo lên giường, lấy con búp bê xuống, cổ búp bê đeo một phiếu gửi hàng. Marion biết phiếu đó nói gì. Nó viết “Marion”. Tên nó. Nó nhận ra tên nó. Nó biết cách đọc và viết tên nó. Tên nó trên chiếc móc ở nhà mẫu giáo, nơi nó treo áo. Nó ngược nhìn các búp bê khác, cũng mặc váy và cũng có phiếu đeo ở cổ. Nó không thể đọc được tên nào, à có, “Johanne”, nó biết đứa này. Một đứa ở lớp mẫu giáo của nó có tên đó. Chỗ móc áo của nó ở ngay cạnh chỗ của Marion.

“Mẹ đâu rồi?” Marion gọi, lần này to hơn.

Không có trả lời. Có lẽ mẹ nó đi vệ sinh? Marion thấy nó cũng cần đi vệ sinh. Mà nhà vệ sinh ở đâu? Nó đi tới chỗ những khe trên tường, có lẽ là cửa nhưng không có tay cầm. Nó lèn ngón tay theo các khe nhưng không thể mở được.

“Mẹ ơi?”

Lúc này nó thực sự cần đi vệ sinh; nó thực sự cần. Lạ thật! Cô gái sống ở đây có thể ghi tên hẳn hoi. Có lẽ cô rất tử tế. Có lẽ cô biết Marion sẽ ở đây lâu và có thể đã để lại các thứ để nó biết nó mượn phòng cô cũng được, nó được hoan nghênh, giống như trên thảm chùi chân của hàng xóm có chữ “Chào mừng”, tôi chào mừng bạn, tôi sống ở đây. Xin mời, hãy vẽ và học bảng chữ cái nếu bạn thích.

Lúc này nó sắp òa khóc.

“Mẹ ơi,” nó gọi lạc cả giọng.

Giọng nó vang trong phòng, dội lại vào tai nó.

Không, nó không còn nhin được nữa.

Đột nhiên có gì đó trên tường. Lèng xèng và tiếng rít ken két. Rồi lại im lặng, chỉ để rồi lại tiếp tục, ngày càng gần hơn, cứ như ai đó đang đập hai vung nồi vào nhau. Chúng đã làm thế ở lớp mẫu giáo khi thành lập ban nhạc với những thứ chúng có.

Marion tiếp tục nhìn bức tường phát ra tiếng động. Bây giờ nó có thể thấy chiếc tay cầm trên tường. Nó nắm tay cầm. Đó là chỗ mở cửa. Marion kéo, nhảy dựng lên khi thấy thứ bên trong. Người nó sờn gai ốc. Trong hầm

là một con lừa nhỏ, thứ đồ chơi lên dây cót đang đập hai cái đĩa sắt vào nhau để gây tiếng động. Trên thân con lừa có mảnh giấy. Nó đợi tới khi con lừa ngừng di chuyển rồi đưa tay giật vội mảnh giấy.

Trên giấy có chữ. Một số chữ viết tới mấy lần. U. Nó biết chữ đó. A. Nó biết rõ chữ đó vì chúng nằm trong tên của cô Elsa dạy lớp mẫu giáo. Và O. Rõ ràng nó cũng biết chữ đó. Nó thực sự muốn đi đá. Nó kẹp chặt hai chân, cố đọc mảnh giấy.

Hú... òa!

Nó không biết từ đó nghĩa là gì.

“Mẹ! Con muốn đi đá.”

Nó hét to hơn, nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Nó không còn chịu nổi. Nó kéo váy lên cho khỏi vướng. Đồ lót nó mặc trông rất lạ, rộng thùng thình. Nó nhìn quanh phòng. Ở kia, dưới gầm bàn. Nó vội kéo chiếc quần lót rộng và đá vào sọt rác.

Mia Krüger đỗ xe, đi nốt quãng đường cuối cùng tới nhà thờ. Nhà thờ Borre. Ngôi nhà gạch trắng đẹp lung linh trong nắng làm cô bồi hồi. Bốn tang lễ ở nhà thờ này. Ba bia mộ trong cùng một nghĩa trang. Cô không biết mình có chịu nổi khi nhìn thấy những nấm mộ ấy không. Đó là lý do cô vẫn còn nấn ná. Và bây giờ có người đã đến đó. Bôi xóa bia mộ Sigrid. Buộc cô phải trở lại khi chưa sẵn sàng. Mia tìm ông quản lý, người đã hứa sẽ gặp cô, nhưng không thấy ông ta đâu, nên cô ngập ngừng, nặng nề bước về phía các ngôi mộ.

Cô đã dừng xe trên đường đến đây. Mua hoa. Cô cảm thấy không thể đến tay không. Mùi thơm của hoa làm cô nôn nao. Hoa. Ngôi nhà đầy hoa. Bạn bè và hàng xóm đến để tỏ lòng thương tiếc. Đây là tất cả những gì cô bỏ lại. Ba bia mộ và ngôi nhà đầy hoa. Cô đã bán nhà. Cả nhà của bố mẹ và của bà nội. Hai ngôi nhà trắng giữa trung tâm Åsgårdstrand, cách nơi Edvard Munch sống không xa. Thừa hưởng sản nghiệp gia đình. Nhưng cô không thể làm được việc đó. Cô không muốn chúng. Cô muốn quên lãng. Cô đi qua vòi nước có chiếc can xanh để cạnh. Lúc này cô cảm thấy hơi xấu hổ. Ba bia mộ. Bốn người trong gia đình. Sigrid, bà nội và cha mẹ cô. Tất cả gia đình cô đều nằm đây, và cô thậm chí còn không đến thăm mộ họ!

Sigrid Krüger

Chị gái, bạn và con gái

Sinh 11/11/1979. Mất 18/4/2002

Vô cùng thương yêu. Tiếc thương sâu sắc.

Đúng như ông quản lý đã nói. Có người phun sơn lên tên của Sigrid. Viết tên cô vào chỗ đó.

Lúc này cô không chịu nổi nữa. Cô quỳ gối, khóc nức nở.

Tất cả những gì nén chặt trong lòng nay bỗng trào ra. Đã từ lâu cô không khóc, cô sợ nản lòng trước nỗi đau khôn tả. Cô quỳ trên nền đất trong khi nước mắt chảy dài trên má.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Sigrid. Sigrid gần gũi, xinh đẹp, đáng yêu. Mia bắn chết gã tồi tệ kia thì cũng có làm gì khác được đâu? Không có gì. Không có gì khác biệt. Chỉ tạo thêm bi kịch. Thêm người thân đau buồn. Thêm bóng tối. Cô không bao giờ có ý định đó. Cô không bao giờ định bắn hẳn. Thực sự cô không bao giờ có ý muốn nổ súng. Cô cần bị trừng phạt. Cô không đáng được sống. Bây giờ cô cảm nhận được điều đó. Cô đáng chết. Những năm qua cô đã đau đớn vì tội lỗi của kẻ sống sót, chỉ có điều chưa bao giờ diễn tả thành lời, nhưng lúc này nó đến với cô. Cô có tội. Có tội vì còn sống. Lẽ ra cô phải về với gia đình. Đó là chỗ của cô. Với Sigrid, chứ không phải ở đây, trên cái hành tinh chó chết này, nơi xấu xa và ích kỷ chiếm ưu thế. Cố gắng hiểu, cố làm điều tốt cũng chẳng ích gì. Thế giới này chỉ là một đồng rác. Con người đã thối rữa đến tận xương tủy. Cô không muốn liên quan gì đến nó.

Có người đã viết tên cô lên tấm bia. Có người đang bám theo cô? Muốn cô chết? Tất nhiên cô có kẻ thù; không sĩ quan cảnh sát danh tiếng nào như cô lại không có kẻ thù trong suốt sự nghiệp của họ, nhưng cô không thể nghĩ ra được là ai. Nhìn tên mình trên bia mộ thật không dễ chịu chút nào, nhưng cảm giác căm giận khi có người bôi xóa nơi an nghỉ cuối cùng của Sigrid còn tệ hơn.

Cô lăm băm chửi kẻ tấn công không biết tên, đứng dậy lau khô nước mắt. Quét dọn lá và cây dại, cắm hoa vào bình và tiếp tục dọn dẹp các ngôi mộ. Cô dùng tay lật đất để trông có vẻ mới. Và đẹp hơn. Cô trở lại lấy can nước và tìm chiếc cào. Cởi bỏ áo len và áo khoác. Nhúng hai tay áo vào nước trong can, cố lau sạch tên cô trên mộ chị. Sơn không đi. Cô phải nói với người nào đó về việc này, bảo họ cạo sạch càng nhanh càng tốt. Cô ghét

cái tên cứ ở đó như trên người cô. Trên người cả hai chị em. Cô cào đám lá khô cuối cùng trong khi chờ ông quản lý. Lẽ ra cô phải tới sớm hơn. Bây giờ là quá muộn. Cố ngăn dòng nước mắt, cô mím chặt môi lắm lắm, “Xin lỗi Sigrid, tha lỗi cho em.” Cô thấy một hộp nhựa nhỏ màu vàng để sau bình cắm hoa. Loại thường thấy trong quả trứng dịp lễ Phục sinh. Cô cúi nhặt lên, mang vứt vào thùng rác gần nhất. Trên đường trở lại mộ, cô bỗng sững lại.

Có thể là nó?

Không, không thể nào.

Cô xoay người, quay lại thùng rác nhặt chiếc hộp nhỏ màu vàng. Cô xoay mở ra.

Bên trong có một mảnh giấy.

Tay Mia run run khi mở mảnh giấy.

Hú... òa, Mia. Thông minh lắm. Nhưng cô không thông minh như cô tưởng. Cô tưởng đây là mộ thật, nhưng không phải. Cô có thể gặp tôi không, Mia? Cô có thể gặp tôi bây giờ không?

Mia Krüger chạy nhanh về chỗ ô tô để tìm điện thoại. Cô có hàng chục cuộc gọi nhỡ, nhưng quyết định bỏ qua. Cô lau nước mắt, gọi cho Munch.

Ludvig Grønlie bước ra khu vực Munch thường đứng hút thuốc để hít thở không khí trong lành. Ông khẽ thở dài, vươn vai cho dãn gân cốt. Ông mệt mỏi, nhưng không kêu ca. Gần đây các thành viên khác của đơn vị đã làm việc gấp đôi số giờ của ông. Ludvig Grønlie sắp bước sang tuổi sáu mươi, và dù không ai nói ra, nó vẫn lơ lửng đâu đó. Ông đã phục vụ lâu năm và trung thành. Chẳng ai trách nếu ông không làm việc được 23 giờ một ngày. Nhưng không chỉ sức ép thể xác đã tác động đến ông mà sự căng thẳng thần kinh còn tệ hại hơn. Không bao giờ được yên, lúc nào cũng có việc phải làm. Chừng nào tên giết người còn nhõn nhơ ở ngoài, không ai trong bọn họ được thực sự nghỉ ngơi.

Điện thoại của ông đổ chuông. Ông nhìn tên trên màn hình và trả lời cuộc gọi.

“Grønlie đây,” Ludvig nói, lại vắn người.

“Chào Ludvig. Kjell đây.”

“Chào Kjell. Anh tìm được rồi à?”

Kjell Martinssen là một trong những đồng nghiệp cũ của Ludvig. Họ đã cùng làm việc nhiều năm ở Oslo, nhưng không như Munch, Martinssen không chọn con đường thăng tiến. Không, không công bằng. Ông đã quyết định chấp nhận một cách nhẹ nhàng. Ông gặp một phụ nữ. Yêu cầu được chuyển tới Sở Cảnh sát Ringerike. Đồng nghiệp cũ của ông đã hành động khôn ngoan. Ông có vẻ thoải mái và hạnh phúc.

“Ừ, quả thật tôi đã tìm được.”

“Nhóm hỗ trợ phụ nữ vô sinh?”

“Ừ,” ông bạn đồng nghiệp trả lời. “Có điều họ gọi nó là ‘liệu pháp trò chuyện’. Heidi giúp Đội Tình nguyện Ringerike nhiều việc, nên bà ấy chỉ tôi tìm đúng hướng.”

Heidi là người phụ nữ đã làm Martinssen rời bỏ thành phố. Đôi khi Ludvig cũng có ý nghĩ ấy. Nói lời tạm biệt với những ước chế ở thủ đô, tìm cho mình công việc ở một thành phố nhỏ hơn. Nhưng điều đó đã không bao giờ xảy ra, và bây giờ chỉ còn vài năm nữa là ông đến tuổi nghỉ hưu.

“Nhóm này hoạt động từ năm 2005 đến 2007 - đó là khoảng thời gian anh hỏi, đúng không?”

“Đúng vậy,” Ludvig gật đầu. “Anh có danh sách tên tuổi họ chứ?”

“Tôi còn làm tốt hơn thế - tôi có cho anh ảnh của các thành viên cũng như tên tuổi và địa chỉ của họ.”

“Tốt lắm, Kjell. Làm tốt lắm,” Ludvig nói, trở lại bàn làm việc. “Anh có thể fax cho tôi được không?”

Ông lập tức lấy làm tiếc đã nói câu đó.

“Fax cho anh ư, Ludvig?” Bạn ông tặc lưỡi. “Anh không có email à?”

“Email cho tôi. Ý tôi là email cho tôi.”

“Tôi sẽ cho người chụp lại và gửi cho anh ngay sau khi xong.”

“Nghe được lắm, Kjell. Tuyệt.”

“Anh có nghĩ sẽ bắt được hãn?” Lúc này đồng nghiệp của ông có vẻ nghiêm túc. “Ở đây người ta đang đồn ầm lên. Mọi người lo sợ.”

“Chúng tôi sẽ tóm được ả,” Ludvig nói, rồi tự hỏi liệu ông có để lộ điều gì không.

“À? Stoltz à? Người phụ nữ anh gửi ảnh cho chúng tôi ấy? Đang bị truy bắt để xét hỏi?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết,” Ludvig nói, chợt nảy ra một ý. “Cô ta có trong các ảnh của anh không?”

“Có thể. Tôi vẫn chưa thấy chúng. Heidi phải xuống tận văn phòng đội tình nguyện để lấy. Lúc này bà ấy đang trên đường về. Này Rune! Máy

chụp vẫn làm việc chứ?”

Câu sau cùng ông hỏi chỗ vào trong phòng. Nghe xong câu trả lời, ông quay lại chỗ điện thoại.

“Nếu Heidi đúng và bà ấy tìm được, anh sẽ có nó hôm nay. Được chứ?”

“Tuyệt vời,” Ludvig nói.

Ông vừa xong cuộc gọi thì Gabriel Mørk thò đầu vào phòng. “Ông có tin gì của Munch hoặc Mia không?”

“Tôi mới nói chuyện với Munch lúc trước, nhưng Mia không trả lời điện thoại. Sao thế?”

“Tôi chỉ muốn cho chị ấy biết tôi nghĩ hôm nay chúng ta sẽ sửa xong đoạn phim. Tôi đã gửi nó cho một cậu bạn thân biết cách lọc bớt tiếng ồn.”

“Tuyệt,” Ludvig nói và chợt nhớ việc Munch nhờ ông. “Cậu không cần ra ngoài hít thở không khí mát mẻ à?”

“Tại sao?”

“Con gái Munch cần một số thứ; nó đang ở trong một căn hộ. Cậu làm việc ấy được không?”

“Được,” anh thanh niên nói. “Cô ấy cần gì?”

“Để coi,” Ludvig nói, kiểm tra trên điện thoại danh sách mà Munch gửi cho ông.

Emilie Isaksen không thể tin vào mắt mình khi vào trong ngôi nhà nhỏ. Hành lang tối om, chất đầy đồ cũ mà cô không biết là những thứ gì. Các nơi khác trong nhà cũng không khá hơn. Đồ ăn thừa thiu thối, gạt tàn thuốc lá, túi rác không ai vứt. Emilie cố không bịt mũi mà tỏ vẻ dửng dưng cảm. Cô không muốn làm thằng bé phải chịu đựng thêm những gì nó đã trải qua. Ở một mình cả tuần trong ngôi nhà như đồng rác này, không đồ ăn hay ai trông nom. Emilie Isaksen tức giận, nhưng vẫn cố nở nụ cười.

“Cô muốn cháu cho cô xem chỗ giấu bí mật của chúng cháu không?” Torben hỏi cô.

Nó có vẻ rất mừng vì có khách tới thăm. Nó gần như giật mình khi mở cửa cho cô, hoảng hốt, mắt mở to ngấn lệ, nhưng giờ nó bắt đầu linh hoạt hơn.

“Ừ, cho cô xem đi.” Emilie mỉm cười, theo thằng bé lên cầu thang tầng trên.

Tầng trên cũng bừa bộn không khác gì dưới nhà. Emilie cố xem xung quanh là những thứ gì. Mọi cái dường như quá sức với cô. Nghèo đói là một chuyện, nhưng còn thế này? Mãi khi họ tới chỗ rõ ràng là phòng ngủ của hai đứa trẻ, thì ngôi nhà mới bắt đầu giống một ngôi nhà. Trong phòng có mùi sạch sẽ, nhỏ và sáng sủa.

“Chúng cháu giấu đồ trong nệm giường để phòng kẻ xấu vào phòng,” Torben giải thích, quỳ xuống trước giường.

Nó kéo khóa chiếc nệm mỏng, vạch rộng ra để Emilie có thể nhìn.

“Đó là thư của Tobias à?” Emilie chỉ tay hỏi.

“Vâng,” Torben sốt sắng gật đầu.

“Cô xem được không?”

“Tất nhiên.”

Nó thò tay vào trong chỗ giấu bí mật, lấy đưa cô mảnh giấy.

Anh đi theo dõi bọn con gái Thiên Chúa giáo. Sẽ về ngay. Tobias.

“Cháu biết anh cháu viết khi nào không?”

Thằng bé nhú mày suy nghĩ.

“Không ạ. Nhưng chắc trước khi cháu về, bởi vì lúc cháu về nó đã có đây rồi.”

Emilie không nhin được cười.

“Cô tin là cháu nói đúng. Thế cháu về khi nào?”

“Sau trận bóng đá.”

“Trận nào thế? Cháu nhớ không?”

“Liverpool và Norwich. Cháu xem ở nhà Clas bạn cháu. Họ truyền các trận đấu bóng đá trên vô tuyến, chứ không chỉ trận tranh Cúp Na Uy, và đủ loại trò chơi. Clas và cháu ủng hộ Liverpool. Liverpool thắng.”

“Thứ Bảy trước phải không?”

“Cháu đoán có lẽ thế,” Torben vừa gật vừa gãi đầu. Thằng bé ăn mặc bẩn thỉu, và người cũng bốc mùi hôi hám. Nó cần tắm, thay quần áo sạch, có đồ ăn và chăn ga mới. Hôm nay là thứ Sáu. Nó đã ở nhà một mình từ tối thứ Bảy trước. Emilie ngồi trên sàn phòng ngủ, hơi bối rối. Cô sẽ phải làm gì bây giờ? Cô không thể để nó một mình ở đây. Mà cô cũng không thể đưa nó về nhà cô. Hay cô có thể làm thế?

“Cô muốn xem chúng cháu còn giấu gì nữa trong chỗ bí mật không?” Torben hỏi.

Nó hành động như sợ cô sẽ bỏ nó khi đã biết thông tin cô cần.

“Có, cô muốn xem, nhưng nghe này, Torben?”

“Dạ?”

“Cháu nói Tobias chưa về nhà từ lúc cháu tìm thấy mảnh giấy?”

“Vâng, không ai đến đây cả.”

“Có ai gọi điện cho cháu không?”

Thằng bé lắc đầu. “Đường dây không hoạt động. Không có tiếng khi cháu nhấn máy. Mà di động thì rất đắt, cô biết chứ?”

Emilie gật đầu, xoa đầu thằng bé.

“Đúng thế, đắt lắm. Mà cháu cũng không cần có di động.”

“Vâng, Tobias cũng nói thế.”

“Bọn con gái Thiên Chúa giáo là ai?”

“Chúng cháu không biết, chỉ đoán thôi,” thằng nhỏ nói. “Một số người nói chúng ăn thịt người, song điều đó không đúng, nhưng chúng cháu biết chúng không đi học; chúng có trường riêng.”

Emilie cũng như mọi người biết về số cư dân mới ở sâu trong rừng. Thực ra là không biết gì. Các giáo viên đã thảo luận việc này trong phòng họp, nhưng hầu hết chỉ là tin đồn. Mà bọn trẻ cũng không có đưa nào đăng ký ở trường, nên chúng không thuộc trách nhiệm của họ.

“Vậy là anh cháu đi từ thứ Bảy trước và từ đó không ai nhìn thấy nữa?”

“Cháu không biết có phải anh ấy đến đó hôm thứ Bảy không. Liverpool thắng 3-0. Luis Suarez ghi cả ba bàn. Cô biết thế là gì không? Sao các hãng truyền hình không truyền bóng đá nhỉ? Cô có mang cho cháu thứ gì ăn không? Cháu rất thích pizza.”

“Cháu thích pizza à?”

“Vâng, rất thích,” Torben nói. “Nhưng cô phải xem cái này trước đã.”

“Được,” Emilie mỉm cười.

“Đây là viên đá từ mặt trăng rơi xuống,” Torben nói, cho cô xem viên đá đen có lỗ. “Chúng cháu giữ nó vì người ngoài hành tinh có thể muốn lấy lại, và họ có thể giết hai con chim bằng một hòn đá, vì khi về mặt trăng họ có thể sửa cái lỗ trên ấy, còn chúng cháu sẽ thấy những người sống ở đó. Tuyệt vời, đúng không?”

“Ừ, quả là tuyệt,” Emilie nói, có vẻ sốt ruột.

Tobias Iversen mất tích bảy ngày và không ai báo cảnh sát. Cô lo sợ nghĩ đến những gì có thể xảy ra với thằng bé xinh trai mà năm vừa qua cô bắt đầu quý mến.

“Và đây là số điện thoại bí mật của sĩ quan cảnh sát mà Tobias và cháu biết. Chúng cháu có thể gọi bất cứ khi nào chúng cháu cần, hoặc nếu chúng cháu vào Oslo. Bởi vì, chúng cháu là những người anh hùng cô biết không?”

“Ừ, cô có nghe,” Emilie nói và lại vuốt tóc Torben.

Cô chỉ có thể luồn ngón tay vào tóc nó. Nó thực sự cần được tắm rửa. Và có đồ ăn. Và cuối cùng nhưng không phải là ít quan trọng nhất, cần có người trò chuyện. Hai anh em đã tìm thấy nạn nhân của vụ giết người thứ hai trong một loạt vụ giết trẻ em kỳ lạ được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ở trường, ngay sau ngày phát hiện xác hai cô bé, họ đã tổ chức buổi họp toàn trường có nhiều nhà tâm lý tham dự để học sinh có thể thảo luận vụ này với họ nếu chúng muốn.

“Người này tên là Kim. Ở đây viết thế,” Torben hãnh diện chỉ vào tấm danh thiếp.

Nó đưa cô tấm danh thiếp và lại chỉ vào nó.

“K-i-m, Kim, đúng không cô?”

“Giỏi lắm, Torben. Cô không biết là cháu biết đọc.”

“Ô, cháu biết,” thằng bé mỉm cười.

Emilie nhìn tấm danh thiếp.

Kim Kolsø, Đội Trọng án, Đơn vị Đặc biệt.

“Cháu biết không, Torben?” Emilie nói rồi đứng lên.

“Biết gì ạ?”

“Cô nghĩ chúng ta sẽ đi mua pizza.”

“Vâng! Tuyệt quá.”

Thằng bé dấm tay vào không khí.

“Nhưng trước tiên cô nghĩ cháu phải đi tắm, thay quần áo sạch. Cháu nghĩ tự làm được hay muốn cô giúp?”

“Xì, cháu có thể tự làm được,” thằng bé nói, đi tới tủ quần áo.

“Trong này là quần áo của cháu,” nó nói, chỉ vào ba ngăn dưới cùng.

“Tuyệt,” Emilie mỉm cười. “Cháu lấy quần áo cháu cần, rồi đi tắm. Sau đó chúng ta đi mua pizza.”

“Nhất rồi,” Torben nói, quỳ xuống trước tủ quần áo chọn đồ nó cần.

“Cô ra ngoài gọi điện, được chứ?”

“Cô không bỏ đi chứ?”

Thằng bé trở mắt, lo lắng nhìn cô.

“Không, không,” Emilie nói.

“Cô hứa nhé?”

“Cô hứa, Torben.”

Cô lại xoa đầu nó.

“Nào, cháu tắm đi nhé?”

“Vâng,” Torben nói rồi nhảy chân sáo khỏi phòng ngủ vào buồng tắm.

Emilie không muốn biết phòng tắm này thế nào. Cô không thể giấu được kinh hãi về việc hai anh em trai sống trong điều kiện như thế này, không ai chăm sóc.

Cô đợi tới khi nghe tiếng nước trong buồng tắm rồi xuống nhà, ra ngoài gọi điện.

“Cảnh sát Ringerike?”

“Vâng, xin chào. Tôi là Emilie Isaksen, giáo viên ở Trường Hønefoss. Tôi muốn báo về việc một đứa bé mất tích.”

“Chị giữ máy,” giọng kia nói. “Tôi đang nối máy cho chị.”

Emilie sốt ruột đợi trong khi cô được nối máy.

“Holm đây.”

Emilie giới thiệu lại và giải thích tình hình.

“Thế cha mẹ nó đâu?” người đàn ông trên điện thoại hỏi.

“Tôi không biết. Tôi thấy em trai nó ở nhà một mình. Nó phải tự lo liệu suốt một tuần.”

“Và đứa trẻ chúng ta đang nói, Tobias, có phải tên nó thế không?”

“Iversen. Tobias Iversen.”

“Lần cuối cùng thấy nó là khi nào?”

“Tôi không biết chắc, nhưng nó để lại mảnh giấy được tìm thấy thứ Bảy tuần trước. Mảnh giấy nói nó đã vào rừng để tìm... à, tìm một nhóm tôn giáo đã mua trung tâm cai nghiện cũ ở đó, có lẽ ông đã nghe về họ?”

“Chúng tôi có nghe,” viên sĩ quan cảnh sát nói.

Ông ta im lặng một lát. Hình như đang che micro, có lẽ đang tham khảo ý kiến đồng nghiệp.

“Vậy là chúng ta đang nói về cậu bé mà chị nói là mất tích, và cha mẹ nó cũng không thấy. Có phải chị nói với chúng tôi thế không?”

Emilie cảm thấy cô bắt đầu không thích viên cảnh sát này.

“Vâng, tôi nói như thế,” cô trả lời cộc lốc.

“Sao chị biết không phải nó đi cùng cha mẹ?”

“Tôi không biết.”

“Vậy có thể nó đi với cha mẹ?”

“Không, nó đi vào rừng.”

“Ai bảo thế,” giọng kia hỏi.

“Nó để lại mảnh giấy cho em trai.”

Người đàn ông trên điện thoại thở dài.

“Ông nghe đây,” Emilie nói, lúc này đã mất kiên nhẫn. “Tôi ở đây với thằng bé bảy tuổi đã ở nhà một mình cả tuần lễ. Anh nó biến mất. Cha mẹ nó cũng biến mất. Và ông đang bảo tôi các ông không thể...”

Cô cảm thấy cơn giận bốc lên. Cô phải thở mạnh để tiếp tục nói.

“Không, tôi e rằng chúng tôi không thể. Tôi sẽ ghi lại và chúng tôi sẽ xem ngày mai có thể làm gì về việc này. Chị có thể ghé qua đồn lúc nào đó cuối ngày hôm nay được không?”

“Ngày mai?” Emilie hét. “Các ông định để thằng bé đã ở trong rừng cả tuần phải ở đó thêm một tối nữa à? Nếu có gì xảy ra với nó thì sao?”

“Tôi hiểu, nhưng tôi không thể... Ý tôi là nếu cha mẹ nó đi nghỉ và mang nó theo thì sao?”

“Và bỏ em nó bảy tuổi ở nhà một mình?”

“Còn nhiều chuyện khác tồi tệ hơn,” viên sĩ quan cảnh sát nói. “Tôi sẽ ghi lại số điện thoại của chị, tôi sẽ xem và sẽ có người gọi lại cho chị.”

“Các ông muốn làm gì thì làm,” Emilie gào lên.

Cô cho ông ta số điện thoại rồi tắt máy.

Gabriel Mørk đang đứng ngoài khu căn hộ riêng biệt ở Frogner, nhưng không ai mở cửa. Anh bắt đầu bực với Ludvig, người đã nhờ anh đến đây. Anh không nghĩ việc của mình lại là đi mua thực phẩm. Anh biết anh không phải là một thành viên kỳ cựu của đơn vị đặc biệt. Dẫu sao anh cũng mới chỉ bắt đầu nhưng đi mua đồ? Anh ngược nhìn căn hộ, lại bấm chuông, vẫn không có trả lời. Đây là một khu sang trọng, khu vực đáng thêm muốn nhất của vùng Tây Oslo. Mỗi căn hộ đều có cửa sổ rộng và một ban công nhìn xuống bãi đậu xe. Anh nghĩ về bạn gái của mình và đứa con cô đang mang thai. Lúc đầu anh rất lo lắng. Họ sẽ sống ở đâu? Làm sao có thể thanh toán các hóa đơn khi đứa bé ra đời? Họ sẽ phải mua sắm nhiều thứ và anh bối rối vì chẳng biết gì cả. Anh thực sự không biết những việc đầu tiên phải làm khi trở thành ông bố. Cũi và tã lót và đó mới chỉ là bắt đầu. Còn nhiều thứ khác nữa. Giờ anh đã có việc làm. Bỗng nhiên có. Mà là công việc oách. Một công việc quan trọng. Anh chưa bao giờ hình dung mình sẽ có công việc như thế. Cảnh sát đã từng là... kẻ thù, nói trắng ra là vậy. Và kẻ thù của tất cả những hacker khác mà anh biết. Nhưng họ không biết họ đang nói về cái gì. Họ chưa gặp Mia Krüger. Và Holger Munch. Curry. Anette. Ludvig. Kim và tất cả những người khác. Họ không biết có đồng nghiệp nghĩa là thế nào. Đi làm, đó là một phần của công việc; ở đó người ta mỉm cười, nói “xin chào”, biết bạn là thành viên của nhóm, những người quý bạn và tôn trọng việc bạn làm. Anh cảm thấy dù thế nào mình cũng đang góp sức làm ra tin tức. Trước nay anh chưa bao giờ quan tâm nhiều đến tin tức, nhưng hoàn toàn khác khi nó liên quan đến công việc của riêng mình. Và trang thiết bị mà các kỹ thuật viên mang từ Grønland đến cũng

tuyệt vời, anh chưa bao giờ có thể mua nổi những thứ ấy. Những ngày đầu tiên anh cảm thấy như đứa trẻ vào kỳ Giáng sinh.

Anh lại bấm chuông, tự hỏi anh và bạn gái sẽ mua loại nhà nào. Rõ ràng họ không thể đủ tiền mua nhà ở khu vực này, nhưng có lẽ là một căn hộ xinh xắn ở phía kia của thành phố? Có lẽ không có vườn, nhưng nó là nhà của họ. Anh thấy anh mong chờ ngày đó biết bao. Tên anh ghi trên cửa. Chúng tôi sống ở đây, Gabriel và Tove và... à, họ vẫn chưa bàn tên sẽ đặt cho đứa bé. Anh vừa định bấm chuông một lần nữa thì cửa trước mở và một bà già đi ra. Anh mỉm cười lễ phép với bà, giữ cửa rồi đi vào trong cầu thang.

Anh mang những chiếc túi lên cầu thang tầng hai. Ludvig đã giải thích nó là căn hộ ở mãi cuối hành lang. Anh định bấm chuông thì thấy cửa đã mở sẵn.

“Xin chào,” anh gọi nhỏ. “Có ai ở đây không?”

Anh mang đồ vừa mua vào phòng khách.

“Xin chào. Tôi mang cho cô mấy thứ của ông Holger Munch.”

Tới lúc đó anh mới phát hiện ra có người.

Cái quái gì thế này?

Anh vứt túi, gọi 112 rồi cúi xuống chỗ người phụ nữ đang nằm trên sàn.

Mia Krüger chạy quá tốc độ cho phép, nhưng đã sao. Cô nhầm, cô đã quá nhầm. Không phải Munch. Kẻ giết người không phải bám theo Holger. Cô mới là mục tiêu. Cô khế chửi thề, vượt chiếc xe công ten nơ. Cô chả muốn đánh xe qua làn phải trước những xe khác. Cô nghe phía sau người tài xế xe tải giận dữ bóp còi và cô càng đạp mạnh chân ga. Không phải Munch. Không phải Holger. Thật đáng xấu hổ. Cô đã sai. Mẹ kiếp! Sao Munch không nghe máy? Cô dùng một tay bẻ lái sang làn trong vừa kịp vượt một xe khác, làn này là chiếc xe của người đi cắm trại. Cô dùng má kẹp di động, định sử dụng bộ đàm cảnh sát nhưng quyết định thôi. Không bao giờ biết những ai đang nghe, mà cô thì không muốn có người nghe những gì cô nói.

Cô tính gọi cho Munch lần nữa, nhưng dừng lại khi điện thoại đổ chuông. Đó là Gabriel.

“Munch đang ở đâu?” Mia hỏi.

“Chị ở đâu?” Gabriel nói.

“Trên đường về văn phòng. Munch đâu?”

“Chỉ Chúa mới biết,” Gabriel nói. “Ông ấy không trả lời cái điện thoại chết tiệt, Mia ạ.”

“Có chuyện gì à?”

“Marion đã mất tích.”

“Lạy Chúa!”

“Thật đấy.”

Lúc này chàng trai gần như lắp bắp.

“Tôi mang mấy thứ đến căn hộ và thấy cô ấy nằm trên sàn.”

“Ai?”

“Con gái ông ấy.”

“Miriam?”

“Vâng.”

Khốn kiếp!

“Vẫn còn sống chứ?”

Mia cho xe chạy ra làn đường ngoài. Cô vượt ba chiếc khác rồi trở lại làn cũ.

“Cô ấy bất tỉnh, nhưng vẫn còn thở.”

Miriam chắc bị đánh thuốc mê, Mia nghĩ. Cô đã chẳng bảo họ cần có sĩ quan cảnh sát gác bên ngoài 24/24 đó sao?

“Và không thấy Marion?”

“Không,” Gabriel nói.

Anh gần như sắp khóc.

“Cậu đã lần theo số điện thoại của Munch chưa? Lần cuối khi tôi nói chuyện, anh ấy đang trên đường tới nhà dưỡng lão. Mẹ anh ấy trở bệnh.”

“Mẹ ông ấy?” Gabriel hỏi.

“Thôi quên chuyện đó đi. Tôi cần nói chuyện với anh ấy ngay bây giờ.”

“Tôi không ở văn phòng,” Gabriel nói. “Tôi đang ở Frogner. Chúng tôi... sửa... ồn...”

“Tôi không nghe cậu nói gì,” Mia bảo. “Nói lại đi.”

Cuối cùng cô đã vượt người đi xe máy lấn làn và lại đạp mạnh chân ga.

“Lúc này chúng tôi đang sửa đoạn phim, lọc bớt tiếng ồn,” Gabriel nói.

“Tốt. Khi nào có?”

“Ngay khi xong.”

“Được, nhưng khi nào?”

Cô đang mất bình tĩnh, phải hít thật sâu. Đó không phải lỗi của cậu ta. Cậu ta đã làm tốt.

“Tôi không dám nói chắc,” Gabriel nói.

“Cậu về văn phòng, đến nơi gọi cho tôi.”

Cô kết thúc cuộc gọi, bấm máy cho Ludvig.

“Chị đi đâu thế?” Đồng nghiệp của cô muốn biết. “Chị biết ở đây đang rồi hết cả lên không?”

“Có, tôi có nghe. Holger đâu?”

“Không biết. Anh ấy không trả lời điện thoại. Chị còn xa không?”

“Hai mươi phút, nửa tiếng,” Mia nói.

“Bố khi! Đúng là họa vô đơn chí.”

Đúng là như thế. Họ đã đặt Marion dưới sự bảo vệ của cảnh sát và bây giờ nó mất tích.

Cô bấm máy, gọi tổng đài hỏi đáp. Lúc này trời bắt đầu mưa. Mưa đập mạnh trên kính chắn gió, tầm nhìn giảm. Cô bật cần gạt nước, nhưng vẫn đập chân ga.

“Tổng đài hỏi đáp.”

“Làm ơn cho tôi nói chuyện với Nhà Đường lão Høvikveien.”

“Chị muốn tôi cho số à?”

“Không. Mẹ kiếp! Nối máy cho tôi!” Mia quát, đạp phanh khi thấy cô đang chạy với tốc độ nguy hiểm.

Mãi lâu sau mới có người nhấc máy.

“Nhà Đường lão Høvikveien. Tôi là Birgitte.”

“Vâng, xin chào. Tôi là Mia Krüger. Chị có thấy Holger Munch ở đó không?”

“Lúc trước ông ấy ở đây, nhưng cũng lâu rồi,” người ấy trả lời.

“Tôi biết, nhưng ông ấy còn đấy không?”

“Không, tôi không thấy ông ấy.”

Khốn kiếp!

“Karen có đó không?”

“Có, Karen đang ở đây. Chị cầm máy.”

Hàng triệu giây trôi qua. Mia những muốn hét vào máy. Cô phải tăng cần gạt nước ở mức cao nhất để nhìn được qua kính. Lại một triệu giây nữa trôi qua, rồi cuối cùng Karen cũng đến.

“Vâng, Karen đây.”

“Chào Karen. Tôi là Mia Krüger.”

“Xin chào Mia, rất vui được nghe tiếng chị.”

“Hôm nay chị có thấy Holger không?”

“Có, lúc nãy anh ấy ở đây. Mẹ anh ấy trở bệnh, nhưng may là không có gì nghiêm trọng. Bác sĩ đã cho thuốc để bà ngủ và...”

“Ừ, thế thì tốt,” Mia ngắt lời. “Nhưng bây giờ anh ấy có ở đây không?”

“Không, anh ấy đi rồi.”

“Chị biết đi đâu không?”

“Không, tôi không biết. Anh ấy hoàn toàn kiệt sức. Tôi bảo anh ấy...”

Mia khẽ chửi thề. Cô không có thời gian nghe chuyện đó.

“... nên một tiếng sau tôi gọi anh ấy dậy. Lúc đi anh ấy trông không được khỏe, nhưng...”

“Nhưng chị không biết anh ấy đi đâu à?”

“Không, anh ấy có điện thoại và chạy vụt ra cửa. Thậm chí không chào từ biệt.” Karen đáp.

“Được rồi. Cảm ơn chị.” Mia nói.

“Mà này,” Karen nói vừa khi Mia định tắt máy.

“Có chuyện gì không?”

“Tôi chẳng biết việc này có quan trọng không, nhưng xe cô ta vẫn đỗ bên ngoài.”

“Xe của ai?”

“Malin. Malin Stoltz. Xe cô ta vẫn còn ở đây.”

Lúc này mưa rất to nên Mia phải chạy chậm lại. Mưa xối xả như mưa đá trên kính chắn gió. Cô thấy xe trước đạp phanh, qua kính xe cô thấy đèn hậu bật đỏ. Cô về ga, thở hắt ra. Holger có cuộc gọi. Ai gọi? Có người đã gọi cho ông, và ông chạy đi. Holger chưa bao giờ chạy. Thậm chí còn không chào từ biệt. Mà lại chạy? Ai trên đời có thể bắt Holger Munch phải chạy?

Tên giết người.

Rõ ràng là thế. Marion bị bắt cóc. Tên giết người gọi điện cho Holger. Holger không gọi cho ai trong đội. Ông chạy đi không kịp chào từ biệt. Chắc là chuyện Marion. Ông không bao giờ chạy vì ai khác.

“Chị vẫn nghe chứ, Mia?”

“Xin lỗi, Karen. Chị nói gì nhỉ?”

“Ô, có lẽ không quan trọng. Lúc khác chúng ta nói về chuyện đó.”

“Không, chị vừa nói gì? Về chiếc xe ấy.”

“Nó ở trong bãi đỗ xe dưới tầng hầm. Tôi chẳng biết điều đó có ý nghĩa gì không, nhưng...”

“Loại xe gì?”

“Chiếc Citroën màu trắng.”

Citroën màu trắng.

Mia nhìn qua kính trước, cố xem cô đang ở đâu. Cô thấy tấm biển ghi “Slependen”. Không còn xa nhà đường lão.

“Tôi sẽ đến đây ngay,” cô nói. “Xe có khóa không?”

“Tôi không rõ,” Karen nói. “Nhưng cô ta có thể để chìa khóa phụ ở tủ trong phòng nhân viên. Cô ta có lẽ hơi đãng trí, đồ để lung tung, tôi nghĩ đã nghe cô ta nói...”

“Tuyệt lắm, Karen,” Mia lại ngắt lời cô. “Chị làm ơn tìm giúp tôi. Tôi sẽ tới đó ngay. Được chứ?”

Cô bấm số gọi cho Anette.

“Chào, Mia đây.”

“Lạy Chúa. Chị biến đâu lâu thế?”

“Åsgårdstrand. Munch có gọi cho cô không?”

“Không. Chị nghe chuyện rồi à?”

“Ừ, một cơn ác mộng?”

“Vâng, đúng thế. Và Mikkelsen đang ở đây. Ông ấy cứ như đang lên đồng ấy.”

Mia không quan tâm đến những gì Mikkelsen nghĩ.

“Bây giờ ai phụ trách ở đó?” cô nói trong khi tìm lối ra.

“Mikkelsen,” Anette trả lời.

“Nhưng ông ấy có biết những gì đang xảy ra đâu, Anette. Cô phải thay.”

“Chị muốn tôi làm gì? À, mà chị đang ở đâu?”

“Lát nữa tôi sẽ đến Høvik. Chúng ta tìm thấy xe của Stoltz. Có tin gì của cô ta chưa?”

“Chưa, chưa có gì. Chị muốn tôi làm gì?”

“Đến chỗ Gabriel, tìm trên GPS xem địa điểm trong đoạn phim ấy ở đâu. Và bảo cậu ta lần theo số điện thoại của Munch. Tôi nghĩ có lẽ tên giết người đã gọi cho anh ấy, và anh ấy đang trên đường đến gặp hắn.”

“Được,” Anette nói. “Còn gì nữa không?”

“Chúng ta phải...”

Mia thấy lối ra Høvik và bẻ lái. Lúc này mưa đã ngớt, cô có thể thấy rõ đường đi.

“Phải làm gì?”

Cô không nghĩ được gì thêm.

“Hãy cứ xử lý đoạn phim chết tiệt ấy và lần theo số điện thoại của Munch.”

“Được,” Anette nói. “À, Ludvig có thứ này cho chị.”

“Thứ gì?”

“Ảnh. Nhóm hỗ trợ ở Hønefoss.”

Tuyệt rồi! Chứng tỏ linh cảm của cô đã đúng.

“Nói anh ấy gửi qua di động cho tôi. Nhưng không có gì về Stoltz à?”

“Không một dấu vết.”

“Thôi được, tôi sắp đến nơi. Tôi sẽ gọi cho cô nếu xe đó xem ra thú vị.”

Mia tắt máy, cho xe chạy vào nhà dưỡng lão.

Lukas quần chăn ngồi trên chiếc ghế gần hồ. Anh mặc quần áo khô, cổ làm người nóng lên. Mục sư Simon đã hỏi anh có thấy quỷ dữ không, nhưng anh không thấy, rồi mục sư đã dìu đầu anh xuống nước. Lukas bàng hoàng. Trước hết mục sư gần như làm anh chết sặc, rồi lại mang quần áo khô cho anh. Ông để quần áo khô và chăn trong xe. Mục sư chắc đã tính trước việc này. Tại sao?

Mục sư Simon từ xe trở lại, mang theo đồ ăn trưa và bình nước nóng. Ông ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn ngoài trời, đối diện Lukas. Bánh mì pho mát. Ông mở nắp bình, rót sô cô la nóng vào cốc.

“Anh ăn và uống đi,” mục sư nói.

Lukas uống cốc nước, cảm thấy nước ấm chảy xuống họng. Anh chậm rãi nhai bánh trong khi mục sư ngồi nhìn. Ông không nói lời nào. Ông ngồi trên ghế, hai tay đan nhau để trên lòng, nhìn Lukas với ánh mắt dịu dàng, ấm áp. Lukas vẫn chưa hết sợ, nhưng bắt đầu cảm thấy khá hơn. Mục sư không rời mắt khỏi anh một giây. Thông thường ông ngẩng mặt nhìn về phía Thiên đàng, hoặc vào một điểm nào đó. Bất luận thế nào, ông không bao giờ nhìn thẳng mặt anh, không bao giờ nhìn xoáy vào anh như bây giờ. Người Lukas ấm dần lên. Anh cố nhìn vào mắt mục sư, nhưng không được. Anh ăn hết chỗ bánh, uống ba cốc sô cô la nóng trước khi mục sư bắt đầu nói.

“Chúa Trời đã cử Giê su con trai duy nhất của Người xuống trái đất để gánh hết tội lỗi của thế giới,” mục sư bảo. “Loài người đã có cơ hội cứu Giê su, nhưng họ đã chọn tên ăn cắp Barabbas.”

Lukas lặng lẽ gật đầu.

“Việc này cho anh thấy gì về con người?” mục sư hỏi anh. Lukas không trả lời. Anh không muốn nói sai để lại bị chìm xuống nước lần nữa. Anh vẫn còn cảm thấy nỗi sợ hãi lan khắp người.

“Loài người không biết cái gì tốt cho họ,” mục sư nói tiếp. “Họ không được phép tự quyết định. Anh hiểu điều đó chứ, Lukas?”

Lukas gật đầu. Trước đây họ đã nói chuyện này. Hầu hết mọi người đều ngu ngốc. Họ không biết cái gì là tốt cho họ. Vì thế, Chúa chỉ chọn một ít người lên Thiên đàng. Chỉ những người đặc biệt. Những người đã được khai tâm. Những người đã nhận ra điều này. Bốn mươi người của nhà thờ. Và một vài người khác. Những người trên khắp thế giới mà họ sẽ có dịp gặp.

Mục sư Simon nhìn thẳng mặt, cầm tay anh.

“Ta là Chúa Trời,” mục sư nói.

Nghe câu này, Lukas cảm thấy hơi ảm trở lại với anh. Anh bắt đầu thấy rạo rức, mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Từ ngón chân, lên mắt cá, hai đùi, bụng, cổ, mặt và bây giờ đến tai đỏ.

“Ta chính là Chúa Trời,” mục sư nói. “Và anh là Con Trai của ta.”

Lukas ngồi, mồm há hốc. Mục sư là Chúa Trời. Bây giờ đã rõ. Phải thế chứ! Hoàn toàn có nghĩa. Khi ông nói với Chúa trong văn phòng, ông đang nói với chính mình. Mục sư là Chúa Trời. Và anh, Lukas, là con của Chúa Trời.

“Con kính cha,” Lukas sợ hãi cúi đầu.

“Con trai của ta,” mục sư nói, đặt tay lên đầu Lukas.

Lukas cảm nhận được hơi ấm từ bàn tay của Chúa Trời lan khắp đầu anh.

“Con đã vượt qua thử thách,” mục sư nói. “Con đã đặt cuộc sống của con vào tay ta. Và ta hy vọng bây giờ con tin ta. Ta đã có thể giết con, nhưng ta không làm. Vì con còn nhiệm vụ khác lớn hơn phải hoàn thành trước khi chúng ta về nhà.”

“Về nhà?” Lukas thận trọng hỏi lại.

“Thiên đàng.” Mục sư mỉm cười.

“Vậy con thực sự là Giê su mới?” Lukas lắp bắp.

Mục sư gật đầu.

“Hai mươi bảy năm trước, ta đã phái con xuống Trái đất.”

Lukas không dám tin vào tai mình. Tất nhiên. Mọi cái đều khớp. Và nó giải thích tại sao anh không có cha mẹ.

“Và con đã tìm lại được cha,” Lukas cung kính gật đầu.

“Con tìm lại được ta,” mục sư mỉm cười.

“Nhưng Giê su đầu tiên đã làm nhiều việc vĩ đại. Vậy con sẽ phải làm gì?” Lukas hỏi.

“Việc đó sẽ đến,” mục sư mỉm cười. “Hôm nay.”

“Hôm nay?” Lukas ngơ ngác hỏi lại.

Mục sư mỉm cười, ra chỗ xe đỗ. Ông quay lại, tay cầm một bọc nhỏ và cẩn thận đặt trên ghế.

“Cho con?”

“Mở ra đi.” Mục sư lại mỉm cười.

Tay run run, Lukas mở gói đồ. Anh trố mắt khi thấy thứ bên trong.

“Súng?”

Mục sư gật đầu.

“Cha muốn con làm gì?”

Mục sư cúi người, cầm tay anh.

“Tuần trước có kẻ đã đột nhập Ngôi nhà Ánh sáng.”

“Ai?”

“Một thằng bé do quỷ xui khiến.”

Lukas cảm thấy cơn giận bùng lên trong người. Quỷ dữ đã sai một thằng bé tới để ngăn đường họ lên Thiên đàng. Anh biết điều đó. Mục sư và Nils gần đây rất ít nói.

“Nhưng may là ta mạnh hơn ác quỷ,” mục sư lại mỉm cười. “Ta biết nó, nhưng nó không biết ta.”

Tất nhiên, Lukas nghĩ.

Deo sic per diabolum

“Đường đến với Chúa phải qua chỗ ác quỷ.”

Hiếu quỷ dữ. *Phải biết nó.* Đây là điều mục sư muốn nói.

“Bây giờ thằng ấy ở đâu?”

“Nó bị giam trong phòng kín.”

“Chúng ta sẽ làm gì với nó?”

“Con sẽ giết nó,” mục sư nói.

Lukas nhìn khẩu súng trước mặt, khẽ gật đầu.

“Chỉ có một vấn đề nhỏ.”

“Vấn đề gì?”

“Nó bắt Rakel làm tù nhân. Rakel của ta.”

“Ác quỷ,” Lukas cười khinh bỉ.

“Vì thế con phải cẩn thận. Giết thằng bé, nhưng không được làm hại Rakel. Ta muốn có Rakel của ta ở Thiên đàng.”

“Con hứa sẽ làm hết sức.”

Lukas cúi đầu, hôn tay mục sư. Mục sư đứng dậy. Lukas gói lại khẩu súng vào chiếc túi vải, mang nó về xe.

“Khi chúng ta tới Thiên đàng, con sẽ có Rakel của riêng con.”

“Ồ?”

“Cha hứa,” mục sư nói. “Con biết những cô bé treo trên cây chứ?”

“Mấy đứa mà mọi người đang nói tới?”

“Ừ,” mục sư gật đầu. “Chúng sẽ gặp chúng ta trên đó. Con có thể chọn một đứa.”

Cô gái của riêng mình? Nhưng anh đâu muốn. Chúa là đủ với anh. Anh sẽ làm cái quái gì với một cô bé? Lukas quyết định không nói gì. Anh

không muốn tranh luận với mục sư. Anh thắt dây an toàn, nổ máy và bình tĩnh lái ra khỏi đường rừng về trang trại.

Kim Kolsø ngồi cuối phòng họp nghĩ về việc mọi chuyện vẫn còn ngổn ngang. Không phải với anh, mà với Munch và Mia. Không phải vì cả hai không có ở đây - nếu có mặt, họ có thể sẽ phải trả lời một số câu hỏi của Mikkelsen. Suốt ngày không thấy Mia đến, nhưng anh nghĩ Anette đã nói chuyện với cô, biết Mia đã tới Åsgårdstrand và lúc này đang trên đường về. Không ai nghe gì từ Munch.

Kim Kolsø thở dài, tay gõ nhịp trên bàn. Anh ngược nhìn Mikkelsen lúc này đang đi tới đi lui trước tấm bảng như ông thầy, tay chấp sau lưng, trán hằn sâu nếp nhăn trên cặp kính. Còn họ ngồi giống như học trò sắp bị mắng. Anh liếc nhìn Curry đang chớp mắt, lẩm bẩm chửi thề “cút”. Kim phải ngoảnh đi để khỏi phì cười, nhưng anh hoàn toàn tán thành. Công việc làm họ như phát rồ. Không một ai trong đội có thể ngồi yên. Ngay cả Ludvig, người sắp sửa nghỉ hưu. Ông như đứa trẻ vắn vẹo không yên trên ghế. Gabriel Mørk như người đang chịu gánh nặng. Anh bị lôi khỏi văn phòng, nơi anh đang cùng cậu bạn lọc âm thanh trên đoạn phim của Kiese qua Skype. Anh đang lắc lư trên ghế, người như sắp nhũn ra.

“Sao?” Mikkelsen nói, nhìn khắp phòng. “Mọi người đến đủ rồi chứ?”

Không ai nói gì. Nếu Mikkelsen là giáo viên, họ là những đứa trẻ hư bị giữ lại vì thiếu tôn trọng nhà chức trách. Cả phòng như một thùng thuốc súng. Không khí vô cùng căng thẳng.

“Ai có thể cho biết những tin mới nhất?”

Mikkelsen đẩy kính trên mũi, lại nhìn khắp phòng. Không ai nói gì. Cuộc nổi loạn của cả lớp chống lại thầy giáo vẫn tiếp diễn. Rất trẻ con,

nhưng cơn tức giận là thực. Những người bạn và đồng nghiệp trung thành nhất của Munch và Mia ngồi trong phòng này. Không ai muốn thấy hai người bị mất uy tín.

“Holger Munch đâu?” Mikkelsen hỏi. “Mia Krüger đâu?”

Mãi sau Anette đứng lên.

“Chúng tôi không có thông tin gì về Holger,” cô bình tĩnh nói. “Tôi đã nói chuyện với Mia.”

“Cô ta đang ở đâu?”

“Lần cuối khi tôi nói chuyện, chị ấy đang trên đường về đây.”

“Còn Munch?”

“Chúng tôi không liên lạc được từ khá lâu, nhưng Mia đã có một giả thuyết,” Anette nói tiếp.

“Tôi cược là cô ta có,” Mikkelsen mĩa mai, nhưng cả đội không có phản ứng gì. “Giả thuyết thế nào?”

“Chắc Munch có cuộc gọi từ kẻ giết người,” Anette nói. “Tên giết người ra lệnh anh ấy phải một mình đến gặp hắn, và anh ấy đã làm như vậy.”

“Nhưng tất cả điện thoại của chúng ta đều có theo dõi. Có gì cho thấy đây có thể là như thế không?” Mikkelsen nói.

“Không,” Gabriel Mørk nói. “Không có gì trước khi ông ấy tắt máy.”

“Có thể tên giết người đã liên lạc với anh ấy bằng cách khác, đúng không?” Ludvig Grønlie thận trọng ướm hỏi.

“Ý anh là thế nào?”

“Ờ, tôi không biết, nhưng anh ấy có tài khoản email riêng. Ý tôi là anh ấy có mạng, Gmail, vân vân. Chúng ta không có đường vào những mạng này, hay là có?”

Grønlie thoáng nhìn Gabriel Mørk; ông thừa biết mình thuộc lớp sĩ quan cảnh sát khác và hy vọng ông đã không nhầm.

“Ông định nói mọi thứ chúng ta làm trên mạng đều bị theo dõi? Tôi hy vọng là không,” Curry châm biếm.

Mấy người khác cười khúc khích.

“Không, chúng ta không vào được những mạng đó,” Gabriel Mørk nói.

“Vậy thì anh ấy có thể đã có tin nhắn trên mạng,” Anette nói. “Hắn có thể nói anh ấy phải đến cuộc gặp một mình?”

Mikkelson thở dài.

“Và đó là cách chúng ta làm việc?”

Ông ta nhìn mọi người. vẫn không có ai trả lời câu hỏi của ông ta.

“Và đây là cách chúng ta làm việc ư?” ông ta hỏi lại, lần này lớn tiếng hơn. “Không, không được. Chúng ta là một đội. Một đội. Chúng ta không có chỗ cho những hành động tùy tiện như thế. Ở đây chúng ta cho nhau biết thông tin về những gì đang xảy ra và chúng ta cùng làm việc. Hèn gì các anh chẳng đi đến kết quả nào.”

“Thực ra chúng tôi cũng phát hiện được nhiều,” Ludvig ho, đứng lên nói.

Kim rất quý Ludvig Grønlie. Ông có đủ phẩm chất của một người thuộc đơn vị đặc biệt. Kể cũng lạ. Một vài người đã tham gia đơn vị chỉ để nhanh chóng bỏ đi vì họ không thể hợp với công việc. Không ai có thể hoàn toàn hiểu rõ nó là cái gì. Không chỉ là năng lực, tuổi tác, nền tảng đào tạo hoặc tính chuyên nghiệp. Nó còn là phản ứng hóa học gắn kết họ với nhau. Hiểu ngầm và chia sẻ. Đó là điều chúng ta đã làm, và cũng là điều chúng ta không làm. Anh đã gặp nhiều đồng nghiệp tài năng tham gia đội, nhưng họ không bao giờ hòa đồng được. Những người không thể chịu được Munch. Những người nghĩ Mia Krüger là nhà điều tra quá xuất sắc của thế hệ cô. Kim đã làm việc với cả Munch và Mia một thời gian dài. Và anh không thể hình dung mình có thể làm việc gì khác trên đời.

Ludvig Grønlie báo cáo ngắn gọn với Mikkelson về những gì đến nay họ đã phát hiện. Malin Stoltz. Căn hộ gắn toàn gương. Mối liên hệ giữa Nhà Dưỡng lão Høvikveien và nhóm hỗ trợ phụ nữ vô sinh ở Hønefoss. Đoạn phim của Kiese mà nếu Mikkelson không bắt họ phải ngồi đây như những đứa trẻ hư, thì đã có thể nhanh chóng cho họ biết địa điểm nơi Stoltz có thể đang giam giữ Marion Munch.

“Thôi được. Thôi được,” Mikkelson nói, sửa lại kính. “Vậy chúng ta đang ở đâu?”

“Tôi đi bây giờ được không?”

Đó là Gabriel Mørk. Kim Kolsø kín đáo khẽ mỉm cười. Anh quý chàng trai này. Cậu ta bỗng nhiên xuất hiện và nhanh chóng trở thành một thành viên quan trọng của đội. Một người đặc biệt của Munch. Munch đã đưa Mia về cũng theo cách ấy.

Có tin đồn cô thậm chí còn không phải hoàn thành khóa huấn luyện tại Học viện Cảnh sát.

“Sao thế?” Mikkelson nhăn mặt.

“Nếu Munch đi gặp tên giết người, chúng ta biết chỗ đó ở đâu cũng tốt,” Gabriel Mørk nói. “Chúng tôi đang trong quá trình thanh lọc tiếng ồn của đoạn phim. Tôi có anh bạn rất giỏi về việc này. Chúng tôi sẽ nhanh chóng tìm trên GPS. Có lẽ sử dụng thời gian theo cách đó tốt hơn là ngồi đây.”

Kim cười thầm. Khi anh mới gặp Gabriel Mørk ngoài văn phòng hôm đầu tiên, chàng trai có vẻ sợ ngay cả cái bóng của mình. Bây giờ cứ như cậu ta đã tham gia đội ngay từ ngày đầu.

“Mà cậu là ai?” Mikkelson nói, bỏ kính xuống.

“Gabriel,” Mørk trả lời.

“Cậu thử nói cậu đã có bao nhiêu năm kinh nghiệm làm cảnh sát?”

“Hai tuần,” Mørk lạnh lùng trả lời.

“Còn tôi đã có mười hai năm kinh nghiệm,” Mikkelson nói, đeo lại kính. “Có lẽ tôi sẽ là người quyết định chúng ta phải sử dụng thời gian thế nào, cậu nghĩ thế không?”

Cố gắng châm biếm của ông rơi vào vùng đá lạnh. Kim có thể thấy Curry nháy mắt với Gabriel Mørk lúc này nhún vai thay câu trả lời.

“Anette?” Mikkelson nói, tìm người ủng hộ.

“Gabriel nói đúng,” Anette đứng lên. “Đoạn phim của Kiese quan trọng và phải là ưu tiên số một của chúng ta. Và nếu Munch chọn không cho

chúng ta biết vì Stoltz đã ra tối hậu thư, điều đó có thể hiểu được. Anh ấy yêu quý cháu ngoại của mình. Tôi cũng sẽ làm đúng như thế.”

Kim có thể thấy mặt Mikkelsen đổi màu. Nếu ông ta nghĩ Anette Goli đứng về phía mình, ông ta nhầm to. Curry nháy mắt với Kim và Kim mỉm cười nhìn lại.

“Tôi hiểu,” Mikkelsen nói, có vẻ bị tổn thương, lật giở mấy tờ giấy trên bàn trước mặt. “Vậy bây giờ chúng ta làm gì?”

Kim Kolsø đã tắt chuông di động, nhưng anh quên không tắt chế độ rung. Điện thoại của anh nhảy trên bàn trước mặt. Anh thấy một số máy lạ.

“Gì thế?” Mikkelsen nhìn anh, bức bối hỏi.

“Tôi phải trả lời số máy này,” Kim nói rồi đứng dậy.

“Vậy sao?” Mikkelsen hỏi.

“Vâng,” Kim nhấn mạnh.

“Thế thì...” Mikkelsen nói.

Kim rời phòng, không nghe đoạn tiếp theo. Anh vào bếp lấy cà phê rồi trả lời cuộc gọi.

“Kim Kolsø đây.”

Người gọi là nữ.

“Vâng. Chào anh. Tôi là Emilie Isaksen.”

“Chào chị. Tôi có thể giúp gì chị?”

Kim mở tủ lạnh, lấy hộp sữa. Có một điều cả anh và Mia Krüger cùng tán thành là nếu được uống thứ cà phê từ máy pha thì dù có nguy hiểm đến tính mạng cũng đáng.

“Tôi thấy danh thiếp của anh trong chiếc đệm giường,” người phụ nữ nói. “Và tôi không biết phải làm gì. Tôi hy vọng anh có thể giúp.”

“Tôi sẵn sàng. Chị muốn tôi giúp việc gì?” Kim hỏi, cho thêm sữa vào cà phê.

Tobias đưa chăn cho Rakel và tắt đèn pin. Căn hầm tối như hũ nút, nhưng chúng không có lựa chọn nào khác. Chúng phải tiết kiệm pin, và dù sao mắt chúng cũng nhanh chóng quen với bóng tối. Tobias không biết chúng đã bị giam dưới hầm bao lâu, nhưng đoán khoảng bốn năm ngày. Nó đã mở nắp hầm, nhìn vào trong. Nó đang thì thầm gọi tên Rakel, tên cô gái nó mới gặp, cô gái Thiên Chúa giáo đứng sau hàng rào, cô gái đang cần giúp đỡ, thì có người đến phía sau đẩy nó xuống. Nó hoảng sợ, thấy mình ngu ngốc và bị đau. Nó rơi một đoạn dài, qua chiếc thang vào một hố đen ngòm rồi nện người trên nền xi măng cứng. Rất may đầu và tay nó không xuống trước, mà ngã nghiêng, và nó tin do vậy cái rơi cũng nhẹ vì nó không thấy quá đau, chỉ hơi đau một chút ở hông và một chân.

May là chúng có đồ ăn. Và chăn. Và đèn pin. Chúng quyết định tiết kiệm pin vì không thấy có pin dự phòng. Chúng đang ở trong một phòng ngầm. Rakel đã giải thích rõ cho nó. Cô đã bị giam dưới này vài lần. Đây là nơi họ thường nhốt trẻ em hư, những đứa không làm những gì được bảo. Bình thường chúng không phải ở dưới đó lâu, tùy thuộc vào tội của chúng. Theo chỗ Tobias biết, có rất nhiều kiểu trừng phạt ở trang trại này. Một trong những hình thức trừng phạt là cấm nói chuyện một tuần. Vì thế Rakel mới viết giấy và nhét qua rào. Cô có thể nói - cô không bị câm, Tobias lúc đầu đã tưởng thế, rồi tự hỏi có phải cô cố ý tỏ vẻ khó khăn, giống như Thủ lĩnh Bromden trong *Bay trên tổ chim cúc cu*. Không, Rakel nói được, và sau khi có người đẩy nó xuống hầm nơi cô đang bị giam giữ, cô nói liên tục. Tobias thích nghe cô nói. Cô không giống bất cứ đứa con gái nào nó đã gặp, càng

không giống những đứa ở trường, những đứa thường khúc khích cười hoặc nói những điều ngu ngốc. Rakel nói năng chững chạc như người lớn. Cô biết các thứ trong hầm để ở đâu. Đồ ăn trong hộp giấy, nhiều bình nước lớn, dầu đốt và quần áo. Mọi thứ có thể cần, nhưng chúng sẽ phải tìm thêm pin đèn mà chúng nghĩ phải nằm đâu đó.

Trước đây Tobias đã từng vào một hầm ngầm. Ở trường có một hầm; đó là một phần của các bài luyện tập. Đội trật tự của trường rung chuông báo động, mọi người đi thành hàng một, và giả tình huống chiến tranh đã xảy ra. Hầm ngầm ở trường nó không có gì bên trong, ngoài những chiếc thảm thể dục cũ và gậy khúc côn cầu, không đầy đủ mọi thứ như ở trong căn hầm này. Mấy ngày đầu ở đây nó rất sợ, nhưng rồi nó quen dần. Nói thật cho đến giờ cũng chưa có chuyện gì xấu, mà chúng đã ở đây khá lâu. Rakel bảo họ sẽ lại thả chúng ra, cuối cùng họ sẽ thả. Đôi khi cũng lâu. Nó lo lắng hơn về em trai. Torben sẽ rất buồn khi về nhà không thấy Tobias. Nó đã để lại mảnh giấy - ít nhất nó đã làm việc đó và giấu trong nệm giường có khóa kéo, chỗ giấu bí mật của anh em nó. “Anh đi theo dõi bọn con gái Thiên Chúa giáo. Sẽ về ngay,” nó viết. Nó hy vọng điều đó sẽ làm thẳng em phần nào an tâm.

“Tớ không còn tin là có Chúa,” Rakel nói, lần tìm tay nó.

Trước kia Tobias cũng đã từng cầm tay con gái, nhưng lần này khác. Rakel hình như cầm tay nó rất lâu, và nó thích thú nắm chặt tay cô. Ngón tay cô mềm và ấm, và khi cô ngồi sát vào, nó có thể cảm nhận được hơi ấm từ người cô. Thật ấm cúng. Nó nghĩ nếu hai đứa cứ ngồi thế này mãi cũng được, đó là nếu chúng không bị nhốt trong hầm.

“Tớ cũng không tin là có Chúa,” Tobias bảo, và đây không phải lần đầu nó nói.

Chúng thảo luận điều này khá lâu. Nói về Chúa hình như quan trọng với Rakel. Đôi khi nó cảm thấy cô chủ yếu nói với chính mình, nhưng nó cố trả lời trong khả năng tốt nhất của nó.

“Nếu thực sự có Chúa, Ngài sẽ không để người ta làm những điều xấu xa, đáng sợ, đúng không?”

Rakel nhích lại gần hơn và bóp mạnh tay nó. Nó cũng bóp tay cô. Chúng thỉnh thoảng lại làm việc này.

Mọi việc rồi sẽ ổn. Chúng ta ở bên nhau.

“Tớ tán thành,” Tobias nói, dù nó không quan tâm Chúa có tồn tại hay không. Ở trường nó đã học là có rất nhiều thần thánh khác nhau. Trên thế giới người ta tin vào nhiều điều khác nhau, nhưng Nghiên cứu Tôn giáo không phải môn học nó yêu thích, và trước nay nó chưa bao giờ nghĩ nhiều về chủ đề này.

“Vậy phải tin vào ai nếu cậu không tin vào Chúa?” Rakel trầm ngâm hỏi.

“Siêu nhân,” Tobias gần như trả lời ngay. Đó là câu nó thường nói để thăng em của nó vui lên khi buồn.

“Ai?” Rakel hỏi.

Nó quên mất Rakel hình như không biết nhiều về thế giới bên ngoài.

“Một người cực khỏe, có thể bay.”

“Người làm sao bay được?” Rakel hỏi với vẻ không tin.

“À, bay được, nhưng không phải người thật. Anh ấy là nhân vật trong truyện tranh.”

“Chúng tớ có sách tranh về Chúa,” Rakel nói, rồi lại ngồi im.

Tobias cảm thấy hơi thương hại cô gái. Không phải vì nó cũng đã trải qua quá nhiều chuyện, trong khi những đứa khác trong lớp có đủ mọi thứ. Máy tính bàn, máy tính bảng và điện thoại di động, bao giờ cũng là thứ mới nhất, nhưng ít ra nó còn có ti vi, truyện tranh và sách. Rakel không có những thứ này.

“Cậu nghĩ khi nào họ sẽ thả mình ra? Người bị giam ở đây lâu nhất là bao lâu?”

“Tớ không chắc,” Rakel nói. “Có một đứa tên là Sara, tớ nghĩ đã ở đây hai tuần, nhưng khi tớ đến thì nó không còn ở đây nữa.”

“Nó phạm tội gì?”

“Họ nói nó cố bỏ trốn.”

“Như cậu?”

“Ừ.”

Lúc này hầm lạnh hơn. Có lẽ ngoài trời đã tối, chắc thế nên mới lạnh. Tobias kéo góc chăn phủ lên vai. Rakel càng ngồi sát hơn và kéo chăn phủ kín người nó. Chúng ngồi im lặng một lúc, sát vào nhau dưới tấm chăn, nắm chặt tay nhau. Rakel ngả đầu vào vai nó và một lúc sau, Tobias nghe tiếng cô thở mạnh. Cô đang thiếp đi. Nó ngồi thật im để không làm cô tỉnh giấc, và nó nhắm mắt. Không lâu sau nó cũng ngủ. Không say như nằm trên giường của nó ở nhà, chỉ là thiếp đi. Nó không biết mình đã ngủ say tới khi nghe tiếng động mạnh. Nó giật mình bừng tỉnh, thấy cửa hầm phía trên đang mở ra.

Cuối cùng họ sẽ thả, nó nghĩ khi ánh đèn pin chiếu xuống thang.

Tobias Iversen đánh thức cô gái mặt nhiều tàn nhang và đứng dậy.

Mưa đã ngớt khi Mia đỗ xe ngoài Nhà Đường lão Høvikveien. Cô thấy mây đen che kín bầu trời trung tâm Oslo khi cô ra khỏi xe, lên cầu thang.

Karen đang ngồi sau quầy lễ tân khi cô vào. Đúng chỗ Malin Stoltz đứng khi Mia phát hiện bằng chứng nhận Veronica Bache đoạt giải chơi canasta treo trên tường. Sao cô lại ngốc đến thế! Cô đã không thấy sự liên quan. Các bộ phận trên người cô đã không thực hiện đầy đủ chức năng, có lẽ đó là lý do. Cô cũng không biết Malin Stoltz đang bám theo cô. Ủ, Munch, nhưng không phải Munch. Edvard Munch, chứ không phải Holger Munch. Điều đó giải thích tại sao thi thể hai đứa bé lại được tìm thấy ở pháo đài Isegran. Những bức tượng *Mẹ của Munch* được dựng theo kế hoạch từ trước. Mia Krüger đã xử lý vụ Hønefoss. Có phải tên giết người nghi Mia là một phụ nữ? Một sĩ quan cảnh sát và là phụ nữ? Mia không còn suy nghĩ mạch lạc được. Chuyến thăm nghĩa trang đã hút cạn trí lực của cô. Bà nội cô đã chết. Bố cô đã chết. Mẹ cô đã chết. Sigrid đã chết. Chỉ còn lại mình cô. Cô mong đợi ngày mọi thứ chấm dứt. Nhiều lần ở Hitra cô đã bắt đầu nghi ngờ liệu lựa chọn của cô có đúng không. Tự sát. Rồi bỏ thế giới này. Nếu lựa chọn của cô sai thì sao? Nhưng không. Lúc này cô biết chắc cô đã lựa chọn đúng. Lẽ ra cô không bao giờ được rời hòn đảo. Cô vẫn như thấy trong đầu những viên thuốc đang nằm chờ cô trên bàn. Cô nhận thấy cô đang mong được uống chúng.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Nhưng trước mắt cô phải tìm Marion. Tập trung toàn bộ sức lực còn lại tìm con bé lúc nào cũng cười, con người của Munch. Lăn theo dấu vết

Malin Stoltz. Cô chợt nghĩ đến Munch, nhận cuộc gọi rồi biến mất. Cô hy vọng ông không sao. Có thể lúc này ông thậm chí đã tóm được Malin. Tìm được cháu ngoại. Mia khẽ mỉm cười Cô không muốn thế giới thấy cô thực sự nghĩ nó tồi tệ thế nào.

“Chào Karen.”

“Chào Mia.”

“Cám ơn chị đã gọi. Chị tốt quá. Xin lỗi nếu tôi có vẻ hơi cáu, nhưng chỉ vì chúng tôi quá bận rộn công việc.”

“Có chuyện gì ư?” Karen hỏi, vẻ lo lắng.

Cô ta quan tâm đến Holger, Mia nghĩ. Bây giờ càng thấy rõ.

“À không, chỉ là áp lực thường ngày,” Mia nói dối. “Chị tìm được chìa khóa rồi chứ?”

“Vâng, tôi có đây,” Karen nói. “Để tôi khoác áo đã.”

“Xe nằm đó lâu chưa?”

“Tôi không biết,” Karen nói, dẫn cô ra cửa, theo cầu thang xuống tầng hầm để xe. “Sáng nay tôi mang rác xuống - chị biết thực ra đó không phải việc của tôi, nhưng chúng tôi đều phải gánh thêm khi mọi người bận - và khi đó tôi nhìn thấy chiếc xe. Tôi không biết nó đã nằm đó bao lâu.”

“Sao cô ta không về nhà bằng xe nhỉ?” Mia nói to suy nghĩ của mình.

“Tôi không biết,” Karen nói, dẫn cô vào bãi đậu xe.

Hãy bay như con bọ dừa, Mia. Không bao giờ được quên điều đó.

Những lời của bà nội cô trên giường bệnh. Mia không còn cảm thấy cô có thể bay. Karen trạc tuổi cô, có lẽ hơn một chút, nhưng người trông gọn hơn nhiều. Trẻ hơn. Dịu dàng hơn. Không một nếp nhăn. Cô ta không phải mang gánh nặng cả thế giới trên vai. Cô ta làm việc ở một nhà dưỡng lão. Cách biệt thế giới, không như cô cảnh sát điều tra nhạy cảm đã quá mệt mỏi này. Mia mệt mỏi lắm rồi. Cơ thể cô có thể cảm nhận được nó. Cô đã cố đeo bám quá lâu. Để là *Mia Ánh Trăng*. Hoàn toàn cô đơn trong thế giới này. Chuyển đến nghĩa trang đã làm cô hiểu được điều đó. Bây giờ cô có thể ngừng lăn lộn. Cô lại cứng người, mỉm cười với người phụ nữ phúc

hậu. Munch và Karen. Cô hy vọng hai người sẽ thành đôi. Họ sẽ hạnh phúc bên nhau. Ông thực sự xứng đáng được như thế.

“Nó đây,” Karen mỉm cười, chỉ tay vào chiếc Citroën màu trắng đang đỗ trong góc. “Và chìa khóa xe đây.” Cô lại mỉm cười.

Mia mở khóa xe, nhìn vào trong. Thoạt nhìn không có gì cho thấy cô đang tìm đúng chiếc xe của tên giết người hàng loạt. Mọi thứ trông bình thường. Một chiếc cốc của McDonald. Một tờ báo. Mia đi vòng ra sau, mở cốp xe. Không hề có những thứ cần tìm. Một còi báo động hình tam giác. Một đôi bột. Mẹ kiếp, cô hy vọng gì chứ? Hy vọng Stoltz sẽ để một số đồ của mấy đứa trẻ ở đó ư? Cô ta khôn ngoan hơn thế nhiều. Luôn hoài nghi. Nhấn tâm. Nhiều năm lên kế hoạch. Cô ta sẽ không để lại bằng chứng trong xe. Cô ta thậm chí còn tới mộ Sigrid. Ý nghĩ này làm Mia điên tiết. Cô thấy điện thoại rung trong túi. Ludvig gửi ảnh. Vậy là ít ra một phần não của cô cũng đang làm việc. Cô mừng vì mình đã đúng. Nhóm hỗ trợ phụ nữ vô sinh. Cô vui khi biết mình cũng đóng góp được chút gì đó. Cô rút điện thoại, mở tin nhắn của Ludvig. Một bức ảnh. Nhóm hỗ trợ ở Hønefoss: “*Gặp gỡ Giáng sinh 2005*”. Tất cả có sáu phụ nữ đang đứng mỉm cười trước Cây thông Noel. Cô nhận ra cô ta ngay. Malin Stoltz. Không phải hai mắt khác màu. Hai mắt xanh biếc. Kính áp tròng. Mia cho ảnh to ra một chút. Malin Stoltz. Lạ thật! Cô ta trông như người bình thường. Một phụ nữ bình thường mong có con mà không được. Mỉm cười, tay ôm một phụ nữ khác đứng cạnh. Người phụ nữ đứng cạnh cô ta. Mia phóng to ảnh để nhìn người này rõ hơn.

Gì thế này?

Cô xoay người, nhưng đã quá muộn. Người phụ nữ trong ảnh. Người phụ nữ đứng ngay sau cô. Cô cảm thấy mũi kim chọc vào cổ, đầu ngửa ra đập vào phần sắt của cốp xe.

“Đếm ngược từ 10,” Karen lại mỉm cười. “Đó là điều họ thường nói. Đếm ngược từ 10, rồi cô sẽ ngủ. Thế vui chứ? 10-9-8...”

Mia Krüger lịm đi trước khi nghe đến số 6.

PHẦN THỨ SÁU

Anette Goli không thích không khí trong phòng họp. Mikkelson đứng ra thụ lý vụ án. Ông ta muốn phụ trách, nhưng không đủ tầm nhìn sâu vào vụ án để động viên toàn đội, để giải quyết công việc. Cô bắt đầu cảm thấy thất vọng. Lúc này họ cần phải nhanh chóng hành động, không có thời gian bắt Mikkelson phải đẩy nhanh tiến độ. Mà không biết Mia biến đi đâu? Cô vừa mới nói chuyện với Mia. Và tại sao Munch lại tắt điện thoại? Bởi vì có thể ông đang trên đường tới gặp tên giết người, nhưng sao không bật điện thoại để họ có thể liên lạc với ông? Bởi vì ông không muốn họ lần theo số điện thoại của ông? Cô cứ băn khoăn nên không nghe những gì Kim vừa nói.

“Cậu định làm việc đó bây giờ sao?” Mikkelson nói. “Chúng ta còn nhiều việc quan trọng hơn phải làm.”

Kim thở dài.

“Vâng, nhưng tôi nghĩ có thể có liên quan.”

“Cái liên quan ấy là gì?” Mikkelson hỏi.

Anette Goli phải cắn chặt môi, tự nhủ Mikkelson còn lâu mới theo kịp bọn họ.

“Tobias Iversen là cậu bé đã tìm thấy thi thể Johanne,” Kim nói. “Và bây giờ nó đang mất tích. Tôi vừa nói chuyện với cô giáo của nó. Cả tuần nay không ai thấy nó. Nó để lại mảnh giấy cho em trai, nói tới chỗ một giáo phái nào đó trong rừng.”

“Có thể chỉ là trùng hợp,” Mikkelson nói.

Anette không thể ngồi im được nữa.

“Hoặc điều đó có thể quan trọng,” cô nói to. “Nếu chúng ta nói về một giáo phái trong rừng gần chỗ tìm thấy Johanne, rõ ràng rất đáng kiểm tra. Thực ra có một nhà thờ liên quan rất nhiều đến vụ này. Chúng ta không biết thế nào, nhưng có gì đó đáng phải suy nghĩ về họ.”

Mikkelson nhìn cô, cân nhắc tình hình.

“Được,” mãi sau ông nói. “Nhưng đừng mất quá nhiều thời gian về việc đó, Kim. Và nhớ mở điện thoại phòng khi chúng tôi cần cậu.”

“Rõ,” Kim gật đầu.

Anh chào Mikkelson rồi ra khỏi phòng. Anh khép cửa, nháy mắt với Anette. Cô mỉm cười, nháy mắt đáp lại. Cô mến Kim Kolsø. Thực tế cô mến mọi người trong đội. Rõ ràng Munch có điểm yếu, nhưng ông biết cách chọn đúng người. Trước nay cô chưa bao giờ làm việc với một đội gắn kết với nhau và tận tụy đến vậy. Không phải lúc này họ không tích cực. Mikkelson thích hợp với chiếc ghế quản lý ở Grønland trên cương vị đứng đầu, nhưng không phải là một nhà điều tra bẩm sinh hoặc người đội trưởng. Kỹ năng giao tiếp xã hội của ông ta nghèo nàn. Ảng ten của ông ta không đủ nhay. Toàn đội vốn dĩ sôi nổi, giờ trông như thà ở đâu cũng còn hơn là ở phòng họp này. Không có gì ngạc nhiên. Họ có cả triệu việc phải làm, mà đồng hồ thì đang đếm từng giây. Không ai thấy có gì đáng ngờ gần căn hộ nơi Miriam và Marion đang ở. Marion mất tích không để lại dấu vết. Anette nghĩ tới Munch. Có lẽ bây giờ ông đang ở bên Marion. Một mình, không có chi viện trong mối nguy hiểm chết người, nhưng chí ít ông cũng được ở bên nó. Nếu đó là nơi ông đang ở - chắc phải thế? Anette không thể hình dung khác được.

“Vụ Marion Munch chúng ta làm đến đâu rồi?” Mikkelson hỏi đúng lúc điện thoại Anette reo.

Mikkelson gườm gườm nhìn cô.

“Sĩ quan trực ở Grønland,” Anette nói. “Tôi phải trả lời.”

Cô rời phòng.

“Vâng, tôi Anette đây.”

“Chào chị. Tôi là Hilde Myhr. Chị nghe này. Ở đây có người muốn nói chuyện với chị.”

“Với tôi?”

“Không hẳn. Với người trong bọn chị. Tôi đã cố gọi cho Munch và Mia, nhưng không có trả lời.”

“Mia không trả lời? Chị ấy đang ở đâu? Bây giờ tôi đang rất bận. Nếu đây là việc quan trọng.”

“Ô, tất nhiên là quan trọng.”

“Người đó là ai?”

“Malin Stoltz!”

Anette suýt đánh rơi điện thoại.

“Anh vừa nói gì?”

“Malin Stoltz đang ở đây.”

Anette quá bối rối nên quên cả nói. Cô tắt máy, chạy vội vào phòng họp.

“Chúng ta đã bắt được Stoltz,” cô kêu to.

“Cái gì,” Mikkelsen nói. “Nhưng bằng cách nào?”

“Cô ta đang ở Grønland. Curry, anh đi với tôi.”

“Tất nhiên,” Curry nói, với tay lấy áo khoác.

Holger Munch ngồi trên giường. Đầu ông đau như búa bổ, miệng khô rát. Ông bàng hoàng nhìn quanh. Đây là phòng trạm xá. Một cơ sở y tế. Nhà dưỡng lão. Ông vẫn đang ở Nhà Dưỡng lão Høvikveien.

Chuyện quái gì thế này?

Ông vội ngồi dậy, nhưng lại phải nằm xuống. Ông thấy phòng đang quay. Cửa sổ. Bên ngoài tối. Đêm. Ông đã ngủ cả ngày. Trên chiếc giường ở Nhà Dưỡng lão Høvikveien, mặc nguyên quần áo. Ông lục các túi, nhưng không thấy điện thoại. Có chuyện quái gì thế nhỉ? Karen đang ở đâu? Lẽ ra cô phải đánh thức ông chứ? Ông lại cố đứng lên, và lần này làm được. Ông loạng choạng ra phía cửa, cố vặn tay cầm, nhưng nó không mở. Cửa bị khóa bên ngoài. Ông sờ xem có khóa trong không, nhưng không thấy. Có người đã khóa ông trong phòng. Thật điên rồ. Holger Munch cảm thấy nỗi sợ dâng lên khi ông nhận rõ những gì đã xảy ra.

Khốn kiếp!

Ông đập mạnh cửa, điên cuồng gọi.

“Có ai không?”

Càng đâm ông càng tuyệt vọng, trong khi cố tỉnh hẳn.

“Có ai ngoài đó không?”

Ông lại lục túi. Cả áo khoác nhung và quần. Loạng choạng trở lại giường, bắt đầu lật tung ga giường. Không thấy điện thoại đâu.

Cửa phía sau ông mở ra và người quét dọn trước nay ông chưa bao giờ gặp thò đầu vào. Bà giật mình nhìn ông.

“Ông là ai? Ông đang làm gì ở đây?”

“Munch, Cảnh sát Oslo, Đội Điều tra Trọng án,” Munch nói, vẫn chưa tỉnh hẳn khi đi qua chỗ bà ta ra ngoài. “Bà thấy Karen đâu không?”

“Karen?” Bà quét dọn hốt hoảng. “Cô ấy đã hết ca làm. Tại sao?”

“Tôi cần mượn điện thoại,” Munch nói, loạng choạng đến quầy lễ tân.

“Này, không được. Chờ đã. Ông không thể...”

“Munch, cảnh sát. Mẹ tôi nằm ở đây,” Munch lăm bắm rồi nhắc máy.

Ông cầm máy, cảm thấy người vẫn lảo đảo. Công nghệ hiện đại cái đếch gì, bây giờ ông không nhớ số điện thoại nào. Ông gọi Tổng đài hỏi đáp, yêu cầu được nối máy với Trụ sở Cảnh sát Grønland. Cuối cùng có người trả lời và ông yêu cầu nối cho ông nói chuyện với đội đặc biệt. Ludvig nhắc máy.

“Grønlie.”

“Munch”

“Holger, anh biến đâu thế.”

“Tôi không có thời gian giải thích. Ludvig, Mia có đó không?”

“Cô ấy đi rồi.”

“Anh nói ‘đi’ là thế nào? Cô ấy đâu?”

“Cô ấy không có đây,” Ludvig nói.

“Thế đếch nào...” Munch nói. “Gabriel có đó không?”

“Munch...” Ludvig bắt đầu.

“Nối máy cho tôi nói chuyện với Gabriel. Cậu ta có thể tìm theo số điện thoại của cô ấy. Nối máy với Gabriel cho tôi.”

“Munch!” Ludvig lại nói.

“Vì Chúa, Ludvig. Cho tôi nói chuyện với Gabriel!”

“Cháu ngoại anh đã mất tích,” Ludvig nói ở đầu dây kia.

Munch đứng chết lặng.

“Marion mất tích,” Ludvig nhắc lại. “Có người vào căn hộ bắt nó. Nhưng mọi việc sẽ ổn, Munch. Chúng ta đã bắt được Stoltz. Cô ta đến trình diện.

Anh nghe tôi nói chứ? Chúng ta đã bắt được Malin Stoltz. Lúc này Anette và Curry đang thẩm vấn cô ta. Mọi việc rồi sẽ ổn.”

Munch dần trấn tĩnh. Giống như con gấu sau kỳ ngủ đông.

“Không phải cô ta,” ông gầm lên.

“Anh nói thế là sao?”

Lúc này cả thế giới quay cuồng trong đầu Munch.

“Cho xe đón tôi.”

“Nhưng Munch?”

“Phải ngay xe chết tiệt đến đón tôi!” Ông hét vào máy.

“Nhưng tôi không biết anh đang ở đâu!” Ludvig cũng hét lại.

“Xin lỗi,” Munch nói, nhận thấy người đang run bần bật. “Nhà Đường lão Høvikveien. Điều ngay xe, Ludvig. Tôi không đủ tỉnh táo để lái xe. Cử người đưa xe đến.”

Ông bỏ máy trên bàn, loạng choạng bước ra bóng chiều chập choạng.

Không khí vừa căng thẳng, lại thoải mái trong phòng thẩm vấn hiện đại dưới tầng hầm Trụ sở Cảnh sát Grønland. Họ truy tìm cô ta đã lâu. Lúc đầu là khuôn mặt vô hình, kẻ giết người hàng loạt mà họ không biết nhân dạng. Rồi người phụ nữ có hai mắt khác màu sống trong căn hộ gắn toàn gương. Và giờ cô ta đang ngồi đây, chỉ cách họ một mét. Anette kín đáo nhìn cô ta trong khi Curry rót một cốc nước khác. Malin Stoltz. Anette chẳng biết cô ta mong đợi cái gì, nhưng chắc không phải thế này. Stoltz người gầy yếu. Tóc đen dài lòa xòa trên khuôn mặt xanh xao. Ngón tay gầy gò chắc chỉ có thể đưa nổi cốc nước lên miệng.

“Cảm ơn,” Malin Stoltz bẽn lễn nói, lại gục đầu.

Anette gần như thấy thương hại cô ta.

“Chị có quyền đòi luật sư có mặt, chị hiểu chứ?” Curry nói, rồi ngồi xuống ghế.

Malin Stoltz khẽ gật đầu.

“Tôi không cần luật sư,” cô ta thều thào.

“Có luật sư sẽ tốt cho chị,” Anette gợi ý.

Malin Stoltz ngược nhìn cô, một mắt nâu, mắt kia xanh. Cô ta trông như không còn muốn sống.

“Tôi không cần luật sư,” Malin Stoltz nhắc lại, rồi đưa bàn tay gầy guộc vuốt tóc. “Tôi sẽ kể tất cả những gì tôi biết.”

“Nghị phạm từ chối quyền tư vấn pháp lý,” Curry nói vào chiếc micro nhỏ trên bàn.

“Chị chắc chứ?” Anette hỏi.

Malin Stoltz lại gật đầu, vẫn rất thận trọng. Cô ta thật gầy yếu. Anette sợ nói quá to hoặc thậm chí búng tay cũng có thể làm cô ta ngất.

“Tôi sẽ nói tất cả những gì tôi biết,” Stoltz nói tiếp. “Nhưng tôi muốn anh chị gọi giúp một người.”

“Người đó là ai?” Curry cộc cằn.

Anette ra hiệu cho anh đừng hỏi. Không có gì phải nặng lời. Malin Stoltz đã gục ngã.

“Tôi đang ốm,” Malin nói. “Tôi có bệnh. Tôi muốn gọi bác sĩ của tôi, được không?”

Malin lại nhìn cô, lần này với vẻ nài nỉ.

“Tất nhiên,” Anette gật đầu. “Số điện thoại thế nào?”

“Tôi thuộc lòng số đó,” Malin nói.

Curry đẩy tập giấy nhỏ và bút để trên bàn. Điện thoại của anh báo có tin nhắn. Anh kiểm tra tin nhắn trong khi Malin ghi số điện thoại. Anh nhú mào, chuyển điện thoại qua cho Anette. Từ Ludvig.

Munch đang trên đường về.

Anette mỉm cười, đẩy trả điện thoại. Munch trở lại. Có thể chứ! Anette cầm mảnh giấy của Malin Stoltz đưa cho Curry.

“Anh gọi đi.”

Curry gật đầu, ra khỏi phòng.

“Chị muốn uống thêm nước không?” Anette hỏi khi chỉ còn hai người.

“Không, cảm ơn,” Stoltz thều thào, đầu lại rũ xuống.

“Chị bị bệnh gì?”

“Bác sĩ không chẩn đoán được,” Malin nói. “Trong đầu tôi. Đầu tôi không tỉnh táo. Đôi khi tôi chẳng biết mình là ai. Nhưng họ không thể tìm ra nó là bệnh gì.”

“Marion Munch đang ở đâu?”

“Ai?”

Malin Stoltz ngơ ngác hỏi.

“Marion Munch. Chị đã đến căn hộ bắt nó, đúng không? Chị đang giam nó ở đâu?”

“Ai cơ?” Stoltz lại hỏi.

Lúc này cô ta có vẻ thực sự bối rối.

“Chị biết lý do chị ngồi đây chứ?”

“Vâng,” Malin gật đầu.

“Tại sao chị ngồi đây?”

“Chúng tôi lừa gạt người già,” Malin nói giọng yếu ớt.

Lần này đến lượt Anette sừng sốt.

“Chị nói thế là sao?”

“Chúng tôi lừa các cụ già. Chúng tôi không muốn thế. Nhưng mọi việc đã xảy ra. Karen và tôi. Chúng tôi cần tiền. Tôi chuẩn bị nhận con nuôi. Cái khó là tôi đơn thân và không được khỏe. Chị biết nhận con nuôi khó khăn và tốn kém thế nào không?”

Anette hoàn toàn không hiểu cô ta đang nói về cái gì.

“Lúc này chị đang ôm phải không Malin?”

“Cái gì? Tôi ôm ư?”

Malin Stoltz bật dậy, nhìn quanh.

“Chị có biết lúc này mình là ai không, Malin?”

“Tên tôi không phải là Malin,” Stoltz nói.

“Chứ tên chị là gì?”

“Tên tôi là Maiken Storberget.”

“Vậy tại sao chị lại gọi mình là Malin?”

“Đó là ý của Karen,” người phụ nữ gầy gò nói.

Maiken Storberget. Bây giờ Anette thực sự bối rối, nhưng cô không muốn để người khác biết.

Curry trở lại phòng thẩm vấn.

“Rồi, tôi đã nói chuyện với bác sĩ của chị. Ông ấy bảo tôi chuyển lời thăm hỏi tới chị, nói ông ấy đang trên đường đến.”

Anh đã hoàn toàn mất vẻ hung dữ. Mà lúc này cũng không cần phải thế. Nhìn người phụ nữ đang ngồi trước mặt họ, Anette bắt đầu tự hỏi Malin Stoltz có thực sự là người họ đang tìm. Nếu vậy cô ta phải là người nói dối rất giỏi. Đó cũng là một khả năng. Cô ta đã nói với họ mình bị tâm thần, cô ta không phải lúc nào cũng là chính mình. Nhưng Anette đã quá quen với bọn nói dối trong những năm qua và nếu Malin Stoltz là một người như thế thì cô ta cực kỳ giỏi. Anette tắt máy ghi âm và xin lỗi. Cô kéo Curry ra hành lang, để Malin Stoltz ngồi một mình trong phòng thẩm vấn.

“Bác sĩ nói thế nào?”

“Malin nói thật,” Curry đáp. “Cô ta ra vào viện tâm thần từ khi còn bé. Nếu người tôi nói chuyện thực sự là bác sĩ, thì vụ này kỳ lạ tới mức tôi không biết tin vào cái gì nữa.”

“Ông ta có nói cô ta bị bệnh gì không?”

“Không, đó là bí mật gì đó giữa bác sĩ và bệnh nhân, nhưng ông ta vui mừng khẳng định cô ta đã khỏi.”

“Curry...”

“Bị tâm thần... Mẹ kiếp! Anette, con mụ đó đã giết bốn đứa trẻ và tôi phải giữ mồm giữ miệng?”

“Phải biết chắc ông ta là một bác sĩ thực thụ. Tìm người kiểm tra cái tên Maiken Storberget.”

“Maiken là ai?”

Anette hất hàm về phía phòng.

“Stoltz?”

“Cô ta bảo thế. Anh làm được chứ?”

“Tất nhiên,” Curry nói.

Anette trở vào phòng thẩm vấn và bật lại máy ghi âm.

“Thứ Sáu, ngày 4/5/2012. Thời gian 22.40. Sĩ quan cảnh sát Anette Goli đang thẩm vấn Malin Stoltz.”

“Maiken Storberget,” Stoltz nói, nhưng đột nhiên hình như không hoàn toàn chắc chắn.

“Chị muốn tôi gọi chị bằng tên nào?” Anette nhẹ nhàng hỏi.

“Tôi nghĩ là Maiken,” Stoltz nói.

“Được, Maiken. Chị muốn uống thêm nước không, Maiken?”

“Vâng. Karen và tôi lừa các cụ già. Tôi xin lỗi.”

“Đó không phải lý do chị ngồi đây, Maiken.”

“Không phải sao?”

Maiken Storberget, trước đây được gọi là Malin Stoltz, nhìn cô với vẻ rất lạ.

“Chị chắc là mình không cần luật sư chứ?”

“Vâng, tôi chắc. Vậy tại sao tôi ở đây?”

“Chị bị nghi đã sát hại bốn cô bé sáu tuổi và bắt cóc Marion Munch sáu tuổi.”

“Ô, không, không, không, không.”

“Chị cần ngồi xuống, Maiken.”

“Ô, không, không, không, không. Tôi nói với chị, không. Tôi không dính gì đến chuyện ấy. Ô không. Không, không, không.”

Anette thấy tiếc đã đồng ý tháo còng cho cô ta khi bị thẩm vấn. Maiken Storberget trông như sắp tự làm đau mình.

“Ngồi xuống, Maiken.”

“Tôi không dính đến chuyện đó.”

“Chị ngồi xuống đi, Maiken.”

“Việc đó, ồ không, không, không, không. Tôi nói với chị tôi không làm việc đó.”

“Nếu chị hứa ngồi xuống, tôi sẽ nghe chị nói. Thế được chứ?” Anette nói với giọng rất ngọt ngào, ngón tay chuyển gần tới nút bấm dưới bàn. Cô

đang lưỡng lự có nên gọi sĩ quan mặc thường phục hay không. Đó chỉ là biện pháp cuối cùng.

Maiken Storberget vội nhìn Anette rồi quyết định ngồi xuống.

“Maiken?”

“Vâng?”

“Hãy quên những gì tôi nói, được chứ?”

“Vâng,” Maiken ngơ ngác, cố gạt nước mắt.

“Chị vừa nói với tôi về gì ấy nhỉ?”

“Về mấy người già?” Maiken gạt đầu, thẳng người trên ghế.

“Người già nào?”

“Người già trong nhà dưỡng lão,” Maiken lặng lẽ nói. “Tôi gặp Karen ở Hønefoss. Trong nhóm phụ nữ vô sinh. Chúng tôi trở thành bạn. Đó là ý của cô ta. Cô ta bảo biết một người.”

“Ai?”

“Một mục sư. Nói thực ông ta không phải là mục sư - tôi nghĩ ông ta buôn bán ô tô - nhưng trở thành mục sư và kiếm tiền từ những người sắp chết.”

“Tiền thừa kế?”

Mia đã thông báo ngắn gọn cho đội về một nhà thờ đang cố lấy tiền của mẹ Munch.

Maiken Storberget gạt đầu.

“Chúng tôi được trả tiền cho mỗi cái tên chúng tôi cung cấp cho họ, những người sắp...”

“Những người sắp gì?”

Maiken ngập ngừng.

“À, chị biết những người già đấy; chúng tôi thuyết phục họ tin vào Chúa.”

Lúc này cô ta có vẻ ngượng, tay vắn vẹo trong lòng.

“Việc này diễn ra từ bao giờ?”

“Ô, từ lâu. Lâu rồi. Chúng tôi đã gạt được nhiều người.”

Cửa mở và Curry vào phòng. Anette nói vào micro.

“Thời gian 22.57. Điều tra viên Jon Larsen vừa vào phòng. Tiếp tục thẩm vấn Malin Stoltz tức Maiken Storberget.”

Cô nhìn Curry lúc này đang gạt đầu.

“Tất cả đều đúng,” anh nói.

“VẬY Karen là ai?” Anette hỏi.

“Chị không biết Karen?” Maiken nói.

“Karen là ai?” Curry hỏi.

“Không, chúng tôi không biết Karen,” Anette nói.

“Tôi biết Karen.” Cửa mở và Munch đột ngột xuất hiện trong phòng.

Anette thậm chí không nghe tiếng mở cửa.

“Thời gian 22.59. Đội trưởng Đội Trọng án, Holger Munch vừa vào phòng thẩm vấn,” Anette nói vào micro.

“Karen đâu?” Munch hỏi, ngồi xuống chiếc ghế đầu bàn.

Maiken Storberget có vẻ bối rối khi Munch vào. Họ nhận ra nhau. Và Maiken là một phần trong âm mưu lừa tiền thừa kế của gia đình Munch.

“Tôi xin lỗi, Holger,” Maiken lầm bầm, mắt nhìn xuống. “Tôi chỉ muốn có một đứa con. Tại sao tôi không thể có trong khi mọi người đều có thể?”

“Thôi được rồi, Malin,” Munch bình tĩnh nói, đặt tay lên vai cô ta. “Tôi chỉ muốn biết hiện giờ Karen đang ở đâu.”

“Maiken,” Anette chữa lời ông.

“Hả?” Munch xoay người hỏi cô.

Trước nay Anette đã từng thấy sếp của mình mệt mỏi, nhưng chưa bao giờ như bây giờ. Ông gần như không ngẩng nổi đầu. Nếu không biết ông không bao giờ động đến rượu, chắc cô dám thề là ông đang say.

“Maiken Storberget,” Curry nói, gạt đầu với Munch để ông an tâm.

“Maiken? Thì Maiken,” Munch nói. “Karen đang ở đâu?”

“Ô không, không,” Maiken lắc lư trên ghế, trả lời.

“Munch?” Anette nhắc, nhưng ông không chú ý nghe.

“Tôi cần biết Karen đang ở đâu, cô hiểu không? Tôi phải biết cô ta đang ở đâu, ngay bây giờ!”

Munch nhào người, túm chặt vai người phụ nữ gầy yếu. Maiken Storberget theo phản xạ dùng hai tay che mặt.

“Không, không, không.”

“Munch,” Anette cảnh báo.

“Karen đâu???”

Munch lắc cô ta rất mạnh. Anette chuẩn bị đứng lên, nhưng Curry còn nhanh hơn. Viên sĩ quan cảnh sát to lớn vòng tay ôm chặt Munch, lôi khỏi phòng thẩm vấn.

“Chị ổn chứ, Maiken?” Anette hỏi khi lại chỉ còn hai người.

Người phụ nữ tiêu tụy hốt hoảng nhìn cô, khẽ gật đầu.

“Tôi cần nói chuyện với hai người kia rồi sẽ trở lại ngay. Được chứ?”

Maiken Storberget lại gật đầu.

“Mà này.”

Maiken ngược nhìn cô.

“Vâng?”

“Không sao đâu. Tôi tin chị.”

Maiken gạt nước mắt, yếu ớt gật đầu.

“Rất cảm ơn chị,” Anette mỉm cười, đặt tay lên vai cô ta và ra khỏi phòng.

“Munch! Anh nghĩ anh đang làm cái gì thế?”

Ngoài hành lang, Curry vẫn ôm chặt Munch.

“Xin lỗi,” Munch lắp bắp. “Cô ta đang giữ Marion. Karen. Cô ta bắt cháu tôi. Cô ta đang giữ Marion.”

“Bình tĩnh nào,” Curry nói.

“Tìm nơi giam giữ Maiken,” Anette bình tĩnh nói. “Tôi sẽ nói chuyện với Holger.”

Curry miễn cưỡng gật đầu, thả tay đang ôm chiếc áo nhung màu nâu nhạt. Anh trở lại phòng thẩm vấn, để hai người ở lại hành lang.

“Anh ổn chứ, Holger?” Anette nói, đặt tay lên vai sếp của cô.

“Cô ta bắt cháu tôi,” Munch lại nói.

“Karen là ai?” Anette hỏi, vẫn bình tĩnh.

“Cô ta làm ở nhà dưỡng lão,” Munch rên rỉ. “Anette, cô ta bắt cháu tôi. Cháu ngoại của tôi.”

“Chúng ta sẽ tìm được nó,” Anette vừa nói xong thì điện thoại của cô reo.

“Anette đây.”

“Cho tôi nói chuyện với Holger,” Gabriel Mørk hỗn hển.

Cô đưa máy cho Munch.

“Gì?”

Munch đọc tin nhắn ngắn và lập tức tắt máy.

“Đoạn phim của Kiese. Chúng ta đã có địa chỉ qua hệ thống định vị GPS. Cô đưa Curry theo nhé?”

Munch chạy xuống cuối hành lang mà không đợi trả lời.

Mia Krüger tỉnh dậy vì những tiếng mà cô nghĩ là tiếng hải âu. Cô đã trở lại đảo, trong ngôi nhà cô mua để được sống một mình. Để tránh xa mọi người. Để tránh xa chính mình. Cô đã tự uống thuốc đến nỗi suýt mất mạng. Biển cả. Khí trời, Chim muông. Sự tĩnh lặng. Cô chuẩn bị đi gặp Sigrid. Sống một mình khó quá. Khi cả nhà đã ra đi. Chết. Có được người hiểu mình quá khó. Sigrid bao giờ cũng hiểu. Sigrid đáng yêu, xinh đẹp và đáng ngưỡng mộ. Mia không bao giờ cần nói. *Chị hiểu, Mia*. Thậm chí không cần mở miệng. Đôi mắt dễ thương ấm áp của Sigrid sau mái tóc vàng.

Giờ cô chỉ có một mình. Không chút dễ chịu. Không yên bình. Chỉ có ngôi nhà và lũ hải âu. Mia Krüger mạnh mẽ, thông minh, triệu người mới có một, Mia Ánh Trăng, cô gái da đỏ Mỹ với đôi mắt xanh sáng, một trong những thám tử điều tra giết người giỏi nhất Na Uy giờ chỉ còn là cô gái lập dị rũ rượi trên một đảo nhỏ xa xôi.

Miệng Mia khô rát. Cô cố mở mắt, nhưng mi mắt trĩu nặng không mở nổi. Một đoạn phim quay chậm từ giấc mơ sang hiện thực có nhạc nền. Một chiếc đài. Rồi âm nhạc tắt. Cô lại cố mở mắt, nhưng hai hàng mi như dính chặt lại; mà không chỉ mi mắt, cả người cô cũng thế. Mia lặng lẽ trượt lại vào giấc mơ... cà phê đang pha, tiếng nước reo trong bếp ở Hitra.

“Chào Mia?”

Mia mở mắt, thấy Karen Nylund đang đứng trước mặt. Người phụ nữ tóc màu anh đào mỉm cười, giơ cao chai nước.

“Cô muốn uống chút không? Tôi đoán cô đang rất khát?” Mia bỗng nhớ những gì xảy ra. Cô gồng người, cố thoát ra. Có gì đó trên miệng cô. Tay cô bị buộc vào ghế bằng băng keo. Tay cô. Chân cô cũng vậy. Buộc bằng băng keo. Cử động chỉ là theo phản xạ. Từ người, chứ không phải từ đầu, các cơ căng ra nhưng vô ích. Cô chỉ có thể cử động được cái đầu.

“Cô rất đáng yêu, thật đấy,” Karen cười phá lên, vung vẩy chai nước trước mặt cô. “Cô định tiếp tục thế này sao? Trông rất buồn cười, nên đừng để tôi ngăn cản cô.”

Mia cảm thấy cô đang sợ nhưng cố làm vẻ bình tĩnh, gạt nó sang bên. Cô hít căng lồng ngực và nhìn quanh. Cái nhìn của cảnh sát. Cô đang ở trong một ngôi nhà nhỏ. Một cái lán. Không, cái nhà. Rèm cửa màu trắng. Nông thôn. Cô đang ở vùng nông thôn. Có lớp dán mỏng trên kính cửa sổ. Người trong có thể nhìn ra, nhưng người ngoài không nhìn vào được. Hơi ẩm và tiếng nổ lách tách phía sau cô. Một cái lò, không phải, một bếp củi. Xô pha. Ghế thập niên 1960. Một thảm trên sàn. Nhiều màu sắc. Phía trái là cửa. Một tủ lạnh cũ. Bếp. Một cửa khác. Mở hé. Lối đi. Đôi ủng. Áo len dài tay. Áo mưa.

“Ừ, ở đây đẹp phải không?” Karen nói, đặt chai nước xuống sàn. “Cô muốn tôi chỉ rõ cho cô không?”

Mia cố nói nhưng chỉ có thể ú ớ trong cổ. Miệng cô cũng bị dán băng keo. Cô thè lưỡi qua môi, cảm nhận có vị keo dán.

“Nếu cô muốn uống gì, thì đừng có kêu,” Karen nói. “Chúng ta ở cách xa mọi người, nên họ không thể giúp cô, nhưng tôi không muốn cô đánh thức đứa bé.”

Trước mặt cô là màn hình ti vi. Không, không phải ti vi mà là màn hình nổi vào máy tính. Bàn phím. Chuột.

Karen bật màn hình.

“Nhìn này, nó đang ngủ. Chúng ta phải im lặng. Suyt!”

Karen Nylund mỉm cười, đặt ngón tay lên môi. Màn hình từ từ sáng, cho thấy đứa trẻ đang ngủ. Marion. Trong phòng màu trắng ở nơi nào đó. Máy

quay trên cao, gần ở góc phòng.

“Tuyệt diệu, phải không?” Karen mỉm cười.

Cô ta ngồi xuống cạnh bàn, vuốt ve màn hình. “Chúng ta không được làm nó thức giấc.”

Karen bước tới trước mặt, nhanh chóng bóc lớp băng keo trên mặt cô. Mia thở dốc và ho. Cô thấy người nôn nao. Mũi tiêm ở cổ. Cô nghĩ mình sẽ nôn thốc nôn tháo.

“Thôi, uống chút nước đi,” Karen nói, ghé chai nước vào môi cô.

Mia uống ừng ực. Nước chảy cả xuống cằm, xuống áo, xuống đùi cô.

“Ngoan lắm,” Karen nói, dùng mu bàn tay lau cằm và khước miệng cho Mia.

“Cô có làm đau nó không?” Mia lắp bắp.

Giọng cô nghe khàn khàn là lạ.

“Cô nghĩ thế à?” Karen mỉm cười. “Tất nhiên tôi không làm nó đau. Tôi sẽ giết nó, đó là sự thật, nhưng sao cái đó lại có thể làm nó đau nhỉ?”

“Đồ chó cái,” Mia rít lên, nhổ vào mặt cô ta.

Karen nhảy tránh sang bên.

“Ờ kìa, Mia! Cô muốn tôi dán lại băng keo, hay chúng ta đối xử với nhau tử tế?”

Mia thấy cơn giận bốc lên, nhưng ở giây cuối cùng, cô kìm lại được.

“Cũng được,” cô lặng lẽ nói. “Xin lỗi.”

“Đấy, thế có phải tốt hơn không,” Karen mỉm cười, lại ngồi xuống ghế.

“Sao lại là tôi?” Mia hỏi.

“À, nói thẳng ra à? Nói sao lại thế ư? Thế thì chán chết,” Karen cười. “Sao chúng ta không chơi một trò nhỏ nhỉ? Tôi thích trò chơi. Trò chơi rất vui, cô nghĩ thế không? Cô không thích trò chơi à, Mia? Mia Ánh Trăng, một cái tên đáng yêu. Một cô bé Da đỏ Mỹ bị bắt sống. Thích hợp làm sao phải không?”

Mia không nói gì. Cô nhắm mắt, đầu từ từ gục xuống ngực. Karen đứng lên, tới chỗ cô.

“Mia? Mia? Nào, đừng ngủ đấy, Mia. Chúng ta sắp bắt đầu trò chơi mà.”

Mia mở mắt, nhổ thẳng vào mặt Karen.

Người phụ nữ tóc màu anh đào không chuẩn bị, tính cách cô ta thay đổi trong một phần của giây. Nụ cười biến mất. Mắt cô ta nảy lửa.

“Đồ khốn kiếp!”

Karen Nylund giơ tay tát mạnh vào mặt Mia. Cú đánh rất mạnh. Đầu Mia bật ngửa về phía sau. Cô ngất đi, mắt nhắm lại.

Khi mở mắt, cô lại thấy nụ cười kỳ quái ấy.

“Cô muốn ăn chút bánh không?” Karen nghiêng đầu, mỉm cười. “Tôi nướng riêng cho cô đấy.”

“Cô là đồ quái quỷ nào thế?”

“Đừng, đừng chửi thề,” Karen nói. “Không cần thiết đâu. Đó là luật. Đồng ý chứ? Đó là luật chơi.”

Mia lấy lại bình tĩnh, gật đầu. Cô lại nhìn quanh phòng, vẫn cái nhìn của cảnh sát. Cô bị giam ở đây. Chỉ có một mình. Bị trói. Cô sẽ phải nói chuyện để được cởi trói. Đó là hy vọng duy nhất. Tham gia trò chơi cùng cô ta.

“Luật thế cũng tốt,” Mia lặng lẽ nói, cố mỉm cười.

“Tuyệt,” Karen vỗ tay. “Ai bắt đầu trước? Sao không phải là tôi chứ?”

Mia gật đầu.

“Tôi lớn lên trong nhà này,” Karen nói. “Có tôi, mẹ và em gái, còn ông ta không nên nhắc đến.”

“Cha cô à?” Mia hỏi.

“Chúng tôi không nhắc đến tên ông ta,” Karen mỉm cười, lại ngồi xuống cạnh bàn. “Đến lượt cô?”

“Tôi lớn lên ở Åsgårdstrand,” Mia nói. “Với chị gái và bố mẹ. Chúng tôi sống trong ngôi nhà màu trắng, cách nhà Edvard Munch không xa. Bà tôi cũng sống gần đó.”

“Nhặt nhèo,” Karen mỉm cười. “Đừng phá đám. Chúng ta đều đã biết những chuyện đó. Kể cái gì mới mà chúng ta chưa biết cơ. Tại sao tôi lại không kể nhỉ?”

Mia lại gật đầu.

“Mẹ tôi làm việc trong Bệnh viện Hamar. Tôi theo bà đến chỗ làm. Bà dạy tôi mọi thứ. Bà có mái tóc mềm mại nhất trên đời. Tôi thường chải tóc cho bà. Em gái tôi còn quá nhỏ, nên chỉ đứng nhìn. Một ngày mẹ tôi biến mất. Mọi người biết rõ, nhưng cảnh sát không hành động gì. Thế có lạ không? Chúng ta sống ở một đất nước nơi cảnh sát không quan tâm?”

Karen mỉm cười, hất tóc ra sau. Cô ta nhìn lên trần, tựa như đang ngắm nghía vật gì đó.

Bệnh viện Hamar. Mia đoán chắc họ đang ở gần Hamar. Cha Karen Nylund đã giết mẹ cô ta. Cảnh sát đã không làm gì. Điều này giải thích tại sao cô ta ghét cảnh sát.

“Tôi có thể hỏi được không?” Mia nói.

“Mọi thứ đều được phép,” Karen cười. “Trong trò chơi này, mọi thứ đều được phép.”

“Trừ chửi thề,” Mia nói, lại cố mỉm cười. Cô hy vọng nó giống nụ cười.

“Đúng thế,” Karen khúc khích. “Chúng ta không thích chửi thề.”

“Cô gọi nó là gì?” Mia hỏi.

“Đứa bé ở phòng sản.”

Karen ngừng cười.

“Margrete,” cô ta nói.

“Một cái tên đẹp,” Mia nói.

“Ừ đẹp, phải không?”

“Ừ, rất đẹp. Đó là phòng của nó à?”

Cô hất hàm về phía màn hình.

“Ừ,” Karen buồn rầu nói. “Ồ không, nó không được đẹp như thế. vẫn ở chỗ đó, nhưng tôi đã xây cái mới. Phòng cũ trở nên buồn quá.”

“Chuyện gì đã xảy ra với nó?”

“Ô không, đến lượt tôi, lượt của tôi.”

Mia rời mắt khỏi màn hình. Cô không dám nhìn. Marion đang nằm trên giường, mặc chiếc váy búp bê trắng có đăng ten.

“Ông ta chảy máu bên trong cho tới chết,” Karen mỉm cười.

“Ai?”

“Người mà chúng tôi không bao giờ nhắc tới. Tôi bỏ thuốc chuột vào đồ ăn của ông ta. Sau khi cảnh sát nói mẹ tôi bỏ trốn, tôi phải nấu ăn cho cả ba người chúng tôi. Nhìn ông ta chết, tôi rất vui. Chúng tôi nhìn ông ta, tôi và em gái. Miệng ông ta nôn ra máu, khắp người chảy máu. Nhìn cảnh đó rất thích. Một ngày chữ đỏ, cô có thể gọi thế. Gần giống Giáng sinh.”

“Cô chôn ông ta ở đâu?” Mia nói, cố tránh không nhìn màn hình.

Tập trung, Mia. Giờ phải tập trung.

“Ngay sau nhà vệ sinh bên ngoài,” Karen lại mỉm cười. “Hôi thôi, hôi thôi. Bẩn thỉu, bẩn thỉu. Rất thích hợp. Cô chắc không muốn ăn bánh chứ?”

“Để sau đi,” Mia mỉm cười.

“Rất tốt,” Karen gật đầu, lại chìm trong suy nghĩ.

“Malin Stoltz.”

“Ô, cô muốn nói là Maiken?”

“Người có mắt hai màu khác nhau? Malin?”

“Maiken,” Karen gật đầu. “Maiken tội nghiệp. Cô ta nửa điên nửa khùng, cô biết chứ? Nhưng hợp lại với nhau, chúng tôi kiếm được rất nhiều tiền.”

Mia từ từ chấp nối sự việc gắn với nhau thế nào.

“Qua nhà thờ?”

Karen Nylund mỉm cười, lại vỗ tay.

“Giỏi lắm, Mia. Cô gái thông minh. Cô không biết dụ dỗ các bà già hiến toàn bộ tiền cho Chúa khi họ nghĩ mình sắp chết dễ như thế nào đâu.”

Cô ta nhếch mép cười.

“Nhà thờ lấy 60%, chúng tôi 40%. Theo tôi là công bằng. Thế thôi, nhưng nhiều tiền lắm, Mia. Cô biết là bao nhiêu không?”

“Không,” Mia nói.

“Rất nhiều.” Karen nháy mắt nhìn cô. “Chúng ta hãy nói thế này, đây không phải nhà thực của tôi.”

“Nhưng cô ta không biết gì về Margrete hoặc những cô bé khác?”

“Ồ không,” Karen cười. “Maiken điên khùng thật, không nghi ngờ chuyện đó, nhưng lại quá mềm yếu để làm những việc như thế. Tay bạn trai ngu ngốc của cô ta, Roger Bakken, ít ra tôi cũng sử dụng được anh ta vào vài việc. Anh ta không bao giờ có thể quyết định xem mình là đàn ông hay đàn bà - thực sự cũng hơi kỳ lạ. Những người như thế bao giờ cũng mềm yếu, dễ sai khiến.”

“Chà, mưu mô ghê thật,” Mia nói. “Hợp tác với nhà thờ. Rất khôn ngoan, thực sự khôn ngoan. Cả hai đều thắng.”

“Ừ, khôn ngoan phải không?” Karen tự hào nói.

“Rồi chuyện gì xảy ra với nó?” Mia nói tiếp.

“Margrete. Đứa bé?”

Karen im lặng một lúc rồi mới trả lời.

“Tôi bị đụng xe. Gãy một chân và cả hai tay,” cô ta nói, mím chặt môi. “Tôi phải nằm viện.”

“Rất lâu?”

Karen lặng lẽ gật đầu.

“Tôi không đổ lỗi cho họ,” cô ta nói, lại nở nụ cười. “Ý tôi là các bà già. Hiến tặng tiền của. Họ nằm đó một mình. Thân xác chuẩn bị ra đi. Họ nhìn lại đời họ và thấy hối hận. Ô, họ không hối hận nhiều đâu, Mia. Tôi đã thấy họ. Nghe họ nói chuyện. Về tất cả những gì họ muốn làm cho khác đi. Ít lo lắng về người khác. Đặt bản thân họ trước tiên. Đi nhiều hơn, chơi nhiều trò vui hơn, khám phá thế giới. Tất cả bọn họ đều sợ. Nỗi sợ hiện rõ trong mắt - cực kỳ sợ, Mia ạ. Cô phải chính mắt thấy vài người trong số họ. Họ nhận thấy đã phạm nhiều sai lầm. Họ hoảng loạn. Họ hy vọng được làm lại.

Họ muốn mua con đường cho cơ hội thứ hai. Tôi không đổ lỗi cho họ, thực đấy. Cảm thấy mình sắp chết sẽ là thế nào. Mia?”

“Cô sẽ giết tôi à?” Mia nói.

Karen nhìn cô với ánh mắt rất lạ.

“Ừ, tất nhiên. Sao cô hỏi thế?”

“Tại sao lại là tôi?”

“Cô vẫn chưa thực sự hiểu ra à? Vậy mà tôi lại đang nghĩ cô rất thông minh cơ đấy.”

“Không, tôi vẫn chưa hiểu,” Mia lặng lẽ nói.

“Không, cô hiểu sao được, bởi vì tôi thông minh hơn cô.”

Karen mỉm cười đắc thắng, lại vỗ tay như trẻ con.

“Tôi đã giết một con chó, cô biết không? Để mấy đứa trẻ có nó chơi cùng. Từ tế đấy chứ?”

“Tôi không biết chuyện đó,” Mia lẩm bẩm.

“Đó là vì cô ngu ngốc,” Karen Nylund mỉm cười.

“Đúng, cô thông minh hơn tôi.”

“Đúng vậy, tôi hơn.”

“Vậy tại sao cô phải giết tôi?”

“Cô không biết? Cô thực sự không biết?” Cô gái tóc màu anh đào mỉm cười.

“Không.”

“Cô muốn tôi cho cô biết không?”

“Có.”

“Bởi vì cô đã giết em tôi,” Karen nói rồi biến vào bếp.

Lần đầu tiên Liv-Hege Nylund hít keo là trong một ngõ cụt tối om ở dưới hầm khi cô mười ba tuổi. Cô đã bỏ học trước đó rất lâu. Cô không thích ở đó, học không phải dành cho cô và cô cũng không thích mọi người. Dầu sao cũng chẳng ai thèm để ý xem cô đang ở đâu. Chỉ có Karen chị gái cô là quan tâm. Cô chị hơn Liv-Hege mười tuổi, lúc nào cũng quan tâm tới cô khi họ sống ở Tangen, trong ngôi nhà nhỏ cách biệt mọi người. Bố cô là một kẻ vũ phu. Lạm dụng sức mạnh và tâm lý trở thành nét đặc trưng trong cuộc đời của hai chị em và mẹ họ, người cuối cùng đã biến khỏi bề mặt Trái đất. Cô bé Liv-Hege chứng kiến những việc mà đầu óc và cơ thể cô không thể lý giải nổi. Miếng vải dính keo đã cho cô cơ hội rất cần để giải thoát khỏi đời thực. Khi có Karen bên cạnh, cuộc sống dễ thở hơn. Đi học. Tự chăm sóc. Tin mọi việc sẽ tốt với cô. Nhưng khi cha mẹ họ không ở nhà, Karen trở nên rất lạ, tính cách cô thay đổi. Chỉ cần một khiêu khích nhỏ nhất cũng có thể làm cô nổi khùng. Cô đột nhiên có thể cười rất to trước những việc chẳng có gì đáng cười. Liv-Hege nhớ có lần một con chim bay đập vào cửa sổ phòng khách. Cô nhặt nó lên, mang vào nhà, cố cứu sống và nuôi nó trong chiếc hộp các tông lót bông. Một hôm sau khi xe buýt của trường thả cô xuống, cô vào nhà phát hiện Karen đang đứng trong bếp. Chị cô đun nồi nước trên lò, đang nhìn con chim nhỏ giẫy giụa trong nước sôi. Cô ngoảnh mặt nhìn Liv-Hege, miệng cười tươi rói. Tựa như cô thích thú nhìn con chim giẫy chết. Mẹ họ làm việc tại Bệnh viện Hamar, và Karen được phép cùng đi với bà. Mẹ họ không biết rằng Karen đã ăn cắp thuốc. Cô cho Liv-Hege thấy một hộp để trên phòng áp mái khi chỉ có hai chị em ở nhà: xilanh, lọ và chai thuốc đủ loại với những cái tên nghe rất lạ.

Liv-Hege không biết chị mình định dùng làm gì, nhưng rất có khả năng để giết ai đó. Karen thích thú với việc giết người.

Tuy nhiên Liv-Hege chỉ muốn quên đi tất cả. Miếng vải tẩm keo chỉ là bắt đầu của chuyến hành trình với duy nhất một điểm đến. Thoạt đầu, Liv-Hege đi nhờ xe từ Tangen tới Hamar, nhưng sau ở luôn đó, không về nhà. Cô và lũ bạn thường hít keo ở Domkirkeodden và ngủ ngoài trời dưới các bụi cây. Chúng hít ma túy, thuốc chữa tim mạch, nằm ngủ trên ghế đá và cầu thang. Chúng ăn cắp đồ ăn và phần lớn thời gian là phê thuốc. Càng phê thuốc, Liv-Hege càng khó giữ được mình. Mấy năm đầu, cô có thể tỉnh táo nhiều ngày liền, đôi khi hàng tuần, nhưng giờ lúc nào cũng phê. Một vòng xoáy đi xuống đầy sức công phá mà cô không thể thoát ra. Những gì trải qua thời thơ ấu đã làm Liv-Hege tổn thương, lo lắng triền miên và không hy vọng có ngày nhìn đời thực như những người khác. Không mong đợi một cuộc đời tốt đẹp. Cuộc sống an toàn. Một ngôi nhà. Một công việc. Một gia đình. Con cái. Những ngày nghỉ. Không có cơ hội. Không lâu sau, Liv-Hege chỉ còn một mục tiêu duy nhất. Hít cho phê. Và đợi lần tiếp theo và rồi lần tiếp theo. Cô có nhiều bạn trai, nhưng điều đó không quan trọng. Một gã cho cô giường và một số cho cỏ. Một gã khác cho cô tắm nhờ và uống rượu.

Nhưng rồi cô gặp Markus Skog. Liv-Hege đã ngủ trong xe của một người trong bọn và tỉnh dậy ở Oslo. Bạn trai cô mua một gói gì đó. Thuốc lắc. Hình như thế. Và anh ta ở đó, trong căn hộ ở Grønland. Liv-Hege mê anh ta như điên, và họ trở thành một đôi. Markus Skog đã giới thiệu cô với heroin, nên giờ cô có hai tình yêu. Heroin là loại ma túy hoàn hảo với cô. Tốt hơn keo rất nhiều, với rất nhiều dạng sản phẩm và có thể pha trộn. Keo đúng là làm cô mê mẩn ngây ngất, nhưng cũng mệt và phần lớn thời gian là buồn nôn. Heroin lại hoàn toàn khác. Markus Skog chích cho cô lần đầu tiên trong một ngày hè gần sông Aker, và Liv-Hege không tin nổi nó lại làm cô phê đến thế. Tựa như cơ thể cô căng ra mà cả đời cô chưa trải nghiệm, và cuối cùng cực kỳ sáng khoái. Tất cả cái đau đớn của mũi kim sắc nhọn biến thành nụ cười rạng rỡ. Nụ cười hớn hở, tươi rói và đáng yêu

với những tảng mây hồng của vẻ đẹp bất tử. Mọi người ai cũng tốt. Thế giới là tuyệt vời. Là vĩnh cửu. Từ ngày đó, họ không bao giờ rời nhau. Một tam giác hoàn hảo thần thánh. Markus, cô và heroin. Họ luôn di chuyển, nay đây mai đó, và ở mọi nơi. Markus biết nhiều người. Và khi Markus bắt đầu buôn bán heroin, họ còn biết nhiều người hơn. Buôn ma túy là những người có vai vế trong thế giới ngầm, lúc nào cũng có đội ngũ những kẻ khét tiếng hoặc không khét tiếng vây quanh, và cho dù chỉ là bán lẻ trên phố, họ cũng kiếm được khá. Vào một mùa thu, họ đang sống trong nhà di động ở Tryvann. Không khí trong buổi gặp rất vui - rất nhiều cocain và thuốc lắc, nhưng không đủ heroin. Liv-Hege thấy rất thèm thuốc. Nếu có được một ít thì tốt. Lại được phê. May mắn là sau đó đám bạn kéo về trung tâm thành phố. Bấy giờ chỉ còn ba người ở lại trong nhà di động. Markus, cô và chất lỏng màu vàng đáng yêu mà lát nữa sẽ được chích vào ven cô.

“Anh chích giúp em nhé?”

Liv-Hege nhìn Markus Skog với vẻ cầu khẩn, anh ta lúc này đang đi đi lại lại trong nhà.

Anh ta vừa hít một châu thuốc lắc trộn cocain, tính khí đang rất thất thường. Luôn miệng nói một mình, mắt trợn ngược như hai chiếc đĩa nhỏ.

“Markus?” Cô lại năn nỉ. “Chích cho em, được không?”

Liv-Hege xắn tay áo, đặt cánh tay xuống bàn nhựa màu xám.

“Mẹ kiếp! Tự làm đi, Liv-Hege. Sao tôi cứ phải làm mọi thứ cho cô mãi thế?” Markus Skog vừa càu nhàu, vừa trộn thuốc trên bàn.

“Nhưng em thích anh làm cơ,” Liv-Hege nói. “Nào, anh?”

“Cô có biết cô thực sự là con lừa không? Không hiểu sao tôi lại có thể chịu được cái bộ xương của cô. Nói xem, Liv-Hege, tại sao? Chẳng lẽ cô đóng góp được gì chẳng?”

Liv-Hege ngượng ngịu nhìn sàn nhà, buộc chặt dây cao su quanh cánh tay. Markus cúi xuống, hít mỗi bên mũi một liều thuốc trộn.

“À, tới rồi! Có thể chứ! Giờ mới là phiêu!”

Anh ta cười ha hả, dấm tay vào tường. Liv-Hege nhảy dựng lên, kim gần như không đâm đúng ven, nhưng cuối cùng cũng làm được. Luồng ấm chạy khắp cơ thể. Phải thế chứ! Những tảng mây hồng. Những bãi biển vô tận.

Cô vừa bỏ kim tiêm xuống sàn thì có tiếng gõ cửa.

“Có ai trong đó không?”

Tiếng phụ nữ.

“Cái đếch gì thế?” Markus nói.

Anh ta cố nhìn qua rèm, nhưng quên cửa đã che bằng bìa các tông nên không thể nhìn ra ngoài từ trong căn nhà di động bẩn thỉu.

“Cảnh sát!”

Lần này là giọng đàn ông.

“Cút,” Markus nói, bắt đầu dọn chỗ ma túy trên bàn. “Liv-Hege. Giúp tôi một tay.”

Nhưng Liv-Hege không còn làm nổi việc gì nữa. Cô cười rất tươi, đi vào một góc an toàn. Đó chính xác là những gì đã xảy ra, Liv-Hege không thể nhớ, nhưng đột nhiên thấy nữ sĩ quan cảnh sát trong nhà.

“Mia Krüger, Đội Trọng án. Chúng tôi đang tìm cô gái này. Anh có thấy cô ta không?”

“Ô, đó là Pia,” Liv-Hege mỉm cười khi thấy tấm hình.

“Câm mồm!” Mia quát.

“Nhưng đó chẳng phải là Pia sao?” Markus Skog cũng hét.

“Markus?” nữ sĩ quan cảnh sát đột nhiên hỏi. “Markus Skog?”

“Có chuyện gì thế, Mia?”

Viên sĩ quan cảnh sát nam từ ngoài hỏi vào.

“Mia Krüger? Ai mà lại nghĩ có chuyện này chứ? Lâu lắm không gặp.”

Nữ sĩ quan cảnh sát có tên Mia tựa như nhìn thấy ma.

“Chị cô khỏe không?” Markus cười to. Liều thuốc trộn giờ đã ngấm, mồm anh ta há ra, răng thủng lỗ chỗ và cười hô hố.

“À, không. Mà phải rồi, cô ta nghèo rồi, đúng không? Ừ, ngóm rồi, không chịu được áp lực, ha ha. Tôi đã thấy nhiều lần, những cô gái đang hoảng từ những gia đình tử tế. Không chịu được nhiệt, họ có nó quá dễ dàng.”

Liv-Hege đã không thấy nữ sĩ quan cảnh sát rút súng, nhưng giờ súng cầm tay, trong ngôi nhà di động bắn thiêu. Cô ngồi trên đỉnh núi phía xa. Dễ chịu và ấm áp. Gió thổi tung mái tóc cô.

Ở phía bên kia, chỗ cô vừa rời đi lúc trước, Markus vớ chiếc xilanh trên bàn. Lúc này anh ta đang sùi bọt mép. Anh ta huơ xilanh trước mặt nữ sĩ quan cảnh sát và cười điên dại.

“Muốn thử không, Mia? Ê, cô chắc không muốn thử chứ? Chị cô bao nhiêu cũng không đủ. Đúng là đồ chó cái, Sigrid đáng thương. Ha ha.”

Ngồi trên đỉnh núi đáng yêu, Liv-Hege thấy rõ những gì xảy ra sau đó. Giống như trong phim. Markus khạc đờm trong cổ, nhổ vào mặt nữ cảnh sát trong khi cổ dùng xilanh đâm cô ta. Nữ cảnh sát lùi lại, và cô nghe tiếng nổ. Lúc này đỉnh núi biến thành núi lửa. Có tiếng động âm vang bên dưới cô. Nữ cảnh sát nổ súng hai lần. Markus Skog bật ngựa về phía sau, máu tuôn trên sàn.

Hai tuần sau Liv-Hege Nylund tỉnh dậy, với nhiều triệu chứng nghiêm trọng, trong một phòng mà cô không nhận biết được. Karen đang ngồi cạnh cô, và suốt một tuần không rời cô. Họ đã trói cô vào giường; cô chưa bao giờ trải qua việc gì đáng sợ như thế. Cô đang ở Địa ngục. Tựa như mỗi tế bào trong cơ thể cô đều bùng tỉnh và kêu gào thảm thiết. Lúc nào cũng như có dòi bò trong người. Cô rú lên như có con quỷ trong cô. Cô nằm, chân tay trói vào giường, trong căn phòng màu trắng tới khi thuốc hết tác dụng trong người. Karen lúc nào cũng ở bên cô. Chị cô theo dõi, cho cô ăn uống, cầm tay và trấn an cô. Cô đã chết, nhưng giờ sống lại.

Cuối cùng cô được phép ra khỏi giường. Cô có thể tự vào phòng vệ sinh, tự ăn uống tại bàn. Karen không bao giờ để cô một mình. Rồi cô được phép ra vườn. Ngồi trên cỏ. Nhìn mặt trời. Ngắm hàng cây. Lúc này Karen cười.

Cô không thấy Karen cười trong suốt thời gian cô nằm bệnh, nhưng giờ chị cô cười sung sướng.

Karen Nylund không biết Liv-Hege không có ý định sống tiếp. Cô đã mất tất cả. Hai tình yêu của cô. Markus và heroin. Thế giới này còn gì cho cô? Không gì cả.

Một tuần sau, lần đầu tiên cô được phép đi chơi. Cô trèo lên cây linh sam mọc cao trong rừng, thắt dây quanh cổ.

Và nhảy vào tự do.

“Tôi xin lỗi,” Mia nói.

“Ô, không sao. Cô đã giết em tôi. Và bây giờ cô sẽ phải chết. Thật trùng hợp, đúng không?”

Karen mỉm cười, vỗ vào tay Mia. Cô ta trở vào bếp, quay lại với một miếng bánh sô cô la.

“Cô ăn bánh không, Mia?”

Mia lắc đầu.

“Nhưng cô phải ăn một chút. Ngon lắm, tôi hứa. Làm theo công thức mẹ tôi dạy.”

Mia liếc nhìn màn hình trên bàn. Marion Munch nằm bất động trên giường trong phòng ngủ. Mia thấy nó cực kỳ kỳ lạ. Đội ơn Chúa! Con bé chỉ đang ngủ. Karen Nylund mỉm cười, hai ngón tay lướt trên màn hình.

“Tôi đang đợi tới khi nó sẵn sàng. Điều quan trọng là lũ trẻ phải sạch sẽ, đúng không?”

Karen mỉm cười nhìn cô. Mia bắt đầu cảm thấy sợ. Cho tới lúc này cô vẫn khá bình tĩnh, nhưng giờ nỗi hoảng sợ đang chế ngự cô. Cô cảm thấy đang đứng trước một việc xấu xa. Trước nay cô chưa bao giờ tận mắt chứng kiến cảnh này. Tựa như người phụ nữ trước mặt cô hoàn toàn biết cô ta đang nói gì và làm gì, nhưng cũng chưa mất hết sự cảm thông và những tình cảm bình thường của con người.

“Cô muốn biết điều gì sẽ xảy ra không? Chúng ta chơi tiếp nhé?” Karen mỉm cười đứng dậy.

“Ta chơi trò khác được không?” Mia nói.

Lúc này cô phải kéo dài thời gian. Vì cô, nhưng chủ yếu vì Marion. Người cô đau nhức. Cô nghĩ tới Munch. Ông sẽ phản ứng thế nào nếu Marion bị giết? Cô không chịu nổi khi nghĩ đến điều đó. Nó quá không thực.

“Thế cô định chơi trò gì?” Karen lại mỉm cười.

“Trò gì cũng được,” Mia nói, cố mỉm cười. “Có lẽ chúng ta nói về Margrete?”

Karen trở nên nghiêm túc hơn. Cô ta nhíu mày, hai tay khoanh trước ngực. Mia Krüger tuyệt vọng cố đọc những gì đang diễn ra trong đầu cô ta, người phụ nữ này đang nghĩ thế nào, tìm điểm yếu của cô ta, nhưng không được.

“Margrete ổn mà,” Karen lại mỉm cười, thoải mái. “Nó đi học trên Thiên đường và nhanh chóng có nhiều bạn học, năm bạn và một cô giáo.”

“Bạn học?” Mia ngờ ngác hỏi.

“Ừ, chúng đều chuẩn bị đi học. Cô chưa hiểu à?”

Cuối cùng Mia đã chấp nổi được mọi việc trong đầu. “*Tôi du hành một mình*”. Cặp học sinh. Sách giáo khoa. Dây nhảy. Karen Nylund đã hiểu rất mẹo mó về việc tạo ra một lớp học trên Thiên đường, nơi cô ta là giáo viên. Đó chắc phải là thứ logic trong đầu một kẻ tâm thần. Mia chợt cảm thấy tội lỗi. Sao cô không nghĩ tới điều này sớm hơn? Nếu cô nghĩ được thế, Marion đã không bị bắt làm tù nhân trong căn phòng nhỏ dưới hầm của ngôi nhà ghê rợn vùng quê này.

“Nó cũng có một con chó,” Karen nói tiếp. “Một con chó nhỏ giống Alsace đáng yêu. Nó thích chơi với chó. Nhìn kìa, Mia! Thấy nó sung sướng chưa kìa.”

Karen chỉ lên trần nhà, vẫn đứng với nụ cười bền lên.

“Mẹ sắp tới với con, Margrete. Không lâu nữa đâu.”

Karen nháy mắt và gửi chiếc hôn gió lên trời.

“Sao mười bộ váy mà chỉ có năm đũa?” Mia thử hỏi.

“Cái gì?” Karen nói.

“Cô đặt may mười bộ váy, nhưng chỉ bắt có năm đứa?”

“Không đứa nào lại chỉ có một bộ váy, hiểu chưa? Cô chỉ có một chiếc váy thôi ư, Mia? Hồi ở Åsgårdstrand ấy? Khi cô chơi với cô bé Sigrid?”

Mia cắn môi khi nghe thấy tên Sigrid. Cô lại thấy cơn giận bốc lên, nhưng cố không mất bình tĩnh.

“Vậy là cô dừng lại ở con số 5?” Mia mỉm cười.

“Ừ,” Karen tư lự gật đầu tựa như đang cân nhắc có cần thêm đứa nào nữa không. “Lớp nhỏ là tốt nhất, đứa nào cũng có cơ hội được cô giáo nghe thấy. Cái đó quan trọng, đúng không, đứa nào cũng được cô giáo nghe thấy? Lẽ ra tôi phải giết mười đứa - cô nghĩ sao? Năm chưa đủ à?”

“Ô, quá đủ,” Mia gật đầu. “Cô làm tốt. Tôi nghĩ cô đã làm rất tốt.”

“Cô nghĩ thế thật à?” Karen nhú mày hỏi.

“Ô, tất nhiên,” Mia nói tiếp. “Suy nghĩ đúng và kế hoạch hoàn hảo. Margrete không thể đi học một mình. Nói nghiêm túc đấy.”

“Chính xác,” Karen nói, lại ngồi xuống ghế cạnh bàn. “Đó thực sự là điều nhỏ nhất tôi có thể làm.”

“Cô nghĩ thật chu đáo,” Mia nói tiếp. “Và thực hiện cực kỳ chuẩn xác. Ý tôi là chúng tôi không có bất cứ bằng chứng nào. Cô đã đánh lừa được chúng tôi; cô quá thông minh.”

“Ừ. Tôi thông minh, đúng không?” Karen vỗ tay, mỉm cười.

“Cô là cô gái thông minh nhất mà tôi từng gặp,” Mia gật đầu.

“Tôi đã lên kế hoạch từ rất l-â-âu,” Karen bảo. “Từng chi tiết. Nhưng cuối cùng không ngờ dễ đến vậy, nhưng cũng là cái tồi nhất - dễ, quá dễ, các cô đã tìm không đúng chỗ. Thật là một trò chơi vui nhộn, cô nghĩ thế không?”

“Ừ, rất vui,” Mia mỉm cười.

“Và giờ đã sắp kết thúc. Thế mới hay,” Karen thở dài. “Những gì phải xảy ra là chúng ta đều chết, thế là hết.”

“Ừ, thế cũng tốt,” Mia mỉm cười trong khi nhiều ý nghĩ lướt nhanh trong đầu. “Cô nói bây giờ ư, Karen? Ngay bây giờ?”

“Cô trước,” Karen nói. “Rồi Marion. À không, chờ đã. Tôi vẫn chưa quyết định.”

“Ô?” Mia nói. “Tôi nghĩ cô nói đã có kế hoạch. Điều này không giống cô.”

“Tôi biết,” Karen tắc lưỡi. “Nhưng tôi không thể quyết định mọi việc, có những việc tùy thuộc một chút vào may mắn.”

“VẬY Ừ? Cô nói thử xem?”

“Tôi có một gã giúp tôi,” Karen nói, lại ngồi xuống. “Đàn ông là một lũ ngu ngốc, nhưng cô biết điều đó chứ?”

“Hoàn toàn ngu ngốc,” Mia mỉm cười.

“Ừ, đúng thế. Đàn độn không hiểu nổi. Nhưng gã này, gã thực sự cắn câu. Gã ngu ngốc, rất ngu ngốc. Cô hiểu ý tôi chứ?” Karen cười phá lên.

“Hắn là ai?”

“À, chỉ là một gã đàn ông. Tên hắn là gì nhỉ, à, William, đúng rồi. Hắn đã có vợ, nhưng rất thích tôi - họ đều thế, cô biết đấy, đàn ông đều đáng ghê tởm. Hắn giúp tôi xây lại căn phòng. Tôi không thích căn phòng cũ. Tôi muốn một cái mới.”

“Bởi vì Margrete đã sống ở đó?”

“Đúng, tôi không thích nó nữa.”

“Tôi hiểu.”

“Thế là hắn giúp xây lại và rồi tôi nghĩ ra một trò vui nhộn.”

“Trò gì?”

Lúc này Karen không còn kìm mình được. Cô ta khụt khịt, khúc khích cười như cô học sinh nhỏ.

“Chúng tôi quay một đoạn phim,” cô ta lại khúc khích.

“Một đoạn phim?”

“Ừ, bằng di động của hắn. Sau đó tôi cứ cười mãi.”

Đoạn phim của Kiese. Chỉ là trò lừa gạt.

Mia cố giữ vẻ bình thường.

“Phim về gì?”

“Hắn giả bộ vô cùng hoảng sợ,” Karen cười. “Và hắn chỉnh cho sai địa điểm. Cô biết không, định vị GPS, loại cô thường có trên ô tô ấy?”

“Rồi sao?”

“Hắn định vị sai địa điểm. Vui không?”

“Quá vui,” Mia nói, không còn cười nổi. “Vậy cô cho địa điểm định vị thế nào,” cô hăng giọng.

“À, hay nhất là cái đó,” Karen khúc khích. “Định vị địa điểm một nhà cuối đường. Thông minh phải không? Cô có đoạn phim đó, đúng không?”

Karen tiến lại sát chỗ cô. Người phụ nữ tính khí thất thường vuốt mặt cô bằng bàn tay lạnh giá.

“Đừng khi nào nghĩ cô có thể che mắt được tôi, Mia. Làm ra vẻ chúng ta là bạn ư? Cô nghĩ tôi ngu lắm sao, Mia?”

Mia cảm nhận những ngón tay lạnh buốt trên mắt và môi. “Cô có đoạn phim đó, đúng không? Từ vợ hắn?”

Mia khẽ gật đầu.

“Tôi không ngu. Cô biết điều đó, Mia. Cô không khôn hơn tôi. Hãy nói với tôi những gì cô nghĩ tôi muốn nghe. Tại sao phải mất nhiều thời gian đoạn phim mới tới tay các cô? Nói thật nhé, tôi nghĩ lẽ ra các cô phải có nó từ lâu.”

Mia cảm thấy rã rời. Những ngón tay lạnh như băng của Karen lướt trên mặt cô, tựa như cô ta là người mù cố sờ xem cô giống cái gì.

“Thế nào, Mia?”

Mia đang cố giữ bình tĩnh. Miệng cô nhức nhối chỉ muốn cắn ngón tay của người đàn bà bệnh hoạn, nhưng kìm được.

“Cô vợ cũng chẳng thêm nộp đoạn phim. Cô ta chỉ đến chỗ chúng tôi mấy ngày trước,” Mia bình tĩnh nói.

“A há!” Karen mỉm cười. “Cô ta không thích hăn lắm, đúng không.”

Mia không trả lời.

“Tôi hiểu ý cô ta,” người phụ nữ tóc màu anh đào cười. “Hăn rất điên độ. Nhưng giờ cô có đoạn phim đó?”

Mia hờ hững gật đầu.

“Tốt. Vậy là những gì chúng ta cần làm là chờ nó nổ tung.”

Karen mỉm cười, lại ngồi xuống cạnh bàn.

“Vậy là nhà ấy cách chỗ chúng ta không xa?” Mia nói.

“Ừ, thông minh không? Chúng ta sẽ nghe tiếng nổ và có lẽ cũng sẽ thấy vài chuyện? Nếu chúng ta có thời gian.”

Karen đứng dậy và biến mất khỏi tầm mắt. Mia cảm thấy luồng khí lạnh từ người phụ nữ độc ác sau lưng mình. Cô lại liếc nhìn màn hình. Cô sửng sốt khi nhận thấy Marion sắp sửa dậy.

Đừng, đừng Marion. Nằm im.

“À mà không phải cô,” cô nghe tiếng thì thầm bên tai. “Cô sẽ không nghe thấy tiếng nổ đâu.”

Karen vuốt má cô.

“Bây giờ cô sẽ chết. Thế sẽ tốt, đúng không?”

Mia cố lần cuối cùng trong tuyệt vọng để tự giải thoát, nhưng bị trói chặt. Cô không thể cử động. Cô không thể ngăn được cơn giận đang bốc lên. Người cô như sắp nổ tung.

“Ồ chó dại!”

“Nào, nào. Mia. Cẩn thận từ ngữ của cô,” Karen cảnh cáo. Mia lại cảm nhận được lớp băng keo trên miệng. Vị keo trên đầu lưỡi. Thở trở nên khó khăn. Hoảng sợ. Đừng hoảng sợ. Hãy bình tĩnh thở bằng mũi. Đừng dậy, Marion! Đừng để cô ta thấy. Nằm im. Đây là cái bẫy, Holger. Đừng cử ai vào nhà. Cô ta sắp sửa kéo mọi người theo cô ta. Đừng để ai vào đấy, Holger. Đừng vào. Đừng cử Kim, hay Curry, hay Ludvig, hay Gabriel hay

Anette vào, đừng để ai vào. Chúng ta không thể để mất bất cứ người nào, Holger.

Mia cảm thấy đau nhói ở cánh tay phải. Cô nhìn xuống, thấy Karen đang dùng kim chọc ven cô. Mia nghe tiếng kẻ tâm thần tóc màu anh đào sờ tìm thứ gì phía sau. Cô ta treo một túi nhựa trên giá và Mia cảm thấy có gì đó chảy trong cô. Nó rất đau, làm các ven cô lạnh buốt và tê dại.

“Thế nhé,” Karen nói, lại ngồi xuống bàn. “Cũng thật xấu hổ chúng ta không tiếp tục chơi được nữa, nhưng tốt nhất là cô chết bây giờ. Tôi muốn có chút thời gian với Marion. Chúng tôi cần ở bên nhau trước khi đi, chỉ tôi và nó. Chúng tôi không thể có cô bên cạnh.”

Cô ta cười khúc khích.

“Sẽ rất buồn cười khi họ phát hiện cô chết chỉ cách có vài nhà? Là nói nếu họ sống sót. Cô nghĩ ai sẽ sống sót, Mia? Munch? Kim? Hay cái gã Larsen nghĩ mình rất khỏe ấy? Biết thế cũng vui phải không?”

Mia lăm bắm sau lớp băng keo. Cô gái tâm thần tóc màu anh đào không hoàn toàn tỉnh táo. Cô ta không thấy Mia không thể trả lời. Karen gõ ngón tay trên bàn, tặc lưỡi theo nhịp gõ. Gãi mặt. Đứng lên. Khuất tầm nhìn của Mia. Trở lại với khẩu súng ngắn ổ xoay. Bẻ ra, kiểm tra đạn trong ổ. Đóng lại và đặt nó trên bàn cạnh cô ta.

“Người mà chúng tôi không bao giờ nhắc tới thích đi săn,” cô ta nói, lại gãi mặt. “Chúng ta có một điểm chung. Cả hai đều thích giết người. Đứng nhìn người ta chết cũng vui, đúng không Mia? Vui khi họ tắt thở? Khi cuối cùng họ ra đi?”

Karen đứng lên ra phòng ngoài. Mia nghe tiếng cửa mở rồi đóng lại. Một luồng gió mát lùa vào phòng, rồi hết. Karen trở lại.

“Tôi sẽ không bắn cô, nếu đó là điều cô nghĩ. Tôi không nghĩ bọn trẻ thích cô giáo không có mặt mũi, đúng không? Không, chỉ trừ phi có người vào đây. Không bao giờ là quá cẩn thận cả, đúng thế không, Mia?”

Mia cảm thấy mu bàn tay lại nhức. Có thứ gì đó lạnh như sắt chảy vào mạch cô. Cô bắt đầu không nhìn được rõ. Cô cố tập trung vào màn hình.

Marion không còn ở đó. Marion đã biến mất. Karen đã xuống đó? Cô ta đã làm gì với con bé?”

Karen khẽ lắc đầu, mỉm cười một mình.

“Tôi thích nhìn mọi người ngã gục. Thằng cha ngu ngốc đã quay đoạn phim, hẳn ngã sông soài. Có một lúc tôi nghĩ hẳn có thể bay. Giống như Roger Bakken. Roger còn có cánh. Nhìn cảnh đó thật tuyệt vời. Cô cảm thấy thế không, Mia? Lúc cô giết người ấy?”

Mất một lúc Mia như không còn trong phòng, biến mất gần như vĩnh viễn. Cô vịn vẹo người đến khi tỉnh hẳn. Karen đang sắp xếp va li.

“Và tôi chắc cô biết,” Karen lại nói. “Cô biết tại sao.”

Giờ Mia có thể thấy Sigrid. Trong chiếc váy liền áo màu trắng. Chầm chậm chạy qua cánh đồng.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

“Markus Skog,” Karen nói. “Nó không thông minh, em tôi ấy, không thông minh, nhưng là người tử tế. Không phải lỗi của nó. Hẳn không phải người tốt. Nhưng có thể làm gì được? Đàn ông hả? Không đáng nói, phải không? Em tôi đã tự sát sau khi cô giết hẳn. Không phải thuốc quá liều, không, mà treo cổ tự tử. Nếu là sốc thuốc thì tốt hơn, đúng không Mia? Giống như Sigrid? Tôi dám cược chị cô cảm thấy dễ chịu khi chết? Cô ta không phải nhảy từ cây xuống, với sợi dây buộc quanh cổ.”

Karen liếc nhìn cửa, lại khẽ gãi mặt.

“Ừ, với cô đó là tình yêu. Còn tôi, làm sao biết nó là cái gì?”

Mia không còn mở nổi mắt. Tay chân cô mất hết cảm giác.

Karen rời khỏi bàn, đến vuốt má cô.

“Chúc lên đường may mắn, *Mia Ánh Trăng*.”

Ngang qua cánh đồng, Sigrid đang chạy lại phía Mia. Cô dừng trước mặt Mia với vẻ trách móc. Cô vẫy em gái.

Đến với chị, Mia. Đến đi.

Em tới đây, Sigrid. Chờ em với.

Em là Hằng Nga ngủ trong rừng, còn chị là Bạch Tuyết?

Vâng, Sigrid. Em thích như thế.

Mia ngất đi.

Và cô chạy theo chiếc váy trắng bông bênh của chị gái, qua cánh đồng lúa mì vàng rực.

“Delta 1, nghe rõ trả lời.”

Munch thả nút bấm máy bộ đàm, chờ trả lời.

“Delta 1 gọi số 9. Nghe rõ. Hết.”

“Đây là số 9. Vị trí hiện giờ của các anh ở đâu? Hết.”

Munch nhìn Kim đang ngồi với khẩu súng ngắn Glock để trong lòng. Anh mặc áo chống đạn, vẻ mặt nghiêm trọng. Curry đang ngồi ghế sau, cũng mặc áo chống đạn, tay cầm súng ngắn. Họ tắt đèn, chạy xe theo đường rừng và lúc này có thể nhìn rõ ngôi nhà. Nó còn cách không xa.

“Delta 1 gọi số 9. Đang theo dõi địa điểm cách bốn mươi mét. Không thấy mục tiêu. Hết.”

“Số 9 gọi Delta 1. Giữ nguyên vị trí. Không được bắn tới khi có lệnh của tôi. Nghe rõ trả lời. Hết.”

“Delta 1 gọi số 9. Nghe rõ. Hết và tắt máy.”

“Trời tối om,” Curry thì thầm, nhòai người giữa hai ghế.

Munch lấy ống nhòm nhìn được trong tối, chĩa vào ngôi nhà xiêu vẹo trước mặt. Không có gì cho thấy ngôi nhà nhỏ có người ở. Ý định của họ có lẽ là thế. Địa điểm trên máy định vị GPS dẫn họ tới chỗ này. Ông rất cảm ơn Gabriel Mørk với sự giúp đỡ của người bạn đã xác định được địa điểm trong thời gian kỷ lục. Anh chàng này thực sự là của hiếm. Munch lại nhấn nút bộ đàm.

“Số 9 gọi Delta 2. Nghe rõ trả lời.”

“Delta 2 gọi số 9. Hết.”

“Vị trí? Hết.”

“Đây là Delta 2. Chúng tôi thấy hai người đàn ông sau nhà, phía Đông. Ba người trước lối vào, phía Tây Bắc. Vị trí cách 150 mét. Hết.”

“Số 9 gọi Delta 2. Chờ chỉ thị tiếp. Hết và tắt máy.”

“Lạ thật, sao nhà không có ngọn đèn nào?” Kim Kolsø nói khi Munch đưa anh chiếc ống nhòm hồng ngoại.

“Có thể cô ta không ở đó?” Curry nói to.

“Có thể họ ở dưới hầm,” Munch nói.

Ông lấy lại ống nhòm từ Kim, chìa về phía ngôi nhà. Có ba đơn vị tham gia. Hai từ đơn vị phản ứng nhanh có vũ trang Delta cùng một nhóm bắn tỉa và một đội SWAT, cộng với Munch, Kim và Curry. Munch đưa ống nhòm cho Kim, gần như mỉm cười khi nhớ đến Ludvig và Gabriel - cả hai cứ nằng nặc đòi đi cùng. Ludvig thì được - ông đầu sao cũng là sĩ quan cảnh sát lâu năm - nhưng Gabriel? Cậu này chắc cũng mới chỉ biết đốt pháo hoa. Nhưng cậu ta dũng cảm. Dứt khoát đó là một đặc tính của đội. Munch bảo họ ở nhà trực văn phòng, ông đã có đủ các sĩ quan cùng đi.

“Chúng ta có chắc cô ta cũng bắt giữ Mia?” Kim nói.

“Không biết, nhưng cũng có thể, đúng không?” Curry nói.

“Xe cô ấy ở ngoài nhà đường lão,” Munch nói. “Và tin cuối cùng từ di động của cô ấy gửi từ chỗ nào đó ở Drammensveien.”

“Có thể bị ném qua cửa sổ,” Curry nhăn nhó.

“Cậu phát hiện được gì về thằng bé Iversen chưa?” Munch hỏi.

Kim đã tìm hiểu riêng và trở về đúng lúc để tham gia cùng đội đến ngôi nhà.

“Tôi đã nói chuyện với Emilie Isaksen cô giáo của nó,” Kim trả lời. “Một phụ nữ tháo vát rất quan tâm đến công tác xã hội. Ước gì có nhiều người như cô ấy. Không thấy thằng bé. Bố mẹ nó cũng không thấy. Cô ấy chỉ thấy em trai nó ở nhà. Thằng bé không có gì ăn suốt cả tuần. Tôi nói cô ấy đừng tự động làm gì, nhưng tôi nghi ngờ cô ấy sẽ không nghe theo. Có lẽ lúc ta đang nói đây, cô ấy đang trên đường vào rừng tìm Tobias.”

“Gọi Ludvig,” Munch bảo. “Báo Cảnh sát Hønefoss cử một đơn vị.”

“Đã làm rồi,” Kim gật đầu.

Munch gật mạnh đầu thay câu trả lời. Nếu có thể tin ai, người đó phải là Kim Kolsø. Nhưng Curry ông vẫn phải để mắt tới. Kim ngồi không động đậy trên ghế trước trong khi Curry ở ghế sau không thể ngồi im.

“Vậy chúng ta làm gì?” Curry hỏi, nhào người về trước giữa hai người.

“Chúng ta đợi,” Munch nói.

“Chúng ta đợi gì? Một phụ nữ điên khùng đang giữ Mia trong nhà, Mia biết cô ta sẽ làm gì mình? Tại sao chúng ta không phá cửa xông vào, lôi con chó cái đó ra?”

“Curry,” Kim nói để làm anh ta bình tĩnh lại.

“Tôi biết cái được, cái mất,” Munch nói chắc nịch. “Cháu tôi đang ở trong đó.”

Ông nhìn Curry với cái nhìn không thể hiểu sai được. Curry gật đầu, có vẻ biết lỗi và ngồi thẳng lại trên ghế.

Marion đang ở trong đó.

Munch tự trấn tĩnh. Bây giờ ông không chịu nổi cảnh này. Cảnh cháu ngoại ông bị bắt. Mikkelsen nhất định bắt Munch ở lại văn phòng, để những người khác làm việc đó, nhưng ngay cả một máy ủi cũng không thể giữ được Munch. Ông lại đưa ống nhòm lên mắt, nhìn về phía ngôi nhà tối om.

“Chúng ta phải chờ bao lâu nữa?” Curry từ ghế sau sốt ruột hỏi.

“Curry,” Kim lại nói.

“Không, cậu ấy nói đúng,” Munch cộc lốc. “Không việc gì phải đợi.”

Ông bấm máy bộ đàm.

“Số 9 gọi Delta 2. Nghe rõ trả lời.”

“Delta 2 nghe rõ. Hết.”

“Số 9 gọi Delta 2. Chuẩn bị xông vào.”

“Delta 2 nghe rõ. Hết và tắt máy.”

Munch kiểm tra xem đã mở chốt an toàn súng chưa, rồi gật đầu với hai người.

“Sẵn sàng chưa?”

Kim gật đầu.

“Ô, rồi!” Curry nói.

Munch cẩn thận mở cửa xe, nhảy khỏi chiếc Audi rất nhanh.

Marion Munch tỉnh dậy, miệng có vị là lạ. Nó đã có một giấc mơ đáng yêu. Nó đang ở nhà, bố mẹ nó ở đó, và mọi thứ đều trở lại bình thường. Nó mở mắt, chỉ thấy vẫn đang bị nhốt trong một phòng nhỏ lạnh màu trắng, vẫn mặc chiếc áo liền váy nặng ngốc nghếch. Nó co rúm người dưới lớp chăn mỏng và bắt đầu khóc. Đến lúc này nó không biết đã ở đó bao lâu, khó nói vì đèn không bao giờ tắt. Nó tìm công tắc, nhưng không thấy, chỉ có bốn bức tường lạnh không cửa sổ hay cửa ra vào. Marion khóc nhiều đến nỗi gần như không còn nước mắt. Nó đập tường, gào thét và kêu la, nhưng không ai đến. Lúc đầu nó không thể hiểu tại sao. Thường khi nó khóc họ đều đến. Bố mẹ nó, lúc nào cũng chạy đến. Như khi nó bị sốt và mơ thấy con gấu bông đã biến thành quái vật khổng lồ đang cố ăn thịt nó. Lúc đó, cả bố mẹ nó lập tức chạy lại. Nhưng lúc này không có ai đến. Căn phòng này. Không ai để ý đến nó. Nó chỉ có một mình.

Marion Munch cho ngón cái vào mồm và cuộn tròn như trái bóng nhỏ trên giường. Nó đã thôi mút ngón cái từ lâu, nhưng bây giờ lại bắt đầu. Nó liếm mạnh lên ngón tay, cảm thấy an toàn và dễ chịu. Liếm ngón cái. Móng tay hơi cứng. Nó rút ngón tay khỏi miệng, ngạc nhiên nhìn. Có người đã cào trên móng ngón cái của nó. Ở đó có vết xước, giống như một chữ. Như V viết tắt của Vivian ở lớp mẫu giáo. Nó có chữ V trên ngón cái. Marion lại cho tay vào mồm, đưa lưỡi theo vết xước rất sắc của chữ trên móng tay.

Lúc đầu, nó vẽ tranh. Hoặc cố vẽ tranh cũng không dễ. Không có ai để khoe tranh nó vẽ. Chỉ có mình nó. Nó đã vẽ hình bố mẹ và ông ngoại. Rồi nó vẽ hình một siêu anh hùng. Siêu anh hùng này là phụ nữ có thể nói

chuyện, trông nom nó, nên từ lúc đó nó thấy việc ở đây cũng dễ chịu hơn một chút. Trong phòng màu trắng này hình như không có ngày tháng, ở nhà còn có buổi sáng, ngày hoặc đêm nên dễ biết chuyện gì xảy ra, nhưng ở đây thì không thể được. Lúc nào cũng sáng đèn và không hề có tiếng động ở bất cứ đâu ngoài lúc đồ ăn được đưa từ cửa hầm trên tường xuống. Chỗ có con lừa chạy bằng cút âm ỉ phía trong. Đồ ăn mùi vị lạ và không ngon, nhưng nó ăn hết vì rất đói. Thỉnh thoảng cũng có lon nước ngọt, nhưng phần lớn chỉ là nước trắng. Ăn uống là một sai lầm vì lúc ấy nó lại cần đi vệ sinh. Không có nhà vệ sinh trong phòng, chỉ có chiếc sọt rác mùi rất hôi, lúc nào cũng thối nồng nặc. Marion lấy giấy vệ sinh gấp lại, nhờ thế cũng đỡ hôi thối. Nhưng dù thế nào nó vẫn sợ cứng người mỗi khi phải mở nắp, lom khom vì sọt rất đầy và mùi tỏi lợm.

Mặc dù đèn lúc nào cũng sáng, nó không hề thấy khó ngủ. Lạ thật. Lần nào cũng như lần nào: sau khi ăn, nó buồn ngủ. Dù nó không hề cảm thấy mệt. Tựa như đồ ăn làm nó buồn ngủ. Tựa như đồ ăn là thứ thần kỳ. Nó nhớ truyện *Alice ở xứ thần tiên*, người cảm thấy kỳ lạ mỗi khi ăn thứ gì - lúc đầu người to lên, rồi sau là nhỏ đi - đồ ăn thần kỳ có lẽ có thật. Liệu đồ ăn có thể có phép thần kỳ cho dù mùi vị rất dở? Marion lại đá lười dọc vết xước trên móng tay, đúng lúc nó nghe tiếng chuyển động rì rì. Đồ ăn thần kỳ lại đến đây, đang qua bức tường xuống chỗ nó. Nó đứng dậy đi tới cửa hầm. Đứng đợi đồ ăn. Lúc này nó đã nhận rõ tiếng động. Tiếng rầm rì rồi cách một cái. Nó mở nắp xem có gì bên trong. Chủ yếu là khoai tây nghiền, cà rốt và vài thứ nó không thích. Súp lơ trắng. Không phải, súp lơ xanh. Chẳng bao giờ có pizza hoặc xúc xích, hoặc xúp cà chua, không bao giờ có những món nó thích. Nó đợi tiếng cách trong khi vẫn cho ngón cái vào miệng. Nghĩ kỹ thì nó không bao giờ nghe tiếng thang máy chở đồ chạy lên. Nó chỉ chạy xuống. Nó sẽ lấy đồ ăn, ăn xong thang lại xuống. Vì nó ngủ, đúng không? Có lẽ thế. Đồ ăn thần kỳ làm nó buồn ngủ, rồi thang máy lại chạy ngược lên qua bức tường trong khi nó ngủ. Chắc là thế.

Có tiếng cách. Marion Munch mở xem có gì bên trong. Lần này có lon, cũng tốt. Nhưng đồ ăn trông đã thấy lợm giọng. Khoai tây, và lại thứ rau

màu xanh. Súp lơ xanh. Nó lấy khay đồ ăn cùng lon nước ra khỏi thang máy, ngồi xuống chiếc ghế gần bàn. Nó dùng đĩa chọc ngoáy đồ ăn trong đĩa. Lúc này nó không muốn ăn, chỉ muốn khóc. Không ăn, chỉ khóc. Nó cảm thấy nước mắt sắp chảy ra, nhưng nó cứng người lại. Khóc chẳng để làm gì. Trong phòng này thì không. Không ai đến. Dù nó khóc bao nhiêu cũng thế. Thế nhưng nó không được được. Không kìm nổi. Nó ngồi, tay cầm đĩa nhìn nước mắt rơi xuống đĩa đồ ăn.

Nếu nó không ăn đồ ăn? Nó không biết ý nghĩ đó từ đâu đến. Nó đột nhiên xuất hiện trong đầu. Nếu nó không ăn, thì sẽ thế nào? Nó sẽ thức? Nó sẽ nghe tiếng thang máy chạy lên? Nó ngược nhìn chiếc nắp hầm trên tường. Làm thế nào nó có ý nghĩ đó? Đột nhiên xuất hiện trong đầu. Một ý rất hay, đúng không? Nếu nó không ăn, thang máy có chạy lên không? Nó vội đứng dậy tới chỗ cửa hầm. Nó mở và nhìn vào trong. Chắc nó chui qua đây cũng vừa? Nó đã từng trốn vào những chỗ còn nhỏ hơn. Một lần chúng chơi trò trốn tìm; nó đã trốn vào tủ đựng chén đĩa trong bếp và không ai tìm thấy nó. Cuối cùng nó phải tự chui ra. Và cái tủ đó rất chật. Không ai nghi ngờ, họ hết sức ấn tượng. Nó sẽ đánh lừa thang máy, kế hoạch của nó là thế. Nó sẽ giả vờ ăn, nhưng vất đồ ăn vào thùng vệ sinh, rồi để khay ăn vào góc cùng những thứ khác, rồi nằm xuống giường. Thang máy sẽ chạy lên khi nó ngủ. Có lẽ thang máy vẫn sẽ chạy lên nếu nó giả vờ ngủ? Marion xoay lưng lại phía thang máy, lấy khay ăn đang để trên bàn. Điều quan trọng là không để thang máy thấy nó làm gì. Nếu không thang máy sẽ đổi ý. Nó thận trọng mở nắp sọt rác, vội vàng đổ đồ ăn vào đó, rồi lại nhanh chóng ngồi xuống và nhìn cửa hầm trên tường.

“Ôi, bụng lúc này no rồi,” nó nói to, vỗ bụng mấy lần.

Thang máy không nói gì. Rõ ràng nó không thấy có gì bất thường.

“Ôi, mệt quá!” nó nói, giả bộ ngáp rất to.

Nó xếp khay lên các thứ khác, trèo vào giường. Nó nằm quay mặt về phía thang máy và nhắm mắt. Nó nằm rất im, ngón tay cái ngậm trong miệng. Nó rất giỏi nằm im. Lần nó trốn ở tủ chén đĩa trong bếp, nó đã nằm im, rất lâu. Lâu đến nỗi bố mẹ phải gọi tên nó. Marion nhắm chặt mắt nằm

im, chờ thang máy chuyển động. Không có tiếng động. Nó bắt đầu cảm thấy hơi sốt ruột. Đây không phải là nằm trong tủ bếp khi nó biết có người đang ở bên ngoài. Có người đang tìm nó. Người sẽ rất vui nếu tìm được nó. Ở đây, chẳng có ai. Nó thấy ngân ngấn nước mắt dưới mi, nhưng cố không khóc. Nếu nó khóc, tức là nó không ngủ. Thang máy có thể biết điều đó. Nó thọc ngón tay cái sâu hơn vào miệng, cố nghĩ đến chuyện khác. Khi nó cuộn người trong tủ bếp, nó đã nghĩ ra một trò chơi trong đầu. Một câu chuyện. Câu chuyện dựa trên *Trường của Quái vật*, truyện không phải xem trên ti vi, mà nó tự sáng tác. Thời gian trôi qua, không có vấn đề gì. Nó giả làm Laura Ma cà rồng quên không làm bài tập về nhà. Đó là một lỗi lớn vì giáo viên sắp đến, nó sẽ phải nói nó chưa làm bài tập và nó không thích làm. Laura Ma cà rồng có vẻ là cô gái bướng bỉnh, nhưng lại muốn học giỏi ở trường. Những người khác không nghĩ như thế, nhưng đó là điều nó thích. Nhưng giờ nó quên làm bài tập. Nó không định thế, nhưng nó quên. Rồi tiếp theo là bao nhiêu chuyện. Marion chuẩn bị quyết định tại sao Laura Ma cà rồng đã quên làm bài tập thì chợt nghe tiếng thang máy bắt đầu chuyển động. Ì... ì... Theo phản xạ, nó nhảy khỏi giường, chạy lại chỗ nắp hầm. Nó vội mở cửa, bò qua lỗ trên tường. Thang máy rất nhỏ, và lúc đầu nó không thể đưa nổi một chân vào trong. Nó lách mạnh và đột nhiên cả người lọt vào trong. Nó đã ở trong thang máy! Và thang máy đang chạy lên!

Thang máy nghiêng ken két qua tường và nó không nhìn thấy gì. Marion cuộn thành trái bóng nhỏ, cố không sợ bóng tối. Tim nó đập thành thịch trong lồng ngực nhỏ. Nó sợ không cả dám thở. Ì... ì... Thang máy chạy chậm chậm, rồi đột nhiên nó nghe tiếng cạch. Thang máy dừng lại, không biết có nó bên trong. Nó thận trọng đẩy cửa thang máy, vui mừng thấy nó mở. Marion Munch trèo ra, trở mắt đứng sững trên sàn.

Nó đang ở trong một phòng khách. Trong một nhà trước đây nó chưa từng thấy. Nhà cũng không có nhiều cửa sổ - không, có nhưng đều kéo kín rèm. Một người phụ nữ ngồi trên ghế gần bàn giữa phòng. Marion nhìn quanh, miễn cưỡng đi tới chỗ cô ta. Cô ta đang nhắm mắt, miệng bị dán

bằng keo màu xám. Một ống dẫn nước hoặc thứ gì đó từ một túi treo trên giá đang truyền vào tay cô ta.

Marion đứng giữa phòng, không biết làm gì, cuống quýt nhìn quanh. Hành lang đầy giày và boots, giống như một nhà. Có một cửa. Cửa trước. Marion rón rén đi về phía cửa. Chiếc váy ngủ ngốcc làm nó khó đi và cũng phát ra tiếng động ngu ngốc. Nó có dám mở cửa không? Làm sao nó biết cái gì đang ở sau cánh cửa? Trong nhà này, mọi thứ có vẻ rất kỳ lạ.

“Dừng lại!”

Marion Munch nhảy dựng lên khi nghe tiếng quát the thé của người phụ nữ phía sau nó.

“Dừng lại! Dừng lại!”

Marion Munch đặt tay lên nắm đấm cửa, đẩy mạnh và cố chạy vào bóng đêm trên đôi chân nhỏ bé.

Karianne Kolstad ghét phải đi bán vé số. Bán vé số là việc tồi tệ nhất mà cô biết. Cô bé mười bốn tuổi đã cân nhắc bỏ Đội Nữ hướng đạo sinh chỉ vì những tấm vé số ngu ngốc này. Cô không ngại các hoạt động gây quỹ - cô đã từng hái anh đào và nhặt đá ở cánh đồng của các trại chủ - nhưng thứ vé xổ số ngu ngốc này làm cô không chịu được. Karianne Kolstad vốn nhút nhát. Đó là lý do tại sao cô ghét bán vé số. Cô phải bấm chuông các nhà và nói chuyện với họ.

Karianne Kolstad quần chặt áo, đi về cuối đường tới trang trại của Tom Lauritz Larsen. Cô không ngại gõ cửa nhà ông. Cô biết ông sẽ không nói gì. Ông chủ trại lợn hơi lập dị, nhưng tốt bụng và trước đây cô đã nói chuyện với ông. Lần trước cô đến, ông đã mua hết số vé còn lại của cô. Cô hy vọng hôm nay cũng may mắn như thế. Karianne Kolstad mở cổng, bước vào sân.

Tom Lauritz Larsen đã trở thành nhân vật khá nổi tiếng sau vụ có người chặt đầu một con lợn của ông. Tờ báo địa phương *Arbeiderblad* của Hamar đã viết về chuyện này mấy kỳ. Lần đầu khi đầu lợn biến mất, rồi sau nó lại xuất hiện. Họ giật tít, “Đầu lợn địa phương cắm trên cọc chỗ bọn trẻ bị giết trong rừng” cùng ảnh Larsen và người giúp việc của ông.

Karianne Kolstad biết tin về mấy đứa trẻ bị giết. Cô đã đọc từng chữ về vụ án đăng trên báo. Ngoài ra còn nhiều cuộc họp, lúc đầu ở trường, sau ở Đội Nữ Hướng đạo sinh, rồi trong phòng họp của làng nơi mọi người tới đông đủ - không chỉ những người có con gái sắp đi học, mà hầu như tất cả dân làng. Họ thảo luận cho những đứa trẻ đã chết và mất tích, và cô đã giúp

lập một nhóm trên mạng xã hội để tỏ lòng thương tiếc chúng. Lập nhóm Facebook cũng dễ, cô chỉ cần ngồi trước máy tính; chứ không như bây giờ, cô phải nói chuyện với người thực. Cô tới nhà và gõ cửa. Trời bắt đầu tối, nhưng đèn sáng sau cửa sổ bếp. Cô nghe tiếng nhạc, nên có lẽ ông đang ở nhà. Cô lại gõ và cửa mở. Cô hít một hơi sâu, lễ phép cúi chào, cố nở nụ cười.

“Chào cháu,” Larsen nói, nhìn cô với vẻ phúc hậu. “Lại vé số à?”

Chà! Đội ơn Chúa. Ít ra cũng không phải giải thích với ông về điều đó.

“Vâng,” cô gật đầu, nhẹ người.

“Cháu vào nhà đi,” Larsen nói, nhìn ra ngoài trời tối sau lưng cô.

“Tối thế này mà cháu đi một mình à?” ông hỏi khi cô đã vào tới bếp.

“Vâng,” Karianne bẽn lễn gật đầu.

“Và lần này là gì đây?”

Tom Lauritz Larsen đã rút sẵn ví và đang cầm trên tay.

“Nhóm chúng cháu sắp đi cắm trại tận Thụy Điển.”

“Ái chà! Chắc phải vui lắm.”

“Vâng, cháu hy vọng thế,” Karianne lễ phép gật đầu.

“Bác thường không may mắn trong chuyện đỏ đen,” Larsen cười rút tờ 100 của ron khỏi ví. “Nhưng ta phải ủng hộ bọn trẻ chứ, cháu nghĩ vậy không?”

“Cảm ơn bác,” Karianne nói. “Vé mỗi tờ 20 của ron, bác có thể trúng một thùng hoa quả, vài gói cà phê, và một số thứ tự tay chúng cháu làm.”

“Ô, bác không hy vọng sẽ trúng thứ gì, nhưng chắc sẽ mua một vài vé,” Larsen mỉm cười, nháy mắt nhìn cô. “Thật không may, bác chỉ còn đúng 100 của ron.”

Một trăm của ron. Vị chi là năm vé. Có nghĩa là tối nay cô còn phải đi tiếp. Cô sẽ đi cho đến giờ cuối cùng. Vé không bán được ngày mai sẽ phải trả lại Phòng xổ số Con Cú Nâu, mà giờ này cô vẫn còn cả tập chưa bán hết.

“Thôi, ít ra cũng là khởi đầu,” Larsen nói, đưa cô tờ 100 cua ron và cầm mấy chiếc vé cô đưa.

“Giờ cháu đi cẩn thận,” ông nói, nghe có vẻ hơi lo lắng khi cô đang xuống bậc tam cấp ngoài nhà.

Ông nhìn bóng tối sau lưng cô và nhăn mặt. Rõ ràng có chuyện gì đó xảy ra với ông sau sự kiện đầu lợn. Ông hình như đã không sợ như thế lần trước cô gõ cửa.

Karianne Kolstad đi qua sân ra cổng. Cô tiếp tục đi về phía cầu Vik, rất muốn bỏ về, quên mấy chuyện vé số này đi thì một cảnh như không thực đột nhiên diễn ra trước mắt cô.

Lúc đầu cô không tin vào mắt mình. Không thể có việc đó được. Ở đây, Tangen. Nơi chán nhất quả đất, nơi chẳng bao giờ có chuyện gì xảy ra. Ngay bên kia đường có một ngôi nhà nhỏ. Cô không nghĩ có người sống ở đó; cô luôn nghĩ nó vắng chủ. Chưa ai từng thấy có người ra vào. Bây giờ cửa trước mở toang, một cô bé đang chạy vụt ra. Cô bé mặc chiếc váy kỳ lạ và đang kêu lạc cả giọng. Karianne Kolstad nhận ra nó ngay. Cô đã thấy ảnh nó trên báo. Trên trang Facebook của cô cũng có ảnh nó. Nó là đứa thứ năm. Marion Munch.

Karianne sững người, miệng há hốc. Cô bé đã nhảy hết bậc tam cấp nhưng trượt chân ngã trên đường rải sỏi. Một phụ nữ đang đuổi theo nó. Marion vùng dậy, nhìn qua vai về phía sau, hét lên rồi lại chạy. Người phụ nữ nhanh hơn nhiều, tóm lấy nó, lấy tay bịt miệng nó lôi vào trong và đóng cửa lại.

Rồi mọi thứ lại im lặng.

Karianne Kolstad sững sờ mất một lúc. Cô đánh rơi những tờ vé số, tiền và điện thoại xuống đất.

Cô vội cúi nhặt điện thoại, ngón tay run rẩy bấm số 1-1-2.

Lukas đặt súng xuống đất, tra chìa vào ổ khóa. Bên ngoài trời lạnh buốt. Anh cảm thấy gió lạnh lùa trên cổ. Anh mở khóa, nâng chiếc nắp hầm gỗ nặng lên, rọi đèn vào khoảng tối bên dưới. Ánh đèn lướt trên chiếc thang dài xuống nền xi măng vài mét phía dưới. Anh nhét súng vào cặp quần, theo thang trèo xuống. Cậu bé và Rakel đang đứng, chần quẩn quanh người khi anh xuống. Anh chiếu đèn, nhưng hạ thấp khi thấy chúng lấy tay che luồng sáng rất mạnh.

“Ta là Giê su,” anh nói, giọng hết sức bình tĩnh. “Đừng sợ, ta tới không phải để hại các con.”

Anh lia đèn quanh phòng, nhìn thấy thứ anh đang tìm. Một chiếc can sắt để trước giá xếp đầy hộp các tông. Cậu bé và Rakel đi qua phòng, miễn cưỡng tới chỗ anh.

“Giờ chúng tôi đi được chứ?” cậu bé ướm hỏi.

“Được, hai con đi được rồi,” Lukas nói. “Đi với Chúa. Cửa hầm đã mở.”

Anh bắt gặp ánh mắt cậu bé khi nó đi qua chỗ anh trong căn phòng lạnh lẽo.

“Cảm ơn anh,” Tobias nói, đặt nhẹ tay lên tay anh.

“Ta là Giê su.” Lukas lại mỉm cười, chiếu đèn cho chúng leo lên thang.

Anh đợi tới khi cả hai đã bò qua cửa hầm ra ngoài rồi rọi đèn vào những chiếc giá tìm chiếc can sắt. Nó rất nặng, nhưng anh cũng mang được lên thang, kẹp đèn pin vào nách, lôi nó lên. Anh đẩy nắp hầm, đứng nhìn các vì

sao một lúc. Anh hiếm khi thấy cảnh nào đẹp hơn. Hy vọng và niềm vui lấp lánh trên bầu trời. Anh mỉm cười thích thú khi đi qua sân.

Mục sư đang đứng trong nhà thờ, trước bàn thờ Chúa cuối bức tường, quay lưng lại phía anh. Ông quay người khi nghe Lukas bước vào. “Thế nào rồi?” Mục sư mỉm cười, dang rộng tay bước về phía anh.

Ông dừng lại, sững sốt giữa nhà thờ khi thấy thứ Lukas cầm trên tay. Lukas đã rút súng khỏi cặp quần, tay chìa thẳng vào ngực mục sư.

“Lukas? Con làm gì vậy?”

“Con đang cứu vớt cha,” Lukas mỉm cười, nhẹ nhàng tiến về phía người đàn ông tóc bạc trắng.

“Con có ý gì, con trai của ta?” mục sư nghiêng răng nói. “Đến đây, con trai của ta. Đưa súng cho ta. Con không biết con đang làm gì.”

Ông đưa tay về phía anh thanh niên tóc vàng.

“Suýt!” Lukas nói. Lúc này mắt anh lấp lánh. “Cha vẫn chưa nhận ra ư?”

“C...ái gì?” Mục sư lắp bắp.

“Quý dữ đang ở trong cha.”

“Con nói bậy, con trai của ta,” người đàn ông tóc bạc lẩm bẩm.

“Không,” Lukas nói với vẻ nghiêm túc. “Quý dữ đã ở trong cha, nhưng cũng chưa quá muộn. Con thay mặt Trái đất này cứu cha. Đây là sứ mệnh của con.”

“Con nói quái gì thế, Lukas,” mục sư líu lười.

“Cha không thấy ư?” Lukas gật đầu. “Quý dữ đã nằm trong tim cha. Nó đang nói qua miệng cha. Chúng ta không đối xử với trẻ em như thế. Chúng ta không đối xử với con người như thế. Chúng ta giúp họ chứ không làm hại họ. Đó không phải là ý Chúa. Đó không phải lỗi của cha. Cha ngây thơ, nhưng quý dữ đã lừa cha. Nó tìm cách bắt cha phải mời nó vào. Chiếm linh hồn cha. Làm cha muốn hại mọi người. Mọi việc giờ sẽ ổn, thưa cha. Bây giờ mình có thể đi, không cần phải đợi. Hai chúng ta cùng lên Thiên đàng.”

“Đưa súng cho ta, thằng khốn...” mục sư cuống cuồng hét nhưng đã quá muộn.

Lukas bóp cò, nổ hai phát vào ngực mục sư rồi vút súng xuống sàn nhà. Mục sư bật ngửa về phía sau, gục xuống thở dốc trước mặt anh. Lukas mở nắp can, đổ thứ bên trong lên tường. Anh làm từ từ. Họ không vội. Mùi xăng nồng nặc trong nhà thờ nhỏ. Mục sư Simon nằm ngửa trên sàn, mồm há ra nhìn Lukas với đôi mắt sợ hãi, hai tay cứng đờ co giập trên ngực. Cảnh tượng đẹp làm sao, Lukas nghĩ khi anh thấy máu chảy thành dòng nhỏ trên sàn mới lau bóng. Anh đổ nốt chỗ xăng còn lại lên bàn thờ Chúa, trở lại chỗ mục sư lúc này tay đang giữ cổ họng, cố nói điều gì đó nhưng chỉ nghe những tiếng ú ớ qua miệng.

“Đừng sợ,” Lukas nói, vuốt tóc mục sư.

Anh lại đứng lên, rút bật lửa trong túi, kiểm tra xem còn dùng được không. Anh nhìn ngọn lửa nhỏ nhấp nháy trước mặt. Anh bắt đầu từ một góc nhà. Xăng bén lửa rất nhanh. Anh qua phía đối diện, để bật lửa xuống sàn rồi bật mạnh cho xăng cháy và làm tiếp tới khi cả nhà thờ màu trắng chìm trong lửa. Anh ném bật lửa, quay lại chỗ mục sư, quỳ bên cạnh và nắm tay ông. Lúc này lửa đã phủ kín nhà thờ - rèm cửa, tường, sàn, bàn thờ. Lukas mỉm cười và bắt đầu hát. Anh cẩn thận vuốt mái tóc bạc của mục sư.

“Cha có thấy quỷ dữ không? Bây giờ nó đang rời bỏ cha. Tuyệt vời phải không?” Chàng trai cười lớn.

Mục sư hốt hoảng nhìn anh, toàn thân run bần bật. Máu phun ra từ các vết đạn trên ngực.

Ngọn lửa đã liếm tới trần nhà. Cả nơi này chìm trong biển lửa.

“Con sẽ gặp cha ở nhà, thưa cha,” Lukas mỉm cười.

Và nhắm mắt.

Holger im lặng bò về phía ngôi nhà, cảm thấy có gì đó không ổn. Cửa sổ đóng chặt. Mái có một lỗ thủng rất to. Không có dấu hiệu cho thấy có người ở đây từ nhiều năm nay. Ngôi nhà trông như có thể sập bất cứ lúc nào. Đây có thực là chỗ Karen ẩn náu không? Căn nhà xập xệ này? Kỳ lạ. Càng tới gần, ông càng cảm thấy có điều gì đó không ổn.

“Số 9 gọi tất cả các đơn vị,” ông thầm thì vào máy bộ đàm, đúng lúc điện thoại rung trong túi.

“Có ai nhìn thấy gì không?”

“Không,” ông nghe họ trả lời.

Ông có thể thấy Curry cách chỗ ông mấy mét đổi chân liên tục, súng sẵn sàng. Curry nhún vai như thể nói, *Chúng ta còn chờ gì nữa?*

Ngôi nhà thực sự không có người ở. Nếu xây chỗ nào đó, chả lẽ cô ta sống ở bên dưới căn phòng nhỏ họ xem trên đoạn phim của Kiese? Từ những gì ông thấy trong đoạn phim, sống trong phòng đó thì quá nhỏ. Tất nhiên có thể có vài phòng như vậy cạnh nhau, nhưng cái đó xem ra không có khả năng.

Ông cố gắng ra quyết định. Họ không còn thời gian để mất. Cô ta đang giam giữ Marion. Cô ta đang giữ Mia. Họ phải làm gì đó. Có thể họ đã quá muộn.

Đã quá muộn.

Ông không dám nghĩ đến những hậu quả nếu điều đó là đúng. Với Miriam. Với Marianne. Với mọi người. Mọi người trong đơn vị. Không

phải chỉ có mình ông.

“Delta 1 gọi số 9,” ông nghe tiếng trong tai nghe. “Chúng tôi chuẩn bị xong, sẵn sàng xông vào. Có tín hiệu hành động chưa. Hết.”

Curry lại nhún vai, lúc này gần như đã quá sẵn sàng. Tựa như anh đang chuẩn bị làm bất cứ việc gì và nếu Munch không nhanh chóng ra lệnh, anh sẽ một mình xông thẳng vào nhà. Munch quỳ một gối trên cỏ không xa ngôi nhà, cố đánh giá rõ hơn tình hình khi ông thấy điện thoại lại rung trong túi lần thứ hai.

Không, không phải. Có cảm giác là không phải. Xây một phòng nhỏ kín mít dưới hầm là một chuyện, nhưng chỗ đó thực sự có thể ở được ư? Sao lại có người trên đời này làm thế? Chắc chắn thay đổi tầng trệt trong nhà mà không phải đào hầm đơn giản hơn nhiều chứ?

“Số 9? Nghe rõ trả lời.” Ông lại nghe gọi trên bộ đàm.

Không chỉ Curry đang thấy ngứa ngáy chân tay, mà toàn đội đều muốn xông vào.

Điện thoại của ông lại reo giống như ong bò về giập dũ trong túi quần. Cái quái gì thế?

Ông rút điện thoại khỏi túi, cố lấy tay che ánh sáng màn hình để không ai nhìn thấy.

Ông có hai cuộc gọi nhờ của Ludvig Grønlie, một tin nhắn đang hiện rõ trên điện thoại trước mặt.

Sai chỗ! Nhân chứng báo nhìn thấy Marion. Gọi tôi!!!

“Số 9 gọi tất cả các Delta! Tất cả các Delta,” ông nói nhanh rất to vào máy bộ đàm. “Chúng ta có địa điểm mới. Thu quân và đợi lệnh mới. Tôi nhắc lại. Không được vào. Chúng ta có địa chỉ mới. Thu quân và đợi lệnh mới.”

Ông đứng dậy, vội vã trở lại xe và gọi cho Ludvig.

Emilie Isaksen ngồi sau tay lái, chạy theo con đường nhỏ vào rừng. Cô đã tốn nhiều thời gian tính toán những cái được mất. Mặc dù cô hứa mua pizza cho Torben, nhưng thằng bé có vẻ thích thú với thanh sô cô la và quả chuối cô mang theo trong túi. Cô không biết tại sao, nhưng đã linh cảm thời gian bây giờ là cốt lõi. Tobias đã mất tích một tuần. Trên đường tới một giáo phái trong rừng, tới chỗ bọn con gái Thiên Chúa giáo như Torben gọi chúng. Cô không thể chịu được ý nghĩ cậu có thể đang ở đó và cần giúp đỡ; lúc này cô phải làm gì đó dù là một cử chỉ vô ích. Thật ra cô thậm chí còn không biết chỗ đó ở đâu. Nhưng cô thấy bức vì phản ứng chậm chạp của cảnh sát và quyết định tự mình xử lý. Torben đang ngồi cạnh cô nhoen miệng cười, sô cô la dính quanh miệng, vẻ rất hài lòng.

Cô chưa bao giờ gặp trường hợp nào như lần này. Hai đứa trẻ cần một gia đình mới. Không nghi ngờ gì về điều đó. Không được phép đối xử với trẻ em như thế. Emilie Isaksen giận đến nỗi cô muốn đâm mạnh vào tay lái, song kìm được vì thằng bé. Thế nhưng cô hơi nghi ngờ lựa chọn của mình, không rõ nó đúng hay không. Lúc này trời đã tối. Ánh sáng duy nhất cô có là đèn trước; đường ngoằn ngoèo, xung quanh là rừng. Nếu một con nai từ trong rừng chạy qua đường, cô không thể phanh kịp. Cô lái chậm chạp. Chiếc xe bò trên đường cấp phối, và tựa như tầm nhìn hạn chế vẫn chưa đủ, những hạt mưa nhỏ bắt đầu rơi trên kính trước. Những nhà hoạt động xã hội. Cô không biết nhiều về việc họ hoạt động thế nào. Có thể họ phải theo nhiều thủ tục như viết thư, mời cha mẹ học sinh, cho họ cơ hội giải thích, đủ các loại giấy tờ, có thể các thủ tục pháp lý - không thể cứ lôi con cái

khỏi cha mẹ, dù đó có thể là việc tốt, nhưng trong trường hợp này khi thậm chí không thể tiếp xúc được với cha mẹ chúng?

Cô có người bạn tên Agnete làm trong Tổ chức Dịch vụ Xã hội. Họ gặp nhau trong một lớp thể dục nhịp điệu và cùng đi cà phê với nhau vài lần. Cô quyết định sẽ gọi cho cô bạn khi cô đi hết con đường đáng sợ này. Agnete có lẽ sẽ biết phải làm gì.

Lúc này trời mưa càng nặng hạt, gần như không thể thấy gì qua kính chắn gió. Cô không biết đến trang trại còn bao xa. Xem ra nếu cứ đi tiếp là vô trách nhiệm. Dù sao cô đã có thằng bé trong xe. Tốt hơn là vòng lại. Để cảnh sát tìm Tobias còn cô chăm sóc Torben. Cho thằng bé ăn uống và một chiếc giường nệm ấm. Liên hệ với Tổ chức Dịch vụ Xã hội. Bắt đầu quá trình tìm cho hai đứa một gia đình tốt nhận nuôi, những người lớn có trách nhiệm quan tâm tới chúng, yêu thương chúng như những đứa trẻ khác.

Cô đang định tìm chỗ quay xe thì thấy hai bóng người đột ngột xuất hiện giữa đường, tay nắm tay, chói mắt vì ánh đèn.

Tobias.

Tim Emilie Isaksen gần như nhảy khỏi lồng ngực khi cô thấy hai đứa trẻ nét mặt hốt hoảng bỏ chạy khỏi đường vào rừng sau khi thấy chiếc xe lạ.

Cô đạp phanh, vặn để máy nổ, kéo phanh tay rồi nhảy ra ngoài dù trời đang mưa.

“Tobias!” cô lại gọi to, nước mưa chảy trên mặt.

“Cô Emilie đây. Đừng sợ. Em có thể ra đi. Mọi việc đều ổn. Cô tới để đón em. Tobias? Em có đó không?”

Vài giây trôi qua mà với Emilie như dài vô tận, nhưng rồi mấy cành cây cách chỗ cô không xa lay động và hai khuôn mặt thất thần xuất hiện.

“Cô Emilie?” Tobias ngạc nhiên hỏi khi nó từ từ đi về phía cô.

“Cô đây,” Emilie mỉm cười. “Em không sao chứ? Mọi việc với em đều ổn chứ?”

Thằng bé xinh trai có vẻ kiệt sức và bối rối, nhưng ít nhất là còn sống. Cô thở dài nhẹ nhõm.

“Đây là Rakel,” Tobias thận trọng nói, chỉ tay về phía cô gái đang nấp sau lưng.

Cô bé mặc chiếc váy len dày màu xám, chiếc mũ trắng rộng vành cứ như ở thế kỷ khác đang đứng run rẩy phía sau Tobias, không dám lộ diện.

“Bạn ấy cần giúp đỡ,” Tobias nói, và tới khi đó Emilie mới nhận thấy cậu mệt đến mức nào. Mắt cậu như muốn thụt sâu vào đầu, và cậu khó có thể đứng vững.

“Vào xe đi,” Emilie bảo, mở cửa phía sau.

“Tobias!” Torben hét lên khi thấy anh nó quần áo ướt tả chui vào xe.

Loáng một cái, nó tháo dây an toàn, và nhảy về ghế sau, ôm chặt anh trai rất lâu.

Sao điều này được phép xảy ra? Sao trên đời lại có người làm thế với những đứa trẻ này?

Emilie ngồi lại sau tay lái và tìm chỗ quay xe.

“Em ngồi đằng sau được chứ?” cô nói khi họ đã chạy được một đoạn trên đường về.

Cô thấy ánh mắt Tobias trong gương chiếu hậu. Thằng bé vẫn còn thất thần, nhưng có vẻ như dù chúng đã phải trải qua sự tàn ác đến thế nào, cậu bắt đầu dần dần tin chúng đã được an toàn.

“Bọn em ổn,” nó gật đầu, giọng vẫn còn run “Cô giúp bọn em chứ?”

Nó nhìn Emilie trong gương chiếu hậu.

“Nhất định rồi,” Emilie gật đầu. “Bây giờ mọi việc sẽ ổn. Cô hứa với em, Tobias.”

Emilie Isaksen chạy xe rất nhanh xuôi theo con đường đất hẹp.

Chỉ chưa tới nửa giờ mà Holger Munch lần thứ hai phải ngồi trong xe, đưa ống nhòm lên mắt. Đội Delta đã sẵn sàng xông vào, nhưng lần này là bên ngoài địa chỉ đúng. Chắc chắn là đúng. Một cô gái đã nhìn thấy Marion chạy ra khỏi chính ngôi nhà này, rồi lại bị bắt đem vào bên trong. Bởi Karen Nylund. Cô gái là người sở tại, biết mình đang nói về điều gì. Không còn nghi ngờ gì nữa. Những gì họ định làm ở ngôi nhà cũ xiêu vẹo khiến họ thấy mình nhầm, mọi cái ở đây tuyệt đối đúng. Ngôi nhà đã cũ sơn đỏ, cũng hơi xập xệ một chút, nhưng rõ ràng có thể ở được. Ngọn đèn mờ mờ phía sau cửa sổ, hình như có người đã dùng phim nhựa dán lên kính để không ai nhìn vào được. Một cột khói mỏng bốc lên từ ống khói bằng gạch trên mái. Nhìn từ ngoài vào, đó là căn nhà lý tưởng ở vùng quê. Nhưng rõ ràng họ thấy bên trong lại là một câu chuyện khác. Karen Nylund đang ở trong đó. Cô ta đã giết bốn bé gái sáu tuổi. Cô ta đã làm tổn hại cuộc sống của các bậc cha mẹ, ông bà, anh em họ hàng, bạn bè, hàng xóm vô tội, gây cho họ nỗi đau khôn nguôi. Cô ta đã lừa ông, để ông nghĩ có thể bước vào tình yêu lần nữa. Ông cảm thấy tức đầy lồng ngực, trán nóng rực và tay nhộp nháp mồ hôi, nhưng ông cố giữ bình tĩnh. Tính chuyên nghiệp. Phải đánh giá toàn bộ tình hình. Bố trí từng thành viên của đội vào vị trí. Munch nhìn xuống cuối phố, nơi ba xe cứu thương vừa tới đỗ, tất cả tắt đèn để không làm người khác chú ý. Curry ngồi ghế sau đang sốt ruột, cứ đập khẩu súng vào đùi. Còn Kim Kolsø như mọi lần vẫn ngồi im như tượng trên ghế trước cạnh Holger Munch, dán mắt vào cửa mà lát nữa họ sẽ xông vào.

“Số 9 gọi Delta 1, nghe rõ trả lời.”

“Delta 1 nghe rõ. Chúng tôi đã vào vị trí. Hết.”

“Số 9 gọi Delta 2. Nghe rõ trả lời.”

“Delta 2 nghe rõ. Chúng tôi cần vài phút. Hết.”

“Delta 2. Số 9 nghe rõ. Chúng ta đợi. Hết.”

“Chuyện gì đang diễn ra vậy?” Curry sốt ruột nói từ ghế sau.

“Chúng ta đợi,” Munch ngắn gọn.

“Còn đợi gì nữa? Hãy vì Chúa, Mia đang ở trong đó.”

Viên sĩ quan cảnh sát hói đầu không thể ngồi yên, ngón tay như những chiếc dùi trống gõ trên đùi, nhúu mày giận dữ.

“Chúng ta đợi Delta 2 vào vị trí,” Munch cố hết sức bình tĩnh nói.

“Bình tĩnh, Curry,” Kim bảo, vẫn ngồi bất động trên ghế trước.

“Mặc xác các anh!” Họ bỗng nghe tiếng nói từ ghế sau.

Việc xảy ra quá nhanh khiến Munch không kịp phản ứng. Curry đã bung cửa sau, chạy bổ về phía ngôi nhà.

Munch bật cửa, theo sau là Kim nhảy ra khỏi xe. Ông muốn quát to nhưng không muốn đánh động Karen.

Mẹ kiếp!

Ông tăng tốc dù người quá béo, chạy xuống đường rải sỏi, qua cổng tới đoạn đá lát trước cửa. Ông tới bậc tam cấp vừa khi Curry phá cửa xông vào nhà.

Từ lúc đó, mọi việc diễn ra như trong đoạn phim quay chậm. Munch thấy Karen giật mình khi nghe tiếng động. Cô ta đã bị bất ngờ. Rõ ràng cô ta không nghĩ tới việc này, nhưng cô gái tóc màu anh đào vẫn còn thời gian chĩa khẩu súng ổ quay về phía Curry lúc này đã nhảy tránh sang bên khi súng nổ.

Cô ta bắn trúng cậu ấy không?

Curry, cậu là thằng ngu!

Cô ta từ từ quay lại, đối diện Munch. Tay nắm vũ khí chặt đến nổi cổ tay trắng bệch. Hình như cô ta mở miệng định nói gì, ngón tay đặt vào cò súng, nhưng lúc này Holger Munch đã quá đủ với đoạn phim quay chậm.

Ông giương súng bắn hai phát. Một vào cổ. Một vào đúng tim. Karen Nylund co giật, bật ngửa và nằm bất động trên sàn; máu từ từ chảy trên ngực và hai cánh tay.

Và đó là lúc ông nhìn thấy Mia. Cô bị trói chặt vào chiếc ghế gần tường. Mồm dán băng keo. Chiếc kim vẫn cắm vào ven nổi với túi trên giá.

Ô không.

Ô, không, không, không!

Holger Munch đứng như hóa đá trước người đồng nghiệp bất tỉnh của mình, không biết mọi người đã chạy vào theo ông. Kim. Hai đội Delta. Bác sĩ. Đội cấp cứu. Ông đứng lặng, không nói nổi một lời, nhìn họ như cách xa hàng dặm đang cời trói cho Mia, bế cô ra khỏi chiếc ghế và đưa vào xe cứu thương đỗ bên ngoài. Ông không nhìn thấy Curry từ sàn ngồi dậy, ôm tay và được dìu xuống bậc tam cấp. Holger Munch vẫn chưa hoàn hồn khi Kim xuất hiện, tay bế một hình hài nhỏ bé đang run rẩy.

Marion.

Nó còn sống.

Tiêu tụy nhưng vẫn còn thở.

“Gọi xe cấp cứu!” Holger Munch hét, và giúp đồng nghiệp đưa đứa nhỏ xuống cầu thang.

“Bác sĩ! Chúng tôi cần bác sĩ!”

Lúc này xe cứu thương không còn phải im lặng nữa. Đoàn xe bật đèn xanh nhấp nháy, hú còi inh ỏi chạy từ ngôi nhà và tăng tốc lao vào bóng đêm về phía cao tốc E6.

PHẦN THỨ BẢY

Khu vực đợi phía ngoài phòng Chăm sóc đặc biệt của Bệnh viện Ullevål chật cứng người. Một hộ lý đã mấy lần ra nhắc họ có thể đợi ở nơi khác, nhưng lần nào Munch cũng phẩy tay đuổi cô ta.

Không khí trong phòng căng thẳng. Gabriel Mørk ngồi trên ghế, tay để trên đùi, lần duy nhất không phải trước màn hình, lơ đãng nhìn vào khoảng không. Anette và Ludvig ngồi xô pha, có cả Kim và Kyrre. Toàn đội tập trung trong một phòng nhỏ. Họ trông lầm lì và nói rất ít.

Anette vừa ra ngoài gọi cho Mikkelsen. Khi quay vào, cô nháy mắt với Munch. Ông gật đầu, mỉm cười nhìn lại cô rồi về mặt lại căng thẳng.

Curry đang đi tới đi lui, không chịu ngồi. Con người nhỏ nhắn, sẵn chắc này không thoải mái.

“Vì Chúa,” anh nói, vung cánh tay không bị thương. “Chúng ta phải được biết chuyện gì đang diễn ra chứ?”

“Ngồi xuống,” Anette bảo. “Chúng ta sẽ không được biết tới khi họ chắc chắn, thế thôi.”

“Mẹ kiếp!” Curry chửi thề và lại tiếp tục đi đi lại lại trên sàn trải nhựa.

“Ai uống cà phê không?” Ludvig đứng lên hỏi.

Ông sĩ quan cảnh sát dày kinh nghiệm mặt lầm lì cũng đang lo lắng như những người khác trong đội. Hai cánh tay giơ lên. Ludvig gật đầu, biến mất về cuối hành lang.

Miriam đến. Munch ra gặp và ôm hôn con gái.

“Con vẫn ổn chứ?”

Cô gật đầu, bóp chặt tay ông.

“Con ổn. Bây giờ con ổn mà.”

Cô thấy Kim ngồi trên xô pha, chạy tới, quàng tay ôm cổ anh.

“Cảm ơn anh,” cô nói.

Cô gạt giọt nước mắt.

“Có gì đâu,” Kim nói. “Tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình.”

“Không, cảm ơn anh. Tôi nói thật đấy. Cảm ơn anh,” Miriam lại choàng tay ôm cổ anh trước khi chạy tới chỗ Curry và cũng làm đúng như thế.

Curry có vẻ ngượng thấy mọi người chú ý. Anh gật đầu với Miriam và ôm lại cô.

“Con bé ổn chứ?” Munch nói, đi lại phía con gái.

“Marion ổn,” Miriam lau nước mắt trên má. “Nó đang ở nhà với Johannes. Nó kiệt sức nhưng thật bất ngờ là vẫn khỏe mạnh. Nó cứ hỏi ông ngoại.”

Munch mỉm cười.

“Có tin gì về Mia chưa?” Miriam lo lắng hỏi.

“Chưa,” Munch nói, mặt lại tối sầm.

Một nữ bác sĩ tay cầm mấy tờ giấy đi dọc hành lang.

“Curry,” Anette gọi.

“Sao?” Curry càu nhàu.

“Chị ta yêu cầu gặp anh.”

Curry quay người lại.

“Jon Larsen?” nữ bác sĩ nhìn vào giấy hỏi.

“Vâng, tôi đây,” Curry giơ tay nói.

Cánh tay bị thương vẫn buộc trên ngực.

“Anh muốn tôi kiểm tra cho anh không?”

“Không, không cần. Tôi ổn,” Curry vung cánh tay không bị băng bó.

Munch nghiêm mặt nhìn người đồng nghiệp lúc này vẫn đang tránh cái nhìn của ông. Curry hầu như đã làm hỏng toàn bộ chiến dịch, đặt tính mạng mọi người vào vòng nguy hiểm vì hành vi bốc đồng của mình, nhưng việc đó sẽ xử lý sau. Bây giờ không phải lúc nói chuyện kỷ luật.

Munch nhìn cửa phòng chăm sóc đặc biệt, nhưng vẫn chưa có động tĩnh gì.

“Tôi nghĩ chúng tôi vẫn nên kiểm tra cho anh,” bác sĩ nói, mỉm cười nhìn Curry.

Curry thở dài, miễn cưỡng theo bác sĩ về cuối hành lang.

“Có gì nhớ gọi tôi đấy,” anh bảo, giơ một ngón của bàn tay không bị thương về phía họ.

“Tối nay giao ban à?” Anette nhìn Munch hỏi.

“Không, không. Chúng ta đợi,” Munch nói, đang đưa tay vuốt râu thì cửa mở và một bác sĩ khác bước ra.

“Ai là người nhà của Mia Krüger?”

“Tôi,” Munch nói.

Ông cởi áo khoác nhưng đưa cho Miriam, rồi theo bác sĩ qua cửa vào trong.

Mia đang nhắm mắt, nằm trên giường khi họ vào.

“Ngăn thôi nhé,” bác sĩ nghiêm khắc nói rồi ra.

Munch tới bên giường, cầm tay cô. Mia từ từ mở mắt, mỉm cười khi thấy ông.

“Anh lại hút thuốc à?” Mia thều thào.

“Không hút lâu rồi,” Munch mỉm cười.

“Tốt cho anh,” Mia nói, lại nhắm mắt.

Munch bóp nhẹ tay cô.

“Chúng ta bắt được cô ta chứ?”

“Bắt được rồi.”

“Còn Marion?”

“Marion không sao,” Munch nói.

Mia lại mở mắt, thận trọng mỉm cười.

“VẬY Ạ?”

“Ừ,” Munch gật đầu.

Ông thấy cô bỗng thả lỏng người. Tay cô bất động trong tay ông, đầu thụt sâu hơn xuống gối.

“Anh sẽ đến thăm tôi chứ?” cô lặng lẽ hỏi.

“Ở Hitra?”

Mia khẽ gật đầu.

“Có thể vào kỳ nghỉ,” Munch nói. “Nhưng tôi nghĩ cô sẽ ở lại đây. Tôi cần người đồng hành cùng tôi.”

“ĐƯỢC,” Mia lẩm bẩm và nhắm mắt.

Bác sĩ thò đầu vào cửa vỗ nhẹ tay ông. Munch gật đầu.

Khi ông quay lại nhìn Mia, cô đã ngủ.

HẾT

Table of Contents

PHẦN THỨ NHẤT

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13

PHẦN THỨ HAI

- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20
- 21
- 22
- 23
- 24
- 25
- 26
- 27

28

29

30

31

32

PHẦN THỨ BA

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

PHẦN THỨ TƯ

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

PHẦN THỨ NĂM

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

PHẦN THỨ SÁU

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

PHẦN THỨ BẢY

89